XUÂN-TƯỚC * BẰNG-GIANG

TỰ-ĐIỂN DANH NGÔN THẾ GIỚI

SONG MOI XUAT BAN

TỰ-ĐIỂN DANH-NGÔN THẾ-GIỚI

XUÂN-TƯỚC

BẰNG-GIANG

TỰ-ĐIỂN

DANH-NGÔN THẾ-GIỚI

TIMSACH.COM.VN

Sống Mới xuất-bản

38B, Phạm-ngũ-Lão — SAIGON

Lời nói đầu

« Người là một cây sậy nhưng là một cây sậy biết tư-tưởng. » (B. Pascal)

Tư-tưởng là phần tinh hoa của con người. Tư tưởng chỉ nảy nở trong sanh hoạt có muôn ngàn cảnh ngộ phức tạp. Trước một cảnh ngộ, nhiều người có thể cùng chung một phản ứng và cảm nghĩ hoặc mỗi người có một phản ứng và cảm nghĩ riêng biệt. Tình-trạng di động ấy là kết quả phối hợp chằng chịt của bao nhiêu yếu tố : hoàn cảnh gia đình, nền tảng giáo dục, vị trí xã hội, cá tính....

Cũng có những điều kiện sanh hoạt tương tợ và bị đặt trong những cảnh ngộ như nhau, người ta dễ có phản ứng và cảm nghĩ như nhau. Bởi lẽ đó, đông tây kim cổ có thể gặp nhau mà không thể hoặc khó thể khẳng định rằng người nầy vay mượn của kẻ khác. Người Anh, người Pháp, người Trung-hoa đều có một câu riêng để diễn tả một ý chung : « những kẻ trí mưu thì kiến thức đại lược như nhau » :

— Great minds think alike.
— Les grands esprits se rencontrent.
— Trí mưu chi sĩ sở kiến lược đồng.

Cũng có những điều kiện sanh hoạt khác biệt mà bị đặt trong những cảnh ngộ như nhau, người dễ có những phản ứng và cảm nghĩ xa cách đến độ mâu thuẫn như bi quan với lạc quan. Trong lúc tất cả mọi người trong nhà, trong họ sống bám vào một mình ông Tuần (trong ĐÔI BẠN của Nhất-linh) và cho thế là một điều rất tự nhiên, một cái phúc thì Dũng, con ông Tuần, lại nói : « Tôi chỉ thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi... như là một cái nhục. Tôi thấy thế... nên tôi mới đau khổ. »

Cũng thế, bạn đọc sẽ không ngạc nhiên khi bắt gặp trong sách nầy nhiều câu mâu thuẫn về một vấn đề.

Những câu nầy đều có nội dung mâu thuẫn nhau, cũng đáng coi như là những kinh nghiệm sống của con người. Mâu thuẫn mà cũng có khi đúng cả đôi :

Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Kẻ ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.

Nguyễn Du

Đồng ý hay không đồng ý ta cũng có dịp đối thoại trong im lặng với cổ nhân hay với kẻ đồng bối với chúng ta. Tư tưởng của ta được cọ sát với tư tưởng kẻ khác có cơ được tinh luyện cho sâu sắc, tế nhị hơn. Và biết đâu, nhờ kinh nghiệm của kẻ khác mà ta sẽ cảnh giác hơn đối với chính mình. Nếu bạn cảm thấy mình có tài, tôi mời bạn nhớ lại câu nầy : « Kẻ có tài hơn người tất có tình dục hơn người ; tài hơn người, tình dục hơn người mà không có lòng đạo đức hơn người để tự trị lấy mình, thì là tội tớ cho tình dục.» (Lương Khải Siêu).

Những câu tư tưởng mà bạn cảm thấy hay đẹp chưa hẳn là hay đẹp với kẻ khác, cũng như chơn lý ở bên nầy dãy Pyrénées có thể là điều sai lầm ở bên kia. Đến một thời gian nào đó ở Tây phương, người xưa tin là mặt trời xoay chung quanh trái đất, nhưng rồi với thời gian, trái đất xoay chung quanh mặt trời lại là một chơn lý.

Sách nầy không chỉ ghi lại những tư tưởng, những chơn lý, những cách ngôn, những phương châm trong đời sống mà có phương châm nào đẹp hơn một hành động gương mẫu ? Nói điều thiện đâu bằng làm việc thiện. Có tư tưởng đúng chưa hẳn là hành động đúng. Nằm lòng sách LỄ KÝ : « Thấy lợi chẳng bỏ nghĩa, thấy chết chẳng đổi lòng », nhưng liệu trong thực tế, gặp việc, ta có dám bỏ lợi mà thung dung tựu nghĩa chăng ?

Sách nầy còn ghi lại những câu không phải đặc sắc về đường tư tưởng mà vì lời thơ hoa gấm hoặc có nghệ thuật duyên dáng đáng yêu :

Bốn *phương mây nước trời* **đôi** *ngả.*
Hai *chữ tương tư* **một** *gánh sầu.*

Tản-Đà

Những câu trích dẫn không phải toàn là của danh nhơn trong và ngoài nước. Cứ gì phải là danh nhơn mới nói lên được những ý hay với những lời đẹp. Thỉnh thoảng, trong một tiểu thuyết, một bài thơ, một vở kịch, ta bắt gặp được một đôi câu hàm súc một chân lý phổ biến, một tư tưởng thâm viễn hoặc một tình cảm thiết tha chơn thành. Và cứ gì phải là người ngoại quốc mới nói ra những câu nghe được và đáng ghi. Văn nhơn, thi sĩ của chúng ta cũng đáng được góp mặt lắm lắm. Nhưng trong các sách quốc ngữ và ngoại ngữ cùng một loại như sách nầy, văn nhơn thi sĩ của ta hầu như bị bỏ quên hẳn. Chúng tôi, chúng ta phải nhớ đến họ. Mà trước khi có văn chương thành văn, đã có văn chương truyền khẩu. Văn chương truyền khẩu của ta đâu có nghèo nàn. Trái lại là khác : « Nước Việt-nam có nhiều ngạn ngữ lắm » (Délétie và Nguyễn Xán : ĐÔNG TÂY NGẠN NGỮ CÁCH NGÔN, Huế 1931). Thế mà trong quyển DICTIONNAIRE DES PROVERBES DU MONDE của Elian — J. Finbert (Paris, 1965), chỉ có vài ba câu gọi là, thật nghèo nàn làm

sao cạnh bên cái vốn của châu Phi đen được ghi lại trong sách ấy. Chúng tôi sẽ cố gắng sửa chữa lại chỗ thiếu sót đó.

Những tác giả có trích văn xưa cũng như nay chưa hẳn là những danh nhơn mà phần đóng góp vào sự tiến hóa của dân tộc hay nhơn loại được coi là quan trọng. Những câu trích văn cũng chưa hẳn là những danh ngôn. Y sĩ N. Q. L. hai mươi mấy năm trước xem xong một tuồng hát, ra về xuýt xoa tỏ vẻ thích thú nhứt có hai câu xuất phát từ một diễn viên :

Ngôi báo kia ai mua trăm bán,
Nụ cười này trăm giữ khăng khăng.

Khi ông bạn đó viết bài kỷ niệm Nguyễn Du, lại nhắc trở lại một lần nữa hai câu thơ trện trong tờ ĐẠI VIỆT TẠP CHÍ của Hồ Biểu-Chánh ở Sài-gòn khoảng năm 1943. Hai câu ấy của danh nhơn nào ? và có mấy ai biết mà gọi là danh ngôn ? cho nên hai chữ danh ngôn nghĩ không ổn, mà hai chữ tư tưởng cũng có phần gượng ép vì, như đã thấy, cũng khi câu đó có hàm súc một tư tưởng nào đâu ? Mà tình cảm thì thắm thiết tràn đầy, cho nên hai chữ danh ngôn có được chọn ở đây cũng là được dùng tạm vậy thôi :

TỰ ĐIỂN DANH-NGÔN THẾ-GIỚI

Cái khuôn ngôn ngữ không chứa được hết ý nghĩ. Nhưng biết làm sao hơn !

* * *

Nói tự điển là nói ngay đến một sự sắp xếp theo thứ tự các mẫu tự trong vần quốc ngữ. Về các chủ điểm trong sách này (như : ái tình — anh em — anh hùng — ăn nói...) chúng tôi sắp xếp theo lối vừa kể. Dưới mỗi chủ điểm là phần trích văn sắp theo nghĩa mà không sắp theo chữ như Ôn-như Nguyễn-văn-Ngọc đã làm trong bộ TỤC NGỮ PHONG DAO. Thí dụ câu « Ăn cây nào rào cây ấy » sắp theo nghĩa BIẾT ƠN chớ không phải ĂN UỐNG.

Trong việc sắp xếp, chúng tôi có gặp một nỗi băn khoăn tuy nhỏ nhặt mà tưởng cũng cần phải trình ra đây. Như chữ méchanceté của Pháp chẳng hạn lại được Đào-duy-Anh dịch ra là : tinh ác, tàn ác, hung ác, ác tâm, ác niệm. Và trong tiếng Việt, nhiều chữ nôm và Hán Việt, càng diễn một ý như bội ân, vong ân, quên ơn. Vậy thì phải sắp theo chữ B, chữ V hay chữ Q ? Chúng tôi đành phải độc đoán chịu một như Bội ân chẳng hạn (chữ B), nhưng không quên ghi kèm theo : vong ân, quên ơn. Muốn tìm một câu có một ý nghĩa nào đó, bạn đọc có thể xem qua các chủ điểm ở phần mục lục.

Những chủ điểm nào có nhiều trích văn như ĐỌC SÁCH, chúng tôi phân tiết theo ý nghĩa như :

— Đọc sách để làm gì ?

— Đọc sách như thế nào ?

— Đọc sách : lợi ích và hứng thú.

— Đọc sách có hại chăng ?

Sự phân chia này cũng chỉ có thể thực hiện được trong vòng tương đối mà thôi vì câu sau đây dưới chủ điểm GIÀ : « Người đàn bà già còn son phấn là một chiếc nhẫn đồng mạ vàng » (Thổ-nhĩ-kỳ) cũng vẫn sắp được vào chủ điểm ĐÀN BÀ. Cũng vì lẽ đó, thỉnh thoảng, độc giả có thể bắt gặp một câu đã có mặt ở một chủ điểm khác.

Trong phần chủ điểm nào có lt trích văn như ÂN TRẠCH, chúng tôi sẽ không phân tiết mà vẫn cố giữ cho những câu trích có ý nghĩa tương tợ đi liên tiếp với nhau :

— Làm ơn chớ nên nhớ, chịu ơn chớ nên quên.

(Viên thị thế phạm)

— Ta giúp được việc gì cho ai, ta phải quên đi, để cho họ nhớ lấy.

Boitard

Những câu có ý nghĩa tương tợ rất nhiều, ghi lại đủ thì sách quá dầy, nên chúng tôi đã tự ý chừa lại một số, bất luận là của ta hay của người.

Nói chung thì với mỗi chủ điểm, chúng tôi cố gắng trình bày — nếu có thể được — có thứ tự và ý nghĩa mạch lạc, như bắt đầu là định nghĩa, kế tiếp là khai triển và chót hết, khi là một lời kêu gọi dưới chủ điểm Ý-CHÍ :

«Ai ơi giữ chí cho bền,
Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai».

Ca-dao

Khi là một sự tán thành, đề cao :

«Một cái chết xứng đáng làm vẻ vang cho cả cuộc đời.» Ý.
dưới chủ điểm CHẾT.

Những câu dẫn văn trong sách này một phần lớn được trích từ những sách liệt kê trong bảng thư tịch ở cuối sách, một phần được lượm lặt từ các tạp trí, tuần báo, nhựt báo thường không có nêu rõ xuất xứ. Chỉ những câu nào do chính chúng tôi trích ra từ các sách đã đọc (không phải loại danh ngôn, tư tưởng kê trong thư tịch), chúng tôi mới chưa rõ xuất xứ.

Về một chủ điểm, nếu chúng tôi có dẫn một câu của một tác giả nầy mà không cùo một tác giả khác, thì đó hoặc là vì có nhiều ý trùng, dẫn nhiều thành nhàm, hoặc là chỉ vì chúng tôi chưa đọc được rộng rãi đó thôi. Thật sự, cuốn sách này còn sót biết bao nhiêu lời hay ý đẹp của biết bao nhiêu tác giả Việt-nam có giá trị mà chúng tôi hy vọng được trích dẫn bổ túc ở những kỳ tái bản sau nầy.

Câu nào không có tên tác giả mà chỉ có xuất xứ địa phương hay ngôn ngữ sẽ mang dấu hoa thị ở phía sau (như Pháp, Kunde), thì đó là ngạn ngữ, cách ngôn của nước ngoài, câu nào thuộc văn chương truyền khẩu Việt-nam thì ở bên dưới chỉ ghi là tục ngữ hay ca-dao mà không phải thêm hai chữ Việt-nam ở phía sau. Thí dụ :

«Cha sanh không bằng mẹ dưỡng».

Tục-ngữ

Nếu xuất xứ có chứa nhan đề tác phẩm thì nhan đề được cho vào hai dấu ngoặc đơn, thí dụ :

«Chế độ dân chủ là chế độ đứng về phía người Nghèo, người Lính, người hiền thực ra không phải chỉ vì lý do nhân đạo nhưng còn vì lý do chính trị».

Ng.đ.T

(Con Người Dân chủ,
Văn-Hóa Nguyệt-San, IV—1964)

Nếu dưới một chủ điểm có nhiều câu trích ở một tác phẩm của một tác giả, nhan đề tác phẩm chỉ được ghi lại một lần thôi, những lần sau, kèm theo tên tác giả, chúng tôi ghi vắn tắt : S đ d (Sách đã dẫn).

***

Quyển sách này biết bao câu danh ngôn, tư tưởng... là một bó hoa không thuần một sắc hương, mà công dụng thì đa tạp tùy theo người sử dụng : một diễn giả, một giáo sư, một sinh viên, một học sinh,... chúng tôi hy vọng rằng trong một lúc nào đó, nó có thể giúp quí bạn độc giả tìm thấy ở nó một đôi câu làm cớ để cho mình có dịp đối thoại thầm lặng với kẻ khác và đối thoại với chính mình một cách lý thú và lợi ích.

XUÂN-TƯỚC — BÀNG GIANG
1970

MỤC LỤC

TRANG

LỜI NÓI ĐẦU 5

A

* Ái tình 33
  - — Ái tình là gì?
  - — Thuở ban đầu
  - — Tình yêu không thể che giấu
  - — Nuôi dưỡng
  - — Ly tình, tương tư
  - — Đau khổ
  - — Ghen
  - — Hạnh phúc
  - — Tình và tiền
  - — Chung thủy
  - — Tình yêu tuyệt đỉnh
* Anh em — Chị em 48
* Anh hùng — Hào kiệt 50
* Ăn nói (*Lời nói, tiếng nói, nói*) 54
* Ăn uống 60
* Ân trạch (*Làm ơn — thi ơn*). 62

B

* Bác ái (*Nhơn ái*) 64
* Bà con 66
* Bạn bè (*Bằng hữu*) 67
  - — Bạn bè là gì ?
  - — Chọn bạn

TIMSACH.COM.VN

— Thay đổi
— Xây dựng
— Thử thách trong hoạn nạn. 1

* **Báo oán** (*Báo thù, Trả thù*) 74
* **Bề ngoài** (*Hình thức — Nội dung*) 76
— Ngoài tốt, trong xấu
— Ngoài xấu, trong tốt
— Ngoài, trong đều tốt
— Lời răn
* **Biết ơn** (*Nhớ ơn, Tri ân, Trả ơn, Báo ơn*) . . . 79
— Nhớ ơn
— Trả ơn
* **Bội ân** (*Quên ơn, Vong ân*) 82
* **Buồn** (*Sầu, Ưu phiền*) 84

* **Can đảm** (*Dũng cảm, Can đạ*) 86
* **Cẩn mật — Bất cẩn** 89
* **Cẩn thận** 91
* **Cha mẹ** 93
— Bổn phận — Công ơn
— Nuôi nấng
— Dạy dỗ
— Con cái không giống cha mẹ
* **Cha con** 96
* **Cha và con gái** 98
* **Cha và con trai** 99
* **Chân lý** (*Sự thật*) 100
* **Chế nhạo** (*Nhạo báng*) 104
* **Chết** 105
— Sợ chết
— Coi nhẹ cái chết — Cách chết
* **Chí khí** (*Ý chí — Quyết chí — Thiện chí*) . . . 109

• Chiến tranh 112
— Chiến tranh và hòa bình
• Chuyên cần (*Siêng năng*) 116
• Chồng con 117
• Con cái (*Con nít, con trẻ*) 118
• Con cái đối với cha mẹ 120
— Yêu mến
— Vâng lời
— Kính trọng
— Biết ơn
— Giúp đỡ
• Con gái 125
• Công bằng 127
• Công lý 129
• Công danh 131
• Công tư 132
• Cờ bạc 133
• Cười 135

FIMSACH.COM.VN

D

• Đại khôn 137
— Đại
— Khôn
— Đại khôn * 2
• Danh dự 144
• Danh giá (*Thanh danh*) 146
— Danh giá?
— Đề cao
— Coi thường, không khoe khoang
— Hám danh, hiếu danh
— Đề mắt
• Dân chủ 150
• Di vãng (*Quá khứ*) 151
— Di vãng

— Dĩ vãng — Hiện tại
— Dĩ vãng — Tương lai
— Dĩ vãng — Hiện tại — Tương lai * 2

* **Du lịch** 153
* **Dục vọng** (*Ham muốn, Tham lam, Tham vọng, Thị dục*) . 155
— Cái hại của dục vọng
— Dục vọng không giới hạn
— Hạn chế dục vọng
— Tránh dục vọng

Đ

* **Đàn bà** (*Con gái, Phụ nữ*) 160
— Tổng quát
— Đẹp
— Trang điểm
— Ngôn ngữ
— Tật xấu
— Tính tốt
— Nước mắt
— Tình cảm * 3

* **Đàn bà — Đàn ông** (*Gái trai — Vợ chồng*) 169
* **Đàn ông** 175
* **Đạo đức** (*Đạo lý — Đức hạnh*) 176
— Đạo đức
— Đạo đức và tật xấu
— Đạo đức với phụ nữ

* **Đau khổ** (*Thống khổ*) 182
— Đau khổ là vốn của con người
— Đau khổ — Cao đẹp
— Đau khổ — Chịu đựng
— Đau khổ — Hạnh phúc
— Đau khổ — Sáng tác

TIMSACH.COM.VN

* **Đẹp** 187
— Đẹp ?
— Cái đẹp có lợi
— Cái đẹp có hại
— Cái đẹp và cái hạnh
* **Điều độ** (*Tiết độ*) 191
* **Đoàn kết** (*Hợp quần*) 193
* **Đọc sách** 195
— Đọc sách để làm gì ?
— Đọc như thế nào ?
— Lợi ích và hứng thú
— Đọc sách có hại chăng ?
* **Đói no** 201
* **Độc ác** (*Hiểm ác — Hung dữ*) 204
— Độc ác ?
— Độc ác : phản bội
— Hại mình
— Thiện ác

TIMSACH.COM.VN

G

* **Ganh tỵ** 208
* **Gia đình** (*Gia tộc*) 209
— Gia đình
— Xây dựng
— Đổ vỡ
* **Già** 213
— Già
— Tuổi già và kinh nghiệm
— Tuổi già đẹp tốt
— Tuổi già đi xuống
— Kính trọng người già
— Già trẻ
* **Giả dối** 218
* **Giản dị** 219

* **Giận** (*Giận hờn — Giận dỗi — Phẫn nộ — Thịnh nộ*) . 220
— Giận ?
— Hậu quả tai hại
— Tránh hờn giận
* **Giáo dục** (*Dạy dỗ*) 223
— Giáo dục
— Mục đích
— Khả năng của giáo dục
— Trẻ nhỏ cần được giáo dục
— Phương pháp, thái độ giáo dục
— Kết quả giáo dục
— Giáo dục cần thiết một đời
* **Giàu nghèo** 229
— Giàu * 5
— Nghèo
— Giàu nghèo
— Giàu thì lo
— Nghèo thì khổ
— Mà có hy vọng
— Vài lời khuyên
* **Gièm pha** (*Nói gièm, Nói xấu*) . . . . .
* **Gương** (*Gương mẫu — Làm gương —* . . . 241
Ảnh hưởng — Bắt chước) 244
— Gương mẫu
— Ảnh hưởng
— Bắt chước

H

* **Hà-tiện** 247
* **Hạnh-phúc** 248
— Ý-nghĩa của hạnh-phúc

— Chân hạnh-phúc
— Tìm hạnh-phúc
— Hạnh-phúc và con người
— Sống hạnh-phúc

* **Hành-động** 254
— Mục-đích của hành-động
— Hành-động tốt
— Hành-động xấu
— Đường-lối hành-động
— Hành-động của kẻ khác
— Hành-động đối-nghịch
— Kết-quả của hành-động

* **Hèn-nhát** 262

* **Hiểu-biết** * 6 263
— Hiểu-biết đúng
— Biết sai
— Sự hiểu-biết của con người

* **Hiếu-thảo** 265
— Có hiếu
— Bất hiếu
— Hiếu và trung

* **Họ-hàng** 267

* **Hòa - bình** 268
— Ý-nghĩa của hòa-bình
— Dĩ hòa vi quý
— Giá-trị của hòa-bình
— Hòa bình vĩnh-cửu
— Kẻ thù của hòa-bình

* **Hoa** 270
— Hoa thơm
— Chơi hoa
— Hoa cao-quý

• **Hoàn-cảnh** 272
— Ảnh-hưởng của hoàn-cảnh
— Sống theo hoàn-cảnh
• **Họa, phúc** 273
• **Hoài-nghi** 274
• **Học-hành** 275
— Giá-trị của sự học
— Học-hỏi
— Học và hành đi đôi
— Phương-pháp học-tập
— Kết-quả của sự học
— Học-sinh
— Thầy học (dạy học) * 7
• **Hối-hận** 281
— Ý-nghĩa của sự hối-hận
— Hối-hận và tội-lỗi
• **Hội-họa** 282
• **Hôn (cái hôn)** 283
• **Hôn-nhân** 284
— Ý-nghĩa của hôn-nhân
— Đường-lối hôn-nhân
— Hôn-nhân tương xứng, bất-xứng
— Sống trong hôn-phối
— Kết-quả của hôn-nhân
• **Hung bạo** 291
— Tính hung-bạo
— Người hung-bạo
— Giúp kẻ hung-bạo
— Hậu-quả của sự hung-bạo
• **Hy-sinh** 293
— Ý-nghĩa của sự hy-sinh
— Hy-sinh cho đại-nghĩa

— Hy-sinh cho nhân-loại

• **Hy-vọng** 295

— Ý-nghĩa của chữ hy-vọng
— Sức mạnh của hy-vọng
— Hy-vọng và tin-tưởng

K

• **Kiên-nhẫn** (*nhẫn-nại, bền chí*) 297

— Nhận-định về sự kiên-nhẫn
— Giá-trị của sự kiên-nhẫn

• **Kiện-cáo** 301

• **Kinh-nghiệm** : * 8 302

— Kinh-nghiệm là gì ?
— Giá-trị của kinh-nghiệm
— Kinh-nghiệm và đời sống

• **Kỷ-niệm** 304

• **Khen, chê** 305

— Khen, chê đúng và sai
— Giá-trị của sự khen, chê

• **Khẩu-khí** 306

• **Khiêm-tốn** (*khiêm-nhường*) 308

— Thái-độ khiêm tốn
— Giá trị của sự khiêm-tốn

• **Khinh-ghét** (*khinh-khi*) 310

• **Khó-khăn** (*thử-thách*) 311

— Thích làm việc khó
— Giá-trị của sự khó-khăn

• **Khoa-học** 313

— Định-nghĩa khoa-học
— Khoa-học và con người
— Khoa-học và đời sống

TIMSACH.COM.VN

* **Khoan-dung** 315
— Sự khoan-dung
— Người khoan-dung
* **Khoái-lạc** 317
* **Khóc, cười** 318
* **Khoe-khoang** (*kiêu-ngạo*) 319
— Tính khoe-khoang
— Tính kiêu-ngạo
* **Khốn-khổ** 321
* **Khuyên-bảo** * 9 322

L

* **Lạc quan** 323
— Thái-độ lạc-quan
— Con người lạc-quan
* **Làm việc** 324
— Ý-niệm về sự làm việc
— Sự làm việc
— Người làm việc
— Lợi-ích của sự làm việc
* **Láng-diềng** 331
— Cần có láng-diềng.
— Thái-độ đối với láng-diềng.
* **Lãnh-đạo** 331
* **Lẽ phải** 332
— Con người và lẽ phải
— Giá-trị của lẽ phải
* **Lễ** (*lễ-phép, lễ-nghĩa*) 333
— Ý-niệm về chữ lễ
— Lễ-phép với con người

TINSACH.COM.VN

* **Liên-đới** 334
* **Lịch-sử** (*Sử-ký*) 335
— Định-nghĩa lịch-sử
— Giá-trị của lịch-sử
— Sử-gia
* **Liều-lĩnh** 337
* **Lo xa** 337
— Giá-trị của sự lo xa
— Phải biết lo xa
— Không biết lo xa
* **Lời hứa** * 10 339
* **Luân-lý** 339
— Định-nghĩa luân-lý
— Giá-trị của luân-lý
— Luân-lý với con người
* **Luật-pháp** 340
— Giá-trị của luật-pháp
— Luật-pháp với con người
* **Lưỡi** (*cái lưỡi*) 342
* **Lương-tâm** 343
— Thế nào là lương-tâm
— Lương-tâm với con người
Lương - thiện 344
Lười-biếng 345
— Hạng người lười-biếng
— Nói về sự lười - biếng
* **Lý-tưởng** 346
* **Lý-trí** 347

M

* **Ma-quái** 349
* **Mạo-hiểm** 349
* **Máu** 349
* **Mặt mày** 350

TIMSACH.COM.VN

* **Mẫu-tử** 350
* **May-rủi** 352
* **Mê-tín** 352
— Thói mê-tín dị-đoan
— Không nên mê-tín
* **Mềm, cứng** 353
* **Mộng-mơ** 353
* **Mới** (cũ) * **11** 354
* **Mùa** 355
* **Mấng-chưởi** 355
* **Mưu-mẹo** 356
* **Muối** 357

N

TIMSACH.COM.VN

* **Nam-nhi** 358
* **Nam-nữ** : 360
— Hai giới nam-nữ
— Nhiệm-vụ nam-nữ
* **Năm mới** : 362
* **Nói xấu** : 363
— Tính nói xấu
— Tai-hại của sự nói xấu
— Thái-độ đối với sự nói xấu
* **Nói dối** (*nói láo*) 365
* **Nóng-nảy** 369
* **Nô-lệ** : 367

— Sự nô-lệ

— Người nô-lệ

* **Nợ-nần** 368

* **Nịnh-bợ** 369

— Sự nịnh-bợ

— Kẻ nịnh-bợ

* **Nổi tiếng** 370

* **Ngôn-ngữ** (*ăn nói*) 371

— Nói về ngôn-ngữ

— Giá-trị của ngôn-ngữ

— Thận-trọng trong lời nói

— Nói đúng, nói sai

— Nói và làm

* **Người** 384

— Nói về con người, đời người

— Giá-trị con người

— Lòng-dạ con người

— Kẻ tốt, người xấu

— Bổn-phận con người

* **Ngủ** 396

* **Ngu-dốt** 397

* **Nguyên tắc** 398

* **Nhà ở** 399

THISACH.HDM.VN

* **Nhàn** : 400
— Chuộng nhàn
— Không thích nhàn
* **Nhân-ái** : 402
— Người nhân
— Lòng nhân
* **Nhân-loại** 404
* **Nhân-nghĩa** 405
* **Nhân-quả** 406
* **Nhìn** (*cái nhìn*) 407
* **Nhiệm-vụ** : 408
* **Nhiều** (*ít*) 409
* **Nhỏ** (*lớn*) 410
* **Nhu-cầu** 411
* **Nhục-vinh** 412
* **Nhút-nhát** 113
* **Nghề-nghiệp** 414
— Giá-trị của nghề-nghiệp
— Lựa chọn nghề
* **Nghệ-thuật** : . . ★ 13 416
— Giá-trị của nghệ-thuật
— Nghệ-sĩ
— Tô-bồi nghệ-thuật
* **Nghi-ngờ** 420
* **Nghỉ-ngơi** 421
* **Nghị-lực** 422
* **Nghịch-cảnh** 423

P

* **Phẩm-tước** 425
* **Phán-đoán** 426
* **Phản-bội** 427
* **Phần thưởng** 428
* **Phê bình** 429

Sự phê-bình
— Nhà phê-bình

* **Phong-tục** 431
* **Phòng xa** 432
* **Phúc-đức** 433
* **Phương-pháp** 434
* **Phương-tiện** 435

Q

TIMSACH.COM.VN

* **Quá-khứ** 436
* **Quà tặng** (*tặng vật*) 437
* **Quảng-cáo** 437
* **Quân-chủ** 438
* **Quân-đội** 438
* **Quân-tử** (*tiểu-nhân*) 439

— Người quân-tử
— Thái-độ quân-tử
— Quân-tử và tiểu-nhân

* **Quần-chúng** . . . . . 14 . 443
* **Quên** 444
* **Quốc-gia** 444

— Ý-thức quốc-gia
— Xây-dựng quốc-gia

* **Quyền-lợi** 448

— Nhận-thức về quyền-lợi
— Tranh-giành quyền-lợi
• **Quyết-tâm** 450

R

• **Rầy-la** (*Quở trách*) 451
• **Rượu** 451

S

• **Sách** : 452
— Nhận-thức về sách
— Đọc sách
— Giá-trị của sách
• **Sạch sẽ** 457
• **Sáng-chế** 457
• **Sát-nhân** 457
• **Say** 458
• **Sắc đẹp** 459
• **Sân-khấu** 459
• **Số-mệnh** 459
• **Sống** 461
— Nhận-thức về cuộc sống
— Nghệ-thuật sống
— Sống và chết
• **Sớm, muộn** 471
• **Sợ-hãi** 471
• **Suy-tư** 472
• **Sư-đệ** . ★ 15 472
• **Sức-khoẻ** 472
• **Sự thật** 474

TIMSACH.COM.VN

— Nhân-thức về sự thật
— Giá-trị của sự thật

T

• **Tai-họa** 478
• **Tánh-tình** 479
• **Tài-năng** 480
— Nhận-thức về tài-năng
— Giá-trị của tài-năng
• **Tầm-thường** 481
• **Tật xấu** 482
— Nói về tật xấu
— Tai hại của tật xấu
— Hậu-quả của tật xấu
• **Tiến-bộ** 485
• **Tiền-bạc** 486
— Nói về tiền-bạc
— Sức mạnh về tiền-bạc
— Thận-trọng về tiền-bạc
* **Tiết-độ** 491
* **Tiết-kiệm** 492
* **Tin-tưởng** 493
* **Tinh-thần** 495
* **Tình-cảm** 495
* **Toán- học** 496
* **Tôn-giáo** 497
* **Tổ-quốc** 498
* **Tổ-tiên** 499
* **Tôi-tớ** 499
* **Tội-lỗi** ★ 16 500
— Nhận-thức về tội-lỗi
— Tại-hại và hậu-quả của tội-lỗi

TIMSACH.COM.VN

* **Tu-thân** 503
— Ý-thức tu-thân
— Cách tu-thân
— Xét mình, xét người
— Giá-trị của hạnh-kiểm
* **Tục-ngữ** 511
* **Tư-hữu** 512
* **Tuổi trẻ** 512
— Nhận-thức về tuổi trẻ
— Khả-năng của tuổi trẻ
* **Tuyệt-vọng** 515
* **Tùy-thời** 515
* **Tư-tưởng** 515
— Trau-giồi tư-tưởng
— Giá-trị của tư-tưởng
* **Tự-do** : 518
— Nhận-thức về tự-do
— Tự-do với con người
* **Tương-đối** 521
* **Tương-lai** 521
* **Tương-trợ** 522
* **Tự-ái** 523
* **Tự-lập (tự lực)** 523
* **Tự-nhiên** 524
* **Tự-tin** 524
* **Tự-tử** 525
* **Tưởng-tượng** 525
* **Tha-thứ** 525
* **Tham-lam** ✯ 17 526
* **Thay đổi** 527
— Ý-niệm về sự thay-đổi
— Con người và sự thay-đổi

* **Thành công** 529
* **Thành-kiến** 530
* **Thành-tía** 530
* **Thành-thật** 531
* **Thành-thị** (*thôn-quê*) 532
* **Thành-tích** 532
* **Thắng-bại** 533
— Nói về chiến-thắng
— Nói về thất-bại
— Thắng và bại
* **Thẹn-thùa** 535
* **Thế-giới** 535
* **Thè-thốt** 535
* **Thi-ca** 536
— Nhận-thức về thi-ca
— Thi-sĩ
* **Thiên-nhiên** 539
* **Thiên-tài** 540
* **Thiện-ác** 541
— Nhận-thức về thiện-ác
— Thiện-ác về con-người
* **Thỏa-mãn** 544
* **Thọ, yểu** 544
* **Thông-minh** 544
* **Thông-thái** 545
— Sự thông-thái * 18
— Người thông-thái
* **Thói đời** 547
* **Thói quen** 548

TAISACH.COM.VN

* Thời-gian 549
— Nhận-thức về thời-gian
— Giá-trị của thời-gian
* Thời-thế 553
* Thời-tiết 553
* Thời-trạng 555
* Thú vui 555
* Thù-địch 556
— Sự thù-địch
— Nói về kẻ-thù
— Xóa bỏ hận-thù
* Thư-tín 559
* Thứ-tự (*Trật-tự*) 560
* Thực-dụng 560
* Thương-xót 561
* Thượng, hạ 561
* Thượng-đế 561
* Tranh-đấu 562
* Tri-hành 563
* Trinh-tiết 563
* Trí-nhớ 564
* Trí-tuệ 564
* Triết-học 566
* Trong sạch 567
* Trộm-cắp 567
* Trung-dung 568
* Trừng-phạt ★ 19 568

V

* Vàng 569

* **Vay mượn** 570
* **Văn-chương** 570
— Tác-dụng của văn-chương
— Giá-trị của văn-chương
— Ảnh-hưởng của văn-chương
— Nhà văn
* **Văn-hóa** 576
* **Văn-học** 577
* **Văn-minh** (*tiến bộ*) 577
* **Vắng mặt** 578
* **Vấn-đáp** 579
* **Vâng lời** 579
* **Vinh-dự** 580
* **Vinh-quang** 580
— Nhận-thức về sự vinh-quang
— Vinh-quang và con người
* **Vĩ-nhân** 582
* **Vị-kỷ** 583
* **Vị-tha** 584
* **Vong-ân** 585
* **Vội-vàng** 585
* **Vợ-chồng** 585
— Nhận-thức về vợ-chồng
— Xứng đối và không xứng đối
— Nhiệm-vụ vợ-chồng
— Tình-nghĩa vợ-chồng
* **Vua chúa** 591
* **Vui buồn** 591
* **Vũ-khí** ★ 20 593

TINSACH.COM.VN

X

* **Xa-hoa** 594
* **Xác-thịt** 594
* **Xã-hội** 595
  — Tình trạng xã hội
  — Con người trong xã-hội
* **Xã-giao** 597
* **Xấu, tốt** 599
* **Xử-thế** 600
  — Phép xử-thế
  — Không biết xử-thế
  — Biết xử thế
* **Xem thấy** 604

Y

TIMSACH.COM.VN

* **Y khoa** 606
* **Y-phục** 607
* **Ý-chí** 608
* **Ý-định** 609
* **Ý-tưởng** 609
* **Yên-tĩnh** 610
* **Yêu nước** 610
  — Lòng yêu nước
  — Người yêu nước

A

ÁI TÌNH *(Tình ái - Tình yêu - yêu thương)*

• **ÁI TÌNH LÀ GÌ ?**

— Làm sao cắt nghĩa được tình yêu !
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
Bằng mây nhè nhẹ, gió hiu hiu . . .

X.D. (Thơ thơ, 1938)

— Ái tình là cái gì êm đẹp nhứt và cay đắng nhứt.

Euripide

— Tình yêu ? con đường ngắn nhứt từ một trái tim nầy đến một trái tim khác : đường thẳng.

Maurice Bedel

— Tình yêu muôn thuở vẫn là hương,
Biết mấy lòng thơm mở giữa đường.

X.D. (Gởi hương cho gió, 1944)

— Chọn trước rồi hãy yêu.

Sénèque

— Cái lỗi lầm lớn của đàn bà là luôn luôn tìm kết bạn với người đàn ông họ yêu thay vì kiếm một người đàn ông yêu họ.

Georges Feydan

— Sức mạnh chẳng có hiệu lực gì trước ái tình và cái chết.

Tây-ban-nha

— Ái tình là một tên độc tài tàn bạo chẳng chừa một ai cả.

Corneille

— Yêu nhau mọi việc chẳng nề,
Dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Ca-dao

— Tình yêu là lịch sử cuộc đời người đàn bà mà chỉ là một giai đoạn trong cuộc đời người đàn ông.

Bà De Stail

— Ái tình thấm vào người đàn ông bằng đôi mắt, vào người đàn bà bằng đôi tay.

Ba-lan

— Tình yêu như là một đứa con sẽ lớn dần, lớn dần lên mãi.

Shakespeare

— Liếm mật trên gai là mua mật quá đắt.
(Không được yêu trở lại).

Pháp

— Yêu là chết ở trong lòng một ít,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu ?

X. D. (Thơ thơ)

— Tại sao yêu tốt hơn là được yêu ? Tại vì như thế chắc chắn hơn.

Sacha Guitry

— Tình yêu và sự thù ghét vượt qua tất cả bến bờ.

(Le Talmud)

— Sự ve vãn chỉ là nước sơn của tình yêu.

Paul Bourget

— Yêu nhau chữ vị là vì,
Chữ dục là muốn, chữ tùy là theo.

Ca-dao

— Yêu nhau chẳng quản chiếu giường,
Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

Ca-dao

— Yêu tất cả, cái gì cũng yêu, luôn luôn hy sinh cho tình yêu là... Không yêu gì cả.

Léon Tolstoï

— Chỉ khi nào người ta hy sinh chính mình mới thật là yêu.

Thérèse Lisieux

— Nếu không yêu mãi mãi là chưa yêu.

Euripide

— Người ta chưa thật sự yêu đương nếu như người ta không yêu luôn cả những cái xấu của người yêu.

Tây-ban-nha.

— Tất cả cái gì cũng phải trả bằng tiền bạc, còn tình yêu phải trả bằng tình yêu.

Tây-ban-nha.

— Tình yêu là một thứ bịnh trải qua ba thời kỳ : ham muốn, chiếm hữu và thỏa mãn.

Tây-ban-nha

— Yêu đương là điều tốt, được yêu còn tốt hơn nữa ; yêu đương là phục vụ, còn được yêu là sai khiến.

Tây-ban-nha

— Tình yêu nhìn qua những cặp kiếng biến đồng ra vàng, nghèo khổ thành giàu có và nước mắt thành chuỗi ngọc.

Tây-ban-nha

— Trong tình yêu, ước mơ vẫn hơn là nắm giữ.

Pháp

— Trong yêu đương cũng như trong giấc mộng, không có cái gì là không thể được.

Hung

— Lời khuyên vẫn vô hiệu khi nó liên quan đến địa hạt tình yêu.

Ý

— Ai đang yêu, hoặc là không nghi ngờ gì hết hoặc là nghi ngờ tất cả.

Honoré de Balzac

— Ái tình ngự trị không pháp luật. (độc tài)

Ý

— Trong tất cả các nghệ thuật, yêu đương là một tay thầy.

Ý

— Yêu là chiếm hữu cái tính cách siêu nhiên của kẻ khác.

Jean Paul Sartre

Nguyễn-đình-Tuyến : Những nhà thơ hôm nay, 1964

— Yêu nhau không phải là nhìn nhau mà cùng nhìn về một hướng.
Saint-Exupéry

— Tình yêu ở trong tầm tay của mọi người còn tình bạn là một cuộc đấu giác của tấm lòng.
A. d' Houdetot

— Tình bằng hữu lắm khi đưa đến tình yêu mà rất ít khi tình yêu chấm dứt bằng cách đổi ra tình bằng hữu.
C. C. Colton

— Người ta có thể sống không cần tình yêu nhưng không một ai có thể sống mà thiếu hy vọng sẽ yêu hoặc sẽ được yêu.
Krassovsky

— Khi yêu nhau, chúng ta là vũ trụ và vũ trụ ở trong ta.
O. Pirmez

— Người đẹp là kẻ tôi yêu.
Céorgie

— Yêu, đó là phân nửa của tin tưởng.
Victor Hugo

— Tình yêu thường là kết quả của hôn nhơn.
Molière

— Thà bị trói buộc mà sống bên cạnh người mình yêu hơn là tự do giữa những khu vườn bên cạnh người mình ghét.
Saadi

— Để được yêu, hãy yêu.
Martial

— Bạn không thể động đến một con bướm mà không làm bay lớp phấn tô điểm đôi cánh của nó ; bạn không thể phân tích tình yêu mà không làm nầy nở cái duyên dáng.
O. Pirmez

— Tình yêu thường làm hư hỏng những tâm hồn trong trắng mà cũng thanh hóa những tâm hồn hư hỏng.
Tây-ban-nha

— Tình yêu có hai đứa con : lòng tốt và tình kiên nhẫn.
Ý

— Một người đàn ông yêu đương là một kẻ tái sanh.
Hoa-kỳ

— Trong tình yêu, quá cũng chưa là đủ.
Pháp

— Trong tình yêu, kẻ hành khất và bậc vương giả đều như nhau.

Ấn

— Đời sống gia - đình là bản dịch ra văn xuôi của một bài thơ tình ái.

Bougeart

— Ái tình là tội lỗi của loài người.

Richepin

— Người ta vẫn thường nói ái tình mù quáng. Đó chỉ là lời bình luận của những người ngoài cuộc yêu đương...

Vũ Bằng

— Ái tình là một con quái vật : để cho nó đói khát thì nó sống, cho nó no nê thì nó chết mất.

A. de Musset

— Một tình yêu có thể chữa được bằng một tình yêu khác, như một độc dược thường bị giải trừ bằng một độc dược khác.

J. Dryden

— Yêu đương và thù hận đặt một tấm màn che trước mắt.

Pháp

— Kẻ cắp không ăn trộm được ái tình nhưng thường thì ái tình biến người tá thành kẻ trộm.

Thụy-điển

— Nếu bạn không muốn làm việc thì hãy cứ yêu đi.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Ái tình khi đã tàn rồi, chỉ còn lứa đôi nào thật hoàn hảo mới có thể yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài. Còn thì ngoài ra, không phải là vô cớ mà người đời hay đem chữ nợ ghép vào chữ duyên.

Lãng-nhân (Trước đèn, 1939)

— So sánh trong tình yêu là không còn yêu nữa.

J. Dryden

— Chúng ta bao nhiêu tuổi rồi ? Điều nầy không quan trọng. Điều quan trọng là tình yêu chúng ta bao nhiêu tuổi rồi. Bởi tình yêu có một tuổi riêng và đời sống riêng của nó. Rồi chúng ta sẽ già hơn, nhưng điều nầy không làm cho tình yêu cũng phải già theo như vậy.

Fiedrich Torberg

— Tất cả thể xác chung lại không thể nào cân nặng cho bằng tâm hồn. Tất cả thể xác và tất cả tâm hồn không hề nào cân nặng cho bằng tình yêu.

François Mauriac

— Yêu tất cả mọi người đàn bà dễ hơn là yêu một người độc nhứt.

Etienne Ray

— Tình yêu là sự cố gắng của người đàn ông để chỉ yêu riêng một người đàn bà.

Paul Géraldy

— Tình yêu không bị hủy diệt cùng với thân xác, nhưng biến thể, trở nên thiêng liêng, siêu nhiên hơn. Từ nay ta sẽ thương yêu người thân mà không đòi được đáp lại, không còn qua trung gian những giao ngộ hữu tình, những cảm xúc cụ thể của thân xác. Tình yêu lý tưởng hơn, vô vị lợi hơn và thâm trầm hơn.

Nguyễn văn Trung (Ca tụng thân xác, 1967)

• THUỞ BAN ĐẦU

— Công trình ân ái biết bao,
Gặp nhau lại thẹn, toan chào lại thôi.

Ca-dao

— Phương tiện nào cũng tốt trong chiến tranh và trong tình yêu.

J. Fletcher & F.Beaumont

— Trong yêu đương, chỉ có những phút ban đầu mới ngạt ngào êm dịu.

Pháp

— Những phút ban đầu lưu luyến ấy,
Nghìn năm chưa dễ đã ai quên.

Thế-lữ

— Mười năm chừng mới hôm nay,
Hương trinh ngây ngất còn say đắm hồn.
Còn nghe thơm nụ môi hôn
Còn nghe rung động lần hôn buổi đầu...

(Thơ Hà-Liên-Tử)

— Tình yêu mới chớm nở cũng như rượu vang mới : nó chỉ thật sự ra gì với thời gian.

Do-Thái

TÌNH YÊU KHÔNG THỂ CHE GIẤU

— Người đàn ông giấu cái gì cũng được cả trừ lúc say rượu và được yêu.

Marcel Achard

— Tình yêu bạo dạn hơn là hận thù.

Tây-ban-nha

— Có hai điều không thể che giấu được : say sưa và tình yêu.

Antiphane

— Ngay cả lúc môi khép kín, ái tình vẫn có thể lên tiến được.

Đức

— Tình yêu bắt đầu bằng con mắt.

Lỗ-ma-ni

— Tình yêu không thể giấu giếm được và khi người ta không yêu nữa, điều ấy lại càng khó giấu hơn.

Florian

— Xạ hương và tình yêu không tự giấu được.

Á-rập

— Khó mà giấu cái nghèo và tình yêu.

Đan-mạch

NUÔI DƯỠNG

— Sự thân mật và sỗ sàng dễ làm phai nhạt tình yêu hơn là tình bạn.

R. Shepèche

— Tình yêu nuôi dưỡng bằng quà tặng lúc nào cũng thấy đói.

Anh

— Mặt trăng và ái tình nếu không lớn thêm thì lại khuyết đi.

Bồ-đào-nha

— Ái tình là một tổ chim sẻ mà người ta không xây lại sau khi đã phá hủy nó.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Một chút tình yêu cũng như một chút rượu vang ngon... Cái nầy hay cái kia nhiều quá làm cho con người sanh bịnh.

John Steinbeck

— Yêu tôi ít thôi mà hãy yêu mãi mãi.

Anh

— Tình yêu giống như một dây leo sẽ khô héo và chết đi nếu nó không có cái gì để quấn quít.

Ấn

— Thời gian củng cố tình bằng hữu mà làm suy giảm tình yêu.

La Bruyère

— Muốn cho hôn nhân là nơi trú quán của lứa đôi, ái tình phải đổi dần ra làm tình bằng hữu.

Alain

LY TÌNH, TƯƠNG TƯ

— Mình về có nhớ ta chăng,
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.

Ca-dao

— Nhớ ai nhớ mãi thế nầy,
Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn.

Ca-dao

— Anh đi đằng ấy xa xa,
Để em ôm bóng trăng tà năm canh.

Ca-dao

— Một chờ, hai đợi, ba trông,
Bốn thương, năm nhớ, bảy tám chín mong, mười tìm.

Ca-dao

— Dù ai cho bạc cho vàng,
Chẳng bằng trông thấy mặt chàng hôm nay.

Ca-dao

— Yêu nhau chẳng quản gần xa,
Một ngày chẳng đến thì ba bốn ngày.

Ca-dao

— Yêu nhau chẳng quản gần xa,
Mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng qua.

Ca-dao

— Gần thì chẳng hợp duyên cho,
Xa xôi cách mấy lần dò cũng theo.

Ca-dao

— Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát khe cũng lội, tứ cửu tam thập lục đèo cũng qua.

Tục-ngữ

— Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

Nguyễn Bính (Lỡ bước sang ngang, 1940)

— Xa nhau gió ít lạnh nhiều,
Lửa khuya tàn chậm, mưa chiều đỏ nhanh.

Trần huyền Trân

— Tìm nàng mà chẳng thấy nàng,
Bâng khuâng như mất lạng vàng trong tay.

Ca-dao

— Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi.
Vừng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường.

Nguyễn-Du

— Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai ?

Đoàn thị Điểm (Chinh Phụ Ngâm)

— Trăng soi trước mặt ngờ chân bước
Gió thổi bên tai mở miệng chào.
Một nước một non người một ngả
Tương tư không biết cái làm sao.

Nguyễn công Trứ (Tương-tư)

— Sầu ai lấp cả vòng trời,
Biết chăng chẳng biết hỡi người tình chung !
Xuân sầu mang mang tắc thiên địa !
Giống ở đâu vô ảnh vô hình ?
Cứ tò mò quanh quẩn bên mình,
Khiến ngẩn ngẩn ngơ ngơ đủ chứng !

Nguyễn-công-Trứ (Sầu tình)

— Quái lạ ! làm sao cứ nhớ nhau
Nhớ nhau đằng đẵng suốt đêm thâu.
Bốn phương mây nước trời đôi ngả
Hai chữ tương tư một gánh sầu.

Hồ-Dzếnh (Tương-tư)

— Phố xưa nước mắt đong đầy,
Đường Qui-nhơn đó giờ đây lạnh lùng.
Em còn đếm bước cô đơn,
Đêm khuya bóng nhỏ lối mòn chia ly.

Tôn-Nữ Hoàng-Hoa
(Trích Nguyễn-đình-Tuyến, s đ d)

— Rừng hương hoa gấm mong manh,
Trời mưa ngâu nhỏ ngại anh dặm buồn.

Cao thị Vạn-Giã
(Trích Nguyễn đình Tuyến, s đ d)

— Tiễn anh một chén rượu tàn,
Một bàn tay nắm. Một hàng lệ mau.
Cuộc cờ thế sự bỉnh đao,
Phút giây tái ngộ ngàn sau biết còn.

Cao thị Vạn-Giã
(Trích Nguyễn-đình-Tuyến, s đ d)

• ĐAU KHỔ

— Đau khổ vì yêu dầu sao cũng dễ chịu hơn thiếu tình yêu.

Krassovsky

— Yêu tức là đã ký kết với đau khổ.

Cohin

— Ái tình là một chiếc hỏa tiễn làm bằng hơi nước của những tiếng thở dài.

Shakespeare

— Yêu là đau khổ đấy mà không yêu là chết.

H. Taine

— Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết ra như xúc như đong lấy sầu.

Ca-dao

— Nếu anh chỉ có tình nhân trong giấc mộng,
Anh tránh được ưu phiền và thất vọng.

Saadi

— Tình yêu như là một thứ quân địch.

Ovide

— Tình yêu làm cho người ta quên cái khổ vật chất.

K. T. Lover

TIMSACH.COM

— Cái đáng buồn nhứt trong tình yêu là không những nó không thể kéo dài mãi, mà những thất vọng nó tạo ra ta cũng chóng quên.

William Faulkner

— Đang yêu mà bỗng oán ghét là còn yêu một cách tha thiết âm thầm.

Scudéry

— Mỗi lần bứt dây tình ái chẳng khác mỗi lần dọn nhà. Đồ đạc luôn luôn bị hư hao, mất mát. Sau khi dọn nhà lần thứ mười, chúng ta thử xem lại còn bao nhiêu ghế bàn nguyên vẹn ?

Paul Bourget

— Người ta hiểu nhau ba tuần, yêu nhau ba tháng, cãi vã nhau ba năm, chịu đựng và tha thứ nhau ba mươi năm... rồi tới lượt con cái lại bắt đầu y như thế.

H. Taine

— Tình yêu càng đằm người, buồn phiền càng mãnh liệt.

Miến-điện

— Những vết thương lòng chỉ có thể chữa khỏi do kẻ gây ra mà thôi.

Ý

— Ai vội vã trong yêu đương cũng vội vã trong hận thù.

Do-thái.

— Yêu đương ngắn ngủi, than thở dài lâu.

Lỗ-ma-ni.

— Sống chung gây gổ, cách biệt khổ hình.

Nga.

• GHEN

— Sự ghen tuông bóp chết tình yêu như tro than làm tắt lửa.

Ninon de Lenclos

— Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.
Vôi nào là vôi chẳng nồng,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.

Ca-dao

— Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.

Nguyễn-Du

— Trong ghen tuông có nhiều tự ái hơn là tình yêu.

La Rochefoucauld

— Còn yêu là tha thứ.

La Rochefoucauld

— Tình yêu của những người ghen tuông chẳng khác nào sự thù hằn.

Voltaire

— Tình yêu sợ sự nghi ngờ. Tuy vậy tình yêu lớn lên trong sự nghi ngờ và đôi khi chết đi trước sự thật được biết rõ chắc chắn.

Gustave Lebon

— Với kẻ thù và bằng hữu, anh nói rằng em hung dữ để cho không có một người nào yêu em, trừ anh ra.

Tây-ban-nha

HẠNH-PHÚC

— Đời không tình ái như năm tháng không có mùa hè.

Thụy-điển

— Không khi nào người ta yêu như người ta đã được yêu, vì vậy muốn đạt được hạnh phúc trong ái tình, chúng ta phải cho tất cả mà không đòi hỏi gì cả.

Paul Bourget

— Sự gây gổ giữa những kẻ yêu nhau là sự tái tạo tình yêu.

Térence

— Thật là sung sướng khi được yêu, nhưng yêu cũng sung sướng chẳng kém.

Tây-ban-nha

— Yêu nàng bao nhiêu trong lòng tôi
Yêu nàng bao nhiêu trên đôi môi
Đâu tìm đào nguyên cho xa xôi
Đào nguyên trong lòng nàng đây thôi.

Bích-Khê (Tỳ Bà)

— Tôi yêu là bởi tôi yêu
Cầm tay cô hỏi hỏi nhiều làm chi ?
Khi yêu không đận đo gì !
Phân phô chừ biết nói vì cớ sao.
Huống hồ yêu tự khi nào,
Hôm qua lòng thấy ngọt ngào mới hay.

Nguyễn-đình-Thư (Hương Mẫu)

— Nước lã cuốn sáo nhỏ đăng,
Trong tay em có ngọc cũng không bằng có anh.

Ca-dao

— Mẹ cha bú mớm nâng niu,
Tội trời thì chịu không yêu bằng chồng.

Ca-dao

— Tôi có thể hối hận vì đã nói dối, vì đã gây ra sự sụp đổ và đau đớn, nhưng dầu đến giờ phút sắp trút hơi thở cuối cùng, tôi cũng không thể hối hận vì đã yêu.

Graham Greene

— Trèo non những ước non cao,
Anh đi đò dọc, ước ao sông dài.

Ca-dao

• TÌNH VÀ TIỀN

— Không có một thứ nước hoa ái tình nào hiệu nghiệm hơn tiền bạc.

Mã-đào

— Nếu cánh cửa tình yêu không chịu mở, hãy đi qua cánh cửa vàng.

Bắc-Phi

— Khi cái nghèo vào nhà bằng cửa ngõ, tình yêu bay bổng qua cửa sổ.

Pháp

— Không bánh mì, không rượu, ái tình chẳng ra cái cóc rác gì cả.

Pháp

— Kiềng xích của tình yêu không có lúc nào mạnh bằng khi các vòng khoen của nó làm bằng vàng.

R. Tyler

• CHUNG THỦY

— Trong tình yêu, chỉ có những lúc ban đầu mới là thích thú. Tôi không ngạc nhiên mà thấy rằng người ta rất thích khởi sự lại.

Ch. de Ligne

— Người ta giữ người tình thứ nhứt rất lâu khi người ta không lấy người thứ hai.

La Rochefoucauld

— Ái tình cũng như một cây mạ non, cấy lại ở nơi khác, nó vẫn mọc.

Mã-đào

— Mình xa nhau từ lâu,
Mà chừng như không cách biệt,
Anh vẫn yêu em.
Như thuở ban đầu . . .

(Thơ Hà-Liên-Tử)

TÌNH YÊU TUYỆT ĐỈNH

— Vắng em trời đất đìu hiu,
Vắng em một buổi sao nhiều nhớ nhung.

Lamertine
(Trích Lam-giang, Vũ-Tiến-Phúc ; Hồn thơ nước Việt Thế-kỷ XX, 1967)

— Không có em vũ trụ sẽ tiêu điều
Câm hết sinh ca, tắt rồi ánh sáng.

Ngũ-hà-Miên

— Em là mặt trời thì ở trên đường xích đạo tôi sẽ muôn đời làm một kiếp hướng dương.

Nguyên-Sa (Thơ)

— Tôi không biết rằng lạ hay quen
Chỉ biết em mang theo nghê thường
Cho nên cặp mắt mờ hư ảo
Cả bốn chân trời chỉ có em.

Nguyên-Sa (Sđd)

— Lỡ một ngày mai hai đứa có chia xa
Em sẽ gục đầu em trên gối mộ
Hoa tím cỏ gà . . .
Buổi đêm về em tan thành hơi gió
Và đời đời dõi bước anh đi
Em muốn vào sâu trong đáy mộ
Nhập tim anh hỏi tình được bao nhiêu

Mà trong cõi tình yêu nầy bất diệt
Như sao trời ngàn kiếp vẫn yêu trăng...

Tôn nữ Hoàng-Hoa
(Trích Nguyễn đình Tuyến, Sđd)

— Yêu anh tâm trí hao mòn,
Yêu anh đến thác cũng còn yêu anh.

Ca-dao

— Tôi vẫn luân hồi muôn kiếp nhỏ,
Cho dẫu ngày mai ai lãng quên.

Hoài-Phương

TIMSACH.COM.VN

ANH EM – CHỊ EM

— Anh em hai người ví như một thân thể. (Huynh đệ nhị nhân thí do nhất thể.)

Đinh vi Lực

— Anh em là bạn thiên sinh.

Plutarque

— Hai anh em như thể một hồn trong hai xác.

J. Gérard

— Ruộng đất dễ có lúc được, anh em khó mấy lúc tìm được. (Dị đắc giả điền địa, nan đắc giả huynh đệ).

Trung-hoa

— Em thuận anh hòa là nhà có phúc.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Anh em thuận hòa mẹ cha vui lòng.

Pháp

— Chị ngã em nâng.

Tục-ngữ

— Anh em ăn ở thuận hòa,
Chớ đều chếch lệch người ta chê cười.

Ca-dao

— Anh em như chuối nhiều tàu, tàu lành che tàu rách.

Tục-ngữ

— Anh em như thể tay chân,
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

Ca-dao

— Con một mẹ, hoa một chùm,
Yêu nhau nên phải bọc đùm cùng nhau.

Ca-dao

— Muốn cho lắm cội nhiều cành,
Muốn cho lắm chị nhiều anh cậy nhờ.

Ca-dao

— Anh em cốt nhục tình thân chớ rời bỏ nhau.
(Cốt nhục chi thân vô tuyệt dã).

(Lễ Ký)

— Tôi sẽ tha thứ cho em tôi mấy lần ? Có phải đến bảy lần không ? Chẳng những đến bảy lần mà đến bảy mươi lần bảy kia.

(Cựu ước Kinh)

— Tay chém tay sao nỡ, ruột cắt ruột sao đành.

Tục-ngữ

— Anh em chém nhau bằng sống, không ai chém nhau bằng lưỡi.

Tục-ngữ

— Anh em khinh trước, làng nước khinh sau.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

ANH-HÙNG – HÀO KIỆT

— Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đông đông tĩnh, lên đoài đoài tan.

Ca-dao

— Làm trai quyết chí tang bồng,
Sao cho tỏ mặt anh hùng mới cam.

Ca-dao

— Ở đời muôn sự của chung,
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

Ca-dao

— Của đồng lần thiên hạ tiêu chung,
Riêng nhau hai chữ anh hùng.

Nguyễn-công-Trứ

— Ta không cần một đời sung sướng nhưng cần một đời anh hùng.

Schopen hauer

— Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
Giữa đường thấy sự bất bằng mà tha.

Nguyễn-Du

— Ở đời được mấy anh hùng,
Bỏ chi cá chậu chim lồng mà chơi.

Nguyễn-Du

— Thà làm cái mỏ con gà hơn là làm cái đuôi con trâu. (Ninh vi kê khẩu vô vi ngưu hậu).

Trung-hoa

— Khi nên tay kiếm tay cờ,
Không nên thì chớ chẳng nhờ cậy ai.

Ca-dao

— Có khó mới có anh hùng,
Qua bao gian khổ tỏ lòng trung kiên.

Ca-dao

— Sư tử sống trong rừng. (Người chiến sĩ anh hùng chỉ có thể thi thố tài năng ngoài trận mạc).

Ca...su — Pi...châu

— Không gặp chỗ rễ cứng thớ rắn, thì không phân biệt được đồ dùng sắc bén.

(Hán-thư)

— Một bậc anh hùng cứu nạn, giúp nguy thì cốt nhất phải lao tâm, khổ lực.

Tăng-quốc-Phiên

— Xưa nay những bậc anh hùng chỉ vì không chịu thiệt mà hại bao nhiêu công việc to.

Lâm-thoái-Trai

— Người anh hùng ấy à ? Phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, lại phải có mưu cao kế giỏi, có tài bao tàng cả mấy vũ trụ trong lòng, có chí nuốt Trời mửa Đất, thế mới đáng mặt anh hùng chớ !

Tào-Tháo

— Thế nào là một người anh hùng ? Ấy là một người khác thường, đã sống một đời cường liệt và khoan đại hơn quần chúng : là một người đã tóm tắt trong tâm trí những nguyện vọng của cả một thời đại và đã làm cho những nguyện vọng ấy có một biểu hiệu quyền thế.

Hơn nữa, là người đến đầu, một ngày kia ra khỏi đám đông mờ mịt để chỉ làm trọn một hành vi thôi, nhưng hành vi ấy vĩ đại và cao thượng đến nỗi tên người thành bất hủ.

Ch. Wagner

— Người tâm cao chí đại thì những lợi hại cỏn con không động được tâm nữa.

Trình-Di

— Không nên là một bậc anh hùng nhứt thời, nên là một bậc anh hùng nhứt khí.

P. Hoonnaert

— Người không có tư cách tự lập không gọi là anh hùng. (Tự độc bất anh hùng).

Trung-hoa

— Chân anh hùng thức anh hùng, chân hào kiệt thức hào kiệt thực anh hùng mới biết anh hùng, thực hào kiệt mới biết hào kiệt.

Trung-hoa

— Không một người nào là anh hùng đối với người bồi phòng của mình.

Anh

— Kẻ nào là một bậc đại anh hùng? Là kẻ làm chủ được dục vọng của mình.

Bhartrhari

— Anh hùng tính là sự chiến thắng của linh hồn trên xác thịt.

H.F. Amiel

— Bốn mùa ví những xuân đi cả,
Góc núi ai hay sức lão tùng.

Nguyễn-công-Trứ

— Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả
Anh hùng hào kiệt có hơn ai.

Phan-bội-Châu

— Khó khăn mọi việc là đá thử vàng
Nguy hiểm mọi đường là lò hung sắt.

. . . . .

Xem trong sử sách hào kiệt xưa nay,
Nuốt đắng ngậm cay gây nên đại nghiệp.

Phan-bội-Châu

— Cây cao chẳng quản gió rung,
Đê cao chẳng quản nước sông tràn vào.

Ca-dao

— Vô hoạn nạn bất anh hùng.

Tục-ngữ

— Chân không sao muốn đá trời,
Tay không sao muốn lấp đồi dời non.

Phan-bội-Châu

— Chim quyên xuống đất ăn trùng
Anh hùng lỡ vận lên rừng đốt than.

Ca-dao

— Anh hùng như thể khúc lươn,
Khi cuộn thì ngắn khi vươn thì dài.

Ca-dao

— Vàng tâm xuống nước cứ tươi,
Anh hùng lâm nạn cứ cười cứ vui.

Ca-dao

— Anh hùng làm nên việc lớn, phải chăng là đã liệu cầm cố tương lai, mà sau lại được tương lai về mình !

Lãng-nhân (Trước đèn, 1939)

— Giang sơn nào anh hùng ấy.

Tục-ngữ

— Anh hùng hà xứ bất giang sơn.

Nguyễn-công-Trứ

TIMSACH.COM.VN

ĂN NÓI (*lời nói, tiếng nói, nói*)

— Tiếng nói là hơi thở của tâm hồn.

Pythagore

— Tiếng nói là gương mặt của tinh thần.

Sénèque

— Nói mà không nghĩ cũng như bắn mà không nhắm.

Cervantès

— Ăn có nhai, nói có nghĩ.

Tục-ngữ

— Nói hay hơn hay nói.

Tục-ngữ

— Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo, làm như mèo mửa.

Tục-ngữ

— Người có đức ắt nói hay, nhưng kẻ nói hay vị tất đã có đức.

Khổng-tử

— Tạo hóa phú cho ta hai tai mà một miệng là có ý dạy ta nên nghe nhiều mà nói ít vậy.

Zénon

— Các tiểu khê réo rắc ồn ào, vì là dòng nước cạn, các sông cái thì lại êm đềm.

Gustave Guyard

— Ai nói là người vãi ra, kẻ nghe là người lặt lấy.

Plutarque

— Người ta sở dĩ hơn loài vật là vì tiếng nói, song ăn nói về nghĩa lý thì thà như loài vật không biết nói còn hơn.

Đông phương

— Ăn bớt bát, nói bớt lời.

Tục-ngữ

— Chớ nói lắm, nói lắm thì lỗi nhiều.
(Vô đa ngôn, đa ngôn đa quá).

Khổng-tử

— Nói nhiều và nói đúng lúc là hai điều khác nhau.

Sophocle

— Loạn sinh ra bởi lời nói.

(Dịch kinh)

— Người hay ít nói, người nông nổi, lắm lời.

(Dịch kinh)

— Không nên mưu việc lớn với kẻ đa ngôn ;
Không nên ở chung lâu với người hiếu động.

Văn-trung-Tử

— Đương khi vui mừng chớ có nói nhiều ; đương khi đắc chí chớ có thay đổi công việc.

Châu-Hy

— Ăn lắm thì hết miếng ngon
Nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ.

Ca-dao

— Rượu lạt uống lắm cũng say,
Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm.

Ca-dao

— Ai xui ai khiến trong lòng,
Mau chân nhạy miệng mắc vòng gian nan.

Ca-dao

— Miệng thường làm cho người ta xấu hổ.

(Thư-kinh)

— Sa chân thì chết đuối, sảy miệng thì chết oan.

(Lễ ký)

— Lỡ chân gượng được, lỡ miệng không gượng được.

Tục-ngữ

— Câu nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, không tài nào rút ra được nữa.

Lục-tài-Tử

— Ngọc khuê trắng có vết còn mài đi được, chớ lời nói cẩn không thể chữa lại được.

(Thi-kinh)

— Vàng sa xuống giấy khôn tìm,
Người sa lời nói như chim sổ lồng.

Ca-dao

— Điều dưỡng cái khí lúc đang giận ; đề phòng câu nói lúc sướng mồm ; lưu tâm sự nhầm lúc bối rối ; biết dùng đồng tiền lúc sẵn sàng.

Uông-thụ-Chi

— Nói đương sướng hả mà nín ngay được ; ý đương hớn hở mà thu hẳn được ; tức giận, ham mê đương sôi nổi nồng nàn mà tiêu trừ biến mất được ; không phải là người rất kiên nhẫn thì không tài nào được như thế.

Vương-dương-Minh

— Người nào biết giữ gìn lời nói của mình thì tránh được nhiều mối khổ tâm.

Grimm

— Miệng là cái cửa họa phúc.

Quách-Yên

— Bịnh do miệng ăn, họa do miệng nói.
(Bịnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất).

(Tả-Thư)

— Tâm không bình, khí không hòa, thì nói hay nhầm lỗi.

Hứa Hành

— Đương lúc thích chí, gặp người thích chí, nói chuyện thích chí, thì ngôn ngữ lại càng phải cẩn thận lắm.

Lưu-Hiệp-Sơn

— Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.

Ca-dao

— Ngôn ngữ phải cho lịch sự cũng như y phục phải giữ cho chỉnh tề.

Fénelon

— Tiếng nói là một điều thiên sinh, nhưng nói cách nầy hay cách khác, đó là phần tạo hóa giao cho con người, tùy sở thích của chúng ta.

Dante

— Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Ca-dao

— Chẳng được miếng thịt miếng xôi,
Cũng lựa lời nói cho nguôi tấm lòng.

Ca-dao

— Người thanh nói tiếng cũng thanh,
Chuông kêu sẽ đánh bên thành cũng kêu.

Ca-dao

— Mai mưa trưa nắng chiều nồm
Trời còn luân chuyển huống mồm thế gian.

Ca-dao

— Vai mang túi bạc kè kè
Nói quấy nói quá chúng nghe rằm rằm.

Ca-dao

— Khi ăn thì phải lựa mùi
Khi nói thì phải lựa lời chớ sai.

Ca-dao

— Chim khôn tránh bẫy tránh dò,
Người khôn tránh tiếng hồ đồ mới khôn.

Ca-dao

— Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng.

Tục-ngữ

— Một lời nói dối sám hối bảy ngày.

Tục-ngữ

— Ăn một đọi, nói một lời.

Tục-ngữ

— Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành.

Tục-ngữ

— Nghìn lời nói, muôn câu chuyện cốt ở sự thật.

Tiết-Huyên

— Lời nói hay giúp người ấm hơn vải lụa ; lời nói dở hại người đau như gươm giáo.

(Tuân-tử)

— Mở lời nói như chém đá.
(Thí khẩu như phá thạch).

(Lễ-kinh)

— Người quân tử chẳng nuốt lời.
(Quân tử bất thực ngôn).

(Công-dương truyện)

— Bạn ngồi xéo cũng được, nếu bạn muốn như vậy, nhưng nói, phải nói cho chính.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Ngoài miệng nói ngọt ngào, trong lòng chứa cay đắng. (Ngôn chi cam kỳ trung tất khổ).

Tân-Thư

— Lọ là thét mắng mới nên
Một lời siết cạnh bằng nghìn roi song.
Roi song đánh đoạn thì thôi,
Một lời siết cạnh muôn đời chẳng quên.

Ca-dao

— Lời nói đáng tin thì giọng không đẹp, lời nói giọng đẹp thì không đáng tin.
(Tín ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín).

Lão-tử

— Nói chuyện chớ châm chọc để người ta buốt ; nói đùa chớ cạnh khoé để người ta đau.

Lục-lũng-Kỳ

— Nói là bạc, im lặng là vàng.

(Le Talmud)

— Miệng ngậm, tai mở.

Anh

— Người ta hối hận vì đã thốt lời chớ không bao giờ vì lặng thinh.

Simonide d' Amorgos

— Biết nhiều nói ít.

Anh

— Lời nói chỉ trở nên phong phú khi người ta biết giữ yên lặng.

R. Guardini

— Lúc đáng nói mới nói thì người nghe không chán.

(Luận-ngữ)

— Người đáng nói với, mà mình không nói là bỏ hoài người ; người không đáng nói với, mà mình nói là phí mất lời.

(Luận-ngữ)

— Không biết mà nói là ngu, biết mà không nói là hiềm.

(Chiến-quốc-sách)

— Lời nói của dứa khùng, ông thánh cũng chọn. (Cuồng phu chi ngôn, thánh nhơn trạch yêu).

Liệt-tử

— Nếu tim bạn là một hoa hường, miệng bạn sẽ thốt ra những lời thơm tho.

Ngọ

ĂN UỐNG

— Sống không phải để ăn, mà ăn để sống.

Anh

— Ăn lấy thơm tho, chớ không ai ăn lấy no, lấy béo.

Tục-ngữ

— Bạn cho tôi biết bạn ăn cái gì, tôi sẽ cho bạn biết bạn là người như thế nào.

Brillat - Savarin

— Ăn có nơi, làm có chỗ.

Tục-ngữ

— Ăn ít ngon nhiều.

Tục-ngữ

— Ăn ít no lâu, ăn nhiều chóng đói.

Tục-ngữ

— Ăn muộn ngon bằng ăn thịt, đi thong thả sướng bằng đi xà. (Vãn thực đương nhục hoãn bộ đương xa).

Trung-hoa

— Ăn không lo, của kho cũng hết.

Tục-ngữ

— Ăn một miếng, tiếng muôn đời.

Tục-ngữ

— Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ là tiền vứt đi.

Ca-dao

— Những người ăn khỏe ngủ nhiều là những người không thể làm được cái gì lớn lao.

Henri IV

— Ăn nhiều hại tì vị, của nhiều hại chí khí. (Đa thực thương vị, đa tài thương khí).

(Chiến-quốc sách)

— Miếng ăn là miếng tồi tàn,
Mất đi một miếng lộn gan lên đầu.

Ca-dao

— Tham ăn lấy răng đào mồ.

Tục-ngữ

— Một cái bụng đầy không thể chứa được một tinh thần tế nhị.

Apotolins

— Sự tham ăn giết nhiều người hơn là gươm.

P.A. Manzolin

— Tham thực cực thân.

Tục-ngữ

— Háu ăn là bản tính của loài vật.

Kegemi

TIMSACH.COM.VN

ÂN TRẠCH *(Làm ơn – Thi ơn)*

— Làm ơn dẫy thì trả ơn hậu.

Hoài-nam-Tử

— Cái ơn nặng nhẹ không nên lường theo thực giá mà nên lường theo lòng thảo.

J.J. Rousseau

— Sự làm ơn mất hết vẻ đẹp của nó, nếu kẻ thi ơn phô trương quá nhiều về việc làm của mình.

Corneille

— Giúp đỡ sốt sắng như giúp đỡ hai lần.

Pháp

— Giúp sớm tức là giúp hai lần.

Anh

— Làm ơn mà bắt người ta trông đợi quá lâu thì đến khi làm ơn, ơn ấy không còn giá trị gì nữa.

Ovenstiern

— Cho người ta chờ đợi một ân trạch tức là ấp ủ mầm mống cho một kẻ phản bội.

Auzone

— Làm ơn mà so đo như bán mối hàng, thế là làm tiêu diệt và dơ bẩn cái ơn ấy đi.

Sénèque

— Làm ơn mà không bị đến ai, thế mới là diệu pháp.

B. de Saint Pierre

— Người thi thố ân trạch đích thực là người đi tìm thêm kẻ khác nữa đáng hưởng sự giúp đỡ, như mỗi mùa cây nho cho ta thêm những trái mới.

Marc Aurèle

— Làm ơn chớ nên nhớ, chịu ơn chớ nên quên.

Viên thị thế Phạm

— Ta giúp được việc gì cho ai, ta phải nên quên đi để cho họ nhớ lấy.

Boitard

— Ân trạch không bao giờ mất đi đâu cả.

Jean le Bon

— Đã làm ơn cho người, người đã được ơn mình, sao còn cuồng dại mà cầu cái gì nữa : muốn tỏ là mình đã làm ơn, hay muốn đòi cho người phải biết ơn ?

Marc Aurèle

— Đối với một người tốt, một ân trạch là một thứ cho mượn ; đối với kẻ xấu, đó là một điều từ thiện.

Bắc Phi

— Lấy sự làm ơn làm thích chí, thế là được trả rồi đó.

Massillon

— Tất cả những người đời xưa đều là những bậc ân nhân của ta, hoặc đã lưu danh cùng không.

Edmond About

TIMSACH.COM.VN

B

BÁC ÁI *(nhân ái)*

— Thương người như thể thương thân.

Tục-ngữ

— Điều mình muốn nên, phải làm nên cho người, điều mình muốn đạt phải làm cho người đạt. (Kỷ sở dục lập nhi lập nhân, kỷ sở dục đạt nhi đạt nhân).

Khổng-tử

— Lòng nhân ái mới là một đức tốt, làm ơn chỉ là một việc hay.

Descurst

— Làm ơn thì lấy của cho người ; nhân ái trải bụng thương người.

L. Veuillot

— Nhân ái tức là hy sinh.

V. Cousin

— Kẻ có nhân mười phần chẳng khó.

Tục-ngữ

— Cho là một cái thú lâu bền hơn nhận, bởi trong số hai người ấy, người cho nhớ lâu hơn người nhận.

Chamfort

— Bố thí không chưa đủ, mà phải có lòng nhân ái nữa ; những công cuộc từ thiện giảm bớt được nhiều điều thống khổ hơn là tiền bạc.

J. J. Rousseau

— Dây nhân ái buộc chặt đời đời.

Massillon

— Nhơn huệ không cốt giúp cho nhiều mà chính là giúp cho phải lúc.

La Bruyère

— Thấy người thống khổ khóc than mà bạn có thể làm cho họ ráo nước mắt được, thì đừng để cho mặt trời có đủ thì giờ làm ráo nước mắt họ đi.

Ấn

— Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Tục-ngữ

— Thấy người đáng thương thì ta chảy nước mắt, mà đến khi đem của cho người thì lại tiếc, ấy là có lòng từ mà không có lòng nhân.

(Nhân vật chí)

— Cái ta quen gọi là nhân huệ thường thường chẳng qua vì lòng khoe khoang mà giúp cho đó thôi.

La Bruyère

— Nhịn mà cho người, thế mới đáng qui trọng.

La Rochefoucauld

— Làm phúc không nghèo ai bao giờ.

Pháp

— Thấy ai đói khó thì thương,
Thấy ai khổ sở tìm phương đỡ đần.

Ca-dao

— Người trồng cây hạnh mà chơi,
Ta trồng cây phúc để đời về sau.

Ca-dao

— Dầu xây chín đợt phù đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người.

Ca-dao

— Đường mòn, nhơn nghĩa chẳng mòn.

Tục-ngữ

BÀ CON

— Bà con vị tổ vị tiên, không phải vì tiền vì gạo.

Tục-ngữ

— Con chú con bác có khác gì nhau.

Tục-ngữ

— Cô cũng như cha, dì cũng như mẹ.

Tục-ngữ

— Yêu nhau chị em gái, rái nhau chị em dâu, đánh nhau vỡ đầu là anh em rể.

Tục-ngữ

— Con cô con cậu thời xa,
Con chú con bác thật là anh em.

Ca-dao

— Dì ruột thương cháu như con
Rủi mà không mẹ, cháu còn cậy trông.

Ca-dao

— Dâu là con, rể là khách.

Tục-ngữ

— Cậu chết mợ ra người dưng,
Chú tôi có chết, thím đừng lấy ai.

Ca-dao

— Con cậu cậu nuôi thầy cho
Cháu cậu, cậu bắt chăn bò chăn trâu.

Ca-dao

— Chị em dâu như bầu nước lã.

Tục-ngữ

— Chồng cô với lại chồng dì,
Tiếng kêu bằng dượng, tình thì lãng lênh.

Ca-dao

BẠN BÈ (*Bằng hữu*)

BẠN BÈ LÀ GÌ ?

— Bạn bè là nghĩa tương tri
Sao cho sau trước một bề mới nên.

Ca-dao

— Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Tục-ngữ

— Muốn cho có đố có đây
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng.

Ca-dao

— Tình bằng hữu là một linh hồn trong hai thân thể.

Pythagore

— Tôi không thể sống nếu tôi thiếu tình thương của các bạn tôi.

Joh Keat

— Chuyện không hợp ý cười thêm ngượng.
Đời vắng tri âm sống cũng thừa.

Trần Tuấn Khải
(Trích *Lãng-nhân ; Trước đèn*)

— Tình bạn là cái gì kiên cố lắm, nó bền vững cho đến trọn đời ta, nếu ta không kêu gọi đến nó khi ta túng tiền.

Mark Twain

— Ai có một người bạn hữu là có một kho tàng lớn.

Rigaud

— Ngoài sự khôn ngoan, điều quý nhứt mà thượng đế có thể phú cho người ta là tình bằng hữu.

La Rochefoucauld

— Kẻ sĩ mà không có bạn hiền thì chẳng biết đặng đường đi nước bước mình đi thất lạc thể nào.

Thái-công

— Hạnh phúc lớn nhứt ở trên đời là tình bạn, và hạnh phúc lớn nhứt trong tình bạn là có một người để gởi gắm tâm tình.

A. Manzoni

TINSACH.COM.VN

— Phải biết mở cửa lòng mình trước mới hy vọng mở đặng lòng kẻ khác.

Pasquier Quesnel

— Muốn được một người bạn, chỉ có phương pháp chính mình phải là một người bạn.

Emerson

— Người hà tiện có phước nhứt trên đời là người có thể giữ đặng tình bằng hữu của tất cả những bè bạn mà họ đã gặp trên đường đời.

R. Sherwood

— Có nghìn người bạn là ít, có một kẻ thù là nhiều.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Có nhiều bằng hữu là điều tốt, mà cần dùng đến họ là điều xấu.

Vô-danh

— Tôi ưa sách cũ, rượu lâu năm, duyên thầm, nhưng bạn cố tri là quí hơn cả.

Austin Dobson

— Trong đời mấy bực cố tri
Mấy trang đồng đạo, mấy nghì đồng tâm.

Nguyễn-đình-Chiểu (Lục-vân-Tiên)

— Rượu ngon không có bạn hiền.
Không mua không phải không tiền không mua.

Nguyễn-Khuyến (Khóc Dương-Khuê)

— Không có gì thích thú cho bằng sự gặp lại một bạn cố tri, có thể ngoại trừ cái thích thú tạo được một bạn hữu mới.

R. Kipling

— Tình cố-hữu như rượu bồ đào, càng cũ càng đằm.

Cicéron

— Tình bằng hữu ví như tước vị xưa, càng lâu càng quý.

Goëthe

— Tình bằng hữu là một tờ mật ước của hai người có cảm tình, có đạo đức, đã giao kết cùng nhau.

Vauvenargues

— Một người bạn hữu là một người anh em ruột mà ta đã chọn lấy.

J. Droz

— Tình bằng hữu là một giải đồng tâm, khăng khít đến nỗi không tài nào nhìn thấy chỗ tiếp nối được.

Dacier

— Ở đời nầy chỉ có tình bằng hữu mới là cái hoa hường không gai.

Mlle de Scudéry

— Tình bằng hữu là cái dây liên lạc bền bỉ ở đời.

Amyot

— Tình bằng hữu giống như cây xanh tươi mãi có vừa hoa vừa quả một lần.

B. de Saint-Pierre

— Ai không còn là bằng hữu nữa, là đã không phải là bằng hữu.

Hiéron

CHỌN BẠN

— Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.

Tục-ngữ

— Phải nên chọn bạn mà chơi
Gần ai thì cũng giống ngay như người.

Pháp

— Thói thường gần mực thì đen
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
Những người liều-lỉnh chơi bời
Cũng là lười biếng ta thời tránh xa.

Ca-dao

— Tôi không nhận làm bạn với hai người : một người không bao giờ nói cho tôi biết về anh ta và một người không bao giờ nói về tôi.

Chamfort

— Không được kết bạn với kẻ hơn mình, không được kết bạn với kẻ ngang hàng với mình, thà rằng quyết chí ở một mình tốt hơn kết bạn với người ngu muội.

(Kinh phép cũ)

— Tha đi một mình còn hơn đi với kẻ vô lại.

Dupin

— Ai chơi với người tốt thì hóa ra tốt hơn.

Guyau

— Vì quyền lợi mà làm bạn với nhau, thì khi quyền lợi hết ắt xa nhau.

— Khi có rượu có cơm thì bạn bè một ngàn người cũng có ; đến khi gặp nạn thì một người cũng không.

(Minh Tâm)

— Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Tục-ngữ

(tức «cận đăng tắc minh» hoặc «cận mặc dã hắc, cận đan dã xích» nghĩa là «gần đèn thì sáng» hoặc «gần mực thì đen, gần son thì đỏ»)

— Chọn bạn chớ tìm hạng người cao hơn mình quá thấp thua mình quá.

Pythagore

— Có nhiều bằng hữu là chẳng có người bằng hữu nào cả.

Aristote

— Bằng hữu với tất cả mọi người là chẳng có bằng hữu với ai hết.

Pháp

— Một Thượng-đế cũng đủ ; chỉ một người bạn hữu thôi thì không.

Tiệp-khắc

— Nên có nhiều bạn hữu và sách vở, mà phải bạn và sách tốt.

Tây-ban-nha

— Cần gì phải có nhiều bạn hữu ? Một cũng đủ nếu người bạn ấy biết thương ta.

Florian

— Khối tình lăn lóc cỏ cây,
Cõi trần được một tri âm cũng nhiều.

Bùi Kỷ
(Trích Lãng-nhân : Trước đèn, 1939)

— Muốn có một bạn hữu hoàn toàn là chẳng có ai là bạn hữu cả.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Nước trong quá không có cá, người xét nét quá không có bạn.

Đông phương

— Yêu say mê là một điều dễ gặp hơn là một tình bằng hữu tròn đầy.

La Bruyère

— Tri kỷ tìm nhau mất đã mờ.

Tchya
(Lãng-nhân — s đ d)

• THAY ĐỔI

— Giàu không đổi bạn, sang không đổi vợ.

Tục-ngữ

— Thức lâu mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết con người phải chăng.

Ca-dao

— Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai.

Ca-dao

— Còn bạc còn tiền còn đệ tử
Hết cơm hết gạo hết ông tôi.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm

— Khi sung sướng thì bạn có nhiều bạn bè ; đến khi gặp trời dông tố thì bạn ở một mình.

Ovide

— Bạn bè giống như những chiếc xe tắc-xi, gặp lúc trời mưa tìm đỏ con mắt cũng không thấy một chiếc.

Tướng Revers

— Bạn bè giả dối ví như chim mùa : tạnh ráo thì đến, mưa gió thì đi.

Ch. Nodier

— Một người chết, một người sống, một bên cang, một bên hèn thì mới rõ được tình bạn.

Thuyết Uyên

— Cha đời cái áo rách nầy,
Mất chúng mất bạn vì mầy áo ơi !

Ca-dao

— Bạn nghèo chơi với nhau không nên quên.
(Bần tiện chi giao bất khả vong).

Trung-hoa

— Dầu mà sang cả ngựa cao
Cũng xin ước xuống mà chào bạn xưa.

Ca-dao

• XÂY DỰNG

— Chỉ mấy người biết phải mới giao thiệp với nhau lâu dài.

Bà Du Deffant

— Cố gắng lớn lao nhứt trong tình bằng hữu không phải là nói những tật xấu của mình cho bạn nghe mà là cho họ biết những tật xấu của chính họ.

La Rochefoucauld

— Như bạn tôi một mắt, thì tôi ngó bạn một bên.

Joubert

— Người bạn thành thực là người bạn chỉ đạo cho mình mà không sợ mích lòng mình.

La Rochefoucauld — Doudeauville

— Một người bạn chỉ trích mình bạch những lỗi lầm của mình, ví như một bảo vật vô giá.

Saint Evremond

— Bạn dầu chỉ trích là rày,
Còn hơn kẻ nịnh tô bày ngợi khen.

Pháp

— Nếu không sẵn lòng dung thứ những lỗi vặt cho nhau, thì không thể bầu bạn với nhau lâu dài được.

La Bruyère

— Sanh lòng nghi nan, tuyệt tình bằng hữu.

Sénèque

— Nghi ngờ bạn hữu còn xấu hổ hơn là bị bạn gạt gẫm.

La Rochefoucauld

— Tình bằng hữu được củng cố bằng sự viếng thăm, nhưng viếng thăm phải có chừng mực.

Anh

— Nước làm hư sữa ; quá nhiều sự quấy rầy làm mất bạn.

Pháp

— Nếu bạn hỏi lại số tiền đã cho mượn, thường thì bạn sẽ nhận ra rằng sự hảo tâm của bạn đã biến người bạn hữu thành một kẻ thù.

Plaute

— Kẻ cho mượn là bằng hữu, lúc lấy lại là kẻ thù.

Antoine Loisel

— Cho bạn hữu mượn là mất gấp đôi (mất bạn lẫn tiền).

Pháp

— Tiền bạc là lưỡi rìu chia đôi những bằng hữu bất khả phân.

Ấn

— Mất chút ít tiền còn hơn là mất chút tình bằng hữu.

Mã-đảo

• THỬ THÁCH TRONG HOẠN NẠN

— Chỉ gặp bước gian nan mới biết lòng bằng hữu.

B. De Saint Pierre

— Thấy thân phận bằng hữu mình mà biết thương xót là hay, nhưng giúp đỡ họ được lại càng quý hơn.

Voltaire

— Trong lúc đại hạn mới biết nguồn nước kia là sung mãn; trong cơn hoạn nạn mới rõ người tri kỷ.

Mabire

— Các điều ước nguyện của người bạn là những mạng lịnh ta phải tuân theo.

Sterne

— Lúc nào người bạn hữu cũng thương ta, và trong nghịch cảnh, người bạn ấy trở thành một anh em.

(Cựu-ước kinh)

— Người bạn hữu đích thực là người bạn hữu trong những giờ khó khăn.

Ennius

— Lòng hảo tâm là cái tinh hoa của tình bằng hữu.

B. De Saint Pierre

— Không phải quanh bàn ăn, mà chính nơi chốn lao tù người ta mới biết được một người bạn là bằng hữu hay không.

Serbie

— Tình bằng hữu đầm thắm an ủi ta quên những nỗi ưu phiền.

J.J. Rousseau

BÁO OÁN *báo thù, trả thù*

— Báo thù là niềm vui của những tâm hồn đê hạ.

Jouvénal

— Sự trả thù luôn luôn là dấu hiệu của một tinh thần yếu ớt, bất lực để chịu đựng những sự lăng mạ.

La Rochefoucauld

— Lấy oán báo oán chẳng khác chi chó sói lại gặp rắn độc.

Thái-công

— Báo thù là một công lý dã man.

Francis Bacon

— Sự báo thù là điên dại, đã bị tai nạn lại còn thêm tà tội.

Marmontel

— Dĩ oán báo oán chỉ làm tràn thêm oán, mở rộng thêm oán, cũng như khai sâu thêm oán.

Thánh Gandhi

— Báo thù là một món ăn nên để nguội tốt hơn.

W. Wander

— Sự khinh khinh là một hình thức tế nhị nhứt của sự trả thù.

Baltazar Gracian

— Sự khinh bỉ bôi xóa sự lăng mạ còn mau hơn là sự trả thù.

Th. Fuller

— Cách trả thù hay nhứt là chớ làm giống kẻ thù của mình.

Marc Aurèle

— Nếu kẻ thù của con đói, hãy cho nó ăn ; khát, cho uống. Làm như vậy, còn chồng chất than nồng lên đầu nó.

(Tân-ước kinh)

— Mình lo thế nào cho có tài năng đức hạnh hơn người đối địch với mình, đó là cách báo thù cao thượng hơn hết.

Bà De Sévigné

— Sự báo thù không bôi xóa được sự nhục mạ.

Calderon

— Trả thù chỉ được vui sướng trong khoảnh khắc, làm phải khiến cho người ta cảm thấy vui sướng lâu dài.

Tây-ban-nha

— Con không nên bao giờ trả thù.

(Cựu-ước kinh)

— Trả thù là đặt mình ngang hàng với kẻ thù ; tha thứ là đặt mình trên kẻ thù.

Anh

— Dùng ân đức để báo oán.

Lão-tử

— Ai báo thù là đê hạ, ai dung thứ là cao thượng.

Legouvé

— Không bao giờ lấy thù oán dứt được thù oán, chỉ có lòng nhơn từ mới tiêu diệt được cán thù ; đó là luật vĩnh cửu, bất di bất dịch.

(Dhammapada)

— Cái cách tối diệu để giải trừ những kẻ thù của mình là biến họ thành ra bằng hữu của mình.

Henri IV

TIMSACH.COM.VN

BỀ NGOÀI *(hình thức, nội dung)*

• NGOÀI TỐT, TRONG XẤU

— Mặt sứa gan lim.

Tục-ngữ

— Miệng thơn thớt dẹ ớt ngâm.

Tục-ngữ

— Tướng diện bất như tướng tâm.

Tục-ngữ

— Tốt mã dẻ cùi.

Tục-ngữ

— Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.

Nguyễn-Du

— Trông xa tưởng khá, nhìn gần số không.

La Fontaine

— Khen ai khéo tạc bình phong
Ngoài long, lân, phượng, trong lòng xấu xa.

Ca-dao

• NGOÀI XẤU, TRONG TỐT

— Xấu chữ mà lành nghĩa.

Tục-ngữ

— Chùa rách bụt vàng.

Tục-ngữ

— Đất sỏi có trạch vàng.

Tục-ngữ

— Xấu mặt mà chặt dạ.

Tục-ngữ

— Rượu ngon chẳng luận be sành,
Rách mà khéo vá hơn lành vụng may.

Ca-dao

— Em đừng thấy bận quần dài áo rộng, em kêu là người quân tử,
Em đừng thấy bận quần rách, áo rưới em bảo là kẻ tiểu nhân.
Bớ em ơi !
Em không nghe chuyện Thạch Sanh đóng khố gảy đờn,
Vua ban áo mão... ai hơn được chàng ?

Ca-dao

(Nguyễn-khắc-Ngữ : Tiếng ca miền biển)

— Chớ thấy áo rách mà cười
Những giống gà nòi lông nó lơ thơ.

Ca-dao

— Sông sâu nước lặng.

Quinte-Curce

— Bò đen cho sữa trắng.

Đan-mạch

— Xà-phòng xám mà rửa sạch.

Nga

— Hột tiêu nhỏ đấy, nhưng nếm thử rồi mới biết nó cay như thế nào.

Á-rập

• NGOÀI, TRONG ĐỀU TỐT

— Trông mặt mà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Ca-dao

• LỜI RĂN

— Nghèo cho sạch, rách cho thơm.

Tục-ngữ

— Quen sợ dạ, lạ sợ áo.

Tục-ngữ

— Tốt danh hơn lành áo.

Tục-ngữ

— Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Tục-ngữ

— Trông mặt đặt tên.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Thấy bề ngoài không rõ bề trong (Kiến kỳ ngoại bất thức kỳ nội).

(*Dương-Hùng truyện*)

— Không phải cái gì chói sáng cũng đều là vàng cả.

Pháp

— Suốt đời, bạn đừng nên xem mặt mà xét người.

La Fontaine

— Ta chớ nên tin cái bề ngoài ; cái bề ngoài hay phỉnh phờ lắm.

Fénelon

— Trời ơi ! Thường cái bề ngoài làm cho ta thất vọng : không nên luôn luôn xét theo cái bề ngoài.

Molière

— Theo mặt chọn người. (Dĩ mạo thủ nhân. Ý nói tin bề ngoài thường hay bị lầm).

(*Gia-ngữ*)

— Hay quần hay áo hay hơi
Mà chẳng hay người là của bỏ đi.

Ca-dao

— Hàm râu không làm nên nhà hiền triết.

Plutarque

— Cái áo không làm nên thầy tu.

Pháp

— Không phải tất cả những người nào có cây đàn cũng đều là nhạc sĩ.

Warron

— Không phải người nào cỡi ngựa cũng là kỵ mã.

Pháp

— Trong các cửa tiệm, người ta xem xét rất kỹ các món hàng, nhưng đối với con người, thì lại chỉ xét theo bề ngoài.

Aristippe de Cyrène

TIMSACH.COM.VN

BIẾT ƠN *(Nhớ ơn, Tri ân – Trả ơn, báo ân)*

• NHỚ ƠN

— Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.

Tục-ngữ

— Ơn ai một chút chớ quên,
Oán ai một chút để bên dạ nầy.

Ca-dao

— Làm ơn đừng nhớ làm chi,
Chịu ơn nên chớ quên đi mới là.

Trung-hoa

— Kẻ nào mang ơn người mà không nỡ phụ thì làm con ất có hiếu, làm tôi ất được trung.

Tư-mã Quang

— Nên biết ơn kẻ ân nhân lúc họ vắng mặt, vì nếu có mặt họ mà biết ơn, thì thành ra như bó buộc mà phải biết ơn vậy.

Ménandre

— Lúa gạo và lòng biết ơn chỉ mọc nơi đất tốt.

Đức

— Vì lẽ gì mà người ta làm ơn mặc lòng, kẻ biết ơn không nên dò xét làm chi.

De Lévis

— Lòng biết ơn là ký tính của trái tim.

J. B. Massieu

— Lòng biết ơn sanh ra tình yêu mến, tình yêu mến lại sanh ra lòng biết ơn.

Leténe

— Có lòng ghi tạc công ơn thì cái vui thú đã thọ ơn lại càng thêm lâu dài.

I. Droz

— Kẻ biết ơn thì trong lòng được thỏa thích, mà kẻ làm ơn thì trong lòng lại được thỏa thích nghìn phần.

De Jussieu

— Lòng nhớ ơn có ba hình thức : một tình cảm sâu xa, một lời cảm tạ, một quà tặng trở lại.

Á-rập

— Người đạo đức thì bao giờ cũng biết ơn.

Mably

— Nếu thú vật còn biết nhớ ơn, con người há lại không được như thế hay sao ?

Thổ-nhĩ-kỳ

— Ở trên đời, không có sự thái quá nào tốt đẹp cho bằng sự thái quá của lòng nhớ ơn.

La Bruyère

— Làm ơn thì nín, thọ ơn thì nói.

Tây-ban-nha

— Người mang ơn phải nên nhớ mãi, người làm ơn thì phải quên ngay.

Boiste

— Kẻ bội bạc thì chỉ thọ ơn một lần mà thôi, người nhớ ơn thì hưởng ơn được lâu dài.

Sénèque

— Sự biết ơn của phần đông chỉ là một ước muốn kín đáo được thọ ơn nhiều hơn nữa.

La Rochefoucauld

— Cám ơn nhiều có nghĩa là kín đáo hỏi thêm nữa.

Anh

— Kẻ tiểu nhơn chỉ chăm mong người ta làm ơn cho, nhưng khi đã chịu ơn rồi, thì không cần nhớ ơn nữa. Người quân tử không khinh dị chịu ơn ai, nếu khi có chịu ơn ai thì không bao giờ quên.

Khoáng-Thức

— Lòng nhớ ơn là một gánh nặng, mà gánh nặng nào cũng cần cất xuống.

Diderot

TRẢ ƠN

— Ăn cây nào rào cây ấy.

Tục-ngữ

— Ăn miếng chả trả miếng bùi.

Tục-ngữ

— Ơn sâu thì trả nghĩa sâu cho vừa.

Tục-ngữ

— Bát cơm Phiếu mẫu trả ơn nghìn vàng.

Tục-ngữ

— Những người có tâm hồn lương hảo hễ gặp dịp đền ơn thì không khi nào bỏ qua.

Vauvenargues

— Ăn lộc của người thì phải cứu hoạn nạn cho người.

(Tả truyện)

— Người biết ơn dẫu đã ơn trả nghĩa đền vẫn cũng chưa cho là xong nợ.

H. Lemonnier

TIMSACH.COM.VN

BỘI ÂN (*Quên ơn, Vong ân*)

— Sự bội ân là con đẻ của lòng kiêu hãnh.

Cervantes

— Ăn cháo đá bát.

Tục-ngữ

— Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.

Tục-ngữ

— Chim nhớ cây, tớ quên thầy.

Tục-ngữ

— Chưa khỏi vòng đã cong đuôi.

Tục-ngữ

— Hãy làm cho khán giả cười. Hãy giải buồn cho họ. Và nếu họ khinh bạn ngay vừa lúc bước ra khỏi cửa, thì thôi, cứ mặc họ, chẳng có sao cả. Luôn luôn người ta quên những kẻ đã làm điều lành cho họ.

Sacha Guitry

— Có trăng phụ đèn.

Tục-ngữ

— Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Ăn rồi lại đá tứ tung ngũ hoành.

Ca-dao

— Khi xưa ăn đâu ở đâu,
Bây giờ được bí chê bầu hôi tanh.

Ca-dao

— Ai mà phụ nghĩa quên công
Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm.

Ca-dao

— Được bạn thì bỏ bè, được con trâu chậm chê me không cày.

Tục-ngữ

— Cam vắt nước rồi bỏ vỏ.

Voltaire

— Cứu nhân nhân oán, cứu vật vật ẩn.

Tục-ngữ

— Sự bội nghĩa là một tính xấu, trái hẳn thiên tính ; các loài vật cũng còn biết ơn thay.

De Ségur

— Người ta quên hết thánh thần khi tai qua nạn khỏi.

Ý

— Tôi khinh bỉ cái lòng bội nghĩa vong ân, cho là cái tật tối kỵ ti hạ của tâm hồn vậy.

Napoléon I

— Tâm hồn của kẻ bội ân giống như một sa mạc hút hết tất cả nước mưa mà chẳng sản xuất ra được một cái gì cả.

Ba-tư

— Kẻ thích lấy điều ác để đáp điều thiện, ấy mới thật là người bội nghĩa vong ân.

Saint Marc Girardin

— Ăn mật trả gừng.

Tục-ngữ

— Ăn sung trả ngái.

Tục-ngữ

— Ở chùa rồi lại đốt chùa.

Tục-ngữ

— Núp dưới bóng cây thì chớ bẻ cành.

Điển-Nhiêu

— Một con chó biết ơn còn có giá trị hơn một người bội nghĩa.

Á-rập

EMSACH.COM.VN

BUỒN (*Sầu, Ưu phiền*)

— Những điều ưu muộn của ta, thống khổ của ta, tư lự của ta, thường thường toàn là tại ta mà sanh ra cả.

J. J. Rousseau

— Bể thảm lấp mấy cho vừa
Thành sầu biết phá bao giờ cho tan.

(Khuyến-Giới Toàn-Thư)

— Có một sự thích thú đó trong cái buồn,

Métrodore de Chio

— Giết nhau chẳng cái lưu cầu
Giết nhau bằng cái ưu sầu độc chưa.

Ôn-như hầu (Cung Oán Ngâm Khúc)

— Khi vui non nước cũng vui
Khi buồn sáo thổi kèn đôi cũng buồn.

Ca-dao

— Khi vui thì muốn sống dai
Khi buồn thì muốn thác mai cho rồi.

Ca-dao

— Lạc bất khả cực, lạc cực sinh ai.

Trình-thị
(Minh Đạo Gia Huấn)

— Bộc bạch được nỗi ưu phiền của mình, tức là làm cho nỗi ưu phiền nhe bớt.

Bonin

— Muốn xử với đời cho lúc nào cũng thích nghi, thiết tưởng nỗi buồn đừng ngỏ với ai, khi vui ta hãy gọi người đến chia. Như thế mới khỏi phải chứng kiến những vẻ thương người miễn cưỡng, nó còn dơ dáng hơn lòng độc ác bất nhân.

Lãng-nhân (Trước đèn, 1939)

— Bớt lo, bớt sầu, đừng phiền, đừng não, là một cách cho tâm hồn ta bớt được nhiều bịnh.

Nguyễn-thế-tập (?)

— Cùng mầy (rượu) giải vạn kiếp buồn.
(Dữ nhi đồng tiêu vạn cổ sầu)

Lý-Bạch

— Dục phá sầu thành tu dụng tửu
Túy tự túy đảo sầu tự sầu.
Rượu với sầu như gió mã ngưu,
Trong lai lắng biết tránh đâu cho khỏi.

Nguyễn-công-Trứ

— Ngồi buồn mà trách ông xanh
Khi vui muốn khóc buồn tênh lại cười.
Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.

Nguyễn-công-Trứ

— Kiếp sau xin chớ làm người
Làm đôi chim nhạn tung trời mà bay,

Tản-đà

— Vui buồn ai cũng có khi
Có hoan lạc, có sầu bi lẽ thường.
Trăm năm một giấc mơ màng
Nghĩ chi cho bận gan vàng hỡi ai!...

Tản-đà

— Tận tâm lo giải sự ưu phiền của người khác, thì quên được cái ưu phiền của mình.

George Sand

C

CAN ĐẢM *(Dũng cảm, Gan dạ)*

— Vàng thật sợ chi lửa.

Tục-ngữ

— Đã có lòng dũng cảm, có chí quyết-định thì chẳng còn có cái giới hạn nào mà không thể đạt tới được, cũng chẳng còn có cái kết quả nào mà không thể không hy vọng.

Napoléon I

— Nên tin cậy vào sự can đảm của mình hơn là vào sự may mắn.

Publilius Syrus

— Trong thực tế, can đảm là một yếu tố tồn tại hiệu nghiệm hơn là sự hèn nhát.

Arnold Toynbee
(Guerre & Civilisation, Nrf, 1964)

— Người dũng cảm thì trong khi nguy biến cũng cứ vững lòng phán đoán như lúc bình thường.

La Rochefoucauld

— Người thiệt dũng cảm là người khi cần phải mạo hiểm thì bao giờ cũng sẵn lòng mạo hiểm, và định tâm an trí chờ sự nguy hiểm đến nơi.

Saint Réal

— Sự can đảm nó là một cái đức nó khiến mình nghĩ đến công việc phải làm, sự thống khổ phải đảm đương, điều trở ngại phải áp phục, điều hoạn nạn phải nhẫn thọ, mà vẫn không sợ hãi.

A. Poignet

— Thật can đảm cốt nhứt phải vững dạ và biết định tĩnh trong cơn nguy cấp.

V. Cousin

— Thật can đảm cốt trước phải dò xét mọi điều nguy hiểm, phòng gặp cơn đáng liều thì liều ngay.

Fénelon

— Gan liều chết chỉ là gan một lúc, tánh kiên nhẫn mới là dũng khí.

B. de Saint Pierre

— Thật can cảm không phải là liều chết, mà chính là chống chọi trong lúc tai nạn.

Sénèque

— Tánh can đảm không thể mạo trang được, đó là một đức tánh không thể giả dối được.

Napoléon I

— Thật dũng cảm không bao giờ chịu thất bại.

Fénelon

— Trong những cơn nguy biến lớn lao, người ta mới chứng kiến được những tấm gương can đảm phi thường.

Regnard

— Can đảm là đức hạnh số một của con người vì nó đảm bảo cho tất cả những đức hạnh khác.

Winston Churchill

— Thà sống một ngày như một con sư tử hơn là sống trăm năm như một con cừu.

Lời chua trên một đồng tiền của Ý được lưu hành từ năm 1930

— Can đảm mà không thận trọng là một con ngựa mù.

Ba-tư

— Lòng can đảm gia tăng khi người ta dám liều và nỗi sợ sệt cũng gia tăng khi người ta do dự.

Publilius Syrus

— Kẻ nhút nhát trốn chạy sự nguy hiểm, cái hiểm nguy trốn chạy kẻ gan dạ.

A. d' Houdetot

— Lòng can đảm dắt người ta đến các vì sao và mối lo sợ, đến cái chết.

Sénèque

— Nếu tôi là người đàn ông, tôi đã bị giết chết trước khi là đại úy.

Catherine, Nữ-hoàng Nga

TIMSACH.COM.VN

CẨN MẬT – BẤT CẨN

— Tai vách mạch rừng.

Tục-ngữ

— Ngày có mắt, đêm có tai.

Ba-tư

— Một miệng kín, chín miệng hở.

Tục-ngữ

— Giữ miệng lò, ai giữ được miệng họ hàng.

Tục-ngữ

— Có tánh cẩn mật tức là việc gì ở đời cũng để ý nghe mà không bao giờ nói ra.

St Prosper

— Giữ miệng kín như bình ; phòng ý vững như bức thành.

Phú-Bật

— Thấy người nói riêng, chớ nên nghe trộm.

(Kinh-viên Tiểu-ngữ)

— Biết được sự bí mật mà không nói ra, biết dùng thì giờ cho có ích, bị người nhục mạ mà nhẫn nhịn được, tôi thiết tưởng đó là những điều khó nhứt cho đời người vậy.

Chilon

— Tánh bất cẩn do thói đa ngôn mà ra.

Bà Monmarsan

— Sa chân thì chết đuối, sẩy miệng thì chết oan.

(Lễ-ký)

— Người nào biết giữ gìn lời nói của mình thì tránh được nhiều mối khổ tâm.

Grimm

— Muốn đem việc kín đáo của người cùng chuyện xấu xa trong nhà người nói ra, ắt phải gặp tai biến phi thường.

Sử-Diễn

— Không nên mưu việc lớn với kẻ đa ngôn ; không nên ở chung lâu với người hiếu động.

Văn Trung tử

— Người bất cần như bức thư đã mở ra thì ai cũng có thể đọc được.

Chamfort

— Những câu hỏi không bao giờ bất cần. Nhưng lắm khi những câu trả lời lại bất cần.

O. Wilde

— Một sự bất cần tạo nên nhiều người bất cần.

C. Delavigne

— Người ta chữa lành một vết thương, và sau một sự nhục mạ, người ta hòa giải ; nhưng kẻ nào tiết lộ bí mật thì không còn hy vọng.

(Cựu-ước kinh)

— Đương lúc thích chí, gặp người thích chí, nói chuyện thích chí, thì ngôn ngữ lại càng phải cẩn thận lắm.

Lưu-trấp-Sơn

TIMSACH.COM.VN

CẨN THẬN

— Mua trâu vẽ bóng.

Tục-ngữ

— Chim nhát là chim sống.

Tục-ngữ

— Ngỏ cửa thì gió lọt vào.

Tục-ngữ

— Chơi dao có ngày đứt tay.

Tục-ngữ

— Ai đã biết mạng người là quý không bao giờ đứng dưới tường cao.

Mạnh-tử

— Cẩn thận là mẹ đẻ của sự chắc chắn.

Pháp

— Cẩn thận là cách lo xa phải lẽ.

Vauvenarques

— Cẩn thận là cái bánh lái của tinh thần.

Alibert

— Cẩn thận là cái kết quả của sự suy-nghĩ, lại nhờ có sự kinh nghiệm nữa.

De Ségur

— Tánh cẩn thận là bức tường thành chắc chắn nhứt vì không bao giờ nó đổ và không bao giờ thất thủ vì sự phản bội.

Antisthène

— Cẩn thận là kết quả của năm tháng chất chồng.

(Cựu-ước kinh)

— Nghi ngờ là con mắt phải của tính cẩn thận.

W. Wonder

— Người khôn gặp điều gì không biết rõ thì không tin.

La Fontaine

— Tánh cẩn thận hơn cả các đức tánh khác cũng như thị quan hơn cả các giác quan khác.

Bion de Boristhène

— Chớ chắp cánh cho cọp kẻo cọp bay vào làng chọn người mà ăn.

(Đật Châu Thư)

— Chớ bỏ mồi theo bóng.

Tục-ngữ

— Chớ nên đặt ngón tay ở giữa gỗ và vỏ cây.

Pháp

— Cái nguyên tắc thứ nhứt là nói cho thành thật, vậy thì cái nguyên tắc thứ nhì là phải nói cho cẩn thận.

Pascal

— Phải nhường bước cho kẻ ngu muội và những con bò mộng

Tây-ban-nha

— Bất cứ việc gì cũng phải suy xét nó kết cục ra sao.

La Fontaine

— Người đời phải xét thiệt hơn
Đừng nghe tiếng sáo tiếng đờn mà sai.

Ca-dao

— Mua cá thì phải xem mang
Mua bầu xem cuống mới toan khỏi lầm.

Ca-dao

— Ở chỗ nào cũng cẩn thận thì không chỗ nào có can đảm

Đức Hồng-Y Mercier

— Tánh cẩn thận tự nó là một điều hay nhưng cẩn thận thái quá là một sự lừa dối.

Florian

CHA MẸ

— Người ta có thể mua tất cả, trừ người cha và người mẹ.

Anh

— Cha mẹ đối với con có quyền oai nghiêm mà không có quyền sở hữu.

P. Janet

— Cha mẹ thường hay lạm dụng cái tính thông minh tảo phát và tính đinh ngộ của đôi đứa trẻ con.

Bà Monmarsan

BỔN PHẬN — CÔNG ƠN

— Cha sanh không bằng mẹ dưỡng.

Tục-ngữ

— Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Ca-dao

TIMSACH.COM.VN

1. THƯƠNG YÊU

— Con vua tốt vua dấu, con tôi xấu tôi yêu.

Tục-ngữ

— Yêu cho vọt, ghét cho chơi.

Tục-ngữ

— Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.

Tục-ngữ

— Thương con thì thương bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm.

Tục-ngữ

— Người mẹ yêu thương dịu dàng, người cha yêu thương khôn ngoan.

Ý

— Cái gì làm xúc cảm trái tim người mẹ chỉ lên tới đầu gối của người cha.

Ba-lan

— Đầu tiên con cái đè nặng lên vai cha mẹ, và sau đó, lên trái tim.

Anh

— Người thợ nào cũng yêu công trình của mình tạo ra hơn hết, nhưng không được yêu lại.

Montaigne

— Tình yêu cha mẹ đi xuống chớ không đi lên. (Cha mẹ thương con nhiều hơn là con thương cha mẹ).

do Helvétius dẫn

— Cha mẹ quí mến con út vì các con lớn đã làm cho họ thất vọng.

Nhựt

— Cũng là con mẹ con cha
Con thì chín rưỡi, con ba mươi đồng.

Ca-dao

— Gái chậm chồng mẹ cha khắc khoải.

Tục-ngữ

2. NUÔI NẤNG

— Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ con kè từng ngày.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Nuôi con không phép kể tiền cơm.

Tục-ngữ

— Chim trời ai dễ đếm lông
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

Ca-dao

— Trong hồi thịnh vượng người cha ; trong cơn điên đứng người mẹ.

Ấn

— Trên dây leo, trái không phải là một gánh nặng.

Ấn

3. DẠY DỖ

— Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngâm một tiếng.

Tục-ngữ

— Hùm dữ chẳng nỡ ăn thịt con.

Tục-ngữ

— Có con gầy dựng cho con.
Gọi là nối đức tổ tông dõi truyền.

Ca-dao

— Trong nhà có vị nghiêm quân tức là cha mẹ.

(Dịch Kinh)

— Con cái nhỏ bú mẹ, lớn bú cha.

Anh

— Người ta có con cái giáo dục sẵn nếu chính kẻ làm cha mẹ đã được giáo dục.

Goethe

— Con cái lúc còn nhỏ khiến cha mẹ ngớ ngẩn, lúc lớn lên, khiến họ điên đầu.

Anh

— Ai có một đứa trẻ phải làm con nít như nó.

Á-rập

— Tiếc ai nuôi dạy mong chờ
Một, hai, ba tuổi, đến bây giờ lớn khôn.

Ca-dao

— Hãy sửa trị con mầy, nó sẽ để cho mầy yên và tạo nên những giờ phút tươi đẹp của cuộc đời mầy.

(Cựu-ước kinh)

— Có hai điều mà kinh nghiệm đã cho biết : thứ nhứt là phải sửa trị nhiều ; thứ nhì là không nên sửa trị quá.

Eugène Delacroix

— Nuôi con mà không dạy là gây một đàn trộm cướp.

Vô danh

— Yêu con sâu xa, thì phải bắt con cần lao mới được.

(Luận-ngữ)

CON CÁI KHÔNG GIỐNG CHA MẸ

— Cha mẹ sanh con, trời sanh tánh.

Tục-ngữ

— Sanh con ai dễ sanh lòng
Sanh con ai cũng vun trồng cho con.

Ca-dao

— Hoa mọc lên từ phân bón và phân bón do hoa tạo ra. (Con cái không giống cha mẹ).

Thổ-nhĩ-kỳ

CHA CON

— Trẻ cậy cha, già cậy con.

Tục-ngữ

— Không cha nhờ ai ? (Vô phụ hà hộ)

(Kinh Thi)

— Còn cha gót đỏ như son
Một mai cha mất, gót con như bùn.

Ca-dao

— Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác, ai thì yêu con.

Ca-dao

— Đứa trẻ ngủ ở nơi nào chắc chắn hơn là ở trong phòng của người cha ?

Novalis

— Cha hát con khen, ai chen vô lọt.

Tục-ngữ

— Chẳng dạy con là lỗi tại cha. (Tử bất giáo, phụ chi quá).

(Tam Tự Kinh)

— Con hơn cha là nhà có phước.

Tục-ngữ

— Cha muốn cho con hay, thầy muốn cho trò khá.

Tục-ngữ

— Cha lành thương con chẳng phải vì trông con trả ơn.

Hoài-nam-tử

— Con dại thì thương hại, con khôn thì yêu quý, ấy là lòng âm ái của người tử phụ.

(Tam Quốc Chí)

— Trừng phạt phải thời lại thỉnh thoảng ban thưởng, kẻ làm cha dùng phương pháp ấy thì chắc được con yêu mến và kính trọng.

Labrousse

— Người cha nghiêm khắc nhứt rất nặng lời trong khi khiển trách nhưng vẫn là cha trong hành động.

Ménandre

— Cha vừa là người-hướng đạo, kẻ đỡ đầu, quan tòa và bậc sư phó của con.

Alibert

— Tình cha thương con là tình xứng đáng nhứt của kẻ có lòng quảng đại, lại là điều vui sướng êm đềm nhứt của kẻ có lòng thương người.

Alibert

— Một người cha già và những tay áo rách chưa từng bao giờ làm mất danh dự của một ai cả.

Ba-tây

— Một người cha là một ông chủ ngân hàng do tạo hóa ban cho.

Pháp

— Sự thương tâm đau đớn nhứt là sự thương tâm của một người cha gặp đứa con vô hạnh.

Saint-Prosper

TIMSACH.COM.VN

CHA VÀ CON GÁI

— Đối với một người cha, không có gì êm dịu cho bằng một đứa con gái ; tâm hồn một đứa con trai cao hơn nhưng không dịu dàng mơn trớn bằng.

Euripide

— Những sự hăm dọa của người cha không bao giờ thực hiện. (đối với người con gái).

Ménandre

— Một gã si tình không có một địch thủ nào đáng sợ hơn là người cha.

Ch. Lamb

— Ai có nhiều con gái luôn luôn là một kẻ chăn chiên.

E. Dacier

— Hãy săn sóc con gái anh đến năm nó được mười hai tuổi, coi chừng nó đến năm mười sáu và sau đó hãy biết ơn người cưới nó.

Tiệp-khắc

TIMSACH.COM.VN

CHA VÀ CON TRAI

— Tôi thương nó không phải vì nó tốt mà vì nó là một đứa bé, con tôi.

R. Tagore

— Mỗi người đều muốn hơn người bạn láng diềng nhưng thua con (trai) mình.

Serbie

— Chỉ có người cha mới không đố kỵ tài năng của con mình.

Goethe

— Không có gì êm ái cho bằng nghe diễn văn của một người cha khen con.

Ménandre

— Đối với người con trai, không có nỗi khoan khoái nào lớn lao cho bằng sự vinh quang của người cha, và đối với người cha, những hành động phi thường của người con trai.

Sophocle

— Người đàn ông thấy vợ người thì đẹp nhưng rất thương con (trai) mình.

Georgie

— Hãy coi con anh như một hoàng tử trong năm năm, một tên nô lệ trong mười năm, và một bạn hữu kể từ đó trở đi.

Ấn

— Kẻ nào qua đời mà có để lại con trai, là người không chết.

Đức
Đan-mạch

— Tấm lòng của một người cha là một tuyệt tác của tạo hóa.

Abbé Prévost

— Con hỏi xin cha dễ hơn là cha hỏi xin con.

Ang. Brizeux

— Khi người cha cho con (trai), cha con đều cười ; khi người con cho cha, cha con đều khóc.

J. F. Bladé

— Cha hà tiện, con (trai) vung phí.

William Parkes

— Tôi nói con tôi là một thằng du côn, nhưng tôi không thích ai nói con tôi như vậy.

Á-rập

CHÂN LÝ *(sự thật)*

— Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng.

Tục-ngữ

— Thấy rõ được chân lý thì khi gặp việc dễ như lấy dao mà rọc.

Trình-Di

— Trăm điều nghe không bằng một điều thấy.

(Hán thư)

— Danh là khách của thực. (Danh giả thiệt chi tân dã).

Trang-tử

— Sự thật nằm ở dưới đáy giếng. (Khó khám phá, khó tìm).

Anh

— Tiếng nói của chân lý rất giản dị.

Euripide

— Chân lý trường cửu, đó là sức mạnh của nó.

Ai-cập

— Chân lý là con đẻ của thời gian.

Aulu - Gelle

— Chân lý sanh ra để cho trí khôn cũng như ánh sáng để cho con mắt vậy.

J. de Maistre

— Chân lý và và bình minh sẽ trở thành ánh sáng theo thời gian.

J. Faïtlovich

— Chân lý thường bị che lấp nhưng không bao giờ tắt.

Tite — Live

— Chân lý ngày kia sẽ là sức mạnh. «Biết là có thể làm được» là lời đẹp nhứt của con người.

E. Renan

— Thời gian làm mòn sự sai lầm và mài bóng chân lý.

G. de Lévis

— Sai lầm là một thông lệ, chân lý là sự bất thường.

G. Duhamel

— Sự sai lầm lâu đời có nhiều bạn hữu hơn là một chân lý mới.

Đan-mạch

— Chân lý có giới hạn, sai lầm thì mênh mông.

Henri Saint-John

— Chân lý ở bên này dãy Pyrénées là sai lầm ở bên kia.

Pascal

— Sự cách biệt giữa giả, chân chỉ ở trong chân tơ kẽ tóc.

Omar Kheyyam

— Sự thật lắm khi chỉ có cái dáng dấp của sự thật.

Boileau

— Chân lý là một ảo ảnh và ảo ảnh là một chân lý.

Rémy de Gourmont

— Chân lý thuần nhiên lúc nào cũng là khí giới tự vệ chắc chắn nhứt, là lưỡi dao sắc bén nhứt, là con đường thẳng nhứt đưa tới đích.

Gandhi

— Chân lý cũng như tôn giáo có hai kẻ thù : sự thái quá và sự bất cập.

Samuel Butler

— Một chân lý bao giờ cũng vẫn là chân lý, dù bị tất cả thiên hạ đả đảo. Một sai lầm vẫn là sai lầm, dù được tất cả thiên hạ hoan nghinh.

Gandhi

— Trong lãnh vực chính trị hay xã hội, sự đồng ý của đa số có thể giải quyết được nhiều việc. Trong lãnh vực chân lý thì khác hẳn. Một sai lầm nhân lên một triệu lần thành ra một triệu sai lầm chứ không thể thành ra một chân lý nào.

Trần-Viên

(Bách khoa thời đại, 205, 1965)

— Tôi sợ đam mê chớ không sợ chân lý.

Salazar

— Platon là bạn thân của tôi, mà tôi còn thêm với chân lý hơn nữa.

Aristote

— Nói láo mà có lợi còn hơn là nói sự thật mà gây tai hại.

Ba-tư

— Nói láo một giờ, sự thật đủ hại.

Do-thái.

— Nói láo lên đường từ mười năm rồi mà chỉ trong một buổi đường sự thật đã bắt kịp.

của người Nigritien

— Tất cả sự thật đều không nên nói ra hết.

Anh & Pháp

— Chỉ thích nghe những lời chân thật êm tai vừa ý, đó là chưa phải ham mộ chân lý ; phải nghe những lời chân lý chua cay, khó chịu, đau đớn, nghiêm khắc, chân chính, nghịch nhĩ, mới là ham mộ chân lý vậy.

Montaigne

— Sự thật là một trái cây chỉ nên hái khi nào nó thật chín muồi.

Voltaire

— Chân lý và hoa hồng đều có gai.

H. G. Bohn

— Sự thật đối với tai cũng như khói với mắt, giấm với răng.

Đức

— Có ba hạng người nói sự thật : người khùng, con nít và người say.

Đức

— Đối người sợ chân lý như kẻ tội nhơn sợ sự tuyên án vậy.

Lamennais

— Người đời đối với những lời chân thật thì nguội lạnh như nước đá, mà đối với những lời hư ngôn lại sốt sắng nồng nàn.

La Fontaine

— Nắm được sự thật, người ta đi khắp nơi, ngay cả vào tù.

Ba-lan

— Những lời ngay thật xốn tai hơn cả thường bổ ích cho ta hơn cả.

Montesquieu

— Sự thật gây thù hằn.

Bias

— Ai muốn nói sự thật sẽ chỉ thấy cửa đóng.

Đan-mạch

— Với người sống phải nề, với người chết, phải nói sự thật.

Voltaire

— Không gì khó bằng đem chân lý mà nói với người ta.

Voltaire

— Phải cho sự thật mặc áo.

Quevedo

TIMSACH.COM.VN

— Sự thật như một mũi tên, khi bắn ra phải nhúng đầu mũi vào mật.

Á-rập

— Đừng đuổi nà theo chân lý, kẻo nó làm gãy răng.

G. Herbert

— Hãy biếu một con ngựa cho người nói sự thật. (để họ chạy sau khi nói)

Arménie

— Cách đùa cợt của tôi là để nói sự thật.
Đó là cách đùa cợt tuyệt hảo.

G. B. Shew

— Người khôn có hai ngôn ngữ, một để nói sự thật và một để nói cái gì cho hợp lúc.

Euripide

TIMSACH.COM.VN

CHẾ NHẠO *(Nhạo báng)*

— Tánh nhạo báng thường chỉ là một cái tâm tánh hèn hạ phát lộ ra bằng những lời nói lỗ mãng.

Ba de Staël

— Thói hay nhạo báng thường do trí não hẹp hòi mà sanh ra.

La Bruyère

— Người nhạo báng bao giờ cũng là người thiển cận, cho nên hay độc ác.

Balzac

— Trong các cách nhục mạ, cách nhạo báng là khó dung thứ hơn hết.

La Bruyère

— Chân mình thì lấm mê mê
Lại đi lấy đuốc mà rê chân người.

Ca-dao

— Người cười trước làm chước cho kẻ cười sau.

Tục-ngữ

— Lươn ngắn chê trạch dài,
Lờn bơn méo miệng chê trai lệch mồm.

Ca-dao

— Cười người hà dễ cười lâu,
Cười người hôm trước hôm sau người cười.

Ca-dao

— Cười người ngắm lại sau vai,
Nào mình có sạch hơn ai mà cười.

Ca-dao

— Cười người phải sợ ngày sau người cười.

Molière

— Việc người muốn luận đỏ hay.
Trong mình trước phải xét ngay thế nào.

Giả thạch Qui

— Ai ơi chớ vội cười nhau,
Ngẫm mình cho tỏ trước sau hãy cười.

Ca-dao

— Ai ơi chớ vội cười nhau,
Cây nào là chẳng có sâu chạm cành.

Ca-dao

CHẾT

— Tất cả đều từ đất mà ra và sẽ trở về với đất.

Ménandre

— Con là cát bụi và con sẽ trở về với cát bụi.

(Cựu-ước kinh)

— Cái chết san bằng tất cả mọi giai cấp.

Claudien

— Bị gậy, cân đai đất một hòn.

Nguyễn Khuyến

— Thương thay thập loại chúng sinh !
Phách đơn hồn chiếc lênh đênh quê người.
Hương khói đã không nơi nương tựa,
Phận mồ côi lần lữa đêm đêm.
Còn chi ai khá ai hèn,
Còn chi mà nói ai hèn ai ngu !

Nguyễn-Du (Chiêu hồn ca)

— Cái chết san phẳng mọi chênh lệch xã hội, giai cấp và hư vô hóa những đối tượng của oán thù, tranh chấp.

Nguyễn văn Trung (Ca tụng thân xác, 1967)

— Cái chết là một anh thợ gặt không biết ngủ trưa.

Cervantes

— Không có một pháo đài nào chống lại được cái chết.

người dẫn : P. J. Martin

— Cái chết ở trước mắt người già và ở sau lưng người trẻ.

Estonie

— Mỗi bước đi trong cuộc đời là một bước đến cái chết.

C. Delavigne

— Cái chết chỉ là sự xê dịch của các cá thể. Sự di truyền làm lưu thông những tâm hồn như nhau qua sự liên tục của các thế hệ cùng một chủng tộc.

G. Le Bon

— Không gì chắc chắn bằng cái chết và thuế má.

Anh

— Hãy khóc người chết cách êm thấm vì người chết đã tìm được sự yên nghỉ.

(Cựu-ước kinh)

— Chết trước được mồ được mả, chết sau nằm ngả nằm nghiêng.

Tục-ngữ

— Bứng một cây cổ thụ đi nơi khác, nó sẽ chết sớm.

Anh

— Làm việc không chết người nhưng chính là sự sầu não.

Anh

— Người chết cai trị người sống.

A. Comte

— Khôn sống bống chết.

Tục-ngữ

— Cà cuống chết đến đít còn cay.

Tục-ngữ

— Chết người không chết tật.

Tục-ngữ

— Người ta nghĩ đến lúc chết đi, không còn có một vật gì nữa thì mưu kia kế nọ tự nhiên tiêu trừ.

Cao-phan-Long

— Chết vì ý muốn của kẻ khác là chết đến hai lần.

Publilius Syrus

— Chết trước khi phải kêu gọi cái chết là một hạnh phúc.

Publilius Syrus

— Chết như Hưng-đạo hồn thành thánh,
Chết tựa Trưng-vương phách hóa thần.
Chết cụ Tây-hồ danh chẳng chết,
Chết mà vì nước chết vì dân.

Phan-bội-Châu

— Người ta chết là trở về với tạo hóa, cũng như người ra ngoài mà trở về nhà, thế mà ta còn theo đuổi nghêu ngao khóc lóc thì chính ta chẳng hóa ra không biết mệnh trời à ? Cho nên ta không khóc mà lại còn hát nữa.

Trang-tử

— Còn người chết lần đầu tiên là lúc không còn hăng hái.

Balzac

— Có những người chết cần phải giết.

F. Desnoyers

— Cái chết đôi khi là một hình phạt ; thường là một quà tặng ; có lúc là một ân huệ.

Sénèque

— Cái chết vừa nặng hơn núi vừa nhẹ hơn sợi tóc.

Nhựt

• SỢ CHẾT

— Người ta sợ cái chết cũng một lý do như con nít sợ bóng tối.

Francis Bacon

— Người càng tốt lại càng ít sợ cái chết.

Samuel Johnson

— Thà chịu đau khổ hơn là chết
Đó là châm ngôn của con người.

La Fontaine

TINISACH.COM.VN

— Sợ chết là cho cuộc sống quá nhiều vinh dự.

Th. Jouffroy

— Nếu bình sanh ăn ở phải, không đến nỗi sợ chết rồi kết cu... thế nào, thì sao lại sợ cái chết ?

Buffon

— Người khiếp nhược thì sợ chết, kẻ khốn khổ thì cầu chết, người dũng cảm thì thách cái chết, người hiền từ thì dợi cái chết.

Franklin

— Ai sợ chết không có sống. (Người lúc nào cũng sợ chết không thể hưởng thụ yên lành trong cuộc sống).

Anh

— Cái chết không đáng sợ mà chỉ sợ cái chết nhục.

Epictète

• COI NHẸ CÁI CHẾT — CÁCH CHẾT

— Cái chết có khi nặng hơn núi Thái-sơn, có khi nhẹ hơn lông chim hồng.

Tư-mã-Thiên

— Chim kia có cánh thì bay
Con ơi có nước thì mầy phải thương.
Làm trai chết ở chiến trường
Còn hơn chết ở trên giường thê nhi.

Nguyễn-Bỉnh

— Nhân sinh tự cổ thùy vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh
(Con người tự cổ ai không chết,
Để lại lòng son rạng sử xanh).

Văn-thiên-Tường

— Kẻ chấp nhận dễ dàng cái chết không bao giờ đốn hèn.

Sénèque

— Ai coi thường sự sống, làm chủ cuộc sống của kẻ khác.

Sénèque

— Người ta có nhiều lý do để coi rẻ sự sống, nhưng không bao giờ người ta có lý để khi cái chết.

La Rochefoucauld

— Những kẻ đốn hèn chết nhiều lần trước khi chết thật sự. Kẻ anh hùng chỉ nếm cái chết có một lần.

Shakespeare

— Chúng tôi thích chết đi với tư cách làm người còn hơn sống như những con vật.

Krutch

— Đời ta tuy ngắn ngủi nhưng thanh danh ta bất diệt.

Homère

— Mạng ấy yểu mà danh ấy thọ.

Nguyễn-văn-Thành

— Thà chết trong khi chiến đấu còn hơn cam chịu kiếp nô lệ.

Kinh Mahavagga
(Do Lê-xuân-Khoa dẫn trong Bách Khoa, 177, 1964)

— Một cái chết xứng đáng làm vẻ vang cho cả cuộc đời.

Ý

CHÍ KHÍ *(Ý chí – Quyết chí – Thiện chí)*

— Có chí thì nên.

Tục-ngữ

— Người có chí làm việc hay nên.

(Hậu Hán thư)

— Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững.

Tục-ngữ

— Không lập chí thì trong thiên hạ không việc gì làm nên.

Vương-dương-Minh

— Thấy lợi chẳng bỏ nghĩa, thấy chết chẳng đổi lòng.

(Lễ-ký)

— Đây ta như cây giữa rừng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.

Ca-dao

— Quân tử cố cùng.

(Luận-ngữ)

— Giàu sang không đổi được tâm mình, nghèo hèn không thể đổi được tiết mình, uy vũ không thể tỏa được chí mình.

Mạnh-tử

— Chí người trượng phu, càng cùng càng phải kiên gan, càng già càng phải hăng hái.

Mã-Viện

— Liều thân trầy nạn nước, coi chết thoảng như về.

Tào-tử-Kiến

— Người già nhưng lòng không già, vẫn có chí tấn thủ để giúp đời. Người ta gặp lúc cùng quẫn chưa đạt nhưng chí đừng cùng, cứ hăng hái luyện nên, sau cũng có lúc gặp thời để mà phát triển.

(Bài Tăng Quảng Hiền Văn)

— Kẻ học giả có chí muốn biết những sự cao minh, mà còn xấu hổ mặc không được đẹp, ăn không được ngon, thì chưa đáng cùng nói chuyện cao minh được.

(Luận-ngữ)

— Ai đã biết nuôi chí thì không nghĩ đến hình.

Trang-tử

— Ai mà thân được nhàn rỗi thì chí thường hẹp hòi.

(Gia-ngữ)

— Đói xác ve hơn no lê-tê bọ hung.

Bảo-phác-tử

— Người quân tử, trọng được, khinh được, làm tội được, giết chết được, nhưng không thể bắt làm xằng được.

Diêm-thiết-Luận

— Tâm niệm trầm tiềm mãi mãi, thì lẽ gì mà nghĩ chả ra. Chí khí phấn phát luôn luôn, thì việc gì mà chả làm nổi.

Ia-Khôn

— Người quân tử không buồn tuổi sắp già, chỉ lo chí trễ nãi.

Trang-luận

— Không gì nghèo bằng không có tài, không gì bèn bằng không có chí.

Uông Cách

TIMSACH.COM.VN

— Học trò trong nước mà không có khí tiết, thì thế nước thoi thóp như người sắp chết.

Tiết-Huyên

— Người ta thứ nhứt phải có chí, thứ nhì phải có thức, thứ ba phải có thường

Tăng-quốc-Phiên

— Lâu nay đời vẫn đắm đuối loài người, cái chí của ta là cái để độ thân ta, mà sóng gió không thể nào siêu bạt dập vùi ta được.

Chúc-vô-Cống

— Người không có chí như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi giạt bông lông, không ra thế nào cả.

Vương-dương-Minh

— Trong mọi điều, có quyết chí là khó nhứt.

De Bonald

— Điều khó nhứt ở đời là biết quyết chí.

J. de Maistre

— Có đủ nghị lực mới thành được bậc vĩ nhơn ; đạt được mục đích thế là kiên chí.

Bà. C. Fée

— Mưu cao chẳng bằng chí dày.

Tục-ngữ

— Cái đòn xeo (đòn bẩy) mạnh nhứt là cái ý chí.

De Jussieu

— Chí khí cao thượng thì dầu gặp cảnh ngộ thuận hay nghịch cũng hết sức gánh vác.

Bonnin

— Ai có ý chí có sức mạnh.

Ménandre

— Người có ý chí làm được việc hơn là người có thể làm việc được.

Gabriel Meurier

— Ai không biết thêm ý chí vào sức mạnh, thì không có sức mạnh.

Chamfort

TIMSACH.COM.VN

— Ý chí có thể là thiên đàng, mà cũng có thể trở thành địa ngục.

Islande

— Thiện chí thâu ngắn lộ trình.

Ba-tây

— Thiện chí tìm ra phương tiện và cơ hội.

Bail

— Ý chí kềm hãm hay kích thích tình cảm và lý trí, tạo ra sự điều hòa của tâm hồn.

A. Quillet

— Hãy cho bền chí câu cua,
Dầu ai câu trạch, câu rùa mặc ai.

Ca-dao

— Ai ơi giữ chí cho bền,
Dầu ai xoay hướng đổi nền mặc ai.

Ca-dao

CHIẾN TRANH

— Loạn tự đâu mà sanh ra ? Bởi không yêu nhau.

Mặc-tử

— Huyết mạch của chiến tranh là tiền.

Bion de Boristhène

— Để tiếp tục chiến tranh, có ba điều cần thiết : tiền, tiền và tiền nữa.

Thống-chế Théodore Trivulu

— Người ta gây chiến tranh lúc nào người ta muốn, và chấm dứt lúc nào có thể.

Machiavel

— Sợ chiến tranh còn tệ hơn là chính chiến tranh nữa.

Sénèque

— Chiến tranh phát hiện cho một dân tộc những sự yếu kém của nó, mà cũng phát hiện cả những đức tính của nó.

G. Le Bon

— Chiến tranh là một thí dụ tuyệt diệu về quyền năng của những lực lượng tâm lý dẫn dắt con người. Nó cho thấy rằng sự sợ chết và tư lợi tan biến dễ dàng làm sao một khi có sự tác động của những lực lượng ấy.

G. Le Bon

— Chiến tranh trước nhứt là một cuộc tranh đấu của nhiều ý chí.

G. Le Bon

— Chỉ có chiến tranh mới động viên nghị lực con người đến tột độ và ấn một cái dấu cao quí trên những con người có can đảm đương đầu với nó.

Benito Mussolini

— Khi nói rằng chiến tranh là cái nguồn của tất cả các nghệ thuật, tôi cũng muốn nói rằng nó cũng là cái nguồn của tất cả những đức tính lớn lao và khả năng của con người.

J. Ruskin

— Để có thể chiến đấu kiến hiệu, người binh sĩ cần phải thấy sợ cấp chỉ huy hơn là sợ kẻ địch.

Frédéric Le Grand

— Can đảm trước quân thù, hèn nhát trước chiến tranh, đó là câu châm ngôn của những vị tướng đích thực.

Jean Giraudoux

— Chiến tranh ! Đó là một việc quan trọng quá đến không thể giao phó cho quân nhân.

Clémenceau

— Trời ơi ! sanh giặc làm chi,
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.

Ca-dao

— Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.

Đoàn thị Điểm (Chinh-phụ-ngâm)

— Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Vương-Hàn (Lương-châu-Từ)

— Bãi cát say nằm chê cũng mặc,
Xưa nay chinh chiến mấy ai về.

Bùi-khánh-Đản dịch

— Nhứt tướng công thành vạn cốt khô. (Một viên tướng thành công thì muôn cái xương chết khô).

Trung-hoa

— Chiến tranh tức là làm cho đất cát ăn thịt người.

Mạnh-tử

— Giết một người, bạn là kẻ sát nhơn, giết hàng ngàn người bạn là một vị anh hùng.

Beibby Porteus

— Đất không khát máu của chiến binh mà chỉ khát mồ hôi người.

Ba-tây

— Không ai biết chiến tranh là gì nếu họ không có con của họ dấn mình vào chiến tranh.

Joseph de Maistre

— Luật pháp câm lặng giữa chiến tranh.

Cicéron

— Không có một cuộc chiến tranh dài nào không mang lại nhiều rủi ro cho tự do tại các quốc gia dân chủ.

G. A. Astre
(do Nguyễn-hữu-Dung dẫn trong Văn Học 37, 1965)

— Những người phá hoại tự do trong một quốc gia dân chủ phải biết rằng cách thức chắc chắn nhất và nhanh nhất. để đoạt được mục đích ấy là chiến tranh.

Tocqueville
(do Nguyễn-hữu-Dung dẫn, s đ d)

— Chiến tranh xảy ra, quỷ sứ mở rộng cửa địa ngục.

Tây-ban-nha

— Chiến tranh tạo ra nhiều kẻ cướp hơn là tiêu diệt chúng.

Dẫn lại do H. L. Menoken

— Người ta có thể là anh hùng mà không phải tàn phá đất đai.

Boileau

— Chúng ta đã chiến thắng được dịch tả, nhưng dịch tả là một chứng bịnh nhẹ so với chiến tranh, dầu là một cuộc chiến tranh ngắn ngủi.

Erich Maria Remarque
Les exilés

— Chiến tranh là một điều tai hại điếm nhục loài người.

Fénelon

— Chúng ta sống trong một thế giới có những mâu thuẫn thật lạ lùng ; sợ chiến tranh mà vẫn gấp rút chuẩn bị chiến tranh, sản xuất sự phong phú mà lại phân phối sự nghèo nàn, thế giới mỗi ngày mỗi thêm đông đảo, mà lòng người mỗi ngày mỗi thêm cô quạnh ; nhân loại sống quy tụ sát cánh nhau như trong một đại gia đình, nhưng mỗi cá nhân thấy mình xa cách, thù nghịch với kẻ đối diện mình hơn bao giờ hết.

Trích bài tham luận của Phái đoàn Phật giáo Việt-nam tại Đại hội Phật giáo Đông-kinh (Phật giáo Việt-nam Nguyệt san số 28, IV-1959)

• CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

— Mục đích của chiến tranh là hòa bình cũng như mục đích của công việc là nghỉ ngơi.

Aristote

TIMSACH.COM.VN

— Không bao giờ có một cuộc chiến tranh tốt hay một nền hòa bình xấu.

B. Franklin

— Một nền hòa bình chắc chắn còn tốt hơn là một chiến thắng ước mơ, hy vọng.

Tite-Live

— Muốn hòa bình phải chuẩn bị chiến tranh.

Végèce

— Hòa bình cũng có những chiến thắng không kém giá trị so với những chiến thắng của chiến tranh.

John Milton

— Nhân quyền còn quan trọng hơn hòa bình.

Woodrow Wilson

— Những tiến bộ của trí năng con người chỉ sẽ dùng vào việc làm cho những hồi trở lại thời kỳ man dã tăng thêm tính cách tàn khốc vô lường.

René Grousset
(*Bilan de l'histoire*, 1946)

TIMSACH.COM

CHUYÊN CẦN *(Siêng năng)*

— Chữ cần là vật quý vô giá.

Thái-công

— Cần hữu công, hý vô ích.

Minh Tâm

— Có siêng năng thì sự nghiệp mới to.

Thư kinh

— Người ta cốt phải chăm siêng, chăm siêng thì không thiếu túng. (Dân sinh tại cần, cần tắc bất quĩ).

Thư kinh

— Đường dài trăm dặm, tuy đi được chín mươi, song mới là một nửa.

Chiến-quốc sách

— Dòng nước chảy luôn thì không thúi, then cửa đầy luôn thì không mọt.

Lã thị Xuân-Thu

— Đường tuy gần, chẳng đi chẳng đến ; việc tuy nhỏ, chẳng làm chẳng nên.

Tuân-tử

— Chăm chỉ là thuốc chữa lười, cần thận là thuốc chữa kiêu.

Tăng-quốc-Phiên

— Chăm thời tuy yếu cũng phải mạnh, tuy ngu cũng phải sáng.

Tăng-quốc-Phiên

— Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.

Trung-hoa

— Siêng năng thì thiên hạ không việc gì khó. (Nhứt cần thiên hạ vô nan sự).

Trung-hoa

— Chăm không bằng chuyên. (Cần bất như chuyên).

Trung-hoa

CHỒNG CON

— Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

Ca-dao

— Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải ngậm bồ hòn đắng cay.

Ca-dao

— Có chồng chẳng được đi đâu,
Có con chẳng được đứng lâu một giờ.

Ca-dao

— Có chồng mà chẳng có con,
Khác gì hoa nở trên non một mình.

Ca-dao

— Có chồng càng dễ chơi ngang,
Đẻ ra con thiếp, con chàng, con ai...

Ca-dao

ITEBOOK.COM.VN

CON CÁI *(con nít, con trẻ)*

— Con khôn nở mặt cha mẹ.

Tục-ngữ

— Con nít là cha người lớn.

W. Wordsworth

— Tuổi thơ ấu không có lý trí.

Pháp

— Con nít bao giờ cũng có thiên tư học được.

J. J. Rousseau

— Trẻ con không nhứt thiết phải là một cái óc trống trơn đâu ; nó vốn hay nghị luận, hỏi han, nghi ngờ, tìm tòi.

G. Sand

— Xét đoán một đứa con nít, nên xét theo tâm tánh của nó hơn là xét theo việc làm.

Bà De Résumat

— Trẻ con không phải đứa nào như đứa nấy cả : đứa thì cần phải hạn chế, đứa lại cần nên thúc giục.

Cicéron

— Vết thương thời thơ ấu xóa hết vào tuổi thanh niên.

Pháp

— Tương lai của một người có thể đoán được trong những trò chơi của người ấy hồi thuở nhỏ.

Ấn

— Tháp tròn là trang trí của thành thị, hải thuyền là trang trí của biển cả cũng như con nít là trang trí của người lớn.

Homère

— Tuyệt tự là một điều bất hiếu lớn trong ba điều bất hiếu.

Mạnh-tử

— Nhà không có con nít là một cái nhà mồ.

Purânas

— Ai có nhiều tiền mà không con là không giàu ; ai có nhiều con mà không tiền là không nghèo.

Trung-hoa

— Mùi thơm nhứt là mùi thơm của bánh mì, vị ngon nhứt là vị của muối, tình yêu quý nhứt là tình yêu của trẻ thơ.

Tây-ban-nha

— Đứa con được thương yêu có nhiều tên.

Hung

— Thức uống không chán là nước, trái cây mà người ta dùng không biết mệt là trẻ con.

Ấn

— Trong nhà nhiều trẻ con, quỉ không vào.

người Kurde

— Ai thiếu con cái là thiếu ánh sáng trong con mắt.

Ba-tư

— Hãy xa lánh người không thích bánh mì hay tiếng nói của trẻ con.

Thụy-sĩ

— Tuổi trẻ đi thành đoàn, thanh niên đi có đôi, và tuổi già đi một mình.

Thụy-điển

TIMSACH.COM.VN

CON CÁI ĐỐI VỚI CHA MẸ

— Con chẳng chê mẹ khó, chó chẳng chê chủ nghèo.

Tục-ngữ

— Con gái giống cha giàu ba mươi đụn,
Con trai giống mẹ khó lụn tận xương.

Ca-dao

— Dậy sớm, thức khuya, nghĩ làm sao không để nhục đến cha mẹ.

Thư-kinh

— Chớ để nhục đến thân mình, chớ làm xấu cho cha mẹ.

Lễ-ký

— Cha mẹ như có lỗi, phải dịu dàng hòa nhã, liệu lời can ngăn.

Luận-ngữ

— Không thừa thuận để vui lòng cha mẹ, không đáng gọi là người ; không cảm động để làm hay cho cha mẹ, không đáng gọi là con.

Mạnh-tử

— Con ăn ở với cha mẹ, cốt nhất nuôi «tâm» người, thứ nhì nuôi «thân» người ; nuôi «thân» mà không nuôi «tâm» là kém lắm ; ăn ở chỉ văn vẻ bề ngoài, mà chẳng nghĩ đến «thân» người, lại là kém quá lắm nữa.

Lã-Khôn

— Bạn đối xử với song thân bạn như thế nào thì con cái bạn sẽ đối xử với bạn y như vậy.

Thalès de Milet

YÊU MẾN

— Dạy con con chớ quên lời,
Yêu cha mến mẹ suốt đời khó quên.

Ca-dao

— Khuyên ai thương lấy mẹ già,
Sống mà ngồi đó bằng ba của tiền.

Ca-dao

— Yêu mến cha mẹ suốt đời. (Chung thân mộ phụ mẫu).

Mạnh-tử

— Bổn phận làm con phải lấy chữ hiếu làm đầu.

Pháp

— Cho đến hai mươi lăm tuổi, con cái yêu thương cha mẹ ; được hai mươi lăm tuổi, chúng nó phán đoán cha mẹ và sau đó, chúng nó xí xóa đối với cha mẹ.

H. Taine

• VÂNG LỜI

— Con ngoan làm sang cha mẹ.

Tục-ngữ

— Con khôn đẹp mặt mẹ cha, con dại nhuốc nha mọi bề.

Tục-ngữ

— Cha đòi phải đi ngay. (Phụ triệu vô nặc).

Lễ-ký

— Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.

Ca-dao

— Can gián mà thấy lòng cha mẹ không nghe theo, thời kính mà không dám trái.

Khổng-tử

— Làm con không hòa thuận cha mẹ, chưa phải đạo làm con.

Mạnh-tử

— Vâng lời chậm chạp tức không vâng lời.

Pháp

— Trẻ con vâng lời cốt để giữ mình.

Pháp

— Con cái ngoan, vẻ vang cha mẹ.

Pháp

• KÍNH TRỌNG

— Thờ cha kính mẹ mới là người khôn.

Tục-ngữ

— Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ mới là chơn tu.

Ca-dao

— Lúc còn sống, phải lấy lễ thờ cha mẹ.

Khổng-tử

— Kính trọng cha mẹ, mấy cũng không cùng.

Grimm

— Nuôi con khó nhọc đến giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.

Ca-dao

— Ngó lên trời thấy cặp cu đang đá,
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đang đua.
Ai về lập miếu thờ vua,
Lập trang thờ mẹ, lập chùa thờ cha.

Ca-dao

• BIẾT ƠN

— Cơm nặng áo dày.

Tục-ngữ

— Sớm viếng tối thăm.

Tục-ngữ

— Có nuôi con mới biết ơn cha mẹ.

Tục-ngữ

— Cha sanh mẹ dưỡng, đức cù lao lấy lượng nào đong.

Tục-ngữ

— Đạo làm con dập diu dưới gối,
Miếng ngọt bùi sớm tối dâng đưa.

Ca-dao

— Con có cha như nhà có nóc.
Con có mẹ như thiên hạ có vua.

Tục-ngữ

— Đội ơn chín chữ cù lao,
Sanh thành kể mấy non cao cho bằng.

Ca-dao

— Ơn cha là ba ngàn bảy
Nghĩa mẹ là bảy ngàn ba.

Ca-dao

— Sanh ra chút phận má đào,
Công thầy nghĩa mẹ đời nào trả xong.

Ca-dao

— Bao giờ cá lý hóa long,
Đền ơn cha mẹ ẵm bồng ngày xưa.

Ca-dao

— Cảm thương phụ mẫu muôn phần,
Miệng nhai cơm bún, lưỡi lần cá xương

Ca-dao

— Ở cùng cha mẹ hằng ngày,
Sao cho hết sức thảo ngay mới là.

Tử-hạ

— Ơn cha nghĩa mẹ thế nào ?
Sâu thì sánh bể mà cao sánh trời.

Phật-kinh

— Con làm điều lành thì cha mẹ vui sướng.

Guyau

— Không bao giờ người ta báo hiếu cho xong.

Aristote

— Sự bội bạc của một đứa con còn tệ hơn là cái răng của một con rắn lục.

Shakespeare

— Sự bội bạc khả ố nhứt, nhưng thông thường và lâu đời nhứt là sự bội bạc của con cái đối với cha mẹ.

Vauvenargues

• GIÚP ĐỠ

— Ơn hoài thai to như bể,
Công dưỡng dục lớn tựa sông.
Em nguyền ở vậy không chồng,
Lo nuôi cha mẹ, hết lòng làm con.

Ca-dao

— Đói lòng ăn trái ổi non,
Nhịn cơm nuôi mẹ cho tròn nghĩa xưa.

Ca-dao

— Khi thường thăm viếng chẳng rời,
Khi cơn mưa nắng ấy thời thuốc thang.

Ca-dao

— Thức khuya dậy sớm cho cần,
Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.

Ca-dao

— Đói lòng ăn hột chà là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

Ca-dao

— Gia bần tri hiếu tử.

Minh-tâm

— Con muốn nuôi cha mẹ mà cha mẹ chẳng chờ.

Cao-ngạn

— Đạo hiếu có ba hình thức : hình thức cao nhứt là giúp đỡ cha mẹ, kế đó là không làm buồn lòng cha mẹ và chót hết là chịu đựng.

Trung-hoa

— Lúc sống thì chẳng cho ăn,
Để đến khi chết làm văn tế ruồi.

Ca-dao

— Một mẹ nuôi được mười con, mười con không nuôi được một mẹ.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

CON GÁI

— Con gái là một cái gì phiền phức và khó khăn.

Ménandre

— Con gái giữ lấy tiết trinh,
Siêng năng chính chắn trời dành phúc cho.

Ca-dao

— Rượu cần mùi vị, thảm cần màu sắc, con gái cần tiết trinh.

J. le Bon

— Gái thì giữ việc trong nhà,
Khi vào canh cửi, khi ra thêu thùa.

Ca-dao

— Nên làm cho con gái hiểu rằng chỉ có khôn ngoan, nết na, đoan chính thì mới đẹp lòng người và người mới kính trọng mà thôi.

Epictète

— Người con gái có duyên thì tánh tình ôn nhã, hòa khí phải cách, mặt mũi tươi cười, mà tươi cười cốt để vui lòng người.

Théry

— Sự giữ gìn chắc chắn nhứt cho tiết hạnh của một người con gái là tính nghiêm nghị.

Montaigne

— Con gái cũng như gà mái hư mất vì đi rong quá nhiều.

Anh

— Người thiếu nữ không nghe lời mẹ thế là đã sớm có cái não tự do nguy hiểm.

Théry

— Phần nhiều kẻ thiếu nữ hư thân là vì tánh tục mạch hơn là vì ái tình.

Bà de Puisieux

— Mấy người con gái, hãy xem hột lúa : lúa tốt hột thì mũi nó ngó xuống.

do Montaigne dẫn

— Gái dậy thì giống như muối lậu. (phải giữ gìn kín đáo)

Trung-hoa

— Sự học vấn của kẻ nữ nhi cũng có thể mà cũng nên vững vàng như sự học của kẻ nam tử vậy.

Bà Romieu

— Người con gái để người ta nhìn chớ không phải để người ta nghe.

Anh

— Ăn cá khi nó còn tươi và gả con gái khi nó còn trẻ.

Đan-mạch

— Nuôi con gái dễ hơn là gả.

Tây-ban-nha

— Người con gái là một mối lo lắng trường cửu, dầu cho nó là hoàng hậu ở trong cung vàng điện ngọc.

Liban

— Nếu bạn gả con gái ở một chỗ tốt, bạn lời một đứa con trai, nếu chỗ xấu, bạn mất một đứa con gái.

Pháp

— Con gái chỉ để làm giàu nhà cửa người khác.

Pháp

— Con gái là con người ta,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.

Ca-dao

— Hãy chải gỡ cho con gái bạn đến năm nó được mười hai tuổi ; coi chừng nó cho đến mười sáu tuổi ; sau đó, hãy biết ơn người chồng của nó.

Tiệp-khắc

— Cưới vợ cho con khi nào bạn muốn và gả con gái khi nào có thể.

Pháp

— Không có trái cây nào tệ cho bằng một trái cây không bao giờ chín. (gái lỡ thời)

Ý

— Một cô gái không bạn trai là một mùa xuân không có hoa hồng.

A. de Montluc

— Dẫu ngồi cửa sổ chạm rồng.
Chiếu hoa nệm gấm không chồng cũng hư.

Ca-dao

CÔNG BẰNG

— Công bằng là cho mỗi người cái phần họ có quyền được hưởng.

Simonide de Céos

— Khôn ngoan tính trọn mọi bề,
Chẳng cho ai lận, chẳng hề lận ai.

Ca-dao

— Điều mình không ưa thì đừng bắt người chịu. (Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân).

Khổng-tử

— Suy bụng ta ra bụng người.

Tục-ngữ

— Tài thượng phân minh thị trượng phu.

Minh-tâm

— Người mạnh chớ lấn lướt kẻ yếu.

Ấu học

— Công bằng là người ta với mình không khác chi nhau.

Châu-tử

— Lòng yêu chuộng công bằng đối với phần đông chỉ là sự lo sợ phải khốn khổ vì bất công.

La Rochefoucauld

— Người công bằng không phải là kẻ không làm hại ai mà là kẻ có quyền năng để làm hại người nhưng đè nén được ý muốn đó.

Démocrite

— Lòng ta như cái cân không vì ai mà cao thấp được.

Gia-cát-Lượng

— Thương nhau thì để trong lòng,
Việc quan thì cứ phép công mà làm.

Ca-dao

— Trời đất không che chở riêng ai, mặt trời mặt trăng không soi sáng riêng ai.

Gia-nã

— Giết một người vô tội không phải là nhân ; lấy của người ta không phải là nghĩa.

Mạnh-tử

— Cái phương phép chơn chánh để lúc bình minh khỏi điều ưu lự, và đến khi lâm chung khỏi điều áo hối, là suốt đời phải noi theo lòng chánh trực và lòng công chánh.

Bà De Puisieux

— Muốn người ở công bằng với mình, thì mình phải công bằng.

Ménandre

— Tầm thường mà công bằng hơn cự phú mà bất công.

Cưu-ước kinh

— Công bằng quý hơn tài năng.

Sophode

— Người cao thượng cứ chịu bồi thường tổn hại, dẫu người ta từ chối mặc lòng.

Voltaire

— Bạn phải chịu những điều oan ức ư ? Hãy nên tự an ủi đi ; làm điều bất công mới thật là khốn nạn.

Pythagore

TIMSACH.COM.VN

— Hễ không nhơn từ thì không thể công bằng được.

Vauvenargues

— Trước khi nhân từ, cần phải công bằng, cũng như trước khi dùng đến đồ thêu ren cần phải có áo mặc lót đã.

Chamfort

— Những người tranh đấu cho sự công bằng mà bị đàn áp là những kẻ hạnh phúc vì thượng giới là nơi dành cho họ.

Cưu-ước kinh

CÔNG LÝ

— Pháp bất vị thân.

Tục-ngữ

— Sự luyến mến hay thù hằn làm lệch công lý.

Pascal

— Ở đâu có công lý thì tự do phải nghe theo.

J. Montgomery

— Lưỡi gươm công lý không có vỏ.

J. de Maistre

— Một quan tòa giỏi không phải là một người trẻ tuổi ; phải là một người già và có kiến thức sâu sắc về sự bất công.

Platon

— Muốn phán đoán và kết án người khác, phải là một ông thánh.

Nga

— Công lý không có sức mạnh và sức mạnh không có công lý : tại họa thảm khốc.

Joubert

— Công lý mà không có sức mạnh thì bất lực ; sức mạnh mà không có công lý thì là áp chế.

Pascal

— Công lý cực đoan là bất công cực đoan.

Térence

— Khi công lý đã lên tiếng thì đến phiên lòng nhân.

Pierre Vergniaud

— Công lý tách rời khỏi lòng nhân là cái gì khủng khiếp nhứt trên đời.

François Mauriac

— Nén bạc đâm toạc tờ giấy.
(Đa kim ngân phá luật lệ).

Tục-ngữ

— Khi người ta bẻn đại bác vàng, công lý mất hết sức mạnh.

Ý

— Không có người nào bị thất cổ mà tái còn tiền. (nếu có tiền không bị thất cổ).

Nga

— Không phải sợ pháp luật mà phải sợ quan tòa.

Nga

— Hãy nói sự thật với Thượng-đế nhưng hãy lo tiền cho quan tòa.

Nga

— Khi nguyên cáo là một quan tòa thì chính là sự chiến thắng của sức mạnh chớ không phải của luật pháp.

Publilius Syrus

— Khi kẻ có tội được tha bổng, quan tòa bị lên án.

Publilius Syrus

— Khốn thay cho thế hệ nào mà quan tòa là những người đáng đem ra xử.

Á-rập

— Một bản án không đúng tác hại hơn là nhiều gương xấu ; gương xấu chỉ làm đục dòng sông, còn bản án kia làm hư ngay tận nguồn.

Francis Bacon

LUATVIETNAM.VN

CÔNG DANH

— Công danh bánh vẽ, sang giàu chiêm bao.

Tục-ngữ

— Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.

Ca-dao

— Có trung hiếu nên đứng trong trời đất
Không công danh thời nát với cỏ cây.

Nguyễn công Trứ

— Tang bồng hồ thỉ nam nhi trái,
Cái công danh là cái nợ nần.

Nguyễn công Trứ

— Nào người cố lý tha hương,
Cảm thu ai có tư lường ? hỡi ai ! (...)
Nào những ai :
Kẻ vàng tỉnh mộng,
Tóc bạc thương thân.
Vèo trông lá rụng đầy sân,
Công danh phù thế có ngần ấy thôi ?

Tản-đà (Cảm thu, Tiễn thu)

— Cần sự nghiệp, không cần công danh.

Hoàng-đạo (mười điều tâm niệm)

CÔNG TƯ

— Trống chùa ai đánh thì thùng,
Của chung ai khéo vẫy vùng thành riêng.

Ca-dao

— Vì nước quên nhà, vì công quên tư.

Cổ Nghị

— Triều đình dị, hương đảng nan. (Triều đình dễ xử vì theo phép công, hương đảng thì khó vì theo phép riêng).

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

CỜ BẠC

— Cờ bạc là con đẻ của sự ham tiền, anh em của bất công và cha của điều hại.

G. Washington

— Theo cờ bạc phải mất ba điều rất quý : thi giờ, tiền tài, lương tâm.

Anh

— Sa cờ dại bạc thì tri giác đảo điên và lý trí mê muội.

Saint Paul

— Cờ bạc trước vì ham vui, sau vì ham tiền mà đeo đuổi, rốt cuộc thành ra say mê.

Bruys

— Mê cờ bạc bởi lòng tham của hay buồn bực mà sanh ra, nên chỉ mấy người không tâm trí mới hay sa đắm.

J. J. Rousseau

— Cái điều mà kẻ đánh bạc lấy làm khó chịu nhứt không phải là thua bạc mà chính là bỏ đánh.

Bà de Staël

— Ai đã đánh bạc thì cứ đánh mãi.

Pháp

— Đánh bạc quen tay, ngủ ngày quen mắt, ăn vặt quen mồm.

Tục-ngữ

— Lúc đầu bị lường gạt, cuối cùng trở thành kẻ lường gạt.

Bà Deshoulières

— Người ta biết người trong sòng bạc và trong lúc du lịch.

Nga

— Túi người cờ bạc không có khóa.

Pháp

— Cờ bạc ăn thì hại người, thua thì tốn của.

Lữ-mông-Chính

— Cờ bạc là bác thằng bần
Áo quần bán hết, ngồi trần tô hô.

Ca-dao

— Của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân, của p
vấn để ngoài ngõ.

Tục-ngữ

— Tiền buôn tiền bán thì để trong nhà, tiền cờ tiền bạc thì
ngoài đường.

Tục-ngữ

— Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Mấy người cờ bạc như voi phá nhà.

Ca-dao

— Cờ bạc nó đã khinh anh,
Áo quần bán hết một manh chẳng còn.

Ca-dao

— Cờ bạc sanh trộm cướp.

Tục-ngữ

— Rượu chè cờ bạc nát tan cửa nhà.

Pháp

— Nhỏ cờ bạc lớn ăn mày.

Tây-ban-nha

— Giận đứa ngu quên ngủ, mê vặn lú quên ăn.

Tục-ngữ

— Không nên ghé chân ở mấy nhà cờ bạc.

Bằng-Đức công

— Anh ơi anh ở lại nhà,
Thôi đừng cờ bạc nữa mà hư thân.
Tham chi những của phù vân,
Lỡ ra công nợ nhiều phần xấu xa.

Ca-dao

CƯỜI

— Cười là đặc tánh của con người.

Rabelais

— Biết cười và chọc cười mới là hai đặc tánh của con người.

Bergson
(Do bác-sĩ Dương-tấn-Tươi dẫn trong CƯỜI, 1968)

— Thường khi, cái cười là một hình thức của lễ phép, hay là một trong vô số những phương tiện gây cảm tình.

X...

— Khả năng cười giòn là sự chứng minh cho một tâm hồn tuyệt hảo. Tôi dè dặt đối với những kẻ tránh cười và từ chối sự cởi mở.

Jean Cocteau
(La Difficulté D'être, 1957)

TIMSACH.COM.VN

— Nên cười trước khi chưa sung sướng, kẻo chết rồi mà chưa kịp cười.

La Bruyère

— Ngày nào không cười là ngày vô ích nhứt.

Chamfort

— Cười với vui đều cần thiết cho người đời.

Alphonse Karr

— Mấy kẻ đại dột không biết cười.

Bà de Girardin

— Kẻ nghèo khổ thỉnh thoảng được vui cười cũng như tiết đông thiên thỉnh thoảng được mặt trời soi sáng.

Alexandre Dumas

— Chỉ người hay vui cười mới là người hiền lành.

Paul Louis Courrier

— Rượu cần cho thân thể, cái cười cho tâm hồn.

Béraldе de Verville

— Có vui mới cười thì người ta không chán.

(Luận-ngữ)

— Chưa đi mà chạy, chưa nói mà cười là người vô duyên.

Tục-ngữ

— Những người đã thật vui vẻ thì không bao giờ hay giả dối hay thù hiềm.

Bà de Genlis

— Tôi cười là tôi đã giải giới rồi đó.

A. Piron

— Thấy miệng cười mà mắt không cười thì chớ có tin.

A. d'Houdetot

— Không nên cười quá đến nỗi làm trò cười cho người ta.

Héraclite d' Ephèse

— Làm cho người ta cười hơn là làm trò cười.

Pétrone

— Tiếng cười ồn ào biểu hiện sự trống rỗng của tâm trí.

Olivier Goldsmith

— Nếu một người cười là cười kẻ khác, nếu khóc, là khóc cho chính mình.

Ấn

— Bạn cười, thiên hạ sẽ cười với bạn ; bạn khóc, và bạn chỉ khóc một mình.

Anh

— Khi bạn cười, ai cũng để ý ; khi bạn khóc thì không ai thấy.

Yiddish

— Kẻ cười thú nhứt là kẻ cười sau cùng.

A. de Montluc

— Được thua hơn kém lưng hồ rượu,
Hay, dở, khen, chê một trận cười.

Nguyễn-Khuyến
(Ngán đời)

— Cười người chớ khá cười lâu,
Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

Ca-dao

— Người Việt dung hòa được sự hướng nội và sự hướng ngoại khi cười, nên đã tạo được một sự quân bình đặc biệt.

A. Pazzi
(Người Việt cao quý, *bản dịch của Hồng Cúc, 1965*

TIMSACH.COM.VN

D

DẠI KHÔN

DẠI

— Chó dại có mùa, người dại quanh năm.

Tục-ngữ

— Thà rằng làm lẽ thứ mười
Còn hơn chánh thất những người dần ngu.

Ca-dao

— Dẫu lời nói người dại, người phải nên chọn lấy. (Cuồng phu chi ngôn thánh nhân trạch yên).

Trung-hoa

— Dại mà lắm của thì càng thêm nhiều lỗi.
(Ngu nhi đa tài tắc ích kỳ quá).

Trung-hoa

— Ngu si hưởng thái bình.

Tục-ngữ

— Kẻ ngu muội có một điều lợi lớn hơn bậc trí ; lúc nào nó cũng tự bằng lòng với mình.

Napoléon I

KHÔN

— Được thể cũng dễ nên khôn.

Tục-ngữ

— Người khôn không nỡ roi đòn,
Một lời nhe nhẹ cũng còn đắng cay.

Ca-dao

— Sông sâu sào ngắn khôn dò,
Người khôn ít nói, khôn đo tấc lòng.

Ca-dao

— Ở đời biết được người hay người dở, ấy là người khôn (trí).
Mình tự biết mình hay hay dở, cũng là người sáng suốt (minh).

(Tinh lý)

— No mất ngon, giận mất khôn.

Tục-ngữ

— Khôn ngoan chẳng đọ thật thà.

Tục-ngữ

— Khôn ngoan đến cửa quan mới biết.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Ai nhứt thì tôi thứ nhì,
Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba.

Ca-dao

— Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời.

Tục-ngữ

— Người giàu tặng của người khôn tặng lời.

Tục-ngữ

— Người ta có bỏ được hết cái khôn vặt thì mới khôn to được

Trang-tử

— Người khôn dồn ra mặt.

Tục-ngữ

— Đã khôn mà lại hay bàn, hay hỏi, hay lo, hay tính, thì việc gì làm chả nên.

Gia-ngữ

— Người suốt không đợi nghe nói cũng đã hiểu ; người sáng không đợi thấy hình cũng đã rõ.

Hán-thư

— Cái gì cũng biết mà đạo làm người không biết, thì chưa gọi được là khôn.

Hoài-nam-tử

— Có yên tĩnh mới nảy ra tinh thần, có tinh thần mới nảy ra trí lự.

Hồ-lâm-Dực

— Có năm cấp bực để đi đến sự khôn ngoan : im lặng, nghe ngóng, ghi nhớ, hành động, học tập.

Á-rập

— Sự khôn ngoan tạo cho bậc trí giả nhiều sức mạnh hơn mười tướng lãnh qui tụ trong một thành phố.

(Cựu-ước kinh)

— Khôn ngoan tức là phòng xa.

Térence

— Không có người nào lúc nào cũng khôn ngoan.

Pline l' Ancien

— Biết giả ngu mới là khôn.

Denys Caton

— Kẻ thật khôn không nghĩ rằng mình khôn.

Boileau

— Khôn ngoan đối với kẻ khác dễ hơn là ngoan đối với chính mình.

La Rochefoucould

— Muốn khôn một mình là sự điên rồ.

La Rochefoucauld

— Tiền của có thể đến với ta, nhưng chính ta phải tiến đến sự khôn ngoan.

Edouard Young

— Nếu có thể, anh hãy khôn ngoan hơn kẻ khác, nhưng không nên nói gì với họ về điều ấy.

Lord Chesterfield

— Sự khôn ngoan không phải là một món thuốc người ta có thể nuốt.

Nigritien

— Sự khôn ngoan của người già cả, đó là một điều lầm lẫn to tát. Không phải họ trở nên khôn ngoan hơn, mà dè đặt hơn.

E. Hemingway

— Tuổi trẻ là thời gian học tập điều khôn ngoan ; tuổi già là để thực hành.

J.J. Rousseau

— Chồng khôn vợ được đi hài,
Vợ khôn chồng được nhiều bài cậy trông.

Ca-dao

— Những bậc thông minh thánh trí nên giữ gìn như một người ngây. Những người công to trùm cả thiên hạ, thì nên giữ gìn một thái độ khiêm nhường. Những người sức mạnh có tiếng ở đời nên tỏ vẻ nhút nhát nhường nhịn. Những người giàu có bốn bể nên tỏ vẻ khiêm tốn.

(Gia-ngữ)

— Hoa thơm ai chẳng nâng nui,
Người khôn ai chẳng kính yêu mọi bề.

Ca-dao

— Chim khôn tiếc lông, người khôn tiếc lời.

Tục-ngữ

— Chim khôn chưa bắt đã bay,
Người khôn, chưa nói dang tay đỡ lời.

Ca-dao

DẠI KHÔN

— Ngu mà tự biết ngu là có trí, ngu mà tự xưng rằng trí, chính đó mới thật là ngu.

Kinh Pháp-cú

— Nói đứa khôn không lại, nói đứa dại không cùng.

Tục-ngữ

— Người khôn nói mánh, người dại đánh đòn.

Tục-ngữ

— Người khôn nhọc lo, đứa dại ăn no lại nằm.

Tục-ngữ

— Người khôn đón trước rào sau,
Để cho người dại biết đâu mà dò.

Ca-dao

— Ba năm ở với người đần,
Chẳng bằng một lúc ghé gần người khôn.

Ca-dao

TIMSACH.COM.VN

— Làm đầy tớ thằng khôn hơn làm thầy thằng dại.

Tục-ngữ

— Khôn ăn người, dại người ăn.

Tục-ngữ

— Khôn ba năm, dại một giờ.

Tục-ngữ

— Khôn nhà, dại chợ.

Tục-ngữ

— Khôn độc không bằng ngốc đàn.

Tục-ngữ

— Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Ca-dao

— Hết khôn dồn dại.

Tục-ngữ

— Khôn cho người ta hãi, dại cho người ta thương, lương trong người ta ghét.

Tục-ngữ

— Chị khôn chị ở trong bồ,
Em dại em ở kinh đô mới về.

Ca-dao

— Khôn nghề cờ bạc là khôn dại,
Dại chốn văn chương ấy dại khôn.

Trần-tế-Xương

— Kẻ khôn nghĩ ngàn điều ắt có một điều nhầm,
Kẻ dại nghĩ ngàn điều ắt có một điều được.

(Hán-thư)

— Sự vui sướng của thằng dại, người khôn lấy làm buồn rầu.

(Chiến-quốc sách)

— Người ngu, việc đã xong vẫn chưa biết, người trí, việc chưa hiện đã rõ rồi.

(Chiến-quốc sách)

— Vật gì rất sạch, giữ chẳng cần thận thời bẩn; người ta tuy rất khôn, làm chẳng suy nghĩ thời ngu.

Không-động tử

— Đem trí thuật xử với đời, có biết đâu đời không ai ngu cả.

Hồ-lâm-Dực

— Ngu độn thì người ta chê cười, thông minh thì người ta ngờ ghét ; thông minh mà như ngu mới thật là khôn kín.

Lã-Khôn

— Khôn dại cùng chung ba thước đất
Giàu sang chưa kín một nỗi kê.

Cổ thi

— Người khôn không nói cái gì mình biết,
Kẻ ngốc không biết mình nói cái gì.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Một sợi dây luộc sẽ đứt giữa hai thằng khùng, nhưng giữa hai người khôn, một sợi tóc cũng không đứt.

Á-rập

— Trong trí của một kẻ ngốc, lời của người khôn dường như là một điều dại.

Euripide

— Kẻ khôn học ở người ngu nhiều hơn là người ngu khai hóa theo gương của kẻ khôn.

Caton le Censeur

— Người tỏ vẻ khôn giữa một đàn ngốc lại ra vẻ ngốc giữa một bọn người khôn.

Quintilien

— Mức độ thứ nhứt của kẻ ngốc là tưởng mình khôn, và mức độ thứ nhì là tuyên bố ra điều mình nghĩ.

Ý

— Người nào sống mà không có làm điều gì ngu muội không phải khôn đến mực như hắn ta tưởng.

La Rochefoucauld

— Có nhiều kẻ dại hơn người khôn, và ở nơi người khôn, có nhiều điều dại hơn là khôn.

Chamfort

— Kẻ ngu tưởng mình khôn và người khôn nhìn nhận mình ngu.

do Shakespeare dẫn

— Nếu người khôn không bao giờ sai lầm, cuộc sống sẽ khó khăn hơn cho kẻ ngu.

G. Herbert

— Thà ngu với tất cả mọi người hơn là khôn một mình.

Balthazar Gracian

(So sánh : Khôn độc không bằng ngốc đàn).

— Người khôn làm ngay cái gì mà kẻ dại còn chần chờ rồi mới làm.

Balthazar Gracian

— Khôn văn tế, dại văn bia.

Tục-ngữ

— Khôn thì từ thuở lên ba, dại dẫu đến già cũng dại.

Tục-ngữ

— Khôn ra miệng, dại ra tay.

Tục-ngữ

— Khôn thì khỏi, dại thì mắc.

Tục-ngữ

— Khôn ăn cái, dại húp nước.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

DANH DỰ

— Danh dự là cái lòng yêu, quí, trọng, phục của xã hội đối một người vì người ấy có những đức tính, tài năng, công sự nghiệp mà xã hội lấy làm đáng phục, đáng khen.

Phạm-Quỳnh

— Lòng danh dự là biết giữ mình và sửa mình, giữ mình khỏi làm sự xấu, sửa mình để được tốt thêm lên.

Phạm-Quỳnh

— Cứ bình tĩnh mà nói, có lẽ giá trị người danh dự còn cao hơn giá trị kẻ anh hào, vì kẻ anh hào chỉ vẫy vùng một lú mà người danh dự phải khắc khổ một đời.

Phạm-Quỳnh

— Danh dự giống như con mắt, nó không thể chịu đựng đư một chút bợn nhơ nào mà không tự hủy hoại luôn.

Chevalier Oxenstiern

— Một kho tàng danh dự quí hơn vàng.

Pháp (Thủ bản thế kỷ XV)

— Danh dự là viên kim cương mà đức hạnh đeo nơi tay.

Voltaire

— Người ta có thể bắt tôi sống không hạnh phúc nhưng không thể bắt tôi sống không danh dự.

Corneille

— Người bị ô danh coi như đã chết hết một nửa.

J. Heywood

— Danh dự quá sự thật, người quân tử lấy làm xấu hổ.

Mạnh-tử

— Thà chết hơn là mất danh dự.

Aldous Huxley

— Khi người ta cướp danh dự của kẻ khác, người ta mất danh dự của chính mình.

Publilius Syrus

— Danh dự là mũi dùi kích thích cho đức hạnh chớ không phải là bàn đạp cho lòng kiêu hãnh.

Ch. Cahier

— Khi người thực khách được mời mà nói về danh dự của mình thì người chủ nhà phải đếm lại những cái muỗng nhỏ trong nhà.

R. W. Emerson

— Danh dự là gì ? Một chữ. Chữ ấy là gì ? Danh dự ? Chỉ là hư không.

Shakespeare

— Không tiền, danh dự chỉ là một chứng bịnh.

Racine

— Ai đã mất danh dự thì không còn cái gì để mất nữa.

Publilius Syrus

TIMSACH.COM.VN

DANH GIÁ (*Thanh danh*)

DANH GIÁ ?

— Thanh danh là hương thơm của những hành động anh hùng.
Socrate

— Thanh danh cũng như cái tấm biển nó chỉ cho ta biết đạo đức ở chỗ nào.
St. François de Sales

— Phương cách duy nhứt khiến kẻ khác nói tốt về mình là chính mình phải làm điều tốt.
Voltaire

— Mỗi người tự cắt cho mình cái áo của thanh danh.
Ba-tư

— Thanh danh là cái tử phần trang hoàng đẹp nhứt mà người ta có thể trông mong.
J. J. Rousseau

— Chôn xương được chớ không ai chôn danh được. (Mai cốt bất mai danh).
Trung-hoa

— Cái danh tốt là bạn bất ly của đạo đức.
J. de Maistre

— Ta nên cậy nơi cái đức hạnh của ta mà làm nên danh, chớ không nên cậy nơi sự quá thất của người.
Bà de Lambert

— Không gì che chở cho kẻ thiếu niên cho bằng cái thanh danh của người mẹ.
Nữ bá-tước C. Fée

— Thanh danh là lời phán đoán của một đôi người, còn vinh diệu là lời phán đoán của đại đa số.
Cousin

— Người con gái chưa chồng giữ thân, kẻ sĩ chưa làm quan giữ lấy danh.
Trung-hoa

— Người đi không cầu cho có bóng mà bóng tự đi theo ; người kêu không phải cầu cho có tiếng dội mà tiếng dội theo, cho nên người quân tử chỉ làm nên công rồi danh tự theo đến.

Trung-hoa

— Hữu xạ tự nhiên hương.

Trung-hoa

— Người thường trọng lợi, người giỏi trọng danh.

Trang-tử

— Tiếng khen không phải khi không mà có.

Quản-tử

— Thanh danh cũng có một bước lùi lớn, là nếu chúng ta theo đuổi nó, chúng ta phải điều hành cuộc sống của mình như thế nào để làm vui lòng theo sở thích của người, tránh cái gì họ chê bai và tìm cái gì họ thích.

Spinoza

ĐỀ CAO

— Trâu chết để da, người ta chết để tiếng.

Tục-ngữ

— Một ngành dầu sớm nở hoa,
Muôn cây ngàn cỏ cũng là hương thơm.

Ca-dao

— Làm sao như quế trên non,
Trăm năm khô rụi vẫn còn thơm tho.

Ca-dao

— Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.

Nguyễn-công-Trứ

— Thân đã có ắt danh âu phải có.

Nguyễn-công-Trứ

— Người đời hữu tử hữu sanh,
Sống lo xứng phận, thác dành tiếng thơm.

Ca-dao

— Thân đã có ắt danh âu phải có.
Khuyên người ái trọng cái thân danh.

Phan-văn-Trị

— Tốt danh hơn lành áo. *Tục-ngữ*

— Thơm danh quí hơn của nhiều. *Sưu*

• COI THƯỜNG, KHÔNG KHOE KHOANG

— Danh là khách của thực, ta định làm khách sao ? *Trang-tử*

— Chí nhân không biết có mình ; thần nhân không biết có công ; thánh nhân không biết có danh. *Trang-tử*

— Cái cách làm cho có đủ tiếng khen là chớ cầu người ta khen mình. *Hoài-nam-tử*

— Không để ý đến thanh danh lại làm tăng thêm tên tuổi. *Tacite*

— Khinh thanh danh là khi đạo đức. *Tacite*

— Những việc đại nghĩa đều làm trong bóng tối. Kẻ tiểu nhơn trọng hư danh, và mình không phải vì nghĩa mà làm việc, và làm vì phô trương hơn là sự thật. *Mặc-tử*

• HÁM DANH, HIẾU DANH

— Kẻ hay hiếu danh, việc làm thường giả dối. *Lã-Khôn*

— Được không xứng đáng thì hóa ra chỉ bị người ta khinh. *Vauvenargues*

• ĐỂ MẤT

— Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng. *Tục-ngữ*

— Trăm năm bia đá thì mòn,
Ngàn năm bia miệng hãy còn trơ trơ. *Ca-dao*

— Danh như là một cái gánh, cất lên thì nhẹ, mang thì nặng mà để xuống thì khó.

Hésiode

— Thanh danh là cái đời thứ hai của con người.

Bossuet

— Hủy hoại cái thanh danh của người ta là một cái tội ác to nhứt.

Hérodote

— Thanh danh, thanh danh. thanh danh !
Ôi ! Tôi đã mất thanh danh ! Tôi đã mất cái phần bất diệt của tôi, và cái gì còn lại xấu xa như thú vật

Shakespeare

— Thanh danh là một vòng chuỗi ngọc. (có thể vỡ trong khoảnh khắc).

Arménie

— Vết thương còn lành được, ô danh thì giết người.

Tây-ban-nha

— Ô danh ra tới biển, thanh danh ở lại ngưỡng cửa gia đình.

L. F. Souvé

— Một cái thanh danh xứng đáng như một cái khiên ; bao nhiêu mũi tên của kẻ tật đố, kẻ cuồng bạo bắn vào đó đều phải chùn cả.

Alibert

DÂN CHỦ

— Chế độ dân chủ nghĩa là một chánh phủ của dân, cho dân, vì dân.

Théodore Parker

— Tôi không muốn làm một tên nô lệ cũng như không muốn làm một chủ nô. Đó là quan niệm của tôi về dân chủ.

Abraham Lincoln

— Một chế độ dân chủ lý tưởng là một chế độ mà dân làm chủ, nhưng dân biết dùng người công bộc tài cán hơn họ.

Stuart Mill

— Dân chủ theo quan niệm của tôi phải bảo đảm cho kẻ yếu hèn nhứt những cơ hội đồng đều như cho kẻ mạnh.

Gandhi

TIMSACH.COM.VN

— Nói chung, trừ một vài biệt lệ xấu xa, chế độ dân chủ cho kẻ lao động tầm thường nhiều nhân phẩm mà họ chưa từng có bao giờ.

Sinclair Lewis

— Sự sai lầm của những người dân chủ là tưởng rằng chân lý của họ chỉ là một cho tất cả mọi người, và có hiệu năng bắt buộc người ta phải gia nhập.

A. Suares

— Chánh phủ dân chủ là chánh phủ dám làm dễ dàng hơn tất cả những gì trái ngược lại với ý muốn của đại chúng. Cho nên, theo nguyên tắc, chính ngay ở chỗ dân chúng thống trị, thường họ lại bất mãn đối với chánh quyền : nghĩa là, ít nhứt theo lý thuyết, đối với chính mình.

G. Ferrero

— Dân chủ là một chế độ không có vua nhưng tràn ngập đầy vua lắm khi còn độc tài, tàn bạo hơn là khi chỉ có một ông vua, dầu cho ông nầy có độc tài đi nữa.

Benito Mussolini

DĨ VÃNG *(quá khứ)*

• DĨ VÃNG

— Việc đã rồi không trở lui nữa ; việc đã qua không theo kịp được nữa.

Cao-Ngư

— Luyến tiếc dĩ vãng là chạy theo gió.

Nga

— Cái thú vị duy nhứt của dĩ vãng là vì nó là dĩ vãng.

O. Wilde

— Ai không thể nhớ được quá khứ bắt buộc phải lặp lại quá khứ.

Santayana

— Ngay cả trời cũng đành bất lực trước dĩ vãng.

Dryden

— Điều buồn phiền nhứt trong dĩ vãng của một người là kẻ khác không dễ quên dĩ vãng ấy.

O. A. Battista

— Chiếc xe của quá khứ không dẫn đến đâu cả.

Maxime Gorki

• DĨ VÃNG — HIỆN TẠI

— Quá khứ còn sống trong hiện tại.

Sacha Guitry

— Luyến tiếc dĩ vãng thật là tai hại. Kẻ nào không nhìn thẳng vào cuộc sống hiện tại là một kẻ chiến bại trước khi chiến đấu.

A. Capus

— Gương sáng dùng để soi hình dạng, việc quá khứ để suy biết hiện kim.

Khổng-tử

— Hỏi ý kiến những người đã qua đời rồi thì chắc hơn là hỏi những người còn đương sống.

La-tinh

— Chớ nói rằng đời xưa hơn đời nay vì không thể nói cho đích xác được.

Salomon

— Tán dương quá khứ thì dễ hơn giải minh việc hiện tại.

A. Thierry

— Giá trị của một người ở trong hiện tại chớ không phải trong quá khứ.

Yiddish

• DĨ VÃNG — TƯƠNG LAI

— Việc quá khứ làm cho ta được chắc chắn về cuộc tương lai.

Bossuet

— Bài dạy ta về tương lai chính ở trong sự quan sát thời kỳ dĩ vãng.

Regnault Warin

— Trước dĩ vãng, ta dở nón chào, trước tương lai, ta cởi áo ra.

H. L. Mencken

TIMSACH.COM.VN

• DĨ VÃNG — HIỆN TẠI — TƯƠNG LAI

— Người đời thường tiếc cái đã qua, mong cái sắp đến mà hờ hững đối với cái hiện đang có.

Tân-trung-Quốc

DU LỊCH

— Đi một bước đàng học một sàng khôn.

Tục-ngữ

— Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.

Ca-dao

— Người nào thấy nhiều có thể nhớ nhiều.

La Fontaine

— Không rời khỏi xứ mình thì đầy thành kiến.

Carlo Goldini

— Muốn hiểu biết về các xứ lạ, phải du lịch như một người nghèo.

Bertrand Russel
(Ma conception du monde, nrf, 1963)

— Thế giới là một thứ sách mà người ta chỉ mới đọc có trang đầu khi người ta chỉ thấy có xứ mình.

Fougeret de Monbron

— Nếu bạn dẫn một con lừa đi xa, dầu dẫn đến đất thánh đi nữa, thì khi trở về, nó vẫn là con lừa!

Thổ-nhĩ-kỳ

— Những cuộc du lịch làm cho người khôn khôn hơn và làm hư hỏng kẻ đại khờ.

Anh

— Kẻ đi xa nơi hải ngoại đổi khí hậu chớ không phải đổi tâm hồn.

Horace

— Hành lý nặng nhứt của kẻ du hành là cái túi trống rỗng.

Đức

— Ai muốn đi du lịch thì phải mở túi và ngậm miệng.

Đan-mạch

— Trong xứ tôi, tên tôi ; ở xứ người, cái áo tôi.

Hy-bá-lai

— Du lịch là phần phù phiếm của những kẻ đàng hoàng và là điều quan trọng đối với những kẻ phù phiếm.

Bà Sutchine

— Nơi tha hương, cái gì cũng thái quá hay bất cập. Chỉ có ở trong xứ ta, chúng ta mới tìm thấy sự mực thước.

Goethe

TIMSACH.COM.VN

DỤC VỌNG *(Ham muốn, Tham lam, Tham vọng, Nhân dục, Thị dục)*

• CÁI HẠI CỦA DỤC VỌNG

— Người đời có cái tánh nầy : hễ cái gì không có thì bao giờ cũng thiết vọng cho có.

G. Sand

— Tánh nước vẫn trong, cát đá làm bẩn, tánh người vẫn lành, thị dục làm hại.

Văn-tử

— Tham lam là nơi trú ẩn cuối cùng của sự thất bại.

O. Wilde

— Lòng tham bén vào những tâm hồn hèn yếu dễ hơn những tâm hồn cao quí, tỉ như lửa bén vào mái tranh dễ hơn vào mái ngói.

Chamfort

— Mặt trời thường bị mây che khuất và lý trí bị tham vọng làm mờ.

Déprophile

— Nhà thông thái bị tham vọng ám ảnh thì giống như một anh mù cầm đuốc : ông ta hướng dẫn cho kẻ khác nhưng không tự soi sáng cho mình được.

Saadi

— Chính những tham vọng mà chúng ta không biết rõ nguồn gốc, đã hành hạ chúng ta nhiều nhứt.

O. Wilde

— Vui không gì vui bằng thích điều lành, khổ không gì khổ bằng nhiều lòng dục.

Tố-thư

— Người ta ai cũng có lòng ham muốn, ham thời cầu, cầu thời tranh, tranh thời phải chết.

Tuân-tử

— Lòng riêng ta được thì lẽ công mất.
(Nhân dục thắng, thiên lý vong).

Trung-hoa

— Mê người nịnh thì mất đức, mê vật lạ thì mất chí mình. (Ngoạn nhân táng đức, ngoạn vật táng chí).

Trung-hoa

— Sự yêu hành là cái búa chém đẽo cái tính linh. Sự mê đắm là con ngựa theo đuổi cái tai vạ.

(Thuyết-uyển)

— Người nghèo khổ không phải vì có ít mà chính là vì tham nhiều.

Sénèque

— Hạnh phúc với dục vọng không thể dung nạp nhau được.

Epictète

— Điều dục vọng nào cũng là một nhu cầu, một mối thống khổ mới phát khởi.

Voltaire

— Người ta hay ao ước cái gì mà người ta không nên có.

Publilius Syrus

— Đạt được những điều dục vọng của mình sớm quá, đó là một điều hại lớn cho người đời.

Chateaubriand

— Cái lòng ước vọng những điều mình không có, thường hay làm cho mình mất đến cả cái thú được hưởng những điều mình đã có rồi.

Ch. Dollus

— Ước muốn của một người con gái là lửa thiêu đốt ; ước muốn của một nữ tu còn trăm lần tệ hơn.

J. B. Gresset

— Sự thèm muốn cũng như một đợt sóng vẩn bùn phủ lên trên tâm hồn, phụng sự cho xác thịt.

François Mauriac

— Chim tham ăn thời chết, người tham của thì nguy. (Điểu tham thực nhi vong).

Trung-hoa

— Hoàng kim hắc thế tâm.

Trung-hoa

— Dưới cái mồi thơm, tất sẽ có con cá chết.

(Tam-lược)

— Uống là một điều không đáng kể. Biết thèm khát mới là tất cả.

C. Duhamel

— Người quân tử phi nhân nghĩa thì không sống được ; kẻ tiểu nhân phi thị dục cũng không sống được.

Hoài-nam-tử

— Đời suy, đạo vi, lòng ham muốn của loài người đầy dẫy, không phải người cương nghị thì đứng vững sao được.

Châu-Hi

— Kẻ có tài hơn người, tất có tình dục hơn người ; tài hơn người, tình dục hơn người, mà không có lòng đạo đức hơn người để tự trị lấy mình, thì là tôi tớ cho tình dục.

Lương-Khải-Siêu

— Tất cả những tham vọng đều chính đáng, trừ phi những cái được dựng lên trên sự khốn khổ hay sự cả tin của nhân loại.

J. Conrad

— Sự ham muốn làm nở hoa, sự chiếm đoạt làm thối nát tất cả.

Marcel Proust

— Hai tham vọng hợp thành một ý chí.

George Meredith

— Ai mang lửa trong trái tim thì cái đầu người ấy bốc khói.

W. Wander

— Tham vọng là những cơn gió thổi phồng cánh buồm của chiếc tàu, đôi khi nó làm đắm tàu, nhưng không có nó thì tàu không chạy được.

Voltaire

— Sự khôn ngoan giúp cho con người tồn tại, tham vọng làm cho người ta sống.

Chamfort

• DỤC VỌNG KHÔNG GIỚI HẠN

— Cái biển tình dục lấp mãi không đầy ; cái thành sầu khổ phá mãi mà không tan.

(Khuyến giới toàn thư)

— Hễ mình thỏa được điều mình sở cầu thì mình lại manh lòng ao ước điều khác.

Bossuet

— Biết bao nhiêu kẻ chán bỏ những điều đã có mà lại khao khát những điều chưa có.

Fénelon

— Lòng khát vọng càng được mãn nguyện càng thêm khích động.

Guichardin

— Nếu người ta đạt được phân nửa những điều ước vọng của mình, thời người ta tăng bội những điều phiền khổ cho mình.

Hoa-kỳ

— Có hai bi kịch trong cuộc sống : một là không thỏa mãn điều ước muốn của mình và thỏa mãn điều ước muốn ấy.

Oscar Wilde

— Tham vọng của con người là vĩnh cửu cũng như các sức mạnh của thiên nhiên.

Léon Bourgeois

— Biển cả không từ chối một con sông nào.

W. Shakespeare

— Thật khó mà chiến thắng tham vọng, và không thể nào thỏa mãn nó được.

Bà de la Sablière

— Sự tham lam như một thác nước, nó không nhìn lại phía sau nó.

Ben Jonson

— Tham vọng tăng thêm vì những chướng ngại mà người ta đặt ra trước nó.

W. Shakespeare

HẠN CHẾ DỤC VỌNG

— Biết đủ thời đủ, đợi cho đủ biết bao giờ mới đủ. (Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc).

Nguyễn-công-Trứ

— Biết mình đã đủ thời không nhục, biết mình nên thôi thì không nguy. (Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi).

Trung-hoa

— Muốn nuôi tâm thì không gì bằng ít lòng dục vọng.

Mạnh-tử

— Lòng ham muốn không nên phóng túng, phóng túng quá thì thành tai vạ. (Dục bất khả túng, dục túng thành tai).

Trình thị (Minh đạo gia huấn)

— Yên phận thì thân không nhục. (Yên phận thân vô nhục.)

Trung-hoa

— Ai nghèo về đường dục vọng thì giàu về đường đắc ý.

Charron

— Hãy trấn áp tham vọng để nó không trấn áp bạn.

Publilius Syrus

— Lòng dục không trừ, thì như con thiêu thân đâm vào lửa, cháy mạng mới thôi ; lòng tham không bỏ, thì như con đười ươi thích uống rượu đỏ máu mới thôi.

(Khuyến giới toàn thư)

— Người có bao nhiêu của cũng không vừa thì tham lam đê tiện không biết thế nào mà kể.

Vương-an-Thạch

— Người giàu là người ít nhu cầu.

Anh

— Hễ ít dục vọng thì ít thiếu thốn.

Plutarque

TRÁNH DỤC VỌNG

— Người đời tránh lòng dục vọng khi vị hình dễ hơn khi đã có lòng ấy mà tự chế.

J.J. Rousseau

— Ngừa trước tất cả những điều dục vọng không phải là cách làm cho điều dục vọng ấy được thỏa mãn, mà chỉ làm cho nó tăng thêm.

J.J. Rousseau

— Ít dục vọng thì ít thất vọng.

Descuret

— Tham vọng duy nhứt của đời tôi là chẳng có tham vọng gì cả.

Emile Henriot

TIMSACH.COM.VN

ĐÀN BÀ *(Con gái — Phụ-nữ)*

• TỔNG-QUÁT

— Xem trong bếp biết nết đàn bà.

Tục-ngữ

— Đàn bà và trừu nên cho về sớm trước khi trời tối.

Bồ-đào-nha

— Một người đàn bà không có chồng như một cánh đồng không có mưa.

Ấn

— Đàn bà không có đàn ông là một cái vườn không có rào.

Janus Gruter

— Đàn bà làm một nghề của đàn ông thuộc một giống thứ ba.

G. Berr & L. Verneuil

— Gái có chồng như rồng có vây, gái không chồng như cối xay chết ngỏng.

Tục-ngữ

— Chỉ một sợi tóc của người đàn bà cũng giựt mạnh hơn sợi dây chuông.

Đức

— Chỉ với một sợi tóc, người đàn bà có thể trói voi.

Nhựt

— Người đàn bà là một bàn ăn mà người ta nhìn với cặp mắt khác nhau : thèm thuồng trước khi ăn và nhờm gớm sau khi ăn xong.

Helvétius

— Tâm hồn người đàn bà làm họ trở thành một nhân vật cao siêu, xác thịt của họ làm họ trở nên một người thật sự ; khi họ tỏ ra lạnh lợt về tâm hồn cũng như về xác thịt, khi họ chỉ sống bằng trí óc, họ đã biến thành một quái vật.

Paul Bourget

— Đàn bà không phải lo việc ngoài. (Phụ nhân vô ngoại sự).

Minh-tâm

— Địa ngục của người đàn bà là tuổi già.

La Rochefoucauld

— Người ta chỉ kính trọng những người đàn bà mà người ta không thèm muốn.

Roland Dorzelès

1. TỐT

— Nhà không đàn bà như thân xác thiếu linh hồn.

Pháp

— Nhà không đàn bà là một cây vi cằm không dây.

Lỗ-ma-ni

2. XẤU

— Khi chúa hóa người thì quỷ đã biến thành đàn bà.

Tây-ban-nha

— Người đàn bà là cái tai họa ghê gớm nhứt trong tất cả tai họa của con người.

Euripide

— Nói xấu về một người đàn bà làm gì ? chỉ nói đó là một người đàn bà không đủ sao ?

Carcinius

— Con sâu bỏ rầu nồi canh,
Một người làm đĩ xấu danh đàn bà.

Ca-dao

— Đàn bà là kẻ làm tăng thêm tội lỗi cho loài người.

Thánh Augustin

— Trời đất sanh ra không biết bao nhiêu là thú dữ, nhưng người đàn bà mới thật là con thú dữ đáng ghê sợ nhứt.

Aristote

— Một người đàn ông thà đi sau một con sư tử còn hơn là đi sau một người đàn bà.

Do-thái

— Các mục sư tự thấy an ủi rằng họ không có vợ, khi họ nghe các bà xưng tội.

Armand Salacrou

— Quy sứ làm thủ tướng nơi nào có đàn bà ngự trị.

Đức

• ĐẸP

— Không có gì làm cho người đàn bà tự tin bằng khi họ tự biết mình trang sức đẹp.

C.Dior

— Người đẹp vẫn thường hay chết yểu.
Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai !

(Jean Leiba (Hoa bạc-mệnh)

(So sánh : Giai nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu).

— Không gì buồn hơn cuộc đời những người đàn bà chỉ biết làm đẹp vì không gì ngắn ngủi bằng sắc đẹp).

Fontenelle

— Người đàn bà càng đẹp chừng nào thì bữa cơm càng ít ngon chừng nấy.

Hòa-lan

— Gái một con trông mòn con mắt,
Gái hai con vú quặt đằng sau,
Gái ba con thì đâu ngồi đấy.

Tục-ngữ

— Lửa chỉ bén vật ở gần, một người đàn bà đẹp đốt cháy cả khi ở gần hay ở xa.

Ba-lan

— Đẹp và được yêu, đó chỉ mới là một người đàn bà. Xấu mà biết khiến cho người ta yêu được, đó mới là một vị công chúa.

J. Barbey d' Aurevilly

— Gia tài của người cha làm đẹp người con gái xấu nhứt.

Tây-ban-nha

— Phong lưu là cạm ở đời,
Hồng nhan là bã những người tài hoa.

Ca-dao

— Nếu muốn trả thù một người đàn ông, hãy gởi cho hắn một người đàn bà đẹp.

Á-rập

— Chẳng có vật gì ghê tởm bằng đàn bà nhan sắc mà không đức hạnh.

Feurzinger

TIMSACH.COM.VN

TRANG ĐIỂM

— Người đàn bà là cái cửa hàng tốt nhứt để phô bày tài sản của một phú ông.

René Lobstein

— Người đàn bà soi gương nhiều chừng nào thì ít ngó ngàng đến nhà cửa chừng nấy.

Anh

— Càng soi gương chừng nào, người đàn bà càng làm lụn bại gia đình chừng nấy.

Tây-ban-nha

— Những lời ngọt dịu nhứt ít có hiệu lực đối với người đàn bà hơn là những món nữ trang lặng lẽ.

Berbère

— Tôi rất thích những viên kim cương đẹp. Song tôi ghê tởm những miếng bảo thạch ở tai ; chúng cho tôi thấy một người đàn bà mang ở tai nầy miếng cơm của con cái và ở tai kia, danh dự của chồng mình.

Alphonse Karr

TIMSACH.COM.VN

NGÔN NGỮ NGƯỜI ĐÀN BÀ

— Sức mạnh của đàn bà ? Cái lưỡi.

Phi-châu đen

— Một thanh gươm không bao giờ rỉ sét : cái lưỡi của người đàn bà.

Arménie

— Người đàn bà có tóc dài và cái lưỡi còn dài hơn nữa.

Ngộ

— Đàn bà lanh lảnh tiếng đồng,
Một là sát chồng hai là hại con.

Ca-dao

— Đàn bà yếu chân mềm tay,
Làm ăn chẳng được lại hay nỏ mồm.

Ca-dao

— Ba người đàn bà hợp lại thành một cái chợ.

Pháp

— Tính ngồi lê đôi mách là tính ghi tâm khắc cốt vào đàn bà từ bao nhiêu thế kỷ, người đàn bà nào không ngồi lê đôi mách thì không phải là đàn bà nữa, nó sẽ thiếu thốn một cái gì.

Minh-Đức Hoài-Trinh
(Đàn ông đàn bà, 1967)

— Tin người đàn bà bằng lời chẳng khác nắm đuôi lươn.

Tây-ban-nha

— Nghe lời đàn bà là đi xuống địa ngục.

Maghreb – Phi-châu

— Ai nghe lời khuyên của đàn bà thì rơi xuống địa ngục.

(Le Talmud)

— Rượu ngon và lời ngọt của đàn bà là những độc dược dịu dàng.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Lưỡi đàn bà là con dao hai lưỡi.

Lỗ-ma-ni

— Muốn cho một người đàn bà chắc chắn phải nói láo, chỉ cần hỏi tuổi của bà ta.

Pháp

— Con sư tử có răng và có móng, heo rừng có nanh, con mực có mực để khuấy đục nước quanh nó ; tạo hóa cho người đàn bà khả năng nói dối.

A. Shopenhauer

TẬT XẤU NGƯỜI ĐÀN BÀ

— Hãy đợi một tháng để khoe một con ngựa và một năm để khoe một người đàn bà.

Tiệp-khắc

— Những người đàn bà tốt đều đã nằm ở nghĩa địa.

Pháp

— Người đàn bà không biết e thẹn giống như một thức ăn thiếu muối.

Á-rập

— Bí mật duy nhứt mà người đàn bà có thể giữ được là bí mật mà họ chưa biết.

Sénèque le Rhéteur

— Người con gái lặng nghe, một thành phố điều đình, cả hai đều muốn đầu hàng.

Pháp

— Người đàn bà ngoại tình hối hận, người đàn bà trung thành hối tiếc.

Trung-hoa

— Phần những người đàn bà đoan trinh là những kho tàng chỉ được giấu chắc chắn là vì không có ai tìm đến.

La Rochefoucauld

— Đàn bà chỉ trong trắng khi không tìm được người yêu.

Pháp

— Sự xấu xí là tên gác dan độc nhứt của người đàn bà.

Do-thái

— Người đàn bà trở thành điên dại trong hai lần : khi yêu và khi say.

Ba-lan

— Không gì thay đổi nhanh chóng bằng thời tiết và đàn bà.

Lỗ-ma-ni

— Không bao giờ một người đàn bà khôn lanh nhắm mắt mà không có kẻ thừa tự.

Tây-ban-nha

— Võ khí, đàn bà và sách vở phải canh chừng hằng ngày.

Hoa-kỳ

— Đức hạnh mà luôn luôn phải canh chừng thì không xứng đáng với giá tiền thuê người gác.

O. Goldsmith

— Người đàn bà không bao giờ thấy người ta đã làm gì cho họ; họ chỉ thấy cái gì người ta chưa làm thôi.

Georges Courteline

— Nước, lửa và người đàn bà không bao giờ nói : đủ rồi.

Ba-lan

— Người ta bắt thỏ bằng chó săn, bắt đàn bà bằng tiền và bắt kẻ điên bằng những lời tán tụng.

Đức

— Con mắt người đàn bà ở trong túi tiền.

Lỗ-ma-ni

• TÍNH TỐT

— Cái đức đầu tiên và quan trọng nhứt của một người đàn bà là tánh ôn hòa.

J. J. Rousseau

— Người đàn bà dễ thương chẳng những bề ngoài phải hòa nhã mà thôi, mà tâm tính cũng phải hòa nhã nữa.

Bà de Lambert

— Đồ trang sức đẹp nhứt của đàn bà là nết khiêm nhượng.

Alphonse Karr

— Đàn bà có đủ nết thuận rồi sau trong nhà mới hòa trị, trong nhà hòa trị thì nhà mới lâu dài được.

(Chu lễ)

— Im lặng đối với đàn bà là một thứ trang sức.

Sophocle

— Im lặng là món trang sức đẹp nhứt cho một người đàn bà.

Hòa-lan

— Người đàn bà xứng đáng chỉ làm vợ và góa phụ có một lần.

J. Joubert

— Người đàn bà đáng khen hơn hết là người không ai đàm luận đến.

Pháp

— Công lao của đàn bà là tề gia nội trợ, làm thế nào cho chồng được sung sướng.

J. de Maistre

— Nơi phố phường, nơi đô hội là phần của đàn ông, trong nhà là phần của đàn bà.

J. Janin

— Sanh con, nuôi con, săn sóc việc nhà, đó là bổn phận của đàn bà.

Manou

— Gái ngoan làm quan cho chồng

Tục-ngữ

— Trang điểm cho người đàn bà chính là đức hạnh chớ không phải những vòng vàng đắt giá.

Ménandre

— Gianh sơn nào phải riêng ai
Chị em há để phần trai nặng nề.
Lửa binh nỗi dậy bốn bề
Quyết đem son phấn mà thề phong yên.

Ái-lan

• NƯỚC MẮT NGƯỜI ĐÀN BÀ

— Khí giới của đàn bà là nước mắt.

Géorgie

— Nước mắt là sự hùng biện của người đàn bà.

Saint Evremond

— Người đàn bà cười lúc có thể nhưng nếu muốn khóc thì lúc nào cũng được.

Pháp

— Đàn bà có hai thứ nước mắt ; nước mắt đau khổ và nước mắt lừa dối.

Ý

— Trong nước mắt của một người đàn bà, người khôn ngoan chỉ thấy là nước lã.

Nga

— Không có gì mau khô bằng nước mắt của một người đàn bà.

John Webster

• TÌNH CẢM NGƯỜI ĐÀN BÀ

— Trong đầu người đàn bà có một khoảng trống, mà trong trái tim họ thì lại có một thứ thịt dư.

Chamfort

— Cho hay từ chối, người đàn đà bao giờ cũng thấy sung sướng khi có người ngỏ ý.

Ovide

— Cảm rồi yêu, đau khổ rồi hy sinh... Đó là những đề tài trong cuộc đời người đàn bà.

Goethe

— Người đàn bà và con lừa nghe theo sự mơn trớn.

Tây-ban-nha

— Đối với người đàn bà, những sự chăm sóc nhỏ nhặt rất quan trọng.

J. Barbey d'Aurevilly

— Người đàn bà thích phục rồi mới yêu.

Minh-Đức Hoài-Trinh

— Người đàn bà thông minh lấy người yêu họ hơn là người họ yêu.

Thô-nhĩ-kỳ

— Đàn bà như hạt mưa sa,
Hạt rơi xuống giếng, hạt ra ngoài đồng.

Ca-dao

— Những người đàn bà hạnh phúc cũng như những dân tộc hạnh phúc không có lịch sử.

George Eliot

THISACH.COM.VN

ĐÀN BÀ – ĐÀN ÔNG
(Gái trai – Vợ chồng)

— Đàn ông rộng miệng thì sang,
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà.

Ca-dao

— Đàn ông rộng miệng thì tài,
Đàn bà rộng miệng điếc tai láng diềng.

Ca-dao

— Đàn ông không râu bất nghì,
Đàn bà không vú lấy gì nuôi con.

Ca-dao

— Đi đâu có anh có tôi,
Người ta mới biết là đôi vợ chồng.

Ca-dao

— Đàn ông đi biển có đôi,
Đàn bà đi biển mồ côi một mình.

Ca-dao

— Đàn ông vượt bể có chúng có bạn,
Đàn bà vượt cạn chỉ có một mình.

Ca-dao

— Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.

Ca-dao

— Đàn bà không biết nuôi heo, đàn bà nhác,
Đàn ông không biết cột nuột lạt, đàn ông hư.

Tục-ngữ

— Ba đồng một chục đàn ông,
Ta bỏ vào lồng ta xách-lí ta chơi.
Ai ngờ dây đứt lồng sơi
Nó bò lồm ngồm mỗi nơi mỗi thằng.

Ca-dao

— Bóng bong công chồng đi chơi,
Đi qua chỗ lội đánh rơi mất chồng.
Chị em ơi cho tôi mượn cái gàu sòng
Để tôi tát nước múc chồng tôi lên.

Ca-dao

— Đàn ông ba bảy đàn ông
Đem bỏ vào lồng cho kiến nó tha.

Ca-dao

— Đôi ta là nghĩa tào khang,
Xuống khe bắt ốc, lên đàng hái rau.

Ca-dao

— Đôi ta như đũa nòng nòng,
Đẹp duyên nhưng chẳng đẹp lòng mẹ cha

Ca-dao

— Gái không chồng như thuyền không lái,
Trai không vợ như ngựa không cương.

Tục-ngữ

— Gái chưa chồng trông mong đi chợ,
Trai chưa vợ lơ lửng đứng đàng.

Tục-ngữ

— Gái mạnh về chồng.

Tục-ngữ

— Gái khôn trai dỗ lâu ngày cũng xiêu.

Tục-ngữ

— Đàn ông quan tất thì chầy,
Đàn bà quan tất nửa ngày nên quan.

Ca-dao

— Vàng khiến đàn bà cảm động. Đàn bà khiến đàn ông cảm động.

Arménie

— Tranh đấu chống lại trái tim của người đàn bà bằng phải uống cả biển nước.

Richard de Fournival

— Người ta dùng lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà và dùng đàn bà thử đàn ông.

Chilon

— Gái tham tài, trai tham sắc.

Tục-ngữ

— Kẻ ghét đàn bà nhiều nhứt là kẻ đã yêu người đàn bà nhiều nhứt.

Emile des Chamel

— Có những người đàn bà nói với bạn rằng họ không phải là những người để bán và không nhận một xu ten nào của bạn.

Thường thì những người đó lại chính là những người làm cho bạn sạt nghiệp.

Sacha Guitry

— Những sự yếu hèn của người đàn ông làm nên sức mạnh của người đàn bà.

Voltaire

— Đàn ông thất bại trong các cuộc chinh phục do sự vụng về của mình nhiều hơn là do đức hạnh của người đàn bà.

Ninon de Lenclos

— Là người tình đầu tiên của một người đàn bà không có nghĩa gì cả, cần phải là người tình cuối cùng, tất cả sự khác biệt là ở đó.

M. Donnay

— Trong tình yêu, đàn bà thường đi xa hơn lắm người đàn ông, nhưng đàn ông lại bền bỉ hơn trong tình bằng hữu.

La Bruyère

— Chúng ta không thể hiểu tất cả về người đàn bà. Nhưng may mắn thay, họ càng tỏ ra bí hiểm bao nhiêu, chúng ta càng thích họ bấy nhiêu.

M. Chevalier

— Một người đàn ông có thể lừa một người đàn bà bằng cách giả tha thiết, nếu như hắn ta không đang thật sự tha thiết với một người đàn bà nào khác.

La Bruyère

— Một người đàn ông có thể đi bừa trên dư luận ; một người đàn bà phải chiều theo dư luận.

Bà Necker

— Đối với người đàn ông, trí thức trước đạo đức, với người đàn bà, đạo đức trước trí thức.

G. C. Lichtenberg

— Người đàn bà đối với người đàn ông là một nữ thần hoặc là một con sói cái.

J. Webster

— Cưới vợ là tự tạo những điều phiền muộn.

Ý

— Cưới vợ là bán tự do.

Ý

— Đàn bà là một pháo đài, còn đàn ông là tù nhơn của họ.

Kurde

— Gái có chồng như gông đeo cổ,
Trai có vợ như rợ buộc chân.

Tục-ngữ

— Có hai ngày lành cho người đàn ông trên thế gian nầy : lúc cưới vợ và lúc chôn vợ.

Pháp

— Chết cho người đàn bà mình yêu dễ dàng hơn sống với họ.

Byron

— Nước làm hư rượu, xe bò làm hư đường lộ và đàn bà làm hư đàn ông.

Pháp

— Nếu không có đàn bà, đàn ông đã ngồi cùng bàn với thần thánh.

Cicéron

— Có một người vợ làm biếng như có một xác chết trong nhà.

Mã-đảo

— Khi một người đàn ông lấy vợ, hắn ta không còn sợ địa ngục nữa.

Lỗ-ma-ni

— Người đàn ông là thứ giống đực duy nhứt đánh đập người giống cái, vợ hắn. Như vậy, hắn tàn bạo nhứt trong các loài giống đực, nếu trong các loài thuộc giống cái, người đàn bà không phải là kẻ khó chịu nhứt, — một giả thuyết nghĩ lại rất có thể đứng vững.

Georges Courteline

— Đàn bà như là con đường anh đi : đừng bận tâm về những người đi trước anh cũng như về những người sẽ đi sau anh.

Cameroun

— Gái khôn tránh khỏi đò đưa
Trai khôn tránh khỏi vợ thừa người ta.

Ca-dao

— Em chính chuyên anh cũng được nhờ,
Lẳng lơ nào biết cõi bờ là đâu.

Ca-dao

— Em đừng bỏ tiếng bấc chì,
Anh dở chân vui bạn cũng nhớ khi em nhẹ lòng.

Ca-dao

— Đáng tội nghiệp cho những nhà có gà mái gáy, còn gà trống thì im lặng.

Ý

— Một người đàn bà ngốc nhứt có thể xỏ mũi một người đàn ông thông minh ; nhưng người đàn bà phải rất khéo léo để điều khiển một thằng ngốc.

Rudyard Kipling

— Đàn bà chạy theo mấy thằng khùng mà trốn bậc hiền giả như rắn độc.

Erasme

— Vợ một người giàu có chỉ làm vinh dự cho hắn ta bằng những cái của chính hắn ta.

Mã-đào

— Tại sao những người đàn bà đẹp lại lấy những người đàn ông tầm thường ? Xin thưa : vì những người đàn ông khôn ngoan không lấy những người đàn bà đẹp.

S. Maugham

— Mãnh lực của sắc đẹp không tự nơi người đàn bà, mà chính ở sự yếu đuối của những người đàn ông ngắm nhìn họ.

R. P. Joly

— Người đàn bà như cái bóng của anh, đuổi theo thì nó trốn, bỏ trốn thì nó chạy theo.

A. de Musset

— Thoạt tiên người đàn bà tìm cách chống đỡ lại sự ve vãn của người đàn ông. Sau đó, họ tìm cách ngăn cản hắn chạy trốn.

Oscar Wilde

— Đàn bà dùng tài khéo léo bịt mắt ta bằng một cái khăn rồi quở trách tại sao lại bước cao bước thấp không vững vàng.

Paul Bourget

— Có một người đàn ông nào có thể cưỡng lại được một người đàn bà, khi người nầy có thì giờ và phương tiện sử dụng nghệ thuật của mình ? Ai bỏ chạy không sợ thua, nhưng kẻ nào dừng lại, lắng nghe và thích thú, sớm muộn gì rồi cũng vấp ngã, mặc dầu không muốn ngã.

Carlo Goldini

— Bệnh chó dại cắn còn có nhà bác học Pasteur đã tìm ra phương thuốc điều trị, còn bệnh mê đàn bà chưa có nhà bác học nào nghĩ đến.

Minh-Đức Hoài-Trinh
(Đàn bà đàn ông, 1967)

— Không nên coi rẻ vợ anh vì tất cả những người đàn bà ăn mặc tươm tất đều có vẻ đẹp.

Mã-đáo

— Khi người đàn bà nói với anh, hãy cười mà không nên nghe.

(Lê-ký)

— Đàn ông có mắt để nhìn, còn đàn bà có mắt là để được nhìn.

Lỗ-ma-ni

— Gọi đàn bà là phái yếu là một điều phỉ báng ; đó là một sự bất công của người đàn ông đối với người đàn bà. Nếu người ta hiểu sức mạnh là sức mạnh thô bạo thì chắc chắn người đàn ông hơn hẳn người đàn bà. Nếu bất bạo động là điều luật của nhơn loại, tương lai sẽ thuộc về người đàn bà. Ai có thể gọi đến tình cảm của người đàn ông có hiệu lực hơn hết, nếu không phải là đàn bà ?

Gandhi

— Khi đàn ông gần nhau, họ lắng nghe ; còn đàn bà và con gái thì nhìn nhau.

Trung-hoa

— Người đàn ông tậu nhà cửa ; người đàn bà tạo ra gia cảnh ấm cúng.

Anh

— Đàn ông cắp chà, đàn bà làm tổ.

Tục-ngữ

— Gái có công thì chồng chẳng phụ.

Tục-ngữ

— Đứa ở xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa.

Tục-ngữ

ĐÀN ÔNG

— Đố ai nắm võng không đưa,
Ru con không hát, anh chừa nguyệt hoa.

Ca-dao

— Đàn ông một trăm lá gan,
Lá ở cùng vợ, lá toan cùng người.

Ca-dao

— Đàn ông như cái nơm, bạ đâu úp đấy.

Tục-ngữ

— Đã sanh ra kiếp đàn ông,
Đèo cao núi thẳm, sóng cùng quản chi.

Ca-dao

— Mỗi người đàn ông là một cuốn sách nếu ta biết đọc họ.

W. E. Channing

— Kẻ độc thân là một con công ; đính hôn, một con sư tử ; thành hôn, một con lừa.

Tây-ban-nha

— Là vợ của vợ mình, đó là sự thất sủng đối với một người đàn ông.

Do-thái

— Có đức độ trong sự tha thứ của người đàn bà nhưng có điều xấu trong sự khoan dung của người đàn ông.

Alfred Capus

— Đối với người đàn ông, những đứa con thật sự của hắn là những đứa con tinh thần.

Henry de Montherlant

ĐẠO ĐỨC *(Đạo lý – Đức hạnh)*

• ĐẠO ĐỨC ?

— Đạo đức là sức khỏe của tâm hồn.

Joubert

— Đức hạnh tức là việc làm xứng hợp với cái luật của nghĩa vụ.

Parisot

— Đức hạnh cốt ở nơi tánh quen làm việc thiện.

Condillac

— Đức hạnh là cái tập quán cư xử hợp với lẽ phải.

Bossuet

— Đức hạnh chơn chánh khi nào cũng bất dịch, cũng hòa nhã, cũng tận lực.

Fénelon

— Đạo đức là cốt biết tránh các sự thái quá cùng bất cập.

De Bonald

TIMSACH.COM.VN

— Đạo đức là cốt nơi sự chấp trung.

La-tinh

— Một cái đức hạnh phát sinh một cái đức hạnh khác.

Rivarol

— Của là gạch, nghĩa là vàng.

Tục-ngữ

— Cây xanh thì lá cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để phúc cho con.
Mừng cây rồi lại mừng cành,
Cây đức lắm chồi, người đức lắm con.

Ca-dao

— Đạo phải cao cả, đức phải trọng đại. Không lấy làm thẹn phải mang áo rách.
(Đạo cao đức trọng ; Bất sỉ tệ y).

Trình thị (Minh đạo gia huấn)

— Quân tử lo điều đạo lý, không lo về việc ăn uống.
(Quân tử mưu đạo, bất mưu kỳ thực).

Trình thị (Sđd)

— Cỏ chi cỏ lan sanh ở trong rừng, không vì không có người mà không tỏa mùi thơm. Người quân tử tu đạo lập đức, không vì cảnh cùng khốn mà đổi khí tiết.

(Gia ngữ)

— Lời nói khéo làm mất lòng tốt.
(Xảo ngôn loạn đức).

Trung-hoa

— Đức nhỏ mà địa vị cao, trí cạn mà mưu sự lớn, mà không gặp họa là ít thấy vậy.

(Kinh dịch)

— Không có đức mà phước nhiều thì cũng như không có nền mà tường cao, chẳng bao lâu thế nào cũng đổ.

Phạm văn tử

— Người đáng cho ta lắng tai nghe là người chỉ nói để diễn đạt tư tưởng, và sử dụng tư tưởng phục vụ cho chơn lý và đạo đức.

Fénelon

— Khi người ta chết, chỉ có đạo đức phân biệt người nầy với kẻ khác.

Abbé de Choisy

— Đạo đức tự tại làm cho người đáng mến lúc còn sống và đáng nhớ sau khi chết.

B. Gracian

— Đạo đức có lắm kẻ truyền bá mà ít chết vì đạo đức.

Helvétius

— Không có can đảm là không có hạnh phúc, cũng như không có chiến đấu là không có đạo đức.

J.J. Rousseau

— Ngay cả đạo đức cũng cần có giới hạn.

Montesquieu

— Sự nầy nở của trí tuệ nếu không đi đôi với sự nầy nở của đức hạnh sẽ là gốc của sự kiêu ngạo, bất phục tùng, ích kỷ và như thế càng nguy hại cho xã hội.

Guizot

— Có học vấn mà không có đạo đức thì là người ác ; có đạo đức mà không có học vấn thì là người quê.

Lã-tư-Phúc

— Gian nan là đá thử vàng của người đạo đức.

Théognis

— Con đường đạo đức dài và cheo leo, nhưng người ta càng lên cao thì con đường càng trở thành dễ dàng hơn, mặc dầu có khó khăn.

Hésiode

— Tiền tài phấn thổ, nghĩa trọng thiên kim.

Trung-hoa

— Tiền nhẹ giá hơn vàng, và vàng nhẹ giá hơn đức hạnh.

Horace

— Có bốn thứ trọng tội : thứ nhứt là chống với đạo lý, tội thứ hai là chống với thuần phong mỹ tục, kế đến là chống với sự yên tĩnh và sau cùng là chống với sự an toàn của nhân dân.

Montesquieu

— Sự ích lợi của đạo đức hiển nhiên đến nỗi những kẻ hung dữ cũng bắt chước có hành vi đạo đức để trục lợi.

Vauvenargues

— Đạo đức thực, phải chăng là người không hay nói đến đạo đức, không cần vịn vào đạo đức và không phải năng tỏ cho ai biết đạo đức, chỉ chăm chăm chú chú đem đạo đức ra uốn nắn hành vi cho hợp thiên lý và lương tâm.

Lãng-nhân (Trước đèn, 1939)

— Đạo đức là âm nhạc và cuộc sống của kẻ hiền nhơn là một cuộc hòa âm.

Henry Sienkievicz

— Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn (thản nhiên), không gì hơn người bằng có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

Hoàng-Thạch công

— Người biết đạo tất không khoe, người biết nghĩa tất không tham, người biết đức tất không thích tiếng tâm lừng lẫy.

Trương-cửu-Thành

— Đạo đức tự nó là một phần thưởng rồi.

Anh

— Có tiền thì hậu mới hay,
Có trồng cây đức mới dày nền nhân.

Ca-dao

— Người trồng cây hạnh người chơi,
Ta trồng cây đức để đời về sau.

Ca-dao

— Dù ai nói ngược nói xuôi,
Ta đây vẫn giữ đạo trời khăng khăng.

Ca-dao

— Ta chưa từng thấy ai mê đức cho bằng mê sắc.

Khổng-tử

ĐẠO ĐỨC VÀ TẬT XẤU

— Đạo đức của chúng ta thường chỉ là những tật xấu trá hình.

La Rochefoucauld

— Không có nghị lực thì sao nên đạo đức ; tánh nhu nhược đắt vào con đường tội ác.

J. J. Rousseau & Fénelon

— Tật xấu nằm trong thành phần của đạo đức như độc dược trong thành phần của thuốc chữa bịnh.

La Rochefoucauld

— Tật xấu làm cho người ta khổ là điều chắc chắn hơn là đạo đức đem đến cho người ta hạnh phúc.

Chamfort

— Điều khiển người bằng tật xấu của họ dễ hơn là bằng đức hạnh của họ.

Napoléon I

— Kiêu hãnh về đức hạnh của mình tức là tự đầu độc bằng một dược phẩm giải trừ (đức hạnh).

B. Franklin

— Hối lỗi là khởi điểm của đạo đức, nhưng vinh vang về đức hạnh của mình là nguồn gốc của tội lỗi.

Mã-đảo

— Ngõ đi của đạo đức thì hẹp, còn con đường của tật xấu thì rộng rãi thênh thang.

Cervantes

— Người ta ở đời nầy lúc nào cũng hình như đứng giữa hai con đường : một đường thì rộng rãi thênh thang đi đến cái vườn hoa mát mẻ, một đường thì thúc khuỷu tối tăm, dắt vào hang sâu thăm thẳm.

Đường trên là đường những người hiền nhân quân tử (...)
Đường dưới là đường những kẻ bạo ngược hung tàn. (...)

Phạm-Quỳnh (Hai con đường)

— Nhờ ở sự giàu có mà người hung dữ được thừa nhận là đạo đức.

Théognis

— Khi một thành kiến mất đi là đồng thời có một đức hạnh mất đi theo. Một điều đạo đức chỉ là một thành kiến còn sót lại.

A. Capus

— Đạo đức đối với người nầy là sự sợ hãi công lý ; với kẻ khác là sự yếu lòng ; với kẻ khác nữa là sự tính toán.

Gérard de Nerval

— Đạo đức là kẻ bộ hành còn tật xấu là người kỵ mã.

Ghi dưới chân tượng đài kỷ niệm vua Louis XV
2-6-1765

— Khó mà tìm ra đạo đức vì nó đòi hỏi một người nào để để hướng dẫn, dìu dắt, còn tật xấu khỏi cần phải có thầy dạy.

Sénèque

— Đạo đức là khoảng giữa hai tật xấu.

Horace

— Những lúc thịnh vượng khám phá nơi ta nhiều tật xấu, mà nghịch cảnh lại khám phá những đức tốt của ta.

Francis Bacon

— Chưa thật ghét tật xấu, chưa thật yêu đạo đức.

Jean-Baptiste Rousseau

— Tôi không thể đòi hỏi ở tha nhơn những tính tốt như tôi.

André Gide (l'Immoraliste, 1902)

— Hãy tìm đức tốt nơi người mà tự tìm tật xấu nơi mình.

Franklin

• ĐẠO ĐỨC VỚI PHỤ NỮ

— Đạo đức của người đàn bà thường chỉ là sự vụng về của người đàn ông.

Paul-Jean Tonley

— Then cài và song sắt không tạo nên đức hạnh của đàn bà con gái.

Molière

— Tôi không biết cô ta đã sống có đạo đức không, nhưng lúc nào thì cô ta cũng xấu xí, và, trên thực tế, xấu xí là đã ở được nửa đường đạo đức rồi.

Henri Heine

— Sự đoan chính thường chỉ là một vấn đề trang trí. Một người đàn bà khó đạo đức với một chiếc đi-văng hơn là với những chiếc ghế bành.

Etienne Rey

— Một vết theo chưa xóa được hết, một đốm đỏ ở cổ trước, một chút lòng măng đen dọc theo chân, đối với đức hạnh của người đàn bà là những vệ sĩ chắc chắn hơn là sự đoan chính, những điều lý quan trọng và cả tôn giáo nữa.

Gabriel Soulages

— Những cái tài đức lừng lẫy không phải là phần của đàn bà; nhưng đàn bà cốt phải có những cái đức hạnh bình thường đầm thắm.

Bà Lambert

— Trong vấn đề đạo đức nữ giới, sự thật và danh tiếng thường rất khó mà đi đôi với nhau.

Nữ công tước d'Abrantes

ĐAU KHỔ *(Thống khổ)*

• ĐAU KHỔ LÀ VỐN CỦA CON NGƯỜI

— Có thân thì khổ, có khổ mới nên thân.

Tục-ngữ

— Mỗi người phải tự mang cây thập tự giá của mình.

Anh

— Những người cục mịch có thể rảo bước khắp nơi mà tìm thấy điều vui thú, nhưng những tâm hồn tế nhị lại đau khổ nhiều.

Charles — Louis Philippe

— Lòng trắc ẩn tự nhiên ở con người, ở những kẻ thô lỗ ít hơn là ở những người có tâm tính được đào dưỡng ; chính sự đào dưỡng đó lại làm cho họ đau khổ hơn.

Euripide

TIMSACH.COM.VN

— Trên cõi nhân thế này, đau khổ tiếp nối đau khổ, ngày nối ngày, và phiền muộn liền với phiền muộn.

Lamartine

— Người ơi, những sự thật duy nhứt của chúng ta là những nỗi đau khổ của chúng ta.

Lamartine

— Sự đau khổ tinh thần nặng nề hơn là sự đau khổ của xác thân.

Publilius Syrus

— Người ta nghe trời đổ mưa chớ không nghe tuyết rơi ; người ta lớn tiếng than van về những điều ưu phiền nhỏ nhặt nhưng lặng thinh về những nỗi đau khổ lớn lao.

Berthold Auerbach

— Có người khóc vì hạnh phúc, nhưng không có nước mắt trong những tai họa lớn lao.

La Rochefoucautd — Doudeauville

— Cùng với người đàn bà xoay về hướng nào, người đau khổ vì đàn bà là một cái bẫy đau khổ của thượng-đế bạn cho đàn ông.

J-K. Huysmans

— Đàn bà thích ứng dễ dàng với đau khổ hơn đàn ông. Họ sống nhờ xúc cảm và chỉ nghĩ đến xúc cảm.

Oscar Wilde

— Càng thương yêu, càng đau khổ. Tổng lượng đau khổ có thể của một tâm hồn tương xứng theo tỷ lệ thuận của mực độ toàn hảo của tâm hồn đó.

H. F. Amiel

— Nếu tôi có quyền năng được quên, tôi sẽ quên (...) Ký tính con người là nặng sầu khổ, lo phiền.

Charles Dickens

• ĐAU KHỔ — CAO ĐẸP

— Con người sinh ra để khổ rồi chết. Phải chăng chính sự đau khổ đã làm con người trở nên một con vật cao quí nhất, tốt đẹp nhất ? Con người phải hãnh diện vì được đau khổ. Con người bất diệt bởi vì con người đau khổ.

Phạm-công-Thiện
(Ý thức mới trong văn nghệ triết học, 1965)

— Không gì làm cho ta được cao thượng bằng là một niềm đau khổ lớn lao.

Alfred de Musset

— Tôi yêu quí sự cao cả trong nỗi đau thương của con người.

Alfred de Vigny

— Điều thống khổ là thầy nhân thế,
Khổ chưa từng chưa để tự tri.

Alfred de Musset

— Những cặp mắt đẹp nhứt đối với tôi là những cặp mắt đầm lệ.

Edmond Rostand

• ĐAU KHỔ — CHỊU ĐỰNG

— Thế giới này là một nơi đầy gian nan và con người sanh ra để chịu đựng đau khổ như tia sáng để bay trong không gian

Jerome K. Jerome

— Làm việc ác lại là khổ hơn nhẫn thọ điều ác.

Thomas

— Muối xát lòng ai nấy mặn mòi.

Tôn-thọ-Tường (Tứ Thứ quy Tào)

— Biết chịu nỗi đau đớn thế là đã hiểu lẽ đời nhiều lắm rồi đó.

Bà de Maintenon

— Muốn tự an ủi những điều thống khổ của mình, thì nên nghĩ đến những điều mình khỏi chịu thống khổ.

Cô Clairon

— Khinh thường sự thống khổ mới là chí nam nhi.

J. Simon

— Người ta nói đến lòng can đảm của người tử tội đi đến nơi hành quyết : nhiều khi cũng phải can đảm như thế để giữ được vẻ bình thản hầu đón nhận nỗi đau khổ thường nhựt.

Graham Greene

— Thà đau khổ hơn là chết, đó là châm ngôn của người đời.

La Fontaine

— Đau khổ là một thế kỷ, cái chết là một khoảnh khắc.

J. B. Gresset

— Sự đau khổ chỉ giết những kẻ yếu đuối và những kẻ ấy không đáng sống.

Phạm-công-Thiện (sđd)

— Con người bất diệt bởi vì con người có một linh hồn, một tâm hồn để trắc ẩn động lòng, biết hy sinh và chịu đựng đau khổ.

William Faulkner
(do Phạm-công-Thiện dẫn, sđd)

• ĐAU KHỔ — HẠNH PHÚC

— Đối với con người tầm thường, sự đau khổ và sự hạnh phúc chống đối nhau như hai kẻ thù chẳng đội trời chung (và hắn chạy theo hạnh phúc mà trốn đau khổ).

Đối với con người khác thường, đau khổ và hạnh phúc hợp tác nhau.

Phạm-công-Thiện (sđd)

— Người ta sống không phải để được hạnh phúc (...). Nhẫn chịu đau khổ. Rồi chết. Nhưng hãy rán sống sao cho được là: một Người.

Romain Rolland

— Phải nói đúng sự thật : niềm hoan lạc là một điều tốt, và đau khổ luôn luôn là một điều xấu ; nhưng không phải luôn luôn có lợi được hưởng lạc, và đôi khi chịu đựng đau khổ lại có lợi.

Nicoles Malebranche

— Những ai chưa từng đau khổ không xứng đáng với hạnh phúc họ đang hưởng.

Ugo Foscolo

— Cho tới ngày nay, người ta đã tả sự đau khổ để gây kinh khủng, thương hại. Tôi sẽ tả sự sung sướng để gây những tâm trạng trái ngược hẳn.

Lautréamont
(do Đoàn Thêm dẫn trong Quan niệm sáng tác thơ, 1962)

— Muốn được hạnh phúc đến độ nào đó, ta phải có đau khổ đến cùng một độ đó.

Edgar Poe

— Trong một thú vui bậy nào, bao giờ cũng có ẩn tiềm một điều thống khổ.

Lamennais

— Chỉ có tiền mặt mới chấm dứt được nước mắt và đẩy lui được đau khổ

Erick Maria Remarque
(Les exilés, Plon, 1962)

• ĐAU KHỔ — SÁNG TÁC

— Nhìn, là họa sĩ. Đau khổ, là thi sĩ. Từ chỗ phối hợp hình thể với tâm hồn, người ta có thể tạo ra một nghệ thuật linh động toàn diện đẹp nhứt : sân khấu.

Henry Bataille

— Khi người ta có thể nhìn nhau đau khổ và rồi thuật lại được cái gì người ta đã thấy, là người ta sanh ra để viết văn đó.

Edouard Bourdet

— Loại thơ cao siêu bao giờ cũng chú trọng đến sự bất hủ hóa những thống khổ của con người.

Voltaire
(do Đoàn-Thêm dẫn, sđd)

— Đứng trước sự đau khổ của người khác, nhất là đau khổ do chiến tranh kéo dài, bất công xã hội vẫn chồng chất, áp bức chánh trị vẫn tiếp tục qua những thay đổi lừa bịp, trá hình, ngụy trang dưới những danh từ cao đẹp thì cố giả vờ hay cố tình làm ngơ, bỏ qua bằng một thứ văn chương thoát ly, lãng mạn vẩn vơ, buồn xa xôi, cô đơn giả tạo, nhớ thương lôi thôi v.v... cũng là vô nhân đạo như chính những kẻ gây ra những đau khổ trên vậy.

Nguyễn-văn-Trung
(Lược khảo văn học, II, 1967)

TIMSACH.COM.VN

ĐẸP

• ĐẸP ?

— Thế nào là đẹp ? Là con cóc cái đối với con cóc đực của nó.

Voltaire

— Cái vẻ đẹp không đi xa hơn làn da.

Anh

— Cái đẹp là thực phẩm của con mắt và là nỗi buồn của tâm hồn.

Đức

— Cái đẹp chỉ là một nửa ân huệ của Trời ban, sự thông minh mới là một ân huệ trọn vẹn.

Phi-châu đen

— Vợ người thì đẹp.

Paul Morand

— Người xấu duyên lặn vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

Ca-dao

— Muốn nhìn thấy cái đẹp của sự vật, chúng ta phải nhảy ra ngoài phạm vi thế giới thực dụng, vận dụng cái tinh thần «chẳng cốt để làm gì hết» để mà hân thưởng bản thân hình tướng của sự vật.

Chu-mạnh-Thực
do Trương-quốc-Nghi dịch
(Đông Phương số 4, 1965)

— Bí quyết của cái đẹp là ở trong giản dị. Cái áo giản dị vẫn đẹp hơn, nhã hơn cái áo diêm dúa.

Lãng-nhân (Trước đèn, 1939)

— Người ta không sống được vì cái đẹp, nhưng có thể chết vì nó.

Thụy-điển

— Mong sao cho cái tốt luôn luôn đi đôi với cái đẹp.

La Fontaine

— Hãy đợi xế chiều để ca ngợi những ngày đẹp trời và người đàn bà đẹp vào buổi sáng.

Đức

— Có ba thứ phù du : tiếng dội, móng trời và nữ sắc.

Đức

— Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm,
Nàng là hương hay nhan sắc lên hương.

Bích-Khê

— Đẹp mà không có duyên, có khả năng quyến rủ nhưng không biết cầm giữ như mồi mà thiếu lưỡi câu.

Hy-lạp

— Người ta trang điểm cái thân mau hơn cái tâm.

Ý

— Cạnh bên cái đẹp, cái tâm và cái não luôn luôn ra dáng những người bà con nghèo.

Etienne Rey

— Điều tốt cần có minh chứng, còn cái đẹp thì không.

Fontenelle

— Một người đàn bà đẹp thỏa mắt, một người đàn bà tốt làm đẹp lòng : một đàng là một thứ trang sức, một đàng là một thứ kho tàng.

Napoléon I

— Trẻ mà không đẹp thật vô ích cũng như đẹp mà không trẻ.

La Rochefoucauld

— Người phụ nữ đẹp khó giữ lâu thời con gái.

Pháp
(Thủ bản thế kỷ XIV)

— Hãy nhìn lại lần thứ nhì để thấy đúng, hãy nhìn một lần thôi để thấy đẹp.

Henri-Frédéric Amiel

— Thú phê bình khiến ta mất đi một thú khác là thật sự xúc động trước những cái rất đẹp.

Jean de la Bruyère

— Không có cái gì đẹp bằng sự thật : chỉ có sự thật mới đáng yêu.

Nicolas Boileau

CÁI ĐẸP CÓ LỢI

— Cái đẹp làm cho đức hạnh thêm khả ái.

Virgile

— Có ba thứ làm cho ta thoải mái và giải được ưu phiền : nước, hoa và nữ sắc.

Áo

— Cái đẹp tạo thêm cái thế cho tất cả những lá thư gởi gắm.

Aristote

— Người đẹp khi sanh ra đời là đã đem theo sẵn của hồi môn.

Ý

• CÁI ĐẸP CÓ HẠI

— Người đẹp còn tệ hại hơn rượu : nó làm say người sở hữu chủ và cả người nhìn ngắm nó.

Hoa-kỳ

— Vợ đẹp càng tổ đau lưng,
Chè ngon tức bụng, điếu thông quyện đờm.

Ca-dao

— Cái đẹp là một sự chuyên chế ngắn hạn.

Zénon

— Hẳn là một điều bất hạnh cho một người đàn ông đẹp.

Plaute

• CÁI ĐẸP VÀ CÁI HẠNH

— Đẹp mà không ngoan như cánh hoa trong bùn.

Lô-ma-ni

— Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.

Ca-dao

— Cái nết đánh chết cái đẹp.

Tục-ngữ

— Một quan mua người, mười quan mua nết.

Tục-ngữ

— Mạo ngoại bất cầu như mỹ ngọc
Tâm trung thường thủ tự kiên kim.

Nguyễn Khuyến (Thị Mốc)

-- Vàng trau ngọc chuốt
Giữ nết trời cho.
Phấn son điểm tô
Quí chi tuồng ấy.

Phan Bội Châu (Nữ dung)

— Kẻ tiểu nhơn vì mặt không đẹp bằng chàng Tử Đô lấy làm xấu hổ, người quân tử thì hổ ngươi vì cách ăn ở của mình không bằng vua Nghiêu, vua Thuấn.

(Trung luận)

— Cái đẹp có nghĩa gì nếu không có lòng hảo tâm.

Gabriel Meurier

— Có ít người đàn bà mà cái giá trị (tinh thần) bền lâu hơn là cái sắc đẹp.

La Rochefoucauld

— Đẹp mà thiếu một tấm lòng thì có khác nào rượu ôi.

Pháp

— Cái lồng không có chim không có giá trị.

Saadi

— Người đẹp thường kiêu hãnh và xa hoa.

Nga

— Nho tốt trái lắm khi lại cất ra rượu xấu.

Pháp

— Sắc đẹp và điên cuồng thường là bạn của nhau.

Anh

— Một tòa lâu đài đẹp không thiết yếu là một thánh đường.

Kurde

— Cái đẹp của thân xác không đi đôi với cái đẹp của tâm hồn, chỉ là một thứ trang sức cho loài thú.

Democrate

ĐIỀU ĐỘ *(Tiết độ)*

— **Người điều độ là người biết vừa phải trong những ham muốn của mình.**

Platon

— **Sự điều độ là một dây cương vàng.**

R. Burton

— **Sự điều độ và sự cần lao là những lương y của con người.**

J.J. Rousseau

— **Muốn được mạnh khỏe thì trước hết phải ăn uống cho có điều độ.**

Hippocrate

— **Sự điều độ là một cái cây mà rễ là không đòi hỏi nhiều để tự mãn, và trái là sự yên hòa.**

Ferdinand Denis

— Tham ăn lấy răng đào mồ.

Anh

— Chẳng phải bữa chẳng ăn.
(Bất thời bất thực).

Khổng-tử

— Ai cũng muốn sống lâu mà không biết cách dưỡng sanh. Ai cũng biết ăn uống quá độ thì ốm đau, mà không biết giữ miệng. Ai cũng biết tình dục quá độ thì khô héo mà không biết phòng thân.

Bảo-Phác tử

— Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm,
Mùi hoắc lê thanh đạm mà ngon.

Ôn-như hầu
(Cung oán ngâm khúc)

— Sự đạm bạc bao hàm tất cả mọi đức tánh.

Ciceron

— Người ăn uống đạm bạc là một lương y cho chính mình.

La-tinh

— Trong tiết độ, có sự sạch sẽ và lịch sự.

J. Joubert

— Tất cả các nhà luân lý học đều nhận rằng ăn uống có điều độ thì thân thể được mạnh khỏe, tinh thần được minh mẫn.

Descuret

— Làm điều gì cũng chớ nên thái quá.

Térence

— Hãy dùng mà chớ lạm dụng.

Pháp

— Bạn hãy ăn uống cho có điều độ, rồi bạn sẽ giàu có như một ông vua.

Á-rập

— Ăn uống phải nên có chừng. (Âm thực hữu tiết).

Mạnh-tử

— Làm người cho biết tiện tần
Đồ ăn thức uống có ngần thì thôi.

Ca-dao

— Ăn uống có điều độ không phải là một đức lớn, mà ăn uống không có điều độ lại là một tật rất xấu.

Nữ hoàng Christine

— Rút ngắn bữa ăn chiều là kéo dài đời sống.

B. Franklin

ĐOÀN KẾT (*Hợp quần*)

— Nhiều tay thòi vỗ nên bộp.

Tục-ngữ

— Muốn cho có đó có đây
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng.

Ca-dao

— Một cây làm chẳng nên non
Ba cây dụm lại nên hòn núi cao.

Ca-dao

— Tất cả cho một, một cho tất cả.

Alexandre Dumas cha

— Quả tay nắm mạnh hơn bàn tay mặc dầu nó cũng chỉ là bàn tay.

Anh

— Hai là một đạo binh chống một.

Đức

— Cái gì hai người muốn thì không thất bại.

Ovide

— Chó cắn loạn đả với nhau nhưng đoàn kết trước con chó sói.

Arménie

— Hai con chó có thể giết được con sư tử.

(Le Talmud)

— Nhiều con kiến hợp lại có thể thắng con sư tử.

Saadi

— Than dụm lại thì cháy, tách ra thì tắt.

do E. L. Burnouf dẫn lại theo Kinh Phật

— Chung nhau thì giàu, chia nhau thì nghèo.

Tục-ngữ

— Môi hở thì răng lạnh.

Tục-ngữ

— Trâu béo kéo trâu gầy.

Tục-ngữ

— Rách lành đùm bọc lấy nhau. *Tục-ngữ*

— Nước còn quén cát thành đoi,
Huống chi ta chẳng tài bồi lấy nhau. *Ca-dao*

— Bẻ một cái tên dễ, bẻ mười cái tên khó. *Trung-hoa*

— Con sâu trăm chân đến chết không ngã. *Trung-hoa*

— Nghĩ một mình thì khuần mà không thông suốt, làm một mình thì khổ mà không nên việc. *(Trung-luận)*

— Công việc cả trăm nghề thợ, vẫn một mình không thể vừa cày vừa làm được. *Mạnh-tử*

— Có hợp quần mới có sức mạnh. *Pháp*

TIMSACH.COM.VN

— Kẻ cô đơn ắt phải khốn khổ. *La-tinh*

— Chẳng có một người nào mà không tương quan với một người khác. *Bossuet*

— Tôi là người và tôi thiết tưởng rằng không có điều gì đã quan hệ đến nhơn loại mà không làm cho tôi quan tâm đến. *Térence*

ĐỌC SÁCH

— Một gian nhà không sách vở chẳng khác nào một ngày không nắng.

Pháp

— Đọc sách là nói chuyện với những người thành thật nhứt của các thế kỷ đã qua.

Descartes

— Đọc sách là một cuộc đối thoại giữa một bên là tác giả, một bên là độc giả.

Lâm ngữ Đường (Đại hoàng tập)

— Cuốn sách của tôi không có một dự phóng nào khác hơn là mời một cuộc đối thoại với độc giả.

Jean Cocteau
(La difficulté d'être, 1957)

— Đọc sách là cuộc du hành đầu tiên của loài người, và khi thế gian này đâu cũng như nhau, cuộc du hành cuối cùng cũng vẫn là sự đọc sách.

Abel Bonnard

— Một quyển sách có thể tha thứ được khi nó còn dạy được một điều gì.

Voltaire

— Ngày nay không còn ai đọc nữa ; chỉ trừ những người viết.

H. Bordeaux

— Tìm hiểu con người cần thiết hơn là đọc sách.

La Rochefoucauld

ĐỌC SÁCH ĐỂ LÀM GÌ ?

— Đọc sách để sửa mình nên một người hữu dụng, mà người ta chỉ đem dùng ở trên mặt tờ giấy mà thôi. Làm quan là để có địa vị làm phúc cho đời, mà người ta lại chỉ cho là có địa vị để hưởng phúc.

Trung-hoa

— Tôi đọc sách không phải là để nâng cao trí thức mà để nâng cao tâm hồn.

Guérin

— Đời loạn phải đọc sách đợi thái bình mà thi hành. (Loạn thế độc thư).

Trình thị (Minh đạo gia huấn)

— Đọc sách cầu lấy lý, làm đuốc để cầu ánh sáng. (Độc thư cầu lý, tạo chúc cầu minh).

Trình thị (sđd)

— Anh thử cho tôi biết anh xem những sách gì, tôi có thể đoán biết anh là người như thế nào.

Paul Nyssens

— «Hãy cho biết anh đọc những sách gì, tôi sẽ nói rõ anh là ai. Đúng vậy, nhưng tôi sẽ biết rõ anh hơn, nếu anh cho tôi biết anh đã đọc lại những gì».

François Mauriac

— Hãy coi chừng người chỉ biết có một quyển sách.

La-tinh

— Những quyển sách mà xã hội gọi là phi luân lý là những quyển sách cho xã hội tự thấy cái thô bỉ của nó.

O. Wilde

— Một khi chỉ cần viết những điều xằng bậy thì thật là dễ tạo ra một cuốn sách lớn.

Gaston Bachelard

— Cái xã hội trí thức nhứt không phải là xã hội do những người thợ may mà do những người đóng sách, may mặc cho.

j. P. Richter

— Thật là vô lý mà đặt ra một quy luật khắt khe về những cái phải đọc hay không nên đọc. Quá nửa sự kiến tạo trí thức hiện đại tùy thuộc vào những cái không nên đọc.

O. Wilde

— Thật sự có nhiều người đọc chỉ là để khỏi phải tư tưởng.

G. C. Lichtenberg

— Biết bao nhiêu người đọc sách và học hỏi không phải để hiểu biết chân lý mà để khuếch đại cái tôi bé nhỏ của mình lên.

Julien Green

• ĐỌC NHƯ THẾ NÀO

— Đọc sách cần nhứt phải biết những chỗ đáng ngờ, đã ngờ thì tất phải tra xét cho ra, thì mới tin được, việc học cần phải kiên nhẫn lâu ngày, dần dần thấm thía mới tới được chỗ thành công.

(Cách-ngôn liêu-bích)

— Đọc sách mà tin hết cả sách, thà không có sách còn hơn.

Mạnh-tử

— Đọc sách quí biết nghi, có nghi mới có thể tin được; đọc sách cốt tiến lần mới có thể thành được.

Trung-hoa

— Không phải đọc tất cả là đủ, mà phải tiêu hóa những điều đã đọc.

J. Stanisles de Boufflers

— Không cần phải đọc nhiều mà đọc một cách hữu ích.

Aristippe de Cyrène

— Có những sách chỉ cần nếm qua, những cuốn cần ngốn ngấu và cuối cùng những cuốn khác nữa, ít hơn phải nhai và tiêu hóa.

Francis Bacon

— Lòng chiêm ngưỡng đẹp nhứt mà chúng ta ban cho một tác giả không phải là ngồi chúi mũi đọc tác phẩm của ông ta nhưng là phải biết ngừng đọc, để sách xuống, suy tưởng và nhìn thấy xa hơn những gì mà tác giả ấy muốn nói.

Ch. Morgan

— Nhiều sách chỉ cần đọc vài hàng và nhìn qua vài hình ảnh để hiểu biết tất cả. Cái gì còn lại chỉ thêm vào để cho đầy trang giấy thôi.

Descartes

— Nghệ thuật đọc sách là : đọc ít nhưng đọc thật kỹ.

Alphonse Karr

— Chỉ một quyển sách mà đọc đi đọc lại, nghiền đi nghiền lại cho thấu nghĩa lý, thì thường mở mang trí tuệ hơn là đọc rộng mà không chính chắn.

Michelet

— Đọc sách cần phải có đảm thức, có con mắt sáng suốt, có nghị lực.

Lâm ngữ Đường
(Đại hoàng tập trong VĂN số 33, 1965)

— Ngày nay người ta không còn biết đọc sách nữa. Cái nghệ thuật cao đẹp ấy đã có từ đời Goethe, nay đã chết. Người ta đi qua một hơi những cái gì đã in, và, một cách tổng quát, người đọc làm nản lòng quyển sách.

Oswald Spengler

— Đọc sách mà con mắt không tinh, thế là vùi dập cái khổ tâm của người đời cổ.

Trung-hoa

• ĐỌC SÁCH : LỢI ÍCH VÀ HỨNG THÚ

— Mở quyển sách ra thì có ích.
(Khai quyển hữu ích).

Trung-hoa

— Sự đọc sách đối với trí tuệ giống như sự vận động đối với cơ thể.

J. Addison

— Muốn những sự hào hoa, không bằng vui những việc học hành sách vở. Mua nhiều ruộng nhà cho con, không bằng dạy con những bài học có nghĩa lý.

(Cách ngôn liên bích)

— Tiền vốn đặt vào bất cứ công việc nào cũng không lợi bằng đặt vào việc mua những sách hữu ích.

H. N. Casson

— Những nhà triệu phú đều là những người đọc nhiều. Hỏi họ, họ sẽ đáp rằng đọc sách là một trong những nguyên nhân thành công của họ.

H. N. Casson

— Một người mạnh khỏe có một kiến thức bình thường cần đọc sách cũng như cần thở, cần uống.

Georges Duhamel

— Một cuốn sách hay là một cuộc xổ số mà số độc đắc luôn luôn có trong óc người đọc.

C. Truc

— Ba đời đọc sách hẳn có quan to.
(Tam thế độc thư tất hữu khanh tướng).

Trung-hoa

— Hay nhứt không gì bằng xem sách ; cần nhứt không gì bằng dạy con.

Sử Điển

— Đọc sách hay, làm cho thân ta được ít lỗi.

Lã-Khôn

TIMSACH.COM.VN

— Hết thảy đều thấp kém, duy đọc sách thanh cao.
(Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao).

(Âu học ngữ ngôn thi)

— Những người đọc sách nên danh có vui chớ không có khổ.

Lâm-ngữ-Đường (sdd)

— Những người đọc sách mà nên danh trong thiên hạ đều là những người lấy việc đọc sách làm một thú vui.

Lâm-ngữ-Đường (sdd)

— Đọc sách hay là tìm nguồn vui trong sách vở bao giờ cũng được coi là một lạc thú độc nhứt ở đời.

Lâm-ngữ-Đường

— Bạn yêu sách ư ? Đó là bạn hạnh phúc suốt đời vậy.

Jules Claretie

— Thiên đàng nơi hạ giới là khoảng giữa nhũ bộ của người đàn bà, trên lưng một con ngựa và trong những trang sách.

Á-rập

— Phải sống với người sống. Điều ấy không đúng, phải sống với người chết (nghĩa là với tác phẩm của họ).

Sébastien Chamfort

— Tôi chưa từng có điều buồn bực gì đến nỗi đọc sách một giờ mà không nguôi giải được.

Montesquieu

— Phàm đọc một quyển sách gì mà nó nâng cao được trí thức, cảm xúc được tinh cao thượng, khí khái, thì chớ nên tìm lẽ gì khác mà phê bình, nên nói rằng : sách nầy hay, do chính tay trước thuật giỏi đã sáng tạo.

La Bruyère

— Khi đọc hết một quyển sách hay rồi thì hình như mình từ biệt một người bạn thân vậy.

Voltaire

— Người thích đọc sách là một người được giải cứu.

A. Souché

— Sĩ phu mà ba ngày không xem sách thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói chuyện nhạt nhẽo khó nghe.

Hoàng-đình-Kiên

— Không thể trở nên nhà thông thái nếu chỉ đọc những gì mình ưa thích mà thôi.

Joubert

— Để trau giồi trí óc, có một phương tiện khẩn thiết và kiến hiệu nhứt nếu chúng ta biết dùng, đó là đọc sách.

Désiré Roustan

— Không có niềm an ủi của sự đọc sách, chắc chúng ta phải chết ngay vì buồn.

Bà de Sévigné

— Không có một cuốn sách xấu nào mà ta không rút trong ấy ra được vài điều tốt.

Pline l'Ancien

— Đọc sách, đó là một cái cửa mở vào một cuộc đời tươi vui.

F. Mauriac

— Nếu tôi có uy quyền, tôi sẽ gieo rắc sách vở khắp mặt đất như người ta gieo mạ trong luống cầy vậy.

Horace Mann

ĐỌC SÁCH CÓ HẠI CHĂNG ?

— Đa thư loạn mục.

Tục-ngữ

— Một cái bất lợi của sách mới là nó ngăn trở chúng ta đọc sách cũ.

J. Joubert

— Qua một tuổi nào đó, đọc sách khiến cho trí lệch xa những hoạt động sáng tạo. Một người đọc nhiều quá và rất ít cố gắng về phần trí não sẽ chóng có thói quen lười biếng tinh thần.

A. Einstein

ĐÓI NO

— Đói thì rau, đau thì thuốc.

Tục-ngữ

— Đói thì ăn vắt, mất thì nói quàng.

Tục-ngữ

— Đói ra kẻ chợ, đừng lên rợ mà chết.

Tục-ngữ

— Đói cho chết, ngày tết cũng no.

Tục-ngữ

— Đói năm không ai đói bữa.

Tục-ngữ

— Đói thì đầu gối phải bò,
Cái chân hay chạy cái giò hay đi.

Ca-dao

— Đói thì thèm thịt thèm xôi,
Hễ no cơm tẻ thì thôi mọi đường.

Ca-dao

— No nên bụt, đói ra ma.

Tục-ngữ

— Đói ăn vụng, túng làm càn.

Tục-ngữ

— Bụng đói thì chói lỗ tai

Tục-ngữ

— Đói đuổi chó sói bìa rừng.

Pháp

— Đói là cố vấn bất lương.

Pháp

— Đói chửa qua xa xí đã đến.

Tục-ngữ

— Khi cái đói tăng lên thì lòng kiêu hãnh giảm xuống.

Ý

— Con sấu đói không chọn mồi.

Mã-đảo

— Chứng đói là một tên phản bội.

Á-rập

— Chó đói không sợ sư tử.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Núi Phú-sĩ không còn đẹp nữa đối với người đói.

Nhựt

— Trước một đứa trẻ chết đói, cuốn La nausée không có giá trị gì cả.

J. P. Sartre

(Nguyễn-văn-Trung : Lược khảo văn học, q. II, 1965)

— Ái tình, cần lao, gia đình, tôn giáo, nghệ thuật, tình yêu, tổ quốc là những tiếng không có nghĩa lý gì đối với người đang chết đói.

O. Henry

— Không ai có thể thờ kính thượng-đế khi người ta đói.

Soufi (Islam)

TIMSACH.COM.VN

— Cái bụng là ông thần lớn nhứt.

Euripide

— Có thực mới vực được đạo.

Tục-ngữ

— Tôi thích chiến đấu với bất cứ ai hơn là với cái đói.

Plante

— Khó mà thảo luận với cái bụng vì nó không có tai.

Caton le Censeur

— Đói là một cái quyền cho tất cả những ai không có luật lệ nào khác hơn là sự thèm ăn.

André Suarès

— Cái đói khiến cho đậu chưa nấu cũng mềm.

Hòa-lan

— Cho đói nuốt ngay cả bùn.

Do-thái

— Khi thật đói, không có bánh mì nào là dở.

Tây-ban-nha

— Đối với kẻ đói, bánh mì nướng chậm chín.

A-phú-hãn

— Cái đói là người đầu bếp khéo nhứt.

Đức

— Bụng trống dạy cho người ta được lắm việc.

Ý

— Cái nhìn không làm dịu được cái đói.

Á-rập

— Nếu có kẻ bảo rằng hắn có can đảm chịu đói được, hắn là hắn ta chưa bao giờ bị bỏ đói.

Phi-châu đen

— Làm biếng sanh ra trộm cắp, đói khát.

Victor Hugo

— Người ta có thể tin cậy vào lòng khoan đại của chúa, nhưng không thể tin cậy ở sự đói khát ở con người.

Graham Greene

— Bụng đói có thể làm cho no được, còn con mắt đói thì không bao giờ thỏa.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Đói trẻ chớ vội lo, giàu trẻ chớ vội mừng.

Tục-ngữ

— Đói no đành chịu không ai biết,
Lành rách cho thơm lắm kẻ khen.

Trần-tế-Xương

ĐỘC ÁC *(Hiểm ác — Hung dữ)*

• ĐỘC ÁC ?

— Kẻ độc ác là thù nhơn của mỗi người, mà thù nhơn của mỗi người tức là thù nhơn của mọi người.

Lamennais

— Người ta độc ác là chỉ vì bản chất xấu xa hoặc sự lầm lạc mà sanh ra.

Bà Monmarsan

— Lúc nào cỏ dại cũng mọc.

Erasme

— Phải coi kẻ độc ác như đứa vô tri vô giác.

Leténa

— Kẻ độc ác bao giờ cũng vô nghì.

Cervantes

— Chim mồi không hát. (= Kẻ độc ác không hạnh phúc).

Đức

— Cây khô không lộc, gái độc không con.

Tục-ngữ

— Những kẻ độc ác ví như bầy ruồi bò khắp thân thể người ta mà chỉ bu lại nơi chỗ thương tích.

La Bruyère

— Thấy kẻ độc ác làm việc bất nhân, mình có thể can ngăn được mà vẫn để cho họ làm, thế cũng như là đồng phạm tội với họ.

Đông-phương

— Nghe thấy người ta hay thì ngờ, nghe thấy người ta dở thì tin, thế là bụng đầy những gươm giáo.

Trần-kế-Nho

— Không cần có thầy người ta mới độc ác được.

Publilius Syrus

— Con chó sói chê bai cái bẫy chớ không chê bai chính nó.

W. Blake

— Kẻ độc ác như một cái bao than, đen ở bên ngoài và còn đen hơn nữa ở bên trong.

Tây-ban-nha

— Con sấu nhỏ lệ trước khi xé con mồi của nó.

La-tinh

— Tính ác độc dưới mặt nạ của nhơn đức còn tệ hại hơn nữa.

Publilius Syrus

— Tinh tri kỷ của kẻ độc ác còn nguy hiểm hơn là sự hận thù của hắn.

Th. Fuller

— Lòng ác độc hiếm thấy vì phần đông con người quá bận lo cho mình.

Nietzche

— Kẻ ác còn hơn đứa đại vì kẻ ác còn có nghĩ.

Alexandre Dumas (con)

— Lìa xa bọn độc ác thì tránh khỏi cái hồ thẹn giống họ.

Sophocle

• ĐỘC ÁC : PHẢN BỘI

— Bạn làm điều thiện cho quỉ sứ, hắn ta sẽ thưởng cho bạn cái địa ngục.

Tiệp-khắc

— Con sói con anh nuôi nó sẽ xé anh.

Théocrite

— Làm điều thiện cho kẻ ác cũng bằng như gieo trên sóng biển.

Phocylide de Milet

— Bạn sưởi ấm con rắn trong lòng, nó sẽ cắn lại bạn.

Esope

• HẠI MÌNH

— Kẻ độc ác tự hại lấy mình, trước khi hại người.

Thánh Augustin

— Kẻ độc ác tự uống một phần lớn cái nọc độc của nó.

Sénèque

— Giàu chứa ác tâm là mầm tai họa.

(Liệt-tử)

— Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.

Nguyễn-Du

— Mấy người qui quái tinh ma,
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương.

Nguyễn-Du

— Sâu ao béo cá, hiểm dạ hư thân.

Tục-ngữ

— Tích ác phùng ác.

Tục-ngữ

— Chứa điều ác trong mình thì bị hại ngầm như lửa hao dầu mà người không thấy.

Đổng-trọng-Thư

• THIỆN ÁC

— Suốt đời làm lành, lành cũng chưa đủ ; một ngày làm ác, ác đã có thừa.

Hà-Viên

— Ẩn ác dương thiện là bực thánh ; thích thiện ghét ác là bực hiền ; tách bạch thiện, ác quá đáng là hạng người tầm thường ; điên đảo thiện ác để sướng miệng gièm pha, là hạng tiểu nhơn hiểm ác.

Chu-Trung Trang-công

— Công chẳng gì giỏi bằng bỏ ác mà làm thiện, tội chẳng gì to bằng bỏ thiện mà làm ác.

(Tân-thư)

— Chớ bảo điều thiện nầy nhỏ mà chẳng làm, chớ bảo điều ác kia nhỏ mà cứ làm.

Thục Tiên-chúc

— Làm điều thiện như đội nặng trèo núi, chí tuy đã quyết, mà còn sợ không trèo nổi. Làm điều ác như cỡi ngựa mạnh qua sườn núi dốc, roi tuy không phải đánh thêm, mà chân ngựa vẫn khó kiềm.

(Cách ngôn liên bích)

— Gặp lúc có thế lực, có thể làm ác được mà không làm, thì tức là thiện rồi. Gặp lúc sức mình có thể làm những việc từ thiện được mà không làm tức là ác rồi.

(Sách cách ngôn)
Trung-hoa

— Làm điều lành như cỏ vườn xuân, trông không thấy mà ngày vẫn lớn thêm, làm điều ác như mài dao vào đá, trông không thấy mỏng đi mà ngày vẫn mòn dần.

(Sách cách ngôn)
Trung-hoa

— Thiện thì thiện theo, ác thì ác theo, cũng như bóng theo hình, vang theo tiếng.

Đổng-trọng-Thư

— Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.

(Minh-tâm)

— Thiện không làm nhiều không đủ nổi tiếng ; ác không tính nhiều, không đủ hại thân.

(Dịch hệ từ)

— Người thiện làm điều lành, suốt ngày như chưa đủ ; người ác làm điều dở, cũng suốt ngày như chưa đủ.

(Thư-kinh)

— Nếu đạo đức không đủ để bảo đảm hạnh phúc thì sự độc ác đủ để làm cho người ta khốn khổ.

Aristote

— Trồng «đức» chăm cho lớn, trừ «ác» bỏ cho sạch.

(Thư-kinh)

GANH TỴ

— Tánh ganh tỵ, đó là bịnh hoàng đản tâm hồn.

John Dryden

— Lòng ganh tỵ, đó là sự thiếu cảm mến đối với người mà ta yêu mến.

Ivan Bounine

— Lòng ham muốn, đó là sự đau khổ khi phải nhìn kẻ khác an hưởng những gì mà mình mơ ước ; lòng ganh tỵ, đó là sự đau khổ phải nhìn thấy kẻ khác được có những cái mà ta có.

Diogène Laërce

— Một tâm hồn bị vẩn đục vì ganh tỵ nhỏ nhen, chẳng khác chi một gương mặt khả ái bị lên trái. Bịnh đã khỏi nhưng mặt vẫn bị rỗ.

Paul Bourget

— Giữa tánh ganh tỵ và sự ganh đua cũng có một sự cách biệt như giữa tật xấu và đức hạnh.

La Bruyère

— Đàn bà ghét một kẻ ganh tỵ không được yêu bao giờ, nhưng họ sẽ giận nếu một người họ yêu mà không biết ghen.

Ninon de Lenclos

GIA ĐÌNH *(Gia tộc)*

• GIA ĐÌNH ?

— Gia đình là một nhóm người kết hợp do huyết thống và bị xáo trộn vì các vấn đề tiền bạc.

Etienne Rey

— Gia tộc là cái nền nóng để xây đắp xã hội.

Pháp

— Lòng yêu mến gia đình là cái nguyên nhân độc nhứt của lòng ái quốc và tất cả các đức hạnh trong xã hội.

Bà Roman

— Nước lấy nhà làm gốc.

Mạnh-tử

— Có ở chỗ nào hơn là ở trong lòng của gia đình ?

Marmontel

— Sức mạnh của quốc gia do từ gia đình mà ra. Cái giá trị của nhiều gia đình tạo nên giá trị của một nước, chớ không phải của chánh phủ.

Philippe Hériat

— Thà ăn bắp hột chà vôi
Chẳng thà giàu có mồ côi một mình.

Ca-dao

— Nước trái nguồn thì dòng khô, cây không gốc thì không lớn.

(Bắc đường thư sao)

— Khi ngôi nhà của một người đã đầy những chó rừng thì hắn phải đi tìm sự yên ổn ở nơi khác.

Pearl Buck

— Phải quan niệm rằng gia đình là nơi để phát triển một cách xứng đáng ảnh hưởng của người đàn bà đối với người đàn ông.

A. Comte

— Bà con xa hơn láng diềng gần.

Ngạn-ngữ

— Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.

Tục-ngữ

— Nhà nhiều người như rít nhiều chưn.

Tục-ngữ

— Không cha nương chú, không mẹ bú dì.

Tục-ngữ

— Cháu chín đời còn hơn người dựng.

Tục-ngữ

— Giọt máu đào hơn ao nước lã.

Tục-ngữ

— Dâu hiền là con gái, rể hiền là con trai.

Tục-ngữ

• XÂY ĐỰNG

— Không lễ lạc gì vui vẻ bằng một nhà xum họp.

Clarville

— Cha con thương yêu nhau, anh em âu yếm nhau, vợ chồng hòa thuận cùng nhau thì đạo nhà mới thạnh vậy.

(Lễ-ký)

— Khi một mình phải chú ý đến tư tưởng ; ở trong gia đình phải chú ý đến hòa khí ; ra giữa xã hội phải chú ý đến ngôn ngữ.

Bà de Staël

— Gia đình sở dĩ được vững bền là nhờ tánh vâng lời của vợ cư xử theo chí hướng chồng, con cái theo mạng lịnh cha mẹ.

H. Taine

— Sự hòa hợp làm cho có sức mạnh, sức mạnh ấy là nguồn thinh vượng của một gia đình.

Pháp

— Tất cả mọi người trong nhà đều hòa thuận thì gia đình mới được vững bền.

Pháp

— Trên thuận dưới hòa là nhà có phước.

Tục-ngữ

— Cách trị nhà cốt ở hòa, cách mưu sanh cốt ở chăm.

Châu-Hy

— Xử công việc nhà nên khoan thai công minh đâu ra đấy, thì việc không rối, mà người nhà không ai oán, cũng không ai nói dối được.

Ngụy Hy

— Nhà thịnh hay suy không tại giàu sang hay nghèo hèn, chỉ tại có lễ nghĩa hay không có lễ nghĩa.

Lục Cửu Uyên

— Người gia trưởng tức là cái gương cho cả nhà soi ; phải thành thật, phải công minh, phải cần mẫn, phải tiết kiệm.

(Sở điền nguyện thể tập)

— Trước có sửa mình, sau mới mong gia đình được vững vàng.

Khổng-tử

— Cần kiệm là điều cốt yếu để trị gia, học hành là điều cốt yếu để khởi gia, hòa thuận là điều cốt yếu để tề gia, làm theo công lý là điều cốt yếu để bảo gia.

Châu-Hy

— Trị nhà kiêng nhứt là xa xỉ, thứ nhì là biển lận.

Nghê-Tử

— Đắng cay cũng thể ruột rà,
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng.

Ca-dao

— Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Ca-dao

— Bà con vì tổ vì tiên, không phải vì tiền vì gạo.

Tục-ngữ

— Phải giặt đồ dơ ở trong nhà.

Casanova

— Giấy rách phải giữ lấy lề.

Tục-ngữ

ĐỔ VỠ

— Ngựa què làm đổ xe, đàn bà ác nghiệt làm tan nhà nát cửa.

Dịch-Vĩ

— Ba điều đã đuổi người đàn ông ra khỏi mái nhà : khói, mưa và một người vợ hay gây gổ.

Đức Giáo-Hoàng Innocent III

— Trong nhà không thu xếp cho thỏa thuận mà đi kể chuyện với láng diềng, thì chưa gọi là phải được.

(Chiến-quốc-sách)

— Con cháu làm dại thì hại danh giá ông bà.

Tục-ngữ

— Một con sâu làm rầu nồi canh.

Tục-ngữ

— Phàm người làm con bất hiếu, làm cha bất từ, làm em bất đễ, làm bạn bất tín, làm chồng bất nghĩa thì không phải là người dân lương thiện.

(Hiến-pháp Pháp 1795)

— Một khi gia đình tan vỡ, ngôi nhà cũng đổ nát theo.

C. Salaun

TIMSACH.COM.VN

GIÀ

GIÀ.

— Cau già dao sắc lại non,
Người già trang điểm phấn son vẫn già.

Ca-dao

— Ít người biết già.

La Rochefoucauld

— Mọi người đều muốn sống lâu, nhưng không ai muốn phải già.

J. Swift

— Cần nên già sớm để có thể già lâu.

Caton le Censeur

— Tuổi già có nhiều nếp nhăn trong tâm hồn hơn là trên gương mặt.

Montaigne

— Tâm hồn của tuổi già biến dạng nhiều hơn là thân xác.

Francis Bacon

— Yêu tĩnh là sữa cho tuổi già.

Th. Jefferson

— Người già trẻ con đến hai lần.

Eupolis

— Nhân lão tâm bất lão.

Tục-ngữ

— Già thì già tóc, già tai,
Già răng, già lợi, đồ chơi không già.

Ca-dao

— Một người được xem là già kể từ lúc y hết dám liều.

A. Detoeuf

— Đến ngũ tuần người ta chán thiên hạ và thiên hạ chán mình khi mình đến lục tuần.

Oxenstiern

— Tuổi già là một bịnh viện nhận đủ mọi chứng bịnh.

Đức

TIMSACH.COM.VN

— Với ông già muốn cưới vợ, vị mục sư chỉ cái đầu của một người chết và một cái sừng rồi bảo : « Hãy chọn ! »

Tây-ban-nha

— Đối với lễ cưới của một ông già, hãy nói đó là một đám tang.

Tây-ban-nha

— Người đàn bà già còn son phấn là một chiếc nhẫn đồng mạ vàng.

Thổ-nhĩ-kỳ

• TUỔI GIÀ NHIỀU KINH NGHIỆM

— Năm tháng tạo thêm nhiều người già hơn là người khôn.

E. - P. Raynal

— Khi đang già, người ta điên hơn hoặc khôn hơn.

La Rochefoucauld

— Chính thông minh chớ không phải tuổi tác giúp cho người ta khôn ngoan.

Publilius Syrus

TIMSACH.COM.VN

— Tóc bạc là dấu hiệu của tuổi tác chớ không phải của khôn ngoan.

Ménandre

— Những mái tóc bạc là văn khố của dĩ vãng.

E. A. Poë.

• TUỔI GIÀ ĐẸP TỐT

— Con thiên nga càng già càng đẹp.

Béroalde de Verville

— Cây già lõi tốt.

Ấn-độ

— Gừng và quế càng già càng cay.

Trung-hoa

— Cây rất già trổ trái rất ngọt dịu.

Đức

— Dê càng già, sừng nó càng cứng.

Bỉ

— Tóc bạc là một vòng hoa danh dự.

(Thánh-kinh)

• TUỔI GIÀ ĐI XUỐNG

— Già sanh tật, đất sanh cỏ.

Tục-ngữ

— Già thì mọi sự mọi hèn,
Giang sơn phó mặc đàn em sau nầy.

Ca-dao

— Túi vũ trụ mặc đàn em gánh vác.

Nguyễn-Khuyến (Ông phỗng đá)

— Nhà cũ tránh sao khỏi dột.

Guillaume Bouchet

— Chợ chiều bao giờ cũng vắng.

Berbère Phi-châu

— Con sư tử về già chỉ làm trò cười cho lũ chó.

Á-rập

— Ong già không làm ra mật nữa.

Anh

— Tuổi già là một gánh nặng cho kẻ khác và cho chính mình.

Erasme

— Tuổi già tự nó là một chứng bịnh.

Térence

— Một ông già si tình giống như một người lính già.

Ovide

— Cuộc đời chúng ta giống như rượu vang : phần còn lại sẽ trở thành ôi.

Ménandre

• KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ

— Trẻ thơ không biết kính người,
Đến khi già cả nào ai kính mình.

Goethe

— Người già cả không cứ giàu hay nghèo, ta cũng nên kính trọng và lễ phép.

Clarville

— Mấy người có giáo dục mới biết kính trọng bậc già cả.

Silvio Pellico

MISACH.COM.VN

— Con thấy người già cả tóc bạc mà đứng dậy phép tắc thì trong lòng mẹ sung sướng biết bao nhiêu.

Socrate

— Thấy người tàn tật thì thương.
Thấy người già cả kính dưỡng mẹ cha.

Ca-dao

● GIÀ TRẺ

— Khôn đâu có trẻ, khỏe đâu có già.

Tục-ngữ

— Ra đường hỏi ông già, về nhà hỏi con nít.

Tục-ngữ

— Tuổi trẻ là một thứ say sưa không có rượu và tuổi già, một thứ rượu không có say sưa.

Đức

— Trẻ dễ tin, già hay nghi ngờ.

Đức

— Đám trẻ tưởng mấy ông già dại, mấy ông già biết đâm trẻ dại.

John Lyly

— Trẻ nhắc nhớn, già thiếu thốn.

Gabriel Mourier

— Trẻ không gắng sức, già những ngậm ngùi.

Cổ-thi Trung-hoa

— Phần lớn nhiều người dùng nửa đoạn đầu cuộc đời mình để làm cho nửa sau phải khốn khổ.

La Bruyère

— Trẻ ước mơ, già hoài niệm.

Pháp

— Bạn ơi, một đời sống vĩ đại là gì, nếu không phải là một ý tưởng của tuổi trẻ được tuổi già thực hiện.

Alfred de Vigny

— Trẻ ngu dại, già lạnh nhạt.

Hàn-lan

— Trẻ mặt đẹp, già tâm hồn đẹp.

Thụy-điển

— Buổi chiều cho thấy rõ thế nào là ban ngày.

La-tinh

— Tuổi già là một vòng gai, tuổi trẻ là một vòng hoa hường.

Hoa-kỳ

— Tôn tôn, trưởng trưởng, thân thân,
Kính già yêu trẻ, nhân luân đạo thường.

Ca-dao

— Yêu trẻ thì trẻ đến nhà,
Yêu già già để tuổi lại cho.

Ca-dao

— Già quen việc, trẻ quen ăn.

Tục-ngữ

— Trẻ đeo hoa, già đẹo tật.

Tục-ngữ

— Trẻ cậy cha, già cậy con.

Tục-ngữ

— Trẻ vui nhà, già vui chùa.

Tục-ngữ

— Trẻ thì dưỡng cây, già thì cây dưỡng.

Tục-ngữ

— Lắm người không khi nào trẻ, vài kẻ không bao giờ già.

G. B. Shaw

— Trẻ thiên thần, già quỉ quái.

Erasme

— Bảy mươi không bằng dứa lên bảy.

Tục-ngữ

— Tôi thích gần gũi thanh niên. Họ dạy tôi nhiều hơn là tuổi tác (...). Sự bắt buộc phải làm gương cho họ khiến ta phải rán đi cho ngay.

Jean Cocteau
(La difficulté d'être, 1957)

GIẢ DỐI

— Mặt nạ của kẻ giả dối dần dần rồi phai màu.

La Rochefoucauld — Doudeauville

— Giả dối là một cách của tật xấu tỏ lòng tôn kính đối với đạo đức.

La Rochefoucauld

— Từ chối những lời khen tặng là thích được khen tặng thêm lần thứ nhì.

La Rochefoucauld

— Vài người tác thấp lại cúi mình khi qua cửa vì sợ đụng đầu.

La Bruyère

— Na-mô A-di-đà Phật.
Đồ mật vào nồi chửa sôi đã nếm.

Tục-ngữ

— Na-mô Bồ-tát, bồ hòn,
Ông sư bà vãi quận tròn lấy nhau.

Ca-dao

— Na-mô đức Phật Quan Âm,
Bao nhiêu vãi mầm thì lấy tiêu tôi.

Ca-dao

— Na-mô một bồ dao găm, một trăm dao mác, một vác dao bầu, một xâu thịt chó.

Tục-ngữ

— Na-mô một bồ dao găm, một trăm con chó, một lọ mắm tôm, một ôm rau húng, một thúng rau rắm.

Tục-ngữ

GIẢN DỊ

— Giản dị thì dễ theo. (Giản tắc dị tùng).

(Kinh-dịch)

— Tính giản dị đúng ra phải là một tính tự nhiên, nhưng lắm khi cần phải học mới được.

La Rochefoucauld — Doudeauville

— Ăn ở nghiêm trang, mà làm thời giản dị.
(Cư kính nhi hành giản).

Khổng-tử

— Đạo người quân tử là đạm bạc mà không chán, giản dị mà có văn hoa. (Quân tử chi đạo, đạm nhi bất yếm, giản nhi văn).

(Trung-dung)

— Ở đời, gặp nhiều khi phải chơn thành giản dị mới là cách cư xử rất khôn khéo.

La Bruyère

— Tánh giản dị không phải là dốt hay ngu đâu, mà nó cũng có thể dung hợp với trí khôn, với tài trí nữa.

De Bonald

— Tánh đơn giản cực điểm là điều rất phong vị, rất hiếm có nhứt ở đời.

E. Bersot

GIẬN

(Giận hờn, giận dữ, phẫn nộ, thịnh nộ)

• GIẬN

— Cơn giận dữ là một cơn điên ngắn.

Horace

— Giận bốc lên nóng hơn lửa ; lưỡi nói ra sắc hơn gươm.

Hoàng-Hiếu

— No mất ngon, giận mất khôn.

Tục-ngữ

— Ngờ đâu quá giận mất khôn,
Khi vui đã vậy, khi buồn làm sao.

Ca-dao

— Hai bên cùng mừng hay khen ngợi quá đáng, hai bên cùng giận hay bên giễu cợt điều.

Trang-tử

— Giờ to, mưa nhỏ.

Tục-ngữ

— Rượu vang nhẹ lại làm ra giấm thật chua.

Ý

— Trải qua một đêm giận dữ còn tốt hơn là trải qua một đêm hối hận.

Targui

— Khi mấy con trâu giận điên lên, nó còn đáng sợ hơn chó sói.

Pháp

— Giận dữ vô ích nếu không có bàn tay mạnh.

Gabriel Meurier

— Không có cái gì để chậm trễ mà có lợi, nếu đó không phải là cơn giận dữ.

Publilius Syrus

— Kẻ giận dữ mở miệng và nhắm mắt.

Hoa-kỳ

— Bọt sôi tràn ca khỏi nồi rồi tự nó hạ xuống.

Hoa-kỳ

— Cái tay giận đỗi không đánh nổi cái mặt tươi cười.

Trung-hoa

— Tức giận vì việc riêng là tiểu khí của hạng người tầm thường, căm phẫn vì việc chung là đại dũng của bậc trượng phu. Tiểu khí chẳng nên có, đại dũng chẳng nên không có.

Trương-kính-Phu

— Nhớ tới một cơn giận đã qua chính là một cơn giận ngầu.

Publilius Syrus

• HẬU QUẢ TAI HẠI

— Người đang cơn phẫn nộ chẳng khác nào cỡi một con ngựa cùng.

B. Franklin

— Hành động trong cơn giận tức là ra khơi đang lúc dông bão.

Âu-châu

— Kẻ hờn dỗi có hai điều mệt nhọc : mệt nhọc khi hờn dỗi và mệt nhọc để giải tỏa hờn dỗi.

L.— F. Sauvé

— Cơn giận không bao giờ khuyên người ta điều phải.

Ménandre

— Những hậu quả của cơn giận nặng hơn nguyên nhân rất nhiều.

Marc Aurèle

— Tật đố và giận dữ làm cho người ta giảm thọ.

(Thánh-kinh)

— Khi con gà phùng lông, lông nó lại dễ nhổ.

Miến-điện

— Vì tức giận một lúc mà quên cả thân, quên cả cha mẹ.

(Luận-ngữ)

• TRÁNH HỜN GIẬN

— Người ta không biết mình mà mình không giận, thế chẳng là quân tử ư ?

(Luận-ngữ)

— Kẻ ta nói chọc tức mà không giận, phi là người có đại lượng tất là kẻ có thâm cơ.

Lưu-Phân.

— Trong cơn giận hãy nghĩ đến điều hiểm nguy có thể xảy ra sau đó.

Trung-hoa

— Biết chịu nén cơn giận dữ tức là tránh được niềm hối hận trọn đời.

Trung-hoa

— Dằn được cơn giận dữ tức là chiến thắng được một kẻ thù lớn nhất.

Publilius Syrus

TIMSACH.COM.VN

GIÁO DỤC *(dạy dỗ)*

• GIÁO DỤC ?

— Giáo dục là gì ? Tức là dạy cho biết cách cư xử ở đời.

V. Cousin

— Giáo dục làm cho cử chỉ bớt thô lỗ.

Cormenin

— Giáo dục là phép giũi mài và rèn tập tâm trí.

Rollin

— Giáo dục một người là tạo cho họ có khả năng đối phó trong mọi hoàn cảnh.

John G. Hibben
(Trích Dale Carnegie : Comment se faire des amis)

— Học vấn lịch trí, giáo dục dưỡng tâm.

Cormenin

— Phải hiểu rằng giáo dục gồm tất cả cái gì để tập thành thói quen và học vấn gồm tất cả mọi cách để truyền bá kiến thức.

De Bonald

— Tính tự nhiên là một nếp nhăn, nhưng giáo dục cũng vậy.

Anh

— Hướng đạo là một trường giáo dục về ý thức công dân bằng phương tiện của thiên nhiên.

R. Baden Powell

— Về tính cách quan trọng thì sau tự do và công lý là phổ thông giáo dục, vì nếu không có phổ thông giáo dục thì tự do và công lý đều không thể vĩnh viễn trường tồn được.

J. A. Garfield

— Sự giáo dục của một quốc gia được xét đoán qua lối xử sự ở ngoài đường. Khi nào ta còn thấy sự thô lỗ ở ngoài đường là chắc chắn còn có sự thô lỗ trong gia đình.

E. de Amicis

— Mỗi người đều nhận hai thứ giáo dục : một thứ do người khác truyền cho và một thứ quan trọng hơn, do mình tự tìm lấy.

Gibbon

TIMSACH.COM.VN

• MỤC ĐÍCH

— Mục đích chính của giáo dục không phải là dạy cho trẻ hiểu nhiều, biết rộng mà là dạy cho trẻ biết hành động.

H. Spencer

— Giáo dục là một công trình tập tự để đi đến tự do.

do Nguyễn-duy-Cần đăn trong Minh-Tân số 23, 1965

— Mục đích của giáo dục không phải là tạo thành những bộ máy mà cốt đào luyện cho nên con người.

P. Janet

— Giáo dục là để tu đức hạnh, học vấn là để quảng kiến văn.

Bà Monmarsan

— Giáo dục là cốt phải dạy cho biết ưa điều phải và học làm điều phải, hơn là chỉ khiến làm điều phải.

Bà de Rémusat

— Sự giáo dục cốt phải ngăn ngừa lòng vị ngã để cho nó đừng ắt mất lòng kiêm ái.

Bà de Graffigny

TIMSACH.COM.VN

— Mục đích của sự giáo dục là dạy cho ta biết tri túc.

G. Droz

• KHẢ NĂNG CỦA GIÁO DỤC

— Người ta ngu đến đâu cũng dạy được mà khôn đến đâu cũng phải dạy.

Trần-Hoằng-Mưu

— Người ta bất kỳ loài giống nào đều có thể dạy được cả.

(Luận-ngữ)

— Uốn cây nhờ phép trồng trọt, uốn người nhờ khoa giáo dục.

J. J. Rousseau

— Điều quan trọng không phải là san bằng tài sản mà phải san bằng dục vọng của con người. Và sự bình đẳng ấy thực hiện được hay chăng là do sự giáo dục.

Aristote

— Về đường giáo dục, không điều gì là không làm được : con gấu kia có luyện tập còn biết múa được thay.

Helvétius

— Giáo dục có một khả năng vô song · làm cho gấu cũng biết múa.

Leibniz

— Thiên hạ không có người nào mà không dạy được, cũng không có người nào mà không nên dạy.

Trần-hoằng-Mưu

— Giáo dục không phải từ nơi trường học mà ra, mà thường từ một đức tánh bản nhiên nào đó ở trong người chúng ta.

Louis Bromfield

— Nền giáo dục chân chính căn cứ vào việc tự rút tỉa những cái tốt đẹp ở chính mình. Có quyển sách tốt đẹp nào có thể tồn tại như quyển sách của nhơn loại ?

Gandhi

• TRẺ NHỎ CẦN ĐƯỢC GIÁO DỤC.

— Người cha chính là tay giáo huấn đầu tiên cho con trẻ.

T. Thoré

— Mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn.

Tục-ngữ

— Cho trẻ nhỏ ăn ngọt quá nhiều làm hư răng người lớn.

Đức

— Bé chẳng vin, cả gãy cành.

Tục-ngữ

— Khi măng không uốn thì tre trổ vồng.

Tục-ngữ

— Uốn cây uốn thuở còn non,
Dạy con dạy thuở con còn đương thơ.

Ca-dao

— Dạy con từ thuở tiểu sinh,
Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi.

Ca-dao

— Đẻ con chẳng dạy chẳng răn,
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.
(Dưỡng tử bất giáo bất như dưỡng trư).

(Minh-tâm)

— Ăn no, mặc ấm, ở rồi mà không có dạy dỗ, thời gần như giống vật.
(Đật cư nhi vô giáo tắc cận ư cầm thú).

Mạnh-tử

— Nuôi con trai không dạy không bằng nuôi lừa.
Nuôi con gái không dạy không bằng nuôi heo.
(Dưỡng nam bất giáo bất như dưỡng lư.
Dưỡng nữ bất giáo bất như dưỡng trư.)

Trình-thị (Minh đạo gia huấn)

— Người ta biết dùng một triệu đồng để gả con gái, nhưng không biết dùng số tiền ấy để nuôi dạy con.

Kaibara Ekirem

— Ai không tạo cho con mình một nghề nào là cho nó nghề ăn trộm.

(Le talmud)

— Bất hạnh cho nhà nào không có tiếng rầy la.

Anh

— Thịt thiếu muối cũng như một đứa trẻ không được uốn nắn sửa chữa sẽ hư đi.

Đan-mạch

PHƯƠNG PHÁP, THÁI ĐỘ GIÁO DỤC

— Có một nghệ thuật hiểu biết và một nghệ thuật giáo dục.

Cicéron

— Cái sáng tỏ là cái lễ độ của các vị giáo sư.

E. Geruzez

— Người nào muốn đảm đương sự giáo dục thì trước phải lo sự giáo dục của mình cho hoàn thiện đã.

E. Souvestre

— Trẻ nhỏ cần nhiều gương sáng hơn là những lời phê bình.

J. Joubert

— Giáo dục phần lớn cốt ở hành động gương mẫu và thực hành; học vấn cốt ở bài vở và suy nghĩ.

De Bonald

— Đem việc làm dạy người ta thì người ta theo ; chỉ đem lời nói mà dạy người ta thì người ta không phục.

Dệ ngũ Luân

— Điểm thiết yếu của sự giáo dục là trước tiên phải làm gương.

Turgot

— Sửa điều dở cho ai chớ nghiêm khắc quá ; dạy điều hay cho ai chớ cao xa quá.

Sử Điển

— Đừng bao giờ đánh con, nên dùng lời dịu ngọt nhưng cương quyết, luôn luôn khuyến khích, đừng làm cho chúng ngã lòng.

V. Pauchet

— Không có gì thay cách mẫu huấn được.

J. de Maistre

— Loài vật cũng như người hư hay nên tùy theo cách giáo dục.

Toussenel

— Những người đàn bà không được khương kiện phần nhiều là tại nơi cách giáo dục của họ mà ra.

Bà Romieu

— Giáo dục thì phải khi từ khi nghiêm, chớ không phải lãnh đạm, nhu nhược.

J. Joubert

— Ta đem cái lòng người tình nữ giữ mình để giữ mình ta, đem cái lòng cha mẹ dạy con để dạy học trò mới là bậc quân tử.

(Sách cách ngôn liên bích)

• KẾT QUẢ GIÁO DỤC

— Giáo dục có rễ đắng mà trái ngọt.

Aristote

— Kết quả quí báu nhứt của sự giáo dục có thể là làm những cái phải làm — dù muốn dầu không — trong một thời gian nhứt định. Đó là bài học đầu tiên phải học, nhưng từ khi sự xây dựng con người bắt đầu, đó có thể là bài học sau cùng mà họ phải thuộc lòng.

Thomas H. Huxley

— Mỗi đứa trẻ được dạy bảo là một kẻ thành nhơn.

Victor Hugo

— Nếu tất cả mọi đứa bé đều trở thành như cha mẹ chúng mong ước thì trên thế giới nầy chỉ có toàn những vị thần.

A. Poitcelot

— Sắt vô lửa cũng mềm.

Tục-ngữ

— Sự giáo dục làm cho yếu bớt lòng hướng ác và bồi bổ lòng hướng thiện.

Cô de Scudéry

— Chính nhờ giáo dục nên trẻ con thành con người dân xứng đáng.

Vacherot

— Con chó vẫn là con chó dầu cho nó được nuôi chung với sư tử.

Lihan

— Chính sự giáo dục làm cho có sự phân biệt giữa loài người.

Locke

— Dạy bảo lắm thì thành ra thù hằn.
(Giáo hà thành oán).

Trung-hoa

• GIÁO DỤC CẦN THIẾT SUỐT ĐỜI

— Người không giáo dục giống như cái xác không hồn.

Đông-phương

— Tuổi cao lắm, đức càng lớn,
Học càng thêm giỏi mới nên con người.

Trung-hoa

— Người ta không khi nào quá già để học tập.

B. Franklin

— Giai đoạn đầu của chính trị là gì ? — Giáo dục. Giai đoạn thứ hai ? — Giáo dục. Và giai đoạn thứ ba ? Giáo dục.

Michelet

— Giáo dục không có hạn tuổi : nó sanh cùng ta và tử cùng ta.

Saint Marc Girardin

— Sự giáo dục hạn chừng trong bao nhiêu lâu ? Suốt đời mới thôi.

Michelet

GIÀU NGHÈO

• GIÀU

— Phải tính sự giàu sang bằng những phương tiện mà người ta có để thỏa mãn các ham muốn của mình.

Abbé Prévost

— Không lấy bậy của ai gọi là giàu, không bị nhục với ai gọi là sang.

Công-Nghi

— Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.

Trung-hoa

— Cảnh giàu sang giống như nhà trọ, chỉ người cần thận mới ở được lâu.

Cáp-khoan-Nhiêu

— Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,
Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày.

Ca-dao

— Chẳng ốm chẳng đau làm giàu mấy chốc.

Ca-dao

— Giàu có ba mươi tết mới hay.

Tục-ngữ

— Cái giàu không có nghĩa coi như mây bay.
(Bất nghĩa chi phú, thị như phù vân).

Trình-thị (Minh đạo gia huấn)

— Cái gạt tàn (thuốc) và người giàu có càng đầy càng dơ.

Á-rập

— Người giàu có mà không khôn ngoan như bù nhìn mặc áo gấm.

Triệu-Vũ

— Ai muốn làm giàu trong một năm sẽ bị treo cổ trong vòng sáu tháng.

Cervantes de Saavedra

— Nhà giàu yêu kẻ thật thà,
Nhà quan yêu kẻ vào ra nịnh thần.

Ca-dao

— Sự giàu có cho người xấu cái đẹp, người què cái chưn, người đui con mắt, nước mất sự ích lợi.

Acmérie

— Khi con chó có tiền, người ta nói với nó : «Thưa ông chó».

Á-rập

— Chính những người giàu lại thiếu đủ thứ hơn hết.

Trung-hoa

— Nhà giàu bịnh thiên hạ đều hay.

Phần-lan

— Cho người giàu là đổ nước xuống biển.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Tài sản là của người hưởng thụ chớ không phải của người gìn giữ.

A-phú-hãn.

— Không phải của cải làm cho người ta hạnh phúc mà chính sự sử dụng của cái đó cách đúng đắn.

Anh

— Người quân tử ở cảnh giàu thì thích làm những việc có đức. Kẻ tiểu nhơn ở cảnh giàu thì chỉ hết sức làm những việc cùng xa cực dục.

Nhị Vị

— Có cái rất giàu mà không phải là vàng bạc, có cái sống rất lâu mà không phải là thọ ngàn năm.

Hoài-nam-tử

— Không nên có thành kiến đối với người giàu.
Khi mà người ta không nói chuyện tiền nong với họ nữa, họ cũng biết rung cảm như mọi người.

Henri Duvernois

— Những người giàu có cả bốn bể thì nên tỏ vẻ khiêm tốn.

(Gia-ngữ)

— Giàu sang mà nhũn nhặn thì ai chẳng quí, giàu sang mà âu yếm, thì ai mà chẳng thân.

(Gia-ngữ)

— Mình là bậc giàu sang mà biết hạ mình xuống để tiếp xúc với đời, thì người nào mà chẳng tôn kính mình. Mình là bậc giàu sang mà biết yêu quí người thì ai mà chẳng muốn thân với mình.

Khoáng-Thức

— Người giàu tặng của, người khôn tặng lời.

Tăng-tử

— Giàu đời nay lắm kẻ ưa, giàu đời xưa chẳng ai màng.

Tục-ngữ

— Cái giàu làm cho sự xoàng xĩnh sáng chói lên.

A. Ronard

— Sự quý phái không là gì cả, sự giàu có là tất cả ; vàng nâng lên hàng thứ nhứt kẻ đáng khinh bỉ nhứt trong nhơn loại.

Euripide

— Nhà giàu sang mà không chịu ăn ở cho khoan hậu, thì tất gặp những sự tai bay vạ gió.

(Cách ngôn liên bịch)

— Người hiền mà nhiều của cũng có hại đến chí hướng của mình. Kẻ tiểu nhơn mà nhiều của chỉ thêm nhiều tội lỗi mà thôi.

(Tỉnh-lý)

— Giàu không bố thí là mọi giữ của.
(Thực hóa bất chẩn, vi thủ tiền lô.)

(Hậu hán thư)

— Sang một mình, giàu một mình, người quân tử lấy làm xấu hổ.

(Lễ-ký)

— Ai sanh ra mà giàu ngay thì hay kiêu, ai sanh ra mà sang ngay thì hay ngạo.

(Hậu hán thư)

— Tiểu nhơn mới giàu hay có thói khinh người.
(Tiểu nhơn sạ phú, tư vọng khinh nhơn.)

Trình-thị (Minh đạo gia huấn)

— Làm điều nhơn đức thì không giàu, làm giàu thì không có sự nhơn đức.
(Vi nhơn bất phú, vi phú bất nhơn).

Trung-hoa

— Giàu mà ngu thì lắm sự lo. (Trọc phú đa ưu.)

Trung-hoa

— Giàu sang càng nặng oán thù,
Máu tươi lai láng, xương khô rã rời.

Nguyễn-Du

— Giàu cha giàu mẹ thì mừng.
Giàu cô giàu bác thì đừng có trông.

Ca-dao

— Giàu cha giàu mẹ thì hay,
Giàu anh giàu chị ai làm nấy ăn.

Ca-dao

— Giàu điếc, sang đui.

Tục-ngữ

— Dầu được những phù hiệu bằng vàng, một con khỉ vẫn là một con khỉ.

Lucien de Samosate

— Đừng chúc giàu cho người bạn thân của anh. Anh sẽ mất bạn.

Á-rập

NGHÈO

— Con đường đưa đến sự khốn cùng thật là bằng phẳng.

Hésiode

— Sự nghiệp chậm đến nhưng cái nghèo thì luôn luôn ở vừa tầm tay của mọi người.

Sumer — Ba-tư

— Người không tiền như con chó sói không có răng.

Arménie

— Ai chưa từng thiếu thốn không biết thế nào là hạnh phúc.

Nga

— Nhà nghèo còn dễ chịu hơn là không có nhà.

Na-uy

— Nghèo nàn đưa đến bất lực.

Théognis

— Nghèo không phải là tội, nhưng tốt hơn là không giàu có.

Aug. Brizeux

— Nghèo không phải là điều xấu nhưng tốt hơn nên che giấu nó đi.

Ba-tây

— Cái nghèo hạ nhục con người đến nỗi làm cho họ phải hổ thẹn về những đức tính của họ.

Vauvenargues

— Nghèo không phải là một điều xấu hồ nhưng xấu hổ vì nghèo mới là nghèo.

Anh

— Nghèo không là xấu, nghèo không có chí mới là xấu, hèn đáng ghét, hèn mà không có nghề mới đáng ghét.

Lê-Khôn

— Ăn nhạt mới biết thương đến mèo.

Tục-ngữ

— Cây khô tưới nước cũng khô,
Vận nghèo đi đến xứ mô cũng nghèo.

Ca-dao

— Sự giúp đỡ duy nhứt của kẻ nghèo là nước mắt.

Á-rập

— Cái nghèo là mẹ đẻ của tội ác.

Cassiodore

— Luôn luôn kẻ nghèo mua đắt và bán rẻ.

Lã-ma-ni

— Khi cái nghèo hiện ra cửa cái, lương tâm nhảy ra cửa sổ.

Pháp

— Khi cái nghèo len lỏi ra cửa cái, thì trong một cái chớp cánh, tình yêu bay vèo qua cửa sổ.

Oscar Wilde

— Sắt đá nặng mà cái nghèo còn nặng hơn nữa.

Á-rập

— Người nghèo khổ là một kẻ xa lạ ngay nơi quê hương cửa mình

Á-rập

— Cái bao không, không đứng được.

Á-rập

— Nghèo sanh trộm cắp như tình yêu tạo nên thi sĩ.

Nhựt

— Nếu một người nghèo cho bạn cái gì tức là đổi lại, hắn hy vọng nhận được nhiều hơn.

Bồ-đào-nha

— Sự hiền ngoan của kẻ nghèo cũng vô ích như một lâu đài giữa sa mạc.

Ba-tư

— Nghèo ở chỗ đông người cũng chẳng ai hỏi đến.
(Bần cư náo thị vô nhơn vấn).

Trung-hoa

— Chó cắn áo rách.

Tục-ngữ

— Cha đời cái áo rách nầy,
Mất chúng mất bạn vì mầy chúng ơi.

Ca-dao

— Dưới cái ách của sự nghèo khó, cái lưỡi của con người bị trói buộc.

Théognis

— Trong thiên hạ có hai cái đắng : hoàng liên đắng mà nghèo kiết khốn cùng còn đắng hơn.

Tiền Học-Thanh

TIMSACH.COM.VN

— Khó thì hết thảo hết ngay,
Công cha cũng bỏ, nghĩa thầy cũng quên.

Ca-dao

— Ai không có tiền nơi túi thì hãy có mật nơi miệng.

Blaise de Monluc

— Tiếng kêu của kẻ nghèo lên tới thượng đế nhưng không lọt vào tay người đời.

Lamennais

— Cái nghèo tạo ra nô tính cho con người ; muốn ăn, nó phải nhận một việc không hứng thú ; bất cứ việc làm gì mà không vui thích đều đáng chán ghét.

André Gide (L'immoraliste, 1902)

— Ca ngợi cái nghèo còn dễ hơn là chịu đựng.

J. Heywood

— Thà chết sớm hơn mười năm còn hơn là kéo lê đời sống trong nghèo khổ.

Trung-hoa

— Kẻ nghèo hèn mà yên phận thường hay khinh những người phú quí không ra gì. (Bần tiện kiên nhơn).

Trung-hoa

— Cái nghèo là một nguồn kích thích cho nghệ thuật.

Théocrite

— Khi đặt để anh sanh ra trần trụi, tạo hóa đã cho anh biết trước để kiên nhẫn chịu đựng gánh nặng của nghèo khó.

Denys Caton

— Không bao giờ người ta chết nghèo hơn là lúc mới sanh ra.

Pháp

— Máu của kẻ nghèo phải chảy qua tim ta.

J. Sommet

— Đừng xua đuổi người nghèo, bạn làm cho họ trở nên nguy hiểm.

Thổ-nhĩ-kỳ

• GIÀU NGHÈO

— Có bốn điều không thể che giấu được lâu : sự hiểu biết, sự ngu ngốc, giàu và nghèo.

(Chuyện ngàn lẻ một đêm)

— Chỉ có hai gia đình trên thế giới : những kẻ có của và những kẻ không có của.

Cervantes

TIMSACH.COM.VN

— Xã hội gồm có hai giai cấp lớn : giai cấp những người có ăn mà không thấy muốn ăn và những người muốn ăn mà không có ăn.

Chamfort

— Giàu tại phận, khó tại duyên.

Tục-ngữ

— Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.

Ca-dao

— Ai giàu ba họ, ai khó ba đời.

Tục-ngữ

— Chỉ có một hạng người trên đời nghĩ đến tiền bạc nhiều hơn người giàu : ấy là người nghèo.

Oscar Wilde

— Giàu an vui, giàu ham muốn.

Charron

— Khó nỗi đồng, giàu nỗi đất.

Tục-ngữ

— Khó giữ đầu, giàu giữ của.

Tục-ngữ

— Giàu không hà tiện, khó liền tay
Giàu không hà tiện, khó ăn mày.

Tục-ngữ

— Kẻ nghèo cho ít mà lòng nhiều. Nhà giàu cho nhiều mà chỉ cho của cải không thôi.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Phú bất nhân, bần bất nghĩa.

Tục-ngữ

— Giàu thì dễ ngươi, khó thì nói láo.

Tục-ngữ

— Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay.

Tục-ngữ

— Giàu thú quê không bằng ngồi lề kẻ chợ.

Tục-ngữ

— Ăn ở giữ được lễ nghĩa là do sự giàu có đầy đủ.
Dân sanh ra trộm cướp là do sự nghèo hèn cùng túng.

Tăng-quảng Hiền-văn

— Kẻ tiểu nhơn nghèo thì bủn xỉn, giàu thì kiêu căng.

(Lễ-ký)

— Người quân tử cứu kẻ khốn khó, chẳng làm giàu thêm cho kẻ đã giàu.

(Luận ngữ)

— Sự giàu sang như cái nhà trọ ở trên đời duy có người nào cẩn thận thì mới ở được lâu. Sự nghèo hèn như cái áo rách, duy có người nào cần kiệm thì mới thoát khỏi được.

Trung-hoa

— Thấy người phú quí mà ra vẻ siểm nịnh thì rất đáng xấu hổ. Gặp người bần cùng mà ra dán kiêu ngạo thì là một tư cách rất hèn.

(Bài Chu-tử cách ngôn)

— Nghèo hèn thì sanh ra cần kiệm, cần kiệm thì sanh ra giàu sang, giàu sang lại sanh ra kiêu kỳ xa hoa, kiêu kỳ xa hoa lại sanh ra nghèo hèn.

Trung-hoa

— Nghèo hèn là một cảnh khổ nhưng biết khéo xử lại thành ra vui, giàu sang là một cảnh vui, nhưng không khéo xử thì lại thành ra khổ.

Trung-hoa

— Có, không, mùa đông mới biết,
Giàu, nghèo, ba mươi tết mới hay.

Tục-ngữ

— Giàu sang âu yếm tình quen thuộc,
Bần tiện thờ ơ dạ bạc đen.

Tú Xương

— Giàu thì tìm đến khó tìm lui.

Nguyễn bỉnh Khiêm

— Khôn khéo chẳng qua thằng có của,
Yêu vì đâu đến kẻ không nhà.
Ở đời mới biết cùng thi dễ,
Muôn sự cho hay nhịn cũng qua.

Nguyễn công Trứ

• GIÀU THÌ LO.

— Ngày nay không còn là thời đại của một thiểu số giàu sang có thể sống trên nỗi bần cùng, cơ cực của đại bộ phận quần chúng. Không còn nữa. Họ sẽ không chịu khuất phục nữa. Bạn phải chấp nhận hạnh phúc của người láng diềng nếu chính bạn cũng muốn hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng một nền giáo dục thông minh sẽ làm cho con người trở thành khoan đại và cho thấy tự nhiên rằng hạnh phúc của kẻ khác là điều kiện cho hạnh phúc của chính họ.

Bertrand Russell,
(Ma conception du monde,
Nrf, 1963)

— Con chó rừng có thể nào sống hòa thuận với con chó nhà ? Và người giàu có thể nào sống yên lành với kẻ nghèo ?

(Cựu ước kinh)

— Ăn cơm với cáy thì ngáy o o,
Ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy.

Tục-ngữ

— Thói quen ở một mức nghèo khó nào đó khiến cho ta vừa phải trong đòi hỏi. Thói quen giàu có khiến ta phải khổ nếu mức lợi tức của ta kém quan trọng.

Bertrand Russel (sđd)

• NGHÈO THÌ KHỔ

— Giàu là họ, khó người dưng.

Tục-ngữ

— Nghèo khó sống, giàu khó chết.

Lỗ-ma-ni

— Nghèo mà không ham muốn là khó, giàu mà không kiêu là dễ.

Măn-châu

— Phú quí đa n'hơn hội, bần cùng thân thích ly.

Tục-ngữ

— Người giàu ăn cắp, người ta nói hắn lầm,
Kẻ nghèo lầm, người ta nói hắn ăn cắp.

Do-thái

— Một người giàu té xuống đất, người ta nói vì rủi ro; kẻ nghèo té xuống đất, người ta nói hắn say.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Giàu thì kẻ đón người đưa,
Nghèo thì đi sớm về trưa mặc lòng.

Ca-dao

TIMSACH.COM.VN

— Người giàu mà ngu, người ta bảo y giàu. Người nghèo mà ngu thì người ta bảo y ngu.

Francis Claude

— Luật pháp không cho kẻ nghèo có những quyền giống nhau như người giàu.

Plaute

— Người giàu nộp phạt bằng tiền, kẻ nghèo bằng da lưng của mình.

Phần-lan

— Ngày nay hay bất cứ lúc nào, sự giàu có không đủ để sắp hạng con người, nhưng ngày nay hơn lúc nào hết, cái nghèo khó làm cho người ta tuột hạng.

Charles Maurras

— Đã giàu thì lại giàu thêm,
Đã khó lại khó cả đêm lẫn ngày.

Ca-dao

— Thấp cuốc tìm giàu, giàu chẳng thấy,
Cầm gươm chém khó, khó theo sau.

Tục-ngữ

• MÀ CÓ HY VỌNG

— Sự phú quí phúc trạch là trời để hậu cái đời sống cho ta. Sự nghèo hèn lo buồn là trời để cho ta mài giũa đến được chỗ thành công.

Trương Hoành Cừ

— Sự giàu quá mực có thể còn khó chịu hơn là sự nghèo nàn.

Henri Heine

— Giàu ba mươi tuổi chớ mừng,
Khó ba mươi tuổi em đừng có lo.

Ca-dao

— Cái nghèo là cô đỡ của thiên tài.

Tây-ban-nha.

— Tôi không lấy làm xấu hổ phải thú rằng cách đây hai mươi lăm năm, tôi đã từng phải đi làm thuê, khi thì bổ củi trên rừng, khi thì khuân hàng trên thuyền. Đó là một hoàn cảnh thông thường của con nhà nghèo. Nhưng tôi muốn người nào cũng được có một cơ hội để làm ăn khá giả.

A.Lincoln

• VÀI LỜI KHUYÊN

— Giàu nhơn ngãi hãy giữ cho giàu,
Khó tiền bạc, mưa lc rằng khó.

Tục-ngữ

— Ta thà giữ đạo chịu nghèo hèn mà chết, chớ không chịu vô đạc được giàu sang mà sống.

(Kinh lục đồ tập)

— Luồn cúi mà giàu sang chẳng bằng nghèo mà khí khái.

Khổng Tòng tử

— Nghèo mà không nịnh hót, giàu mà không kiêu căng. (Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu).

Trình-thị (Minh đạo gia huấn)

— Giàu phải nghĩ đến lúc nghèo, trẻ phải nghĩ đến lúc già

Thuyết Uyên

— Nghèo chẳng nên nói dối, giàu chẳng nên cậy mình.

Thái-công

— Đừng khinh khó, chớ cậy giàu.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Nghèo đừng làm ra dáng giàu thì mới được yên phận nghèo mãi. (Bần bất mạo phú khả dĩ trường bần).

Trung-hoa.

— Nếu bạn nghèo, đừng kết thân với một người giàu.

Phi-châu đen.

— Thà nghèo mà tự do còn hơn là giàu mà nô lệ.

Nga.

TIMSACH.COM.VN

GIÈM PHA *(Nói gièm, nói xấu)*

— Gièm pha, mai mỉa là một chứng xấu nhứt ở đời.

Lã Khôn

— Gièm pha là con đẻ của tự ái và sự ăn không ngồi rồi.

Voltaire

— Gièm pha là một trạng thái xấu xa của tâm hồn biểu hiện ra ngoài bằng lời nói.

Théophraste

— Nói xấu tức là làm điều ác.

Pháp

— Chuyện mình giấu ngược giấu xuôi,
Chuyện xấu của người vạch lá tìm sâu.

Ca-dao

— Chân mình thì lấm mê mê,
Lại cầm bó đuốc mà rê chân người.

Ca-dao

TAISACH.COM.VN

— Nói xấu như chó cắn chùng.

Tục-ngữ

— Người hay nói xấu sau lưng,
Giống như rắn độc cắn chùng sau lưng.

Ca-dao

— Kim châm vô dạ không đau,
Cho bằng lời nói bỏ nhau nửa chừng.

Ca-dao

— Kẻ hại nhơn cùng người hủy báng khác nhau chỉ vì cái cơ hội đó thôi.

Quintilien

— Thà giết người còn hơn là gièm pha: kẻ sát nhân chỉ tạo ra có một cái chết, kẻ gièm pha cả ngàn cái chết.

Trung-hoa

— Người quân tử chẳng sợ cọp, chỉ sợ miệng kẻ gièm pha.

Luận-hành

— Kẻ nào phô trương điều xấu người ta thì cũng như con chó vừa sủa vừa cắn vậy.

La Rochefoucauld

— Ai bêu xấu kẻ khác bộc lộ chính cái xấu của mình.

Saudi

— Gièm pha lẫn nhau ấy là bắc thang cho hoạn nạn.

Châu Hy

— Không có thành trì nào chống lại gièm pha cả.

Molière

— Nếu thân mình ngay thẳng thì sá gì cái bóng vặn vẹo.

Trung-hoa

— Chim chóc mổ vào trái tốt và những bậc chính nhơn quân tử lại bị bọn gièm pha tấn công.

J. Clarke

— Qui ma ở trên đầu lưỡi đứa gièm pha và ở trong tai người nghe.

Đức

— Vật có thúi nát thì giòi bọ mới sanh được, người ta có lòng ngờ vực trước, thì những lời gièm pha mới lọt vào tai được.

Tô Chức

— Nhận lời người nói xấu là phải, tức là cùng một bọn với họ.

Fléchier

— Ai nói xấu, cái xấu sẽ đến với hắn.

Thủ bản Pháp thế kỷ XIX

— Lưỡi cưa tuy còn ăn cây lắm đó nhưng đôi khi nó cũng gãy răng.

Tây-ban-nha

— Ai nói xấu với bạn sẽ nói xấu về bạn.

Tây-phương

— Nếu tất cả mọi người đều biết họ nói lẫn nhau điều gì, có lẽ không tới bốn người bạn hữu trên thế giới nầy.

Pascal

— Trong mười người nói về ta, hết chín người nói xấu và thường người duy nhứt nói tốt về ta lại nói sai.

Rivarol

— Khen người thì tốt, dột người thì hư.

Tục-ngữ

— Quân tử tốt người thì khoe,
Xấu người thì lại hay che cho người.

Trung-hoa

— Không nên nói xấu ai cả, ngay cả bọn quỉ ma.

Tây-ban-nha

— Muốn chống rét không gì bằng mặc nhiều áo cừu. Muốn tắt lời gièm pha thì không gì bằng mình tự sửa mình.

Tử Cốn Trung

— Soi chân mình rồi hãy soi chân người.

Tục-ngữ

— Nói người phải nghĩ đến ta,
Cái gương tày liếp để mà soi chung.

Ca-dao

— Nói người phải gẫm đến ta.
Thử rờ trên trán xem xa hay gần.

Ca-dao

— Mình đừng nói điều dở của người ta.

(Thái thượng kinh)

— Chớ thổi lông tìm vít.

Hàn-Phi tử

— Chớ bươi móc chuyện xấu của người.

(Minh-Tâm)

— Người quân tử khi tuyệt giao,
Không đem tiếng xấu mà gieo cho người.

Nhạc Nghị

— Thấy ai nói xấu đến người,
Bít tai chứ có nghe lời làm chi.

Saint Jean Chrysostome

— Đừng nên mách lẻo chuyện người,
Nghe ai nói xấu tức thời bỏ qua.

Petit Senn

— Hễ nghe ai nói xấu người thì nên hỏi ngay các chứng cớ.

H. Marion

— Nói chuyện về người nào thì phải giữ như mình nói với họ vậy.

Zièvée

GƯƠNG

(Gương mẫu – Làm gương – Ảnh hưởng – Bắt chước)

• GƯƠNG MẪU

— Gương mẫu thường là một tấm kiếng không trung thành
Corneille

— Gương mẫu gây cảm xúc cho người ta hơn là sự hăm dọa.
Corneille

— Bài giảng xây dựng, gương xấu phá hoại.
Piere de Villiers

— Không gì dễ lây bằng gương tốt.
La Rochefoucauld

— Gương mẫu là một tay cảm hóa lớn lao nhứt.
Collin d' Harleville

— Cuộc đời lương hảo là một bài giảng hay nhứt.
do Th. Fuller dẫn

— Ngôn từ là anh lùn, gương mẫu là anh khổng lồ.
Thụy-sĩ

— Châm ngôn không có hiệu quả mau bằng gương mẫu.
Sénèque

— Chuông gọi người ta đi xem lễ mà chẳng bao giờ nó đi
Luther

— Người ta không sửa trị kẻ phải bị treo cổ mà dùng hắn để sửa trị những kẻ khác.
Montaigne

— Những người bị treo cổ không phải vì đã ăn trộm ngựa mà để cho ngựa khỏi bị trộm nữa.
G. Savile

— Muốn sửa chữa nhiều kẻ phạm tội, thông thường là treo cổ một tên.
P. Syrus

— Một cái gương xấu là thuốc độc cho tinh thần.
Amiel

TIMSACH.COM.VN

— Người trên ở chẳng được cao,
Khiến cho kẻ dưới lộn nhào lên trên.

Ca-dao

— Người nào có thể làm gương cho kẻ khác thời không làm kẻ dưới.

Triệu-Văn tử

• ẢNH HƯỞNG

— Cây nghiêng bóng vạy, cây ngay bóng tròn.

Trung-hoa

— Ở bàn thì tròn, ở ống thì dài.

Tục-ngữ

— Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Tục-ngữ

— Cái vò đựng thứ rượu nào trước sẽ giữ được lâu dài cái mùi của rượu đó.

Horace

— Nếu bạn nói « Tôi nực » là nó bắt đầu thấy đổ mồ hôi ngay.

Jouvénal

— Một chút men làm dậy cả cục bột.

Saint Paul

— Một cục than hồng làm cháy những cục khác.

Đức

— Người ta chớ để tâm thuật mình mang tội với trời đất, lời nói và việc làm, phải thế nào đáng làm khuôn mẫu cho con cháu.

(Cách ngôn liên bích)

• BẮT CHƯỚC

— Gà đẻ ở chỗ nào nó thấy có một cái trứng.

Đức

— Một con trừu kêu lên, cả chuồng đều thấy đói.

Phần-lan

— Chỉ có cái đuôi con chó bị hớt lông chưa đủ khiến cho nó giống con ngựa.

Ấn-độ

— Không ai trở thành lớn lao được bằng cách bắt chước.

Samuel Johnson

— Bắt chước là cách tán tụng thành thật nhứt.

C. C. Colton

— Ai bắt chước điều xấu luôn luôn là làm hơn, ai bắt chước điều tốt ắt không làm bằng kẻ gương mẫu.

Francesco Guicciardini

— Muốn bắt chước ai, phải chọn những khía cạnh tốt.

Molière

— Hãy làm cái gì phải làm chứ không phải cái người ta làm.

La Chaussée

— Thượng lương bất chính, hạ lương sai.

Trung-hoa

— Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy.

Tục-ngữ

— Người trước bắc cầu, người sau theo đợi.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

H

HÀ TIỆN (*Keo-kiệt, bủn-xỉn*)

— Keo cúi người đâu như cứt sắt.

Trần-tế-Xương

— Hà tiện rán sành ra mỡ.

Tục-ngữ

— Hà tiện cùng bụt, thí phát cùng ma.

Tục-ngữ

— Những anh hà tiện như những mỏ vàng, không sinh sản ra được hoa lá gì cả.

Voltaire

— Người hà tiện không nắm giữ được vàng, chính vàng đã nắm giữ được hắn.

Bion de Boristhène

— Thằng nhát tự cho là thận trọng, kẻ hà tiện tự xem là tiết kiệm.

Publilius Syrus

— Khi có đủ cho tám người ăn thì cũng có đủ cho mười người.

Molière

HẠNH-PHÚC

• Ý-NGHĨA CỦA HẠNH-PHÚC

— Hạnh-phúc, cũng như sự giàu có, có những ký sinh trùng của nó.

R. de Gourmont

— Hạnh-phúc có thể là đây: Ốc tưởng tượng. Thiếu nó thì chỉ còn có sự chán ngắt của cuộc đời.

H. Duvernois

— Sung-sướng, đó là phương-tiện chắc chắn nhất mà ta có để đến gần điều phải.

Eugene O'neill

— Hạnh-phúc chỉ dành riêng cho những kẻ làm cho nhiều người được sung sướng.

Abbé Delille

— Theo tôi, hạnh-phúc trước tiên là phải tốt.

Françoise Sagan

— Cách ngôn của sức khỏe và hạnh phúc: không bao giờ hấp tấp, không bao giờ làm việc quá sức.

V. Pauchet

— Hạnh phúc cũng như chiếc đồng hồ càng ít rắc rối bao nhiêu, càng ít hư hỏng bấy nhiêu.

Chamfort

— Sự kéo dài một hạnh phúc không phải là cách đo lường hạnh phúc ấy.

Jacques Davie

— Chúng ta không sung sướng và hạnh phúc không hề có, chúng ta chỉ có thể ao ước nó mà thôi.

A. Tchékov

— Hạnh phúc cũng như những con mồi, khi ta nhắm nó từ chỗ quá xa, ta sẽ bắn hụt.

A. Karr

— Hạnh phúc là cái gì thật mơ hồ mà chúng ta bắt buộc phải mơ ước.

De Belvèze

— Cái đẹp chỉ là sự hứa hẹn của hạnh phúc.

Stendhal

— Tất cả những hạnh phúc vật chất đều đặt trên những con số.

H. de Balzac

— Hạnh-phúc như tiếng vang : nó trả lời, nhưng nó không đến.

Carmen Sylva

CHÂN HẠNH-PHÚC

— Sử dụng một cách tự do tài-năng của mình, đó là chân hạnh-phúc

Aristote

— Sung-sướng là kẻ nào vừa giàu có, vừa có lẽ phải.

Ménandre

— Có một thứ hạnh phúc không tùy thuộc nơi kẻ khác cũng như nơi cảnh-vật, đó là cái mà tôi luôn luôn tìm lấy cho tôi.

Joan Giono

— Khi người ta đã hạnh-phúc rồi, cũng còn nhiều việc phải làm : an-ủi kẻ khác.

Jules Renard

— Cắt đứt mọi mối lo âu buồn tủi trong tâm hồn, đó là một hạnh phúc rất lớn.

Kinh Udanavarga

— Cái trở ngại cho hạnh-phúc là tha thiết đến một hạnh phúc to lớn quá.

Fontenelle

— Thú vui có thể đặt trên ảo tưởng, nhưng hạnh phúc đặt trên sự thật.

Chamfort

TÌM HẠNH-PHÚC

— Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi, là: giữ lòng vui, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị-lực ra làm việc.

Khái-Hưng

(Nửa chừng xuân)

— Với mỗi con người, có một lối hoạt động có thể giúp họ trở thành hữu dụng cho xã hội, đồng thời họ tìm được nơi đó hạnh phúc của họ.

Maurice Barrès

— Hạnh-phúc không ở trong khoa học mà ở trong sự thu thập lấy khoa học.

Edgar Poë

— Những mầm vui sâu kín nhất của chúng ta không ở nơi những hạnh phúc cố định, mà ở nơi những hạnh phúc tìm được.

Gérard Bauër

— Muốn biết cái bí quyết của hạnh phúc thì hỏi nơi đạo đức.

Victor Hugo

— Đây là cái bí quyết của hạnh phúc và đức tính : hãy yêu những cái mà ta bắt buộc phải làm.

Aldous Huxley

— Một trong những hạnh phúc của đời này là tình bạn ; một trong những hạnh phúc của tình bạn là có một người để gửi gắm điều bí ẩn.

A. Manzoni

— Không phải sống theo khoa học mà tạo được hạnh phúc; cũng không phải là thu gồm hết các khoa học cùng một lúc, nhưng mà là nắm được khoa học duy nhất về điều phải và điều quấy.

Platon

— Đi tìm hạnh phúc trong cõi đời này, đó mới thật là một tâm hồn nổi loạn.

Henrik Ibsen

— Trong cả ngàn hình thái của cuộc sống, mỗi người chỉ có thể biết được một. Thèm muốn hạnh phúc của kẻ khác là điên rồ ; ta sẽ không biết xài thứ hạnh phúc ấy. Hạnh phúc không phải là thứ gì làm sẵn, mà làm theo khuôn khổ từng người.

André Gide

— Lịch sử loài người chỉ là một cuộc phiêu lưu vô tận và cực nhọc trên đường đi tìm hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc lại không để người ta bắt gặp nó dễ dàng. Chính lúc người ta tưởng chinh phục được hạnh phúc lại là lúc người ta đạt tới giới hạn của nó, và nhìn thấy nó chết dần trong tay mình, và ngay lúc đó người ta đã mơ ước tới một hạnh phúc khác rồi.

M. Quoist

— Một trở ngại lớn trên đường tìm hạnh phúc là trông chờ một hạnh phúc lớn hơn.

Fontenelle

— Hạnh phúc là ở nơi mình.

Boèce

— Hạnh phúc là ở nơi gia đình anh, đừng đi tìm nó trong khu vườn của những người xa lạ.

D. W. Jerrold

• HẠNH-PHÚC VÀ CON NGƯỜI.

— Đối với sắc đẹp, không có món trang điểm nào bằng hạnh phúc.

Nữ công-tước De Blessington

— Những giờ mà ta sống trong sự chờ đợi hạnh phúc thích thú hơn những lúc ta vui sướng đã được thừa hưởng hạnh phúc.

Olivier Goldsmith

— Hạnh phúc của kẻ ác như một ngọn thác chảy tuôn.

Jean Racine

— Tất cả hạnh phúc nào mà tay ta không với tới đều chỉ là giấc mộng.

Joséphin Soulary

— Người ta càng sung sướng thì càng ít chú ý đến hạnh phúc của mình.

Alberto Moravia

— Đừng nói rằng kẻ nào đó hạnh phúc trước khi anh ta chết.

Sophocle

— Hạnh phúc không cốt ở ngoại vật mà cốt ở tại nơi con người của ta.

Sénèque

— Vẻ đẹp là một lời hứa hẹn về hạnh phúc.

Stendhal

— Kẻ nhận ít hạnh phúc hơn người cho.

Paul Valéry

— Người nào sống trong hạnh phúc viên mãn là người đã dứt trừ được mọi dục vọng và đạt được tâm thanh tịnh. Đó là người đã bỏ được tất cả mọi cuộc thành công hay thất bại.

(Pháp cú kinh)

— Khi chúng ta sống hạnh phúc, chúng ta luôn luôn tốt; nhưng khi chúng ta tốt, chúng ta thường không hạnh phúc.

O. Wilde

— Hạnh phúc không nở hoa đối với những kẻ đi con đường xiên xẹo.

Pindare

TIMSACH.COM.VN

— Con người không biết hạnh phúc của họ, nhưng hạnh phúc của kẻ khác thì không thoát khỏi họ.

P. Daninos

— Nếu người ta chỉ muốn được hạnh phúc, điều đó sẽ được ngay. Nhưng người ta muốn được hạnh phúc hơn kẻ khác, và điều đó luôn luôn gần như là khó vì chúng ta cứ tưởng người khác là sung sướng trong khi thật ra họ chưa được.

Montesquieu

— Người kiên nhẫn và can đảm tự tạo ra hạnh phúc của mình.

P. Syrus

— Người ta muốn làm cho kẻ khác sung sướng, nhưng không muốn làm cho họ trở thành sung sướng.

Senac de Meilhan

— Chúng ta thèm muốn hạnh phúc của kẻ khác, kẻ khác thèm muốn hạnh phúc của chúng ta.

P. Syrus

SỐNG HẠNH-PHÚC

— Nghệ-thuật cao quý nhất để sống hạnh phúc chỉ là nghệ thuật biết sống.

J. F. Ducis

— Lấy hạnh phúc của người làm hạnh phúc của mình là niềm vui tuy đạm bạc nhưng tâm hồn mình được sung mãn.

H. Esquerré

— Tôi đã tạo hạnh phúc cho tôi bằng cách hạn chế sự ham muốn hơn là làm thỏa mãn nó.

S. Tuart Mill

— Thiếu một vài điều mà mình thích đặng có, đó là điều kiện tối cần để nếm được hạnh phúc.

Bertrand Russell

— Hãy tập lấy, trước hơn tất cả mọi việc, cách làm cho mình không bị chóa mắt bởi thứ hạnh phúc không đong đầy được trái tim con người.

Bossuet

— Hạnh phúc, đó là biết mình muốn cái gì và muốn một cách say đắm.

F. Marceau

— Chúng ta thường hành động như tuồng sự xa hoa và đầy đủ tiện nghi là tối cần thiết cho đời sống của chúng ta, nhưng thật ra thì điều cần thiết cho ta được hạnh phúc là tìm được một cái gì làm cho ta phải say mê.

Charles Kingsley

— Nên nhìn trời với một nụ cười hơn là với vẻ mặt bi ai. Nhờ biết cười mà nhân loại tiến bộ vậy.

R. Tagore

— Hạnh phúc ở trong hành động: ấy là dòng suối chảy chứ không phải là ao tù phẳng lặng.

John Mason Good

— Bí quyết của hạnh phúc là yêu việc làm của mình và tìm ở đấy sự sung sướng.

Renan

— Tôi thấy rằng tất cả sự bất hạnh của con người đều từ một điều mà sinh ra, điều đó là không biết ở yên trong một gian phòng.

B. Pascal

TIMSACH.COM.VN

HÀNH-ĐỘNG

• MỤC-ĐÍCH CỦA HÀNH-ĐỘNG

... hành động chính là phương tiện cần thiết để vượt qua những chướng ngại trên đường giải thoát.

(Kinh Anguttara Wikaya)

— Muốn tiến bộ mà chỉ có ý chí muốn hành động thôi thì không đủ, trước hết cần phải biết hành động theo nghĩa nào.

Gustave Lebon

— Những việc đại nghĩa đều làm trong bóng tối. Kẻ tiểu nhân, trọng hư danh, vì mình chớ không phải vì nghĩa mà làm việc, và làm vì trưng bày hơn là sự thật.

Mặc-tử

— Kẻ nào muốn giết con chó của mình thì bảo rằng nó là chó dại

Molière

— Hành động, đó là đời sống của linh hồn cũng như đời sống của bản thể.

G. Meredith

• HÀNH-ĐỘNG TỐT

— Không phải lúc nào hành động cũng đem đến hạnh phúc, nhưng không có hạnh phúc nào mà không có sự hành động.

B. Disraeli

— Nhưng dẫu cho công việc hằng ngày không hợp với lý tưởng của ta, hành động của ta cũng nhất nhất phải dựa theo lý tưởng.

Hoàng Đạo

(Mười điều tâm niệm)

— Qua ruộng dưa không nên sửa giày, đứng dưới gốc lý không nên sửa mũ.

Thái-công

— Những người cứ chăm tô tượng, cầu thần; sao không về phụng dưỡng cha mẹ mình có hơn không ? Những người hay làm chùa, rước sư, sao không để tiền mà cứu kẻ nghèo khó, có hơn không ?

(Cách ngôn liên bích)

— Điều cuối cùng mà người ta nhận thấy khi làm một công việc là hiểu biết điều gì phải sắp đặt trước nhất.

Blaise Pascal

— Không có gì to lớn có thể làm được mà không có những mơ tưởng hão huyền.

Ernest Renan

— Cái «làm» đòi hỏi phải có tài năng, làm điều phải đòi hỏi phải có tài sản.

Cœthe

— Ai ăn trầu thì nấy đỏ môi.

Tục-ngữ

— Hãy trả cái gì của César lại cho César, cái gì của Chúa lại cho Chúa.

Thánh-kinh (Tân-ước)

• HÀNH-ĐỘNG XẤU •

— Chuyện mình giấu đầu hở đuôi,
Chuyện xấu của người vạch lá tìm sâu.

Cadao

— Khốn thay, có những lúc mà sự bạo hành là phương pháp duy nhất mà người ta dùng để đảm bảo công bằng xã hội.

T.S. Elio

— Giấu của không kín, giục lòng tham của người ; trau giồi son phấn, khêu lòng dâm của người.

Tuân-tử

— Chim cùng phải mồ, thú cùng phải báng.

(Gia-ngữ)

— Trời làm tai nạn còn có thể tránh, mình tự làm hại mình không thể sống được, ấy là lẽ như vậy.

(Sách Thái-giếp)

— Người ta lo sợ khi người ta gây ra sự lo ngại.

Epicure

— Một tác giả làm hỏng cả, nếu ông ta muốn làm quá tốt.

La Fontaine

— Một con sâu làm sầu nồi canh.

Tục-ngữ

— Một người làm xấu cả bọn mang nhơ.

Tục-ngữ

— Ném đá giấu tay.

Tục-ngữ

— Ma cũ ăn hiếp ma mới.

Tục-ngữ

— Phần đông chúng ta làm những cái mà đa số chờ đợi ta phải làm. Và như thế, chúng ta sẽ trở nên kẻ lương thiện hay sát nhân, hay là cả hai.

Sinclair Lewis

— Không người nào khốn nạn cho bằng kẻ mà sự bất định đã thành thói quen.

W. James

— Kẻ nào xâm phạm đến quyền của các dân tộc thì ít có hy vọng chấm dứt cuộc đời một cách tốt đẹp.

Van Den Vondel

— Ai đội mũ lệch, người ấy xấu.

Tục-ngữ

— Có những người tự cho rằng mình thật là xứng đáng, tự hào là những người tu đạo chân chính. Đó là sự tự cao trong xã hội. Cho một trăm để nhận lấy một nghìn, che mất loài người sự khốn khổ của chính tâm hồn họ, đó chính là uống thuốc độc.

Milarepa

— Người ta nói đến những hành động tốt mà không làm tròn; người ta làm những hành động xấu mà không nói đến.

Đức

• ĐƯỜNG LỐI HÀNH-ĐỘNG

— Tậu voi chung với Đức Ông,
Vừa phải đánh cồng, vừa phải hốt phân.

Ca-dao

— Tát nước theo mưa.

Tục-ngữ

— Lớn thuyền thì lớn sóng.

Tục-ngữ

— Người đời phải xét thiệt hơn,
Đừng nghe tiếng sáo, tiếng đờn mà sai.

Ca-dao

— Đánh chuông ra mặt, đánh giặc ra tay.

Tục-ngữ

— Ai về nhắn với ông câu,
Cá ăn thời giật, để lâu hết mồi.

Ca-dao

— Chỉ có bước đầu tiên là đáng giá.

Bà du Deffand

— Cái mặt tạo ra cái đẹp của pho tượng, hành động tạo ra cái đẹp của con người.

Démophile

— Những cái gì anh làm, tốt hay xấu, là làm cho anh đó.

(Kinh Koran)

— Tốt nhất là đi theo triền núi của mình, miễn là cứ đi lên.

André Gide

— Muốn tiến bộ không phải hành động là đủ, mà trước hết phải biết mình hành động về hướng nào.

L. Veuill

— Chớ khinh việc nhỏ, lỗ hở chìm thuyền; chớ khinh vật nhỏ, con vi trùng làm chết được.

Quan Doãn-tử

— Biết thì khó mà làm thì dễ

Tôn Văn

— Yêu người mà chẳng thân, xét lại điều nhân của mình; trị người chẳng phục, xét lại trí khôn của mình ; lễ độ mà người chẳng đáp lại, xét lại sự kính của mình.

Mạnh Tử

— Khuyên người chẳng nên kết oán, oán sâu khó giải kết. Một ngày kết thành oán, ngàn ngày giải không xong. Nếu đem ơn báo oán, như nước nóng đổ vào tuyết. Nếu đem oán báo oán, như sói lại gặp rít. Ta thấy người kết oán đều bị oán mài gãy.

Thái-công

— Việc không nên dùng hết, thế không nên cậy hết, nói không nên nói hết, phúc không nên hưởng hết.

Có phúc không nên hưởng hết, phúc hết mình nghèo cùng. Có thế không nên dùng hết, thế hết oán cùng gặp.

Trương vô Tận

— Ta dạy rằng phải tránh những hành động có hại về ngôn ngữ, tư tưởng và việc làm. Trong khi ấy ta cũng dạy rằng phải thi hành những hoạt động công đức bằng ngôn ngữ, tư tưởng và việc làm.

(Kinh Maharagga)

— Tiêu cực, hoài nghi, lãnh đạm đều không phải là nguồn mạch phát sinh ra hành động.

Salzzt

— Người ta muốn cương thì lấy nhu mà thắng. Người ta hay dùng thuật thì ta lấy lòng thành mà cảm, gặp người hách thì ta lấy lý mà vặn. Nếu biết việc đời mà đối phó được như thế, thì không việc gì là khó cả.

Khoáng Thức

— Kẻ nào muốn cầm đầu mọi người, kẻ ấy hãy đứng sau và phụng sự họ.

Saint Marc

— Việc đời cứ theo lẽ phải mà làm, thì dù mình không cầu lợi mà tự nhiên việc gì cũng thấy lợi. Nếu mình theo lòng riêng mà cầu lợi, thì lợi chưa chắc đã được mà đã thấy hại ngay.

(Minh tâm bảo giám)

— Muốn phụng sự chính nghĩa, cần tránh bốn điều sau đây: bất định, bất động, bất nhân và bất hòa.

P. Brillet

TIMSACH.COM.VN

— Giữ việc đạo nghĩa, làm việc trung tín, trọng danh dự.

Âu dương Tu

— Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.

Tục-ngữ

— Điều cốt yếu trong phép hành động là : hiểu người và biết cách dùng người.

B Grasset

— Xe trước đã lật, xe sau coi chừng.

(Châu-thư)

— Khoan dung, làm ơn, rộng yêu, là cái nền kính mình; siêng học, sửa nết, là cái gốc lập thân.

Vệ Bá

— Hãy suy nghĩ thật lâu trước khi để cho kẻ thù vỗ tay ca ngợi anh.

Victo Hugo

— Đừng để đến ngày mai điều gì anh có thể làm hôm nay.

Benjamin Franklin

— Suy nghĩ trước khi nói và cân nhắc trước khi hành động.

W. Shakespeare

— Thà trễ còn hơn không bao giờ cả.

Libanius

— Để đạt được những địa vị cao cả, có hai điều : phải là phượng hoàng hay là bò sát.

H. de Balzac

— «Không làm được» là một tiếng mà tôi không nói bao giờ.

Collin d' Harleville

— Cái gì cũng phải xem xét một cách nghiêm chỉnh, nhưng không gì nên đưa đến chỗ bi thảm.

Thiers

— Một con én không làm được mùa xuân.

Aristophane

• HÀNH-ĐỘNG CỦA KẺ KHÁC

— Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết.

Tục-ngữ

— Thấy người ăn khoai vác mai chạy quấy.

Tục-ngữ

— Ma bắt coi mặt người ta.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Nếu chúng ta hiểu biết kẻ khác như chính chúng ta, những hành động đáng khiển trách nhất của họ xem ra cũng đáng được tha thứ.

André Maurois

— Tôi yêu kẻ nào mơ ước cái không làm được.

W. Goethe

• HÀNH-ĐỘNG ĐỐI NGHỊCH

— Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

Tục-ngữ

— Được lòng ta, xót xa lòng người.

Tục-ngữ

— Anh muốn làm hại một kẻ khác ? Đừng nói xấu họ, hãy nói thật nhiều điều tốt về họ.

A. Siegfried

— Trừng trị một cách giận dữ thì không phải là trừng trị, đó là báo thù.

Rochefort

— Kẻ chịu khuất mình ấy là kẻ có thể đối xử được với chúng nhân, kẻ ham thắng ham được tất phải luôn luôn gặp địch thủ.

Lâm Bô

— Người khinh ta không phải là điều nhục; người sợ ta không phải là điều phúc.

Tôn kỳ Phùng

— Nặng tay thì nên nghĩ đến người khó chịu.

(Cổ ngữ)

— Cú đánh đầu tiên làm phân nửa của cuộc chiến.

Oliver Goldsmith

— Điều gì mà anh muốn kẻ khác làm cho anh, hãy làm cho họ như thế.

(Thánh-kinh — Tân-ước)

— Cần phải chạy trốn không quay nhìn lại bọn người hùng tợn.

Platon

— Không nên cãi nhau với kẻ nhiều chuyện, đừng chất củi lên đống lửa của anh ta.

(Thánh-kinh — Tân-ước)

• KẾT-QUẢ CỦA HÀNH-ĐỘNG

— Tất cả mọi việc đều phải xét vào kết cuộc.

La Fontaine

— Trong mọi việc, người ta thích theo đuổi hơn là thụ hưởng.

W. Shakespeare

— Một hành động có sự công bằng và sự êm dịu thường có nhiều quyền lực đối với trái tim con người hơn là sự tàn bạo và dã man.

N. Machiavel

— Còn ham muốn một kết quả cho hành vi của mình là còn bị nô lệ cho ngoại vật.

B. Gira

— Sự bạo hành theo thói thường hay lôi cuốn sự bạo hành.

Eschylle

— Nếu một người mù dẫn dắt một kẻ mù khác, cả hai đều rơi xuống hố.

(*Thánh-kinh — Tân-ước*)

— Hành động của chúng ta chỉ phù du trên vẻ dáng. Sự phản ứng của nó đôi khi kéo dài nhiều thế kỷ. Đời sống hiện tại dệt nên đời sống tương lai.

Gustave Le Bon

TIMSACH.COM.VN

HÈN NHÁT

— Phải biết nhận thức sự hèn yếu của loài người và uốn mình theo nó chứ không nên đả kích nó.

Napoléon

— Kẻ hèn nhát sợ cái chết, và đó là tất cả những gì mà hắn sợ.

Racine

— Người ta nhổ vào mặt kẻ hèn nhát ; nó nói : «Trời mưa».

V. Chute

— Chỉ vì cứ nín lặng khi phải phản đối mà người ta trở thành những kẻ hèn nhát

Abraham Lincoln

TIMSACH.COM.VN

HIỂU BIẾT

• BIẾT ĐÚNG

— Tốt hơn là hiểu biết vài điều trong tất cả, còn hơn là hiểu biết tất cả trong một điều gì.

B. Pascal

— Biết nhận thức rằng mình dốt là một bước tiến lớn đến sự hiểu biết.

B. Disraëli

— Biết là được.

Lu-tinh

(F. Bacon dẫn)

• BIẾT SAI

— Người muốn tự học trước nhất phải đọc sách, rồi phải đi du lịch để điều chỉnh những điều đã học. Biết sai còn tệ hơn không biết, và nhà văn Montaigue nói rằng cần phải hiểu biết kỹ lưỡng.

Casanova de Seingalt

— Thà hiểu ít còn hơn là hiểu bậy.

Anatole France

— Có người tưởng hiểu rõ con chim khi mới trông thấy cái trứng nơi nó đã sinh ra.

Henry Heine

• SỰ HIỂU BIẾT CỦA CON NGƯỜI

— Không nên phán đoán một người trên những cái anh ta không hiểu biết mà trên những cái người ấy hiểu biết.

Vauvenargues

— Sự dốt nát còn hơn là sự hiểu biết giả cách.

Boileau

— Ba cái hiểu biết cai trị xã hội : sự hiểu biết, sự xã giao và sự khôn khéo, mà cái thứ ba thường thay thế cho hai cái trước.

Charles Cahier

— Muốn thu được cái tốt, sự khôn khéo quí hơn là sự hiểu biết.

Beaumarchais

— Biết để thấy xa, hầu có thể làm được.

Auguste Comte

— Hiểu biết nhiều một chút và sống ít một chút.

Baltazar Gracian

— Một người chỉ là những cái anh ta hiểu biết

F. Bacon

— Hiểu biết không phải là hiểu biết, nếu không một người nào khác biết những điều ta biết.

Caius Lucilius

— Hiểu biết, đó là hồi tưởng.

Aristote

— Tất cả những gì tôi biết, đó là điều tôi không biết.

Socrate

— Hãy tập tự hiểu biết anh : anh sẽ yêu anh ít hơn ; và hiểu biết kẻ khác : anh sẽ không yêu họ nữa.

P. J. Toulet

TIMSACH.COM.VN

HIẾU-THẢO

• CÓ HIẾU

— Lâm râm khấn vái Phật Trời.
Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.

Ca-dao

— Đừng ai nhục mình, khỏi hổ đến cha mẹ.

(Sách Lễ-ký)

— Đừng thù oán là người yêu cha mẹ ; đừng khi thị người là kính cha mẹ.

(Hiếu kinh)

— Cây đứng yên mà gió thổi nà,
Con mong báo hiếu, mẹ cha thác rồi.

Ca-dao

— Người mà trọn đạo làm con,
Mai sau mới biết làm tròn đạo cha.

(Gia-ngữ)

— Người học siêng tiếc phút, tiếc giờ; đứa con thảo tiếc ngày tiếc tháng.

(Thi-kinh)

— Con quạ lành sún mồi cho mẹ, người con hiếu nuôi đấng thân lúc tuổi già.

(Hiếu-kinh)

— Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh ấy ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Nguyễn Du

(Đoạn trường tân thanh)

• BẤT HIẾU

— Bất hiếu có ba điều mà không có con là tội lớn nhất.

Trung-hoa

— Cha mẹ không thương : lỗi đạo làm người; không thương cha mẹ : lỗi đạo làm con.

Mạnh-tử

— Có năm điều bất hiếu : trễ biếng chân tay, chẳng đoái sự nuôi cha mẹ; đánh cờ bạc, ưa uống rượu, chẳng ngó ngàng đến cha mẹ ; thích tiền của, riêng vợ con, chẳng lo nuôi cha mẹ; theo sự muốn của tai mắt để làm nhục cha mẹ; muốn mạnh tranh đua để làm nguy cha mẹ.

Mạnh-tử

HIẾU VÀ TRUNG

— Tôi ngay sanh ở nhà con thảo.

(Hán-thư)

— Có trung hiếu mới đứng trong trời đất,
Không công danh thời nát với cỏ cây.

Nguyễn công Trứ

— Nhà nghèo mới hay con thảo, nước loạn mới biết tôi ngay.

Đường-thư

— Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.

Nguyễn đình Chiểu
(Lục vân Tiên)

— Hòn ngọc không vết, có thể để làm thuế nước. Người con hiếu có thể để làm bán nhà. Của báu dùng lâu cũng hết. Trung hiếu hưởng mãi không cùng.

(Sách Cảnh-hành)

TIMSACH.COM.VN

HỌ-HÀNG

— Khó mà tìm được họ hàng của một kẻ nghèo.

Ménandre

— Được thời, thân thích chen chân đến,
Thất thế, hương lân ngảnh mặt đi.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm

— Ai có một kẻ họ hàng hèn hạ là tự mình cũng bị hèn hạ.

Tarafa al-Bakri

TIMSACH.COM.VN

HÒA - BÌNH.

Ý-NGHĨA CỦA HÒA-BÌNH

— Đối tượng của chiến tranh, đó là hòa bình.

Aristote

— Những người thô mãng, nóng nảy thì chả làm nên được việc gì. Những người tâm khí hòa bình thì làm gì cũng hay.

(*Sách Cách-ngôn*)

— Những hạng người tài mà tính khí hòa hoãn ấy là bậc đại tài. Những hạng người khôn ngoan mà khí hóa ôn hòa, ấy là bậc đại trí.

(*Sách Cách-ngôn*)

— Khoảng cách giữa hai cuộc chiến.

Jean Giraudoux

— Chúng ta là một nền văn minh biết tạo ra chiến tranh, nhưng không còn biết tạo ra hòa bình.

G. Ferrero

— Tình bạn hòa giải, bắp cải hâm nóng, bữa ăn không ngon.

Ý

DĨ HÒA VI QUÝ

— Chữ rằng : nhân dĩ hòa vi quý
Vô sự thì hơn kẻo phải lo.

Nguyễn bỉnh Khiêm

— Hòa bình là mẹ ruột của đất nước.

Hésiode

— Kẻ hiếu hòa ít khi bị từ chối sự an hòa

Schilleer

GIÁ TRỊ CỦA HÒA BÌNH

— Không bao giờ có một trận giặc tốt hay một nền hòa bình xấu.

Benjamin Franklin

— Hòa bình cũng có những chiến thắng không kém vẻ vang hơn chiến tranh.

Milton

— Hòa bình làm cho các dân tộc sung sướng hơn và con người yếu đuối hơn.

Vauvenargues

— Tốt nhất là có cuộc hòa bình chắc chắn, còn hơn là sự chiến thắng mơ ước.

Tite-Live

• HÒA BÌNH VĨNH CỬU

— Chỉ có cái chết, nơi đã được giao phó sự đổi mới thiêng liêng của sự vật, là có thể hứa hẹn sự hòa bình với chúng ta.

Ugo Foscolo

— Sự đảm bảo nhất cho một nền hòa bình lâu dài giữa hai quốc gia là sự bất lực của cả đôi bên để có thể quấy rối nhau.

De Lévis

• KẺ THÙ CỦA HÒA BÌNH

— Hai cừu địch của hòa bình là lòng ái ngã nó kéo lùi chúng ta lại và lòng ham muốn nó thúc đẩy chúng ta tới. Nếu chúng ta dẹp đặng hai yếu tố đó là đời giáng phúc và đường chúng ta sẽ là con đường hòa bình.

S. Sriram

HOA

• HOA THƠM

— Hoa mất nhị lấy gì làm thơm.

Tục-ngữ

— Hoa thơm, thơm nức cả vùng
Ong chưa dám đậu, bướm dừng xôn xao.

Ca-dao

— Hoa thơm, thơm lạ thơm lùng
Thơm cây đến rễ, người trồng cũng thơm.

Ca-dao

— Hoa thơm đánh cả cụm, mít ngon đánh cả xơ, mía ngọt bòn cả vỏ.

Tục-ngữ

— Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt não nùng
Trên hoa, dưới nguyệt trong lòng xiết đâu!

Đoàn-thị-Điểm (Chinh phụ ngâm khúc)

• CHƠI HOA

— Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

Nguyễn Du
(Đoạn trường tân thanh)

— Chơi trăng từ thuở trăng tròn,
Chơi hoa từ thuở hoa còn trên cây.

Ca-dao

— Hoa hết nhụy hết thơm.

Tục-ngữ

— Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người mới ta.

Ca-dao

— Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai chân giậm xuống, chẳng chơi hoa thừa.

Ca-dao

— Mồ cha con bướm khôn ngoan,
Hoa thơm bướm đậu, hoa tàn bướm bay.

Ca-dao

• HOA CAO-QUÝ

— Có những buổi chiều kỳ lạ mà hoa cỏ có một linh hồn.

Albert Samain

— Nhị hoa chưa mỉm miệng cười,
Gấm nàng ban đã nhạt mùi thu dung.

Ôn-như hầu
(Cung oán ngâm khúc)

— Nước trong múc lấy một xanh,
Hoa thơm bẻ lấy một cành cầm tay.

Ca-dao

— Hoa sen mọc bãi cát lầm
Tuy rằng lấm láp, vẫn mầm hoa sen.

Tục-ngữ

— Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng, lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Ca-dao

HOÀN-CẢNH

• ẢNH HƯỞNG CỦA HOÀN CẢNH

— Ai từng đo miệng cá mà uốn lưỡi câu.

Tục-ngữ

— Ai hay lặn lội đo mồm cá,
Mà biết vuông tròn uốn lưỡi câu.

Nguyễn công Trứ

— Một khi loài vật chiếm đa số, kẻ trí thức chỉ còn là một thằng ngu

A. P. Dutramblay

— Hòn đá vứt vào bùn thì không gợn sóng.

Goethe

— Nếu cái bình không sạch thì những gì đổ vào đấy đều trở thành chua.

Horace

— Thời thế tạo anh hùng.

Tục-ngữ

— Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

Tục-ngữ

— Son để vào đâu thì đấy ra đó, người hay ở đâu thì những người chỗ ấy cũng hóa hay.

Khuyết danh

• SỐNG THEO HOÀN-CẢNH

— Ai ở trong chăn mới biết chăn có rận.

Tục-ngữ

— Áo rách thay vai, quần rách đổi ống.

Tục-ngữ

— Ý chí «chuyển bại thành thắng» là một trong những đức tính cao quý nhất của con người.

Alfred Adler

— Người quân tử ở cảnh ngộ nào mà không có cái thú !

Khổng-tử

HỌA PHÚC

— Phúc sanh do sự biết lo, họa sanh do sự vui sướng.

Hàn Phi truyện

— Tích trữ ân nghĩa thì thành điều phúc đức; tích trữ oán hờn thì thành tai họa.

Hoài Nam tử

— Phúc không cùng đến một lúc, họa không bao giờ đến một mình. (Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí)

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

HOÀI-NGHI

— Sự hoài nghi là bệnh sâu mục của trí tuệ.

Victor Hugo

— Không có gì chắc là tất cả đều không chắc chắn.

Pascal

— Sự thật không chắc chắn hơn là sự có thể.

Diogène Laërce

— Để tin một cách chắc chắn, phải khởi sự bằng hoài nghi.

S. Leszcjynski

— Sự hoài nghi đưa đến sự phán xét và sự phán xét đưa đến sự thật.

P. Abélard

— Trong những sự việc thật chắc chắn, điều chắc chắn nhất là hoài nghi.

Voltaire

TIMSACH.COM.VN

HỌC-HÀNH

• GIÁ-TRỊ CỦA SỰ HỌC

— Người mà không học khác gì đi đêm.

Tục-ngữ

— Một kho vàng không bằng một nan chữ.

Tục-ngữ

— Rừng nhu biển thánh khôn dò,
Nhỏ mà không học, lớn mò sao ra?

Ca-dao

— Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.

Ca-dao

— Người có học không phải là người biết nhiều, mà là người biết rõ những vì mình phải biết và hiểu rõ những gì mình đã biết.

Marius Grout

— Hãy đốc túi tiền anh vào trong đầu óc, như thế không ai có thể đánh cắp.

B. Franklin

— Một chữ đáng nghìn vàng. (nhất tự thiên kim)

Trung-hoa

— Nhân bất học bất tri lý. (người không học thì không biết lẽ phải ở đời)

Trung-hoa

— Học vấn làm tăng thêm giá trị thiên bẩm.

Horace

— Bộ lông làm đẹp con công, học vấn làm đẹp con người.

Ngạn

— Đối với tôi, học vấn chỉ là một bộ phận rất nhỏ của giáo dục.

John Locke

— Chính học vấn làm cho đời sống không có cái hình ảnh của cái chết.

Denys Caton

— Học vấn là tài sản không bao giờ khô cạn và thiêng liêng nhất nơi chúng ta; và hai đặc sản của con người là trí tuệ và lý luận.

Plutarque

HỌC-HỎI

— Học thầy không tầy học bạn.

Tục-ngữ

— Càng lên cao, tầm mắt càng xa, chân trời càng rộng.

Khổng-tử

— Ngu dốt không đáng thẹn bằng thiếu ý chí học hỏi.

B. Franklin

— Người ta chán hết mọi sự trừ ra hiểu biết.

Virgile

— Học, hỏi, hiểu, hành.

Tục-ngữ

— Học khôn sẵn ngoài đường
Học ngoan gần bên ngõ.

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

— Đường phố cũng là một trường học.

Anatole France

— Đời ta thì có bờ bến, mà cái biết thì không bờ bến.

Trang-tử

— Bất luận người nào cũng có một cái gì hơn tôi, vì thế luôn luôn tôi có thể học hỏi thêm khi gần gũi họ.

R. W. Emerson

— Mỗi ngày người ta học thêm một điều mới.

Solon d' Athènes

— Tôi chưa bao giờ gặp một người nào mà tôi không tìm thấy ở họ một cái gì đáng cho tôi học hỏi.

Alfred de Vigny

— Hãy học tập như là anh phải sống mãi mãi; hãy sống như là anh phải chết ngày mai.

Saint Isodot

— Cần phải học thật nhiều để biết ít.

Montesquieu

— Điều chúng ta biết chỉ là một giọt nước, điều không biết mênh mông như đại dương.

Einstein

— Tôi chỉ biết có một điều là : tôi chẳng biết gì cả.

Platon

— Toán học thuần túy là tôn giáo.

Novalis

— Điều gì biết thì nhận là biết, không biết thì nhận là không biết, thế là biết vậy.

Khổng-tử

HỌC VÀ HÀNH ĐI ĐÔI

— Học rồi ôn tập lại, chẳng là vui lắm sao !

Khổng-tử

— Suy sự học ra sự làm.

Trung-hoa

— Nghe cho nhiều, rồi lựa điều phải mà làm cho kỹ được.

(Luận-ngữ)

— Tôi học mỗi ngày để ngày sau dạy lại.

Emile Faguet

— Hãy sống trong sự yên tĩnh thuần khiết của các phòng thí nghiệm và phòng đọc sách. Trước tiên hãy nói rằng : « Tôi đã làm gì để học ? ». Và lần lượt theo bước tiến : « Tôi đã làm gì cho đất nước tôi ? » Nói thế cho đến khi anh có thể nghỉ với một niềm sung sướng rộng lớn là anh đã đóng góp về một bộ phận nào đó vào sự tiến triển và lợi ích chung của nhân loại.

Louis Pasteur

— Việc học qui ở chỗ phải hết sức đem ra mà thi thố để phát triển cái năng lực của mình. Chứ cứ nói mà không làm được việc gì, thì còn qui gì nữa.

(Sách Xuân-thu)

— Học cho rộng, hỏi cho kỹ, suy nghĩ cho chín chắn, biện bạch cho tinh tường và hết sức mà thi hành.

(Sách Lễ-ký)

• PHƯƠNG-PHÁP HỌC-TẬP

— Cần bất như chuyên. (cần không bằng chuyên luyện).

Trung-hoa

— Trong phép theo đuổi việc học, điều quý nhất là biết chuyên.

(Trung-hoa)

— Chút ít mà tôi hiểu biết, đó là nhờ nơi sự dốt nát của tôi.

Sacha Guitry

— Ý chí, thứ tự, thời gian : đó là những yếu tố của nghệ thuật học hỏi.

Marcel Prévost

— Người học hiểu thì phải tin tưởng ; người hiểu biết thì phải quan sát.

Roger Bacon

— Thuộc lòng không phải là hiểu biết. Đó là tàng trữ những gì người ta đã cho trong trí nhớ.

M. E. de Montaigne

— Muốn học cần phải tĩnh, có tài cần phải học. Không học thì không rộng được tài ; không tĩnh thì không thành được học.

Gia-Cát-Lượng

— Đợi rảnh mới học thì đến lúc rảnh cũng không học được.

Hoài-Nam tử

• KẾT-QUẢ CỦA SỰ HỌC.

— Học tài thi phận (mạng)

Tục-ngữ

— Viện Đại-học làm cho tôi sợ hãi. Khi người ta ra trường Đại-học, không còn có mục đích nào khác là trở thành một bật vĩ nhân. Vì như thế thật là khó khăn, vì có quá nhiều ứng cử viên vào cái danh vị vĩ-nhân.

N. Youkovski

— Nước chảy mãi mà không thôi thì lâu ngày thành sông lớn, người học mãi mà không thôi thì thành bậc đại hiền.

(Sách Tinh-lý)

— Muốn những sự hào hoa, không bằng vui những việc học hành sách vở. Mua nhiều ruộng nhà cho con. Không bằng dạy con những bài học có nghĩa lý.

(*Cách ngôn liên bích*).

— Người ta nên đem lòng chứa của cải mà chứa học vấn, nên đem lòng cầu công danh mà cầu đạo đức.

(*Sách Cách-ngôn*).

— Có học vấn rồi mới có trí thức, có trí thức rồi mới có phương pháp.

Tôn Văn

— Xưa nay những nhà thế gia phát đạt đều là những nhà tích đức lâu đời. Mà những người có phẩm giá cao nhất trên đời đều là những người có học thức.

(*Cách ngôn liên bích*)

— Sự hiểu biết không được hướng dẫn bởi ánh sáng đạo lý sẽ như con ngựa bất kham.

F-Quarles

— Bệnh học giả : bụi rớt từ một cuốn sách vào trong một bộ óc rỗng.

Ambroise Bierce

— Một người có học lúc nào cũng tự có sự giàu sang.

Phèdre

— Mỗi người trai trẻ, mỗi một cô gái, đều phải biết rằng khi họ học ở nhà trường là họ phải chuẩn bị để làm việc, chuẩn bị để tạo ra những giá trị lợi ích cho con người và cho xã hội. Mỗi người, đứng ngoài hoàn cảnh của cha mẹ họ, phải có một con đường duy nhất : bắt tay vào sự học, và sau khi đã học xong, làm việc.

N. Khrouchtchev

— Chăm chỉ học hành là cái gốc để gây nhà, ăn nói lễ phép là cái gốc để gởi nhà, cư xử hòa thuận là cái gốc để trị nhà.

Châu Hi

— Sự học không bao giờ hoàn toàn được. Cái nợ khác có khi trả hết, nợ học là nợ chung thân vậy.

Phạm Quỳnh.

• HỌC-SINH

— Nhất quí, nhì ma, thứ ba học trò.

Tục-ngữ

— Những bật học giả đời xưa được một điều hay thì giữ để giúp cho mình. Còn những người học đời nay được điều gì hay thì chỉ chăm nói khéo để cho người ta ưa mình.

(Cách ngôn liên bích)

— Học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục, mưa nắng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc áo tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thi đã kêu chóng mặt, ấy là những cách làm cho mình yếu đuối, nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.

Nguyễn Bá-Học

— Ăn [illegible] học hay.

Tục-ngữ

• THẦY HỌC (DẠY HỌC)

— Làm thầy là làm mô phạm vậy; [illegible] nói, hành vi, khi động, khi tĩnh, đều có thể thành khuôn phép cho [illegible]i ta theo.

Đường Bưu

— Đo lường đức độ để nhận làm thầy, đổi trao con cái để giáo dục.

Văn Trung tử

— Chỉ có cái học ghi chép và hỏi đáp không đủ làm thầy người ta.

Trung-hoa

— Một chữ làm thầy, nửa chữ làm thầy.

Cách-ngôn

— Thầy kinh sách dễ tìm; thầy làm người khó được.

Cổ-ngữ

— Nước nhà sắp được hưng thịnh thì người ta quý trọng ông thầy.

Tuân-tử

— Cho tức là nhận, dạy tức là học.

Colardeau

HỐI HẬN

• Ý-NGHĨA CỦA SỰ HỐI-HẬN

— Sự hối hận còn đau thương hơn đòn hẳn.

Démophile

— Sự hối hận và những hành động tốt là những cái khiên che chở cho ta khỏi sự tức giận của trời.

(Le talmud)

— Hối hận là một sự phán xét mà người ta đưa ra tự chống lại mình.

Ménandre

— Sự hối hận mở đầu cho đức hạnh như bình minh mở đầu cho ngày.

Lacordaire

— Lòng hối hận chỉ là một chất sét trên lưỡi bén của một thanh thép sáng chói.

A. Suarès

— Lòng hối hận là nguồn lợi cuối cùng mà người ta lấy ra từ trong lỗi lầm.

Alexandre Dumas (cha)

• HỐI HẬN VÀ TỘI LỖI

— Sự hối hận đến quá trễ khi nó không thể hàn gắn tội lỗi.

F. J. Desbillous

— Khi người ta ăn năn, người ta gần như vô tội.

Sénèque

— Tôi không gọi là có tội kẻ không đủ khả năng phạm tội, nhưng mà kẻ có thể phạm tội mà không hối hận.

Léopar

HỘI-HỌA

— Hội họa là bài thơ câm.

Simonide de Céos

— Ai bắt lỗi hội họa là bắt lỗi tạo hóa.

Léonard de Vinci

— Họa sĩ không nên làm những cái gì họ thấy mà những cái gì sẽ được thấy.

Paul Valéry

TIMSACH.COM.VN

HÔN *(Cái hôn)*

— Khi một người đàn bà nội giận, bốn cái hôn nhỏ đủ làm cho nàng nguôi liền.

Goldini

— Có hai cái hôn mà tôi không sao quên được : cái hôn cuối cùng của mẹ tôi và cái hôn đầu tiên mà tôi trao cho anh.

Tây-ban-nha

— Hãy hôn cái tay mà anh không chặt được.

P. A. Jaubert

— Cái hôn chậm nhất cũng còn là quá vội vàng.

Th. Middleton

— Khi ta trao cho ai một cái hôn, có ý nghĩa là ta muốn được ôm ấp trong đôi cánh tay.

Sacha Guitry

— Có những điều mà người ta chỉ có thể nói được khi hôn nhau... bởi vì những vấn đề sâu kín và thanh cao nhất không thoát ra khỏi linh hồn, nếu có một cái hôn nó kêu gọi.

Maurice Maeterlinck

HÔN-NHÂN

• Ý-NGHĨA CỦA HÔN-NHÂN

— Hãy cho phép tôi nói với anh rằng làm lễ cưới cho tôi không khác gì bóp cổ hay bỏ thuốc cho tôi chết. Bắt tôi kết hôn và chết chỉ là một.

Moreto Y. Carenê

— Hôn nhân là một tai vạ, nhưng một tai vạ cần thiết.

Ménandre

— Gái không chồng như thuyền không lái
Trai không vợ như ngựa không cương.

Tục-ngữ

— Gái có chồng như gông đeo cổ,
Trai có vợ như nhợ buộc chân.

Tục-ngữ

— Con gái có hai bến nước,
Bến đục thì chịu, bến trong thì nhờ.

Ca-dao

— Có những người lấy vợ như người ta trở thành một công chức.

Francis de Deschamos

— Cưới vợ là bắt sợ dây chắc chắn nhất.

Eustache Croisset

— Đàn ông không vợ : đầu không mình; đàn bà không chồng : mình không đầu.

J. P. Richter

— Hôn nhân, là một cái hồ nồi sóng, sự độc thân bao giờ cũng là một cái đầm lầy.

Thomas Peacock

— Hôn nhân, như đã tồn-tại đến ngày nay, là một thứ xảo dối bỉ ổi nhất, là một hình thức ích kỷ cao độ.

Léon Tolstoï

— Ai muốn làm đám cưới là ở trên đường hối hận.

Philémon

— Người chân chính bị lường gạt ra đi và không nói một lời nào.

De Lanone

— Hôn nhân là một cái bao trong đó có 99 con rắn và một con lươn. Ai có thể thọc tay vào đó ?

Á-Rập

— Hôn nhân là mồ chôn ái-tình.

Chamfort

— Tình yêu thích thú hơn hôn nhân, bởi vì tiểu thuyết đọc vui hơn truyện lịch sử.

C. de Seingalt

— Một người đàn bà lấy chồng để đi vào đời, một người đàn ông là để đi ra.

Hyppolite Taine

— Cưới một người đàn bà mà mình yêu và đang yêu mình là đánh cuộc với nàng xem ai chấm dứt tình yêu trước nhất.

A. Capus

— Hôn nhân là một cuộc xổ số.

Ben Johnson

— Ngọn đuốc hoa chỉ là một cái đèn lồ.

Samuel Richard-son

— Chớ đặt ngón tay cô vào một chiếc nhẫn quá chật.

Moisant de Brieux

— Này lắng nghe em khúc nhạc thơm
Say người như rượu tối tân hôn,
Như hương thấm tận qua xương tủy,
Âm điệu thần tiên thấm tận hồn.

Xuân-Diệu
(Thơ thơ)

— Hôn nhân là một trong những tội lỗi hay đức tính lớn nhất.

Voltaire

— Hôn nhân là sự dịch thành văn xuôi bài thơ của ái tình.

A. Bougeard

— Năm xưa, đêm ấy, giường này,
Cắn răng, nhắm mắt, cau mày, cực chưa!
Thế là tàn một giấc mơ,
Thế là cả một bài thơ não nùng.

Nguyễn Bính
(Lỡ bước sang ngang)

TIMSACH.COM.VN

— Đối với hôn nhân và cái chết, quỷ yêu đều ra sức cố gắng.

L. F. Sauve

— Thượng-đế tạo ra con người và quỷ yêu kết hợp họ lại.

V. Lepsy

— Tình yêu thì đui mù, nhưng hôn nhân trao trả ánh sáng cho nó.

G. C. Lichtenberg

— Không nên kết hôn không tình yêu, nhưng hãy yêu ai xứng đáng với ái tình.

William Penn

— Sự định nghĩa đúng nhất của chữ hôn nhân trên cơ sở pháp lý, là sự chuyển đi một cách hợp pháp một ví tiền từ túi này qua túi khác.

R. de la Grasserie

— Sung sướng thay khi người ta có cái may mắn cưới được một người vợ lương thiện. Nhưng người ta cũng có sự may mắn khi không cưới vợ.

Euripide

ĐƯỜNG-LỐI HÔN-NHÂN

— Mua thịt thì chọn miếng mông,
Lấy chồng thì chọn con tông nhà nòi.

Ca-dao

— Mua heo chọn nái, cưới gái chọn dòng.

Tục-ngữ

— Lấy vợ xem tông, lấy chồng kén giống.

Tục-ngữ

— Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bõ công trang điểm má hồng răng đen.

Ca-dao

— Hỏi vợ thì cưới liền tay,
Chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha.

Ca-dao

— Ai đem dùi đục mà đi hỏi vợ.

Tục-ngữ

— Người ta chỉ nên chọn làm vợ người đàn bà mà người ta sẽ có thể chọn làm bạn thân, nếu người ấy là đàn ông.

Joseph Joubert

— Sự khôn ngoan là cưới một sắc đẹp có giới hạn.

Nicolas Bourbon

— Nếu anh ra trận, hãy cầu nguyện một lần; nếu anh vượt biển, cầu nguyện hai lần; nếu anh cưới vợ, cầu nguyện 3 lần.

Ba-lan

— Hãy lựa chọn vợ anh không ở cuộc khiêu vũ, mà trong vụ gặt.

Serbie

— Hãy lấy vải tùy theo mép vải, lấy con gái tùy theo người mẹ.

Thổ-nhĩ-kỳ

— Hãy chọn người vợ của anh bằng lỗ tai hơn là bằng con mắt.

H. de Vibraye

— Khi lấy một người vợ xấu, anh sẽ bị ray rứt; khi lấy một người đẹp, anh sẽ bị phỉnh lừa.

Bion de Boristhène

— Chúng ta không ai muốn bị chịu đựng mà muốn được chọn lựa.

André Maurois

— Về công cuộc hôn nhân, mỗi người phải là trọng tài cho tư tưởng riêng của mình, và tự mình hỏi ý kiến của mình.

Rabelais

— Của cải hòa hợp chủng tộc

Théognis de Mégare

— Trong hôn nhân cũng như trên các địa hạt khác, sự bằng lòng vượt qua sự giàu có.

Molière

— Hãy cưới vợ cho con trai anh khi nào anh muốn; gả chồng cho con gái anh khi nào anh có thể.

G. Herbert

— Nơi nào có đám cưới không tình yêu, nơi đó sẽ có tình yêu không đám cưới.

B. Franklin

HÔN-NHÂN TƯƠNG-XỨNG, BẤT XỨNG.

— Môn đăng hộ đối.

Trung-hoa

— Anh khốn khó gặp chị trồ trời.

Tục-ngữ

— Nồi nào úp vung nấy.

Tục-ngữ

— Chồng cú mà lấy vợ tiên.

Tục-ngữ

— Cú đậu cành mai.

Tục-ngữ

— Tiếc con gái khôn mà lấy thằng chồng dại,
Tiếc cái bông hoa lài cặm bãi cứt trâu.

Ca-dao

— Khi một người đàn ông cưới một người vợ giàu, không phải anh ta lấy một người vợ mà là một kẻ áp chế.

St Jean Chrysostome

— Chồng già vợ trẻ là duyên,
Vợ già chồng trẻ là tiên trên đời

Ca-dao

— Một người đàn bà trẻ lấy một ông chồng già là một chiếc thuyền không đi theo sự điều khiển của bánh lái và trong đêm đi tìm một bờ bến khác.

Théognis de Mégare

— Một người già mà cưới một cô vợ trẻ là cưới thuốc độc.

(Phạn ngữ)

— Cái lợi của người độc thân là khi đứng trước một người đàn bà tuyệt đẹp, người ấy không phải buồn phiền vì đã có một bà xấu ở nhà.

B. Léautaud

• SỐNG TRONG HÔN-PHỐI.

— Chính trái tim chứ không phải xác thịt đã làm cho cuộc hôn nhân không phai hạt.

Publilius Syrus

— Cái giường của vợ chồng là nơi trú ngụ của buồn phiền ; đó là cái giường mà người ta ít ngủ nhất.

Juvénal

— Ai cưới người đàn bà là cưới nợ.

Antoine Loisel

— Một cuộc hôn nhân tốt đẹp là một cuộc sống chung mà người đàn ông ban ngày quên mình là người yêu, ban đêm quên mình là người chồng.

Jean Rostand

TIMSACH.COM.VN

— Và cuộc hôn nhân êm dịu nhất luôn luôn là một dây xiềng.

Collin d' Harleville

— Không có những đám cưới xấu, chỉ có những cặp vợ chồng xấu.

Rachilde

— Kẻ si tình mơ mộng, họ bị đánh thức khi thành vợ chồng.

A. Pope

— Phải mất 7 năm mới bắt kịp năm đầu của hôn nhân.

L. Morin

— Ai kết hôn do tình yêu thì có những đêm tốt và những ngày xấu.

Gabriel Meurier

— Chớ thêm những cuộc hôn nhân mới vào cuộc hôn nhân đầu tiên, cũng như chớ thêm những đau khổ mới cho những thử thách đầu tiên.

Pholycide de Milet

— Sợi dây xiềng của hôn nhân quá nặng đến nỗi phải hai người, có khi ba, để mang lấy.

Alexandre Dumas (con)

— Những cuộc hòa hợp do ái tình (cái mà người ta gọi là lấy nhau vì tình) có cha là sự sai lầm và mẹ là sự cần dùng.

Nietzsche

— Một cuộc kết hôn đầm thắm luôn luôn là một cái dây xích rất dài.

Collin D' Harleville

• KẾT-QUẢ CỦA HÔN-NHÂN.

— Người ta nhận xét nhau trong 3 tuần lễ, yêu nhau trong 3 tháng, cãi nhau trong 3 năm, tha thứ cho nhau trong 30 năm và con cái lại tiếp tục.

Hippolyte Taine

— Có những cuộc hôn phối tốt, nhưng không có đám nào là thích thú.

La Rochefoucauld

— Độc thân : một con công; đính hôn : một con sư tử ; kết hôn : một con lừa.

Tây-ban-nha

— Một người có nên lấy vợ không ? Dù làm thế nào, anh ta cũng sẽ hối hận.

Socrate

— Hôn nhân là một sự thí nghiệm hóa học trong đó hai vật vô hại có thể, khi hòa lẫn nhau, tạo thành một chất thuốc độc.

E. Pailleron

— Những thanh niên tìm hôn nhân không khác nào những con cá lội trước đầu lờ ... Tất cả đều hăm hở tranh nhau mà chui vào, trong khi đó không biết bao kẻ đang vùng vẫy một cách tuyệt vọng để thoát ra.

Socrate

— Hôn lễ, trái ngược với cơn sốt, bắt đầu bằng cái nóng và chấm dứt bằng cái lạnh.

G. C Lichtenberg

— Tuổi già làm sai bản tính của loài vật, hôn nhân làm sai bản tính của con người.

W. Camden

— Tình yêu thường là một trái của hôn nhân.

Molière

— Nhiều cơn khủng ngắn, đó là cái mà ta gọi là tình yêu. Và cuộc hôn lễ của anh chấm dứt nhiều cơn khủng ngắn bằng một sự ngủ xuân lâu dài.

Nietzsche

— Sự ly dị rất là tự nhiên đến nỗi trong nhiều gia đình ; mỗi đêm nó nằm ngủ giữa hai vợ chồng.

Chamfort

TIMSACH.COM.VN

HUNG-BẠO *(hung-ác)*

• TÍNH HUNG-BẠO

— Nếu đức hạnh không đủ để bảo đảm hạnh phúc, sự hung bạo đủ để làm cho ta khốn khổ.

Aristote

— Sự hung bạo tự học không thầy.

Publilius Syrus

— Sự hung bạo tự nó uống lấy một phần lớn nọc độc của nó.

Sénèque

— Có một sự hung bạo giải thoát và một sự hung bạo nô lệ hóa con người.

Mussolini

— Những công trình của sự hung bạo đều không bền vững.

Solon d' Athènes

— Những ngọn lửa hung bạo tự cấu xé lẫn nhau.

Shakespeare

— Sự hung bạo, để trở thành tồi tệ hơn, mang lấy cái mặt nạ hiền từ.

Publilius Syrus

— Hãy sưởi ấm một con rắn trong lòng anh, nó sẽ cắn anh.

Esope

• NGƯỜI HUNG BẠO.

— Khi một kẻ hung ác làm điều phải, người ta có thể xét đoán rằng hắn đang chuẩn bị một tội lỗi cùng với một sức cố gắng.

Rivarol

— Điều mà tôi muốn, không phải là kẻ hung ác chết đi, mà là hắn đổi tánh để sống nữa.

Thánh-kinh (Cựu-ước)

— Hãy tránh kẻ hung bạo như con tàu tránh một bến bờ nguy hiểm.

Théognis de Mégare

TIMSACH.COM.VN

— Kẻ hung bạo như biển động, không bao giờ yên tĩnh được

Isaïe

— Kẻ hung bạo là địa ngục của chính nó.

C.Herbert.

— Tình thân của kẻ hung bạo còn nguy hiểm hơn sự hờn ghét của nó.

Th. Fuller

— Cá sấu nhỏ lệ trước khi nuốt mồi.

Spartien

— Loài chim săn mồi không hót bao giờ.

Đức.

— Chỉ có kẻ hung bạo là đơn độc.

Diderot

• GIÚP KẺ HUNG BẠO

— Không nên làm việc phải cho kẻ hung bạo : cũng như là gieo giống trên mặt bể.

Pholycide de Milet

TIMSACH.COM.VN

— Nếu nuôi một con sói con, nó sẽ xé xác anh ra.

Théocrite

— Nếu nuôi một con quạ nó sẽ mổ mắt anh.

F. Levasseur

— Nuôi dưỡng kẻ hung bạo tức là ôm ấp tai họa cho mình.

F. J. Desbillous

— Những kẻ vào học với tôi nghề bắn cung thì sau cùng sẽ lấy tôi làm bông tiêu.

Saadi

• HẬU-QUẢ CỦA SỰ HUNG-BẠO.

— Sự chiến thắng của kẻ hung bạo thì ngắn ngủi.

Iob

— Ai ve vuốt cành gai thì sẽ bị gai đâm.

J. Lyly

— Hạnh phúc của kẻ hung-ác như một dòng thác đổ.

Racine

HY-SINH

Ý-NGHĨA CỦA SỰ HY-SINH

— Sự hy-sinh thành thật và hoàn toàn là một đức tính đáng chuộng hơn cả. Không một công trình quan trọng nào được thực hiện mà không cần đến sự hy sinh.

Maitre Eckhart

— Sự hy sinh thân mình là một điều đáng lẽ phải được luật pháp kết án. Nó làm mất tinh thần của những kẻ được người ta hy sinh cho.

O. Wilde

— Phải biết hy sinh bộ râu để cứu cái đầu.

J. D. Démétriades

— Không thể làm một món trứng rán mà không đập bể các quả trứng.

(Từ điển Hàn-lâm-viện Pháp)

— Trên mặt đất này, ta càng sống hy sinh, ta càng được hạnh phúc.

René Bethéem

— Khi người ta chưa hy sinh tất cả thì người ta cũng chưa hy sinh gì cả.

Georges Guynemer

HY-SINH CHO ĐẠI-NGHĨA

— Một sự hy sinh to lớn là dễ, chính những sự hy sinh bé nhỏ và liên tục mới là khó khăn.

Cœthe

— Sung sướng thay những kẻ chết cho một cuộc chiến tranh chính nghĩa! Sung sướng thay những bông lúa chín và lúa đã gặt rồi!

Charles Péguy

— Xả sinh thủ nghĩa. (bỏ sự sống mà giữ lấy lẽ phải)

Trung-hoa

— Xả thân thành nhân.

(Cổ ngữ)

HY-SINH CHO NHÂN-LOẠI

Một kiếp sống đầy sự hy sinh là điểm tối cao của nghệ thuật, nó sẽ là một nguồn yên vui thật sự.

Gandhi

— Người ta đạt tới bất diệt bằng sự hy sinh.

Rabindranath-Tagore

— Nên vì thiên hạ nuôi thân, không nên vì thiên hạ tiếc thân ; bớt dục vọng, giảm tru phiền, tiết ẩm thực, ít giận dữ, đó là nuôi thân.

Tính toán lợi hại, trốn tránh gian khổ, tham quyền cố vị, chỉ nghĩ đến vợ con, nhà cửa : đó là tiếc thân.

Trương Đông Sơ

TIMSACH.COM.VN

HY-VỌNG

• Ý-NGHĨA CỦA CHỮ HY-VỌNG.

— Hy vọng là một món ăn của linh hồn chúng ta, lúc nào cũng có pha chất độc của sự sợ hãi.

Voltaire

— Hy vọng của con người, đó là ý nghĩa của sự sống và sự chết.

André Malraux

— Con người hữu tử và thần thánh bất tử đều không giết chết hy vọng.

Gabrielle d' Annunzio

— Niềm hy hy vọng chân chính qua mau : nó có đôi cánh của con chim én.

Shakespeare

— Cứ như thế, người con gái mơ tưởng đến ngôi nhà của một người chồng ngay khi nàng còn sống trong gia đình với cha mẹ ; chiếc tàu kia mơ tưởng được lướt sóng ngay khi nó còn ở trong một cây thông đầy nhựa.

Pär Lagerkvist

— Hy vọng là một sự vay mượn vào hạnh phúc.

Joubert

• SỨC MẠNH CỦA HY-VỌNG.

— Hy vọng là một bản năng mà chỉ riêng một sự lập luận của trí tuệ mới giết chết được. Thú vật không hề biết thất vọng.

Graham Greene

— Những việc qua rồi mới là việc có thật, song người ta chỉ làm việc đặng với một hứa hẹn tương lai.

A. Detœuf

— Người ta có thể sống không cần tình yêu, nhưng không một ai có thể sống mà thiếu hy vọng sẽ yêu hay đặng yêu.

Grossovky

• HY-VỌNG VÀ TIN-TƯỞNG.

— Cái hy vọng của mình đã lớn thì sự dụng sức của mình cũng phải nhiều. Không chịu nhãng một ngày, không chịu lui một bước, như thế mới mong có ngày đắc chí được.

Nguyễn-bá-Học

— Trong lúc sợ hãi, không bao giờ để mất niềm hy vọng, vì chất ủy tốt nhất là ở trong lóng xương rắn nhất.

Hafiz

— Hy vọng nuôi sống kẻ đi đày.

Eschyle

— Chỉ nên đặt hy vọng vào chính mình.

Virgile

TIMSACH.COM.VN

K

KIÊN-NHẪN *(nhẫn-nại, bền chí)*

• NHẬN-ĐỊNH VỀ SỰ KIÊN-NHẪN

— Người có chí ắt phải nên
Nhà có nền ắt phải vững.

Tục-ngữ

— Hãy cho bền chí câu cua,
Dầu ai câu trạch, câu rùa mặc ai.

Ca-dao

— Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

Tục-ngữ

— Chữ nhẫn là chữ tương vàng
Ai mà nhẫn được lại càng sống lâu.

Ca-dao

— Chân cứng đá mềm.

Tục-ngữ

— Chớ thấy sóng cả mà lo,
Sóng cả mặc sóng, chèo cho có chừng.

Ca-dao

— Hữu chí cánh thành. (có chí thì việc sẽ thành)

Trung-hoa

— Thiên hạ không có việc gì là khó, có chí thì làm xong. (Thiên hạ vô nan sự, hữu chí giả cánh thành)

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

— Hãy chịu đựng đừng kêu than những gì không thể thay đổi được.

Publilius Syrus

— Ai không thể như mình muốn thì phải muốn như mình có thể.

Térence

— Tinh nhẫn nhục là một cố gắng của tinh thần.

(Ngạn ngữ Tây-phương)

— Một con trùn, ngay khi nó bị giày đạp dưới chân, cũng tiếp tục bò đi.

Cervantes

— La Mã không tự dựng lên trong một ngày.

P. A. Manzoli

— Hercule không phải được sinh ra trong một đêm.

Ménandre

— Đi theo dòng sông, người ta ra đến bể.

Plaute

— Một người không kiên nhẫn chẳng khác chi một ngọn đèn không có dầu.

Alfred de Musset

— Bí quyết của sự kiên tâm là làm một việc khác trong khi chờ đợi.

Thesundial

— Sự kiên nhẫn là sự gan dạ thứ hai của con người.

Antonio de Solis

— Sự kiên nhẫn là nghệ thuật hy vọng.

Vauvenargues

— Sự kiên nhẫn là đức tính của bọn ăn mày.

Philip Massinger

— Sự kiên nhẫn là thuốc xức cho mọi vết thương.

I. Clarke

— Có thượng đế ở bên cạnh những kẻ kiên nhẫn.

(Kinh Coran)

— Đường dài trăm dặm, tuy đi được chín mươi, song mới là một nửa.

(Chiến quốc sách)

Đường dài hay sức ngựa, việc lâu mới biết lòng người. (Trường đồ tai mã lực, sự cửu thức nhân tâm)

Tuân-tử

— Khiên nhẫn là nghệ thuật trước vọng.

Vauvenargues

— Anh cứng rắn như đá ? Tốt lắm, nhưng anh hãy coi chừng rong rêu sẽ phủ lên anh.

P. Perkins

• GIÁ-TRỊ CỦA SỰ KIÊN-NHẪN

— Trăm năm ai chớ bỏ ai.
Chỉ thêu nên gấm, sắt mài thành kim.

Ca-dao

— Có công mài sắt chẳng ngày nên kim.

Tục-ngữ

— Sự chịu-đựng đối với sự can đảm cũng như sắt đối với thép.

G. de Lévis

— Khi gây gỗ với tình-nhân, người đàn ông không bao giờ dùng lý luận để làm cho người đàn bà cảm phục được, mà phải dùng đến sự âu yếm hay im lặng, nhẫn nại.

André Maurois

— Nghèo nàn thay những kẻ không có chút kiên nhẫn nào.

Shakespeare

— Không phải là sức mạnh mà là sự kiên nhẫn đã làm được những công trình to lớn.

Samuel Johnson

— Không gì làm vinh dự cho một người đàn bà bằng sự kiên nhẫn của họ, và không gì ít làm vinh dự cho bà ta bằng sự kiên nhẫn của ông chồng.

J. Joubert

— Phần đông con người, để đạt được các mục đích của mình, thường có thể dùng nhiều cố gắng hơn là chịu được sự kiên nhẫn dài lâu.

La Bruyère

— Cái mà người ta gọi là sự chịu đựng chỉ là sự thất vọng được xác nhận.

— Kiến tha lâu đầy tổ. *H. D. Thoreau*

— Nước chảy đá mòn. *Tục-ngữ*

— Sự kiên nhẫn gặt hái sự an hòa sự vội vàng gặt hái sự hối tiếc. *Tục-ngữ*

— Sự nhẫn là một bông hoa không phải bất cứ nơi khu vườn nào cũng mọc. *Avicébron*

— Sự kiên nhẫn đối với tâm hồn cũng giống như một kho tàng giấu kín. *J. Heywood*

Publilius Syrus

TIMSACH.COM.VN

TIỆN CÁO

— Thua kiện, mười bốn quan năm,
Được kiện, mười lăm quan chẵn.

Tục-ngữ

— Vô phúc mới đáo tụng đình.

Tục-ngữ.

— Muốn giàu nuôi tằm, muốn nằm đi kiện

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

KINH-NGHIỆM.

• KINH-NGHIỆM LÀ GÌ?

— Kinh nghiệm là sự bắt đầu của sự khôn ngoan.

Alcman

— Kinh nghiệm là một trường học nghiêm khắc, nhưng những người điên không học ở một trường nào khác hơn.

B.Franklin

— Kinh nghiệm ở trong các ngón tay và trong đầu. Trái tim không có kinh nghiệm.

H.D.Thoreau

— Kinh nghiệm như ánh nắng: nó ươm chín quả và làm khô héo hoa đi.

Salvador Dali

•GIÁ-TRỊ CỦA KINH-NGHIỆM

— Một lần cho tởn đến già,
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân.

Ca-dèo

— Kinh nghiệm là một sự tuyệt vời, nó giúp cho ta biết lỗi lầm khi tái-phạm.

S. E. Post

— Những kẻ bị đắm thuyền run sợ trước mặt nước yên tĩnh.

Ovide

— Kinh cung chi điểu

Trung-hoa

— Những mái tóc bạc là văn khố của di vãng.

Edgar Poe

— Một con chim non có thể bị bắn vài bà lần, nhưng thật là vô ích mà căng lưới hay bắn cung để bắt những con chim đã đủ lông.

Dante Alighieri

— Người ta không bắt con chồn hai lần bằng một cái bẫy.

Aristote

— Ai bị một con rắn cắn thì sợ một sợi dây.

J. Ray

— Kinh nghiệm có cái lợi ích của một vé số sau cuộc xổ số.

A. d' Houdetot

— Bình sinh mình học được những điều gì hay thì nên đem ra thực hành. Người ta trải một lần biến cố thì lại thêm một phần trí khôn.

(Tả truyện)

• KINH-NGHIỆM VÀ ĐỜI SỐNG.

— Kinh nghiệm cấp thời về đời sống giải quyết các vấn đề đã làm bối rối cho trí thức thuần túy.

W. James

— Kinh nghiệm là một phương thuốc, nhưng ta chỉ dùng nó sau khi hành động.

J. P. Richter

— Kinh nghiệm không hề ngăn cản ta làm một điều xằng bậy, mà chỉ ngăn cản ta làm điều ấy một cách vui thích thôi.

Francis de Croisset

— Kinh nghiệm là một ông thầy thuốc chỉ đến sau cơn bệnh.

Leysenne

— Thông nghĩa sách thuốc cũng không bằng chữa nhiều bệnh.

Trung-hoa

— Trăm hay không bằng tay quen.

Tục-ngữ

— Chính cuộc đời là một ông thầy dạy ta nhiều điều bổ ích nhất. Bạn hãy gọi điều đó là kinh nghiệm, nếu bạn muốn.

Erskine Caldwell

— Luật sư trẻ, gia tài tiêu; bác sĩ trẻ, nghĩa địa nhiều.

Pháp

— Sự cảm hứng trong một lúc bằng kinh nghiệm của một đời.

O. W. Holmes

— Không lên núi cao, sao biết cái lo nghiêng ngã; không tới vực sâu sao biết cái lo đắm đuối; không xem bể lớn, sau biết cái lo sóng gió.

Mạnh-tử

KỶ-NIỆM.

— Cái mà người ta gọi là nhớ một người, thật ra là quên người đó.

Marcel Proust

— Đàn bà chỉ nhớ đến những người đàn ông đã làm cho họ cười, và đàn ông chỉ nhớ những người đàn bà đã làm cho họ khóc.

Henri de Régnier

— Kỷ niệm của hạnh phúc không còn là hạnh phúc; kỷ niệm của đau khổ là sự đau khổ nhiều hơn.

G. Noël Gordon

TIMSACH.COM.VN

KHEN CHÊ

• KHEN, CHÊ ĐÚNG VÀ SAI

— Ai cùng một ý với ta, không hẳn là kẻ ngu dốt hay kẻ gian tà.

Hồng-y Saliège

— Sự ngợi khen là thứ âm-nhạc êm dịu nhất.

Xénophon

— Khi người ta ca ngợi chúng ta, họ không giúp chúng ta điều gì mới cả.

La Rochefoucauld

— Đôi khi chúng ta yêu thích ngay cả những lời khen ngợi mà chúng ta không tin là thật.

Vauvenargues

— Khi người ta khen ngợi anh, đừng quên tự xét lại.

Denis Caton

— Người chê ta mà chê phải tức là thầy ta ; người khen ta mà khen phải, tức là bạn ta ; còn người nịnh hót ta lại là người cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người quân tử trọng thầy, quí bạn và rất ghét cừu địch thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... Như thế, dù muốn không hay cũng không được.

Tuân-tử

— Sự ngợi khen không chính đáng là thứ khí giới nguy hại nhất của bạn ta đối với ta.

Georges Miles

KHẨU-KHÍ.

— Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi,
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi;
Chép miệng năm ba con kiến gió,
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.

Lê Thánh-Tôn

— Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp làn sóng dữ, chém cá trăng kình ở bể Đông để giải thoát muôn dân ra khỏi nơi đắm đuối, chứ không thèm làm tuỳ-thiếp cho người.

Bà Triệu (Triệu Trinh Nương)

— Nam quốc sơn là Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư,
Như hà nghịch lỗ lại xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Lý Thường Kiệt

— Làm trai ở đời phải lập công to, cứu nạn lớn, chứ không nên cúi đầu, còng lưng làm đầy tớ cho người.

Lê Lợi (Lê Thái Tổ)

— Thà làm qui nước Nam, chớ không thèm làm vương đất Bắc.

Trần Bình Trọng

— Xin bệ hạ hãy chém đầu hạ thần rồi hãy hàng giặc.

Trần Thủ Độ

— Ngày nào mà đầu hạ thần còn, xin bệ hạ chớ nên hàng quân giặc.

Trần Quốc Tuấn

— Xác thân luống những cậy tay người.
Bao nả công trình tạch cái thôi.
Kêu lắm lại càng tan xác lắm,
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.

Nguyễn Hữu Chỉnh

○ GIÁ-TRỊ CỦA SỰ KHEN, CHÊ

— Người ta đòi nỗi sự chỉ trích của các anh, nhưng họ chỉ thích những lời khen ngợi.

William S. Maugham

— Từ chối sự khen ngợi là có ý muốn được khen ngợi lần thứ hai.

La Rochefoucauld

— Hòn ngọc bích không mất giá vì thiếu lời khen tặng.

Marc Aurèle

— Tất cả những lời tán tụng của những nhà bác học đối với một bạn đồng nghiệp của họ là những bình mực đắng pha lộn một ít mật ngọt.

Victor Hugo

— Người ta không cho cái gì rẻ tiền nhất bằng lời khen.

A. de Montluc

— Thường người ta chỉ khen để được khen.

La Rochefoucauld

— Không được tự do chê trách thì không có lời khen tặng nào đáng kể.

Beaumarchais

TIMSACH.COM.VN

KHIÊM-TỐN (*Khiêm-nhường*)

• THÁI-ĐỘ KHIÊM-TỐN.

— Càng ngồi cao, càng nên tỏ ra khiêm-tốn.

Cicéron

— Đem mình nhún ở sau rồi mình được lên trước. (hậu kỳ thân nhi thân tiên)

Trung-hoa

— Để thân lại sau mà thân được ở trước ; gác thân ra ngoài mà thân vẫn còn mãi. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng, cho nên mới được thỏa lòng riêng ư ?

Lão-tử

— Bậc thánh không cậy mình là cái gì cũng giỏi. (thánh bất tự mãn túc)

Trung-hoa

— Không một ai nghiêng mình trước một kho tàn giấu kín.

G-C. Lichtenberg

— E mình không được khiêm tốn tức là đã có đức khiêm tốn rồi đó.

Marcel Dagnol

— Không nên phàn nàn trước mặt mình đất quá chật hẹp, mình cứ lùi lại một bước tự khắc thấy rộng rãi ngay.

(*Sách Minh-tâm*)

• GIÁ-TRỊ CỦA SỰ KHIỆM-TỐN.

— Sự khiêm tốn tăng thêm cho hành tích và làm cho người ta bỏ qua những cái tầm thường.

La Rochedoucault & Dondeauville

— Tự hạ, là đi lên theo lực kế luân lý, lực kế luân lý làm cho chúng ta rơi lên trên.

Simone Weil

TIMSACH.COM.VN

— Khiêm tốn là một đức tốt, nhưng kẻ quá khiêm tốn sợ có mang lòng giả dối, tiềm mặc cũng là một nết tốt, nhưng những kẻ có nghiêm nghị ,sợ chứa chất bụng gian.

(*Cách ngôn Tiều bích*)

— Sự tự hạ mở đầu cho sự vinh quang.

Thánh-kinh

— Sự khiêm cung thật sự là mẹ của các đức tính.

Tennyson

TIMSACH.COM.VN

KHINH GHÉT *(khinh khi)*

— Không có gì nhanh chóng cho bằng một tình cảm khinh ghét.

Alfred de Musset

— Chính trên cảm tình và sự khinh ghét mà lẽ phải mất cả quyền năng.

Christine de Suède

— Sự khinh ghét phân tích kỹ hơn, nhưng chỉ có sự cảm tình là thấu hiểu.

André Siegfried

— Sự khinh bỉ là hình thức báo thù tinh tế nhất.

Baltazar Syrus

— Không có sự trả lời thấm thía nào bằng sự khinh bỉ lặng im.

Montaigne

— Chúng ta khinh bỉ nhiều thứ để không tự khinh bỉ ngay chúng ta.

Vauvenargues

— Chúng ta không đủ tự ái để xem thường sự khinh bỉ của kẻ khác.

Vauvenargues

— Không có món nợ nào được trả sớm bằng sự khinh bỉ.

Abbé Tuet

— Sự khinh bỉ là thứ tình cảm thầm lặng nhất trong các tình cảm của chúng ta.

Rivarol

— Mũi nhọn của sự khinh bỉ đâm thủng cái vảy của con rùa.

Ch. Cahier

— Có những người mà sự lạnh nhạt và khinh bỉ tạo nhiều vinh dự hơn tình bạn và những lời khen ngợi.

Oxenstiern

KHÓ-KHĂN (*Thử-thách*)

THÍCH LÀM VIỆC KHÓ.

— Điều sung sướng nhất ở đời là làm điều gì mà người ta nói rằng mình không thể làm được.

(Tục-ngữ Anh)

— Thời khó, thế khó, khó làm yếu ta,
Dù muôn chông gai, vững lòng chi sá!

(Thanh niên hành khúc)

— Non cao cũng có đường trèo,
Đường dẫu hiểm nghèo, cũng có lối đi.

Ca-dao

— Gỗ lim săng cứng khó bào.
Người khôn mắc nạn chẳng nao tấm lòng.

Ca-dao

— Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

Nguyễn Bỉnh-Học

— Ăn được rễ rau thì trăm việc cũng làm được; chịu khó thì việc gì làm cũng thỏa. (giảo đắc thái căn tắc bách sự khả tố).

Trung-hoa

— Những vấn đề khó khăn sẽ bớt khó khăn nếu chúng ta đương đầu quả quyết với nó. Lấy tay chạm qua chiếc lá ô rô, chúng ta bị nó quào, tay hơi nhức đấy nhưng nếu chúng ta nắm trọn chiếc lá mà bóp thì nó sẽ bị nghiền nát.

W. S. Halsey

— Không phải công việc khó khăn mà chúng ta không dám liều, chính bởi chúng ta không dám liều nên nó thành khó khăn.

Sénèque

— Làm trai quyết gánh gánh gian nan
Dám nại xa xôi bỏ giữa đàng.

Phan-chu-Trinh

— Cái khó, đó là cái gì có thể làm ngay; cái không thể làm được là cái gì cần thêm một ít thì giờ.

G. Santayana

— Bốn mùa vì những xuân đi cả,
Góc núi ai hay sức lão tùng.

Nguyễn công Trứ

• GIÁ-TRỊ CỦA SỰ KHÓ-KHĂN

— Chính trong việc khó khăn mới có sự vinh quang.

Th. de Mégare

— Thấp cao đá biết tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm xuê.

Nguyễn-đình-Chiểu
(Lục-vân-Tiên)

— Cái làm cho ta buồn khổ, chính là một kho tàng rất quý.

P. Derravignan

— Nếu phải đường đời bằng phẳng hết,
Anh hùng, hào kiệt có hơn ai.

Phan-bội-Châu

— Năm không lạnh thì không biết cây tùng cây bách, việc không khó thì không biết người quân tử.

Tuân-tử

— Trong lửa đỏ mới biết sức vàng, trong đau khổ mới biết những tấm lòng cao quý.

Sénèque

— Thuyền có chìm, mới thấy người lội giỏi ; ngựa có chứng, mới biết nài cỡi hay.

(Thuyết-lâm)

— Người ta ở đời, hễ lại bị một phen tỏa chiết thì lại thêm một phen hiểu biết ra. Qua một phen bị hoạn nghịch, thì khí độ của mình lại thêm cao lên.

(Cách ngôn liên bích).

TIMSACH.COM.VN

KHOA-HỌC.

• ĐỊNH-NGHĨA KHOA-HỌC.

— Khoa học là thân cây *baobab* (một loại cây lớn miền nhiệt đới), một người không thể ôm hết được.

R. Trautmann

— Luân lý phải là ngôi sao bắc đẩu của khoa học.

Hiệp sĩ de Bouzzlers

— Khoa học cũng như đất, ta chỉ có thể có được một ít.

Voltaire

— Khoa học tiến tới từng bậc chứ không nhảy vọt.

T. Macaulay

— Cây của khoa học không phải là cây của sự sống.

Byron

— Mục đích của khoa học là tiên đoán, chớ không phải như người ta thường nói, là hiểu biết.

Lecomte du Noüy

— Không, khoa học không phải là một ảo tưởng, nhưng thật là ảo tưởng khi chúng ta nói rằng có thể tìm được ở đâu đó những gì mà nó không thể cho ta được.

S. Freud

— Khoa học không phải là một con bò cái linh, khoa học là một con ngựa. Đừng nên tôn sùng nó, mà nên nuôi dưỡng nó tốt hơn.

A-E

• KHOA-HỌC VÀ CON NGƯỜI

— Khoa học đã làm cho chúng ta trở nên các bậc thần thánh trước khi chúng ta có thể trở thành.

Jean Rostand

— Khoa học mà không lương tâm, chỉ là sự phá hoại của tâm hồn.

Rabelais

— Khoa học chỉ dùng để cho ta một ý thức về cái cảm đối nát của chúng ta.

Lamennais

— Trong khoa học, sự thật có một ưu thế rõ ràng. Không gì sánh bằng. Nói thật, cũng gần như là nói đúng.

Henri Mondor

— Khoa học thật sự dạy ta, trên tất cả, biết nghi ngờ và chịu đốt nát.

Miguee de Unanumo

• KHOA-HỌC VÀ ĐỜI SỐNG.

— Hãy từ bỏ khoa học và anh sẽ loại bỏ được sự phiền muộn.

Lão-tử

— Cái siêu tự nhiên hạ xuống như một cái hồ mà một con kinh đã làm cho cạn đi. Khoa học lúc nào cũng đẩy lui các ranh giới của sự kỳ diệu.

Guy de Maupassant

— Trên đời này, còn có một điều quý giá hơn những sự hưởng thụ vật chất, hơn cả gia tài, hơn ngay cả sức khoẻ, ấy là sự tận tụy cho khoa học.

Augustin Thierry

— Làm cho đời sống thêm hạnh phúc, đó là mục đích cốt yếu, nếu không muốn nói là mục đích duy nhất của khoa học.

L. Bruhl

TIMSACH.COM.VN

KHOAN-DUNG

• SỰ KHOAN-DUNG.

— Sự khoan dung là món trang sức của đức hạnh.

Florian

— Hiểu biết tất cả làm cho con người trở nên rất rộng lượng.

Bà de Staël

— Sự khoan dung là bộ mặt đáng sợ nhất của sự sai lầm.

R. d' Harcourt

— Sự khoan dung là một phần của công lý.

J. Joubert

— Đức khoan nhân của các vua chúa thường chỉ là chính sách lấy lòng dân chúng.

La Rochefoucauld

— Chẳng có gì làm cho kẻ thù tức giận bằng cách tha thứ cho họ luôn.

O. Wilde

— Hãy mặc y phục của lòng đại lượng; sự bủn xỉn của một người cho ta thấy các tật xấu của họ, nhưng lòng đại lượng che phủ hết các tật xấu.

Jarafa al. Bakri

• NGƯỜI KHOAN-DUNG

— Anh muốn vui trong chốc lát: cứ trả thù. Anh muốn yên vui mãi: nên tha thứ.

Lacordaire

— Nên yêu sự thực nhưng cũng nên tha thứ cho sự sai lạc.

Voltaire

— Nếu chúng ta thông cảm với mọi người được thì những hành động đáng kết tội nhất của họ cũng xứng đáng hưởng sự khoan thứ.

André Maurois

— Tưởng rằng có uy quyền thì không nên khoan dung và lịch sự ... đó là một điều lầm lớn.

(Khuyết-danh)

— Nước chẳng ở lại nguồn, thù hằn cũng chẳng còn mãi trong lòng người cao thượng.

Trung-hoa

— Người đại trượng phu nên có lượng bao dung người, chứ đừng để người khác bao dung mình.

Tư-mã Quang

— Đem lòng khoan thứ cho mình mà khoan thứ cho người thì sẽ toàn được giao đạo. Đem lòng trách người mà trách mình thì sẽ ít được những sự lầm lỗi.

(Cách ngôn liên bích)

— Bao dung lỗi của người, nhưng không phải là thuận ý đồng tình với điều quấy của người.

Sử-Can-Thần

— Chúng ta dành sự khoan dung cho những thói xấu không cần đỗ chúng ta.

Jean Rostand

— Người đại lượng tin rằng lúc nào mình cũng giàu.

P. Syrus

— Một tâm hồn tự cho là đại lượng khi nó thấy nhiều thích thú để cho hơn là nhận.

De Mère

— Hãy công bình trước khi là đại lượng, như người ta có áo sơ mi trước khi có ren viền.

Chamfort

TIMSACH.COM.VN

KHOÁI-LẠC

— Sự **khoái lạc duy nhất và cao nhất** của ái tình nằm trong sự tin chắc làm nên tội lỗi. Và đàn ông cũng như đàn bà đều biết từ khi sinh ra rằng trong tội lỗi có tất cả sự khoái lạc.

Charles Baudelaire

— **Những tâm hồn mạnh tránh sự khoái lạc** như những nhà hàng hải tránh đá hàn.

Nã-phá-Luân Đệ-nhất

— **Trầm sâu vào trong khoái lạc**, người ta sẽ mang về **nhiều đá cuội hơn là ngọc trai.**

Honoré de Balzac

— **Làm nô lệ cho khoái cảm, đó là cuộc đời của một cung nữ chứ không phải của một con người.**

Ana Xandrides

TIMSACH.COM.VN

KHÓC CƯỜI

— Phải khóc con người khi họ sinh ra chứ không phải khi họ chết.

Montesquieu

— Thảo nào khi mới chôn nhau,
Đã mang tiếng khóc bưng đầu mà ra.

Ôn-như-hầu (Cung oán ngâm khúc)

— Không có gì mau khô bằng một giọt nước mắt.

Apollonios de Rhodes

— Cái khóc cũng có những khoái cảm của nó.

Ovide

— Ngày bỏ phí nhất trong những ngày là ngày mà ta không cười.

Chamfort

— Tôi gấp rút cười về mọi việc, sợ rằng rồi sẽ bị bắt buộc phải khóc vì mọi việc.

Beaumarchais

— Cách khôi hài của tôi là nói sự thật. Tôi chắc rằng ở trên đời không có lối khôi hài nào hay hơn nữa.

G. Bernard Shaw

— Hài hước là sự vui sướng của kinh nghiệm.

Charlie Chaplin

KHOE-KHOANG *(kiêu ngạo)*

• TÍNH KHOE-KHOANG

— Dù người ta nói tốt cho chúng ta thế nào đi nữa, họ cũng không dạy cho ta điều gì mới.

La Rochefoucauld

— Người cố-vấn thân cận nhất của chúng ta và người mà ý kiến được nghe hơn cả, là tính khoe khoang.

Oxenstiern

— Vài người tưởng mình là khổng lồ vì đã ngồi trên cái bướu của con lạc đà.

R. Pilot

— Tính ngu ngốc và khoe khoang là đôi bạn chí thân.

Beaumarchais

— Một lạng khoe khoang làm tiêu tan một tấn danh vọng.

P. J. Le Roux

— Khi con công nhìn xuống đôi chân của nó sẽ không múa nữa.

Cervantès

— Tính khoe khoang là giác quan thứ sáu.

Carlyle

— Trong một cái ống, một đồng tiền tạo ra nhiều tiếng kêu.

(Le Talmud)

— Con gà mái nào cục tác nhiều không phải là con gà đẻ sai.

Th. Fuller

— Con voi vì ngà, ve sầu vì tiếng, đom đóm vì sáng mà đều hại thân.

Người biết yên thân, không quý chuộng sự rực rỡ.

Lã-Khôn

— Cái bánh xe xấu nhất trong chiếc xe bò là cái đã gây nhiều tiếng ồn ào nhất.

Talleyrand

• TÍNH KIÊU-NGẠO

— Ba vật cháy thiêu hủy các trái tim: tính kiêu hãnh, lòng ham muốn và thói hà tiện.

Dante

— Xeo một trái núi bằng một mũi kim còn dễ hơn rứt cái hèn hạ của sự kiêu hãnh nơi trái tim.

Djâmi

— Nếu chúng ta không có chút kiêu hãnh nào thì chúng ta khỏi phải than phiền về sự kiêu hãnh của kẻ khác.

La Rochefoucauld

— Kẻ kiêu hãnh không khi nào thành công bằng lúc anh ta làm ra vẻ khiêm tốn.

De Mére

— Kẻ tự kiêu thà chịu đi lạc hơn là hỏi thăm đường.

Ch. Churchill

— Khi sự kiêu hãnh dẫn đầu, sự nhục nhã và thiệt hại theo sau.

Gabriel Meurier

— Nó như một con gà trống cứ tưởng rằng mặt trời lên là để nghe nó gáy.

George Eliot

— Người quân tử thư thái không kiêu căng, kẻ tiểu nhân kiêu căng mà chẳng thư thái.

Lun-ngữ

KHỐN-KHỔ

— Đừng lùi bước trước gì cả; hãy tiếp nhận người lạ một cách vui vẻ; không nên rên rỉ một cách vô ích trên thống khổ, mà cương quyết làm cho nó thành một cái nền đen cho những niềm vui trong sáng, làm cho những niềm vui ấy được sáng chói hơn lên.

Elisabeth Goudge

— Những kẻ khốn khổ tự an ủi khi thấy có kẻ khốn khổ hơn.

Esope

— Kẻ khốn khổ là một vật thiêng liêng.

Sénèque

— Không có sự đau khổ nào to lớn cho bằng khi mình ở trong cảnh nghèo nàn mà nhớ lại những ngày sung sướng.

Dante Alighieri

— Kẻ khốn khổ thường nổi tiếng là những thằng ngu.

Th. Fuller

— Trao đổi sự đau khổ này để lấy niềm đau khổ khác đôi khi có thể là một sự an ủi to lớn hơn là sự chấm dứt khổ đau.

Elisabeth Goudge

— Khốn khổ thì không nên, nhưng đã khốn khổ rồi thì rất cần.

Hiệp-sĩ de Méré

— Kể sự lao khổ tức là mình đã tự an ủi.

Alexandre Dumas (cha)

— Kẻ khốn khổ lúc nào cũng bị thiệt.

P. J. Desbillous

— Sự khốn cùng không làm ta chết, nhưng những lời mắng chửi của nó không phai mờ.

Lamakhari

— Người ta không từ chối sự thương xót đối với kẻ khốn khổ miễn họ đừng đòi hỏi quá nhiều.

J. Sanial Dubay

KHUYÊN-BẢO

— Khuyên giải cũng gần như là giúp đỡ.

Plaute

— Những ai cho lời khuyên mà không nêu gương, giống như những cây trụ ở thôn quê, chỉ đường mà không hề đi qua.

Rivarol

— Thật là một sự mâu thuẫn lạ lùng : những người làm gương xấu lại khuyên bảo rất hay.

J. Geltier — Boissière

— Lời khuyên bảo của tuổi già soi sáng mà không làm cho nóng, như mặt trời mùa đông.

Vauvenargues

TIMSACH.COM.VN

L

LẠC-QUAN

TIMSACH.COM.VN

• THÁI-ĐỘ LẠC-QUAN

— Thế-giới này có địa ngục ở trong tim những người u buồn.

R. Burton

— Ngày phí bỏ nhất trong những ngày, đó là ngày mà ta không cười.

Sébastien Chamfort

— Sự bi quan của tôi chỉ là một hình thức của sự lạc quan.

Jean Cocteau

— Bản tính của con người là lạc-quan thái-quá. Thí dụ : ai mua vé số cũng đều hy vọng trúng độc đắc cả, nhưng không ai đi ngoài đường mà nghĩ rằng mình sẽ bị tai nạn.

B.T.

— Sự im lặng là kẻ thông biểu niềm vui hùng hồn nhất.

William Shakespeare

— Không nên phiền trách Thượng đế đã tạo ra con cọp, trái lại hãy cám ơn vì người chẳng cho nó thêm đôi cánh.

J. Faitlovich

• CON NGƯỜI LẠC QUAN

— Người lạc quan là người thấy ánh sáng trong đêm tối dày đặc, người bi quan là người cố tắt ánh sáng ấy.

William Faulkner

— Một thanh niên không biết buồn là một người dã man ; một cụ già không biết cười là người dần độn.

G. Santayana

★

LÀM VIỆC

• Ý-NIỆM VỀ SỰ LÀM VIỆC

— Muốn ăn hết phải đào giun.

Tục-ngữ

— Muốn ăn cá phải thả câu.

Tục-ngữ

— Đói thì đầu gối phải bò,
No cơm ấm cật, chẳng bò đi đâu.

Ca-dao

— Đời cua cua máy, đời cáy cáy cào.

Tục-ngữ

— Đại phú do thiên, tiểu phú do cần.

Tục-ngữ

— Có ăn, có chọi mới gọi là trâu.

Tục-ngữ

— Có cấy có trông, có trồng có ăn.

Tục-ngữ

— Con người sinh ra để làm việc như con chim để bay.

Rabelais

— Mùa màng đến do sự cày ruộng hơn là do đám ruộng.

Ch. Cahier

— Anh phải trả giá đời sống của anh bằng sự làm việc.

Pholicide de Milet

TIMSACH.COM.VN

— Ai không làm việc được thì không nên ăn.

Saint Paul (Thánh-kinh)

— Của kho, không lo cũng hết.

Tục-ngữ

— Cái tép cũng nhảy, cái cua cũng bò.

Tục-ngữ

— Ăn nề ngồi không, non đồng cũng lở.

Tục-ngữ

— Tay làm hàm nhai.

Tục-ngữ

— Con phải đổ mồ hôi ra mới kiếm được miếng ăn.

Thánh-kinh

— Lòng ham làm việc là cái đức tốt của con người trong xã-hội.

Bà Roland

— Cách trị nhà cốt ở hòa, cách mưu sinh cốt ở chăm.

Chu-Hi

— Đừng cho rằng một công việc nào đó không thể làm được rồi lăn ra ngủ, vì rất có thể sáng ngày anh sẽ bị đánh thức bởi những tiếng khua động do một kẻ khác đang làm công việc ấy.

H.N.Casson

— Giàu hay nghèo, sang hay hèn, tất cả những ai ăn không ngồi rồi đều là kẻ ăn cắp.

J.J.Rousseau

— Không có việc gì để làm, thật là một gánh nặng nề.

Boileau

— Sống ngày nào hay ngày ấy, nhưng mỗi giờ trong ngày phải có công việc.

E.Lesseur

— Thật ra thì chúng ta không còn biết gì cả, chúng ta không chắc chắn về điều gì cả. Khi chúng ta nhìn vào công-trình của người xưa, chúng ta không còn muốn tỏ ra là người tinh ngoan nữa.

Auguste Renoir

— Phải làm việc, nếu không vì sở thích, ít ra cũng vì tuyệt vọng, bởi vì xét kỹ ra, làm việc ít buồn chán hơn vui đùa.

Ch. Baudelaire

— Cỏ chà đầy đồng mà mong được gặt lúa tốt ấy là người ngu, tham lam đầy bụng mà muốn cầu được trời cho phúc ấy là trái lẽ.

(Cách-ngôn liên bích)

— Mỗi cuộc đời là một con đường. Con đường mở ra không phải để cho ta an giấc hay nghỉ ngơi, mà để cho ta bước đi trên đó.

P. Drive

— Việc làm xua đuổi xa ta ba mối họa lớn là : buồn nản, thói hư và cùng túng.

Voltaire

SỰ LÀM VIỆC

— Làm ruộng ăn cơm nắm,
Chăn tằm ăn cơm đứng.

Tục-ngữ

— Người bạn tốt nhất của chúng ta cũng vẫn là sự làm việc.

Collin d' Harleville

— Sự làm việc về tinh thần là sự yên nghỉ của trái tim.

Hiệp sĩ de Boufflers

— Sự làm việc thường là cha của thú vui.

Voltaire

— Cày sâu, tốt lúa.

Tục-ngữ

— Còn nước, còn tát.

Tục-ngữ

— Sự làm việc là một điều cao quý, xứng đáng, rất tốt và hợp luân lý, nhưng lâu ngày thì có hơi chán.

L. Paul Fargue

— Đối với con người, sự làm việc là một kho tàng.

Esope

— Sự làm việc! Đó là điều duy nhất mà người ta không hối tiếc.

Pierre Benoit

— Tôi không có gì để hiến dâng, ngoài ra máu, sự cần cù, nước mắt và mồ hôi.

Winston Churchill

— Ai có một cái cuốc là có một cái áo choàng.

Cervantes de Saavedra

— Sự làm việc không biết mệt đưa con người đến nơi đến chốn.

Virgile

— Kẻ nào chỉ hy-vọng vào vận may, thì sẽ đi đến thất vọng. Làm việc là nguồn gốc của sự đắc thắng.

Paul Villard

— Sự rỗi rảnh, đó là nguồn vui lớn nhất và sự chinh phục đẹp đẽ nhất của con người.

Rémy de Gourmont

— Sự ở không là một chất rỉ (sét), nó làm tiêu mòn mau hơn sự làm việc.

B. Franklin

— Ai gieo khắp nơi thì không gặt hái được chỗ nào cả.

Pháp

— Nếu làm việc chỉ để nuôi cái xác sống tức là ta đã tự xây lấy cái nhà tù cho mình vậy.

Saint Exupéry

— Sự làm việc là món ăn của những tâm hồn thanh cao.

Sénèque

— Đừng để đến ngày mai cái gì anh có thể làm ngày hôm nay.

B. Franklin

— Làm việc mà thấy khổ là khi nào mình không ưa việc mình đang làm mà thích một việc mình không làm.

Sir Barrie

— Sự chú ý là con dao khắc của trí nhớ.

De Lévis

— Dòng nước chảy luôn thì không thúi, cửa đầy luôn thì không mọt.

(Lã thị Xuân-Thu)

— Không việc lớn nào trên đời mà làm được nếu không có sự đam mê.

Hégel

— Nhờ dùng đến mà kim loại sáng chói.

Ovide

— Cha đẻ của vinh quang và hạnh phúc là sự làm việc.

Euripide

— Không chịu đựng nổi cảnh túng thiếu là một điều sỉ nhục; không biết đuổi sự túng thiếu đi bằng sự cần lao là một điều còn đáng sỉ nhục hơn nữa.

Périclès

— Muốn có một chút ít giá trị trên đời, chúng ta phải làm những gì mình có thể làm, những gì mình phải làm và những gì đáng làm.

Rivarol

— Thà chịu mòn chớ không chịu để cho sét ăn.

Diderot

NGƯỜI LÀM VIỆC

— Thế gian chuộng của, chuộng công,
Nào ai có chuộng người không bao giờ.

Ca-dao

— Người này không hơn gì người khác nếu anh ta không làm việc hơn người khác.

Cervantes

— Con ong chuyên cần không có thì giờ để buồn.

William Blake

— Hãy đổ mồ hôi và anh sẽ được cứu.

Theodore Roosevelt

— Bắt tay vào việc mới biết thợ hay.

Aristophane

— Nghe tiếng hót mà biết được chim.

Baif

— Một đầu bếp giỏi không bao giờ thấy ăn mặc quần áo bảnh bao, sạch sẽ.

Trung-hoa

— Người làm việc nhiều ít nghĩ và làm quấy.

(Cổ-học tinh-hoa)

— Người nào có trồng một cây trước khi chết, có thể nói đời sống của họ không đến nỗi vô ích.

Ấn-độ

— Vào việc mới biết tay thợ.

La Fontaine

— Hình thể làm quá thời mệt, tinh thần dùng quá thời kiệt.

Tư-mã-Thiên

— Ai ôm nhiều thì làm hỏng.

A. da Brescia

— Hãy làm tròn mỗi công việc của đời anh như đó là công việc cuối cùng.

Marc Aurèle

— Người ta cần rất ít sự sống để sống, mà cần rất nhiều sự sống để hành động.

J. Joubert

— Thánh thần phò hộ cho những người làm việc.

Varron

— Người kém thông minh nhưng say sưa với công việc, tiến mạnh và xa hơn người cực thông minh mà lãnh đạm với công việc.

Andre Maurois

— Cái gì là tốt đẹp nhất ? — Làm kỹ lưỡng cái gì mình đang làm.

Pittacos

— Có hai hạng người không bao giờ làm nên trò trống gì cả : những người không làm nổi những việc người ta đã bảo và những người không làm đặng việc gì khác hơn ngoài ra những việc người ta đã bảo họ làm.

C. A. K. Cartis

— Bất cứ làm việc gì, cần thận ngay từ lúc đầu mới là người quân tử.

(Lễ-ký)

— Việc sắp xảy ra mà ngăn được, việc đương xảy ra mà cứu được, đó là quyền biến, có tài năng. Chưa có việc mà biết việc sắp đến, mới có việc mà biết việc sau thế nào, định việc mà biết việc xảy ra thế này, thế khác, đó là tính lo xa và có kiến thức.

Lã-Khôn

LỢI ÍCH CỦA SỰ LÀM VIỆC

— Việc không cần chóng xong, chỉ cần làm thế nào cho về sau có kết quả hoàn toàn. Làm việc không nên để trí vào lợi nhỏ, chỉ cần lo xa, về sau khỏi xảy ra tai vạ.

Tăng-quảng-Hiền

— Làm việc, ngoài nhiều điều lợi khác còn điều lợi này, là nó rút ngắn ngày sống và nới rộng đời sống.

Diderot

— Kết quả của công việc là lạc thú nhẹ nhàng nhất.

Vauvenargues

— Phần thưởng quí báu nhất của sự làm việc không phải là sự làm việc đã khiến ta kiếm được tiền để sinh sống, mà chính là nhờ sự làm việc, chúng ta mới trở nên người.

Ruskin

— Con ong được quý trọng vì nó làm việc không những cho riêng nó, mà cho cả mọi người.

St. Jean Chrysostome

— Thế gian chỉ thật sung sướng khi mọi người đều có tâm hồn nghệ sĩ, nghĩa là vui vẻ làm công việc của mình.

Rodin

— Hãy làm việc và không lý luận, đó là phương sách duy nhất làm cho cuộc đời được dễ chịu.

Voltaire

— Khi yêu quái đến gõ cửa, hãy làm việc.

J. P. Richter

— Cái đói nhìn vào cửa nhà người siêng năng, nhưng nó không dám vào.

B. Franklin

— Năng nhặt chặt bị.

Tục-ngữ

★

LÁNG-GIỀNG.

• CẦN CÓ LÁNG-GIỀNG

— Không ai có thể tự hào là mình đã giàu mà không cần đến láng giềng.

Đan-mạch

— Láng giềng biết hết.

Pháp

— Anh có thể sống không bạn thân, chứ không thể sống không láng giềng.

Ê-cốt

— Người láng giềng, đó là tấm gương của tôi.

Anh

— Họ hàng xa không bằng láng giềng gần.

Tục-ngữ

— Một người láng giềng gần còn hơn một người anh em xa.

(Thánh-kinh)

• THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI LÁNG-GIỀNG

— Đó là tùy nơi anh, nếu nhà người láng giềng của anh bị cháy.

Horace

— Hãy cho đá vào đầy nhà anh hơn là kẻ láng giềng.

Á-rập

— Một đại lãnh chúa, một lầu chuông lớn, một dòng sông lớn hợp thành ba người láng giềng xấu.

A. de Montluc

*

LÃNH-ĐẠO

— Người vâng lời phần nhiều tốt hơn người điều khiển.

Ernest Renan

— Những nhà lãnh tụ của trái đất này không ở đâu khác hơn là ở dưới mồ.

Ernest Junger

— Khi nào muốn lãnh đạo mọi người, hãy đứng sau lưng mọi người mà phụng sự họ.

Saint - Marc

— Lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ, đó mới là cha mẹ của dân.

Khổng-tử

★

LỄ PHẢI

CON NGƯỜI VÀ LỄ PHẢI

— Con người thường chống lại lẽ phải khi lẽ phải chống lại họ.

Helvétius

— Lẽ phải sẽ mất đi bởi lý luận.

A. Porchia

— Kẻ sung sướng cứ tưởng rằng mình đúng.

La Rochefoucauld

— Khi mọi người đều quấy, thì mọi người đều phải.

La Chaussée

— Chân lý không phải của riêng ai. Và không ai được độc quyền thiện chí đi tìm chân lý.

Saint-Exupéry

GIÁ TRỊ CỦA LẼ PHẢI

— Đầu hàng lẽ phải không phải là chiến bại.

Hiệp sĩ de Méré

— Lẽ phải là một thứ vũ khí bén nhọn hơn cả sắt.

Phocylide de Milet

— Cặp mắt không nhìn sai nếu lẽ phải điều khiển nó.

Fabilius Syrus

— Lẽ phải không biết những quyền lợi của trái tim.

Vauvenargues

— Lẽ phải bao gồm những sự thật cần nói ra và những sự thật cần im lặng.

Rivarol

— Lẽ phải giống như cái lọ có hai quai, muốn cầm bên nào cũng được.

★

LỄ *(lễ-phép — lễ-nghĩa)*

• Y-NIỆM VỀ CHỮ LỄ

— Tiên học lễ, hậu học văn.

Trung-hoa

— Kho đầy lúa, đụn đầy gạo rồi sau dân mới biết lễ tiết: có thực mới vực được đạo.

Trung-hoa

— Lễ phép là cái đầu tiên và dễ chịu nhất trong các đức tính xã hội.

John Locke

— Có cái lễ phép của tấm lòng, cao hơn thứ lễ phép trong cử chỉ rất nhiều.

Mục sư Barthelemy

— Những cử chỉ, cách điệu mà ta hay coi thường, cho là điều nhỏ nhặt không đáng chú ý, song thường chính lại là cái làm cho kẻ khác định đoạt khi họ phán đoán về sự xấu tốt của ta.

La Bruyère

— Lễ phép không cho phép người ta đặt người bên cạnh hơi thấp hơn con khỉ độc một tý.

L. Thomas

— Cái lễ phép đối với tinh thần cũng giống như cái duyên dáng đối với nét mặt.

Voltaire

— Lễ phép chân thật là bày tỏ hảo ý đối với con người.

J. J. Rousseau

— Trong lễ phép có cái thích thú và lợi lộc.

Euripide

— Có một thứ lễ phép của tấm lòng cũng gần giống như là sự thân yêu.

Gœthe

— Đối với người phú quý, có lễ độ không khó, có thể thống mới khó ; đối với người bần tiện, có ân huệ không khó, có lễ độ mới khó.

Lưu-Cao

— Lễ độ thật là dấu hiệu của một tâm hồn thật văn minh.

Paul Recoux

• LỄ-PHÉP VỚI CON NGƯỜI

— Người mà vô lễ khác gì muông dê.

Tục-ngữ

— Ăn coi nồi, ngồi coi hướng.

Tục-ngữ

— Một người vụng về sẽ bảo một người đàn bà đừng nói nữa, nhưng một người lịch thiệp sẽ bảo miệng bà ta xinh đẹp biết bao nhiêu khi đôi môi bà ta khép lại.

S. Adams

— Hãn lễ độ quá để có thể là người ngay thật.

Pháp

★

LIÊN-ĐỚI

— Cái máy luôn nhắc nhở cho ta những kẻ hợp tác vô danh trải qua các thế kỷ đã thêm một chút gì cho khoa học và sức mạnh của loài người.

Georges Séailles

— Chúng ta khá hơn và sung sướng hơn những bậc tiền bối của chúng ta ; vậy hãy làm cho đoàn hậu sinh của chúng ta được khá hơn và sung sướng hơn chúng ta.

Edmond About

— Ta sanh ra đời là để sống cùng nhau. Xã hội ta như một cái nhà xây bằng đá, nếu viên đá này không đỡ viên đá kia thì cái nhà phải đổ.

Sénèque

— Chúng ta là những người thừa kế của tất cả những người đã chết, là những kẻ đồng hội của những người đương sống, là ân nhân cho tất cả những lớp đến sau.

Edmond About

— Tôi dám nói rằng chỉ trong một ngày một người đã tiêu thụ những sản vật mà có lẽ tự y, y không thể sản xuất được trong mười thế kỷ.

Bastiat

★

LỊCH-SỬ *(sử-ký)*

• ĐỊNH-NGHĨA LỊCH-SỬ

— Sử-ký không phải là một khoa học mà là một nghệ thuật. Người ta chỉ thành công trong địa hạt đó bằng trí tưởng tượng.

Anatole France

— Lịch sử, như một con mẹ ngốc, lặp đi lặp lại một cách máy móc.

Paul Morand

— Lịch sử là một quyển tiểu thuyết đã có, tiểu thuyết là lịch sử có thể có được.

E. và J. de Goncourt

— Lịch sử đáng chú ý là lịch sử các dân tộc tự do; lịch sử các dân tộc bị đặt dưới sự chuyên chế chỉ là một bộ sưu tập các mầu chuyện.

Chamfort

— Lịch sử là một sự lặp lại mãi mãi.

The Thucydide

— Có hai luồng lớn trong lịch sử nhân loại : sự thấp kém đã tạo ra những kẻ bảo thủ và sự so bì đã tạo ra các nhà cách mạng.

E. và J. de Goncourt

— Lịch sử không phải được tạo ra bởi những chiến thắng hay thất bại cách khoảng, mà bởi những cuộc vận động to lớn đã lôi kéo các dân tộc đến chỗ vinh quang hay đến sự lụn bại.

Louis Bromfield

• GIÁ-TRỊ CỦA LỊCH-SỬ

— Mặc dù những tham vọng về sự thật, lịch sử cũng chỉ là, sau tất cả, là tiếng nói của con người đặt trong điều kiện đáng buồn của ngôn ngữ nhân loại, là có thể nhầm lẫn và có thể bị nhầm lẫn.

B. D' Aurévilly

— Cái gì mà lịch sử kể lại thật ra chỉ là một giấc mơ dai dẳng, một cơn mộng nặng nề và mơ hồ của nhân loại.

A.Schopenhauer

— Qui luật thứ nhất của lịch sử là không dám nói láo; qui luật thứ hai là không biết sợ phải nói tất cả sự thật.

Léon XIII

— Đời tôi để lịch sử xét xử.

Nhất-Linh

— Lịch sử là sự hồi sinh của đời sống toàn vẹn không phải trên các bề mặt, mà trong các cơ quan bên trong và sâu kín của nó.

Jules Michelet

— Nhà viết sử và nhà viết tiểu thuyết làm một cuộc trao đổi về sự thật, sự tưởng và màu sắc, một bên là để làm cho sinh động những gì không còn nữa, một bên là làm cho người ta tin những cái mà người ta không tin.

Rivarol

— Tôi tự cho phép tôi hiếp dâm lịch sử, với điều kiện là tôi cho nó một đứa con.

Alexandre Dumas (cha)

— Mỗi dân tộc có hai lịch sử: lịch sử hành động mà người ta ghi khắc vào bảng đồng và lịch sử tư tưởng, điều mà ít người chú ý đến. Sự thật, hành động của tôi có giá trị gì nếu tư tưởng của tôi chỉ là sự phủ nhận và sự đùa bỡn.

Georges Duhamel

• SỬ-GIA

— Nhà sử học xứng đáng không thuộc về thời nào và nước nào

Fénelon

— Điều sung sướng nhất cho các sử gia là những người chết không thể phản đối.

A. Scholl

— Chính con người làm ra lịch sử chứ không phải lịch sử làm ra con người.

Henri Massis

— Vì quá muốn tìm nguồn gốc, người ta trở thành con tôm. Sử gia thấy ở phía sau và đi lần đến chỗ tin tưởng thụt lùi.

Nietzche

★

LIỀU-LĨNH

— Cái giá trị đã đi đến chỗ liều lĩnh sẽ gần với sự điên rồ hơn là lòng can đảm.

Cervantes

— Trong một tình thế nguy cấp, sự liều lĩnh thay thế cho sự dè dặt.

Publilius Syrus

— Sự liều lĩnh là sự thái quá về can đảm để vượt qua một cách vô ích các hiểm họa.

Platon

— Khi người ta không có cái gì để mất, người ta có thể đánh liều.

J. L. Laya

— Ai không liều gì cả thì không có gì cả.

Pháp

★

LO XA

• GIÁ-TRỊ CỦA LO XA

— Trọn đời lo giữ, khỏi họa tình cờ.

Dương-tử

— Có phòng bị khỏi lo.

(Cổ-ngữ)

— Cái trán quan trọng hơn cái ót.

Caton le Censeur

— Nên đương lúc có nghĩ đến lúc không, đừng chờ đến lúc không mới tưởng lại lúc có.

(Ngạn-ngữ)

— Người khôn ngoan không đợi ốm mới chữa, chữa khi chưa ốm.

Tô-tử

— Thường lo không đủ thì tự nhiên có thừa.

Ngụy-tế-Thụy

• PHẢI BIẾT LO XA

— Bình trị chớ quên lúc loạn ly, yên ổn phải nhớ lúc nguy khốn.

(Gia-ngữ)

— Cần phải nhìn xuống từng hốc đá để khỏi bị bổ cạp chích.

Aristophane

TIMSACH.COM.VN

— Một chiến hạm có hai mỏ neo là điều rất tốt.

Pindare

— Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn (giữ thóc phòng đói, giữ áo phòng lạnh)

Trung-hoa

• KHÔNG BIẾT LO XA

— Mất bò mới lo làm chuồng.

Tục-ngữ

— Cái tính xấu thông thường của con người là không chịu đề phòng dông tố khi trời trong sáng.

Machiavel

— Không lo xa ắt có buồn gần (Bất viễn lự tất hữu cận ưu).

Khổng-tử

★

LỜI HỨA

— Kẻ nào hứa chậm luôn luôn là người hay giữ lời hứa.

J. J. Rousseau

— Hứa khó mà giữ lời hứa là dễ.

Công tước Audressy

— Lời hứa là những cái bẫy mà kẻ ngu thường mắc phải.

Baltazar Gracian

— Ta hứa tùy theo ước vọng của chúng ta và ta giữ lời hứa tùy theo sự lo sợ của chúng ta.

La Rochefoucauld

— Lời hứa là một món nợ.

Pháp

— Ngay đối với kẻ thù cũng phải giữ lời hứa.

Publilius Syrus

— Hứa như đinh đóng.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

LUÂN-LÝ

• ĐỊNH-NGHĨA LUÂN-LÝ

— Tôi nghĩ rằng luân-lý là tất cả những luật lệ về đời sống mà mỗi người thấy thật tốt đối với kẻ khác và vô ích đối với chính mình.

Ch. Regismanset

— Luân-lý thường là giấy thông hành của tính nói xấu.

Napoléon Bonaparte

— Luân lý chân chính bất chấp cả luân lý.

Pascal

— Luân lý là một thứ xa hoa riêng tư và tốn kém.

H. B. Adams

— Cái mà ta gọi là «luân lý» chỉ là một sự vâng lời mù quáng đối với những lời sai khiến.

Havelock Ellis

— Có một nền luân lý nhân sinh cao hơn cả đối với nền luân lý hợp pháp ở nơi nào không có nền luân lý này.

Sainte Beuve

◦ GIÁ-TRỊ CỦA LUÂN-LÝ

— Luân lý cũng như các chế độ, nó ngăn cấm tất cả những cái gì tốt.

F. Vanderem

— Luân lý không phải là tốt, mà là phải tốt cho một việc gì.

H. D. Thoreau

— Luân lý cũng xác đáng như toán học.

B. Whichcote

— Có hai điều làm cho tâm hồn ta tràn ngập một niềm khâm phục luôn luôn gia tăng, ấy là bầu trời tinh tú trên đầu ta và khuôn phép luân lý trong lòng ta.

Kant

◦ LUÂN-LÝ VỚI CON NGƯỜI

TIMSACH.COM.VN

— Bản chất của mọi luân lý là nhìn đời sống của con người như một cuộc chơi mà người ta có thể được hay thua, và dạy cho con người biết cách để được.

Simone de Beauvoir

— Có luân lý là cái gì anh thấy tốt sau và phi luân lý là cái gì anh thấy xấu sau...

E. Hemingway

— Kẻ nào chỉ mặc cái luân lý như bộ quần áo tốt nhất của mình thì tốt hơn là nên trần truồng.

Kahlil Gibran

★

LUẬT-PHÁP

◦ GIÁ TRỊ CỦA LUẬT PHÁP

— Phép vua thua lệ làng.

Tục-ngữ

— Nơi nào mà luật-pháp chấm dứt là sự hung-bạo bắt đầu.

William Pitt

— Pháp-luật được các nhà thông-thái đặt ra, không phải để họ khỏi phạm sự bất-công, mà để họ khỏi phải chịu sự bất công.

Epicure

— Pháp-luật được những cụ già và những người đứng tuổi làm ra. Những người trẻ tuổi và đàn-bà thích sự ngoại-trừ, những người già muốn sự khuôn-khổ.

Goethe

— Luật-pháp luôn luôn có lợi cho kẻ có của và nguy hại cho kẻ không có gì cả.

J. J. Rousseau

— Luật-pháp là những lưới nhện mà các chú ruồi lớn lọt qua, chỉ còn lại các chú bé nhỏ.

Honoré de Balzac

— Thời-gian là người thông ngôn tốt nhất của mọi luật-pháp còn phải nghi-ngờ.

Denis d' Halicarnasse

— Một dân-tộc mạnh khi nào luật-pháp có sức mạnh.

Publilius Syrus

— Không phải ông hoàng ở trên luật-pháp mà luật-pháp phải ở trên ông hoàng.

Pline le Jeune

— Những phong-tục xấu làm nảy sanh những luật-pháp tốt.

Macrobe

— Luật-pháp cũng như nhà cửa, cái này tựa lên cái khác.

Edmund Burke

— Những biện-pháp phi hiến-pháp có thể trở thành chánh-thức khi cần-thiết.

Abraham Lincoln

— Càng có nhiều luật-pháp, càng thêm nhiều kẻ trộm.

Lão-tử

— Phải soi sáng lịch-sử bằng luật-pháp và luật-pháp bằng lịch sử.

Montesquieu

— Những luật-pháp quá mềm-dịu thì không được tuân theo, những luật-pháp quá cứng-rắn thì không áp-dụng được.

Benjmain Franklin

— Luật-pháp của một quốc-gia thay đổi theo thời-gian.

Eschyle

• LUẬT-PHÁP VỚI CON NGƯỜI

— Người ta thừa-hưởng của luật-pháp như của các chứng bệnh.

Goethe

— Người ta có thể xâm-phạm luật-pháp mà nó không kêu la.

Talleyrand

— Luật-pháp bắt buộc chúng ta phải làm những cái đã nói chứ không phải những cái đúng.

Hugo Grotius

— Ai làm ra luật đều phải tuân theo luật.

Pittacos

— Pháp-luật phải có quyền-lực đối với con người chứ không phải con người có quyền-lực đối với pháp luật.

Pausanias

— Nếu không có những hạng người xấu thì không có những ông luật-sư tốt.

Ch. Dickens

— Luật-pháp không dành cho kẻ nghèo những quyền-hành giống như cho người giàu.

Plaute

— Viết, đọc, trả thuộc lòng là ba điều kiện thiết-yếu cho sự cấu-tạo kỹ-thuật của người luật-sư.

Maurice Garçon

★

LƯỠI *(cái lưỡi)*

— Thà trượt chân hơn là trượt lưỡi.

Ahiqar

— Đừng để cái lưỡi biết trước ý-tưởng của anh.

Chilon de Sparte

— Lưỡi dài đời ngắn.

Ba-tư

— Cái lưỡi con người là cái bánh lái chiếc tàu của họ.

Amenhemhât

— Cái lưỡi là cái tốt và cái xấu nhất trong mọi vật.

Esope

— Một cái lưỡi mềm có thể làm gãy xương.

(Thánh kinh)

— Một nhát lưỡi còn ghê-gớm hơn một nhát gươm.

Á-rập

— Không nọc nào độc bằng của cái lưỡi.

Anh

★

LƯƠNG-TÂM

TIMSACH.COM.VN

• THẾ NÀO LÀ LƯƠNG-TÂM

— Lương-tâm là cuốn sách luân-lý tuyệt tác mà ta sẵn có để tra-cứu luôn.

Pascal

— Lương-tâm là sự hiện-diện của Thượng-đế trong con người.

Swedenborg

— Anh hãy nhìn vào nội-tâm anh. Chính ở đó có nguồn của điều thiện, một nguồn bất-tận, cốt là anh biết tìm ra.

Marc Aurèle

— Người oai-quyền nhất mà tôi chịu tuân theo mệnh lệnh dưới thế-gian này là « cái tiếng nói thì-thầm » trong chính con người tôi.

Mahtma Gandhi

LƯƠNG-TÂM VỚI CON NGƯỜI

— Con cọp giết người về ngủ yên. Người giết người thì không sao ngủ được.

Chateaubriand

— Ai giấu tội-lỗi thì sau cùng sẽ bị lương-tâm tố-giác.

William Shakespeare

— Không phải cái chết là đáng sợ, mà chính là cuộc sống trong sự bất-công, vì điều bất-hạnh to lớn nhất là phải rơi vào cái địa-ngục lương-tâm dầy dẫy tội ác.

Platon

— Tự xấu-hổ với mình hơn là xấu hổ với kẻ khác.

Pythegore

— Không sợ người phán-xét mình mà sợ lương-tâm phán-xét.

Vessiot

— Hãy làm chủ ý-chí anh và làm nô-lệ cho lương-tâm anh.

Aristote

— Con người thường tìm cách tự gạt-gẫm mình chỉ vì họ sợ bị lương-tâm quở-trách.

Balmès

— Muốn giữ được lương-tâm, nuôi được linh-tính, cần phải chịu khổ, chịu phiền, thì ngày mới thuần-thục.

Lưu Trực-Trai

— Những vết thương ở lương-tâm không bao giờ lành.

Publilius Syrus

★

LƯƠNG-THIỆN

— Người ta ca-ngợi sự lương-thiện, nhưng nó phải chết đói.

Juvénal

— Không một ai bị lạc trong con đường ngay thẳng.

Goethe

— Cần là người lương-thiện hơn là giàu.

Anh

— Họ là người lương-thiện: họ không nói dối khi không cần-thiết.

Anton Tchekhov

★

LƯỜI-BIẾNG

HẠNG NGƯỜI LƯỜI BIẾNG

— Há miệng chờ sung.

Tục-ngữ

— Ngồi mát ăn bát vàng.

Tục-ngữ

— Những người lười biếng, khinh-mạn, mỗi năm một tuổi, mỗi tuổi một kém, thành ra con người khô héo, vẫn thở ngắn than dài trong xó nhà, bấy giờ mới hối thì sao còn kịp nữa.

Gia-cát-Lượng

— Có những kẻ lười biếng đã tìm thấy trong màu của các bức màn nơi phòng họ cái lý-lẽ để không bao giờ làm việc.

Charles Baudelaire

— Một trí-tuệ tầm thường nhưng chuyên-cần có thể tiến xa hơn thứ trí-tuệ tuyệt-vời mà lười biếng.

J. Deval

— Kẻ lười biếng giống như đống cứt bò cái : ai nhặt phải đều cũng phủi tay.

Thánh-kinh (Cựu-ước)

— Kẻ lười biếng là một thằng ăn cắp.

Phocylide de Milet

— Tuần-lễ của người làm việc có 7 ngày, tuần lễ của người lười biếng có 7 ngày mai.

Đức

— Những kẻ lười biếng lúc nào cũng có ý muốn làm một cái gì.

Vauvenargues

— Ăn như rồng cuộn, làm như cà-cuống (đà-cuống) lội ngược.

Tục-ngữ

— Ăn như thuyền chở mã, làm như à chơi trăng.

Tục-ngữ

— Ăn, ngồi tựa bức vách ; có khách, bảo tôi ngụ-cư.

Tục-ngữ

— Ăn thì ăn những miếng ngon,
Làm thì chọn việc cỏn con mà làm.

Ca-dao

— Ăn rồi nằm ngã, nằm nghiêng,
Có ai lấy tớ thì khiêng tớ về.

Ca-dao

• NÓI VỀ SỰ LƯỜI-BIẾNG

— Sự lười-biếng đi rất chậm-chạp, nên sự nghèo-khó bắt kịp nó.

Benjamin Franklin

— Trăm chứng bệnh hư-hỏng đều do lười biếng sinh ra.

Tăng-quốc-Phiên

— Dường như là chính yếu quỷ đã cố ý đặt tính lười biếng trên ranh-giới của nhiều đức tính.

La Rochefoucauld

— Lười-biếng, ấy là cái mồ-mả sống vậy.

Triệu-thị

— Chính để đi đến sự nghỉ-ngơi mà mỗi người làm việc ; cũng chính là sự lười biếng đã làm cho chúng ta siêng-năng.

J. J. Rousseau

— Nếu anh muốn có ít thì giờ, đừng làm gì cả.

Anton Tchékhov

— Lười-biếng là một người mẹ có một con trai : ăn cắp và một con gái : đói khát.

Victor Hugo

— Lười thì gì cũng khó, chăm thì gì cũng dễ.

Franklin

★

LÝ-TƯỞNG

— Mục-đích không phải lúc nào cũng để cho ta đạt đến; mà để làm một điểm bông-tiêu.

J.Joubert

— Con người không chỉ sống bánh mì.

Deutéronome

— Thượng-đế đã cho con người một cái mặt ngước cao và đã bảo họ hãy nhìn lên trời.

Ovide

— Người ta không trở nên già vì đã sống một số tuổi nào đó; người ta trở nên già vì đã chối bỏ lý-tưởng. Năm tháng làm cho da nhăn; chối bỏ lý-tưởng làm rạn tâm-hồn.

Mac Arthur

— Lý-tưởng thường-trực về sự tiến-triển của nhân-loại không thể nghi ngờ được. Điều mà nhân-loại còn thiếu, đó là sức mạnh bắt-buộc nó phải tự theo đuổi cái lý-tưởng thường-trực ấy.

Jules Romains

— Lý-tưởng là một thang thuốc mạnh, nó tăng-cường sức-lực cho người có tài-năng và giết chết kẻ yếu kém.

Stendhal

— Không ai gặp được lý-tưởng đến hai lần. Rất ít người được gặp nó, dù chỉ là một lần.

Oscar Wilde

— Lý-tưởng chỉ là một ảo-ảnh sáng-chói của thực-tế.

J. Conrad

— Phải biết sống theo lý-tưởng của mình, nếu không chẳng chóng thì chầy mình sẽ tư-tưởng theo lối sống của mình.

Paul Bourget

— Nếu tôi không thực-hiện được lý-tưởng, thì tôi cũng cố-gắng lý-tưởng hoá cuộc đời của tôi.

Adèle Kann

★

LÝ-TRÍ

— Lý-trí ở giữa cái đinh thúc ngựa và sợi dây cương.

George Herbert

— Thứ dịch-hạch ghê-tởm nhất là lý-trí của con người.

Calvin

— Loài vật thường khôn-ngoan nhờ trực-giác, loài người khôn-ngoan nhờ lý-trí.

Saint Evremont

★

TIMSACH.COM.VN

M

MA-QUÁI

— Một ngôi nhà không bao giờ yên-tĩnh trong bóng đêm tối với những người cứ chú ý lắng nghe. Ma-quái phát-sinh từ khi có người đầu tiên chợt tỉnh trong đêm tối.

Sir J. M. Barrie

— Cái hiểm độc của con quỷ là làm cho người ta tưởng rằng nó không có.

Ch. Baudelaire

— Thượng-đế làm ra đồ ăn, yêu quái cho gia-vị.

James Joyce

★

MẠO-HIỂM

— Có những người không dám bước đi gì sợ gãy chân, nhưng sợ gãy chân mà không dám bước đi thì có khác nào chân đã gãy.

Turgot

— Không vào hang hùm thì sao bắt được hùm con (bất nhập hổ huyệt an đắc hổ tử).

Ban-Siêu

— Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.

Nguyễn-bá-Học

★

MÁU

— Tình yêu không bao giờ khóc như máu đã khóc.

C. A. Bowle

— Những liên-lạc về huyết-thống rất mạnh khi có thêm tình bạn.

Eschyle

— Máu là mồ hôi của người anh hùng.

S. G. Champion

— Hỡi Thượng-đế, hãy tiêu diệt trên trái đất chúng tôi đang sống đây, những kẻ nào vì vui thích, muốn làm cho máu người phải tuôn tràn.

Voltaire

★

MẶT-MÀY

— Bộ mặt không thể là một quy-luật đưa ra để xét đoán con người: nó chỉ giúp ta đề phòng đoán mà thôi.

La Bruyère

— Bộ mặt thường là những tên bợm điếm dịu-dàng.

Corneille

— Một bộ mặt đẹp là chiếc chìa khóa cho những cửa đóng.

Saadi

— Bộ mặr chỉ là sự bảo chứng rất yếu.

Pierre Charron

— Bộ mặt là hình-ảnh của tâm-hồn.

Cicéron

— Đối với người minh-mẫn, bộ mặt là một ngôn-ngữ.

Publilius Syrus

— Một bộ mặt đẹp là một điều lợi còn hơn tất cả thư-từ giới gấm.

Aristote

★

MẪU-TỬ

— Những sự vỗ-về của một người mẹ: một cuộc du ngoạn vui đẹp, những giờ phút tưng-bừng với những câu truyện vui thích ảnh-hưởng đến suốt đời người.

Maurice Barrès

— Người vợ, để nghe những lời khuyên-bảo đúng ; bà mẹ vợ, để có sự tiếp-đón nồng-hậu ; nhưng không gì bằng một người mẹ hiền.

Léon Tolstoi

— Nơi ẩn-trú chắc-chắn nhất là trong lòng một người mẹ.

Florian

— Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt xảo nhất vẫn là trái tim của một người mẹ.

Bersot

— Mẹ nào, con gái ấy.

Ezéchiel

— Mua heo chọn nái, cưới gái chọn dòng.

Tục-ngữ

— Con hư tại mẹ.

Tục-ngữ

— Người ta thường tưởng mình khôn hơn mẹ.

Florian

— Tình yêu của người mẹ không già.

Pháp

— Ngay cả Thượng-đế cũng có mẹ.

A. Dozon

— Trái tim của một người mẹ là trường học của đứa con.

H. W. Beecher

— Tuyệt-phẩm của tạo-hóa, đó là trái tim của một người mẹ.

Grétry

— Tương-lai của một đứa con là công-trình của mẹ nó.

Nã-phá-luân Đệ-nhất

— Đứa trẻ nhận ra mẹ ở nụ cười.

Virgile

— Thiên-đàng dưới chân các bà mẹ.

Hồi-giáo

— Hãy tránh ngay cả cái mả của bà mẹ ghẻ anh.

Callimeque

— Khi người mẹ ghẻ đến thì người cha trở thành cha ghẻ.

Serbie

— Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời mẹ ghẻ có thương con chồng.

Ca-dao

★

MAY RỦI

— Người có vận may còn khó kiếm hơn là một con quạ trắng.

Juvénal

— Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí (Phước không đến hai lần họa đến có đôi).

Trung-hoa

— Sự không may ở ngay trong lúc may-mắn (hạnh trung bất hạnh)

Trung-hoa

MÊ-TÍN

• THÓI MÊ-TÍN DỊ-ĐOAN

— Có thờ có thiêng, có kiêng có lành.

Tục-ngữ

— Lấy vợ kiêng tuổi đàn-bà,
Làm nhà kiêng tuổi đàn ông.

Ca-dao

— Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi.

Tục-ngữ

— Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang.

Tục-ngữ

— Đò đợi là may, đò quay là xấu.

Tục-ngữ

— Mồng năm, mười bốn, hăm ba,
Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buôn.

Ca-dao

• KHÔNG NÊN MÊ-TÍN

— Thừa tiền thì đem mà cho,
Đừng có xem bói thêm lo vào mình.

Ca-dao

— Tay cầm tiền quý bo-bo,
Đưa cho thầy bói thêm lo phần mình.

Ca-dao

— Chớ chê chùa Tích rằng xa,
Mà đem xôi oản cúng nhờ gốc cây.

Ca-dao

— Bới ra ma, quét nhà ra rác.

Tục-ngữ

— Sự mê-tín mang vài hình-ảnh của sự nhu-nhược.

Montaigne

— Sự mê-tín đối với tôn-giáo cũng như con khi đối với người.

Fr. Bacon.

— Sự mê-tín đưa thần-thánh vào ngay cả trong những việc nhỏ-nhặt.

Tite Live

— Sự mê-tín theo đuôi tính kiêu-hãnh và vâng lời như chính cha mình vậy.

Socrate

★

MỀM, CỨNG

— Vật trong thiên-hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô-hạn, sâu vô-cùng.

Hoài-nam-tử

— Nước vì lỏng mà được toàn, loài kim vì cứng mà hay gãy.

Bảo-tử

— Không lúc nào đàn-bà mạnh bằng lúc họ lấy cái yếu của họ làm vũ-khí tự vệ.

Bà Du Deffand

★

MỘNG MƠ

— Hạnh-phúc nào mà tay không với tới đều chỉ là một giấc mơ

J. Soulary

— Mộng-tưởng là ngày chủ-nhật của tư-tưởng.

H. F. Amiel

— Những kẻ mộng-mơ và có manh-tâm không tạo được những mái nhà tốt.

J. Heywood

— Mộng-mơ đều là láo-khoét.

A. de Montluc

— Ai mà say-sưa với mộng-mơ thì càng đi gần đến chỗ mê-sảng khi nào họ còn kéo dài sự say sưa ấy.

G. Meredith

— Càng già, tôi càng thấy rằng cái gì không tiêu-tán đi, đó là những giấc mộng.

Jean Cocteau

— Tôi chỉ thích có giấc mộng. Chỉ có nó là tốt, chỉ có nó là êm-đềm... Thực-tế chán-chường sẽ đưa tôi đến chỗ tự-tận nếu giấc mơ đã không giúp tôi chờ đợi.

Guy de Maupassant

— Giấc mơ là một đường tụy-đạo đi dưới sự thật. Đó là một cái cống nước trong, nhưng là một cái cống.

Pierre Reverdy

TIMSACH.COM.VN

☆

MỚI *(cũ)*

— Mới yêu thì cũ cũng yêu,
Mới có mỹ-miều, cũ có công-lênh.

Ca-dao

— Có mới nới cũ.

Tục-ngữ

— Được chim quên ná, được cá quên nơm.

Tục-ngữ

— Cái gì là mới thì ít khi thật: cái gì là thật thì ít khi mới.

G. C. Lichtenberg

— Chỉ có cái gì đã bị quên là cái mới.

Rose Bertin

— Thói thường, người ta hay ca-ngợi những cái gì mới hơn là những cái gì to lớn.

Sénèque

— Điệu hát mới là điệu hát thu-hút nhất.

Homère

★

MÙA

— Ai ở thành-thị vào mùa xuân là mất mùa xuân.

— Mùa hè đi qua là một người bạn ra đi.

Victor Hugo

— Mùa thu là cha đẻ của trái cây.

Horace

— Mùa đông tuần-dưỡng cho đàn-ông, đàn-bà và thú-vật.

Shakespeare

★

MẮNG-CHƯỞI

— Không có luật-pháp thiêng-liêng nào bắt ta phải chịu sự mắng chưởi.

Gœthe

— Một lời mắng-chưởi như một đồng bạc giả, không thể cấm người ta trao cho mình, nhưng mình có thể từ chối được.

C. H. Spurgeon

— Mũi tên xuyên qua cơ-thể, lời mắng-chưởi xuyên qua tâm-hồn.

Baltazar Gracian

— Kẻ mắng chửi anh, nó chỉ mắng chưởi cái ý tưởng mà nó có về anh, nghĩa là chính nó.

Villiers de l' Isle Adam

★

MƯU-MẸO

— Cái mưu-mẹo khéo léo nhất có thể làm hại cho chính người tạo ra nó.

La Fontaine

— Người mưu-mẹo nhất không khi nào trông thấy cái ót của họ.

Sylvestre de Sacy

— Mưu-mẹo của con chồn không đi vào đầu óc của con sư-tử.

John Lyly

— Con chồn không khi nào đi săn gần bên cái hang của nó.

J. Clarke

— Con chồn giấu cái đuôi của nó.

A. Henderson

— Nếu tấm da của sư-tử chưa đủ, cần phải may thêm tấm da của con chồn.

Lysandre

— Mưu mẹo là sự tự vệ của kẻ yếu.

Macaulay

— Độ lượng to lớn bao nhiêu thì phúc-trạch cũng to lớn bấy nhiêu. Có mưu sâu-độc bao nhiêu thì tai họa cũng bấy nhiêu.

Lữ-Khôn

MUỐI

— Chừng nào đá nổi, rong chìm,
Muối chua, chanh mặn anh mới tìm đặng em.

Ca-dao

— Nước mặn nổi lên trên rượu ngọt.

Aristote

— Bàn không muối, miệng không nước miếng.

Janus Gruter

— Có sáu vị, mà vị của muối là tốt nhất.

Phạn-ngữ

TIMSACH.COM.VN

N

NAM-NHI

— Tài trai nên ngang dọc trời đất, không nên quanh-quẩn xó nhà

Triệu-Ôn

— Làm tài trai, nên chết ở chốn biên-thùy, lấy da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng ; chớ ốm nằm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì !

Mã-Viện

— Thông-minh nhất nam-tử,
Yếu vì thiên-hạ kỳ.

Nguyễn-công-Trứ

— Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đông đông tĩnh, lên đoài đoài tan.

Ca-dao

— Làm trai quyết chí tang-bồng,
Sao cho tỏ mặt anh-hùng mới cam.

Ca-dao

— Tang-bồng hồ thỉ nam-nhi trái,
Cái công danh là cái nợ lần.

Nguyễn công Trứ

— Nam-nhi chí tứ phương.

Trung-hoa

— Chí làm trai nam, bắc, đông, tây,
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.

Nguyễn công Trứ

— Nam-nhi bất ly cung kiếm.

Trung-hoa

— Xếp bút-nghiên lo việc kiếm cung,
Hết hai chữ trung trinh gánh vác.
Một lòng để vì dân vì nước.
Túi kinh luân từ trước để nghìn sau.

Nguyễn công Trứ

TIMSACH.COM.VN

NAM-NỮ

• HAI GIỚI NAM, NỮ

— Ngay cả khi có là con của hoàng đế, sau cùng cô cũng phải thấy mình ở dưới một người đàn-ông.

C. Landberg

— Về điểm đồng-nhất, hai giới đều bình đẳng; về điểm khác-biệt hai giới không thể so-sánh với nhau.

J. J. Rousseau

— Dưỡng nam bất giáo như dưỡng lư,
Dưỡng nữ bất giáo như dưỡng trư.

Tục-ngữ

— Nữ sanh ngoại tộc.

Tục-ngữ

— Nam trúng chữ, nữ trúng kim.

Tục-ngữ

— Nam thực như hổ, nữ thực như miêu.

Tục-ngữ

— Ra ngõ gặp gái, mỗi cái mỗi hay,
Ra ngõ gặp trai, vừa may vừa mắn.

Ca-dao

— Nam bất-hạnh nhi phú,
Nữ bất-hạnh nhi sắc.

— (Trai không may mà giàu, gái không may mà đẹp)

Trung-hoa

— Trai ba mươi tuổi đang xoan,
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.

Ca-dao

— Tam nam bất phú, ngũ nữ bất bần.

Tục-ngữ

• NHIỆM-VỤ NAM-NỮ

— Trai mà chi, gái mà chi,
Con nào có nghĩa có nghi là hơn.

Ca-dao

— Nữ-nhi khuê-môn bất xuất (con gái không ra khỏi cửa khuê phòng).

Trung-hoa

— Gái thời giữ việc trong nhà,
Khi vào canh cửi, khi ra thêu thùa.
Trai thời đọc sách, ngâm thơ,
Dồi mài kinh sử để chờ kịp khoa.
Mai sau nối được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt, sau là ấm thân.

Ca-dao

— Làm trai đứng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.

Nguyễn công Trứ

— Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

(Ca-dao)

TIMSACH.COM.VN

NĂM MỚI

— Năm mới đến là một người tốt.

Pháp

— Ngày 1 tháng giêng, ngày duy nhất trong năm mà các bà quên dĩ-vãng của chúng ta nhờ sự có mặt của chúng ta.

Sacha Guitry

— Năm tháng không tạo ra người hiền, chỉ tạo các cụ già.

Bà Swetchine

TIMSACH.COM.VN

NÓI XẤU

o TÍNH NÓI XẤU.

— Tính nói xấu là sự an-ủi của thói nham-hiểm.

J. Joubert

— Ai nói xấu kẻ khác là tố-giác những tật xấu của chính mình.

Saadi

— Tính nói xấu là con gái của lòng tự-ái và sự ở không.

Voltaire

— Trong 10 người nói về chúng ta, 9 người nói xấu, và thường thì người duy-nhất nói tốt cho ta lại nói không hay.

Rivarol

— Hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu (ngậm máu phun người trước dơ miệng mình).

Trung-hoa

o TAI HẠI CỦA SỰ NÓI XẤU.

— Anh có thể nào tinh khiết như nước đá và trong sạch như tuyết trắng, anh không thể tránh khỏi sự nói xấu.

Shakespeare

— Nếu mọi người điều biết những điều họ nói qua nói lại với nhau, sẽ không có được bốn người bạn trên đời.

Pascal

— Người ta có thể chữa trị một nhát gươm, nhưng không thế nào chữa trị được một nhát lưỡi.

Trung-hoa

— Chống lại sự nói xấu, không có một hàng rào nào cả.

Molière

— Nếu anh nói xấu người khác, anh có thể nghe những cái xấu hơn về anh.

Hésiode

— Mỏ chim mổ vào những trái ngon và chính những người lương-thiện là người bị nói hành nhiều nhất.

J. Clarke

THÁI-ĐỘ ĐỐI VỚI SỰ NÓI XẤU

— Vật có thối nát thì giòi bọ mới sinh được, người ta có lòng ngờ-vực trước, thì những lời gièm pha mới lọt vào tai được.

Tô-Chức

— Những việc đã qua mắt, còn sợ chưa thực nữa là những lời nói sau lưng, chớ nên quá tin.

(Sách Minh-tâm)

TIMSACH.COM.VN

NÓI DỐI *(nói láo)*

— Một điều nói dối, sám hối bảy ngày.

Tục-ngữ

— Nói láo không ích lợi gì cả, vì nó chỉ gạt được một lần.

Nã-phá-luân Đệ-nhất

— Sự nói láo như là cát: có vẻ êm-dịu khi ta nằm xuống đó, nhưng cứng rắn khi ta đứng lên.

J. A. Houlder

— Những lời nói láo êm-dịu, một khi đã gieo xuống, sẽ mọc lên những cành gai.

A. Esquiros

— Kẻ nói láo là một người không biết lường gạt.

Vauvenargues

— Kẻ nói láo nói một trăm điều thật để làm cho một điều dối được thừa nhận.

H. W. Beecher

— Hãy chỉ cho tôi một kẻ nói láo và tôi sẽ chỉ cho anh một tên ăn trộm.

Thomas Adams

— Sự nói láo này lôi kéo sự nói láo khác.

Térence

— Một bộ-phận của nghệ-thuật nói hay là biết nói dối.

Érasme

— Sự nói láo không có chân.

J. Ray

— Một sự nói láo nóng hổi là sự nói láo hay nhất.

Plaute

— Bạn nói láo chỉ được một điều lợi, là không ai tin nữa ngay cả khi họ nói thật.

Esope

— Nói láo là việc làm của những kẻ nô-lệ.

Plutarque

TIMSACH.COM.VN

NÓNG-NẢY.

— No mất ngon, giận mất khôn.

Tục-ngữ

— Cái mạnh nhỏ là cái giận của khí-huyết; cái mạnh lớn là cái giận của nghĩa-lý. Cái giận khí-huyết không nên có, cái giận nghĩa lý không nên không.

Trương-kính-Phu

— Không khi nào sự nóng giận khuyên ta đúng.

Ménandre

— Thắng được sự nóng này, đó là chiến thắng một kẻ thù quan-trọng nhất.

Publilius Syrus

— Sự nóng giận như một con ngựa hung-hãn; nếu ta buông cương sức hăng quá lố sẽ làm cho nó kiệt-quệ.

W. Shakespeare

— Tôi sẽ đánh anh, nếu tôi không đang nóng giận.

Socrate

— Chỉ cần giữ sự im lặng trước sự nóng giận của phái nữ để làm cho nó trở thành lố bịch.

Etienne Rey

— Người nóng giận cỡi một con ngựa rừng.

B. Franklin

— Trong cơn nóng giận, bạn đừng làm gì hết, vì có khi nào bạn trương buồm trong cơn bão-tố đâu.

Bodsley

TIMSACH.COM.VN

NÔ-LỆ

• SỰ NÔ-LỆ.

— Sự nô-lệ của con người trong thời-đại của chúng ta đã lên đến cực-điểm dưới hình-thức của sự làm việc trả công tự-do.

G. B. Shaw

— Sự nô-dịch có tiếng nói ồ-ề và không thể nói to lên.

W. Shakespeare

— Nếu sự nô-lệ không xấu thì không còn có gì là xấu hết.

A. Lincoln

— Bao nhiêu nô-lệ, bấy nhiêu thù.

Caton le Censeur

— Sự nô-lệ hạ con người đến mức làm cho người ta phải thương yêu.

Vauvenargues

— Dù là xiềng bằng thép hay bằng tơ thì vẫn là xích xiềng.

Schiller

— Sự nô-lệ là nhục-nhã, cái chết là đẹp-đẽ.

Publilius Syrus

— Thượng-đế tạo ra sự tự-do, con người tạo ra sự nô-lệ.

M. J. Chenier

• NGƯỜI NÔ-LỆ.

— Kẻ nô-lệ là một kẻ bạo-ngược khi nào hắn có thể.

H. Beecher - Stowe

— Con chim họa-mi hót trong cái yên-tĩnh của đêm tối hay hơn là bên cửa sổ của các vua.

P. Lorain

— Không một người nào ưa xích-xiềng, dù là bằng vàng.

J. Heywood

— Có những kẻ nô lệ, ngay khi họ được giải thoát rồi, cũng không tránh được những hành-động nô lệ.

Esope

TIMSACH.COM.VN

NỢ-NẦN

— Nếu anh đòi lại số tiền anh đã cho mượn, anh sẽ thấy rằng từ một người bạn thân, tấm lòng tốt của anh đã làm cho họ trở thành một kẻ thù.

Plaute

— Người cho mượn thường có trí nhớ tốt hơn người vay mượn.

B. Franklin

— Nợ-nần rút ngắn đời sống.

J. Joubert

— Người cho vay nặng lãi lúc nào cũng đ'ếc.

Th. Wilson

— Người nào cho anh vay nặng lãi giá-trị không bằng một con chó.

Kinh Coran

TIMSACH.COM.VN

NỊNH-BỢ

• SỰ NỊNH-BỢ

— Sự nịnh-bợ là một cuộc thương-mãi nhục-nhã, nhưng có lợi cho kẻ nịnh-bợ.

Théophraste

— Lời nịnh-bợ nào cũng chứa bên trong một chất độc.

Publilius Syrus

— Chính nhờ tiếng véo-von của ống sáo mà tên chơi chim gạt được chim.

Denys Caton

— Hình-thức hoàn toàn nhất của sự nịnh-bợ là phải nói với người ta những điều mà họ tự nghĩ về họ.

Marcel Pagnol

— Đôi khi người ta tưởng là ghét sự nịnh-bợ, nhưng người ta chỉ ghét cách nịnh-bợ mà thôi.

La Rochefoucauld

— Sự ca ngợi đúng là một món nợ, sự nịnh-bợ là một món quà.

Samuel Johnson

• KẺ NỊNH-BỢ

— Vải bô có thể sánh với gấm. Mũ cao áo dài mà chỉ giỏi nịnh-bợ thì chính là gà chó đội mũ mà thôi.

Trần-đông-Phong

— Kẻ nào biết nịnh-bợ thì cũng biết nói xấu.

Napoléon Bonaparte

— Kẻ có mặt người ta hay nịnh hót, thì khi người ta vắng mặt, cũng hay chê-bai.

Trang-tử

— Bọn người nịnh-bợ-sống đời.
Là nhờ nương-tựa vào người chịu nghe.

La Fontaine

NỔI-TIẾNG

— Cách duy-nhất bắt người ta nói tốt cho anh, đó là làm việc tốt.

Voltaire

— Danh thơm tiếng tốt còn hơn đai vàng.

Benserade

— Sự xem thường danh-tiếng làm tăng thêm danh-tiếng.

Tacite

— Khinh-thường sự nổi danh tức là khinh-thường đức-hạnh.

Tacite

— Một danh-tiếng tốt như là một gia-sản thứ hai.

Publilius Syrus

— Một khi mang tiếng xấu rồi,
Giếng nào có thể được coi tốt lành.

P. Soulié

— Danh tiếng xấu đi ra đến bể, danh tiếng tốt ở lại cửa nhà.

L. F. Sauvé

— Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa.

Tục-ngữ

— Tiếng lành đồn xa,
Tiếng dữ đồn cũng đến ba ngày đường.

Ca-dao

— Danh-tiếng là một cái kính phóng đại.

Th. Fuller

— Người ta tố-cáo con chó sói dù có tội hay không.

Lénobios

TIMSACH.COM.VN

NGÔN-NGỮ *(ăn nói)*

NÓI VỀ NGÔN-NGỮ

— Biết thì người ta hay nói, nhưng đạt tới sự hiền-minh thì người ta hay lắng tai nghe.

O. Wendell-Holmes

— Lời nói là y-phục của tư-tưởng.

Rivarol

— Anh muốn người ta tin những cái tốt của anh ? Đừng nói ra.

Blaise Pascal

— Giúp lời không ai giúp của,
Giúp đũa không ai giúp cơm.

Ca-dao

— Đường đi ở miệng.

Tục-ngữ

— Bưng miệng vò, miệng lọ, ai bưng được miệng thiên hạ.

Tục-ngữ

— Lời nói thuộc về thời-gian, sự im-lặng thuộc về vĩnh-cửu.

Carlyle

— Âm-điệu êm-đềm nhất là âm thanh tiếng nói của người mình yêu.

La Bruyère

— Tiếng nói là triệu-chứng chắc-chắn nhất của tinh-tinh.

B. Disraeli

— Tiếng nói là bông hoa của sắc đẹp.

Lénon d' Élée

— Cái thừa-thãi của trái tim chảy ra ngoài đầu lưỡi.

C. Mondon-Vidailhet

— Lời nói được trao cho kẻ tầm-thường để phát-biểu tư-tưởng và cho người thông-thái để che đậy tư tưởng của họ.

Robert Soutt

TIMSACH.COM.VN

— Bách nhân bách khẩu.

Trung-hoa

— Ngôn-từ là bộ mặt của tinh-thần.

Sénèque

— Lời nói là những hơi thở của tâm hồn.

Pythagore

— Ai nói những điều không liên-quan gì đến mình, sẽ nghe những điều mà mình không thích.

Averroès

— Kẻ thông-thái có cái miệng trong trái tim, kẻ ngu xuẩn có trái tim trong cái miệng.

A. Wydeville

— Lời nói không xây-dựng nên những bức tường.

Cratinos

— Lời-lẽ tốt là một cái khiên.

J. P. Richter

— Xét màu biết vải ; xét vị biết rượu ; xét hương biết hoa ; xét lời biết người.

Ch. Cahier

— Sự hùng-biện là ánh sáng làm chói rạng trí thông-minh.

Cicéron

— Sự hùng-biện có nhiều sức mạnh trong sự cai-trị con người cũng như sắt thép trong chiến-trận.

D. de Phalère

— Lời nói gieo trong gió, ngòi bút vạch thành đường cày.

J. Howell

— Cái mỏ nhọn của ngòi bút chải cho mớ tóc của ngôn-ngữ.

Holz

— Tiếng nói là một bộ mặt thứ hai.

Gérard Bauër

— Anh có muốn học các khoa học một cách dễ dàng ? Hãy bắt đầu bằng việc học ngôn-ngữ của anh.

Etienne Bonnot

— Câu nói là tiếng của quả tim.

Châu-Hy

— Chẳng sợ cọp dữ mà sợ lời gièm.

Quản-đoàn-Tử

— Ai không biết ngoại-ngữ là không biết ngôn-ngữ của mình.

Goethe

— Mẫu-tự là nguồn-gốc của mọi sự hiểu biết của con người và những sự ngu-xuẩn của họ.

Voltaire

— Mười dung-lượng về lời nói được đưa xuống đời này, đàn-bà lấy hết chín, đàn-ông chỉ có một.

(Le Talmud)

— Lý-luận thường lừa gạt chúng ta hơn là tự-nhiên.

Vauvenargues

— Sự im-lặng đôi khi có thể là một sự nói dối tàn-nhẫn nhất.

R. L. Stevenson

— Không ai thuyết hay cho bằng con kiến, và nó câm nín.

B. FranKlin

— Mục-đích của sự tranh luận không phải là sự chiến-thắng, mà là sự cải-tiến.

J. Joubert

— Có người nói rằng sự im-lặng là một đức-tính làm cho ta trở nên dễ mến đối với người đồng loại.

S. Butler

— Muốn làm cho kẻ khác nín đi thì anh phải nín trước.

Sénèque

— Sự sinh-hoạt của cái lưỡi thường kết liền với sự lười-biếng của tinh-thần.

M. de Chazal

— Đối với nhiều người, lời nói đi trước ý tưởng. Họ chỉ biết họ nghĩ những gì sau khi nghe những lời họ nói ra.

Gustave Le Bon

— Hãy nói thấp hơn để được nghe rõ hơn bởi một đám quần-chúng điếc.

J. Joubert

TIMSACH.COM.VN

• GIÁ-TRỊ CỦA NGÔN-NGỮ.

— Chớ cãi bao giờ, anh không chinh-phục được ai. Ý-kiến như những cây đinh, càng đóng vào, người ta càng làm cho nó lún sâu.

Alexandre Dumas (con)

— Vàng thì thử lửa, thử than,
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

Ca-dao

— Lời nói quan tiền thúng thóc,
Lời nói dùi đục cẳng tay.

Tục-ngữ

— Rượu lạt uống lắm cũng say,
Lời khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.

Ca-dao

— Lời nói như ném châu, gieo vàng.

Tục-ngữ

— Lời nói là gói vàng.

Tục-ngữ

— Chuông già đồng điếu chuông kêu,
Anh già lời nói em xiêu tấm lòng.

Ca-dao

— Nói ngọt lọt đến xương.

Tục-ngữ

— Người thanh, tiếng nói cũng thanh,
Chuông kêu, sẽ đánh bên thành cũng kêu.

Ca-dao

— Miệng thế gian chẳng ít thì nhiều.

Tục-ngữ

— Miệng kẻ sang có gang có thép,
Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm.

Ca-dao

— Người thì xông khói, lời nói xông hương.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Miệng thế-gian chẳng ít thì nhiều.

Tục-ngữ

— Trên cái gì tôi không nói, tôi có nhiều quyền-năng hơn là trên những gì tôi nói.

Djâmi

— Mạ nhân như giáo nhân (mắng người như dạy người).

Tục-ngữ

— Lời nói phải làm cho đã khát còn hơn là nước mát.

C. Herbert

— Mật ngọt chết ruồi.

Tục-ngữ

— Một lời nói phải dập tắt còn hơn là một thùng nước.

Cervantes

— Được như lời nói, làm nhà ngói mà ở.

Tục-ngữ

— Vàng đỏ ngàn lạng chưa là quý ; được một lời nói tốt, hơn ngàn vàng. Ngàn vàng dễ được, lời nói tốt khó kiếm.

Tử-Du

— Trong những lời nói đẹp, trái tim không nói chút nào.

Noël du Fail

— Những lưỡi dao găm nếu không ở trong tay thì có lẽ là ở trong lời nói.

Shakespeare

— Một lời đã viết giống như một hạt ngọc trai.

Gœthe

— Giấy hãy nói mà lưỡi nên câm.

Cervantes

— Người ta nắm con bò bởi hai cái sừng và nắm con người bởi lời nói.

Antoine Loisel

— Nghe lời nói, biết con người.

P. A. Manzoli

— Hãy nói, để tôi được trông thấy anh.

G. C. Lichtenberg

— Nên buông thả theo một con ngựa không cương hơn là theo một bài diễn-văn không thứ-tự.

Théophraste

— Nói nhiều không phải là dấu hiệu tri-thức.

Thalès de Milet

— Có những lời nói bốc lên như ánh lửa và những lời nói khắc rơi xuống như trời mưa.

Marie d' Agoult

— Ai nói những điều mình biết cũng là nói những điều mình không biết.

Francis Bacon

— Lời nói cũng như quang-tuyến X, nếu người ta dùng nó một cách thích-ứng, nó sẽ xuyên qua tất cả.

Aldous Huxley

— Một tiếng nói giá một đồng, sự im-lặng giá bằng hai.

(Le Talmud)

— Trong lúc vui miệng nói ra, nghe qua không nên để ý.

(Thuyết-uyển)

— Mở lời nói như chém đá.

(Lễ-kinh)

— Một người có giá trị như nhiều người nếu biết nhiều thứ tiếng.

Charles Quint

— Ngôn-ngữ được trao cho con người để cải-trang cho ý-tưởng của họ.

E. Young

— Sự thành thật là kính; sự kín-đáo là kim-cương.

André Maurois

— Hùng-khí của một lời nói tuy mãnh-liệt, nhưng không mãnh-liệt bằng hùng khí của cả một đời.

Marie Jeune

— Tốt hơn là nên nín lặng, còn hơn là nói để mà không nói gì cả.

Ménandre

— Những người có giáo-dục thường cãi lại kẻ khác. Những nhà thông-thái thường phản-đối nhau.

Oscar Wilde

— Nói chuyện và hùng-biện không cùng một nghĩa với nhau; nói và nói hay là hai việc khác nhau.

Ben Jonson

— Ít có người đàn-bà nào mà sự chuyện-vãn còn làm cho ta thích-thú được, một khi ta đã chiếm-đoạt họ.

Etienne Rey

— Thuốc đắng khó uống nhưng đã tật; nói thật ngang tai nhưng được việc.

Trung-hoa

— Chẳng biết phân-biệt câu nói hay, dở thì không thế nào biết kẻ chính, tà.

(Luận-ngữ)

— Tình yêu, việc làm, gia đình, tôn giáo, mỹ thuật, lòng ái-quốc là những ngôn-từ rỗng nghĩa đối với kẻ chết đói.

O' Henry

— Hãy nghe mọi người nói, nhưng tin người ít thôi, và đừng tin vào mình quá.

Fénelon

— Một lời nói tốt không khi nào làm cho con người trở thành tốt.

Victor de Laprade

— Ngày nay, những cái không cần nói đến, người ta lại ca-ngợi lên.

Beaumarchais

— Sự hiểu biết những lời nói đưa đến sự hiểu biết sự-vật.

Platon

— Một giờ nói chuyện có giá-trị hơn 50 bức thư.

Bà De Sévigne

— Đối với những nhà ngoại-giao cũng như với đàn-bà, sự im-lặng thường là sự giải-thích rõ ràng nhất.

G. Le Bon

— Muốn điều-khiển, phải biết người.
Muốn biết người, phải biết nghe họ nói.

A. Detœuf

— Người ta nói về anh, thật là kinh-khủng! Nhưng có một điều rất tệ: Người ta không nói đến anh.

Oscar Wilde

THẬN-TRỌNG TRONG LỜI NÓI

— Hãy nói nếu anh có những tiếng mạnh hơn sự im lặng, nay là giữ sự lặng-im.

Euripide

— Tạo-hóa đã cho ta hai lỗ tai và một cái lưỡi để cho ta được nghe nhiều mà nói ít.

Lénon d' Élée

— Đề-phòng câu nói lúc sướng miệng, lưu-tâm sự nhầm lẫn lúc bối-rối, điều-dưỡng cái khí lúc đang giận, biết dùng đồng tiền lúc sẵn-sàng.

Hồng-thụ-Chi

— Cái khó nhất trên đời là nói mà nghĩ đến những điều mình nói, trong khi mọi người thường nói mà không nghĩ đến.

Alain

— Phải suy-nghĩ với những người lương-thiện, nhưng nói với kẻ tầm-thường.

Aristote

— Ăn bớt bát, nói bớt lời.

Tục-ngữ

— Ai hỏi mà nói, ai gọi mà thưa ?

Tục-ngữ

— Giữ miệng kín như bình, phòng ý như giữ thành.

Đường Sĩ

— Chớ có nhiều lời, nhiều lời nhiều lỗi.

Kim nhơn Minh

— Một lời nói có thể tạo-lập hay phá tan gia-sản của một người.

Sophocle

— Khua môi múa lưỡi, thường sinh ra chuyện thị-phi.

Trang-tử

— Hãy dùng lời nói như dùng tiền bạc.

G.C. Lichtenberg

— Một lời nói đập mạnh hơn là một nhát gươm đâm.

R. Burton

— Lời nói như tên, không nên bắn bậy; đã lọt vào tai ai, thì không tài nào rút ra được.

Lục-tử

TIMSACH.COM.VN

— Tôi xin có một lời khuyên anh: mỗi khi anh muốn nói, hãy nín đi!

Turenne

— Một lời đã nói, bốn ngựa khó theo (nhất ngôn thuyết quá, tứ mã nan truy)

Khổng-tử

— Bàn tay không thể bắt lại hòn đá mà nó đã ném ra cũng như cái miệng không sao bắt được những lời mà nó đã nói.

Ménandre

— Lời nói đã bay ra thì không trở lại.

Horace

— Mũi tên đã bắn ra thì không quay trở lại với cây cung.

Saadi

— Trời đất đều đi qua, nhưng lời nói không bao giờ đi qua cả.

(Thánh-kinh—Tân-ước)

— Người biết nói thì cũng biết lúc nào phải nói.

Archidamidas de Sparte

— Lỗ miệng khoan thai, lỗ trôn thong thả.

Tục-ngữ

— Người nào không biết im lặng thì ít khi biết nói đúng.

Pierre Charron

— Nói là tốt, im lặng lại tốt hơn.

La Fontaine

— Mừng, giận ở trong lòng, nói ra ở miệng, há chẳng nên cẩn-thận vậy.

Thái-bá-Hài

— Đối với những người đang gặp những việc thất ý thì mình không nên nói những việc mình vừa đắc ý.

(Sách Cách-ngôn)

— Vàng sa xuống giếng khôn tìm,
Người sa lời nói như chim sổ lồng.

Ca-dao

— Thôi quyền phải biết chuyền hơi,
Khuyên người phải biết lựa lời khôn ngoan.

Ca-dao

— Sẩy chân còn hơn sẩy miệng.

Tục-ngữ

— Lời nói không cánh mà bay.

Tục-ngữ

NÓI ĐÚNG, NÓI SAI

— Không chỉ cần nói, mà cần nói đúng.

W. Shakespeare

— Người quân-tử không sợ cọp mà sợ những kẻ miệng lằn lưỡi mối.

Cổ-ngữ

— Không hứa bậy cho nên mình không phụ ai, không tin bậy cho nên không ai phụ mình.

Ngô-hoài-Dã

— Cái thuyết sai lầm mà lại có chỗ cao thượng là cái thuyết đáng ghê-sợ nhất.

Pierre l' Ermite

— Có những trường-hợp mà sự nói dối là bổn-phận thiêng-liêng nhất.

Engène Labiche

— Một lời nói xấu cũng như một cây xấu mà người ta đã nhổ lên khỏi mặt đất : nó không còn chỗ nào để đứng vững nữa.

(Kinh Coran)

— Người ta thường trách người đời nói về họ quá nhiều. Thật ra đó là đề-tài mà họ thuyết-lý hay nhất.

Anatole France

— Lời nói chắc không được khéo, lời nói khéo không được chắc.

Lão-tử

— Trọn đời làm lành, vì một câu nói mà hư.

(Gia-ngữ)

— Phải nói thì nói, người chẳng khinh lời.

(Luận-ngữ)

— Lời nói không căn-cứ, đừng nghe !

(Thư-kinh)

— Ngoài miệng nói ngọt-ngào, trong lòng ắt chứa đầy cay đắng.

(Tân-thư)

— Ít khi một người đầy tớ nói tốt cho chủ nhà.

Collin d'Harleville

— Phải tiếp-nhận lời nói xấu với sự trầm-tĩnh hơn cả sỏi đá.

Anthisthène

— Người ta lúc nào cũng nói bậy khi không có gì để nói.

Voltaire

— Chỉ nên dùng những đồng tiền vàng và bạc trong cuộc thương-mãi về lời nói.

J. Joubert

— Nói ngay hay trái tai.

Tục-ngữ

— Nói như rựa chém đá.

Tục-ngữ

— Chẳng được miếng thịt, miếng xôi,
Cũng được lời nói cho nguôi tấm lòng.

Ca-dao

— Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết.

Tục-ngữ

— Nói người chẳng gẫm đến thân,
Thử rờ lên gáy xem gần hay xa.

Ca-dao

— Nói gần nói xa chẳng qua nói thật.

Tục-ngữ

— Nói xuôi cũng được, nói ngược cũng hay.

Tục-ngữ

— Lòng tham hại mình, xảo ngôn hại thân.

Thái-công

— Những lời nói trong khi mừng thì phần nhiều thường hay thất tín. Mà những câu nói trong khi giận thì thường hay lỗi lời.

Túy ngũ Lục

— Một tàn lửa nhỏ mà có thể đốt được muôn khoảnh rừng. Một nửa câu nói càn, có thể hại đến hạnh-phúc cả một đời người.

(Sách Minh-tâm)

— Nói mà không nghĩ là bắn mà không nhắm.

Cervantes

— Thẳng mực tàu, đau lòng gỗ.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Nói có sách, mách có chứng.

— Ăn mặn nói ngay hơn ăn chay nói dối. *Tục-ngữ*

— Trong xã-hội này, khi một người có điều gì cần nói, cái khó không phải là làm cho họ nói điều ấy mà là ngăn cản họ nói quá nhiều. *Tục-ngữ*

— Sự nói thật là lối xã giao tốt nhất, có lẽ vì nó không làm hại đến người kia. *G. B. Shaw*

NÓI VÀ LÀM

— Biết được làm là khó thì nói không nhẹ miệng. *Ivan Tourguenev*

— Và con đường thật là dài từ dự định đến thực hành. *Châu-Hi*

— Hãy làm những điều tôi nói và đừng làm những điều tôi làm. *Molière*

— Lời nói là đàn bà, hành-động là đàn ông. *Casimir Delavigne*

— Lời nói là cái bóng của hành-động. *G. Herbert*

— Hành-động làm cho người ta tin nơi lời nói. *Démocrite d' Abdère*

— Lời nói lúc nào cũng táo-bạo hơn việc làm. *Térence*

— Từ nói đến làm khoảng cách rất xa. *Schiller*

— Thật là một sự hòa-hợp hoàn-toàn nếu nói và làm đi đôi. *Cervantes*

— Nói hay làm cho người ta cười, làm hay làm cho người ta nín. *Montaigne*

— Nói hay mà việc làm không đúng theo lời chẳng khác nào một bông hoa sặc-sỡ hữu sắc vô hương. *E. Dacier*

(Dhammapada)

TIMSACH.COM.VN

— Nói thì phải nghĩ đến làm ; làm thì phải nghĩ đến nói.

(Trung-dung)

— Tôi sống bằng cháo ngon chứ không bằng lời ngọt.

Molière

— Miệng hùm, gan sứa.

Tục-ngữ

— Nói sao làm vậy, làm sao nói vậy.

(Trung-dung)

— Những điều thuyết-lý của con người chỉ là những cái mặt nạ mà người ta chụp lên hành động của họ.

Stendhal

TIMSACH.COM.VN

NGƯỜI

• NÓI VỀ CON NGƯỜI, ĐỜI NGƯỜI

— Con người từ đây không còn có nữa cái ảo-ảnh về con vật đã ngủ trong thân họ.

René Grousset

— Cá mà miệng ngoáp thì loài cá sợ, chim mà mỏ quắp thì loài chim sợ, người mà lưỡi sắc-sảo thì loài người sợ.

(Hàn-Phi ngoại-truyện)

— Con người một đôi khi là thầy của số-phận mình và nếu địa-vị của ta thấp, lỗi không tại nơi các vì sao của ta mà là chính do nơi ta.

Shakespeare

— Làm sao người ta có thể nói rằng con người là một con vật có lý-tính. Nó là tất cả cái gì người ta muốn, trừ phi có lý-tính.

O. Wilde

TIMSACH.COM.VN

— Phải bốn người để trộn một dĩa sà-lách: một người lãng phí để chế dầu, một kẻ hà-tiện để chế giấm, một nhà thông thái để bỏ muối và một thằng điên để rắc tiêu.

François Coppée

— Một đứa trẻ nằm ngủ là quang-cảnh đẹp đẽ nhất, êm-dịu và thích-thú nhất trước mắt của loài người.

Styn Streuvels

— Con người trong thực-chất chỉ là một con vật dã-man và kinh khủng. Chúng ta chỉ biết họ được chinh phục và làm cho thuần lại bởi cái mà ta gọi là văn-minh.

A. Schopenhauer

— Con sư-tử không có gì đáng sợ vì nó không lý-tưởng, không có tôn-giáo, không có thành-kiến, không có lễ-độ, không có giáo-dục.

Bernard Shaw

— Nhân vô thập toàn. Người ta không thể là thánh cũng như chẳng thể sống không có vi trùng.

Noël-Noël

— Là cát bụi, anh trở về với cát bụi.

(Cựu-ước)

— Mỗi người là một lịch-sử, lịch-sử ấy không giống một lịch-sử nào hết.

Alexis Carrel

— Nói rằng con người là một sự dung hợp sức mạnh và sự nhu-nhược, ánh sáng và sự mù quáng, cái bé nhỏ và cao-cả, không phải là kết án mà là giải-thích.

Denis Diderot

— Ta đừng nên tức giận với loài người khi thấy họ tàn-ác, bội-bạc, bất công, thô-bỉ, đầy tự-ái với mình và quên-lãng với người. Họ sinh ra làm vậy, bản-chất họ là thế. Tức-giận với họ vì những điều đó thì cũng như không chịu được hòn đá rớt xuống hoặc ngọn lửa bốc lên.

La Bruyère

— Hữu tâm vô tướng, tướng ẩn tâm sinh.
Hữu tướng vô tâm, tướng tòng tâm diệt.
(Có lòng mà tướng xấu, tướng sẽ theo tâm mà tốt ra; có tướng tốt mà vô tâm, tướng sẽ theo tâm mà tiêu-diệt)

Cách ngôn Trung-hoa

— Chỉ có 3 biến cố đối với con người : Sinh ra, sống và chết. Họ không cảm thấy sinh ra, đau khổ khi chết và họ quên sống.

La Bruyère

— Tôi nhận thấy rằng tất cả cái bất-hạnh của con người là do một điều, đó là không biết sống yên-ổn trong một gian phòng.

Blaise Pascal

— Người đời khác nữa là hoa,
Sớm còn tối mất, nở ra lại tàn.

Ca-dao

— Người đời như cánh phù-du,
Sớm còn tối mất, công-phu nhẹ-nhàng.

Ca-dao

GIÁ-TRỊ CON NGƯỜI

— Cái tôi là đáng ghét.

Blaise Pascal

— Nếu con người có thể đi trên mặt nước, con người có gì hay hơn cọng rơm? Nếu con người biết bay lượn trên không, con người có gì hay hơn chim? Nhưng nếu con người biết chế ngự tâm-hồn, con người mới đáng là một nhân-vật.

Ansari de Héret

— Tất cả đều phải tốt trong một con người: từ khuôn mặt, quần áo cho đến cả linh-hồn, tư-tưởng.

Anton Tchekov

— Rậm người hơn rậm của.

Tục-ngữ

— Người xấu, duyên lặn vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

Ca-dao

— Người còn thì của hãy còn.

Tục-ngữ

— Người ba đấng, của ba loài.

Tục-ngữ

— Lấy của che thân, không ai lấy thân che của.

Tục-ngữ

— Người ngay thì họa chẳng gần,
Người không tham-nhũng đâu cần tiếng-tăm.

(Liễu-thị Gia-ngữ)

— Rồng tuy là linh nhưng khi đã vào ngòi thì loài tôm-tép cũng coi thường; hổ tuy oai-hùng, nhưng khi đã lạc về đồng bằng thì con chó cũng coi khinh.

Tăng-quảng-Hiền

— Người hay là thầy người dở, người dở là kẻ giúp chí cho người hay.

Lão-tử

— Dụng nhân như dụng mộc (dùng người dùng gỗ).

Trung-hoa

— Con người chỉ là một cây sậy yếu nhất giữa thiên nhiên; nhưng đó là một cây sậy biết suy-nghĩ.

Blaise Pascal

TIMSACH.COM.VN

— Phải là một con người đang sống và một nghệ-sĩ khi đã chết rồi.

Jean Cocteau

— Con người là gì trong vũ-trụ ? Một cái không đối với cái vô-cùng, một toàn-thể đối với cái không, một trung-điểm giữa không và tất cả.

Blaise Pascal

— Một tên tuổi quá lẫy-lừng, thật là một gánh quá nặng.

Voltaire

— Sung-sướng thay kẻ nào không hề biết mùi-vị của sự nổi danh ; được nó, đó là thiên-đàng ; ham-muốn nó, đó là địa-ngục.

Lord Lytton

— Người tầm-thường nói đến những gì họ đã ăn uống ; người cao-quý nói đến những gì họ đã nghe thấy.

Tục-ngữ Mông-cổ

— Người ta không thể làm những điều vĩ-đại nếu không có các bậc vĩ nhân, và những người này được như thế là vì họ muốn thế.

Charles de Gaulle

— Người nào không thể tỏ ra kinh-ngạc cũng như bất thần, thì được xem như đã chết ; mắt họ đã tắt rồi.

Albert Einstein

— Con người không phải là thần-thánh, cũng không phải là thú-vật ; sự bất-hạnh định rằng ai muốn làm thần-thánh thì phải làm con vật.

Blaise Pascal

— Có những người không bao giờ lầm-lẫn vì họ không đưa ra điều gì là hợp lý.

Goethe

— Khuôn mặt là tấm gương của tâm hồn.

Cicéron

— Một dân-tộc là vĩ-đại khi nào tạo ra được những bậc vĩ-nhân.

Georges Duhamel

— Con người mạnh nhất trên thế-giới, đó là con người đơn độc nhất.

Henrik Ibsen

— Những con người đề-nghị mà Thượng-đế quyết-định, và con đường của Thượng-đế không ở trong khả-năng của con người.

T. A' Kempis

— Không có giá-trị nơi nào không có sự thật.

G. E. Lessing

— Giá-trị sự-thật đặt trên sự tự làm chủ lấy mình.

Daniel Deofé

— Con người không phải là tổng số những cái họ có, mà là sự tổng-hợp những cái mà họ chưa có, những cái mà họ không thể có.

Jean Paul Sartre

— Trái tim của người điên ở trong miệng hắn, nhưng cái miệng của người khôn là ở trong tim.

Benjamin Franklin

— Không có cái khôi-hài nào vượt ngoài những cái gì là của con người.

Henri Bergson

— Người-ta phần đông giống như những con chó hùa nhau khi chúng nghe những con chó khác sủa rống lên.

Voltaire

— Chính nhân-cách làm thành con người.

R. Poel

— Kẻ nào mà khi gần họ ai cũng thấy cao hơn lên thì tôi gọi là vĩ-nhân.

G. K. Chesterton

— «Một linh-hồn trong sạch trong một thân-thể cường-tráng» là một câu nói tối nghĩa.
Thân-thể là sản-phẩm của tinh-thần trong-sạch.

G. B. Shaw

— Con người không gì khác hơn là một loạt hành-động của họ.

Hégel

— Là một triết-nhân, không phải là viết, mà là sống.

Styn Streuvels

— Thằng điên tư cho mình là người thông-thái, kẻ thông-thái tự nhận rằng mình chỉ là thằng điên.

W. Shakespeare

— Cái danh-dự thực-tế của con người là cái khả-năng tự-khinh của họ.

George Santayana

— Chính trong lửa đỏ mà sắt được trui rèn và trở thành chất thép. Chính trong đau-khổ mà con người tìm được sự biểu-hiện sức mạnh của mình.

Henri Conscience

— Bộ râu không tạo ra một triết-nhân.

Plutarque

— Điều đáng ca ngợi không phải là bầu trời đầy sao quá rộng mà là vì con người đã đo được nó.

Anatole France

— Có những hạng người cao-quý mà chỉ có quần-chúng mới hiểu được, cũng như có những cung bậc quá cao đối với những lỗ tai tầm-thường.

R. W. Emerson

— Càng là người chân thật bao nhiêu thì người ta càng khổ vì nghi-ngờ kẻ khác là không chân-thật.

Cicéron

— Con người thích vinh-quang hơn đạo-đức.

Juvénal

— Có những người sinh ra để phục-vụ xứ-sở và những người khác để phục-dịch nơi bàn ăn.

Victor Hugo

— Thà là con người của một thầy, còn hơn là con người của mười quyển sách.

Đức

— Những con người xoàng-xĩnh thường kết-án những gì vượt quá tầm của họ.

La Rochefoucauld

LÒNG DẠ CON NGƯỜI.

— Dò sông dò biển dễ dò,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người

Ca-dao

— Kẻ trộm biết kẻ trộm và chó sói biết chó sói.

Callimeque

— Sự cảm mến của con người là một thứ của quí chắc chắn hơn cả tiền bạc.

P. Syrus

— Con người chỉ thấy chúng ta là thông thái khi nào chúng ta chia xẻ và tán thành cái điên khùng của họ.

Alphonse Karr

— Trái tim cũng lầm lỗn như trí-tuệ; những sai lầm của nó không phải là không bi-thảm và người ta khó mà gỡ rối vì cái êm-dịu đã lẫn lộn trong ấy.

Anatole France

— Bàn tay không với tới những cái gì mà trái tim từ chối.

Th. Fuller

— Dễ êm trong vòng tay năm con voi hơn là một chú cáo.

Lucien

— Những dòng rạch sâu là những dòng rạch yên-tĩnh nhất.

Quinte Curce

— Kẻ thù tồi-tệ nhất của chúng ta nằm trong trái tim ta.

P. Syrus

— Sâu ao lắm cá, độc dạ khốn thân.

Tục-ngữ

— Nhân lão, tâm bất lão (người già, lòng không già)

Trung-hoa

— Con ong tuy có độc, nhưng chẳng đốt cùng loài; con cọp tuy dữ, không bao giờ hại cùng giống.

Thuyết-uyển

— Họa hổ, họa bì, nan họa cốt,
— Tri nhân, tri diện, bất tri tâm.
(Vẽ cọp, vẽ da, không vẽ được xương;
Biết người, biết mặt, không biết lòng)

Trung-hoa

— Trong đom đóm, ngoài bó đuốc.

Tục-ngữ

— Cá đáy nước, nhạn trên trời; cao có thể bắn vậy, thấp có thể câu. Duy có lòng người quãng gang thước mà không thể liệu. Trời có thể to, đất có thể lường, duy có lòng người không thể phòng.

Phùng Giản

— Quan sợ dạ, lạ sợ áo.

Tục-ngữ

— Có những cơ-thể vẹn-toàn, những khuôn mặt tuyệt đẹp. Chưa hề có những trái tim hoàn-toàn.

Paul Géraldy

— Đi lâu mới biết đường dài,
Ở lâu mới biết lòng người phải chăng.

Ca-dao

— Mỗi người đều che đậy nơi họ một con thú dữ.

Ferdinand Le Grand

— Càng là người lương-thiện, người ta càng khổ vì nghi-ngờ kẻ khác không lương-thiện.

Cicéron

— Chỉ có một vật ở đời có thể ngủ yên thật sự, đó là tử-thi. Sẽ có hai, nếu thật ra có một người lương-thiện.

Xavier Forneret

— Khôn khéo chẳng qua ba tấc lưỡi,
Hẳn-hoi không hết một bàn tay.

Nguyễn-công-Trứ

— Cái đáng sợ là chỗ núi non hiểm-trở, những gai góc chẳng sinh ra ở nơi bằng phẳng. Sâu nhất là bể hoạn, nhưng sóng gió không giận chi cái thuyền không.

Nguyễn-công-Trứ

— Trái tim không có những nếp răn.

Bà De Sévigné

— Không có gì hung bạo bằng trái tim.

François Villon

— Theo kinh-nghiệm qua nhiều thế-kỷ, người ta thấy rằng, trong hoàn-cảnh nông-nghiệp, con người giữ được một tâm hồn đơn-giản, trong sạch hơn, đẹp-đẽ và cao-quý hơn.

Nicolas Gogol

— Khi một người muốn giết một con cọp, hắn gọi là thể-thao ; khi con cọp muốn giết người ấy, anh ta bảo là hung-tợn.

G. B. Shaw

— Ở nhiều người, trái tim họ thất lại khi túi bạc của họ phình ra.

E. Banning.

KẺ TỐT, NGƯỜI XẤU

— Người hạ-tiện làm giàu thì không biết bà con, bạn bè gì hết.

Gabriel Meurier

— Hãy đánh giày cho một tên hạ-tiện, nó sẽ nói rằng anh đốt giày của nó.

A. de Montluc

— Con người không thể hoàn toàn tốt, cũng không thể hoàn toàn xấu.

N. Machiavel

— Một cái bao rỗng khó mà đứng vững.

B. Franklin

— Bàn tay của người chân-thật là một cái cân.

Ba-tư

— Người lương-thiện là một người lễ-độ và biết sống.

Bussy-Rabutin

— Thay quần, thay áo, thay hơi,
Thay dáng, thay dấp, nhưng người không thay.

Ca-dao

— Tốt mã mà rã đám.

Tục-ngữ

— Hoàng-thiên bất phụ hảo tâm nhân (Trời không phụ người có lòng tốt).

Tục-ngữ

— Người khéo nói và hay làm tốt là ít có lòng nhân.

Khổng-tử

— Lụa tốt xem biên, người hiền xem tướng.

Tục-ngữ

— Những người ti-hí mất lươn,
Trai thời trộm cắp, gái buôn chồng người.

Ca-dao

— Đức nhỏ mà ngôi cao, trí khôn nhỏ mà mưu mỏ lớn, không tai-họa là may lắm vậy.

(Kinh dịch)

— Người như hoa ở đâu thơm dấy.

Tục-ngữ

— Nhất lé, nhì lũn, tam hô, tứ lộ.

Tục-ngữ

— Kẻ ban-phát một cách dễ-dàng chính là kẻ ham-mê chiếm-đoạt kẻ khéo nịnh-hót ấy chính là kẻ rất dễ kiêu-ngạo

Ngô-hoài-Dã

— Cây khô không có lộc, người độc không có con.

Tục-ngữ

— Người xứng-đáng để ta nghe theo là kẻ chỉ dùng lời cho có ý-tưởng, và ý-tưởng cho sự thật và đức-tính.

Fénelon

— Nhất voi một ngà, nhì người ta một mắt.

Tục-ngữ

— Những người phinh-phính mặt mo,
Chân đi chữ bát, thì cho chẳng màng.

Ca-dao

— Ta chỉ có thể sửa đổi con người bằng cách cho họ thấy rõ họ như thế nào.

Beaumarchais

— Nhân hiền tại mạo, trắng gạo ngon cơm.

Tục-ngữ

— Thân đê mang lốt cọp thấy cỏ thì thích, thấy hổ báo thì run, quên hẳn bộ da khoác là lốt cọp.

Dương-tử

— Những kẻ lòng thì tội-lỗi mà miệng, lưỡi thì ngọt ngào chẳng khác chi bình mật mà chứa đầy thuốc độc.

Lanto Vieteria

• BỔN-PHẬN CON NGƯỜI

— Thân-thể là chiếc thuyền để đưa chúng ta đến bên kia bờ đại-dương của cuộc đời. Vì thế mà chúng ta cần phải chăm-sóc đến.

S. Vive Kênanda

— Những người có tư-tưởng chuẩn-bị cho những người hành-động. Nhưng họ không thay thế cho.

Gustave Le Bon

— Tôi là một bộ-phận của tất cả, như giờ là một bộ-phận của ngày.

Epictète

— Những ai chỉ biết chú ý đến những việc nhỏ thường sẽ trở thành bất-lực trước việc lớn.

La Rochefoucauld

— Làm quan nghĩ tới lúc về, làm người nghĩ tới ngày chết nên lưu lại chút gì tốt đẹp cho nhân-gian.

Hùng-hoành-Bị.

— Làm người không nên có thái-độ kiêu-ngạo, song không thể không có khí-cốt kiêu-ngạo.

Lục-lung-Kỳ.

— Dù thế nào, câu : « Anh hãy tự biết anh » cũng không đúng. Đúng hơn là nên nói : « Hãy biết kẻ khác ».

Ménandre

— Làm người phải dẫn, phải đo,
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.

Ca-dao

— Nếu con người không còn tin rằng họ có thể cứu được các bạn hữu của họ nữa, họ đã hỏng.

Van der Mersch

— Làm người ăn tối lo mai,
Việc mình hỗ dễ để ai lo-lường.

Ca-dao

— Bài học quan-trọng mà con người có thể học trong đời không phải là biết rằng đau-khổ hiện có trong đời, mà tùy nơi chúng ta để lợi-dụng nó, và tùy ý biến-chuyển nó thành niềm vui.

Robindranath Tagore

— Chúng ta không bao giờ thật là chúng ta, lúc nào cũng cần phải trở nên thật, trở thành người Bà-la-môn.

R. Tagore

— Người ta có thể xem con người như một sinh-vật thượng-đẳng đã tạo ra những triết-lý và thi-ca gần giống như những con tằm kéo kén, những con ong xây tổ.

Hipolyte Taine

— Một sinh-vật đã tập quen tất cả ; đó, theo ý tôi, là định-nghĩa tốt nhất mà người ta có thể đặt cho con người.

F. Dostoïevsky

— Tôi biết rõ hạnh-phúc của tôi, và trong xã-hội mà chúng ta đang sống, không có một ai có thể tự-hào rằng không cần đến kẻ khác. Và từ ngày ấy, tôi đã yêu tất cả mọi người.

Sully Prud' homme

— Để tỏ ra là người chân-thật, phải chân-thật.

Boileau

— Một giọt nước tách rời khỏi đại-dương có thể tìm được sự yên-nghỉ trong nhất thời, nhưng giọt nước ở trong đại-dương thì không hề biết sự yên-nghỉ.

Mohandas K. Gandhi

TIMSACH.COM.VN

• NGỦ

— Những kẻ ăn nhiều và ngủ nhiều thì bất-lực trước những việc lớn.

Henri Đệ-tứ

— Người ta không ngủ để mà ngủ, mà để hành-động.

G.C. Lichtenberg

— Giấc ngủ nuôi sống kẻ không có gì để ăn.

Ménandre

— Ngủ nhiều làm mệt.

Homère

TIMSACH.COM.VN

— Cha tôi, một người đáng kính, đã nói với tôi : « đừng bao giờ làm mất sự dốt-nát của con ; con không thể nào thay thế nó được ».

Erich M. Remarque

— Đôi chút hiểu biết của tôi, đó là nhờ nơi sự dốt-nát mà có.

Sacha Guitry

— Có ba thứ ngu-dốt : không hiểu biết những gì mình cần hiểu biết, không rành những gì mình biết và hiểu biết những gì mình không cần biết.

La Rochefoucauld

— Không biết về cái dốt-nát của nó, đó là cái bệnh của kẻ dốt-nát.

A. B. Alcott

TIMSACH.COM.VN

NGUYÊN-TẮC

— Các nguyên-tắc thường ở trong sự thông-dụng hằng ngày và trước mắt của mọi người.

Pascal

— Nguyên-tắc là nguyên-tắc, dù cho máu phải chảy đầy đường.

Rudyard Kipling

TIMSACH.COM.VN

NHÀ Ở

— Con rùa nói rằng nhà của nó là một chỗ ở lý-tưởng

Esope

— Người xa nhà như chim xa tổ.

(Thánh kinh)

— Ông chủ phải làm vẻ-vang cho ngôi nhà chớ không phải ngôi nhà phải làm vẻ-vang cho ông chủ.

Cicéron

— Nhà làm ra để cho người ta ở chớ không phải để cho người ta nhìn.

F. Bacon

— Ngôi nhà chỉ đẹp khi nó là nơi cư-trú của những người dũng-cảm.

G. Herbert

— Cái lồng đẹp không nuôi sống con chim.

J. Dejardin

TIMSACH.COM.VN

NHÀN

• CHUỘNG NHÀN

— Nhàn-rỗi là cha của triết-lý.

Thomas Hobbes

— Một ngày nhàn-rỗi là một ngày bất-tử.

Trung-hoa

— Chi bằng cần trúc áo tơi,
Danh cương lợi tỏa, mặc đời đua tranh.

Ca-dao

— Nghêu ngao vui thú yên-hà,
Mai là bạn cũ, hạc là người quen.

Ca-dao

— Nhất nhật thanh-nhàn, nhất nhật tiên.

Tục-ngữ

— Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp,
Nhìn xem phú-quý tựa chiêm-bao.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm.

— Nhất cao là núi Tản-viên,
Thanh-nhàn vô-sự là tiên trên đời.

Ca-dao

— Thanh-nhàn ấy ắt là tiên-khách,
Được thú ta đà có thú ta.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm

• KHÔNG THÍCH NHÀN

— Nhàn cư vi bất thiện. (nhàn-rỗi thì làm điều không tốt)

Trung-hoa

— An vui, thư nhàn là thuốc độc, không nên quyến-luyến, đam-mê.

Trung-hoa

— Sự nhàn-rỗi không phải là thứ của cải quý nhất.

Socrate

— Không khi nào tôi bận-rộn bằng lúc tôi không có việc gì để làm.

Scipion l' Africain

— Sự ở không là mẹ của các thật xấu.

Pháp

— Phong-lưu là cạm ở đời,
Hồng-nhan là bã những người tài-hoa.

Ca-dao

— Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc; tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn. (Biết-đủ là đủ, đợi đủ, biết bao giờ mới đủ; biết nhàn là nhàn, đợi nhàn, biết bao giờ mới nhàn)

Nguyễn-công-Trứ

— Nhàn-rỗi không phải là chân lạc.

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

NHÂN-ÁI

• NGƯỜI NHÂN

— Trời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức muôn phần vinh-hoa.

Nguyễn-Trãi

— Người nhân không bao giờ lấy thịnh-suy mà thay-đổi tiết-tháo, người nghĩa không bao giờ lấy còn mất mà thay-đổi lòng.

(Sách Nhị vị)

— Bánh xe ít vô dầu mỡ là thứ bánh xe kêu to hơn hết. Người thiếu lòng nhân và thiếu đức nhẫn là người hay than-vãn nhiều nhất.

St. François de Salle

• LÒNG NHÂN

TIMSACH.COM.VN

— Hãy để cho đất nước nguy-vong, miễn nhân-loại được cứu sống.

Proudhon

— Có nhân, có đức, mặc sức mà ăn.

Tục-ngữ

— Ở cho có đức, có nhân,
Mới mong đời trị, được ăn lộc trời.

Nguyễn-Trãi

— Hãy cho, hỡi kẻ giàu kia ơi! Sự bố-thí là em gái của sự nguyện-cầu.

Victor Hugo

— Là một tội-lỗi nếu chỉ biết mở cửa mà giữ bộ mặt mình khép kín.

B. Franklin

— Anh có thể nhịn ăn, nhưng hãy cho kẻ nghèo buổi ăn trưa của anh. Mặt nước và mặt gương không thể trong sáng như nhau.

Saadi

— Nguyên-tắc làm ra để bị giày-đạp. Có lòng nhân-đạo cũng là một bổn-phận.

Graham Greene

— Về vấn-đề bố-thí, cần phải ngậm miệng lại và mở rộng tấm lòng.

C. Bouchet

— Làm giàu thì không có lòng nhân ; có lòng nhân thì không làm giàu .(vi phú bất nhân, vi nhân bất phú)

Khổng-tử.

TIMSACH.COM.VN

NHÂN-LOẠI

— Lý-tưởng thường-trực về sự tiến-triển của nhân-loại không thể ngờ-vực được. Điều mà nhân-loại còn thiếu, là cái sức mạnh để tự bắc-buộc mình phải theo đuổi thường-xuyên cái lý-tưởng ấy.

Jules Romain

— Nhân-loại đi thụt lùi đến tương-lai, mắt nhìn về quá-khứ.

Gugliemo Ferrero

— Không có con đường nào khác đi đến tình đoàn-kết nhân-loại nếu không phải là sự tìm kiếm và sự kính-trọng giá-trị cá-nhân.

Lecomte du Nouy

— Con thỏ chết, con chồn buồn, vật biết thương đồng-loại.

Tuân-tử

— Tình yêu nhân-loại một cách trừu-tượng lúc nào cũng gần giống như là sự ích-kỷ.

Fédor Dostoïevski

— Con người biết rằng thế-giới không ở trên bực thang của nhân-loại, và họ muốn được như thế.

André Malraux

— Nhân-loại chưa bao giờ vượt qua giai-đoạn con sâu, nó sẽ tan-rã ở giai-đoạn con nhộng và không bao giờ có cánh.

D. H Lawrence

— Nhân-loại sẽ cao-quý biết bao nếu mọi người tôn-trọng nhân-phẩm của mình và của kẻ khác, mọi người tránh sự bất-công, nói ra sự thật, không dùng đến bạo-lực, mánh khóe gian-lận.

Jaurès

TVMSACH.COM.VN

NHÂN-NGHĨA

— Dùng nghĩa để trị ta, dùng nhân để trị người.

Đổng Trọng-Thư

— Thiên cao đã có thánh tri,
Người nhân nghĩa chẳng hàn-vi bao giờ.

Ca-dao

— Có tiên thì hậu mới hay,
Có trồng cây đức mới dầy nền nhân.

Ca-dao

TIMSACH.COM.VN

NHÂN-QUẢ

— Đạo trời báo-ứng chẳng lầm,
Người lành được phước, kẻ dâm mắc nàn.

Văn Trung-Tử

— Lành, dữ tại mình,
Rủi, may đâu phải vô tình xảy ra.

(Hậu-hán thư)

— Trồng cây chua ăn quả chua,
Trồng cây ngọt ăn quả ngọt,

Tục-ngữ

— Vì cha mẹ trót ăn những trái nho sống-sít, nên răng con cái họ bị hư.

(Kinh thánh)

— Nơi nào tôi đã trồng cây hồng, luôn luôn tôi hái được bông hồng.

A. Nervo

— Trái cây thì mù-quáng. Chỉ có cái cây mới trông thấy.

René char

— Người hãy nhớ rằng người là cát bụi và người sẽ trở về với cát bụi.

(Kinh thánh)

— Không phải đám mây nào cũng gây thành một cơn bão.

W. Shakespeare

— Chủng qua đắc qua, chủng đậu đắc đậu (trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu)

Trung-hoa

— Ngày xưa quả báo thì chầy,
Ngày nay quả báo một dây nhãn tiền.

Ca-dao

— Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.
(điều thiện, điều ác sau cùng đều có quả báo)

Tục-ngữ

NHÌN *(cái nhìn)*

— Trong đôi mắt có cả tinh-thần, tâm hồn và thể xác.

J. Joubert

— Cái nhìn trong tất cả các quốc gia, là một ngôn ngữ.

G. Herbert

— Cặp mắt là mối mai của tội-lỗi.

J. Roy

TIMSACH.COM.VN

NHIỆM-VỤ

— Đối với kẻ có một sứ-mạng phải làm tròn, sự tồn-tại của cơ-thể kéo dài mãi khi nào còn cần-thiết.

Les Sūtras

— Phần thưởng của nhiệm-vụ chính là nhiệm-vụ vậy.

Cicéron

— Người ta không bao giờ làm hết nhiệm-vụ của mình.

Đô-đốc Touchard

— Sự hỗn-loạn ở khắp cả, khi trách-nhiệm không ở đâu cả.

Gustave Le Bon

— Cái bổn-phận của một người con gái là ở trong sự vâng lời,

Corneille

— Tôi chỉ biết có hai điều tốt đẹp trong vũ-trụ : bầu trời đầy sao trên đầu chúng ta và tinh-thần trách-nhiệm trong tim ta.

E. Kant

— Bổn-phận, anh có biết đó là gì không ? Đó là cái gì mà ta bắt-buộc kẻ khác phải làm.

Alexandre Dumas (con)

— Chúng ta có một cái mỏ neo rất vững cho đến khi nào chúng ta không tự bẻ gãy nó : Đó là tinh-thần nhiệm-vụ.

Ivan Tourguénlev

— Trong các cuộc khủng-hoảng chính-trị, cái khó nhất cho một người lương-thiện không phải là làm bổn-phận của họ, mà là hiểu biết bổn-phận ấy.

De Bonald

— Nhiệm-vụ có cái nét dáng thật giống với hạnh-phúc của kẻ khác.

Victor Hugo

— Mục-đích của bổn-phận là làm hạ bớt cái tôi thấp-hèn để cho cái tôi cao-quý, cái tôi thực-tế, có thể sáng-chói lên ; là hạn-chế sự tiêu-phí nguồn sinh-lực trên bình-diện thấp hèn của cuộc sống để cho linh-hồn có thể biểu-hiện trên những bình-diện cao-cả. Người ta có thể đạt được bằng cách thường-xuyên xua đuổi các dục-vọng thấp-hèn, điều mà bổn-phận bắt-buộc một cách khắc-nghiệt.

Swâmi Vivekânanda

NHIỀU *(ít)*

— Trên một đường tròn, khởi điểm và tận điểm đụng nhau.

A. d' Ephèse

— Như Đông-phương và Tây-phương, cái nhục quá và cái vinh quá hòa lẫn với nhau.

S. Butler

— Hai cực-đoan đụng nhau.

Pascal

— Sự thái-quá là sự nói dối của những người lương-thiện.

Joseph de Maistre

— Tất cả những cái gì thái-quá đều vô-nghĩa.

Pigault, Lebrun

— Giọt cuối-cùng là cái làm cho bình nước tràn đầy.

Th. Fuller

— Con đường của sự thái-quá đưa đến lâu-đài của sự khôn-ngoan.

William Blake

NHỎ *(Lớn)*

— Những giọt nước rơi hoài làm mòn tảng đá.

Chœrilos de Samos

— Từng chút từng chút, con chuột gặm đứt dây cáp.

J. Heywood

— Một con kiến tự nó cũng có cái giận của nó.

Lénobios

— Đối với những kẻ nhỏ, những việc nhỏ là việc lớn.

Oliver Goldsmith

— Đừng xét đoán hạt tiêu qua cái hình-dáng của nó, hãy nếm thử và thấy nó cay đến bực nào.

Á-rập

— Con một làm gãy được rường cột, con muỗi rượt chạy được trâu, dê.

(Thuyết-uyên)

— Từng chút từng chút, con chim xây nên chiếc tổ của nó.

Pháp

TIMSACH.COM.VN

NHU-CẦU

— Nhu-cầu làm cho kẻ nhát thành người bạo dạn.

Salluste

— Có ba kẻ chuyên-chế : luật-pháp, thói-quen, nhu-yếu.

Ménandre

— Nhu-cầu thuốc chết những thói xấu mà nó có thể chữa-trị được.

Vauvenargues

— Phải tạo cho nhu-cầu thành đức-hạnh.

Saint Jérôme

— Nhu-cầu là đức-tính tốt nhất trong các đức-tính.

Shakespeare

— Quyền-lực ở kế bên nhu-yếu.

Pythagore

— Nhu-cầu là mẹ đẻ của kỹ-thuật.

Platon

— Nhu-cầu không biết có luật-lệ.

Saint Augustin

— Con ngỗng, con ong và con bò con cai-trị thế-giới.

La-tinh

— Nhu-cầu bắt làm tất cả.

Plaute

— Ai cần đến lửa, bốc nó bằng tay.

P. Garnier

— Con kiến nhỏ không khổ vì cái đói bao giờ. Con sư-tử dù cho có những móng vuốt bén-nhọn, vẫn thường không tìm được cái ăn.

Saadi

— Nhu-cầu đưa ra và không tiếp-nhận pháp-luật.

Publilius Syrus

— Uống là một điều không đáng kể. Biết thèm khát mới là tất cả.

Georges Duhamel

— Nhu-yếu là mẹ đẻ của sự phát-minh

Jonathan Swift

NHỤC, VINH

— Người có lúc vinh, lúc nhục,
Nước có lúc đục, lúc trong.

Tục-ngữ

— Thà chết vinh hơn sống nhục.

Tục-ngữ

— Cái nhục ở trong sự xúc-phạm chớ không phải ở trong sự xin lỗi.

N. de la Chaussée

— Thật là nhục-nhã nếu mà không biết nhục.

Saint Augustin

— Thà nhận cái nhục trên gương mặt còn hơn là một vết nhơ trong lòng.

Cervantes

— Những điều lăng-nhục dễ được lỗ tai tha-thứ hơn là đôi mắt.

P. Syrus

— Kẻ lăng-mạ càng thân, sự lăng-nhục càng nặng.

Corneille

— Tôi không hề kinh-ngạc khi thấy người xấu, mà thường kinh-ngạc khi thấy họ không biết xấu-hổ.

J. Swift

TIMSACH.COM.VN

NHÚT-NHÁT

— Sự khiêm-tốn là một đức-tính, sự rụt-rè nhút- nhát là một thói xấu

Th. Fuller

— Ai hỏi với sự rụt-rè nhút-nhát là bảo cho người ta từ-chối.

Sénèque

— Sự nhút-nhát chưa bao giờ dẫn lên hàng đầu.

P.Syrus

— Kẻ nhát chiến-đấu khi nào nó không chạy được.

Shakespeare

— Người hà-tiện nói là cần-kiệm, anh nhát nói là cẩn-thận.

surP. Sy

— Sau sự can-đảm, không gì đẹp bằng sự thú-nhận cái nhút-nhát của mình.

Helvétius

— Tính nhút-nhát là mẹ của sự hung-bạo.

Montaigne

TMSACH.COM.VN

NGHỀ NGHIỆP

• GIÁ-TRỊ CỦA NGHỀ-NGHIỆP

— Không có của không phải là nghèo, không có nghề-nghiệp là nghèo.

Cổ-ngữ

— Không phải nghề-nghiệp làm danh giá cho con người mà chính con người làm danh giá cho nghề-nghiệp.

Louis Pasteur

— Ruộng tốt muôn khu chẳng bằng một nghề theo mình.

Thái-công

— Đất ruộng bề bề không bằng một nghề trong tay.

Tục-ngữ

— Người bán than và anh thợ giặt, kẻ này nói đen, người kia nói trắng.

P. J. Le Roux

— Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ.

Tục-ngữ

— Không có những nghề hèn, chỉ có những người hèn.

M. Le Roux de Lincy

— Kẻ vô lương-tâm nhất là kẻ làm một nghề mà không biết gì về nghề của mình.

Nê-phá-luân Đệ-nhất

• LỰA-CHỌN NGHỀ

— Ai xen vào nghề-nghiệp của kẻ khác là vắt sữa bò mình trong một cái giỏ.

Gabriel Meurier

— Tốt nhất là chuyên-luyện trong một việc còn hơn là xoàng-xoàng trong nhiều việc.

Pline le Jeune

— Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

Trung-hoa

— Nhiều nghề cá trê húp nước.

Tục-ngữ

— Việc quan-trọng nhất cho cuộc đời là việc lựa-chọn nghề nghiệp mình.

Pascal

— Hãy làm thợ hồ, nếu đó là tài-nghệ của anh.

Boileau

— Người bán dược-thảo nhìn những cây thuốc bằng con mắt khác hơn nhà thi-sĩ, khách nhàn-du hay người nông-dân.

J. Glanvill

— Ai không trao nghề-nghiệp cho con mình là trao cho nó nghề ăn trộm.

(Le Talmud)

— Ôm lấy nhiều nghề thì không thành-công trong một nghề nào.

Platon

— Tốt hơn hết là biết một chút gì của tất cả còn hơn là biết tất cả của một việc gì.

Pascal

TIMSACH.COM.VN

NGHỆ-THUẬT

• GIÁ-TRỊ CỦA NGHỆ-THUẬT

— Nghệ-thuật chỉ làm những câu thơ, trái tim mới là thi-sĩ.

André Chénier

— Có ba sự hoạt-động: thấy, hoạt động của mắt ; nhận-xét, hoạt-động của trí-tuệ ; nhìn-ngắm, hoạt-động của tâm-hồn. Ai đạt được sự hoạt-động thứ ba này là bước vào lãnh-vực của nghệ-thuật.

Emile Bernard

— Cái giá-trị trước tiên của một bức tranh là được làm một bữa tiệc cho mắt.

Engène Delacroix

— Xét kỹ, anh thấy rõ dù cổ-điển hay lãng-mạn, tất cả chỉ là trò đùa ; chỉ có tài-năng là đáng kể.

André Maurées

— Nghệ-thuật bay quanh sự thật nhưng với cái ý-chí khẳng-định là không tự thiêu mình.

F. Kafka

— Cái đẹp, chính là cái sáng-chói của sự thật.

Platon

— Vấn-đề chính-yếu là phải sống, sống bằng tưởng-tượng và lòng ngực, sáng chế, hiểu biết, vui chơi. Nghệ-thuật là một trò chơi. Mặc kệ cho ai xem đó là một bổn-phận.

Max Jacob

— Nghệ-thuật là sự khéo léo đúc thành lý-thuyết.

J. Joubert

— Trong nghệ thuật, cái giá-trị nào tự biểu-lộ là tầm-thường.

Jean Cocteau

— Trong nghệ-thuật, nhà toán học phải đặt mình theo sự sai-khiến của ma-quái.

Léon Paul Fargue

— Giữa mặt trời và chúng ta là bóng tối mênh-mông, thế nên không-gian mới có màu xanh.

Léonard de Vinci

— Hội-họa đối với tôi chỉ là một cách để quên đời. Một tiếng kêu trong đêm tối. Một tiếng nức-nở nghẹn-ngào. Một tiếng cười tắc-nghẽn.

George Rouault

— Nghệ-thuật, kẻ an-ủi cho những nỗi đau-khổ của con người

Ponsard

— Đời sống thì ngắn, nghệ-thuật thì dài.

Hippocrate

— Sự thể-hiện duy-nhất bất-diệt của sự làm việc và nghị-lực con người là nghệ-thuật.

Adolf Hitler

— Những nghệ-thuật tự-do không thể cho ta đức-hạnh mà sắp-đặt cho tâm hồn ta tiếp-nhận nó.

Sénèque

— Tôi không tìm kiếm, tôi nhận thấy.

Picasso

— Những tác-phẩm nghệ-thuật lớn, thật sự là lớn khi nào nó vừa tầm và được mọi người thông hiểu.

Léon Tolstoi

TIMSACH.COM.VN

— Nghệ-thuật là cái phản đề trực-tiếp của nền dân chủ.

G. Moore

— Nghệ-thuật, kẻ an-ủi cho những khốn-khổ của nhân-loại.

François Ronsard

— Cái đẹp lúc nào cũng kỳ-quái.

C. Baudelaire

— Nghệ-thuật là chú hề đi xa hơn là người ta đã nghĩ. Nó không bi-thảm cũng không hài-hước. Nó là tấm gương hài hước của thảm-kịch và tấm gương bi-thảm của hài-kịch.

André Suarès

— Cái đẹp là biểu-tượng của cái tốt về tinh-thần.

Emmanuel Kant

— Sự nghiên-cứu về cái đẹp là một cuộc so gươm mà nhà nghệ-sĩ thét lên tiếng kinh-khủng trước khi thua cuộc.

Charles Baudelaire

— Địa-hạt duy-nhất mà cái thiêng-liêng được thấy rõ, đó là nghệ-thuật, mặc dù người ta đặt cho nó một cái tên gì cũng được.

André Malraux

— Một tác-phẩm nghệ-thuật chỉ có giá-trị cao-quý khi nào đồng thời nó là một tượng-trưng và sự biểu-hiệu chính-xác của một sự thật.

Guy de Maupassant

• NGHỆ-SĨ

— Nghệ-sĩ phải yêu đời và chỉ cho ta thấy rằng đời là đẹp, nếu không chúng ta có thể nghi-ngờ.

Anatole France

— Những nghệ-sĩ cỡ lớn không có tổ-quốc.

Alfred de Musset

— Chỉ có con chim họa-mi là hiểu đóa hoa hồng.

Ấn-độ

— Trong tình yêu cũng như trong nghệ-thuật, cái dịu-dàng là cái đức-tính của kẻ yếu.

E. Rey

— Thiên-tài không vì khác hơn là một sự tập tành thật quen về kiên-nhẫn.

Buffon

TIMSACH.COM.VN

— Thiên-tài phát-triển trong sự ẩn-dật; tính-tình được xây-dựng trong sự xáo-trộn của xã-hội.

Goethe

— Nghệ-sĩ chứa-đựng nhà trí-thức. Trường hợp vãng-phục (đối ngược lại) ít khi là thật.

L.P. Fargue

— Nghệ-thuật của một diễn-viên chính là chỗ biết làm cho khán-giả đừng ho.

Richardson

— Một tư-tưởng thật cao biểu-hiện trong một hình-thái thật vĩ-đại, đó phải là sự hướng-dẫn không biết mệt của nhà nghệ-sĩ.

Emile Bernard

— Nếu nghệ-thuật không có tổ-quốc thì nghệ-sĩ ai cũng có.

C. Saint-Saens

• TÔN-BỒI NGHỆ-THUẬT

— Vinh-quang nuôi-dưỡng nghệ-thuật.

Cicéron

— Hiểu, phân-tích, đối với nghệ sĩ, là phá-hủy và tự phá-hủy.

H. Lenormand

— Điêu-khắc là một thể-thức biểu-hiện về sức mạnh bằng những hình-dáng.

F. W. Nietzsche

— Một nghệ-thuật có sinh-khí không biểu-hiện những cái gì đã qua, mà làm cho những cái ấy tiếp-diễn.

A. Rodin

— Nghệ-thuật, đó là sứ-mạng cao-cả nhất của con người, vì đó là sự biến-chuyển tư-tưởng để tìm hiểu thế-giới và làm cho thế-giới được hiểu rõ.

C. Stanistavski

TIMSACH.COM.VN

NGHI-NGỜ

— Ai nghi-ngờ tức là mời người ta phản-bội mình.

Voltaire

— Sự nghi-ngờ trong tư-tưởng giống như những con dơi trong các loài chim.

F. Bacon

— Đối với những người đáng mến, sự nghi-ngờ là một sự sỉ-nhục âm-thầm.

P. Syrus

— Không nên nghi-ngờ, mà hòa-nhã, và hãy chứng-tỏ rằng anh không sợ bị lừa gạt.

Démocrite

TIMSACH.COM.VN

NGHỈ-NGƠI

— Sự thay-đổi công-việc cũng là một cách nghỉ-ngơi.

Gilles Ménage

— Nghỉ-ngơi là tốt đối với người chết.

Th. Carlyle

— Hãy nghỉ đôi chút để sớm xong việc hơn.

G. Herbert

— Không có sự nghỉ-ngơi đối với các dân-tộc tự-do; sự nghỉ-ngơi, đó là một ý-tưởng quân-chủ.

Georges Clémenceau

TIMSACH.COM.VN

NGHỊ-LỰC

— Hãy giống như một hải giác mà sóng bể cứ liên-tiếp đổ xô vào và tan-rã : Nó vẫn cứ đứng vững và xung quanh nó bao nhiêu đợt sóng đã tan thành bọt nước.

Marc Aurèle

— Thời khó, thế khó, khó làm yếu ta,
Dù muôn chông gai vững lòng chi sá.

(Thanh-niên hành-khúc)

— Nghị-lực là cái sức huyền-bí đã làm biến những ý-định phải thành những ham-muốn cao-quý, mạnh hơn những dục-vọng tầm-thường và gìn-giữ cho nó có một sức mạnh bền-bỉ.

Vũ-đình-Hoè

TIMSACH.COM.VN

NGHỊCH-CẢNH

— Kinh nhất biến, trưởng nhất trí (trải qua một lần biến-cố thì thêm ra một cái trí-khôn).

Trung-hoa

— Phú-quý là cạm của trời, bần-tiện là trường học của trời, hoạn nạn là roi vọt của trời.

Tô-Tuân

— Trong cơn hoạn-nạn mới biết người hào-kiệt.

Ngụy-Hy

— Gỗ lim săn cứng khó bào,
Người khôn mắc nạn chẳng nao tấm lòng.

Ca-dao

— Cùng tắc biến, biến tắc thông. (cùng dứt thì biến đổi, biến-đổi thì thông-hoạt).

Trung-hoa

— Chính nhờ thả ngược gió, chứ không phải thả theo chiều gió mà những con diều bay lên cao.

Winston Churchill

— Cùng nhi hậu công. (khó lắm thì mới hay).

Trung-hoa

— Tâm-chí chưa phải cay đắng, hoạn-nạn chưa từng trải qua, thì trí-khôn chậm và đảm-lược non.

Hồ-lâm-Dực

— Ta sống để cố-gắng. Cuộc đời càng gay-go, căng-thẳng, ta càng sống đầy-đủ hơn.

Henry Bergson

— Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại. (một ngày ở tù bằng nghìn năm ở ngoài)

Trung-hoa

— Con người tự khám phá mình khi đụng-độ cùng nghịch-cảnh.

Saint-Exupéry

— Người mà chịu khổ, ăn rau cho là ngon, thì việc gì làm chẳng nổi.

Uông Cảo

— Đừng sợ tai-nạn khi anh làm theo bổn-phận; cứ can-đảm, vui-vẻ như đi dự tiệc.

René Bazin

— Tai-họa như con dao : mình có thể dùng nó để cắt, hoặc bị nó cắt, tùy theo mình biết nắm nó đằng lưỡi hay đằng chuôi.

James Russel

— Những cây mạnh nhất, cao nhất, mọc trên những đất cằn-cỗi nhất.

J. G. Holland

— Tháng ngày bao quản thân sành-sỏi,
Mưa nắng chi sờn dạ sắt-son.
Những kẻ vá trời khi lỡ bước.
Gian-nan nào sá sự con con.

Phan-chu-Trinh

— Gió xẵng mới hay cây cỏ cứng,
Dõi theo người trước giữ năm hằng.

Phan-văn-Trị

— Cho hay vàng biết tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm xuê.

Nguyễn-đình-Chiểu

— Sự bất-hạnh có thể là một cây cầu đi đến hạnh-phúc.

Nhật-bản

— Nếu bạn chưa sạt nghiệp một lần trong đời bạn, bạn chưa biết rõ tính-tình mình.

Alfred Capus

— Không phải những chông gai trên đường đi đã làm đau chân anh mà chính là cái hột cát nho nhỏ ở trong chiếc giày anh mang.

C. Kinsley

— Rồi tôi lại đứng dậy và chiến đấu nữa.

A. Barton

— Bát canh nấu với máu gan,
Dâng trời cũng thấu lời van cho mình.
Mũi tên dồn hết tinh-thành
Bắn vào đá cứng tan-tành như chơi.

Phan-bội-Châu

P

PHẨM-TƯỚC

— Không phải phẩm-tước làm vinh-dự cho con người mà chính con người làm vinh-dự cho phẩm-tước.

Machiavel

— Phẩm-tước chỉ là những biệt-danh, và mỗi biệt-danh là một phẩm-tước.

Thomas Paine

— Con người có giá-trị chứ không phải là phẩm-tước.

William Wycherley

— Phẩm-tước chỉ là những trang-phẩm của kẻ ngu, những bậc vĩ-nhân chỉ cần có danh-phẩm của họ.

Frederic II

— Những phẩm-tước trao-tặng cho một người không xứng-đáng được xem như là một sự ô-nhục.

Publilius Syrus

PHÁN-ĐOÁN

— Người ta xét đoán việc của kẻ khác hay hơn là chính việc của mình.

Térence

— Sau óc phán-đoán, có những cái hiếm có nhất trên đời, đó là kim-cương và ngọc trai.

La Bruyère

— Sự phán-đoán là cái gì tốt nhất trong con người và sự thiếu phán-đoán là cái gì xấu nhất.

Théognis de Mégare

— Ta có thể tự giao phó cho một con ngựa không cương hơn là một người không phán-đoán.

Théophraste

— Kẻ nham-hiểm tưởng rằng người lương-thiện là kẻ hung-ác.

Ménandre

TIMSACH.COM.VN

— Con chồn thường nghĩ rằng mọi người đều ăn gà như nó.

Ch. Rozan

— Chớ bao giờ nên phán-đoán, anh sẽ không bị phán-xét.

Thánh-kinh

— Càng xét đoán, người ta càng ít thương yêu.

Chamfort

— Chớ nên phán đoán khi chưa nghe được cả hai phe.

Phocylide de Milet

— Ai nghe một cái chuông, chỉ nghe một thứ tiếng.

Pháp

PHẢN BỘI

— Mới chăm ván đã bán thuyền.

Tục-ngữ

— Tiếc công xúc tép nuôi cò,
Cò ăn cho lớn, cò dò lên cây.

Ca-dao

— Nghề võ đánh trả thầy.

Tục-ngữ

— Ăn cá bỏ lờ.

Tục-ngữ

— Sự phản-bội mà thành-tựu, không ai dám gọi là phản-bội.

J. Havrington

— Đặng chim quên ná, đặng cá quên nơm.

Tục-ngữ

— Người ta ưa sự phản-bội, nhưng kẻ phản-bội thì đáng tởm.

César Auguste

— Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà.

Tục-ngữ

— Người ta bắt chim bằng chim.

Mohammed ben Chenele

— Đánh trống bỏ dùi.

Tục-ngữ

— Có mới nới cũ.

Tục-ngữ

— Người ta chỉ có thể phản-bội những người mà người ta yêu-mến.

M. Sachs

— Cũng cắn cẩn gà nhà.

Tục-ngữ

— Không phải là những sự phản-bội của đàn-bà đã dạy cho chúng ta phòng ngừa họ. Mà chính là của chúng ta.

Cl. Larcher

— Hết xôi rồi việc

Tục-ngữ

— Người ta uổng công mà nuôi chó sói, lúc nào nó cũng nhìn về phía rừng.

Ivan Tourgueniev

— Có trăng phụ đèn.

Tục-ngữ

PHẦN THƯỞNG

— Phần thưởng cho một việc phải, đó là làm việc phải ấy.

Sénèque

— Phần thưởng, đó là cái gì làm cho ta tốt hay xấu.

Robert Herrick

TIMSACH.COM.VN

PHÊ BÌNH

• SỰ PHÊ BÌNH

— Phê-bình là gì ? Đó là con rắn hèn-mạt của sự ganh-tỵ đã bò và để lại dấu-vết nhầy nhụa trên cây khoa-học mà nó không hy-vọng gì leo lên được.

Owen Seaman

— Ai hay mặc ai, ai dở mặc ai.

Tục-ngữ

— Sự phê-bình là một cái giũa làm láng những cái gì mà nó động đến.

Ernest Legouvé

— Những gì hoàn hảo nhất là những cái khó đạt được nhất.

T. Thomson

— Đối với người tài-đức lớn thì không nên chê-bai những nết nhỏ-mọn. Đối với người có danh-dự lớn thì đừng nên chỉ-trích những lỗi con con.

Hoài-nam-tử

— Kẻ thù cũng có chỗ hữu-dụng : họ chỉ-trích những lỗi-lầm của mình, họ nói sự thật. Đó là những ông thầy mà chúng ta không phải trả tiền.

Plutarque

— Cai quan nhi hậu định (đậy nắp áo quan rồi mới định kẻ hay người dở)

Trung-hoa

— Một điều tối ư quan-trọng là quyền chỉ-trích công-bằng và hợp lý phải được ban-bố cho mọi người và sự lên án các việc đáng tố-giác không thể bị coi như có tính-cách phỉ báng.

Chánh-án Cœkburn (Anh)

— Thượng-đế phán rằng ta phải được quyền phê bình các hành-vi và tư-cách của tất cả mọi người, miễn là ta làm việc phê bình đó một cách công-bằng và chân-thật.

Nam-tước Anderson

NHÀ PHÊ-BÌNH.

— Người ta làm nhà phê-bình khi người ta không thể làm ra nghệ-thuật, cũng như người ta trở thành kẻ bội-phản khi người ta không thể làm người chiến-sĩ.

Gustave Flaubert

— Muốn là một nhà phê-bình tốt, có thể phải là một tác-giả tốt. Chỉ có thiên-tài mới mở rộng được tầm nhận-thức.

François Villemain

— Không có sự phản-bội nơi một nhà phê-bình văn-học ; chỉ có là khi nào người ấy không còn có tinh-thần tự-do nữa.

Emile Henriot

— Loài côn-trùng châm-chích không phải vì hung-bạo mà vì cả chúng nó cũng muốn sống ; các nhà phê-bình cũng vậy, họ muốn được máu ta chứ không phải sự đau-khổ của ta.

Nietzsche

TIMSACH.COM.VN

— Người tập bắn cũng tựa như người quân-tử, bắn không trúng bia thì tự xét lại mình.

Trung-dung

— Trong một bữa tiệc, người khách là kẻ nhận-xét sáng-suốt hơn anh đầu bếp.

Aristote

PHONG-TỤC

— Nhập gia vấn húy, nhập quốc vấn tục (vào nhà hỏi họ, vào nước hỏi phong-tục).

Trung-hoa

— Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc.

Tục-ngữ

— Người đời ai có dại chi,
Khúc sông eo hẹp phải tùy khúc sông.

Ca-dao

— Chính những đạo-đức riêng tư đã tạo thành những phong-tục chung.

Phocion

— Những phong-tục tốt cho những trái tốt.

Ménandre

— Phong-tục là sự giả-dối của các quốc-gia.

Honoré de Balzac

— Thật khó mà sống hạnh-phúc với những phong-tục xấu.

Ménandre

TIMSACH.COM.VN

PHÒNG XA

— Cư an, tư nguy (ở lúc yên-lành phải nghĩ đến lúc khốn-nguy)

Trung-hoa

— Ăn tối lo mai.

Tục ngữ

— Không biết phòng xa thì người cai-quản, biết phòng xa thì cai-quản người.

Diêm Thiết-Luận

— Ăn mắm thì ngẫm về sau.

Tục-ngữ

— Bình thời giảng vũ. (lúc thái bình phải luyện-tập việc võ)

Trung hoa

— Người ta nếu không biết lo xa, nhất-định có sự ưu-hoạn đến ngay

Luận-ngữ

— Con người ta đến lúc già yếu mới vệ-sinh thì không khác nào đến lúc nghèo-khổ mới biết dành-dụm, tuy chăm-chỉ cũng chẳng ích gì.

Trình-Hiệu

— Không nghĩ xa tất có lo gần.

Luận-ngữ

TIMSACH.COM.VN

PHÚC-ĐỨC

— Dẫu xây chín đợt phù-đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người.

Ca-dao

— Đức trọng, quỉ thần kinh.

Tục-ngữ

— Điều lành nên nhớ, điều dở nên quên.

Tục-ngữ

— Ở hiền thì lại gặp lành,
Ở ác gặp dữ tan-tành như tro.

Ca-dao

— Tòng thiện như đăng, lòng ác như băng. (theo điều thiện như đèn, theo điều ác như giá băng)

Trung-hoa

— Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác (trữ điều hiền thì gặp lành, trữ điều ác thì gặp dữ)

Trung-hoa

TIMSACH.COM.VN

PHƯƠNG-PHÁP

— Không có một phương-pháp duy-nhất để nghiên-cứu sự vật.

Aristote

— Người ta không lột da lươn ở đằng đuôi.

Antoine Oudin

— Thiếu phương-pháp thì người có tài cũng đành lạc lối. Có phương-pháp thì người tầm-thường cũng làm được việc lớn.

Descartes

★

TIMSACH.COM.VN

PHƯƠNG-TIỆN

— Có hơn một con đường mòn để đi đến rừng.

J. Heywood

— Chó sói tấn-công bằng răng và con bò tấn-công bằng sừng.

Horace

— Không khi nào con chuột lại giao số-mệnh của nó cho một cái lỗ duy-nhất.

Plaute

— Con đường nào cũng đưa đến La-Mã.

Alain de Lille

TIMSACH.COM.VN

Q

QUÁ-KHỨ

— Cái đẹp duy-nhất của quá-khứ chính vì nó là quá-khứ.

O. Wilde

— Quá-khứ không những không là nhất-thời, nó đứng một chỗ.

Marcel Proust

— Quá-khứ còn có nhiều hương hơn là một bụi cây tử-đinh-hương nở hoa.

Franz Toussaint

— Những tội-lỗi xa-xưa có những cái bóng dài.

Agatha Christie

— Thế-hệ hiện-tại không bằng thế-hệ của tổ-tiên.

Horace

— Đứng trước quá-khứ, hãy lấy mũ xuống ; đứng trước tương-lai, hãy lấy áo xuống.

H. L Mencken

— Chiếc xe của quá-khứ không đưa anh đến đâu cả.

Maxime Gorki

— Quá-khứ lúc nào cũng hiền-hiện.

Maurice Maeterlinck

— Chúng ta không tự-do, chúng ta bị buộc chặt với quá-khứ. Chúng ta nghe theo những cái đã được làm mãi, chúng ta làm lại và đó là chiến-tranh và sự bất-công.

Henri Barbuose

— Không phải là nhà viết sử thì đừng dành để nhiều thì giờ nghĩ lôi-thôi về những việc đã qua.

Victor Hugo

★

QUÀ-TẶNG *(Tặng vật)*

— Một con lừa chở đầy vàng lên dốc núi một cách dễ-dàng.

Cervantes

— Một con cá măng còn có giá-trị hơn một bức thư giới-thiệu.

G. Le Bon

— Tôi không nhìn cái giá-trị của tặng-vật, mà tấm lòng của người tặng.

M. de Navarre

— Tặng-vật là những lưỡi câu.

Martial

— Tôi không thấy có gì thân-ái cho bằng những vật được trao-tặng cho tôi.

Montaigue

★

QUẢNG CÁO

— Hàng tặng cho là bán phân nửa.

Noël du Faïl

— Ngay cả khi không bán gì hết, hãy cứ thổi vào cái kèn của anh.

H.L. Mencken

— Hãy gọt giũa câu thơ của anh ít hơn và gọt giũa sự thành-công của anh nhiều hơn.

Dorat

★

TIMSACH.COM.VN

QUÂN-CHỦ

— Chế-độ quân-chủ là cái tốt nhất hay xấu nhất trong các chính-phủ

Voltaire

— Không còn có hy-vọng gặp được một vị vua tốt bằng tục truyền tử lưu-tôn hơn là bằng sự tuyển-cử.

Nã-phá-luân Đệ-nhất

— Các vua với các vị bộ-trưởng giống như những anh chàng bị cắn sừng với vợ của họ; họ không hề hay biết những gì đã xảy ra.

Voltaire

— Các vua nói rằng họ yêu sự thật, nhưng khốn-nạn cho kẻ nào mà tin bằng lời.

Helvétius

— Trong một nền quân chủ khéo tổ-chức, thần-dân giống như những con cá trong một cái lưới lớn: họ tưởng là tự-do, tuy nhiên họ bị bắt.

Montesquieu

QUÂN-ĐỘI

— Một bộ-đội nai điều-khiển bởi một con sư tử đáng sợ hơn một bộ-đội sư-tử điều-khiển bởi một con nai.

Đại-tướng Chabrias

— Gai góc sẽ mọc lên trên dấu đi qua của quân-đội.

Lão-tử

— Người lính chuyên-nghiệp có một quyền-lực ngày càng lớn khi càng lúc sự can đảm của một tập-thể càng suy-tàn.

G. K. Chesterton

— Binh-sĩ quì gối khi họ bắn: đó là cái vẻ-dáng xin tha-thứ về tội sát nhân.

Voltaire

— Không lợi thì đừng dùng binh, liệu không thắng địch thì đừng động binh.

Tôn-Tẫn

— Biết người, biết ta, trăm trận, trăm thắng.

Tôn-Tử

— Cái bổn phận của một vị tướng không phải là chỉ nghĩ đến sự chiến-thắng, mà là biết lúc nào phải từ bỏ.

Polybe

— Một viên tướng chỉ nhìn bằng cặp mắt của kẻ khác, không xứng-đáng để chỉ-huy một đạo binh.

Mã-phá-luân Đệ-nhất

— Hãy nhìn các sĩ-quan : can đảm trước kẻ thù, hèn-nhát trước chiến-tranh, đó là phương châm của những đại-tướng thật sự.

J. Giraudoux

— Quân-đội là một quốc-gia trong một quốc-gia : đó là một thói xấu của thời đại chúng ta.

Alfred de Vigny

★

THISACH.COM.VN

QUÂN-TỬ *(tiểu-nhân)*

• NGƯỜI QUÂN-TỬ

— Người đại trượng-phu, oán không nên kết sâu quá, ân không nên cầu nhiều quá.

Đào-Giá

— Người quân-tử tuyệt-giao với ai không nói một tiếng xấu.

(Sử-ký)

— Quân-tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an. (người quân-tử ăn không cầu no, ở không cầu yên).

Khổng-tử

— Đại trượng-phu nên dung người, không để người dung mình. Người tự-bẩm cốt cứng-cát, cứng-cát thì mới tự-lập.

(Sách Cảnh-hành)

— Nghe nói thiện thì lạy, bảo có lỗi thì mừng, có khí-tượng Thánh-hiền.

(Sách Cảnh-hành)

— Con ngựa kỳ già nằm trong chuồng vẫn có chí đi xa ngàn dặm; người liệt-sĩ già, lòng hăng hái vẫn không thôi.

Giả-Nghị

— Đá dù đánh vỡ, chất cứng vẫn còn ; thẻ son dù mài, chất đỏ đâu phai.

Là thị Xuân-Thu

— Cỏ chi, cỏ lan ở nơi rừng sâu, dù không hay có người tới mà vẫn thơm. Người quân-tử chăm về đạo-đức, không vì hoàn-cảnh cùng-khốn mà thay đổi tiết-tháo.

Khoáng-Thức

— Quân-tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh-hùng khi rắp cũng khoanh tay.

Nguyễn-công-Trứ

— Người quân-tử lập thân phải biết tùy thời, gặp việc lớn nhỏ đều làm được cả. Người trượng-phu lập chí, phải biết xử-thế, lúc co lúc duỗi, cũng xử được cả.

(Ấu-học Quỳnh-lâm)

— Ta đem cái lòng con gái trinh giữ mình để giữ mình ta, đem cái lòng cha dạy con để dạy học trò, mới là bậc quân-tử.

(Cách-ngôn liên bích)

— Người quân-tử ở cảnh giàu thì thích làm những việc có đức. Kẻ tiểu-nhân ở cảnh giàu thì chỉ hết sức làm những việc cùng xa cực dục.

(Sách Nhị vị)

— Người quân-tử nói chẳng nuốt lời.

(Công-dương truyện)

— Tiền của phân-minh, ấy là kẻ đại trượng-phu.

(Minh-tâm)

— Người trượng-phu hành-sự, rõ-ràng như ban ngày.

(Đông-hán thư)

— Quân-tử cố cùng (người quân-tử chịu cảnh nghèo mà không than thở).

Trung-hoa

— Chí của người quân-tử càng cùng càng phải kiên gan, càng già càng phải hăng-hái.

Mã-Viện

— Quân-tử nói thì chậm mà làm thì nhanh.

(Luận-ngữ)

• THÁI-ĐỘ QUÂN-TỬ

— Quân-tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác.

Khổng-tử

— Biết người ta dối mình, không thèm nói ra miệng; bị người ta khinh, không thèm giận ra mặt.

Súc Đức-Lạc

— Nếu tôi tiến thì theo tôi; nếu tôi lui, giết tôi; nếu tôi chết, trả thù cho tôi.

Laroche Jacquelein

— Giấu điều thiện của người gọi là che đậy người hiền. Dương điều ác của người gọi là kẻ tiểu-nhân. Nói điều thiện của người như là mình có, nói điều ác của người như là mình phải chịu vậy.

Khổng-tử

— Nghe người ta chê chưa từng giận, nghe người ta khen chưa từng mừng, nghe thấy người ta nói đến cái ác của ai cũng chưa nên họa theo, nghe thấy người nói đến cái điều thiện của ai thì nên tới mà học ngay, lại theo mà vui mừng.

Triệu-Khang-Tiết

— Ninh thọ tử, bất ninh thọ nhục. (thà chịu chết chớ không chịu nhục).

Trung-hoa

— Đạo của người quân-tử cũng như đi xa, trước phải đi chỗ gần cũng như lên cao, phải bắt đầu từ chỗ thấp.

Khổng-tử

— Giàu sang không làm cho say đắm, nghèo hèn không làm cho đổi-dời, uy-vũ không làm cho khiếp-sợ, thế mới gọi là đại trượng-phu.

Mạnh-tử

— Làm người nên tự-lập, tự-trọng, không nên đi theo gót người, nói theo miệng người.

Lục Cửu-Uyên

• QUÂN-TỬ VÀ TIỂU-NHÂN.

— Vô tiểu-nhân bất thành quân-tử.

Tục-ngữ

— Tằm vương tơ, nhện cũng vương tơ,
Mấy đời tơ nhện được như tơ tằm.

Ca-dao

— Tiểu-nhân đắc chí.

Tục-ngữ

— Quạ mà đã biết quạ đen,
Có đâu quạ dám mon-men với cò.

Ca-dao

— Quân-tử học tắc ái nhân,
Tiểu-nhân học tắc dị x-r.
(người quân-tử học thì yêu người, kẻ tiểu-nhân học ắt đối-xử phân-biệt).

Trung-hoa

— Quân-tử phòng thân, tiểu-nhân phòng bị gậy.

Tục-ngữ

— Nhác trông ngỡ tượng tô vàng,
Nhìn lâu mới biết chẫu-chàng ngày mưa.

Ca-dao

— Đức hơn tài là quân-tử, tài hơn đức là tiểu-nhân.

(Sách Cảnh-hành)

— Một đêm quân-tử nằm kề,
Còn hơn thằng nhắng vỗ-về quanh năm.

Ca-dao

— Dê mang lốt cọp, cáo mượn oai hùm.

Kỳ-ngô-Tử

— Quân-tử ủ hự đã đau,
Tiểu-nhân đài đục đập đầu như không.

Ca-dao

— Con ếch dưới giếng thấy trời là nhỏ.

(Chiến-quốc sách)

— Ếch ngồi đáy giếng xem trời bằng vung.

Tục-ngữ

— Quân-tử ngồi buồn rung chống gối,
Tiểu-nhân đắc-ý gảy đàn môi.

Ca-dao

— Kẻ tiểu-nhân cũng có chỗ tốt, không nên ghét bỏ nó mà bỏ điều tốt của nó. Người quân-tử cũng có lắc-lắm-lỗi, không nên vì yêu người mà che đậy sự trái thì mới công-bằng.

(Sách Cách-ngôn)

— Quân-tử thời oán tam niên,
Tiểu-nhân thời oán nhãn tiền mà thôi.

Ca-dao

— Người quân-tử lúc chưa được thì vui với ý muốn, lúc được rồi thì vui với kết-quả, cho nên lúc nào cũng vui. Kẻ tiểu-nhân lúc chưa được thì lo không được, lúc được rồi thì lại sợ mất cho nên lúc nào cũng lo sợ.

Khổng-tử

— Kẻ thất-phu bị nhục đứng dậy rút gươm thẳng tay đánh liền : cái đó chưa đủ để coi làm dũng.

Tô-Thức

— Chim anh-vũ mặc dù biết nói, nhưng cũng là loài chim.

— Đêm hôm xin-xỏ, sáng ngày khoe-khoang.

Lễ kinh

Mạnh-tử

— Người quân-tử cầu ở mình, kẻ tiểu-nhân cầu ở người.

Khổng-tử

— Quân-tử hòa nhi bất đồng, tiểu-nhân đồng nhi bất hòa (người quân-tử hòa mà không a-dua, kẻ tiểu-nhân a-dua mà không hòa).

Khổng-tử

★

QUẦN-CHÚNG

— Quần-chúng là một mụ già.

Th. Carlyle

— Quần-chúng chỉ có thể vươn lên đến những ý-tưởng thấp.

Chamfort

— Giữa nơi công-cộng lập lại là chứng-minh.

Anatole France

— Quần-chúng càng đông bao nhiêu, trái tim họ càng mù quáng bấy nhiêu.

Pindare

— Quần-chúng yêu-mến không phải theo sự nhận-định, mà theo sự trông thấy của mình.

Shakespeare

— Số đông là một thẩm-phán đáng khinh.

Gœthe

— Quần-chúng khoan-dung một cách kỳ-diệu, họ tha-thứ tất cả trừ thiên-tài.

O. Wilde

— Quần-chúng đối với thiên-tài là một chiếc đồng hồ đi trễ.

C. Baudelaire

★

QUÊN

— Đôi khi quên những điều mình biết cũng làm là lợi-ích.

P. Syrus

— Biết quên là một hạnh-phúc hơn là một nghệ-thuật.

Baltazar Gracian

— Ai nghĩ đến quên sẽ nhớ.

Montaigne

TIMSACH.COM.VN

★

QUỐC-GIA

Ý-THỨC QUỐC-GIA

— Lá cờ mà ta giấu trong túi không phải là một lá cờ, đó là một chiếc khăn tay.

E. de Girardin

— Một tổng-hợp những thành-kiến và những ý tưởng hẹp-hòi; đó là tổ-quốc.

Ernest Renan

— Nước là tôi

Vua Louis XIV

— Chúng ta không tranh-luận về tổ-quốc. Quốc-gia đối với chúng ta là một và vĩnh-cửu: nó không chứa-đựng những giai-cấp tru-quyền cũng như những giai-cấp bị bạc-đãi.

O. Salazar

— Quốc-gia nào muốn có kẻ bao-bọc thì sẽ tìm được những ông chủ.

Fisher Ames

— Nếu nước mạnh, nó đè nát chúng ta; nếu nó yếu, chúng ta sẽ chết mất.

Paul Valéry

— Các quốc-gia giống như một giọt nước từ trong một cái thùng rơi xuống và như bụi cát trên cái cân.

Isaïe

— Người Anh không bao giờ sung-sướng bằng khi khốn-khổ, người Ê-cốt không bao giờ thấy yên nơi bằng lúc ở nước ngoài, người Ái-nhĩ-lan không bao giờ thấy yên-hoà bằng trong cuộc chiến.

R. Whately

— Danh-tiếng của một quốc-gia là do ở niềm tin-tưởng và linh-hồn của nước ấy chớ không phải là do ở diện-tích rộng hay hẹp.

Radha Krisnan

— Ta có thể nhìn một con người qua quốc gia của anh ta, nhưng không thể xét một quốc-gia qua một con người.

Stanislas Leszinski

— Quốc-gia chủ nghĩa là một bệnh ấu-trĩ. Đó là chứng ban sởi của nhân-loại.

A. Einstein

— Người Ý nhận chìm cái buồn trong sự thờ ơ, người Pháp trong các bài hát và người Đức trong rượu.

G. Cahier

— Quốc-gia hưng-vong, thất-phu hữu trách (quốc gia thịnh hay suy đến kẻ thấp-hèn nhất cũng có trách-nhiệm).

Cổ-ngữ

— Nước mất, nhà tan. (quốc phá, gia vong).

Cổ-ngữ

— Giặc đến nhà đàn bà phải đánh.

Tục-ngữ

— Người Pháp hát sai mà nghĩ đúng, người Đức hát đúng mà nghĩ sai, người Ý không nghĩ mà hát.

Henri de Régnier

TINISACH.COM.VN

— Tất cả trong quốc-gia, không gì chống lại quốc-gia, không gì đứng ngoài quốc-gia.

Mussolini

• XÂY-DỰNG QUỐC-GIA

— Một quốc-gia mạnh khi nào luật-pháp mạnh.

P. Syrus

— Một quốc-gia không có những quyền-lợi trái-ngược với hạnh-phúc của nó.

Rivarol

— Các quốc-gia đều có số-phận tự nó tạo ra. Không có cái sung-sướng nào từ chỗ bất-ngờ mà đến. Những người phụng-sự là người phát-triển các tiềm lực của quốc-gia.

Edouard Herriot

— Sự có mặt của các lân-bang là sự phòng-thủ duy nhất của các quốc-gia chống lại một trận nội-chiến thường-trực.

Paul Valéry

— Nếu phải định-nghĩa 2 chữ « cường-quốc » thì ta nên viết : đấy là chỗ sản-xuất ra nhiều bậc vĩ-nhân.

G. Duhamel

— Chỉ còn biết yêu đàn bà đẹp và chịu đựng các loại sách hung-bạo : đó là dấu hiệu của sự suy tàn.

J. Joubert

— Quốc-gia nào cũng cần có thêm nhiều bàn tay đen-đúa và nhiều lương-tâm trong-trắng.

V. Rogers

— Một quốc-gia chỉ làm cho ngoại-bang biết về mình qua những khía-cạnh xấu của nó.

G. K. Chesterton

— Tất cả những vấn-đề to lớn đều do các quốc-gia nhỏ bé làm ra.

B. Disroeli

— Hiền-nhân không buồn vì mình chết mà chỉ lo điều nước suy.

Tô Tuân

— Quan văn không ham tiền, quan võ không sợ chết, đất nước sẽ sớm thanh-bình.

Nhạc Phi

— Trị nước không dùng kẻ nịnh-thần. Trị nhà không dùng vợ nịnh. Bầy tôi tốt là của báu một nước, người vợ tốt là của quí một nhà. Tôi gièm loạn nước. Vợ ghen loạn nhà.

Thái-công

— Muốn biết vua nó, trước xem bầy tôi nó ; muốn biết người nó, trước xem bạn nó ; muốn biết cha nó, trước xem con nó. Vua thánh, tôi trung. Cha hiền, con hiếu. Nhà nghèo rõ con hiếu, đời loạn biết tôi trung.

Vương lương

— Nước mà có chính-trị hay thì dù có hèn-yếu nhưng sau này tất mỗi ngày một hùng-cường; nước nào mà không có chính-sách hay thì tuy nước lớn nhưng rồi cũng đến ngày suy-nhược.

(*Tả truyện*)

— Thiên-hạ lúc sắp thái-bình thì người ta biết chuộng nết tốt. Mà lúc sắp loạn, thì người ta chỉ ưa nói khéo mà thôi. Thiên-hạ lúc sắp trị, thì người ta biết chuộng nghĩa, mà lúc sắp loạn thì người ta chỉ biết vụ lợi mà thôi.

(*Sách Tính-lý*)

— Trong nước mà sinh nhiều người hiền-tài, thì biết là nước sắp ở cơ thịnh-vượng. Trong họ mà có con cháu giỏi, thì biết là họ ấy ngày một to lớn thêm.

(*Sách Tính-lý*)

— Một nhà hai chủ không hoà,
Hai vua một nước ắt là không yên.

Ca-dao

— Lễ, nghĩa,liêm, sỉ là bốn cái giường để duy-trì, giữ vững nước nhà. Bốn giường vó ấy nếu không căng được lên, nghĩa là người trong nước mà vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, sỉ thì quốc-gia phải sụp-đổ và diệt-vong mất.

(*Quản-tử*)

— Trong một nước mà người chức-việc biết coi việc nước như việc nhà, người nô-bộc biết coi việc chủ như việc mình, người nào cũng tự biết bổn-phận làm việc, thì thiên-hạ không còn một việc gì không vào một mối được.

(*Cách-ngôn tiên-bích*)

QUYỀN-LỢI

• NHẬN-THỨC VỀ QUYỀN-LỢI

— Người ta trừng-phạt thói xấu và ca-ngợi đức-hạnh chỉ vì tư-lợi.

La Rochefoucauld

— Chỉ có quyền-lợi và thiên-tài mới là những cố-vấn cần-mẫn và sáng-suốt.

Honoré de Balzac

— Ăn xôi chùa ngậm miệng.

Tục-ngữ

— Tư-hữu là cần-thiết, nhưng nó không cần-thiết khi nó nằm mãi trong tay một số người.

Rémy de Gourmont

— Răng của tôi gần tôi hơn họ-hàng, cha mẹ.

César Oudin

TIMSACH.COM.VN

— Tư-lợi không có đền thờ mà nó được sùng bái.

Voltaire

— Ai cũng thích lợi riêng của mình hơn là lợi cho kẻ khác.

Térence

— Không phải vì có một bông hồng trên cây hoa hồng mà con chim đậu vào : mà vì trên ấy có những con bọ.

J. Renard

— Thế-giới được cai-trị bởi tư-lợi.

Schiller

— Quyền-lợi và tài-năng là những vị cố-vấn tận-tâm và sáng-suốt.

H. de Balzac

— Chúng ta sẽ tủi-hổ về những hành-động tốt của chúng ta nếu xã-hội biết rõ các nguyên-nhân tạo ra nó.

La Rochefoucauld

— Tất cả những đức tính luân lý đều đưa đến chữ lợi, cũng như trăm ngàn con sông đều đổ ra bể.

La Rochefoucauld

— Thả mồi bắt bóng.

Ca-dao

— Quyền-lợi nói đủ các thứ tiếng, và đóng đủ các vai trò, kể cả vai trò bất vụ-lợi.

La Rochefoucauld

— Ta chớ lầm quyền-lợi của ta với lẽ công bằng vì có những lẽ công bằng phản ngược lại quyền lợi của ta.

Hồng-y Saliège

— Đức tính chìm mất trong tư-lợi cũng như những dòng sông trong bể cả.

La Rochefoucauld

— Tư-lợi còn đui tối hơn tình yêu.

Voltaire

• TRANH-GIÀNH QUYỀN-LỢI

- Con người là những kẻ bảo-thủ đối với những cái họ có và cộng-sản đối với của-cải của kẻ khác.

M. de Chazal

TIMSACH.COM.VN

— Sự đời nghĩ cũng nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.

Ca-dao

— Hàng thịt nguýt hàng cá.

Tục-ngữ

— Hai con chim sẻ trên một bông lúa thì không thể hòa hợp lâu dài.

Cervantes de Saavedra

— Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi tiếu hi hi. (cò ngao tranh hơn thua, ngư-ông được lợi cười hì hì)

Trung-hoa

— Người, của lấy cân ta sẽ nhắc,
Mới hay rằng của nặng hơn người.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm

— Heo mập phải bị người giết, suối ngọt phải bị người múc cạn, cây thẳng phải bị người chặt.

Châu-Chúc

QUYẾT-TÂM

— Lòng ta đã quyết thi-hành,
Đã đẵn thì vác cả cành lẫn cây.

Ca-dao

— Những điều chúng ta muốn thực-hiện ở ngày mai, nếu có bị hạn-chế, thì chính bởi những ngờ-vực của chúng ta ngày hôm nay.

F. D. Roosevelt

— Nếu quyết-tâm nhất chí, một người trẻ tuổi có thể đạt được địa-vị mình muốn.

T. Buxton

— Nhiệt-huyết là thứ khí-giới tối-thiết của con người.

Thống-chế Foch

TIMSACH.COM.VN

— Chí thành thông thánh.

Tục-ngữ

— Sự quyết-định thường là nghệ-thuật biết trở nên tàn-nhẫn đúng lúc.

Henry Becque

R

RẦY LA *(quở-trách)*

— Sự rầy la (quở-trách) chỉ nên làm với những người mà mình ưa-chuộng.

Florian

— Có những lời rầy la là khen-tặng, có những lời khen tặng là gièm-pha.

La Rochefoucauld

— Tức-giận vì một sự rầy la, đó là biết mình đáng chịu sự rầy la ấy.

Tacite

★

RƯỢU

— Tay tiên rót chén rượu đào,
Đồ đi thời tiếc, uống vào thời say.

Ca-dao

— Tửu nhập tâm thư hồ nhập lâm.

Tục-ngữ

— Tửu nhập tâm như cầu cuồng tọa thị.

Tục-ngữ

— Rượu vào lời ra.

Tục-ngữ

— Người ta chỉ vì rượu mà nói hay lầm-lỗi, người ta chỉ vì tiền mà mất lòng cả họ xa họ gần.

(Sách Minh-tâm)

— Rượu là thuốc độc.

Tục-ngữ

— Trong khi uống rượu mà ít nói, ấy thực là bực quân-tử. Trong khi dùng tiền bao giờ cũng phân-minh, ấy là bực trượng-phu.

Tăng Quảng-Hiền

TIMSACH.COM.VN

S

SÁCH

• NHẬN-THỨC VỀ SÁCH

— Cuốn sách là một nghĩa-địa mà trên hầu hết các ngôi mộ, người ta không thể đọc các tên bị xoá mất đi.

Marcel Proust

— Khi một tác-phẩm có vẻ đi trước thời-đại của nó, đó chỉ là vì thời-đại của nó đã đi trễ đối với nó.

Jean Cocteau

— Gọi một cuốn sách là có luân-lý hay vô luân-lý không nói được gì cả. Một cuốn sách viết hay hay dở. Thế thôi !

Oscar Wilde

— Những quyển sách mà xã-hội gọi là vô luân-lý là những quyển đã phơi bày cái bỉ-ổi của xã-hội.

Oscar Wilde

— Cái vinh-quang và sự xứng đáng của một số người là đã viết rất hay ; của một số khác là đừng viết gì cả.

Jean de la Bruyère

— Sách-vở phải theo các khoa-học chớ không để đi ngược lại.

Francis Bacon

— Một quyển sách thật mới và thật độc-đáo là quyển sách có thể làm cho người ta yêu-mến những sự thật cũ-kỹ.

Vauvenargues

— Sự thành-công của một số lớn tác-phẩm là mối liên-quan đã có giữa cái tầm-thường trong ý-tưởng của tác-giả và cái tầm thường trong ý-tưởng của quần-chúng.

Sébastien Chamgfort

— Cần học tập con người hơn là sách.

La Rochefoucauld

— Chỉ có những sách xấu cho những độc-giả xấu. Cuộc đời chỉ bôi bẩn những tâm-hồn thấp-kém.

Georges Duhamel

— Một số sách hiện nay có vẻ được viết trong một ngày với những sách đọc ngày hôm qua.

Chamfort

— Mỗi người đàn-ông là một cuốn sách, nếu ta biết đọc nó !

W. E. Channing

— Không một thứ đồ chưng-bày nào duyên-dáng cho bằng sách, ngay cả khi anh không bao giờ mở ra, không đọc một chữ nào.

Sydney Smith

— Một cuốn tự-điển, đó là tất cả vũ-trụ sắp theo tự mẫu.

Anatole France

— Sách của tôi không phải là sách mà là những trang giấy rời rơi-rớt một cách bất-ngờ trên đường đời của tôi.

Chateaubriand

— Một quyển sách tốt là một người bạn hiền.

La Rochefoucauld

• ĐỌC SÁCH

— Đó là một nết hư mà không bị trừng-phạt.

Valéry Larbaud

— Đọc sách nên biết phép vào ra. Mới đọc cầu sao vào được sách. Đọc xong cầu sao ra thoát sách. Thấy được thân-thiết ấy là phép vào, dùng được thấu-triệt ấy là phép ra.

Trần-tử-Kiêm

— Có đọc kinh, truyện thì sự học mới có căn-bản. Có xem sử-giám thì nghị-luận mới được đổi-dào. Có xem nhiều mây kỳ cảnh lạ thì tầm con mắt mới rộng-rãi. Có bỏ được thị-dục, thì trong lòng mới được lâng lâng yên-tịnh.

(Sách Cách-ngôn)

— Đọc sách cần nhất phải biết những chỗ đáng ngờ, đã ngờ thì tất phải tra xét cho ra, thì mới tin được ; việc học cần phải kiên-nhẫn lâu ngày, dần dần thấm-thía mới tới được chỗ thành-công.

(Cách-ngôn liên-bích)

— Quá tin ở sách, thà đừng có sách còn hơn.

Mạnh-tử

— Thấy sách chưa được đọc bao giờ thì như gặp được người bạn tốt. Thấy sách mình đã đọc rồi thì như gặp người bạn cũ.

(Sách Cách-ngôn)

— Sách làm cho ta khoái-thích đến xương-tủy, nó nói với chúng ta, cho ta những lời khuyên-bảo và liên-kết với chúng ta bởi một sự thân-mật sinh-động và điều-hòa.

François Pétrarque

• GIÁ-TRỊ CỦA SÁCH

— Truyện Kiều còn, tiếng ta còn ; tiếng ta còn, nước ta còn.

Phạm-Quỳnh

— Nhưng mà những tác-phẩm ngắn nhất thường là những tác-phẩm hay nhất.

La Fontaine

— Giáo-huấn trẻ con bằng sách là một điều hay, nhưng mỗi đứa phải mỗi quyển khác nhau.

E. H

— Để cho con một rương vàng không bằng để cho con một quyển sách.

Cổ-ngữ Trung-hoa

— Một cuốn sách có thể dung-thứ được khi nào nó dạy cho ta được một điều gì.

Voltaire

— Sách là ánh sáng dẫn-dắt nền văn-minh nhân-loại.

F. D. Roosevelt

— Sách là những lâu-đài bền-bỉ nhất

Pháp

— Một cuốn sách là một người bạn thân không lầm lẫn bao giờ.

Des Barreaux

— Cái mà người ta gọi là một tác-phẩm chân-thật là tác-phẩm có đủ sức mạnh để đưa sự thật vào một ảo-tưởng.

Max Jacob

— Một cuốn sách xấu thật là rất xấu vì nó không biết hối-hận.

Th. Fuller

— Phàm những sách về văn-chương, triết-lý, khoa-học, lịch-sử mà khiến cho người ta phải tư-tưởng, suy-nghĩ, là những sách có bổ-ích cho trí-thức cả.

Phạm-Quỳnh

— Quyển sách đối với tôi bao giờ cũng là một người bạn thân, một người an-ủi hùng-hồn và trầm-tĩnh.

Georges Sand

— Đọc Luận-ngữ, có người đọc rồi không thấy chi cả, có người đọc rồi vui mừng múa cả chân tay.

Trình-tử

— Mượn sách-vở người, đều nên yêu giúp. Phàm có rách nát tức nên sửa-chữa. Ấy cũng là một nết trong trăm nết của bậc sĩ đại phu vậy.

(Nhan thị)

— Những người đọc sách, tuy chưa thành danh, nhưng cũng đã có tư-cách cao thượng.

(Cách-ngôn liên-bích)

— Người ta đọc sách không được nhiều thì gan dạ không được vững-vàng mà can-đảm không được to lớn, ý-nghĩa xa-xôi không tinh thì tâm-địa không tế-nhị.

(Sách Nhị vị)

— Dạy con đọc sách thánh hiền,
Còn hơn để lại bạc tiền đầy rương.

Cổ-ngữ

— Một cuốn sách tục-tĩu, đó chỉ là một cuốn sách viết dở. Tài năng không bao giờ tục-tằn. Ngay cả khi nó là phi luân-lý.

Raymond Poincaré

— Một cuốn sách tốt là một cuốn sách gieo rắc vô số những dấu hỏi.

Carlyle

SẠCH-SẼ

— Nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon.

Tục-ngữ

— Sự sạch-sẽ về cơ-thể đưa đến sự trong sạch của tâm-hồn.

(Le Talmud)

★

SÁNG-CHẾ

— Với máy hơi nước và điện-khí, sự mất ngủ của thế-giới đã bắt đầu.

G. Ferrero

— Sáng-tạo là giết chết cái chết.

Romain Rolland

— Thổi vào ống sáo chưa phải là thổi sáo, cần phải lay-động những ngón tay.

Goethe

— Sáng chế phát-sinh ra sáng-chế.

R. W. Emerson

— Sáng-chế là bằng-chứng duy-nhất của thiên-tài.

Vauvenargues

— Thà giết quỷ còn hơn là để cho quỷ giết.

Pháp

★

SÁT-NHÂN

— Tôi tin rằng bực thánh cũng như kẻ sát-nhân đều có sự ghê sợ phải làm người.

M.Sachs

— Tên sát-nhân hèn nhát là tên còn hối hận.

J.P.Sartre

— Sự sát-nhân tạo ra sự nhục-nhã chứ không phải là đoan-cẩu-đài.

Thomas Corneille

— Ai là kẻ sát-nhân chính-yếu? Kẻ bán những dụng-cụ giết người hay người đã mua và dùng các dụng-cụ ấy?

R. E. Sherwood

★

SAY

— Say mệt, say mê, say mù, say tít,
Trong làng say ai dễ biết ai say?

Tản-Đà

— Say sưa là một bệnh điên cố ý.

Sénèque

— Không nên tha thứ cho anh những lỗi-lầm trong cơn say; không phải là rượu mà kẻ uống rượu là có tội.

Denys Caton

— Nhìn thấy một kẻ say-sưa là bài học tốt nhất về sự tiết-độ.

Anacharsis

— Nhiều người chết đuối trong ly hơn là chết đuối dưới sông.

G. C. Lichtenberg

— Người say có cái lưỡi của một thằng ngu và trái tim của một tên vô-loại.

H. G. Bohn

— Một người say rượu thường đổ đầy ly hơn là làm đầy-đủ các điều cam-kết của họ.

Ch. Cahier

— Rượu càng cay thì say càng dữ.

G. d' Annunzio

— Say-sưa làm cho tội ác thêm nặng.

Edward Coke

— Chất rượu không biết lễ-nghi.

P. J. Leroux

— Say-sưa nghĩ cũng hư đời,
Hư thời hư vậy, say thời cứ say.
Đất say đất cũng lăn quay,
Trời say mặt cũng đỏ gay, ai cười?

Tản-Đà

— Những lúc say-sưa cũng muốn chừa,
Muốn chừa nhưng tỉnh lại hay ưa,
Hay ưa đến nỗi không chừa được,
Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa.

Nguyễn-Khuyến

★

SẮC ĐẸP

— Thanh sắc là thứ làm bại hoại cái đức ; tư-lự là cái gốc tai-hại đời sống.

(Sách Cảnh-hành)

— Vũ vô thiết tỏa năng lưu khách,
Sắc bất ba-đào dị nịch nhân.
(Mưa không lưới sắt mà giữ được khách,
Sắc không sóng gió mà chìm đắm được người).

(Câu đối)

★

TIMSACH.COM.VN

SÂN-KHẤU

— Không đi xem hát, cũng như là trang-điểm không gương.

A. Schopenhauer

— Sân-khấu là một cơ-sở tôn-giáo hoàn-toàn phụng-sự cho việc ca-tụng tinh-thần con người.

M. Anderson

★

SỐ-MỆNH

— Chúng ta có thể thoát khỏi vực thẳm chăng? Số-mệnh là ở trong tay chúng ta.

Daniel Rops

— Vận may chỉ đến với những kẻ hung-bạo để làm cho họ hư-hỏng thêm.

Denys Caton

— Vận may làm nổi rõ các đức-tính và các tật xấu của chúng ta, như ánh sáng làm nổi bật các đồ-vật.

La Rochefoucauld

— Tất cả những việc tốt đều đi cặp ba.

Thomas Usk

— Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí.

Trung-hoa

— Dễ mà tìm được tài-sản, nhưng khó mà giữ được nó.

P. Syrus

— Vận may không phải lúc nào cũng đãi người đứng-đắn.

Manilius

— Số-phận dẫn-dắt kẻ ưng chịu và lôi-kéo kẻ cưỡng lại.

Cléanthe

— Mỗi người là người thợ của số-phận mình.

Claudius Caecus

— Phần nhiều những khốn-khổ đến cho ta thật nhanh-chóng bởi vì chúng ta đã làm hết phân nửa con đường.

G. de Lévis

— Chết sống có mạng, giàu-sang tại trời.

Tử-Hạ

— Từ cái ăn, cái uống đều do tiền-định.

(Minh-tâm)

— Chim hồng gặp gió xuôi, cá to gặp sông lớn.

Đổng-tử

— Chữa được bệnh, không ai chữa được mệnh.

Tục-ngữ

— Chẻ vỏ vẫn thua vận đỏ.

Tục-ngữ

— Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn, mười trâu cũng nghèo.

Ca-dao

— Số giàu đem đến dửng-dưng,
Lọ là con mắt tráo-trưng mới giàu.

Ca-dao

— Tử sinh hữu mệnh, phú quí do thiên.

Tục-ngữ

— Đi buôn gặp năm hồng-thủy,
Làm đĩ gặp năm vắng khách.

Tục-ngữ

— Bôn-ba không qua thời-vận.

Tục-ngữ

★

SỐNG

• NHẬN-THỨC VỀ CUỘC SỐNG

— Sống trước đã, rồi mới triết-lý sau.

Cách-ngôn La-tinh

— Lý-thuyết nào cũng màu xám, nhưng cây đời sống thì màu xanh và sum-sê.

Goethe

— Cuộc đời là để leo lên chớ không phải để tuột xuống.

E. Verharen

— Cuộc đời sinh ra trong sự bạo-tàn. Trên đầu mỗi người chúng ta đè nặng lời nguyền-rủa của tổ-tiên về năm mươi triệu án-mạng.

H.G.Wells

— Sống bất cứ bằng cách nào, nhưng sống!

Fédor Dostoïevski

— Khi sống và trông thấy con người, trái tim phải vỡ ra hay là cứng rắn lại.

S. Chamfort

— Không phải không có lý-do gì mà tôi lấy câu: «sống trong hiểm-nguy!» làm phương-châm cho cuộc sống.

Benito Mussolini

— Sự hồi sinh của chúng ta không hoàn-toàn ở trong tương-lai, nó cũng ở nơi chúng ta đây, nó bắt đầu, nó đã bắt đầu.

Paul Claudel

THISACH.COM.VN

— Khi người ta không có một đời sống thực-tế, người ta thay thế nó bằng những ảo-ảnh.

Anton Tchekov

— Vượt qua những ranh-giới cảm-giác của chúng ta và ảo-tưởng trí-não của chúng ta, và đạt đến một sự tự-do rộng-rãi hơn, đó là ý-nghĩa của sự bất-tử.

Rabindranath Tagore

— Cuộc đời này là một nơi thử-thách và con người sinh ra để khổ đau cũng như những tia sáng để bay trong không gian.

Jérôme K. Jérôme

— Trừ sự sinh đẻ, tất cả những cái khác đều có thể thu đoạt được bằng tài-năng, sự hiểu-biết, trí thông-minh, thiên-tài.

Fédor Dostoïevski

— Trời, đất, ngàn vàng, ngàn vật, đều từ cuộc sống mà ra và cuộc sống phát-sinh từ cái hư-vô.

Lão-tử

— Kẻ nào nhìn cuộc đời khác hơn là một ảo ảnh tự nó hủy diệt lấy nó thì còn là một người tù của cuộc đời.

Novalis

— Đời sống của con người chỉ là một cuộc chiến-đấu cho sự sống còn với sự chắc-chắn là sẽ thất-bại.

Schopenhauer

— Sống, tức là già đi, không gì hơn nữa.

Simone de Beaudoir

— Một đôi chút kiêu-hãnh và khoái-lạc, đó là những gì đã có trong cuộc đời phần đông đàn-ông và đàn-bà.

J. Joubert

— Cuộc đời là một giấc mộng.

Saint - Jérôme

— Bốn điều không thể giấu kín được lâu: khoa-học, sự ngu dần, sự giàu sang và sự nghèo-nàn.

Averroès

— Cuộc đời không là của riêng ai, nó được trao cho mọi người thừa-hưởng.

Lucrèce

— Cuộc đời là một sự lưu-đày ngắn hạn.

Platon

— Phần đông con người thỏa-mãn về cuộc sống no đủ như con vật.

Héraclite d' Éphèse

— Có cái gì bất-định như một giọt nước rơi trên chiếc lá sen ? Đó là cuộc đời.

Phạn-ngữ

— Con người như một cái bọt xà-phòng.

Varrou

— Tôi là một con người, và tôi không thể tin nơi ngày sắp đến.

Sophocle

— Đời người như cơn gió thoảng ; vầng mây tan và trôi qua.

Job (Thánh kinh)

— Đời sống thì ngắn, nhưng các tai-họa làm cho nó dài ra.

P. Syrus

— Chỉ có một nỗi đau-khổ, đó là phải sống cô-độc.

Gabriel Marcel

— Khi đời sống không hứa-hẹn với ta chi nữa, nó vẫn còn là một trách-vụ.

Amiel

— Sống là tranh-đấu.

Pháp

— Tôi biết rằng sống tức là chiến-đấu và rất có thể tôi lấy làm khổ lắm nếu tôi không nhận thấy rằng chiến-đấu tức là sống.

Beaumarchais

— Cuộc đời thật là tươi đẹp, đó là tùy theo tấm kính mà xuyên qua đó ta nhìn vào.

Alexandre Dumas

— Không nên tin vào sự trong vắt của dòng nước; nếu anh lội qua vào lúc xế chiều, nó sẽ khiến anh bị bệnh và sẽ chết. Không nên tin vào con chim cu đang ca hát ở mùa xuân : đến mùa thu , nó sẽ hóa thành con diều hâu với đôi mắt sắc và móng chân kinh-khủng . Không nên tin vào đám rong, lùm cây tảng đá : thiên-nhiên rất hung-dữ , chứa đựng những sức mạnh

vô-hình thù-ghét con người. Nó không dành cho ta một chỗ nào có thể đặt chân được an-toàn. Sự khủng-khiếp ở khắp cả.

Selma Lagerlöf

— Cuộc đời không phải là một tuồng hát cũng không phải là một cuộc lễ; đó là một tình-thế khó-khăn.

G. Santayana

— Cuộc đời được làm bằng đá cẩm-thạch và bùn.

N. Hawthorne

• NGHỆ-THUẬT SỐNG

— Máy truyền-thanh đánh dấu những phút trong đời sống; báo chí, những giờ, sách-vở, những ngày.

Jacques de Lacretelle

— Cuộc sống êm-dịu nhất, là không nghĩ đến điều gì hết.

Sophocle

— Cái bí-quyết của đời sống là để hết tâm-trí vào một việc nào đó và ngàn việc khác một cách vừa đủ.

Hugh Walpole

— Con người muốn hành-động và sống, phải nhìn-nhận một phần lớn những phép-tắc luân-lý, xã-hội và giáo-lý mà nhân-loại đã nhìn-nhận là cần-thiết.

André Maurois

— Ít kẻ biết sống già.

La Rochefoucauld

— Một cuộc sống không tôn-giáo là một cuộc sống không nguyên-tắc, và một cuộc sống không nguyên-tắc cũng như một chiếc tàu không bánh lái.

Gandhi

— Người nào muốn làm cho cuộc sống trở thành một nghệ-thuật, bộ óc thay thế cho trái tim.

Oscar Wilde

— Những người khác sống để ăn, riêng tôi là ăn để sống.

Socrate

— Chỉ có một điều tốt đẹp, đó là một tâm-hồn tự-do và độc-lập với một ý-thức mạnh, sinh lợi và sự khao-khát đời sống một cách vui-vẻ.

A. Kouprine

— Có hai thảm-kịch trong đời sống : một là không thỏa-mãn dục-vọng, hai là thỏa-mãn nó.

O. Wilde

— Cuộc đời là một giấc ngủ, tình yêu là một giấc mơ. Anh đã sống, nếu anh đã yêu.

A. de Musset

— Thà làm một con người chưa thỏa-mãn hơn là làm một con heo thỏa-mãn.

J. Stuart-Mill

— Cuộc sống giống như một truyện ngắn ; điều quan-trọng không phải là vì nó dài mà do nơi giá-trị của nó.

Sénèque

— Nếu cuộc đời là kỳ tái-bản lần thứ hai, thì tôi phải sửa bài đến mấy lần ?

John Clare

TIMSACH.COM.VN

— Da thịt đàn - bà sống nhờ sự vuốt-ve âu-yếm, cũng như con ong sống nhờ hoa.

A. France

— Có hai mục-đích trong đời sống : trước tiên là nhận được cái gì ta muốn, sau đó là thừa-hưởng. Chỉ có bậc hiền-nhân mới đạt được mục-đích thứ hai.

L.P.Smith

— Nếu anh muốn như Alexandre, tìm được cuộc sống bất-tử, hãy tìm nó trên làn môi hồng-thắm của người con gái đẹp rực-rỡ kia.

Hafiz

— Với tất cả những kẻ đang sống đều có niềm hy-vọng, và một con chó sống vẫn có giá-trị hơn là một con sư-tử chết.

Thánh kinh (Cựu-ước)

— Hãy mau sống một cách xứng-đáng và hãy nghĩ rằng mỗi ngày riêng nó là một cuộc đời.

Sénèque

— Mỗi cuộc đời là một con đường. Con đường mở ra không phải để ta an giấc hay nghỉ-ngơi mà để ta bước đi trên đó.

P.Drive

— Nghệ-thuật sống là một chiến-thuật mà mình thường là kẻ tập-sự rất lâu.

Chevalier de Bouffers

— Muốn sống, hãy cứ buông trôi cuộc sống.

Baltazar Gracian

— Phải học cách sống suốt cả đời mình.

Sénèque

— Một nghệ-thuật có lợi nhất trong các loại nghệ-thuật, đó là nghệ-thuật sống.

Cicéron

— Phải sống chứ không phải chỉ biết có mặt trên đời.

Plutarque

— Cuộc sống cũng giống như một nhạc-cụ ; phải biết căng-giãn nó để làm cho nó thành thích-thú.

Démophile

— Khi còn có đời sống thì còn có hy-vọng.

Théocrite

— Sống không phải là một điều xấu, mà là không biết sống.

Diogène le Cynique

— Ai cũng muốn sống lâu mà không biết cách dưỡng sinh. Ai cũng biết ăn uống quá độ thì ốm đau mà không biết giữ miệng. Ai cũng biết tình-dục quá-độ thì khô-héo mà chẳng biết phòng thân.

Bảo-phác-tử

— Một cuộc đời chỉ để thâu góp tiền bạc là một cuộc đời vô giá-trị.

A. Carnégie

— Sự bất-tử là bắt tay vào một công-trình vĩnh-cửu.

Ernest Renan

— Sống là có đức tin. Là người sống, kẻ nào không thấy có sự nghi-ngại ; như cây-cối, như thú-vật. Ngoài đức tin ấy, thế là hết, người ta chết.

A. de Chateaubriant

TIMSACH.COM.VN

— Nghệ-thuật sống giống như một cuộc tranh đấu hơn là một cuộc khiêu-vũ ở chỗ chúng ta lúc nào cũng phải đề phòng đứng vững để chịu-đựng những ngón đòn giáng xuống ta một cách bất-ngờ.

Marc Aurèle

— Cuộc đời chỉ có giá-trị bằng sự tận-tụy với sự thật và điều phải.

Ernest Renan

— Hãy nhớ rằng anh phải xử-sự trong đời sống như trong một buổi tiệc.

Epictète

— Người đời trao cho nhau đời sống cũng như những người chạy đua trao cho nhau ngọn đuốc.

Lucrèce

— Một cuộc đời có thể nói là hạnh-phúc khi nó bắt đầu bằng tình yêu và chấm-dứt bằng tham-vọng.

B. Pascal

— Ai giết con sư-tử thì sẽ ăn thịt nó; ai không giết thì sẽ bị nó ăn thịt.

Ch. Cahier

— Đời sống của con sói là cái chết của con cừu.

J. Clarke

— Nhờ châm-chích mọi người mà ta tìm được sự sống.

Aristophane

— Sự tiến hóa là một cuộc tranh đấu.

Héraclite d'Éphèse

— Cuộc sống là sự dung-hợp liên-tục của những mối liên-hệ bên trong với những mối liên-hệ bên ngoài.

Herbert Spencer

— Cũng như thi-ca, điêu-khắc hay hội-họa, cuộc sống có những tác-phẩm căn-bản quí-giá của nó.

Oscar Wilde

— Sống mau, chớ đợi ngày mai,
Hoa đời sớm hái hôm nay trên cành.

Pierre Ronsard

— Sống là yêu và chính-yếu nhất là yêu cuộc sống.

B. Pierson

— Ông có muốn sống lại cuộc đời của ông không? Có người một hôm hỏi nhà văn G.B. Shaw lúc ấy đã quá già. Ông đáp :—Không, vì như thế là thú-nhận rằng tôi đã làm hỏng nó mất rồi.

G. B. Shaw

— Sống bất cứ cách nào, nhưng sống!

F. Dostoïevsky

• SỐNG VÀ CHẾT

— Tất cả đều chấm dứt để cho mọi vật lại bắt đầu, mọi vật đều chết đi để cho tất cả được sống.

J. H. Fabre

— Chết, chết... chết, không là gì cả! Hãy bắt đầu sống. Như vậy sẽ ít lố-bịch và lâu dài hơn.

Jean Anouilh

— Sinh ký, tử quy (sống gửi, thác về).

Tục-ngữ

— Sinh không, tử lại hoàn không ;
Khó ta ta chịu, đừng mong giàu người.

Ca-dao

— Sống được miếng dồi chó, chết được bó vàng tâm.

Tục-ngữ

— Đối với cuộc đời cũng như đối với cơ-hội : cái này và cái kia, một khi đã mất đi, không thể tìm lại được.

C. de la Barca

— Đòi hỏi sự bất-tử đối với cá-nhân, tức là muốn duy-trì một sự sai-lầm đến bất-tận.

Schopenhauer

— Một khi người ta không biết thế nào là đời sống thì làm sao biết được thế nào là cái chết.

Khổng-tử

— Chết là một trong những hành-động của cuộc sống.

Marc Aurèle

— Tất cả cuộc đời là cuộc du-lịch đi đến cái chết.

Sénèque

— Sống thế nào, chết như thế ấy.

J. de la Véprie

— Cuộc sống an-ủi ta chết và sự chết an-ủi ta sống.

Th. Jouffroy

— Nếu người ta không biết sống, thì người ta càng ít biết chết hơn.

J. Sanial Dubay

— Một ngày sử-dụng đầy-đủ cho ta một giấc ngủ yên ; một cuộc sống biết sử-dụng cho ta một cái chết yên-tĩnh.

Léonard de Vinci

— Cuộc đời là một giấc mộng mà cái chết làm ta tỉnh thức.

Hodjviri

— Đời sống của kẻ chết là tồn-tại trong tinh-thần người sống.

Cicéron

— Con thỏ sống vuốt râu con sư-tử chết.

Thomas Kyd

— Người chết mở mắt cho kẻ sống.

J. Collins

— Mỗi người chúng ta xa lìa cuộc sống với cái cảm tưởng là mình vừa mới sinh ra.

Épicure

— Các lớp người cũng giống như các lớp lá trên cây.

Homère

— Ta không sống với người chết : ta chết với họ hay là làm cho họ sống lại. Hay là ta quên họ đi.

L. M. Chauffier

— Hãy rán sống cách nào mà đến khi ta chết rồi, đến anh đạo-tỳ cũng khóc ta.

Mark Twain

— Một cuộc sống vô-ích là một cái chết trước kỳ-hạn.

Gœthe

— Sự đau-khổ là một thế-kỷ và cái chết là trong giây lát.

Gresset

— Không phải là lời nói của một nhà thông-thái : «Tôi sẽ sống». Ngày mai mà sống thì trễ quá ; hãy sống hôm nay.

Martial

— Trong hai nghìn năm nữa, con người cũng than-thở như ngày nay : « Ôi, cuộc đời thật là khốn-khổ ! », và cũng như hôm nay, họ sợ và cũng không muốn chết.

Anton Tchékhov

— Cái chết êm-dịu hơn sự bạo-tàn.

Eschylle

— Một cuộc sống... được tạo dựng bởi tương-lai như những cơ-thể được tạo-lập bởi cái rỗng-không.

J. Paul Sartre

— Trong những nỗi kinh-sợ đè nặng lên con người do sự dốt-nát của họ, nỗi lo sợ cái chết cần được kể ra trong những nỗi kinh-sợ vững-chắc và sâu xa nhất.

Maurice Garçon

— Chỉ có một đường cho mỗi chúng ta ; tìm thì dễ, giữ nó thật là khó.

E. Jaloux

— Ai dạy cho con người biết cách chết là dạy cho con người biết cách sống, bởi biết cách chết là tự giải-thoát được mọi sự kiềm-tỏa ở đời.

Montaigne

— Chết là một khoảnh-khắc, sống là một sự cực-hình lâu-dài.

Bernard Joseph Saurin

— Cái chết là một món nợ mà người ta chỉ trả được một lần.

W. Shakespeare

— Lúc mà ta sinh ra là một bước đi đến cái chết.

Voltaire

— Người chết ngự-trị kẻ sống.

Auguste Comte

— Sinh ra, đó chỉ là bắt đầu chết.

Théophile Gauthier

— Người đã sống nhiều không phải là người tính được nhiều tuổi, mà là người thông-hiểu đời nhiều nhất.

J. J. Rousseau

★

SỚM, MUỘN

— Thà trễ hơn là sai, và điều đó trong mọi việc.

Voltaire

— Muốn trễ, đó là không muốn.

Sénèque

— Thà trễ còn hơn là không bao giờ có.

Tite-Live

*

SỢ-HÃI

— Ai chạy trốn trước sự sợ-hãi sẽ rơi xuống hố.

Iérémie

— Kẻ nhút-nhát sợ trước tai-nạn, kẻ hèn-nhát sợ giữa tai-nạn, kẻ can-đảm sợ sau tai-nạn.

J. P. Richter

— Không có thầy thuốc cho cái sợ.

D. Fergusson

— Sự sợ-hãi, cái gì còn sâu-xa hơn là sự can-đảm.

Gertrude Von Le Fort

— Điều mà chúng ta phải sợ, đó chính là sự sợ-hãi vậy.

Franklin Roosevelt

— Sự sợ-hãi là tình-trạng căn-bản đặt ta trước cái hư-không.

Martin Heidegger

— Ai sợ đau-khổ, người ấy đã khổ vì cái họ sợ.

Montaigne

— Con trẻ mà sợ bóng tối thì còn có thể tha-thứ được, người lớn mà sợ ánh-sáng thì đó là một điều đại bi-thảm.

Platon

*

SUY-TƯ

— Sự suy-tư tăng thêm sức mạnh tinh-thần, như sự vận-động tăng thêm sức mạnh cơ-thể.

G. de Lévis

— Nghĩ sai ai không nghĩ lại.

Jean Le Bon

— Thời-gian suy-nghĩ là một sự tiết-kiệm thì-giờ.

Publilius Syrus

— Ban đêm, sự khuyên giải đến với người ngôn ngoan.

Ménandre

— Những ý-nghĩ thứ hai là những ý-nghĩ khôn-ngoan nhất.

Euripide

★

SƯ-ĐỆ

— Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa.

Tục-ngữ

— Muốn sang thì bắc cầu Kiều,
Muốn cho hay chữ phải yêu-mến thầy.

Ca-dao

— Không thầy đố mầy làm nên.

Tục-ngữ

— Nhất tự vi sư, bán tự vi sư (một chữ là thầy, nửa chữ là thầy)

Trung-hoa

— Kính thầy mới được làm thầy,
Những phường bội-bạc sau này ra chi.

Ca-dao

★

SỨC-KHỎE

— Về sự giàu-sang, giấc ngủ và sức khỏe, người ta chỉ hưởng được đầy-đủ khi đã mất và tìm lại được.

J. P. Richter

— Một kẻ ăn mày khỏe mạnh còn sung-sướng hơn một ông vua đau-yếu.

A. Schopenhauer

— Sức khoẻ so-sánh được với tình yêu buổi sáng và mùa xuân.

H. D. Thoreau

— Sức-khoẻ, đó là đơn-vị làm cho tất cả các số không của cuộc đời có giá-trị.

Fontenelle

— Sự vui-vẻ, sức khoẻ, đổi mùa đông thành mùa hè.

Désaugiers

— Sức khoẻ là kho-tàng qui nhất và dễ mất nhất, thế mà ít được giữ-gìn.

Chauvot de Besuchêne

— Chúng ta phải chăm sóc sự khoẻ-mạnh của thân-thể để giữ-gìn sự khoẻ-mạnh cho trí-tuệ.

Vauvenargues

— Kẻ nghèo nhất cũng không đổi sức khoẻ để lấy tiền, nhưng người giàu nhất sẽ đổi tiền để lấy sức khoẻ.

C. C. Colton

— Của-cải thứ nhất là sức khoẻ, thứ hai là sắc đẹp, thứ ba là sự giàu-sang.

Platon

— Khi thân-thể mạnh thì nó tuân theo mình, khi thân-thể yếu thì nó sai-khiến mình.

Pháp

— Chỉ có người khoẻ-mạnh mới thật là người tốt.

Emile Augier

— Sống lâu sức khoẻ, mọi vẻ mọi hay.

Tục-ngữ

— Sức-khoẻ là đức-tính xứng đáng nhất của cơ-thể.

Aristote

— Sự sống là ở trong sức khoẻ, không có ở trong đời sống.

Ariphon

— Sức khỏe, đó là một tinh-thần trong-sạch trong một cơ-thể cường-tráng.

Homère

— Sức khỏe là của tặng to lớn nhất, sự bằng lòng là sự giàu-sang tốt-đẹp nhất.

(Dhammapada)

— Quyền lực lá ở trong nhân-lực.

Sénèque

— Công-lý mà không sức mạnh là bất-lực, sức mạnh mà không công-lý là bạo-tàn.

B.Pascal

— Không hề có thỏa-ước giữa sư-tử và người, và chó sói và chiên con không thể sống thuận-hòa được.

Homère

— Người mạnh nhất thế-giới là người cô-độc nhất.

Ibsen

— Sức mạnh sinh ra bởi hung-bạo và chết bởi tự do.

Léonard de Vinci

— Chỉ có một bí-quyết để lãnh đạo thế-giới, đó là phải mạnh; bởi vì không sức mạnh, không có sự sai-lầm, không ảo-tưởng; đó là sự thật, lột trần ra.

Napoléon Bonaparte

— Nhược-điểm của sức mạnh là chỉ tin vào sức mạnh.

Paul Valéry

TIMSACH.COM.VN

★

SỰ-THẬT

• NHẬN-THỨC VỀ SỰ THẬT

— Sự thật cũng như tôn-giáo : nó có hai kẻ thù là cái quá nhiều và cái quá ít.

Samuel Butler

— Sự thật là điều qui nhất mà chúng ta được có. Hãy tiết-kiệm nó.

Mark-Twain

— Sự thật tồn-tại. Người ta chỉ chế-biến ra sự nói dối.

G. Braque

— Sự thật có một trái tim yên-tĩnh.

W. Shakespeare

— Con người đôi khi khập-khễnh trên sự thật, nhưng phần đông đứng lên và đi nhanh qua đoạn đường của họ như là không có việc gì xảy ra.

W. Churchill

— Khi anh đã loại trừ cái không thể làm được thì cái gì còn lại, ngay cả cái không chắc, phải là sự thật.

A. Conan-Doyle

— Người khôn có hai cái lưỡi: một để nói sự thật, một để nói những điều thích-hợp.

Euripide

— Sự thật lôi kéo hận-thù.

Bias

— Sự thật là một ngọn đuốc chiếu sáng trong sương mù mà không làm cho nó tiêu tan.

Helvétius

— Sự thật là một trái cây chỉ nên hái khi nào nó đã chín muồi.

Voltaire

— Hãy nói dối để tìm ra sự thật.

Francis Bacon

— Người không sợ sự thật thì không có gì phải sợ ở sự xảo-dối.

Thomas Jefferson

— Sự thật ở bên này dãy núi Pyréneés, sai-lầm ở bên kia.

Pascal

— Sự thật là một ảo-tưởng và ảo-ảnh là một sự thật.

Rémy de Gourmont

— Điều ngăn-cản ta nói sự thật, là vì nó quá giống cái xảo-dối của kẻ khác.

Maurice Donnay

• GIÁ-TRỊ CỦA SỰ THẬT

— Có những sự thật có thể giết cả một dân-tộc.

Jean Giraudoux

— Sự thật, lúc nào đó, sẽ là sức mạnh. «Biết là được» là điều tốt đẹp nhất mà người ta đã nói ra.

Ernest Renan

— Ta cần sự lễ-kính đối với người sống; đối với người chết, chỉ cần sự thật.

Voltaire

— Nếu tôi nắm đầy sự thật trong tay, tôi sẽ thận-trọng khi mở nó ra.

Fontenelle

— Với người nói thật, nên cho một con ngựa.

G. Bayan

— Tất cả sự thật đều không đáng tin.

Beaumarchais

— Sự thật và buổi sáng trở thành ánh sáng với thời-gian.

J. Faïlovich

— Sự thật và hoa hồng đều có gai.

H. G. Bohn

— Sự thật làm cho quỷ cũng phải thẹn.

Shakespeare

— Sự thật thường bị che áng, nhưng không bao giờ bị tắt.

Tite-Live

— Những sự thật khác nhau về hình-thức cũng giống như muôn nghìn lá cây có vẻ khác nhau mà cùng ở trên một cái cây.

Monhandas K. Gandhi

— Sự thật phải được thừa-nhận không cưỡng-bách.

Léon Tolstoï

— Sự thật xuất-hiện và sự xảo-dối tiêu-tan như một làn khói nhẹ.

(Kinh Koran)

— Sự nói láo chỉ có một chân, sự thật thì có hai chân.

Hébreu

— Sự thật chỉ có một màu, nói láo thì có nhiều màu.

(Phạn-ngữ)

— Một sợi tóc ngăn-cách cái sai với sự thật.

Omar Kheyyam

— Có những sự sai-lầm được phát-sinh từ một sự thật mà người ta quá lạm-dụng.

Voltaire

— Sự thật hoạt-động trong giới-hạn, trường hoạt-động của sự sai lầm thì vô giới-hạn.

Henry Saint-John

— Tôi thích một sự thật có hại hơn là một sự sai-lầm có lợi: Sự thật chữa được cái hại mà nó có thể gây ra.

Gœthe

— Platon là bạn thân của tôi, nhưng tôi còn thân với sự thật hơn nữa.

Aristote

— Không ai được phép tức giận đối với sự thật.

Platon

— Thường thì chớ nên nói thật. Anh biết phương-thức của tôi: sự thật làm dơ các giếng nước.

Marcel Achard

— Chỉ nên hỏi sự thật nơi kẻ thù của anh.

Saadi

— Những lời của sự thật thì đơn-giản.

Euripide

— Sự thật? Một nhát dao có thể làm bốc vảy một vết thương, làm vỡ một ung-nhọt.

Henry Duvernois

— Nếu anh muốn bị xem là một người nói láo, hãy luôn luôn nói thật.

L.P.Smith

MSACH.COM.VN

☆

T

TIMSACH.COM.VN

TAI-HỌA

— Cái ách giữa đàng đem quàng vào cổ.

Tục-ngữ

— Tai họa cũng như lòng thương-xót, có thể trở thành một thói quen.

Graham Greene

— Tai-họa như một con chim ụt, nó tránh ánh sáng.

Ch.Churchill

— Tai-họa này theo tai-họa khác.

Térence

— Kẻ nào làm hại cho người này, phụng-sự cho người khác.

Érasm.

— Ba điều để cho ta ước-lượng con người : quyền-uy ,sự giàu-có và tai-họa .

Á-rập

— Tai-họa càng lớn, cuộc sống càng thêm xứng-đáng.

Crébillon

— Không chịu đựng nổi tai-họa thì thật là một tai-họa.

Bias

— Cái cười là một lời chửi rủa đối với tai-họa.

P.Syrus

— Trước khi xông-xáo vào tai-họa, phải dự-đoán và e sợ nó ; nhưng đã bước vào rồi thì chỉ còn có khinh-bỉ nó mà thôi.

Fénelon

— Mõ vì kêu mà chóng thủng, dầu vì sáng mà chóng hao.

Cổ-ngạn

*

TÁNH-TÌNH

THƯ VIỆN ACH.COM.VN

— Người ta không bao giờ nhận thấy rõ tính tình của mình bằng khi nói đến tánh tình của kẻ khác.

J. P. Richter

— Ai không có tính tình thì không phải là một con người,đó là một con vật.

Chamfort

— Một tính tốt là sự bảo-vệ của con người.

Ai-cập

— Chính tánh-tình đã tạo cho mỗi người số-phận của mình.

C. Nepos

— Biết tâm-tính cả thiên-hạ còn dễ hơn là biết tâm-tình riêng của từng người.

La Rochefoucauld

— Ngay khi cả con chim đi, người ta cũng biết là nó có cánh.

Lemierre

— Đức-tính thường được thừa-nhận, không phải vì nó là thiên-bẩm, mà vì nó hữu-ích.

John-Locke

— Người ta có thể tiếp-nhận được tất cả trong yên-tĩnh, trừ phi tánh-tình.

Stendhal

*

TÀI NĂNG

• NHẬN-THỨC VỀ TÀI-NĂNG

— Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện-căn sẵn tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Nguyễn-Du

— Tài là trời ban cho ta, ta phải khiêm-nhượng và biết ơn. Danh là người đời làm cho ta. Người đời cũng có thể làm cho ta mất danh-tiếng. Vậy ta phải khiêm-tốn và đề-phòng. Kiêu-ngạo là chính ta gây cho ta. Cái tật này rất dễ sợ.

Gary Cooper

— Tài-năng của ta là những bảo-đảm vững-chắc hơn hết.

Edison

— Chưa có ai bắt-chước mà có thể trở nên một vĩ-nhân được.

Samuel Johnson

— Đừng đợi cơ-hội thuận-tiện mà phải biết tạo ra nó.

O. S. Marden

— Người đầu-bếp giỏi không cần có dao bén.

Hòa-lan

• GIÁ-TRỊ CỦA TÀI-NĂNG

— Con quạ già trăm tuổi không bằng con phụng-hoàng mới sinh.

Trâu-Dương

— Đừng lo mình không có chức-vị, chỉ lo mình không đủ tài để lãnh chức-vị.

Khổng-tử

— Con khỉ con vượn xuống nước, không lanh bằng cá; con ngựa kỳ, ngựa ký đi đoạn đường hiểm-nghèo, không bằng con chồn, con cheo.

(Chiến-quốc sách)

— Giếng ngọt bị cạn trước. Cây ngay bị đốn trước.

Trang-tử

— Tài kỵ nhất là bộc-lộ. Tâm kỵ nhất là hẹp-hòi. Khí kỵ nhất là hung-hăng.

Lữ-Khôn

— Yến tước an tri hồng hộc chí (chim yến, chim sẻ làm sao biết được chí chim hồng, chim hộc (loại chim trời lớn).

Trung-hoa

★

TẦM-THƯỜNG

— Tầm-thường và bò sát, thế mà người ta đi đến tất cả.

Beaumarchais

— Những con lạch nhỏ trong suốt bởi vì nó ít sâu.

Voltaire

— Kẻ tầm-thường luôn luôn chỉ biết nhìn cái bề ngoài và chỉ biết xét-đoán qua sự biến.

Machiavel

— Kẻ tầm-thường là của mọi quốc-gia.

Voltaire

— Xã-hội của kẻ tầm-thường còn tệ hơn là thuốc độc.

Phạn-ngữ

— Bản-chất của cái tầm thường là tư tưởng là cao-thượng.

Le Rochefoucauld Doudauville

— Những kẻ tầm-thường đạt đến tất cả vì họ không làm cho ai phải sợ.

Daniel Dare

★

TIMSACH.COM.VN

TẬT XẤU

• NÓI VỀ TẬT XẤU

— Tính ích-kỷ là một tên nịnh-bợ quan-trọng nhất.

La Rochefoucauld

— Sự hung-bạo tự nó uống lấy một phần lớn thuốc độc của nó.

Sénèque

— Người ta không thể có một nền văn-minh đáng yêu, nếu không có một số lớn tật xấu đáng yêu.

A Huxley

— Chúng ta thú-nhận những thói xấu nhỏ chỉ là để tưởng rằng chúng ta không có cái lớn.

La Rochefoucauld

— Không dùng những thói xấu của mình không có nghĩa là không có tật xấu.

Antonio Porchia

— Người ta mang các thói xấu cũng như mang thân-thể của mình mà không hay biết.

Schopenhauer

— Chúng ta có những tật xấu của kẻ khác trong mắt và tật xấu của mình trong lưng.

Sénèque

— Bỏ các tật xấu của chúng ta vào túi áo sau, túi áo trước dành cho tật xấu của người

Ésope

— Không phải là đức-hạnh, thói xấu mới là đáng giá.

J. F. Ducis

— Tôi có cái kiêu-hãnh về những tật xấu mà người ta cho tôi mượn ; tôi ít kiêu-hãnh về những thói xấu mà tôi có.

Jean Cocteau

— Người ta luôn luôn có nhiều thầy cũng như nhiều tật xấu.

Pétrarque

— Điều ngăn-trở ta hoàn-toàn chạy theo một tật xấu, đó là vì chúng ta có nhiều tật xấu.

La Rochefoucauld

— Còn người, là còn tật xấu.

Tacité

— Một phần nhân-loại lấy làm vinh-dự về tật xấu của họ.

Horace

— Người ta thích nói những cái xấu của mình, hơn là không bao giờ nói đến.

La Rochefoucauld

TAI HẠI CỦA TẬT XẤU

— Nuôi một tật xấu còn đắt tiền hơn là nuôi hai đứa con.

Benjamin Franklin

— Cái dốc của tật xấu là một cái dốc êm xuôi.

Sénèque

— Trong xã-hội, không có gì kỳ-dị bằng tật xấu.

Antisthène

— Luôn luôn có những giây phút mà tính tò-mò trở thành một tội-lỗi, và con quỷ lúc nào cũng đứng cạnh các nhà thông-thái.

Anatole France

— Tính nóng-giận là một cơn điên-rồ ngắn.

Horace

— Thuốc độc đôi khi là vị thuốc nhưng phần nhiều chỉ là chất độc.

Léon Blum

— Lòng tự-ái là một kẻ nịnh-hót đáng sợ nhất.

La Rochefoucauld

— Điều phải như vàng ; nó hiếm có mà không bao giờ lu mờ. Điều quấy như nước dơ : đầy dẫy và vẩn-đục nhưng nó phải tự lắng dần khi chảy đi.

Samuel Butler

— Người ta không ghét con người, mà ghét tật xấu.

C. Torriano

• HẬU-QUẢ CỦA TẬT XẤU

— Nhân-loại sẽ trở nên tốt-đẹp từ lâu rồi nếu tất cả nghệ-thuật mà con người đem ra để sửa-chữa thói hư, họ đem ra khiến cho mình không phạm phải.

G. B. Shaw

— Chỉ một sợi tóc thôi cũng có cái bóng của nó.

P. Syrus

— Người ta chỉ vượt qua được tật xấu bằng cách trốn chạy nó.

Fénelon

— Những thằng ngốc bị trừng-phạt chứ không phải là những kẻ xấu-xa.

Marguerite de Navarre

— Hãy làm bạn với tật xấu, rồi anh sẽ thành kẻ nô-lệ của nó.

H. G. Bohn

— Tật xấu tự mang lấy sự hình-phạt của nó, và đôi khi phương thuốc tự chữa-trị.

Th. Fuller

— Thói xấu cũng như loài súc-vật, tự-dưỡng cho mập lên đến khi cần giết chết.

Ben Jonson

— Thói hư thường là món trang-sức của cái đẹp.Chính nó đã làm cho mắt ta trông thấy cái chất trong ảm đạm của các ao hồ đen thầm, cái yên-tĩnh như chất dầu của mặt bể miền nhiệt-đới.

Ch.Baudelaire

— Anh cứng-rắn như tảng đá ? Tốt lắm! Nhưng coi chừng rong-rêu sẽ phủ lên trên.

P. Perkins

— Những cái xấu mà ta nói về kẻ khác chỉ tạo ra cái xấu mà thôi.

Nicolas Boileau

— Thói xấu để lại như một ung-nhọt trong thịt,một sự hối-hận trong tâm-hồn,lúc nào cũng ray rứt mà chảy máu.

M. E. de Montaigne

TIMSACH.COM.VN

— Có một vài tật xấu, nếu ta biết sử dụng một cách khéo-léo, sẽ trở nên rực-rỡ hơn cả đức-hạnh nữa.

La Rochefoucauld

— Ngay khi vết thương được chữa khỏi, cái sẹo hãy còn.

P. Syrus

★

TIẾN-BỘ

— Cái gì không tiến thì lùi.

Goethe

— Cái gì được hoàn-thiện bởi sự tiến-bộ cũng sẽ tiêu-tan vì sự tiến-bộ.

Pascal

— Một ngàn việc tiến tới, 999 việc lùi lại ; đó là sự tiến-bộ.

H. F. Amiel

— Cái tiến-bộ của sự hiểu biết có thể tóm-tắt lại là một sự thông-hiểu rõ ràng về cái dốt-nát của mình.

R.Mosé

— Không có hột, đó là một sự tiến bộ của quả mận ; nhưng đó là đứng trên quan-điểm của kẻ ăn nó.

P. J. Toulet

— Để tiến-bộ, không chỉ cần phải muốn hành-động, mà phải biết hành-động theo chiều-hướng nào.

Gustave Le Bon

— Bước tiến dân-chủ thật-sự không phải là hạ những phần-tử ưu-tú xuống ngang hàng với quần-chúng mà là nâng quần-chúng lên ngang hàng với họ.

G. Le Bon

— Tất cả cái gì đi lên đều cùng một mục-đích.

P. Teilhard de Chardin

— Đối với cá-nhân cũng như đối với quốc-gia, sự bất-mãn là bước đầu đi đến tiến-bộ.

Oscar Wilde

★

TIMSACH.COM.VN

TIỀN-BẠC

• NÓI VỀ TIỀN-BẠC

• — Người ta không khóc một người chết không để lại tài-sản.

Théognis de Mégare

— Nhưng mà không có tiền thì danh-dự chỉ là một căn-bệnh.

Jean Racine

— Tiền-bạc là một bàn tay thứ ba.

P. J. Toulet

— Không có tiền, thật không đau khổ nào bằng.

Rabelais

— Đức-hạnh không tiền-bạc là một đồ vật vô-ích.

Boileau

• — Không gì ngọt cho bằng mật, trừ tiền bạc.

B. Franklin

• — Hãy có tiền trước đã, rồi đức-hạnh sẽ đến sau.

Horace

• — Người hiền mà nhiều của, cũng có hại đến chí-hướng của mình. Kẻ tiểu nhân mà nhiều của, chỉ thêm nhiều tội-lỗi mà thôi.

(Sách Tinh-lý)

— Ai lấy túi tiền của tôi là lấy cái gì không giá-trị.

Shakespeare

— Tiền-bạc là nguồn việc phải đối với kẻ tốt và nguồn việc quấy đối với kẻ hung-bạo.

Philon d' Alexandre

— Một người không tiền-bạc là một con chó sói không có răng.

Pháp

— Tiền bạc cho tất cả những cái gì đối với kẻ khác có vẻ là hạnh-phúc.

Henri de Régnier

— Đồng tiền đi trước đồng tiền khôn,
Đồng tiền đi sau đồng tiền dại.

Tục-ngữ

— Một tiền là chín mười thưng,
Mẹ con nhịn đói vì chưng không tiền.

Ca-dao

— Tiền không chân, xa gần đi khắp.

Tục-ngữ

— Không phải đối với người chết, mà đối với tiền bạc, người ta đã nhỏ nước mắt thật.

Juvenal

— Tiền ở trong nhà tiền chửa.
Tiền ra khỏi cửa tiền đẻ.

Tục-ngữ

Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tợ thiên kim.

Tục-ngữ

Tiền-bạc, chính ngươi là cội-rễ của những đau-khổ ở đời, ngươi đã cung-cấp những thức ăn cho các thói xấu của con người.

Properce

— Tiền-bạc đi trước, mực thước đi sau.

Tục-ngữ

— Tiền bạc chỉ là một hình thức nô-lệ mới không người, thay cho thứ nô-lệ có người trước kia.

Léon Tolstoï

— Tiền bạc trong tay một người hà-tiện cũng như các món ăn mà xưa kia người ta dâng cúng người chết.

M. J. de Gaston

— Của phù-vân không chân hay chạy.

Tục-ngữ

— Hữu hằng sản, vô hằng tâm,
Hữu hằng tâm, vô hằng sản.

Tục-ngữ

• SỨC MẠNH CỦA TIỀN-BẠC

— Ngay cả thằng đui cũng thấy được tiền.

Trung-hoa

— Còn bạc, còn tiền, còn đệ-tử,
Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi.

Nguyễn-bỉnh-Khiêm

— Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Thì lòng đỏi trắng thay đen khó gì!

Ca-dao

— Hễ không điều lợi khôn thành dại,
Đã có đồng tiền dở cũng hay.

Nguyễn-công-Trứ

— Đồng tiền là chúa cái khôn-ngoan,
Đủ mặt vuông tròn với thế-gian.

Nguyễn-Khuyến

— Với một túi tiền đeo nơi cổ,
Không ai có thể bị chết treo.

Ngạn-ngữ

— Khi tiền bạc dẫn đầu, mọi cửa đều mở rộng.

W. Shakespeare

— Không ai thèm tiếp-nhận những lời khuyên; nhưng ai cũng sẵn tiếp-nhận tiền-bạc; vậy thì tiền-bạc có giá-trị hơn lời khuyên.

Jonathan Swift

— Một túi vàng đối với tôi lúc nào cũng có vẻ là một lý-lẽ không có câu đối-nại.

Beaumarchais

— Có tiền chán vạn người hầu,
Có bấc, có dầu, chán vạn người khêu.

Ca-dao

— Nhân-nghĩa gì bằng nhân-nghĩa tiền.

Tục-ngữ

— Tiền bạc vạn năng, nó cho phép tất cả, nó cho tất cả... Nếu tôi muốn một ngôi nhà tân-thời, một chiếc răng giả vô-hình, được phép ăn mặn trong tuần chay, được khen-tặng trên báo-chí hay một người đàn bà trên giường, tôi có thể được các thứ ấy không bằng cầu-khẩn, tận-tụy hay là đạo-đức! Chỉ cần mở tủ ra và hỏi: « Bao nhiêu? »

Marcel Pagnol

— Mạnh về gạo, bạo về tiền,
Lắm tiền nhiều gạo là tiên trên đời.

Ca-dao

— Nhiều tiền đong đầy, ít tiền đong vơi.

Tục-ngữ

TIMSACH.COM.VN

— Ví khiến trong tay tiền-bạc có.
Nói dơi, nói chuột chán người khen.

Trần-tế-Xương

— Trăm ơn không bằng hơn tiền.

Tục-ngữ

— Chị kia có quan tiền dài,
Có bị gạo nặng, coi ai ra gì.

Ca-dao

— Nén bạc đâm toạc tờ giấy.

Tục-ngữ

— Hạt tiêu nhỏ bé nó cay,
Đồng tiền nó bé, nó hay cửa quyền.

Ca-dao

THẬN-TRỌNG VỀ TIỀN-BẠC

— Hiểu biết giá trị tiền-bạc và luôn luôn biết hy-sinh nó vì bổn-phận hoặc vì lòng cao-thượng, đó là một đức-hạnh thật-sự.

Sénancourt

— Tiền-bạc là bạc giả của hạnh-phúc.

E. và J. de Concourt

— Hữu tiền thường ký vô tiền nhật (có tiền nên nhớ những ngày không tiền).

Cổ-ngữ

— Vị thần của chúng ta rất lớn và tiền-bạc là nhà tiên-tri. Để tế thần, chúng ta tiêu-diệt cả vạn vật. Chúng ta tự-hào là đã chinh-phục được vật-chất, nhưng chúng ta quên rằng chính vật-chất đã bắt chúng ta làm nô lệ.

Okakura Kakuzo

— Đừng đặt sự tín-nhiệm của anh vào tiền-bạc, hãy đặt tiền-bạc trong tín-nhiệm.

O. W. Holmes

— Kẻ nào tin vàng bạc làm được mọi sự, kẻ ấy có thể làm được mọi sự để có vàng bạc.

Dante

— Tiền của càng nhiều, càng oán to ;
Quan-chức càng cao, càng nhọc xác ;
Quan to, tiền nhiều, lòng những lo,
Chỉ tổ làm cho đầu chóng bạc.

Đường-bá-Hổ

— Tiền của như đống phân bón, nếu không rải nó ra thì nó chẳng ích gì.

Francis Bacon

— Tiền-tài hai chữ son khuyên ngược,
Nhân-nghĩa đôi đường nước chảy xuôi.

Nguyễn-công-Trứ

— Tiền-bạc có thể cho chúng ta được nhiều ở lớp vỏ bề ngoài chứ không ở nội-tâm : nó cho ta nhiều đồ ăn nhưng không phải là ngon, nhiều thuốc men nhưng không phải sức khoẻ, nhiều quen thuộc nhưng không phải là bạn thân, nhiều người hầu-hạ nhưng không phải là kẻ trung-thành, nhiều cuộc vui nhưng không phải là hạnh-phúc.

Henrik Issen

— Hãy cho tiền-bạc, đừng cho mượn. Cho tạo ra những thằng cứng cổ, cho mượn tạo ra những kẻ thù.

A. Dumas (con)

— Tiền-bạc không đến với ta quá mau như người ta tưởng.

J. Racine

— Không có cớ mà được ngàn vàng, chẳng có phúc lớn ắt có vạ lớn.

Tô-đông-Pha

— Bạn muốn biết giá-trị của tiền-bạc không ? Bạn hãy thử đi vay tiền đi rồi biết.

Franklin

— Với tiền, người ta có thể được tất cả, ngoại trừ phong-tục và những người công-dân.

J. J. Rousseau

— Tiền bạc cũng như đàn bà : muốn giữ nó, phải chú-trọng đến đôi chút, nếu không thì... nó sẽ trở thành hạnh-phúc của một kẻ nào khác.

Edouard Bourdet

— Trong đời sống phải lựa chọn : làm ra tiền và tiêu tiền ; người ta không có thì giờ để làm cả hai.

E. Bourdet

— Cầm vàng mà lội qua sông,
Vàng trôi không tiếc, tiếc công cầm vàng.

Ca-dao

— Tiền-tài phá nhân-nghĩa.

Tục-ngữ

— Của thì mặc của em ơi,
Đừng cậy có của coi người mà khinh.

Ca-dao

— Hữu tiền nan mãi tử tôn hiền (có tiền không mua được con cháu tốt).

Trung-hoa

— Tiền là gạch, ngãi là vàng.

Tục-ngữ

— Rượu hay đỏ mặt, của hay động lòng.

Cổ-ngữ Đông-phương

— Dĩ tài phát thân, dĩ thân phát tài.

Trung-hoa

★

TIMSACH.COM.VN

TIẾT-ĐỘ

— Ăn no tức bụng.

Tục-ngữ

— Ham muốn cũng là sợ-hãi, như vậy ai sống trong sợ-hãi thì không hề được tự-do.

Horace

— Tôi đố anh tìm ra trong lịch-sử y-học, trong lịch-sử các dân-tộc, có một chứng bịnh nào anh nhớ kỹ, có một chứng bịnh nào đã sanh ra vì sự tiết-dục.

Bác-sĩ Good

— Thầy thuốc giỏi chỉ cách ăn nằm trước rồi mới cho thuốc sau.

Văn-Trung-Tử

— Trong sự tiết-độ có sự sạch-sẽ và cái duyên-dáng.

J. Joubert

— Ta không làm cho con người trở thành tiết-độ bằng một đạo luật của quốc-hội.

D. C. Browning

— Cái gì vô-độ thì thật là ngắn hạn.

Martial

— Sự tiết-độ là một sợi tơ nối liền tất cả các ngọc trai của đức-hạnh.

Joseph Hall

— Sự tiết-độ và sự làm việc là hai ông thầy thuốc giỏi của con người.

J. J. Rousseau

— Sự tiết-độ là một cây mà rễ là sự bằng lòng với ít, và trái là sự yên-tĩnh và hòa-bình.

Ferdinand Denis

— Sự tiết-độ là một sợi dây cương vàng.

R. Burton

— Người tiết-độ là kẻ có chừng-mực trong các sự ham-muốn.

Platon

— Sự tiết-độ là sức khoẻ của tâm-hồn.

La Rochefoucauld Doudeauville

★

TIẾT-KIỆM

TIMSACH.COM.VN

— Dè sẻn có ba cái lợi : tự mình an-phận không cần đến người là để giữ liêm ; giảm việc thù-phụng bản-thân để cấp đỡ người khác là để mở đức ; nhịn cái không đủ ở trước mắt để lưu chỗ còn thừa cho ngày mai là để phòng sau.

Đường Bưu

— Thường nhớ mình không đủ, ấy là có dư.

Ngụy Tế

— Người xa-xỉ thấy giàu không đủ, kẻ tiết-kiệm thấy nghèo có dư.

Đàm-tử

— Tích thiểu thành đa,
Góp gió thành bão.

Tục-ngữ

— Ăn nhịn, để dành.

Tục-ngữ

— Kẻ nào không cúi xuống nhặt một cây kim găm thì không xứng đáng để tìm được một quyển sách.

Samuel Pépis

— Nhiều dòng nước nhỏ tạo thành những con rạch lớn.

Ovide

★

TIN-TƯỞNG

— Để đối-xử ở đời, người ta không cần đến những vấn-đề mà chỉ cần có những tín-nhiệm.

Joseph de Maistre

— Cái gì được mọi người tin, luôn luôn và đâu đâu cũng thế, rất thể là điều sai.

Paul Valéry

— Bạn thân với đức-tính hơn là người sùng-tín.

Nicolas Boileau

— Thành đạt không phải nhờ người ngoài giúp mà chính ở trong sự tự tin.

A.Lincoln

— Tôi đặt ra ngoài đức tin những người bất-công và cao-ngạo. Sự nhìn thấy những phép mầu không thắng được sự hoài nghi của hắn. Đối với hắn, giáo-lý đúng có vẻ sai. Hắn nhận lầm con đường của sai-lạc là con đường của sự thật.

Mohamet

— Niềm tin là điều tham-vọng cao nhất của con người. Có thể có rất nhiều người trong mỗi thế-hệ không đạt đến, nhưng không một ai vượt qua được.

S.Kierkegaard

— Niềm tin không hành-động bao giờ, phải chăng là một niềm tin chân-thật ?

Racine

— Anh không nên tin những điều mà người ta nói về nhưng kẻ không có những ý-tưởng như ta.

Bác-sĩ Schweitzer

— Một niềm tin không nghi-ngờ là một niềm tin đã chết.

M. de Unamuno

— Đức tin không phải là một nhiệm-vụ vì, theo sự phân-tích sau cùng, nó đặt trên lẽ phải. Lẽ phải không phải là một cái nền vì nó đặt trên đức tin.

Samuel Butler

— Đức tin có thể chuyển được núi.

Thánh Mathieu

TINSACH.COM.VN

— Không phải là cây nến đã tạo ra ngọn lửa, chính ngọn lửa đã tạo ra cây nến.

Paul Claudel

— Khi người ta đã có đức tin, có thể người ta không cần đến sự thật nữa.

Nietzsche

— Sự tín-nhiệm thường là một trong nhiều hình-thức của sự lười-biếng, vì thêm niềm tin thường ít cực-khổ hơn là phải kiểm-soát.

F. Vanderem

— Có thể chết một cách dễ dàng cho những điều mà người ta tin-tưởng, hơn là tin-tưởng ít hơn.

Jean Rostand

— Đức tin là sự an-ủi của kẻ khổ và là sự kinh-khủng của người sung-sướng.

Vauvenargues

— Lòng tin-tưởng nhấc nổi những trái núi cao.

Phương-ngôn Âu-Tây

— Không có gì làm cho người đàn-bà tự-tin bằng khi họ biết mình trang-điểm đẹp.

Christian Dior

— Nghi-ngờ tất cả hay tin-tưởng tất cả, đó là hai giải-pháp cùng thuận-tiện vì cả hai đều không làm cho ta phải suy-nghĩ.

Henri Poincaré

— Cái khuynh-hướng tự-nhiên của tinh-thần con người là tin-tưởng trước khi hiểu biết.

G. Bouthoul

— Đừng vội tin-tưởng một điều gì dù điều đó là do quyền-năng của bậc thầy hoặc do quyền-lực của một nhà truyền-giáo. Tất cả những gì hợp với lý-trí xét-định hãy tin.

(Kinh Kalama)

— Một sự tôn-sùng càng vô-lý thì người ta càng tìm cách để thiết-lập nó bằng võ-lực.

J. J. Rousseau

★

TINH-THẦN

— Cái dịu-dàng đối với tinh-thần cũng như cái chất ngọt đối với trái cây.

A. Ponicelot

— Tinh-thần ngủ yên trong con vật vì thế nó chỉ biết có luật-lệ của sức mạnh vật-chất. Tư-cách của con người đòi-hỏi sự vâng theo một luật-lệ cao hơn, đó là sức mạnh của tinh-thần.

Gandhi

— Trong cả vũ-trụ, chỉ có tinh-thần là bất-di bất-dịch.

Anton Tchékhov

— Một khi người ta chạy theo tinh-thần, người ta bắt được sự ngu-xuẩn.

Montesquieu

— Có một thân-thể, đó là sự đe-dọa lớn đối với tinh-thần.

Marcel Proust

— Sự giàu-sang thật sự là sự giàu-sang về tinh-thần.

Anacharis

— Sách luôn luôn có nhiều tinh-thần hơn những người đàn-ông mà ta đã gặp.

Bà Công-tước d' Albany

— Hãy tin chắc rằng những kho-tàng quí-báu nhất là những kho-tàng bạn chất-chứa trong tâm-hồn bạn.

Démophile

✱

TÌNH-CẢM

— Tình bạn thật đáng kính-trọng và ca-ngợi!... Chính nó đã làm nảy-nở, nuôi-dưỡng và bảo-tồn những tình-cảm đại-lượng tốt-đẹp nhất mà trái tim con người có thể có được.

Giovanni Boccace

— Nếu chính lẽ phải đã tạo ra con người thì chính tình-cảm đã dẫn-dắt họ.

J. J. Rousseau

— Khi một tình-cảm lên đến quá-độ thì cái khả-năng suy-luận biến mất.

Gustave Le Bon

— Ta có thể bắt tình-cảm im-lặng nhưng không thể định giới-hạn cho nó được.

Bà Necker

— Khó mà che đậy những tình-cảm mà ta có hơn là giả-tạo những tình-cảm mà ta không có.

La Rochefoucauld

— Thấy, đó là tin-tưởng, nhưng cảm-giác, đó là tin chắc.

J. Ray

— Đối với các việc đã xảy ra rồi và còn đấy thì phải quan-sát cho chắc thật. Tình-cảm đều có thể làm cho những việc ấy biến đ

Thống-chế Foch

★

TIMSACH.COM.VN

TOÁN-HỌC

— Một nhà toán-học nếu không có một chút tâm-hồn thi-sĩ thì không thể là một nhà toán-học hoàn-toàn.

G.Weierstrass

— Học toán giống như dòng sông Nil, nó bắt đầu một cách khiêm-tốn và kết cuộc một cách hùng-vĩ.

C.C.Colton

— Toán-học là một sự vận động của tinh-thần và một sự chuẩn bị cho triết-học.

Isocrate

— Các nhà toán-học nghiên-cứu mặt trời, mặt trăng và quên mất những cái dưới chân họ.

Diogène le Cynique

★

TÔN-GIÁO

— Một đời sống tốt, đó là tôn-giáo chính-thật.

Th.Fuller

— Đạo không có đời thì đạo không có đất đứng.

Tử-Chung

— Người học đạo phải bỏ tất-cả thói xấu của mình mới trở nên trong-sạch được.

(Kinh Tứ-thập)

— Có thực mới vực được đạo.

Tục-ngữ

— Con người cầu-nguyện để được cái xấu, tuy họ cầu-nguyện cho cái tốt. Con người lúc nào cũng quá gấp-rút.

(Kinh Coran)

— Luân-lý của các tôn-giáo đều gần giống nhau : lịch-sử của các sự thờ-cúng cũng là một. Con người, qua các thời-đại, đã làm cho tôn-giáo trở thành một dụng cụ của tham-lam và bất-công.

Grimm

— Các dân-tộc đi qua, các ngai vàng sụp-đổ, nhà thờ vẫn tồn-tại.

Nã-phá-luân Đệ-nhất

— Người ta không nên nuốt quá nhiều tín-ngưỡng mà người ta không thể tiêu-hóa nổi.

Havelock Ellis

— Tôn-giáo là ở trong tim chứ không phải ở trong đầu gối.

D. W. Jerrold

— Tôn-giáo không làm cho ta tốt, nhưng nó ngăn-cản không cho ta trở nên xấu.

Louis de Bonald

— Tôn-giáo như những con đường khác nhau cùng đi đến một điểm. Chúng ta dùng lộ-trình nào cũng được, miễn đi đến mục-đích.

Gandhi

— Người ta bằng lòng tin rằng một tôn-giáo là vĩnh-cửu nếu khi phát-sinh đã có một ít máu.

Raynal

— Xứ-sở của tôi là thế-giới, và tôn-giáo của tôi là làm điều phải.

Thomas Paine

★

TỔ-QUỐC

— Bánh mì của nước mình vẫn qui hơn bánh ngọt của các nước khác.

Voltaire

— Nếu khoa-học không có Tổ-quốc, nhà khoa-học có một.

Pasteur

— Đối với những con người chân chính, Tổ-quốc thật là thân-yêu!

Voltaire

— Tổ-quốc càng to lớn, tình yêu của người ta càng ít đi.

Voltaire

— Dù Tổ-quốc tôi sai hay đúng, đó vẫn là Tổ-quốc của tôi.

G-K Chesterton

— Là loài chim bi-ồi kẻ nào đã làm bần chiếc tổ của nó.

Conon de Béthune

— Người ta thuộc về Tổ-quốc như thuộc về mẹ mình.

E. E. Hole

— Nơi nào người ta được gần với người thân thì người ta không luyến-tiếc Tổ-quốc.

P. Syrus

— Tổ-quốc của nhà thông-thái, đó là thế-giới.

Héliodore d' Émèse

— Tình yêu Tổ-quốc là mạnh hơn tất cả những lý lẽ trên đời.

Ovide

— Nước nào cũng là Tổ-quốc của người gan dạ.

Démocrite d' Abdère

— Chúng ta không phải sinh ra cho chúng ta mà cho đất nước của chúng ta.

Platon

— Không có đất nào dịu-hiền bằng Đất Tổ.

Homère

— Nơi nào người ta được an-toàn, nơi đó là Tổ-quốc.

Aristophane

— Khi phải phụng-sự Tổ-quốc, mọi thân-tình phải dẹp hết, mọi yêu đương phải xếp lại, cá-nhân không được đếm-xỉa, người ta chỉ còn là một công-dân.

Barrau

— Cha mẹ ta, con cái ta, bà con ta, bầu-bạn ta đều là những người thân-ái của ta cả, nhưng tất cả những tình thân-ái ấy đều hòa-đồng trong tình yêu Tổ-quốc.

Cicéron

★

TỔ-TIÊN

— Nguồn đục thì dòng cũng đục.

Tục-ngữ

— Chim có tổ, người có tông.

Tục-ngữ

— Con người có cố, có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.

Ca-dao

— Chúng ta chỉ chia-sớt cái vinh-quang của tổ-tiên khi nào chúng ta cố-gắng hết sức để giống như tổ-tiên.

Molière

— Người mà không có gì để tự-hào ngoại trừ tổ-tiên có danh-tiếng, cũng giống như cây khoai tây : cái đức-tính duy-nhất của nó lại ở dưới đất.

Sir Thomas Overbury

★

TÔI-TỚ

— Cây chổi mới khi nào cũng quét sạch.

J. Lyly

— Ai chịu làm chổi thì không thể than-phiền bụi bặm.

C. C. Lichtenberg

— Đối với tôi-tớ cũng như đối với y-phục, nó hư dần khi đã dùng lâu ngày.

Oxlentiern

— Chó của Đạo Chích sủa vua Nghiêu vì không phải là chủ nó.

(Hoài-âm truyện)

— Thương người đày-đọa tấm thân,
Chớ nên ngược đãi, lòng nhân mới là.

Nguyễn-Trãi

★

TỘI-LỖI

• NHẬN-THỨC VỀ TỘI-LỖI

— Ông thánh còn có khi lầm,
Huống chi con gái tám nhăm tuổi đầu.

Ca-dao

— Tôi nhìn thấy cái tốt, tôi thừa nhận nó, và tôi làm điều xấu.

Ovide

• — Thà là làm điều xấu còn hơn là làm sai điều tốt.

Ovide

— Sai-lầm là việc làm của mọi người.

Sophocle

• — Ai chểnh-mảng trong việc trừng-phạt tội-lỗi là chấp-nhận nó.

Léonard de Vinci

— Hãy cắt đứt tội-lỗi từ trong gốc rễ.

Pocylide de Milet

• — Sai-lầm là cái tự-nhiên của con người; chỉ có những kẻ vô-ý thức mới ở mãi trong lầm-lỗi.

Cicéron

— Tội-lỗi của chúng ta như là những hạt cát trước hòn núi bao-dung to lớn của Thượng-đế.

Linh-mục d' Ars

— Trong những ngõ hẻm không ánh mặt trời len-lỏi sự nghèo-nàn với đôi mắt thèm-khát, và tội-lỗi với bộ mặt tàn-phá đi theo sát bên đó.

Oscar Wilde

— Lầm-lỗi là bản-chất con người; ở mãi trong lỗi-lầm là của yêu-quái.

St Jean Chrysostome

TAI-HẠI VÀ HẬU-QUẢ CỦA TỘI-LỖI.

— Sự sai lầm của một ngày trở thành một lỗi-lầm, nếu ta tái-phạm.

P. Syrus

— Tại sao anh nhìn thấy cọng rơm trong mắt người anh em của anh mà không nhận thấy cây trụ trong mắt anh?

(Thánh-kinh — Tân-ước)

— Tội-lỗi che giấu thì được tha-thứ hết phân nửa.

Boccace

— Ai tha thứ một tội ác sẽ trở thành một kẻ đồng-lõa.

Voltaire

— Người ta thường quên một điều lỗi khi đã tỏ thật với một người khác, nhưng thường thì kẻ kia không quên.

Nietzsche

— Nếu anh đóng cửa lại với mọi sai-lầm, sự thật sẽ ở ngoài cửa.

R.Tagore

— Kẻ thủ-phạm, cần chọn họ hơn là tìm họ.

Marcel Pagnol

— Sự trác táng đi theo sự tiến-triển của ánh sáng. Điều rất tự-nhiên, con người không thể tự sáng chói mà không tự hủ-hóa.

Restif de la Bretonne

— Tôi ghét tội-lỗi, mà tôi thương kẻ có tội.

T.B.Read

— Sự sai-lầm càng trở nên nguy-hiểm khi nó chứa-đựng nhiều sự thật hơn.

H.F.Amiel

— Ngựa quen đàng cũ.

Tục-ngữ

— Tội-lỗi và con nhím sinh ra không có lông nhọn, chỉ sau này ta mới cảm thấy những vết thương do nó gây ra.

J.P.Richter

TIMSACH.COM.VN

— Tội-lỗi cũng to lớn như kẻ đã phạm nó.

César Oudin

— Các dòng sông không đổ xô ra biển nhanh bằng con người vào sự sai-lầm.

Voltaire

— Hai cái đen không làm được một cái trắng.

J.Kelly

— Hãy nghe thật nhiều để làm giảm-bớt sự nghi-ngờ ; hãy chú-ý đến những điều ta nói để không nói điều gì quá-đáng ; như thế chúng ta sẽ ít phạm lỗi-lầm.

Khổng-tử

— Nơi nào mà trái tim được chuẩn-bị làm điều quấy, hoàn-cảnh ít khi phải chờ đợi lâu.

Walter Scott

— Người ta thường hay lầm-lẫn khi không nhắm mắt lại để tha-thứ và để nhìn sâu vào nội-tâm.

M. Maeterlinck

— Một khi người ta đã lôi kéo tội-lỗi về với mình thì chỉ còn có cách là tỏ ra tin-cậy nơi nó.

Franz Kafka

— Người ta không giải-thoát các dân-tộc bằng sự ăn không ngồi rồi mà bằng sự hy-sinh.

Adolf Hitler

— Chỉ một điều có thể cưỡng lại, đó là sự đam-mê.

Julie de Lespinasse

— Án-mạng tạo ra sự nhục-nhã chớ không phải là đoạn-đầu-đài.

Thomas Corneille

— Tội dâm-dục là một tội ghê-gớm nhất trong các tội, vì cái tội ghê-gớm ấy nặng đến nỗi phải cần có hai người mới hoàn-thành nổi.

Hồng-y Le Camus

— Cái gì khởi-sự trong tội-lỗi sẽ được củng-cố thêm bằng tội-lỗi.

Shakespeare

— Tội-lỗi mà chính mình tự phạm lấy, mình còn yêu mến nó nơi người khác.

Goethe

— Làm như kẻ khác không phải là phạm lỗi.

Boccace

— Biết bao nhiêu người đàn-ông trở nên tội-lỗi chỉ vì yếu-đuối trước một người đàn-bà.

Napoléon Đệ-nhứt.

☆

TU-THÂN

• Ý-THỨC TU-THÂN

— Đồ vật dơ thì biết rửa, tâm-địa dơ sao lại để yên?

(Ý-lâm)

— Muốn người ta chấm-dứt sự nói xấu đối với mình, không gì bằng biết tu-thân.

Khổng-tử

— Nếu mày đối bản-tâm, bản-tâm lập-tức phục cái thù của mầy.

Trần-tử-Tinh

— Suy-xét đời xưa, nghiệm đời nay, để cho chẳng lầm. Muốn biết việc chưa lại, trước xét việc đã qua.

(Tô-thư)

— Một đầu óc tầm-thường nhưng chuyên-chú đi xa hơn một đầu-óc cao-siêu mà không chuyên-chú.

Baltazar Gracian

— Muốn chống rét thì không gì bằng mặc nhiều áo cừu. Muốn tắt lời gièm-pha thì không gì bằng mình tự sửa mình.

Từ-cán-Trung

— Người có tài thì bao giờ đời cũng phải quý, người có đức thì bao giờ người ta cũng phải trọng.

(Sách Nhị-vị)

— Có những tấm gương để soi mặt, không có tấm gương nào để soi tinh-thần.

Baltazar Gracian

— Người ta không tự do một khi không làm chủ được mình.

Démophile

— Sự chiến-thắng đối với bản-thân là một chiến-thắng to lớn nhất.

Platon

— Phải là chủ của chính mình để có thể là chủ của thế-giới.

Charles Quint

— Con người làm chủ được mình thì không có ai là chủ nữa.

P. Soullié

— Sắc đẹp mà được đức-hạnh đi kèm, đó là chất đường được bồi thêm mật.

Shakespeare

— Trách người một, trách ta mười.
Bởi ta bạc trước, cho người tệ sau.

Ca-dao

— Trách người quân-tử bạc-tình,
Có gương mà để cạnh mình chẳng soi.

Ca-dao

• CÁCH TU-NHÂN

— Tỏ ra mình hơn người khác chưa phải là hay. Cái chân giá-trị là có thể tỏ rằng hôm nay mình đã hơn chính mình ngày hôm qua.

Ấn-độ

— Cái giá-trị thực-tế là ở nơi tinh-thần tự-chủ.

Daniel Defoe

— Thấy điều thiện của người mà tìm điều thiện của mình. Thấy điều ác của người mà tìm điều ác của mình, như thế mới là có ích.

(Sách Tỉnh-lý)

— Thấy người có đức tốt ta lo theo kịp ; thấy người không có đức thì ta lo xét mình.

Cổ-ngữ

— Ở đời có ba điều đáng tiếc: một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân này lỡ hư.

Chu-Hy

— Chớ tự dối mình.

(Đại-học)

— Kẻ can-đảm nhất trong chúng ta cũng sợ cái tôi của mình.

Oscar Wilde

— Thượng-đế giúp cho những kẻ biết tự giúp mình.

B. Franklin

— Cái giá-trị thật-tế của một con người là tìm xem trong thể-thức nào và theo chiều-hướng nào hắn có thể đi đến chỗ tự giải-thoát khỏi cái tôi.

Albert Einstein

— Bao-giờ anh còn sống và còn một hơi thở nơi anh, đừng giao-phó anh cho bất-cứ ai.

Rudyard Kipling

— Hãy cầu mong cho linh hồn được trong sạch trong một cơ-thể trong sạch.

Juvénal

— Ai không biết nghe tất không biết nói chuyện.

Girardin

— Hãy hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ngã về phía sau bạn.

Whitman

— Tự khoe mình là không công, tự tôn mình là không đức.

Lão-tử

— Trữ thóc lúa thì không lo đói rét; trữ đạo-đức thì không sợ hung-ác, gian-tà.

Lưu Hội

— Không nên khoe cái nết nhỏ mà chung-cuộc làm hại cho cái đức lớn.

(Thư-đình)

— Thánh-nhân tích đức chứ không tích của. Giữ đạo thì toàn thân, giữ lợi thì có hại.

Lão-tử

— Phúc sinh ở thanh-kiệm, đức sinh ở nhún nhường, đạo sinh ở yên-lặng, mệnh sinh ở hòa-sương, hại sinh ở nhiều lòng dục, họa sinh ở nhiều lòng tham, lỗi sinh ở nhiều khinh-thường, tội sinh ở bất-nhân.

Tử-hư-Nguyên

— Buổi sáng nghe đạo, buổi chiều chết cũng cam.

Khổng-tử

— Anh có muốn người ta tin những điều tốt về anh? Chớ nên nói.

— Một sự khinh-xuất nhỏ sinh ra một tai hại lớn.

V. Lespy

— Chớ nên coi thường việc nhỏ : đóm lửa con đủ cháy nhà, lỗ hổng nhỏ đủ đắm thuyền, con sâu con đủ hại người.

(Quan-tử)

— Những cái làm cho người ta thuận theo kỷ luật là tinh-thần lợi ích chung, tinh-thần danh-dự chung, tinh-thần sự-nghiệp chung. Phải có những tinh-thần ấy, kỷ-luật mới không tiêu-trừ hay làm suy-yếu sáng-kiến của các phần-tử trong tổ-chức.

Sertillanges

— Chính sự kỹ-lưỡng làm cho công việc thành tựu.

Hésiode

— Thiếu kỹ-lưỡng gây nhiều tai-hại hơn là thiếu hiểu-biết.

B.Franklin

— Muốn tu đạo tiên, trước tu đạo người ; đạo người chẳng hay tu, đạo tiên xa vậy.

(Sách Chu-lễ)

TIMSACH.COM.VN

— Đi cần phải thong-thả mà êm-đềm, đứng cần phải đứng-đắn và kính-cẩn, ngồi phải ngay-thẳng và chính-đính, nói cần phải thấp tiếng và khoan-thai.

(Sách cách-ngôn)

— Lòng làm hại người không bao giờ nên có, nhưng lòng phòng giữ cho người ta khỏi hại mình cũng không nên không.

(Sách Nhị-vị)

— Người ta dù trong sạch đến đâu, nhưng không cẩn-thận thì cũng có lúc bị ô-uế. Những bậc thượng-trí dù khôn-ngoan đến đâu, nhưng không chịu để ý suy-nghĩ, lỡ xảy ra việc, cũng không khỏi mang tiếng là một người ngu.

Không-Động-Tử

— Người ta ai mà không có lỗi, nhưng lỗi mà biết đổi, thì còn hay nào bằng.

(Sách Tả-truyện)

— Đè-nén được lòng mê-say là một tính tốt.

B.Pascal

— Bản-thân mình không có quy-củ thì chỉnh-lý thế nào được một nhà.

(Trình Hán thư)

— Đừng nhìn thấy điều gì là có lợi cho anh nếu điều ấy làm cho anh mất sự kính-trọng đối với anh.

Marc Aurèle

— Dù ai nói ngược nói xuôi,
Ta đây vẫn giữ đạo trời khăng khăng.

Ca-dao

— Mặc ai chác lợi mua danh,
— Miễn ta học đặng đạo lành mà thôi.

Ca-dao

• XÉT MÌNH, XÉT NGƯỜI

— Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

Tục-ngữ

— Mình tự khinh mình trước, làng nước khinh mình sau.

Mạnh-tử

— Xử-sự mà biết đem lòng dung mình để dung người thì ít oán, đem lòng trách người mà trách mình thì ít lỗi.

Lâm-Bô

— Chẳng trách người mà trách mình là phương-pháp cần nhất để tu tỉnh thân ta. Hay thể-tất cho người là phương-pháp cần nhất để gây nuôi độ lượng.

Lã-Khôn

— Trong đời chỉ có đôi ba dịp để chúng ta tỏ ta hùng-mạnh, nhưng suốt đời lúc nào ta cũng có dịp để tỏ ra mình không hèn-nhát.

René Bazin

— Có tự biết mình thì mới tự điều-khiển được mình.

Henry Bordeaux

— Ai biết tự thắng mình trong cuộc chiến-thắng, đó là chiến thắng hai lần.

P. Syrus

— Ai đi vào một cuộc chiến gay-go nhất bằng kẻ tự thắng mình?

Gérard de Groote

TIMSACH.COM.VN

— Phải tự biết mình; nếu điều đó không giúp chúng ta tìm được sự thật, thì nó cũng giúp ta điều-hòa cuộc sống và không có gì là công-bằng hơn.

Pascal

— Nếu có người nào thuyết-phục tôi và có thể chứng-minh rằng tôi đã lầm-lỗi, tôi rất vui lòng mà sửa-đổi vì tôi tìm chân-lý.

Marc Aurèle

— Yêu người mà người không thân thì phải xét lại cái nhân của mình. Trị người mà người không phục, thì phải xét lại cái trí của mình. Lễ người mà người không đáp, thì phải xét lại cái kính của mình, phàm làm việc gì mà không đạt đều phải xét lại mình cả.

Mạnh-tử

— Sự cô-tịch rất có ích. Đôi khi chúng ta chỉ nên nói chuyện với mình. Lúc bấy giờ chúng ta có thể nghe những lời thật dau-đớn hoặc giả-dối êm-đềm tùy theo chúng ta biết phân-tách hay tưởng-tượng về con người của mình.

Henri de Régnier

— Đừng coi mình là quí mà xem kẻ khác là hèn ; đừng xem mình lớn mà cho người khác là nhỏ; đừng cậy mình mạnh mà khinh kẻ thù.

Thái-công

— Thấy lời chê mà vội giận, ấy là dễ làm mồi cho kẻ sàm-báng. Thấy ai khen mình mà vội mừng, ấy là dễ làm mồi cho kẻ nịnh hót vậy.

Văn-trung-Tử

— Nước trong khe suối chảy ra,
Mình chê ta đục, mình đà trong chưa ?

Ca-dao

— Không nên oán là ta không được bằng người, thử xem thiên-hạ còn nhiều người kém ta, không nên khoe là ta hơn người, thử xem thiên-hạ còn nhiều người hơn ta.

Nang Thứng

— Những người không chịu để ý xét mình thì không bao giờ biết được những nết xấu của mình. Những người không chịu quen được những sự phiền-phức, thì suốt đời không làm được sự-nghiệp gì.

(Cách-ngôn liên-bích)

— Biết tự-thẹn là cách giữ mình hay nhất.

Vô danh

— Muốn làm chủ thời-cuộc, phải làm chủ người xung quanh. Muốn làm chủ người xung quanh, phải làm chủ lấy mình, phải lo phát-triển những chỗ yếu của mình cho mạnh lên.

Victor Pauchet

— Phải làm thế nào để không hổ-thẹn đối với chính mình.

Baltazar Gracian

— Hãy tự hiểu biết lấy anh.

Thalès de Milet

— Mỗi người là kẻ thù của chính mình.

Anacharsis

— Biết tự thấy mình, đó là người sáng-suốt.

Lão-tử

— Người ta không chế-nhạo kẻ tự cười mình.

Sénèque

— Cái bản-ngã vừa là bạn vừa là kẻ thù của tôi.

Phạn-ngữ

— Con mắt thấy tất cả nhưng không tự thấy nó.

Henry Smith

— Cung tự hậu nhi bạc trách ư nhân. (mình trách mình nhiều mà trách người khác thì ít).

Trung-hoa

• GIÁ-TRỊ CỦA HẠNH-KIỂM

— Muốn cho thân không có bịnh trước hết phải để cho tâm không có bịnh.

Tuân-sinh-Tử

— Vì một cây đinh mà hỏng một cái móng ngựa; vì một móng ngựa mà hỏng một con ngựa và vì một con ngựa mà hại người cỡi ngựa.

G. Herbert

— Tuân mình như hòn ngọc trắng, hễ cầm sầy tay là vỡ tan.

Cao-phan-Long

— Tư-cách với con người giống như hương thơm với cành hoa.

Ch. M. Schwab

— Chỉ có những người đã từng chấn-hưng đạo-đức ở chính họ mới có thể lãnh việc chấn-hưng xã-hội.

Daniel Rops

— Đức-hạnh sẽ không đi xa nếu sự tự-phụ không làm bạn với nó.

La Rochefoucauld

— Nước trên mình con vịt còn rõ hơn là vết nhơ trên người đàn bà.

Jean Giraudoux

— Đức-hạnh, nơi người này là sự e-sợ công-lý ; nơi nhiều người là sự yếu-đuối ; nơi những người khác là sự tính-toán.

Gérard de Nerval

— Đức-hạnh là một người đàn-bà đẹp không tham-vọng.

Xavier Forneret

— Thật là đẹp được làm người đức-hạnh, nhưng dạy cho kẻ khác được trở nên như thế lại càng đẹp đẽ hơn nhiều... và cũng là dễ hơn nhiều.

Mark Twain

— Nói về đức-hạnh của phụ-nữ, sự thật và danh-tiếng thường khó mà đi đôi với nhau.

Nữ Công-tước d' Abrantès

— Đức-hạnh chỉ cần nơi nó ; nó làm cho con người được đáng yêu trong đời sống và được tưởng nhớ đến sau khi chết.

B.Gracian

— Chỉ có đức hạnh mới phân-biệt được con người vừa khi họ nằm xuống.

Linh-mục De Choisy

TIMSACH.COM.VN

— Cái nỏ biết uốn-nắn luôn thì mới cứng. Con ngựa có rèn luôn thì mới hay. Người học-trò có hạnh-kiểm tốt mới nên khôn-ngoan, nếu hạnh-kiểm không tốt mà quá khôn thì cũng như loài hùm-beo không ai dám đến gần.

(Cách-ngôn liên-bích)

— Một quan mua người, mười quan mua nết.

Tục-ngữ

— Nếu đẹp đã có tiếng đồn,
Lọ là nhí-nhảnh như trôn chích-chòe.

Ca-dao

— Tư cách là kim-cương, nó cắt được tất cả những thứ ngọc khác.

Bartol

★

TỤC-NGỮ

— Tục-ngữ là tiếng nói của quần-chúng, như vậy là tiếng nói của thượng-đế.

R.C. Trench

— Một câu tục-ngữ là tinh-thần của một người và sự thông-thái của toàn-thể.

John Russell

— Một câu tục-ngữ, khi nó đến đúng lúc, thì lúc nào cũng đáng nghe.

Plaute

— Tục-ngữ giống như những con bướm, người ta bắt được vài con, những con khác thì bay mất.

W. Wander

— Một câu tục-ngữ không phải là một lẽ phải.

Voltaire

★

TIMSACH.COM.VN

TƯ-HỮU

— Cái của tôi tốt hơn là cái của chúng ta.

B. Franklin

— Ai có cái tốt, có cái xấu.

J. Desjardins

— Trên cánh đồng của kẻ khác, mùa-màng lúc nào cũng tốt hơn.

Ovide

— Tư hữu, đó là sự trộm-cắp.

Proudhen

— Người ta có tài-sản mà không hạnh-phúc cũng như người ta có nhiều vợ mà không hạnh-phúc.

Rivarol

— Quyền tư-hữu là quyền cố-hữu của con người. Không có quyền nầy thì việc cấy-trồng không còn ích-lợi gì nữa. Bỏ nó đi, và chúng ta trở lại thời man-dã.

Léon Tolstoï

*

TUỔI TRẺ

• NHẬN-THỨC VỀ TUỔI TRẺ

— Có một cái tuổi mà tiếng động hay hợn âm-nhạc và cái chua của trái còn xanh ngon hơn trái chín muồi.

L. Veuill

— Một người trẻ mà không biết khóc là một tên dã-man ; một người già mà không cười là một kẻ vô tri-giác.

George Santayana

— Tuổi trẻ không những phải tiêu-hóa tất cả cái gì do nền văn-hóa cũ tạo ra, còn phải nâng văn-hóa lên một trình-độ, mới mà những người của xã-hội cũ không với tới.

C. Stanislavski

— Nếu thật ra tuổi trẻ là một tính xấu, người ta sửa-chữa nó rất mau.

Gœthe

— Tất cả cái thú vui của tháng ngày là ở vào những buổi sáng của nó.

Malherbe

— Người ta xem hoa mà biết trái ngon.

A. de Montluc

— Thà là tiêu-phí tuổi trẻ, còn hơn là không dùng vào việc gì cả.

Georges Courteline

— Tuổi vàng là cái tuổi mà vàng không ngự-trị.

Lezay Marnesia

— Khi mất cái đẹp, dù nhỏ hay lớn, người ta mất tất cả. Tuổi trẻ là thứ duy-nhất có giá-trị.

Oscar Wilde

— Người con gái là một đóa hoa hồng mà năm tháng tỉa dần từng cánh.

Xavier Forneret

— Mau hái tuổi thanh-xuân
Như hoa này mới nở.
Ngày già sẽ đến gần
Làm sắc hương tan vỡ.

Pierre Ronsard

— Không trái cây nào mà không chát trước khi chín.

P. Syrus

— Tất cả trẻ con đều ngỗ-nghịch.

Adolf Einpls

— Sự thật từ cửa miệng của trẻ con mà ra.

Platon

— Nói tới trẻ con cũng như nói tới nấm, không phải thứ nào cũng là tốt.

Oxienstiern

— Tôi không yêu nó vì nó tốt, mà vì nó là chú bé con của tôi.

R. Tagore

— Ăn chưa no, lo chưa tới.

Tục-ngữ

— Tuổi trẻ là thứ thuốc mê mạnh nhất. Với thứ thuốc mê đó, bạn sẽ thấy người đàn-bà nào cũng là ý-trung-nhân.

Goethe

• KHẢ NĂNG CỦA TUỔI TRẺ

— Tuổi trẻ! Anh có đôi cánh của chim điêu và cánh tay của anh là sấm-sét.

A. Mickievicz

— Tuổi thanh-niên thích-hợp để sáng chế hơn là để xét-đoán, để thi-hành hơn là để khuyên-bảo, để phóng ra những dự-tính mới hơn là theo đuổi những cái cũ.

Francis Becon

— Học-vấn là cây cản của tuổi trẻ.

La Rochefoucauld Doudeauville

— Là thanh-niên, ta phải giữ cho lửa trong lòng cháy mãi mãi. Đừng bao giờ để trái tim ta trụy-lạc cho đến nỗi thấy đồng-loại ta khổ ta không động tâm, thấy sự bất-bình ta không phẫn-uất, bị sỉ-nhục ta không tức-khí.

Đinh-gia-Trinh

— Nếu trẻ con có thể trở thành như mong-ước của các người đã tạo ra đời sống cho chúng, thì trên trái đất này chỉ còn có các bậc thần-thánh.

A. Poincelot

— Bộ óc của trẻ con như một ngọn nến đốt một nơi nhiều gió: Ánh sáng của nó xao-động luôn.

Fénelon

— Trẻ con xin đóa hoa hồng;
Hãy cho tức-khắc.
— Đứa ngỗ-nghịch sẽ làm cho tan-nát..
Hãy thứ-tha.

M.Desbordes-Valmore

— Khi trẻ con có quá nhiều trí-tuệ (thông-minh), chúng sống rất ít.

Casimir Delavigne

— Thật là bén nhọn hơn cả cái răng của một con rắn, nếu chúng ta có một đứa con ngỗ-nghịch.

Shakespeare

★

TUYỆT-VỌNG

— Cái mà chúng ta gọi là tuyệt-vọng thường chỉ là sự thèm-khát kinh-khủng của một niềm hy-vọng chưa thỏa-mãn.

G. Eliot

— Một tiếng thở dài là một lời trách-móc đối với hiện-tại, một nụ cười đối với dĩ-vãng.

Bà. E. de Girardin

— Khúc ca tuyệt-vọng là khúc ca tuyệt-trần.

Alfred de Musset

☆

TÙY-THỜI

— Hãy dập sắt khi nó còn đương nóng.

Plaute

— Có những nơi phải gọi Ba-lê là Ba-lê, và có những nơi khác phải gọi đó là kinh-thành của vương-quốc.

Pascal

— Tất cả đều tốt nếu nó đến đúng lúc.

Chilon de Sparte

— Khi con chồn ngự-trị, hãy nghiêng mình trước nó.

(Le Talmud)

— Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục.

Trung-hoa

☆

TƯ-TƯỞNG.

TRAU-GIỒI TƯ-TƯỞNG

— Tất cả phẩm-giá con người đều do nơi tư-tưởng, vậy ta nên trau-giồi tư-tưởng cho được đứng-đắn.

Pascal

— Những tư-tưởng cao siêu đều phát tự nơi lòng.

Vauvenargues

— Chỉ có nâng cao tư tưởng thì mới thành công và tiến-bộ được.

J.L. Allen

— Chẳng thà không suy-nghĩ gì cả còn hơn là không suy nghĩ cho vừa.

T. Bernard

— Sự làm việc của tư tưởng giống như sự đào giếng : nước bắt đầu đục, lần lần nó trong lại.

Trung-hoa

— Người đáng cho ta nghe là người chỉ dùng lời nói cho tư-tưởng, chỉ dùng tư-tưởng để nói lên sự thật và đức-hạnh.

Fénelon

— Anh dùng ví để cất giữ tiền bạc, anh cũng nên có một vài mảnh giấy để ghi tư-tưởng của anh. Đấy là phương tiện nho nhỏ có thể giúp anh đạt được việc cả.

Georges Duhamel

— Có một tư tưởng xấu đã là tệ, nhưng có một tư tưởng đúc sẵn thì lại càng tệ hơn.

Charles Péguy

— Bọn ta sanh sau người xưa, nên làm con cháu người xưa, chớ nên làm tôi-tớ người xưa.

Ngụy-Hi

— Tâm-trí phải nở hoa trên tuổi già, cũng như nhánh tầm-gửi trên cây cổ thụ khô héo.

Montaigne

— Muốn học thì cốt phải suy-nghĩ, muốn có tài thì cốt phải học ; không học thì tài không rộng, không suy nghĩ thì học không thành.

Khổng Minh

— Mơ-mộng là ngày chúa-nhật của tư-tưởng.

Amiel

• GIÁ-TRỊ CỦA TƯ-TƯỞNG.

— Tư-tưởng thì được miễn thuế.

W. Camden

— Tư-tưởng làm đau thận. Người ta không thể vừa vác đồ nặng, vừa vác tư-tưởng.

Rémy de Gourmont

— Tư-tưởng là tự-do.

Cicéron

— Không ai bị phạt vì tư-tưởng của mình.

Ulpien

— Tất cả tư-cách của con người là ở nơi tư-tưởng.

Pascal

— Nếu những tư-tưởng nầy không làm cho ai thích hết, nó có thể chỉ là những tư-tưởng xấu ; nhưng tôi xem là đáng ghét nếu nó làm vừa ý mọi người.

Diderot

— Sách vở phỏng đoán rằng tư-tưởng đặt trong óc; đời sống chứng-minh rằng con người suy-nghĩ bằng những tạng-phủ khác của họ.

M. Chapelan

— Người ta suy-nghĩ vội-vàng và phát-biểu ý-kiến kỹ-lưỡng, có nghiên-cứu, có cố-gắng. Đó là một tật xấu của thời-đại.

J. Joubert

— Nếu xe ô-tô biết suy-nghĩ, những chiếc Rolls-Royce (1) sẽ đau-khổ hơn những chiếc taxi.

— Người suy-tưởng là một vị anh hùng yên lặng.

E. Verhaeren

— Tất cả giá trị của ta căn-cứ ở tư-tưởng. Hãy cố-gắng tư-tưởng chính xác ; đó là nguyên tắc của luân lý.

Pascal

— Con người chỉ mở rộng vòng tư-tưởng mình một cách vô-ích, ánh sáng của họ lúc nào cũng chỉ là một tia sáng nhỏ loé lên trong đêm tối dày đặc đang bao phủ họ.

Proudhon

— Tư-tưởng chỉ là một tia chớp trong đêm tối. Nhưng tia chớp ấy là tất cả.

Henri Poincaré

*

(1) *Loại xe hơi giá-trị nhất Anh-quốc.*

TỰ DO

• — NHẬN-THỨC VỀ TỰ-DO

— Tự-do có nghĩa là trách-nhiệm, thế nên phần đông người ta sợ nó.

G.B. Shaw

— Tự-do là quyền được làm những gì mà luật pháp cho phép.

Montesquieu

— Khi Nhà nước còn, không có tự do ; chỉ có tự-do khi nào không còn Nhà nước nữa.

Lénine

— Không thể có tự do nào trái ngược với sự thật, không có tự do nào trái ngược với lợi ích chung.

O. Salazar

— Không công việc không có nghĩa là yên-nghỉ ; một tinh thần có thể coi là tự-do là một tinh-thần trong khốn-khổ.

William Cowper

— Tự-do là bánh mì mà các dân-tộc phải tranh thủ bằng mồ-hôi trán của họ.

Lamennais

— Không ai thích xiềng-xích, dù là bằng vàng.

J. Heywood

— Bất tự-do ninh tử (không tự-do thà chết còn hơn)

Trung-hoa

— Những dân-tộc nào đặt tiền-tài lên trên tự-do sẽ mất tự-do, và mỉa-mai thay, sẽ mất cả tiền-tài nữa.

W. S. Maugham

— Không có con đê pháp-luật án-ngữ lại thì sự tự-do chỉ còn là một dòng suối phá-hoại.

J. B. Say

— Tôi không hề tin theo ý-nghĩa triết-lý của nó — vào sự tự-do của con người. Mỗi người hành-động không những theo một áp-lực bên ngoài, mà cũng là theo một sự nhu-yếu bên trong.

E-Einstein

— Thật là dễ mà làm cho tiêu-tan, với danh-nghĩa của sự tự-do bên ngoài, sự tự-do bên trong của con người.

R-Tagore

— Tự-do không phải là điều người ta ban cho. Có thể sống ở xứ độc-tài mà vẫn được tự-do : chỉ cần chống lại nền độc-tài đó. Người nghĩ đến sự tự-do là một người tự-do. Người bảo-vệ công-lý là một người tự-do. Người ta không đi xin tự-do mà phải tự tìm lấy.

I. Silone

— Tự-do chỉ có được trong một nước mà quyền-lực chiến-thắng tham-vọng.

Lacordaire

— Khước-từ tự do, tức là khước-từ tư-cách con người.

J.J.Rousseau

• TỰ-DO VỚI CON NGƯỜI

— Khi một người đàn-bà đòi-hỏi tự-do với một người đàn-ông, đó là nàng sắp-sửa thành nô-lệ cho kẻ khác. Tự-do đối với nàng chỉ có nghĩa là thay đổi chủ.

Etienne Rey

— Coi chừng! những điều mà anh gọi là tự-do, người khác sẽ coi là phóng-túng.

Quintilien

— Không ai có thể áp-bức kẻ khác mà không áp-bức ngay chính mình.

J.J.Rousseau

— Khi tôi là kẻ yếu hơn, tôi xin anh sự tự-do vì đó là theo nguyên-lý của anh ; nhưng khi tôi là kẻ mạnh hơn, tôi tước bỏ tự-do của anh, vì đó là theo nguyên-lý của tôi.

Louis Veuillot

— Ánh-sáng đối với mắt người như thế nào, không-khí đối với phổi người như thế nào, tình yêu đối với lòng người như thế nào, thì tự-do đối với tâm-hồn con người cũng thế ấy.

Shri Aurobindo

— Con người sinh ra tự-do, và đâu đâu anh ta cũng ở trong kìm-kẹp.

J. J. Rousseau

— Khi trao lại tự-do cho những người nô-lệ, chúng ta bảo-đảm tự-do của những người tự-do. Những gì chúng ta hiến dâng cũng đáng kính như những gì chúng ta bảo-vệ.

Abraham Lincoln

— Chúng ta gặp nhiều người nói đến tự-do, nhưng chúng ta đã thấy rất ít người không đem cuộc đời của mình để tự tạo ra những xiềng-xích.

G. Le Bon

— Đi nhanh là kẻ đi du-lịch một mình.

Rudyard Kipling

— Những kẻ nào bỏ quyền tự-do cần-yếu để mua lấy chút an-ninh tạm-thời thì những kẻ đó chẳng đáng được hưởng cả tự-do lẫn an-ninh.

B. Franklin

— Một tâm-hồn tự-do và độc-lập với một tư-tưởng hùng-mạnh và sáng-tạo cùng niềm khao-khát vui sống, chỉ có điều đó mới thật là đẹp.

A. Kouprine

— Nếu mỗi người không cùng bước đều với bạn đồng-hành, thì có lẽ là vì anh ta nghe thấy một tiếng trống nhịp khác. Ta hãy để cho anh ta bước theo tiếng nhạc mà anh nghe thấy, dù là nhịp xa-vời hoặc khác lạ.

H. D. Thoreau

— Trên nền tảng của nền văn-minh chúng ta, có sự tự-do của mỗi người trong tư-tưởng, tín-ngưỡng, quan-niệm, sự làm việc và giải-trí.

Charles de Gaulle

— Toàn thế-giới đều hướng về tự-do, tuy nhiên mỗi sinh-vật lại yêu-thương các xiềng-xích của mình. Đó là điểm trái-ngược đầu-tiên và cái gút khó mở của xã-hội chúng-ta.

Shrî Aurobindo

TIMSACH.COM.VN

— Trật-tự, chỉ có trật-tự mới hoàn-toàn tạo ra tự-do. Sự vô trật-tự tạo ra sự nô-lệ.

Charles Péguy

— Luật pháp là một phương-tiện để bảo-vệ tự-do cá-nhân và trật tự xã-hội.

Nguyễn-hữu-Lành

★

TƯƠNG-ĐỐI

— Con ó trong một nhà này chỉ là một thằng ngốc trong nhà khác.

Gresset

— Theo trí nhớ của bông hồng, chỉ có một anh làm vườn trên đời.

Fontenelle

— Giữa các người đui, anh chột mắt là vua.

Apostolius

— Cùng một mặt trời làm chảy sáp và khô đất sét.

Clément d' Alexandrie

★

TƯƠNG-LAI

— Trong thời thơ-ấu của chúng ta thường có một lúc mà cánh cửa mở ra để cho tương-lai đi vào.

Graham Greene

— Tất cả bông hoa của tương-lai là ở trong hạt giống của ngày hôm nay.

Tsung-hoa

— Không có tương-lai, không bao giờ có tương-lai. Tương-lai thật-sự là ngày hôm nay.

M. de Unamuno

— Tôi tưởng rằng tương-lai chỉ còn là dĩ-vãng đi vào bằng một cửa ngõ khác.

Sir A. W. Pinero

— Tương-lai là một tấm gương không có kính.

Xavier Forneret

— Tương-lai của các quốc-gia tùy thuộc ở cách thức mà họ tự nuôi-dưỡng.

Brillat Savarin

— Tôi không bao giờ nghĩ đến tương-lai ; nó đến hơi sớm.

Einstein

*

TƯƠNG-TRỢ

— Muốn cho có đó, có đây.
Sơn-lâm chưa dễ một cây nên rừng.

Ca-dao

— Môi hở răng lạnh.

Tục-ngữ

— Miếng khi đói bằng gói khi no.

Tục-ngữ

— Máu chảy ruột mềm.

Tục-ngữ

— Các bộ-phận của con người tự nó cũng tương-trợ lẫn nhau khi một bộ phận nào bị bịnh. Chỉ có người tự phụ mới khinh-thường sự tương-trợ cho kẻ đồng loại.

Catherine de Sienne

— Góp gió làm bão.

Tục-ngữ

— Đông tay hơn hay làm.

Tục-ngữ

— Hãy tương trợ lẫn nhau,
Cái gánh nặng thói xấu nhờ thế mà cũng nhẹ đi.

Florian

— Có ông tướng dở, đỡ ông tướng hay.

Tục-ngữ

★

TINSACH.COM.VN

TỰ-ÁI

— Người ta làm tổn thương tự-ái ; người ta không giết nó.

H. de Montherlant

— Lòng tự-ái là cái ổ khóa của trái tim con người, sự nịnh-bợ là chìa khóa.

Xavier Forneret

— Chúng ta không đủ tự-ái để xem thường sự khinh bỉ của kẻ khác.

Vauvenargues

— Ở mọi người, lòng tự-ái thường đi trước lòng thương người.

Euripide

— Lòng tự-ái bị si-nhục không tha-thứ bao giờ.

Elienne Vigcé

— Lòng tự-ái là một con thú kỳ-dị, nó có thể ngủ trong cơ-thể của những kẻ tàn bạo nhất và sau đó thức tỉnh dậy, bị đả-thương đến chết vì một sự trầy trụa nhỏ.

Alberto Moravia

★

TỰ-LẬP (*tự-lực*)

— Cái ly của tôi nhỏ, nhưng tôi thích uống bằng cái ly của tôi.

Alfred de Musset

— Con người quí là ở thực-quyền, thực-lực. Hãy lớn lên như một cái cây chứ đừng phồng lên như một cái bong bóng.

Vauvenargues

— Thành-đạt không phải nhờ người ngoài giúp mà chính ở trong sự tự-tín.

A. Lincoln

★

TỰ-NHIÊN

— Hãy đặt con ếch lên một chiếc ngai vàng, tức-tốc nó nhảy tòm xuống ao của nó.

Ch. Rozan

— Sớm muộn gì nó cũng đâm nếu là một cái gai.

Richard Hills

— Con sói có thể đổi da chớ không thể đổi bản-chất.

Apostolius

— Con rắn đổi chất sữa thành chất nọc.

Phạn-ngữ

— Một nguồn suối mặn không thể cho ta nước ngọt.

Saint-Jacques

— Ta không thể dạy cho con cua đi thẳng được.

Aristophane

— Mỗi người đều như Thượng-đế đã tạo ra, thường thì tệ hơn

Cervantes

★

TỰ-TIN

— Người ta chỉ tin nơi những kẻ tự-tin nơi họ.

Talleyrand

— Sự quá tự-tin kéo lại các tai-họa.

Corneille

— Lội giỏi, chết đuối giỏi.

Janus Gruter

— Ai biết tự-tin sẽ dẫn-dắt kẻ khác.

Horace

— Nếu anh tin-tưởng chính anh, anh sẽ gây được sự tin-tưởng cho người khác.

Gœthe

★

TỰ-TỬ

— Sự thử-thách lòng can-đảm không phải là chết, mà là sống.

Alfieri

— Tự-tử thường là một sự hèn-nhát.

Aristote

— Tôi đã trải qua một đời để chống lại cái ý-muốn chấm dứt nó.

F.Kafka

— Sự tự-tử là sự hoài-nghi đi tìm sự thật.

Xavier Forneret

★

TƯỞNG-TƯỢNG

— Sự tưởng-tượng có nhiều vẻ đẹp khi viết hơn khi nói. Những bộ cánh lớn phải xếp lại để đi vào một phòng khách.

Hoàng-tử De Ligne

TIMSACH.COM.VN

— Chính trí tưởng-tượng đã cai-quản con người.

Napoléon Đệ-nhứt

— Hạnh-phúc chính là cái này: tưởng tượng. Thiếu nó, chỉ còn lại những cái bằng-phẳng của cuộc đời.

Henri Duvernois

★

THA-THỨ

— Người ta có thể là hung-bạo khi tha-thứ và khoan-thai khi trừng-phạt.

Saint Augustin

— Sự khoan-thứ vượt qua sự công-bằng.

Chaucer

— Lầm-lỗi là thuộc về người, tha-thứ là thuộc về trời.

A.Pope

— Ai tha-thứ dễ dàng là đón mời người ta lăng nhục mình.

Corneille

— Người ta tha-thứ cho một sinh-vật trên vài phút, như cho một cuốn sách trên vài câu.

Jean Rostand

— Sự tha-thứ chỉ có thể là một trạng-thái trung-gian. Nó phải đưa đến sự kính-trọng. Tha-thứ là làm nhục.

Gœthe

— Điều mà người ta ít tha-thứ cho anh nhất, đó là những cái xấu mà họ nói về anh.

André Maurois

— Sự tha-thứ có khi chỉ là một bộ mặt của sự trả thù.

P. j. Poulet

— Thấu-hiểu, đó là tha-thứ.

Bà De Staël

*

TIMSACH.COM.VN

THAM-LAM

— Nhân tham tài nhi tử, điểu tham thực nhi vong. (người tham tiền mà chết, chim tham ăn mà mất mạng)

Trung-hoa

— Tham thực, cực thân.

Tục-ngữ

— Tham ăn giữ nết, chết không ai thương.

Tục-ngữ

— Chim tham ăn sa vào vòng lưới,
Cá tham mồi mắc phải lưỡi câu,
Ai ơi, nên phải nghĩ sâu,
Noi gương chim cá mai sau răn mình.

Ca-dao

— Lòng tham không đáy, cái họa tày trời.

Trình-tử

— Tham bữa giỗ, lỗ bữa cày.

Tục-ngữ

THAY-ĐỔI

Ý-NIỆM VỀ SỰ THAY-ĐỔI

— Ngã kim nhật tại tọa chi địa,
Cổ chi nhân tằng tiên ngã tọa chi.
(Chỗ mà ta ngồi ở đây hôm nay,
Ngày xưa đã có người ngồi trước ta rồi).

Nguyễn-công-Trứ

— Giờ đen tối nhất đi trước bình-minh.

Th. Fullrer

— Ngày nối tiếp nhau, nhưng không giống nhau.

Tục-ngữ

— Sau cơn dông-bão đến hồi tĩnh-yên.

Tobie (Thánh Kinh)

— Sau cơn mưa, trời lại tốt.

Alain de Lille

— Cái bất hạnh rồi cũng mệt đi ; không phải lúc nào gió cũng thổi mạnh.

Euripide

— Tất cả mọi vận động, dù với bản-chất nào, đều là sáng-tạo.

Edgar Poe

— Tôi biết, khi nào cần đến, thoát lớp da sư-tử để mang lấy lớp da cáo.

Nã-phá-luân đệ-nhất

— Nên ham-chuộng sự thay-đổi của bốn mùa hơn là cứ ca-tụng mãi mùa xuân.

G. Santayana

CON NGƯỜI VÀ SỰ THAY-ĐỔI

— Trời làm một trận lăng-nhăng,
Ông hóa ra thằng, thằng hóa ra ông.

Ca-dao

— Yêu-quái không phải lúc nào cũng đứng nơi cửa của kẻ nghèo.

Bail

— Hết cơn bĩ-cực tới hồi thái lai.

Trung hoa

— Một ngày, khi thì là mẹ, khi là dì ghẻ.

Hésiode

— Ba lần dọn nhà bằng một lần cháy nhà.

B. Franklin

— Các con hãy nhớ rằng không có gì là cố định, nếu không phải là sự đổi-thay.

Phật Thích-Ca

— Sự đổi-thay nào cũng có cái buồn của nó, cả sự đổi thay mà người ta mơ ước nhất.

Anatole France

— Người ta không cần phải đẹp, một gương mặt đẹp có thể thay đổi rất mau, nhưng một lương-tâm tốt thì lúc nào cũng tốt.

Bà De Lambert

— Chúng ta đi xuống và không đi xuống hai lần một dòng sông.

Sénèque

— Nước có chảy mà phiền chẳng rửa,
Hoa có trôi mà nhớ khó nguôi.

Đoàn thị Điểm (chinh-phụ ngâm-khúc)

— Quân tại Tương giang đầu,
Thiếp tại Tương-giang vĩ,
Tương-tư bất tương kiến,
Đồng ẩm Tương-giang thủy.

(Cổ thi)

(Chàng ở đầu sông Tương,
Thiếp ở cuối sông Tương.
Trông, nhau chẳng thấy nhau,
Đồng uống nước sông Tương)

★

TIMSACH.COM.VN

THÀNH-CÔNG

— Nghệ-thuật sống khi thì liều-lĩnh, khi thì thận-trọng, là nghệ-thuật thành-công.

Nã-phá-luân đệ-nhất

— Một cách hay nhất để thành-công ở đời là khỏi-sự làm những điều gì mình thường khuyên-bảo kẻ khác.

Abraham Lincoln

— Nhà hùng-biện lớn nhất trên đời, đó là sự thành-công.

Nã-phá-luân đệ-nhất

— Thành-công tạo ra thành-công, như tiền-bạc tạo ra tiền-bạc.

Chamfort

— Sự thành-công làm cho một vài tội-ác trở thành lương-thiện.

Sénèque

— Muốn đến (mục-đích), hãy đổ nước vào rượu, cho đến khi không còn chút rượu nào.

Jules Renard

— Tôi thấy rằng, muốn hoàn-toàn thành-công trong đời, cần phải có vẻ điên mà thật thì khôn.

Montesquieu

— Để thành công, con người thường lạm dụng những đức tính cũng như những tính xấu của họ.

Ch. Regismanset

— Một cách để mở con đường cho mình mau lẹ là leo lên đằng sau những sự thành-công. Với nghề này, ít khi người ta bị vấy bùn, có thể sẽ phải lãnh vài ngọn roi, nhưng thường thì như những tên đầy tớ, người ta đi đến nhà trên.

E. và J. de Goncourt

— Muốn thành-công, phải yêu thích việc mình làm.

P. Nyassens

— Mười lần thì có chín lần thành-công nhờ tự-tín và sự tận-tâm làm việc.

Lee Wilson

— Bí-quyết để thành-công? Đó là khéo-léo, chứ không phải là ích-lợi.

Florian

— Hãy tỏ ra trơ-tráo, anh sẽ thành-công.

La Bruyère

— Kín-đáo là bí-quyết thành-công.

Phải nghe nhiều nói ít để làm việc cho có hiệu-quả.

Richelieu

— Muốn thành-công trong đời thì phải làm lại một mình sự giáo-dục của mình.

Lesōn

★

THÀNH-KIẾN

— Lẽ phải là một người vợ, thành-kiến của chúng ta là các cô nhân-tình.

Lord Chesterfield

— Ai không hề rời xứ-sở mình thì óc đầy thành-kiến.

Carlo Goldoni

— Thành-kiến là đáng buồn vì nó loại trừ mọi sự phán-đoán.

Publilius Syrus

— Xua đuổi thành-kiến đằng cửa cái, nó lại đi vào bằng cửa sổ.

Frédéric II

★

THÀNH-TÍN

— Điều quan-trọng nhất là hăng-hái, mà hăng-hái là do lòng thành-thật mà ra.

Emerson

— Không gì dễ thu-phục lòng người bằng sự thành-thật.

E. Psichari

— Có một vài điều mạnh hơn quyền-lợi, đó là sự trung-thành.

G. de Lévis

TIMSACH.COM.VN

— Không tin thì đừng dùng. Dùng thì đừng nên tỏ thái-độ nghi-nan.

Quản-Trọng

— Người nào hay thề thường là người hay nói dối.

Deddy

— Một chữ kính đủ dùng để cự nghìn tà, một chữ thành dùng để tiêu muôn dối.

Tào-thị

— Thích gái đẹp, vẫn có thể làm được nghiệp bá. Thích rượu chè, vẫn có thể làm được nghiệp bá. Không biết dùng người mới không làm được nghiệp bá. Dụng người mà không trọn tín cũng không làm được nghiệp bá.

Quản-Trọng

— Tôi ngay chẳng thờ hai chúa, gái trinh chẳng lấy hai chồng.

Hàn-Phi-Tử

— Có những người đàn-bà không muốn làm khổ cùng một lúc nhiều người đàn-ông, và thích đặt ngay vào một người: đó là những người đàn bà trung-thành.

A. Capus

★

THÀNH THẬT

— Khôn-ngoan chẳng lọ thật-thà,
Lừa thưng tráo đấu chẳng qua đong đầy.

Ca-dao

— Ăn ngay ở thật, mọi tật mọi lành.

Tục-ngữ

— Mọi người đều sinh ra thành thật và thành kẻ lường-gạt khi chết đi.

Vauvenargues

— Sự thành-thật là sự rộng mở của trái tim.

La Rochefoucauld

— Sự thành-thật mà không có lòng thiện cũng giống như sự từ-thiện mà không thành-thật.

Saint François des Sales

— Những lời thành-thật thì không duyên-dáng, những lời duyên-dáng thì không thành-thật.

Lão-tử

★

THÀNH-THỊ *(thôn-quê)*

— Nếu anh muốn được biết mà không quen, hãy ở nơi xóm làng; nếu anh muốn được quen mà không biết, hãy ở nơi thành-thị.

C. C. Colton

— Những con thú-vật thật-sự dã-man là ở những nơi nào có đông người.

B. Gracian

— Thành-thị có một bộ mặt, thôn-quê có một linh-hồn.

Jacques de Lacretelle

TIMSACH.COM.VN

★

THÀNH-TÍCH

— Cái duyên-dáng đập vào mắt, thành-tích xâm-chiếm tâm-hồn.

A. Pope

— Cọng rơm nổi trên mặt nước, hòn đá qui chìm xuống đáy sâu.

Phạn-ngữ

— Thật là một gánh nặng khi có một thành-tích to lớn.

Regnard

— Thành-tích là một thẳng ngốc nếu tiền bạc không hộ-tống nó.

Cresset

— Thành-tích và gia-sản là hai kẻ thù không thể hòa-hợp được, thường tránh nhau một cách vô-cùng kỹ-lưỡng.

Oxenstiern

★

THẮNG, BẠI

NÓI VỀ CHIẾN-THẮNG

— Ai biết tự thắng mình trong chiến-thắng là người thắng trận hai lần.

P. Syrus.

— Kẻ chiến thắng mà ngạo-mạn là tự tạo ra sự nguy-vong cho mình.

La Fontaine

NÓI VỀ THẤT-BẠI

— Nghiêng-ngã hai lần trên một tảng đá là nhục.

Lénobios

— Điều bi-thảm nhất trong đời người không phải là những nỗi đau-khổ, mà là những thất-bại.

Thomas Carlyle

— Một cuộc thất bại chỉ là một cơ-hội để thử lại lần thứ nhì với nhiều khôn-khéo hơn.

Henri Ford

— Thất-bại là mẹ thành-công.

Tục-ngữ

— Bạn đang đau-khổ vì thất-bại ? Hãy xét lại lịch sử các dân-tộc trầm-hưng, nếm đủ mùi điêu-đứng... Thế mà các dân-tộc đó vẫn tồn-tại nhờ sức làm việc và quật khởi.

Villard

— Bất-hạnh cho những kẻ chiến-bại.

Brennus

— Nhận lấy ý-tưởng của một sự thất-bại, đó là chiến-bại.

Thống-chế Foch

— Điều mà tôi muốn hiểu trước hết, không phải là anh có thất-bại không, mà là anh có biết chấp-nhận sự thất-bại của anh không ?

A. Lincoln

• THẮNG VÀ BẠI

—Anh chiến-bại khóc, anh chiến-thắng thì tiêu-tan sự-nghiệp.

Erasme

— Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi, hại ; luận anh-hùng thì chớ kể nên, thua.

Lữ Khôn

— Không gì nhục-nhã cho bằng khi nhìn những thằng ngốc thành-công trong những việc mà mình thất-bại.

Gustave Flaubert

— Chẳng thà thất-bại một cách vinh-dự còn hơn là thành-công bằng sự gian-xảo.

Sophocle

— Tay ba lần gãy mới biết thuốc tiên,
Đánh trăm trận quen mới hay tướng giỏi.

. . . . . .

Chông gai ngan-ngác, sóng gió tơi bời,
Vượt núi qua vời, vẫn nhiều gian-trở,
Vấp cây chạm đá là thợ đưa đường,
Lỗi hướng lầm phương là thầy chỉ lối ;
Càng nhiều thất-bại, càng chắc thành-công.

Phan-bội-Châu

— Luôn luôn sợ thua thì chẳng bao giờ thắng.

Lamartine

— Khi kẻ chiến-thắng từ bỏ vũ-khí thì kẻ chiến bại có bổn-phận từ bỏ sự oán-thù.

Sénèque

— Chỉ là người chiến-thắng kẻ nào bắt-buộc được đối-phương tự-nhận là chiến-bại.

Claudien

★

THẸN-THÙA

— Không ai đỏ mặt trong bóng tối.

F. Bacon

— Tôi thích thấy một người đỏ mặt hơn là tái mét.

Caton le Censeur

— Sự đỏ mặt là màu sắc của đức-hạnh.

Diogène le Cynique

— Con người ít đỏ mặt vì những tội ác hơn là vì sự yếu đuối và kiêu-hãnh của họ.

Le Bruyère

★

THẾ-GIỚI

— Xét kỹ, chỉ có hai thế-giới trên đời này : nơi mà người ta ngáp và nơi mà người ta vay anh 20 quan.

E và J. de Concourt

TIMSACH.COM.VN

— Thế-giới là một tấm hài-kịch đối với kẻ suy-nghĩ và một bi-kịch đối với kẻ cảm thông.

H. Walpole

— Tôi đã đến quá muộn trong một thế-giới, quá già.

A.de Musset

— Thế-giới phát-sinh từ tình yêu. được bảo-trợ bởi tình yêu, nó đi đến tình yêu và đi vào trong tình yêu.

(Kinh Taittiri-ya Upanishad)

★

THỀ-THỐT

— Cái lưỡi đã thề chứ không phải trí-óc.

Euripide

— Kẻ nói láo thường không tiếc lời thề-thốt.

Corneille

— Càng thề-thốt, người ta càng tạo ra vài nghi-ngờ đối với sự thật.

Marguerite de Navare

— Lời thề nào không đề mà làm thì cũng không đề mà giữ.

G.Herbert

— Lời thề là những lời nói, và lời nói chỉ là hơi gió.

Samuel Butler

— Không bảo-đảm gì cả bằng lời thề, ngay cả đến sự thật.

Menandre

— Phải gạt trẻ con bằng những hình xương và người lớn bằng những lời thề.

Lysandre

— Hãy viết những lời thề trên tro tàn.

Philonide

★

TIMSACH.COM.VN

THI-CA

NHẬN-THỨC VỀ THI-CA

— Một bài hát bình-dân tầm-thường nhất, nếu có một tia nhân-đạo loé lên, là thơ và có thể đương-đầu với bất cứ bài thơ siêu-đẳng nào.

Bernedetto Croce

— Thơ không ở trong tư-tưởng, không ở trong sự-vật, cũng không ở trong những tiếng; nó không là triết-lý, miêu-tả, cũng không là sự hùng-biện: nó là sự biến-hoá.

C. F. Ramuz

— Muốn viết bằng văn xuôi, tất-nhiên phải có điều gì muốn nói, muốn viết bằng văn vần thì, không cần-thiết.

Louise Ackermann

— Hãy làm những câu thơ cổ với những tư-tưởng mới.

André Chénier

— Những câu thơ hay nhất là những câu mà người ta không bao giờ làm xong.

Edmond Rostand

— Thi-ca là một điều xảo-dối lúc nào cũng nói sự thật.

Jean Cocteau

— Thi-ca là chất rượu của yêu-tinh.

Saint Augustin

— Thi-ca làm cho những gì tốt và đẹp nhất trong đời trở nên bất-tử.

Percy Bysshe Shelley

— Thi-ca trên địa-cầu không chết bao giờ.

John Keats

— Tôi tin rằng những hành-động dũng-cảm được cấu-tạo trong không-khí khoáng-đảng, cả những bài thơ tự-do cũng thế.

Walt Whitman

• THI-SĨ.

— Người ta không thể là thi-sĩ nếu không có đôi chút điên-rồ.

Démocrite d' Abdère

— Thi-sĩ phải là một giáo-sư về hy-vọng. Chỉ với điều-kiện ấy, ông ta mới có địa-vị bên cạnh những con người đang làm việc và có quyền được hưởng bánh mì và rượu vang.

Jean-Giono-

— Người ta không hiến mình cho thi-ca; người ta tự hy-sinh.

Jean Cocteau

— Hãy cho lửa vào thơ của bạn, nếu không thì nên cho thơ của bạn vào lửa.

Raymond Quéneau

— Những thi-hào thì khó hiểu vì hai lý-do trái-ngược nhau : một đằng là vì họ nói đến những chuyện to lớn quá khó mà có người hiểu nổi, một đằng là vì họ nói đến những chuyện nhỏ quá khó mà có người thấy nổi.

G-K. Chesterton

TIMSACH.COM.VN

— Vĩ-nhân, nếu người ta muốn ; nhưng thi-sĩ, thì không.

A. de Musset

— Ta không tìm được thơ ở đâu cả, nếu ta không chứa sẵn trong người chúng ta.

J. Joubert

— Thi-nhân là một người thợ vĩ-đại mà khi bắt tay vào việc, tự-tạo cho mình những bắp thịt bằng thép ; họ có một cái đầu ngẩng lên kiêu-hãnh, một cái cổ vững-mạnh, cánh tay rắn chắc và con mắt tươi vui.

G. Carducci

— Thật là khó cho một nhà thơ khi phải nói về thơ, cũng như cho một cái cây khi nói về cách trồng cây.

Jean Cocteau

— Thi-sĩ là một con chim sơn-ca, khi ngồi trong bóng tối hát lên những giọng êm-đềm để làm vui cho đời sống tĩnh-mịch của nó.

Shellely

— Không còn có sự tĩnh-mịch nữa nơi nào đã có thi-ca. Vì thế, thi sĩ vừa là người cô-đơn vừa là người ít cô-đơn nhất trong xã-hội.

C. F-Ramuz

— Ngựa và thi-sĩ cần được nuôi, nhưng không nên làm cho mập.

Charles IX

— Nghệ thuật chỉ làm những câu thơ, chỉ có trái tim mới là thi-sĩ.

André Chénier

— Xã hội cần có thi-nhân như nền trời cầncó các vì sao.

Hiệp-sĩ de Boufflers

— Giống người thơ có sẵn tự-do.

Démosthène

— Người nào là thi-sĩ lúc 20 tuổi thì không là thi sĩ họ là người ; nếu là thi-sĩ sau 20 tuổi, họ mới là thi-sĩ :

Charles Péguy

★

THIÊN-NHIÊN

— Muốn thật sự ghét thiên nhiên, thì tự-nhiên phải thích những tranh vẽ hơn phong-cảnh thật, chất mứt hơn trái cây

E. và J. de Concourt

— Cảnh-tượng của thiên-nhiên lúc nào cũng đẹp.

Aristote

— Có những chỗ mà người ta nhìn ngắm, có chỗ làm cho ta rung-cảm, và có chỗ mà ta thích sống.

La Bruyère

— Thiên-nhiên có thể và làm được tất cả.

Montaigne

— Không khi nào thiên-nhiên lừa gạt chúng ta: chỉ có chúng ta là thường lừa-gạt lẫn nhau.

J.J. Rousseau

— Tạo-hóa không làm điều gì mà không có đối-tượng.

Aristote

— Thiên-nhiên sợ sự trống-rỗng.

Rabelais

— Một khung-cảnh nào đó là một trạng-thái của tâm-hồn.

H. F. Amiel

— Năm điều trái với thiên-nhiên: đàn-bà đẹp không tình yêu, thành-phố thương-mãi không kẻ cắp, trẻ con không ngỗ-ngáo, bờ lúa không chuột và chó không bọ chét.

(Lời khuyên-bảo những người mới lấy vợ, lấy chồng — 1643)

— Thật là điều đáng buồn mà nghĩ rằng thiên-nhiên nói mà loài người không nghe.

Victor Hugo

— Không có cái gì là khó đối với thiên-nhiên, nhất là khi nó gấp rút tự hủy.

Sénèque

— Thiên-nhiên, có thể chỉ-huy được, cần phải biết vâng lời.

Bacon

TIMSACH.COM.VN

THIÊN-TÀI

— Thiên-tài như một tấm gương mà một bên thu-nhận ánh-sáng và bên kia thì sấn-sùi, đóng sét.

Paul Claudel

— Khi một thiên-tài thật sự xuất-hiện trong xã-hội, người ta có thể nhận được bởi dấu hiệu này : tất cả bọn xuẩn-ngốc đều đứng lên chống lại.

Fréron

— Thiên-tài, năm phần trăm do cảm-hứng tạo nên, và chín mươi lăm phần trăm do công lao khổ nhọc.

Picasso

— Ngọn đèn của thiên-tài cháy mau hơn ngọn đèn của cuộc sống.

Schiller

— Thiên-tài, đó là cái gì có thể làm cho ta trông thấy giữa ban ngày.

A. Esquiros

— Sự giáo-dục vạch những con đường thẳng, nhưng những con đường ngoằn-ngoèo không tư-lợi mới chính là những con đường của thiên-tài.

William Blake

— Hãy làm một cách dễ-dàng những gì mà người ta cho là khó thực-hiện, đó là tài năng ; hãy làm những cái gì mà tài-năng không làm được, đó là thiên-tài.

H. F. Amiel

— Thiên-tài mở đầu những tác-phẩm giá-trị, nhưng sự làm việc hoàn-thành.

J. Joubert

— Những bậc thiên-tài tạo ra cái giá-trị tinh thần của một quốc-gia, nhưng ít khi tạo ra sự hùng cường của nó.

Gustave Le Bon

★

TIMSACH.COM.VN

THIỆN-ÁC

• NHẬN-THỨC VỀ THIỆN-ÁC

— Tích ác phùng ác, tích thiện phùng thiện (ở dữ gặp dữ, ở hiền gặp lành.)

Trung-hoa

— Điều kinh-khủng nhất trên đời, đó là công-lý bị tách rời khỏi lòng từ-thiện.

François Mauriac

— Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn, không gì hơn bằng người có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

Hoàng-thạch-Công

— Ăn ác, đương-thiện là bậc thánh ; thích thiện, ghét ác là bậc hiền ; tách-bạch thiện-ác quá đáng là hạng người thường ; điên-đảo thiện-ác để sướng miệng gièm-pha là hạng tiểu-nhân hiểm-ác.

Chu Trung Trang Công

— Làm người hễ có luân-thường,
Nắng mưa chẳng sợ tai-ương chút nào.
Làm người dễ có mấy nao,
Cậy quyền, cậy thế được sao với trời.

Nguyễn đình-Chiểu
(Lục vân-Tiên)

— Bàn tay tặng đóa hoa hồng bao giờ cũng còn phảng phất mùi thơm.

Vô danh

— Giác-quan luân-lý cũng cần-thiết không kém thị-giác hay thính-giác. Người ta cần phân-biệt thiện, ác một cách rõ-ràng như chúng ta phân biệt một cách rõ ràng sáng và tối, náo-động và yên-tịnh. Sau đó phải đặt cho mình cái bổn-phận tránh điều ác và làm những điều thiện.

Bác-sĩ A. Carrel

— Lòng từ-thiện là thứ vũ-khí chủ yếu đi sâu vào tim và tạo thành những vết thương đời vĩnh-cửu.

Hồng-y Le Vigerie

— Thật rất nên làm người từ-thiện. Nhưng với ai ? là điểm phải xem.

La Fontaine

— Sự từ-thiện là một đức-tính trong điều kiện nó là một sự hy-sinh.

Van-den-Bosch

— Ác lai, ác báo.

Tục-ngữ

— Sự ăn không ngồi rồi quả là cái cửa của những điều ác.

Lã-đông-Lai.

— Một điều phải không bao giờ bị mất.

Jean Le Bon

— Chăm việc làm lành, là thầy mỗi bữa.

(Tân-thư)

— Làm điều lành như cỏ vườn xuân, trông không thấy mà ngày vẫn lớn thêm ; làm điều ác như mài dao vào đá, trông không thấy mỏng đi, mà ngày vẫn mòn dần.

(Sách Cách-ngôn)

TIMSACH.COM.VN

— Gặp lúc có thế-lực có thể làm ác được mà không làm, tức là thiện rồi. Gặp lúc sức mình có thể làm việc từ-thiện được mà không làm, tức là ác rồi.

(Sách Cách-ngôn)

— Người lành giàu bởi phước trời,
Kẻ dâm giàu có ắt vời tai ương.

(Tả truyện)

— Có rất nhiều điều để nói về lòng từ-thiện. Nhưng sự trách-móc nghiêm-trọng nhất chính là vì nó không được thực-hiện.

Georges Clémenceau

— THIỆN, ÁC VỚI CON NGƯỜI

— Làm lành chớ khá khoe-khoang,
Thi ân kẻ khó chớ màng trả ân.

Thạch-Quỳ

— Chấp tay lại rất tốt ; nhưng mở tay ra, tốt hơn.

Louis Ratisbonne

— Suốt đời làm lành, một câu nói bạc-ác có thể tiêu-tan tất cả.

(*Gia-ngữ*)

— Ở cho có đức, có nhân,
Mới mong đời trị, được ăn lộc trời.

Nguyễn-Trãi

— Làm điều thiện như đội nặng trèo núi, chí tuy đã quyết mà còn sợ không trèo nổi. Làm điều ác như cỡi ngựa mạnh qua sườn núi dốc, roi tuy không phải đánh thêm mà chân ngựa vẫn khó kềm.

(*Cách-ngôn liên-bích*)

— Thú vui là để cho cơ-thể, việc phải là để cho tâm-hồn. Thú vui và việc phải ít khi hòa-hợp với nhau.

Léon Tolstoï

— Tôi thấy khắp nơi những người làm việc phải, và làm rất sai.

La Beaumelle

— Chúng ta phải thương-xót người này, kẻ khác. Nhưng ta phải có đối với người này một sự thương-xót phát-sinh từ sự thân-ái và đối với kẻ khác, một sự thương xót phát-sinh từ sự khinh-bỉ.

B.Pascal

— Một điều phải không còn đẹp nữa khi người làm phải giữ lâu trong lòng bàn tay.

Sénèque

— Người ta sẽ bố-thí nhiều hơn nếu người ta có mắt để nhìn cái cử-chỉ đẹp của bàn tay tiếp-nhận.

Goethe

— Suốt đời nói việc thiện, không bằng thực-hành lấy một việc còn hơn; suốt đời làm việc thiện, nên phòng khi cũng có việc lầm.

(*Sách Cách-ngôn*)

— Thấy người việc thiện tức là nên phô-trương; thấy người việc ác tức là nên che đậy lại.

Thái-công

— Hai lần thích-thú, nếu đồ vật trao tặng không cần phải đòi-hỏi.

P. Syrus

— Khi có mối thiện nảy ra, thì kính giữ tấm lòng như ăn cho no, như ôm đứa con đỏ đi trên mặt vàng mùa xuân, như cầm viên

ngọc-bích quí muôn vàn đi men trên sườn núi cao nghìn trượng, chỉ sợ đánh rơi.
Khi có mối bất thiện nảy ra, thì kính giữ tấm lòng như sợ thuốc độc đổ vào bát canh, như có rắn, có cọp chặn ngang đường mà mong tránh đi, như có trộm cướp đến nhà, chỉ mong làm sao mà đánh nó cho kỳ được.

Dương-minh-Tử

★

THOẢ-MÃN

— Ai nếm tất cả sẽ chán tất cả.

Hippolyte Taine

— Thoả-mãn sinh ra chán-ngán.

Montaigne

— Hãy sợ sự tấn-công của người đại-lượng khi anh ta đói; và sự tấn-công của người hèn-hạ khi anh ta thoả-mãn.

E.L.Montet

— Ngay cả mật cũng làm cho chán.

Pindare

★

THỌ, YỂU

— Người nhiều sống không phải là người nhiều tuổi nhất mà chính là người đã trải đời nhiều nhất.

J.J.Rousseau

— Cuộc đời sẽ dài nếu anh biết cách sử-dụng nó.

L.Seneca

— Qui chi chữ "thọ" mà mong sống nhiều !

Tản-Đà

★

THÔNG MINH

— Cách hữu-hiệu nhất để làm tăng thêm trí thông-minh của các nhà thông-thái, là làm giảm bớt con số của họ đi.

Alexis Carrel

TIMSACH.COM.VN

— Có những người quá thông-minh khiến cho người ta phải tự hỏi có còn cái gì làm cho họ chú ý đến nữa không ?

Maurice Martin du Gard

— Không phải cái bề rộng của thớt vai làm bá-chủ, mà sự thông-minh làm bá-chủ ở khắp nơi.

Sophocle

— Đối với kẻ biết nghe, chỉ cần nói một lời.

Plaute

— Sự thông-thái của cuộc đời lúc nào cũng sâu xa và rộng-rãi hơn sự thông-thái của con người.

Maxime Gorki

— Trí thông-minh là guồng máy quốc-gia, là người dẫn đầu của mỗi đạo binh, là hỏa lực của mọi trận chiến. Không có trí thông-minh thì sự ngu-dần cũng thành vô-nghĩa mất.

Papiriné

★

THÔNG THÁI

TIMSACH.COM.VN

• SỰ THÔNG-THÁI

— Sự giàu sang đi đến với chúng ta, nhưng chính chúng ta phải đi đến sự thông-thái.

Edward Young

— Sự thông-thái, đó là sự lo xa.

Térence

— Thật là một sự điên-khùng mà muốn được thông-thái một mình.

La Rochefoucauld

— Sự thông-thái không đặt nền-tảng trong khoa-học cũng như hạnh phúc không đặp nền-tảng trong sự giàu-sang.

Hiệp-sĩ de Boufflers

— Bực thứ nhứt của sự điên-rồ là tưởng mình thông-thái.

Fernando de Rojas

— Tình yêu khoa-học và tình yêu tiền bạc ít khi gặp nhau.

G-Herbert

— Hãy thông-thái hơn kẻ khác nếu anh có thể, nhưng chớ có nói ra.

Lord Chesterfield

— Nếu nhà thông-thái giữ sự lặng im, đó là vì họ biết rằng cây tàn dần bởi cái tim.

Saadi

— Đức-tính là một điệu nhạc và đời sống của người hiền là một sự hòa-âm.

H. Sienkievicg

— Khi hai nhà thông-thái đối-chiếu ý-tưởng của họ, sẽ nảy ra những ý-tưởng tốt đẹp hơn ; màu vàng và màu đỏ hòa lại sẽ tạo ra một màu khác.

Tây-Tạng

— Không yêu, không ghét : đó là phân nửa của tất cả sự thông-thái. Không nói và không tin gì cả : đó là phân nửa kia.

Schopenhauer

• NGƯỜI THÔNG-THÁI

— Nhà thông-thái không thể ao-ước gì hơn trên cõi đời, nếu không phải là một ngày kia được trả lại cái quấy mà người ta đã làm cho mình.

J. Paul-Sartre

— Nhà thông-thái không phải không khổ vì đã hiểu-biết bằng sự thông-thái quá nhiều.

Euripide

— Kẻ thông-thái nhất là người không hề nghĩ đến.

Boileau

— Cũng có một sự cách-biệt giữa người thông-thái và kẻ ngu dốt như giữa kẻ sống và người chết.

Aristote

— Một nhà thông-thái không làm những cái điên nho nhỏ.

Goethe

— Anh điên tự cho là thông-thái và nhà thông-thái tự nhận là điên.

Shakespeare

— Anh điên tự chặt ngón tay út; người thông-thái tự chặt ngón cái.

D. C. Browning

— Tốt hơn là điên với mọi người hơn là thông-thái một mình

Baltazar Gracian

— Ai sống mà không điên thì không chắc là thông-thái như họ tưởng.

La Rochefoucauld

— Chỉ có những kẻ điên và những nhà thông-thái, và ngay chính trong người thông-thái cũng có nhiều cái điên hơn cái khôn-ngoan.

Chamfort

— Những nhà thông-thái lúc nào cũng thật trọng hạnh-kiểm và trọng lời-lẽ của họ. Họ không nói hết những điều họ nghĩ, nhưng suy-nghĩ hết về những điều họ nói.

Lessing

★

THÓI ĐỜI

TINSACH.COM.VN

— Nếu những kẻ nói điều xấu của tôi biết rõ tôi đã nghĩ gì về họ, họ sẽ nói đến nhiều hơn nữa.

Sacha Guitry

— Khi nào anh được sung-sướng, anh sẽ có nhiều bằng-hữu ; nhưng đến thời-kỳ mây ám, anh sẽ bị cô-độc.

Ovide

— Người chồng thì cô-độc trong hôn-nhân, người cha thì cô-đơn trong tuổi già, bạn thân thì cô-đơn trong tình bằng-hữu, bởi vì ít khi chúng ta được đề-cử bởi những người mà chúng ta đã lựa-chọn.

André Billy

— Nhân-gian có hai cái mỏng : giá mùa xuân mỏng mà thói đời càng mỏng hơn.

Tiền-học-Than

— Được thời, thân-thích chen chân đến,
Thất-thế, hương lân ngảnh mặt đi.
Thớt có tanh-tao ruồi đỗ đến,
Gang không mật-mỡ kiến bò chi ?

Nguyễn-bỉnh Khiêm

★

THÓI QUEN

— Đi đêm có ngày gặp ma.

Tục-ngữ

— Chơi dao có ngày đứt tay.

Tục-ngữ

— Những chi-tiết, như người ta đã biết, đưa đến đức-tính và hạnh-phúc ; những cái tổng-quát về phương-diện tinh-thần, là những thói xấu cần phải tránh.

Aldous Huxley

— Ta không thể từ bỏ một tật xấu bằng cách vứt nó ra cửa sổ ; ta phải đưa nó xuống thang lầu từng bậc một.

Mark Twain

— Ăn vặt quen mồm.

Tục-ngữ

— Anh có nghe ai nói với người bán cá rằng con cá hố là tanh ?

John Wilson

— Tập-quán là cây cột và dư-luận vẫn quanh, và quyền lợi là sợ dây buộc chặt nó lại.

T. L. Peacock

— Người ta rất ân-hận mà để mất, ngay cả những thói quen xấu nhất ; có lẽ đó là những cái mà người ta luyến-tiếc nhất.

O. Wilde

— Không phải trong sự mới lạ, chính là trong thói-quen mà chúng ta tìm được những niềm vui to lớn.

Raymond Radiguet

— Thói quen là cái bản-tính thứ hai.

Saint Augustin

— Ta phải sớm tập những thói quen tốt, nhất là thói biết thay-đổi thường và dễ-dàng các thói quen.

Pierre Reverdy

— Thói quen còn chắc-chắn hơn luật-pháp.

Euripide

— Thói quen ban đầu chỉ là những sợi tơ nhện, lâu dần biến thành sợi dây thừng, dây xích.

Tây-ban-nha

★

THỜI-GIAN

• NHẬN-THỨC VỀ THỜI-GIAN

— Người ta nói : Thời-gian là một ông thầy giỏi. Cái bất-hạnh là nó giết các học-trò của nó.

Berlioz

— Thời-giờ là một con chó chỉ cắn có kẻ nghèo.

Léon Bloy

— Xoay-vần ngày tháng thoáng qua,
Năm kia nào có đợi ta bao giờ.

Châu-Tử

— Người khuyên-bảo duy-nhất làm vừa ý, đó là thời-gian.

F.Bacon

— Thời-gian là một bậc sư-biểu, nó sắp-xếp được nhiều việc.

Pierre Corneille

— Hãy hái lấy trái ngon-ngọt của mùa xuân êm dịu của đời anh, trước khi thời-gian hung-hãn phủ tuyết giá lên khắp cả.

Garcilaso de la Vega

— Nhân-gian đúng ra không có thì-giờ nào là bỏ đi, thiên-hạ không có cảnh-ngộ nào là dễ xử.

Tăng-quốc-Phiên

— Đời sống chỉ là một khoảnh-khắc, nhưng với khoảnh-khắc ấy người ta có thể làm nên những việc trường cửu.

Bersot

— Thời-gian như một con sông, nó không đi trở về nguồn.

Rivarol

— Thời-gian là bậc thầy tuyệt đối của nhân-loại; nó vừa là kẻ sáng-tạo vừa là ngôi mộ của họ, nó cho họ những gì nó thích chớ không phải những gì họ đòi-hỏi.

W.Shakespeare

— Thời-giờ người ta dùng để bàn phiếm đủ cho người ta đọc mỗi ngày một quyển sách.

Frachet

— Một năm hết, đó là một hòn đá vứt xuống cái giếng tuổi, nó rơi xuống với những tiếng vang động giã-từ.

F. Van den Bosch

— Thời-giờ và con nước không chờ đợi ai cả.

John Lydgate

— Ai có thời-giờ và đợi thời giờ thì mất thời giờ.

William Camden

— Người ta không sinh ra cho sự vinh quang một khi người ta không biết giá-trị của thời giờ.

Vauvenargues

— Thời-giờ là thứ của-cải mà người ta có thể hà tiện mà không bị mất danh-dự.

Chamvot de Beauchêne

— Trong tất cả những sự lãng-phí, cái đáng trách nhất là lãng-phí thời-giờ.

Marie Leszczynska

— Thời-giờ qua không trở lại.

Virgile

— Không có gì đi qua mau bằng thời-giờ.

Ovide

— Cái giây-phút mà tôi đang nói đã xa tôi rồi.

Boileau

— Sự đúng giờ là đặc-tính của những người làm việc nhiều. Chỉ những kẻ ở không mới có thể phí-bỏ chút thì-giờ mà mình được dành cho để sống.

Louis Bromfield

— Thời-gian nói tất cả với hậu thế. Đó là một tên ba-hoa, nó nói khi người ta không hỏi nó.

Euripide

— Không gì quí-giá bằng thời-giờ vì đó là cái giá-trị của vĩnh-cửu.

Louis Bourdaloue

— Có một thời-gian cho tất cả, một thời-gian cho mọi vật dưới cõi trời này.

Thánh Kinh (Cựu ước)

TIMSACH.COM.VN

— Thời-gian không đo-lường bằng năm, tháng mà bằng những gì chúng ta đã thực-hiện đặng.

H. N. Casson

— Người đúng giờ là người đến vừa đúng lúc để than-phiền về sự chậm-trễ của người khác.

G. Courteline

— Tất cả đều đi qua, và cái tốt đẹp nhất của chúng ta chỉ là một kỷ-niệm mà thời-gian cũng sẽ xóa-bỏ đi.

Emile Henriot

— Thời-gian qua mau và không bao giờ trở lại.

Virgile

— Ở đời có ba điều đáng tiếc : «Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân này lỡ hư».

Châu Hi

— Xe lửa và thủy-triều không đợi ai cả. Nếu anh đã định thì phải hành-động ngay-đi !

Victor Panchet

—Một giờ bỏ thiếu trong hiện-tại là mầm cực-khổ trong tương-lai.

Napoléon Đệ-nhất

— Trong tuổi thanh-xuân, thi-giờ là vàng ; sau này nó là bạc và khi trở về già, nó chỉ còn là đồng.

Franklin

— Một năm là mấy tháng xuân,
Một ngày được mấy giờ dần sớm mai ?

Ca-dao

— Ngày vui ngắn chẳng đầy gang.

Tục-ngữ

• GIÁ-TRỊ CỦA THỜI-GIAN

— Thời-gian làm mòn sự sai-lầm và bào láng sự thật.

C. de Lévis

— Thời-gian củng-cố tình bạn và làm suy-giảm tình yêu.

Jean de la Bruyère

— Sự tiêu-xài đắt giá nhất, đó là sự làm mất thi-giờ.

Théophraste

— Người ta có vừa đủ thì-giờ khi người ta biết dùng nó một cách khéo-léo.

Gœthe

— Thời-giờ như là tiền-bạc, không nên phí mất và anh sẽ có vừa đủ.

C. de Lévis

— Nhất khắc thiên kim.

Trung-hoa

— Sản-nghiệp tiêu-tan đi, bạn còn kiếm lại được bằng sức lao-động và sự tằn-tiện. Trí-thức suy-giảm đi, bạn còn phục-hồi được bằng cách «dùi mài đèn sách». Sức khỏe hao-mòn đi, bạn còn lấy lại được bằng thuốc thánh và điều-độ. Nhưng thời-giờ lỡ để qua đi, bạn sẽ ân-hận đời đời...

Orion Sweet Marden

— Thời-gian làm quên đau-khổ, tắt hận-thù, dịu cơn giận và đè nén sự khinh-ghét, và như thế, dĩ-vãng như là không có.

Avicenne

— Thời-gian làm tiêu-mòn sự sai-lầm và trau-giồi sự thật.

De Lévis

— Thời-gian đưa tất cả ra ánh sáng.

Thalès de Milet

— Thời-gian là nhà cố-vấn khôn-ngoan nhất.

Périclès

—Thời-gian là vị thầy thuốc của tâm-hồn.

Philon d' Alexandrie

— Ba điều được thời-gian xoá mất : một sự phiền-muộn, một món nợ và một vết nhơ trong hạnh-kiểm.

Phạn-ngữ

— Thời-gian sẽ là ông thầy của kẻ nào không có thầy.

Ch.Cahier

— Thời-gian chữa lành những đau-thương và sự giận-hờn.

Pascal

— Thời-gian không tha cho những gì mà người ta đã làm không có nó.

François Fayolle

THỜI-THẾ.

— Tuy hữu trí-tuệ, bất như thừa thế; tuy hữu tư cơ, bất như đãi thời (dầu có khôn-ngoan không bằng gặp dịp; dầu có tư-cơ, không bằng đợi được mùa làm)

Trung-hoa

— Hơn nhau cũng một chữ thì.

Cao Bá Quát

— Thời-thế tạo anh hùng.

Tục-ngữ

*

THỜI-TIẾT

— Tỏ trăng mười bốn được tằm,
Tỏ trăng hôm rằm thì được lúa chiêm.

Ca-dao

— Sao mau thì mưa, sao thưa thì nắng.

Tục-ngữ

— Rồng đen lấy nước thì nắng,
Rồng trắng lấy nước thì mưa.

Tục-ngữ

— Ráng vàng thời nắng, ráng trắng thời mưa.
Ráng vàng thời gió, ráng đỏ thời mưa.

Tục-ngữ

— Én bay thấp, mưa ngập bờ ao,
Én bay cao, mưa rào lại tạnh.

Ca-dao

— Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

Tục-ngữ

— Nắng sớm thì đi trồng cà,
Mưa sớm ở nhà phơi thóc

Ca-dao

— Mống dài thì nắng, mống ngắn thì mưa.

Tục-ngữ

— Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa

Tục-ngữ

— Lúa tháng năm trông trăng rằm tháng tám,
Lúa tháng mười trông mùng tám tháng tư.

Ca-dao

— Làm ruộng tháng năm, coi chăm tháng mười.

Tục-ngữ

— Mưa tháng bảy gãy cành trám,
Nắng tháng tám rám trái bưởi.

Tục-ngữ

— Hai mươi bốn trăng mọc còn nằm,
Hai mươi lăm trăng mọc đã dậy.

Tục-ngữ

— Mùa hè đang nắng, cỏ gà trắng thì mưa

Ca-dao

— Gió đông là chồng lúa chiêm,
Gió bấc là duyên lúa mùa.

Ca-dao

— Ếch tháng ba, gà tháng bảy.

Tục-ngữ

— Đói thời ăn ráy, ăn khoai,
Chớ thấy lúa rỗ tháng hai mà mừng.

Ca-dao

— Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng,
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối.

Tục-ngữ

— Thời-tiết của chuồn-chuồn là không mưa, không gió, không mặt trời.

Antoine Oudin

— Trời vần mây, đàn-bà trau-chuốt thì không mấy hồi.

A. de Montluc

— Thời-tiết khi là mẹ ruột, khi là mẹ ghẻ.

Hésiode

TIMSACH.COM.VN

THỜI-TRANG

— Thời-trang là đàn-bà, thế là kiểu-cách.

K.J. Weber

— Hãy làm những cái phải làm chứ không phải những cái người ta làm.

La Chauseé

— Hãy theo thời-trang, hay là xa lánh xã-hội.

J. Clarke

— Bọn điên bày ra các thời-trang, kẻ khôn ngoan đi theo, nhưng tự đằng xa.

A. Caillot

— Thời-trang là một kẻ bạo-tàn mà không ai có thể giải-thoát cho ta được.

Etienne Pavillon

— Đối với vấn-đề thời-trang, những người hiểu lẽ phải thay đổi sau cùng, nhưng họ không nên để cho người ta phải chờ-đợi.

Montesquieu

— Người ta khen hay chê sự-vật phần nhiều vì đó là cái «mốt» để khen hay chê.

La Rochefoucauld

★

THÚ VUI

— Cái thú vui tế nhị nhất là làm cho kẻ khác được vui.

La Bruyère

— Hạnh-phúc giống như một hạt kim-cương và thú vui giống như một giọt nước.

Hiệp-sĩ de Boufflers

— Đời sống có thể chịu-đựng được không cần những thú vui.

Lord Palmerston

— Những con đường đẹp không đưa đi xa.

Claude Farrère

— Không một chút làm việc thì không bao giờ có thú vui.

Florian

— Đời một thú vui là ngàn đau-khổ.

Villon

— Thú vui là miếng mồi của tội-lỗi.

Platon

— Thú vui không phải là một tội-lỗi nơi con người, nhưng có những thú vui đưa lại nhiều phiền-lụy hơn là vui thú.

Epicure

★

THÙ-ĐỊCH

• SỰ THÙ-ĐỊCH

— Sự trả thù thuộc về Thượng-đế.

Deutéronome

— Sự thù-ghét mà bộc-lộ quá thì làm mất phương tiện trả-thù.

Sénèque

— Sự trả thù là cái vui của những tâm-hồn đê-tiện.

Juvénal

— Nếu anh trả thù, đừng để cho sự trả thù ấy vượt quá sự xúc phạm.

(Kinh Coran)

— Sự trả thù là một món ăn cần được ăn nguội.

W. Wander

— Sự trả thù là một sự công-bình dã-man.

F. Bacon

— Sự khinh-miệt là hình-thức trả thù ý-nhị nhất.

Baltazar Gracian

— Muốn biết trả thù, phải biết đau-khổ.

Voltaire

— Không có lòng báo-thù mà để cho người ta ngờ mình báo thù thì nguy ; có ý báo-thù mà để cho người ta biết mình báo thù thì vụng.

Tô Đại

— Luận báo-thù là công-lý của những kẻ bất-công.

Sain Augustin

— Chỉ cần một người nầy thù-ghét một người khác để rồi sự thù-ghét lần lần xâm-chiếm cả nhân-loại.

Jean Paul Sartre

— Tôi đã đủ từng-trải để nhận thấy rằng sự lạnh-nhạt tạo ra sự hận-thù.

Stendhal

— Sự thù-ghét cũng hay thay đổi như tình bạn.

Anton Tchékhow

— Sự khinh ghét là tình yêu đã bị đắm chìm.

Soeren Kierkegaard

— Thù ghét, đó là sự trả thù của kẻ nhát sợ.

Bernard Shaw

— Khi sự thù-ghét của chúng ta quá sâu sắc, nó đặt chúng ta dưới những kẻ mà ta thù ghét.

La Rochefoucauld

— Sự thù-địch trả lại cho con người những đức-tính mà sự phong-phú đã tước-bỏ.

Engène Delacroix

— Hãy đập nát đầu con rắn bằng bàn tay kẻ thù của anh.

Saadi

— Sự thù-hằn chỉ là sự bại-trận của trí tưởng-tượng

Graham Greene

— Nước mắt có giá-trị hơn nụ cười, vì sự thù-nghịch cải-thiện tấm lòng.

(Thánh kinh)

• NÓI VỀ KẺ THÙ

— Thương-xót một kẻ thù, đó là không thương-xót chính mình.

F. Bacon

— Sự chiến-thắng lớn nhất của kẻ thù là làm cho anh tin ở những điều mà họ nói về anh.

Paul Valéry

— Bạn hay thù, luôn luôn cần phải hiểu người ta yêu, cần-thiết hơn nữa là hiểu rõ những người ta ít yêu.

George Bonneau

— Núi không gặp nhau, nhưng người thì gặp nhau.

La-tinh

— Kẻ thù thật sự của chúng ta ở ngay nơi người của chúng ta.

Bossuet

— Một kẻ thù làm hại còn hơn mười người bạn tiếp tay.

Kondard de Lamotte

— Kẻ nào còn sống sau cái chết của kẻ thù, dù chỉ là một ngày, là đã đạt được mục-đích mơ-ước.

Averroès

— Trong việc trả thù về tình yêu, người đàn-bà dã-man hơn đàn-ông.

F. W. Nietzsche

— Kẻ thù của anh dù bị nhục-nhã đến bực nào, hãy biết rằng lúc nào hắn cũng vẫn là đáng sợ.

Saadi

— Khi kẻ thù của anh tấn-công, hãy tắm mình trong máu của họ.

(Kinh Koran)

— Kẻ thông-thái học được nhiều nơi kẻ thù của họ.

Aristophane

— Phải coi chừng kẻ thù của chúng ta, họ là những người thấy trước tiên các tật xấu của ta.

Antisthène

— Trong sự thù-nghịch của những người bạn tốt, chúng ta thường tìm được một chút gì không làm cho ta bất ý.

La Rochefoucauld

— Một tấm lòng quảng-đại khinh-bỏ và quên đi, nhưng kẻ hèn-nhát thì vui-sướng trong sự thù-hằn.

A. Manzoni

— Tôi không còn kẻ thù nữa khi họ trở thành khốn-khổ.

Victor Hugo

★

• XÓA-BỎ HẬN-THÙ

— Hãy sống một cách sung-sướng, không thù-hận những kẻ đã thù-ghét ta. Hãy đi qua trước những kẻ thù-ghét ta mà lòng không chút oán-thù.

Phật Thích-Ca

— Cách tốt nhất để khỏi vướng-vít một kẻ thù, là làm cho họ trở thành một người bạn thân.

Henri IV

— Đem sự thù-hận mà đối lại với sự hận-thù, người ta chỉ làm cho nó lan rộng ra về bề mặt cũng như về bề sâu.

Gandhi

— Sự khinh-bỉ xóa bỏ sự nhục-mạ mau hơn sự trả thù.

Th. Fuller

— Người hiền lấy ân báo oán.

Lão-tử

— Oán không diệt được oán, chỉ có tình thương mới diệt được nó mà thôi.

Phật Thích-Ca

— Hãy đút gươm vào vỏ : kẻ nào dùng gươm sẽ phải chết vì gươm.

(Thánh Kinh — Tân-ước)

★

THƯ-TÍN

— Nếu không có điều gì xảy ra cả, hãy viết để nói ra điều ấy.

Cicéron

— Người ta nói phải khi trái tim dẫn-dắt trí-tuệ.

Bà Bê-trớc De Tencin

— Hãy tôn-sùng những gì anh đã thiêu-hủy, hãy thiêu hủy những gì anh đã tôn-sùng.

Saint Rémy

— Sở-dĩ tôi viết bức thư này dài hơn là vì tôi không đủ rỗi-rảnh để làm cho nó ngắn lại.

B. Pascal

★

TIMSACH.COM.VN

THỨ-TỰ (*trật tự*)

— Nơi nào có thứ-tự, đó là bánh mì ; nơi nào không thứ-tự, đó là cái đói.

G.S. Ghibaudo

— Một chỗ cho mỗi vật, mỗi vật vào chỗ của nó.

Samuel Smiles

— Ngoài chỗ của nó, không có gì là tất cả. Đúng vào chỗ của nó, không có gì là xấu cả.

W. Whitman

— Ăn có nơi, làm có chỗ.

Tục-ngữ

— Tôi thích một sự bất-công hơn là một sự vô-trật-tự.

Gœthe

— Chúng ta phải giữ lễ-nghi trong chi-tiết và thứ-tự trong toàn-thể.

Bernardin de Satnt-pierre

TIMSACH.COM.VN

— Mỗi khi ta chờ đợi sự trở về của thứ-tự, ta chỉ có thể nhầm-lẫn về ngày tháng.

Louis de Bonald

★

THỰC-DỤNG

— Tôi đã có một sự khám-phá : tôi không thể nào đốt cây nến ở đầu này và viết một quyển sách với đầu kia.

Katherine Mansfield

— Kỵ nhau không gì bằng nước với lửa, thế mà khéo dùng đem lửa đem nước thì dùng được bao nhiêu là công việc.

Phó-tử-Giả

— Có những ý-tưởng đúng chưa đủ, điều chính-yếu là phải biết áp-dụng.

Rene Descartes

★

THƯƠNG-XÓT

— Mọi tham-vọng đều chết, mọi tình yêu đều tiêu-mòn, nhưng lòng thương-xót sống qua tất cả. Không gì làm cho nó tiêu-tan. Đời sống nuôi-dưỡng nó không ngừng.

Graham Greene

— Lòng thương-xót không kiêu-hãnh chỉ thuộc về người đàn bà.

Ivan Tourguéniew

— Ai biết thương-xót là nghĩ đến mình.

P. Syrus

— Sự thương-xót là thuốc giải-độc cho mọi tai-ách trên đời này.

Voltaire

★

THƯỢNG, HẠ

— Tài-năng của một người lính và một vị tướng không như nhau

Tite-Live

— Tìm chỗ trú-ẩn nơi một kẻ hạ-cấp, đó là tự nạp mình.

P. Syrus

— Những thung-lũng sâu không bao giờ thiếu nước ; những trái núi to lớn đều có những lối đi qua.

L.P. Marguerite và Kamuran Khan

— Nếu không có mặt trời, trời vẫn tối đen mặc dù sự có mặt của các tinh-tú khác.

Héraclite d'Éphèse

★

THƯỢNG-ĐẾ

— Tôi tin ở Thượng-đế đã tạo ra người chớ không phải Thượng-đế do con người tạo ra.

Alphonse Karr

— Phần đông đàn-bà hiến-thân cho Thượng-đế khi ma-quái không thèm đến họ nữa.

Bienstock và Curronsky

— Thượng-đế đã cho ta một cái lưỡi để chúng ta có thể nói những điều tốt đẹp với bạn ta và những sự thật rắn-rỏi với kẻ thù của ta.

Henri Heine

— Con người chỉ cần biết sáng-chế ra Thượng-đế để sống mà không tự-sát : đó là sự tóm-lược của lịch-sử thế-giới cho đến lúc này.

Dostoïevsky

— Thượng-đế là một trái cầu vô-tận, mà trung-tâm ở khắp nơi, vòng tròn ở mọi nơi.

B. Pascal

★

TIMSACH.COM.VN

TRANH-ĐẤU

— Hai con cọp đánh nhau, tất phải có một con bị thương.

(Chiến-quốc sách)

— Nực cười châu-chấu chống xe,
Tưởng là chấu ngã ai dè xe nghiêng.

Ca-dao

— Châu-chấu chống xe, thế nào chống nổi ?

Trang-tử

— Có sự cách-biệt giữa ganh-tỵ và ganh-đua như giữa thói xấu và tính tốt.

La Bruyère

— Sự ganh-đua là đồ ăn của thiên-tài, sự ham-muốn là thuốc độc cho trái tim.

Voltaire

— Tranh-đấu là điều-kiện để thành-công, kẻ nghịch ta là kẻ giúp sức chúng ta.

R. Pœl

— Vì mình không tranh cho nên thiên-hạ không ai có thể cùng tranh nổi.

Lão-tử

— Liệu không thắng địch thì đừng dụng binh.

Tôn-tử

★

TRI-HÀNH

— Biết thì bảo là biết, không biết thì bảo là không biết, ấy là biết vậy.

Khổng-tử

— Học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn-thận, phân-biệt cho rõ, làm cho hết sức.

Khổng-tử

— Biết thì phải biết cho suốt ; làm thì phải làm cho đến nơi.

Trương-tỉnh-Phong

— Địa-vị con người trong cuộc sống không căn-cứ ở điều họ biết, nhưng căn-cứ ở điều họ muốn và điều họ có khả-năng thực-hiện.

Gustave Le Bon

— Mục-đích tối-thượng trong đời người không phải là sự hiểu biết mà là sự hành-động.

Huxley

★

TRINH-TIẾT

— Những nàng trinh-nữ cần được thấy hơn là nghe.

Th. Miodleton

— Khi người con gái mất tiết-trinh, nàng mất một món trang-sức mà không sao tìm lại được.

Cervantes

— Trinh-tiết và sắc-đẹp hòa-hợp là một điều hiếm có.

J. Lyly

— Chữ trinh giá đáng ngàn vàng.

Tục-ngữ

★

TRÍ-NHỚ

— Trí nhớ là người lính canh của tinh-thần.

Shakespeare

— Trí nhớ là kẻ thù gần như không hàn gắn được của sự phán-xét.

Fontenelle

— Trí nhớ là mẹ của các nàng Thơ.

Voltaire

— Trí nhớ lúc nào cũng theo lệnh của trái tim.

Rivarol

— Một cái đầu không trí nhớ là một chỗ không có đồn binh.

Napoléon Đệ-nhất

TRÍ-TUỆ

— Những người trí-thức bậc cao thường có, về phương-diện tình-cảm, một tâm-trạng gần giống như kẻ dã-man.

Gustave Le Bon

— Những trí-tuệ tầm thường hay lên án những gì vượt-quá tầm hiểu-biết của họ.

La Rochefoucauld

— Bạn ơi, hãy giấu cuộc đời anh và phổ-biến trí-thức của anh.

Victor Hugo

— Cái trí-thức tự-do và hiếu-kỳ của con người là cái gì có giá-trị nhất trên đời.

John Steinbeck

— Trí tưởng-tượng là con mắt của linh-hồn.

Joseph-Joubert

— Cái trí-thức mà ta muốn có làm hỏng cái ta đã có.

J.B.Grasset

— Như đôi mắt cần ánh sáng để thấy, trí-não cũng cần như ý-tưởng để quan-niệm.

Nicolas Malebranche

— Người ta có thể làm ra vẻ trang-trọng; nhưng người ta không thể làm ra vẻ có trí-thức. Người ta phải có, và không phải ai muốn cũng được.

Sacha Guitry

— Chính trong cái khuôn-mô của sự hoạt-động mà trí-tuệ của ta được đúc hình.

Henri Bergson

— Trí-thức là chất muối trong câu chuyện chứ không phải là món ăn.

W-Hazlitt

— Con rắn không đổi da được thì chết. Đối với những trí-tuệ mà người ta không cho thay đổi ý-kiến cũng vậy : nó không còn là trí-tuệ nữa.

Nietzsche

— Ý-chí là trí-tuệ và trí-tuệ là ý-chí.

Jean Buridan de Béthune

— Sự tiến-bộ của trí-tuệ tự thực-hiện bằng sự giải-đáp các vấn-đề mới, khác hẳn những điều mà các bậc tiền-nhân đã đảm-nhận.

Bernedetto Croce

— Tôi đã nhiều lần nhận thấy rằng trí-tuệ mở rộng và hướng lên cao khi nào người ta sống một mình, nó sẽ giảm bớt đi và tự hạ xuống khi ta lại xen lẫn vào với những người khác.

Guy de Maupassant

— Trí-tuệ phải động-viên hành-động ; không có nó, hành-động là vô-bổ. Nhưng không có hành-động thì trí-tuệ thật là cằn-cỗi.

Roger Martin du Gard

— Anh muốn thành-công trong địa-hạt trí-tuệ ? Phương-tiện chắc chắn nhất là luôn luôn nghĩ đến.

Jean Henri Fabre

— Cái này hơn cái kia ; chỉ có sự cao-trội thật sự của trí-thức và đức-hạnh.

Alexendre Dumas

— Ở đâu mà trí-tuệ không đi vào thì tình-cảm đi ra.

Saint Bonaventure

TIMSACH.COM.VN

— Một trí-tuệ tầm-thường nhưng chuyên-cần còn có thể tiến xa hơn thứ trí-tuệ tuyệt-vời mà lười-biếng.

J. Deval

★

TRIẾT-HỌC

— Triết-luận tức là hoài-nghi.

Montaigne

— Triết-học chiến-thắng những tội-lỗi đã qua và sắp đến dễ-dàng, nhưng những tội-lỗi hiện-tại chiến-thắng nó.

La Rochefoucauld

— Triết-học là y-khoa thật sự của tâm-hồn.

Cicéron

— Triết-học là một con ngựa tốt nơi tàu và một con ngựa xấu khi du-lịch.

Olivier Goldsmith

TIMSACH.COM.VN

— Triết-nhân giống như những ngôi sao, nó cho ánh sáng ít bởi vì nó quá cao.

Francis Bacon

— Triết-học : lộ-trình chia ra làm nhiều đường đưa từ chỗ không đâu đến chỗ không có gì hết.

Ambrese Bierce

— Triết-học có cái này là lợi-ích, nó dùng để an-ủi ta bằng cái vô-ích của nó.

Commerson

— Triết-học là người vú khô-khan của cuộc đời, nó theo dõi bước đi của ta nhưng không thể cho ta bú.

S. Kierkegard

★

TRONG SẠCH

— Không phải chỉ cần có đôi bàn tay sạch, mà còn phải có tinh-thần trong sạch.

Thalès

— Tất cả đều trong sạch đối với những kẻ trong sạch.

Sain Paul

— Thượng-đế nhìn những bàn tay sạch chớ không nhìn những bàn tay đầy.

La-tinh

— Các hạt ngọc trai không tan trong bùn.

Victor Hugo

*

TRỘM CẮP

— Ai ăn cắp một quả trứng sẽ ăn cắp một con bò.

J. F. Bladé

— Kẻ trộm băn-khoăn sợ bị treo cổ, chớ không sợ là kẻ trộm.

Th. Fuller

— Hãy cho một tên trộm vừa đủ số dây, nó sẽ tự treo cổ.

J. Ray

— Một lần làm kẻ trộm, luôn luôn là kẻ trộm.

William Langland

— Kẻ trộm thấy một viên săn-đầm sau mỗi bụi cây.

Shakespeare

— Những kẻ trộm nhỏ bị treo cổ, những kẻ trộm lớn được kính chào.

W. Wander

— Kẻ trộm không có cơ-hội để ăn trộm tưởng mình là lương-thiện.

Le Talmud

— Không phải người ty-tiện nào cũng là kẻ trộm, nhưng kẻ trộm nào cũng là ty-tiện.

Aristote

— Một đồ vật, mặc dù ta có được không do sự trộm-cắp, cũng có thể bị xem như là đã bị cướp giật nếu chúng ta lấy nó mà không cần-dùng đến.

Mohandas K. Gandhi

★

TRUNG-DUNC

— Người hiền không muốn được yêu-chuộng như ngọc bích, cũng không muốn bị khinh-khi như hòn đá.

Lão-tử

— Điểm trung-dung là tốt nhất.

Phocylide de Milet

— Đức-hành là điểm trung-dung giữa hai tật xấu.

Aristote

★

TRƯNG-PHẠT

— Hãy nghĩ đến cách làm cho máu đáng lên gò má một người, hơn là làm cho nó loang ra.

Tertullien

— Thượng-đế bảo con người nên tha thứ nhưng qui-định cho xã-hội phải trừng phạt.

Louis de Bonald

— Ai tha cho kẻ dữ, làm hại cho người tốt.

Cléobule de Rhodes

— Ai do-dự trong sự trừng-phạt sẽ làm tăng thêm bọn hung-ác.

Publilius Syrus

★

VÀNG

— Vàng là dòng máu của các quốc-gia.

Voltaire

— Không có bụi nào làm chóa mắt bằng chất bụi vàng.

Nữ Công-tước De Blessington

— Vàng, dù đối với cái xấu-xí, vẫn phết lên một vẻ đẹp.

Boileau

— Chiếc chìa-khóa vàng mở được hết các cửa.

Đức

— Chiếc chìa khóa vàng mở được hết các cửa, trừ cửa Thiên-đàng.

Anh

— Vàng là một tên bạo-chúa vô-hình.

Grégoire de Nazionce

— Khi vàng nói, sự hùng-biện là vô-lực.

Erasme

— Lửa chứng-minh vàng và vàng chứng-minh con người.

Chilon de Sparte

★

THISACH.COM.VN

VAY-MƯỢN

— Không nên là người vay mượn hay kẻ cho vay; vì thói thường ta mất của cho vay, và bạn, và trái-khoản.

Shekespeare

— Cho mượn ít thì tạo ra một người mắc nợ, cho mượn nhiều thì tạo ra một kẻ thù.

Decimus Laberius

— Người ta chỉ cho kẻ giàu vay mượn.

Pháp

★

VĂN-CHƯƠNG

• TÁC-DỤNG CỦA VĂN-CHƯƠNG

— Giấy trắng mực đen làm quen thiên-hạ.

Tục-ngữ

— Các bờ của tôi thì nghèo-nàn, nhưng làn sóng nhẹ khi đi qua, đã nghe thấy hơn một lời ca bất-tử.

Schiller

TIMSACH.COM.VN

— Tiểu-thuyết-gia là nhà sử-học của những cái không thấy được

Novalis

— Tiểu-thuyết tình-cảm cũng giống như trong địa-hạt y-khoa, những câu chuyện của người bệnh.

Novalis

— Vừa khi người ta cho phát hành một quyển sách, người ta chỉ có một nỗi âu-lo : bôi bỏ nó, làm cho nó bị quên đi bằng cuốn thứ hai. Một sự-nghiệp văn nhân là một tràng tạ tội tiếp nối nhau.

Jean Rostand

— Khi người ta gặp một lối văn tự-nhiên, người ta rất kinh-ngạc và mê-say, bởi vì người ta tưởng thấy một tác-giả và lại tìm được một con người.

Pascal

— Tiểu-thuyết là một tấm gương lớn đi diễu quanh trong đường phố lớn.

Stendhal

— Đại-bác đã giết chết chế-độ phong-kiến. Mực sẽ giết xã-hội cận-đại.

Napoléon Bonaparte

— Một bài ngụ-ngôn là một cây cầu đưa đến sự thật.

S. de Sacy

— Văn-chương là sự biểu-hiện của xã-hội cũng như lời nói là sự biểu-hiện của con người.

Louis de Bonald

— Văn-chương chỉ trở thành hủ-bại trong giới-hạn hủ-bại của con người.

Gœthe

— Ai viết là đọc hai lần.

La-tinh

— Văn tức là người.

Buffon

GIÁ-TRỊ CỦA VĂN-CHƯƠNG

— Không có gì đẹp bằng sự thật, chỉ có sự thật là đáng yêu.

Boileau

— Sự trong-sáng là cái lễ-độ của nhà văn.

Jules Renard

— Những người thích tuyển-chọn thi văn hay danh-ngôn giống như những kẻ ăn mận và sò, họ lựa chọn cái tốt trước nhưng rồi cũng ăn hết cả.

Chamfort

— Đặt tay lần chót vào tác-phẩm, đó là đốt nó đi.

G. C. Lichtenberg

— Lối hành-văn không phải là một sự khiêu-vũ, mà là một dáng đi

Jean Cocteau

— Đức-tính thứ nhất của lối hành-văn, đó là sự trong sáng.

Aristote

— Tiểu-thuyết là lịch-sử vĩnh-cửu của trái tim con người. Lịch-sử nói với anh về người khác, tiểu-thuyết nói với anh về chính anh.

Alphonse Karr

— Những quyển tiểu-thuyết lớn từ trái tim mà ra.

François Mauriac

— Một trang sách viết hay là một trang sách mà người ta không thể lấy ra một vần mà không làm hỏng mất nhịp điệu của câu văn.

Pierre Louys

— Tác-phẩm, cũng như những giếng phun nước, càng vượt cao lên mỗi khi nỗi đau-khổ đào sâu vào trái tim.

Marcel Proust

— Lối hành-văn chỉ là thứ-tự và sự chuyển-động mà người ta đặt trong tư-tưởng.

Buffon

— Lối văn là y-phục của tư-tưởng.

Chesterfield

— Sự rành-mạch là nước sơn bóng của các bậc thầy.

Vauvenargues

— Lời văn như là chất thủy-tinh ; sự trong-trẻo tạo ra sự sáng-chói của nó.

J. Joubert

— Ngòi bút có thể còn hung-bạo hơn lưỡi gươm.

Robert Burton

— César sẽ phải chết trong trí-nhớ của con người nếu ngòi bút không tiếp-trợ cho lưỡi gươm của ông ta.

Henry Vauglan

— Chớ khinh-thường sự rung-cảm của người nào. Sự rung-cảm của mỗi người, chính là thiên-tài của họ.

Ch. Baudelaire

— Tôi có làm một đôi điều tốt, đó là tác-phẩm hay nhất của tôi.

Voltaire

— Sự ngắn gọn là chị của thiên-tài.

A. Tchékhov

— Văn hay chẳng luận đặt dài,
Vừa mở đầu bài đã biết văn hay.

Ca-dao

• ẢNH-HƯỞNG CỦA VĂN-CHƯƠNG

— Đừng làm điều gì mà anh không muốn người khác làm cho anh. Cảm-quan của họ có thể khác của anh.

G. B. Shaw

— Anh nên biết rằng những nhà tiểu-thuyết thường đặt trong tác phẩm họ những cái mà họ không có làm, và những cái mà họ muốn làm.

Roger Peyrefitte

— Phân nửa những cái ta viết là nguy-hại, phân nửa kia là vô-ích.

H. Becque

— Trước khi viết, hãy tập suy-nghĩ.

Boileau

— Những tiểu-thuyết tình-cảm đối với y-học được xem như là những chuyện của người bệnh-hoạn.

Von Hardenberg Navalis

— Người ta thích được biết văn-chương đã lũng đoạn phong-tục hay chính phong-tục đã lũng-đoạn văn chương.

A. Capus

— Toán-học làm cho trí-tuệ đúng về phần toán-học, văn-chương làm cho trí-tuệ đúng về phía luân-lý.

J. Joubert

— Văn-chương bay là trên khoa-học.

Pastêur

— Tài-năng càng to lớn chừng nào thì càng có quyền-lực làm cho người ta lạc-lối.

A. Huxley

— Khi nào người ta có thể tự nhìn mình đau khổ và thuật lại những điều mình đã thấy, tức là người ta đã sinh ra để làm văn-chương.

Edouard Bourdet

NHÀ VĂN

ITMSACH.COM.VN

— Nếu khi đọc anh, tôi nghĩ rằng anh nói dối khéo, đó là anh có tài. Nếu anh có thể làm cho tôi tin rằng anh thành-thật, đó là anh có nhiều tài năng.

Pierre Reverdy

— Sự thắng lợi lớn của nhà văn là làm cho những người có thể suy-tưởng phải suy-tưởng.

Delacroix

— Sự sung-túc không tiêu diệt tài năng, nó làm cho nguy-hại.

L. de Bonald

— Những tác-giả độc-đáo ngày nay không phải là những người mang lại cái mới, nhưng là những người biết nói những cái mà người ta đã biết thế nào khiến cho người ta tưởng rằng điều ấy trước anh, chưa hề được nói đến lần nào.

Gœthe

— Không nên cho giấm vào văn, mà phải để thêm tý muối.

Montesquieu

— Nếu anh muốn trở thành một nhà văn xứng đáng, hãy viết.

Epictète

— Có những nhà văn sâu như kiểu những cái giếng: dưới đáy của cả hai, chỉ có nước trong veo.

Jules Petit-Senn

— Những đại văn-hào thật-sự là những người mà tư-tưởng chiếm hết các góc cạnh lời văn của họ.

Victor Hugo

— Thiên-tài chỉ là một thói quen về kiên-nhẫn.

Buffon

— Hãy yêu-thích người ta khuyên anh hơn là ca-ngợi anh.

Boileau

— Một nhà văn nhận một phần thưởng văn-học là mất danh-dự.

Paul Léautaud

— Có phải thật là kỳ-lạ khi người ta sắp các nhà làm văn theo mùi-vị của họ? Những kẻ có mùi thuốc lá, những kẻ hôi hành, v.v...

Henri Heine

— Hãy gõ ngay vào tim anh, thiên-tài là ở đó.

A. de Musset

— Đức-tính trước tiên của một nhà văn là sự chiếm-hữu từ-ngữ.

Abel Hermant

— Tác-giả hay nhất sẽ là người biết cái hổ-thẹn phải làm một nhà văn.

Nietzsche

— Yêu như một bổn-phận, viết như một nghề-nghiệp; cả hai phía: rỗng không.

P. Léautaud

— Chúng ta phải viết thế-nào như là ta nói, nhưng đừng nói quá nhiều như ta viết.

Sainte-Beuve

— Thường thì tôi chỉ khởi-sự một quyển sách khi nó đã viết rồi.

A. Dumas (cha)

— Mọi người đều là nhà văn khi có một vấn-đề gì để nói. Viết, không là gì cả; cái hiếm-có, cái khó, là có trong trí óc những mẩu chuyện, những ý-tưởng đáng để ghi-chép lại.

Jean và Jérôme Tharaud

— Mục-đích của nhà tiểu thuyết là làm cho linh-hồn con người biết rung cảm, làm cho chúng ta hiểu biết và thương yêu linh-hồn ấy trong cái vinh-quang cũng như lúc khốn-cùng, trong những thắng lợi cũng như lúc bại trận. Ngưỡng-mộ và thương-xót, đó là phương-châm của tiểu-thuyết.

Georges Duhamel

— Hãy viết như người ta nói.

Voltaire

— Để có thể diễn-tả tất cả, phải cảm-thông tất cả.

Lamartine

— Một nhà văn chính-thật là con người không thể chịu đựng được sự tĩnh-mịch. Mỗi người chúng ta là một sa-mạc.

François Mauriac

— Điều mà tôi thích ở một tác-giả tốt là không phải họ nói mà là họ thi-thầm.

L. P. Smith

— Nhà văn cổ-điển là người đã chứa-đựng nơi họ một nhà phê-bình và kết-hợp người ấy vào công việc của họ một cách mật-thiết.

Paul Valéry

— Những nhà văn cỡ lớn không phải sinh ra để chấp-nhận luật-lệ của các nhà văn-phạm, mà là để bắt-buộc họ chấp-nhận luật-lệ của mình.

P. Claudel

— Hãy làm lại công việc của anh hai mươi lần ; Giồi mài mãi và lại cứ giồi mài.

Boileau

★

VĂN-HÓA

— Văn-hóa là cái gì còn lại khi người ta đã quên hết những điều học tập.

Herriot

— Văn-hóa của một nước là tấm gương phản-chiếu sự hiểu-biết, sự tín-ngưỡng và những tập-tục cổ-truyền. Nói tóm lại, đó là

TIMSACH.COM.VN

chiếc chìa khóa mà người ta dùng để mở cái cửa của sự hiểu-biết của dân-tộc và các công-trình của dân-tộc ấy. Một sự nhận xét sáng-suốt, đặt trên những tin-tức chính-xác về phần nó, là con đường chân-chính để đưa đến tình bằng-hữu và sự thông-cảm giữa các quốc-gia trên thế-giới.

Hoàng-tử F. Konoye

— Các nền văn-hóa đều phải trải qua các giai-đoạn phát triển riêng biệt của con người. Mỗi nền văn- hóa đều có tuổi ấu-thời, tuổi trẻ, trung niên và tuổi già của nó.

Oswald Spengler

★

VĂN-HỌC

— Văn-học, đó là tư-tưởng đi vào cái đẹp trong ánh-sáng.

Charles du Bos

— Trong văn-học, cách xác-nhận mình có lý chắc-chắn, là chết đi.

Victor Hugo

— Tôi đã đi đến cái dư-luận cho rằng văn-học, cũng như các nghệ-thuật khác, là một thứ đồ nhảm-nhí.

P. Léautaud

★

VĂN-MINH (*tiến bộ*)

— Trên đời này, chỉ có sự tiến-bộ thật-sự bên trong là đáng kể, sự tiến-bộ vật-chất chỉ là hư không.

Julien Green

— Chúng ta là một nền văn-minh biết tạo ra chiến-tranh nhưng không còn biết làm sao để tạo ra hòa-bình.

G. Ferrero

— Tất cả những cái gì làm quá vội-vàng thì chắc-chắn sẽ bị lỗi-thời. Chính vì thế mà nền văn-minh kỹ-nghệ cận-đại của chúng ta có cái vẻ-dáng của sự dã-man

G. K. Chesterton

— Văn-minh là một chứng bệnh sinh ra do sự tập-tành xây-dựng xã-hội bằng những vật-dụng mục nát.

C. B. Shaw

— Văn-minh cho ta những ánh-sáng thay vì những đức-hạnh.

H. Becque

— Không thể có một nền văn-minh bền-vững nếu không có một số nhiều những thói xấu đáng yêu.

A. Huxley

— Những công-trình của văn-minh không phải phát-sinh không chật-vật ; nó có thể chết đi một cánh bất-ngờ mà người ta không nghĩ đến.

André Thérive

— Tới một vài giai-đoạn nào đó của nền văn-minh, tới một tuổi nào đó của các dân-tộc, trong khắp các nước, vài sản-phẩm văn-chương biến mất, vài khả-năng vật-chất không tồn-tại nữa.

G. Carducci

— Nếu văn-minh không ở trong lòng người, như thế thì nó không ở đâu hết !

Georges Duhamel

— Sau tất cả, văn-minh có mục-đích không phải là sự tiến-triển của khoa-học và máy móc, mà là sự tiến-triển của con người.

Bác-sĩ A. Carrel

— Văn-minh có nghĩa là một xã-hội đặt trên dư-luận của công-chúng. Nó có nghĩa là sự bạo-động, pháp-luật của các chiến-sĩ và những lãnh-tụ chuyên chế, những điều-kiện của quân-trại và của chiến-tranh, những sự nổi loạn và sự bạo-tàn, đều nhường bước cho các nghị-viện, nơi mà luật-pháp được soạn thảo và cho các tòa án độc-lập trong đó luật-pháp được giữ vững lâu-dài.

Winston Churchill

★

VẮNG MẶT

— Xa mặt cách lòng.

Properce

— Người vắng mặt bị ám-sát bằng những nhát lưỡi.

Scarron

— Kẻ vắng mặt lúc nào cũng bị thiệt-thòi.

Destouches

— Sự vắng mặt là một phương thuốc cho sự thù ghét cũng như một bộ máy chống lại tình yêu.

La Fontaine

★

VẤN-ĐÁP

— Đừng đặt câu hỏi, người ta sẽ không bày những câu nói láo.

Oliver Goldsmith

— Đối với câu hỏi ngu-xuẩn, không nên có câu trả lời nào.

Jean Le Bon

— Không phải câu hỏi nào cũng cần trả lời.

Publilius Syrus

— Hành-động là câu trả lời hay nhất.

G. Herbert

★

TIMSACH.COM.VN

VÂNG LỜI

— Phải tập vâng lời để biết chỉ huy.

Solon d'Athènes

— Ai chỉ biết vâng lời sẽ chỉ-huy sai.

Corneille

— Chỉ có kẻ nào đã tập chỉ-huy mới biết vâng lời.

Bà De Girardin

— Hãy vâng theo một lời cầu-xin hơn là một mệnh-lệnh.

Publilius Syrus

— Sự vâng lời là một nghề thật là khó-nhọc.

Corneille

— Cách vâng lời làm cho sự vâng lời thêm giá-trị.

De Méré

— Chiếc tàu không tuân theo bánh lái thì sẽ tuân theo ghềnh đá.

G. Torriano

★

VINH-DỰ

— Vinh-dự cho ta ba cái lợi : có cơ-hội làm điều phải, có điều-kiện đến với người cao-quý, có sự tăng-gia tài-sản.

Francis Bacon

— Có nhiều người đổi danh-dự để lấy vinh-dự.

Alphonse Karr

— Vinh-dự, cũng giống như một cây diêm quẹt, chỉ dùng được một lần.

Marcel Pagnol

★

VINH-QUANG

• NHẬN-THỨC VỀ SỰ VINH-QUANG

— Vinh-quang là mặt trời của kẻ chết.

Honoré de Balzac

— Tôi nhất-định không hiểu tại sao đội bom một thành phố bị chiếm đóng lại vẻ-vang hơn việc ám-sát một người bằng những nhát búa.

Fédor Dostoïevski

— Sự êm dịu của vinh-quang to lớn đến nỗi khi gắn liền nó vào một vật gì, ngay khi đã chết, người ta cũng yêu nó.

B. Pascal

— Vinh-quang là một con rắn, xin nó đừng bao giờ cắn vào tôi.

V. Roranov

— Sự vinh-quang giống như nơi chợ : đôi khi chúng ta ở đó ít lâu, giá-cả xuống đi.

Francis Bacon

— Sự vinh-quang như một vòng nước trên mặt ao mở rộng ra luôn, cho đến khi nào hết rộng được nữa, thì tan mất.

M. Shakespeare

— Những đường mòn của sự vinh-quang đưa đến nấm mồ.

Thomas Gray

— Không một con đường có hoa nào mà không đưa đến vinh-quang

La Fontaine

— Những ngọn lửa bình-minh cũng không êm-dịu bằng cái nhìn của sự vinh-quang.

Vauvenargues

— Không, tôi không khinh-bỉ sự vinh-quang, người ta không khinh-bỉ những điều mà người ta không với tới được.

Gustave Flaubert

— Vinh-quang chỉ tự hiến mình cho những kẻ nào luôn luôn mơ-ước.

Charles de Gaulle

— Sự vinh-quang và danh-dự chỉ là những yêu-quái ; hạnh phúc và niềm vui chỉ là một sự ham-muốn không đối-tượng ; đời sống, những khốn-khổ vô-ích, không cho ta kết-quả nào.

Giacomo Leopardi

• VINH-QUANG VÀ CON NGƯỜI

— Sự vinh-quang của các bậc vĩ-nhân, một phần tư là do sự liều-lĩnh, hai phần tư là do sự tỉnh-cờ, và phần còn lại là do hành-động sát-nhân.

Ugo Foscolo

— Nơi nào không có đức-hạnh thì không có vinh-quang.

De Pompignan

— Sự vinh-quang và danh vọng chỉ êm-dịu từ đằng xa khi ta mơ-ước nó, nhưng khi ta đạt được rồi thì chỉ thấy toàn là gai chông.

A. Kouprine

— Chỉ có sự vinh-quang mới không cần đến lễ-phép, và cũng lại là vinh-quang nữa, khi nó tựa vào một nấm mồ.

B. d'Aurévilly

— Chính trong cái ánh sáng riêng của anh mà anh đứng vững.

J. Heywood

— Khi người ta có thể tự trang-điểm bằng cái vinh-quang của chính mình thì người ta không muợn lấy của tiền nhân.

St Évremont

— Nguy-hiểm càng nhiều, vinh-quang càng lớn.

Granval

— Lợi-thế của vinh-quang : có một cái tên truyền-rao bởi cửa miệng của những thằng ngốc.

B. d' Aurévilly

— Đức-hạnh là con đường ngắn nhất để đi đến vinh-quang.

H. d' Éphèse

— Thú vui và sự vinh-quang không bao giờ hòa-hợp với nhau.

P. Syrus

★

VĨ-NHÂN

— Những bậc vĩ-nhân mà người ta đặt vào guồng máy cai-trị của quốc-gia cũng giống như những người bị tội khổ-hình, chỉ khác nhau là một đằng chịu tội vì lỗi-lầm, một đằng chịu tội vì danh-vọng của họ.

Hồng-y Richelieu

— Cái hạnh-phúc to lớn nhất có thể đến với một bậc vĩ-nhân một trăm năm sau khi ông ta mất, là có những kẻ thù.

Stendhal

— Những bậc vĩ-nhân lấy mặt đất chung làm nấm mồ.

Thucydide

— Vĩ-nhân là người mà gần họ ta cao-cả thêm.

G. K. Chesterton

— Những bậc vĩ-nhân đôi khi cao-quý ngay trong những việc nhỏ.

Vauvenargues

— Chính những hành-động vĩ-đại đã ca-ngợi những bậc vĩ-nhân.

Voltaire

— Vĩ-nhân là những chất lưu-tinh để đốt lên soi sáng cho địa-cầu.

Napoleon Đệ-nhất

— Muốn thành một vĩ-nhân, cần phải làm những công việc lớn. Nhưng không phải là làm những công việc lớn là có thể thành ra vĩ-nhân.

Marie d' Agoult

— Tật xấu của các bậc vĩ-nhân là sự an-ủi cho những kẻ ngu-xuẩn.

Isaac d' Israeli

— Các bậc vĩ-nhân cao-quý hơn chúng ta vì họ có cái đầu cao hơn ta, nhưng chân họ thì thấp hơn chân của chúng ta.

Pascal

★

VỊ-KỶ

— Người ta thường tỏ ra trầm-tĩnh khi đứng trước sự bất-hạnh của kẻ khác.

Oliver Goldsmith

— Phải gọi là hung-ác kẻ nào chỉ biết tốt với mình.

P. Syrus

— Lòng vị-kỷ như ngọn gió sa-mạc, nó làm khô tất cả.

La Rochefoucauld Doudeauville

— Người ích-kỷ thừa-nhận ngay cả việc kẻ khác được sung-sướng miễn sự sung-sướng ấy là nhờ họ.

Jules Renard

— Trong xã-hội, người ta lấy một người vợ, sống với một người vợ khác, và chỉ yêu có chính mình.

Ch. Lemesle

— Thật ra chỉ có hai người trong đời mà hắn thương-yêu nồng-nhiệt : một là kẻ nịnh bợ hắn nhất, người kia là chính hắn.

G. C. Lichtenberg

— Nhiều người có thể giết một kẻ khác để lấy mỡ của người chết mà đánh giày cho mình.

A. Schopenhauer

— Lòng vị-kỷ tạo nên một sự ghê-tởm đến nỗi người ta phải bày ra lễ-phép để che-giấu nó, nhưng nó xuyên qua hết các bức màn và tự phản-bội ở bất cứ cuộc gặp-gỡ nào.

A. Schopenhauer

— Một sự ích-kỷ thông-minh có thể đưa người ta đến những đức-tính cao-quý.

A. Capus

— Ai! những kẻ sống sai-lầm là những kẻ chỉ sống cho mình.

A. de Musset

★

VỊ-THA

— Ai đòi-hỏi cho mọi người, sẽ nhận được cho mình. Và kẻ nào đòi-hỏi cho mình, sẽ bị mọi người tống-khứ. Đó là định-luật.

André Suarès

— Người ta không thể yêu người đồng loại khi mà bao-tử trống không.

Woodrow Wilson

— Khi lặp lại hai lần tiếng tha-thứ, không phải anh tha-thứ hai lần, mà anh làm cho sự tha-thứ được chắc-chắn hơn.

M. Shakespeare

— Sung-sướng thay kẻ nào yêu anh, yêu người bạn trong người anh và kẻ thù của anh ta vì anh.

Saint Augustin

— Kinh-nghiệm về sự bất-hạnh dạy cho tôi tình thương yêu kẻ bất-hạnh.

Virgile

— Người ta không thể công-bằng nếu không nhân-đạo.

Vauvenargues

— Người sung-sướng nhất là người đã tạo ra hạnh-phúc cho thật nhiều người khác.

Denis Diderot

— Niềm vui sướng tế-nhị nhất là tạo ra niềm vui cho kẻ khác.

Jean de la Bruyère

— Cần phải trồng một cái cây có lợi cho một thế-hệ khác.

Caecilius Statius

— Cây kim may mặc cho kẻ khác nhưng nó vẫn mình trần.

A. Ohnenart

— Đừng lo riêng cho mình ốm mà lo chung cho thiên-hạ ốm, đừng riêng lo cho con mình đốt mà lo chung cho con thiên-hạ đốt.

Mặc-tử

VONG-ÂN

— Một con chó trung-tín còn có giá-trị hơn một kẻ vong-ân.

Á-rập

— Sự vong-ân là con gái của sự kiêu-hãnh.

Cervantes

— Miếng nuốt rồi không có mùi vị.

(Tự-điển của Hàn-lâm-viện Pháp)

— Đừng vứt đá xuống dòng suối mà anh đã uống nước.

(Le Talmud)

— Người ta ít ưa thấy những kẻ mà người ta đã chịu ơn tất cả.

Corneille

— Người ta vắt trái cam và vứt cái vỏ đi.

Voltaire

— Đặng chim quên ná, đặng cá quên nơm.

Tục-ngữ

★

VỘI-VÀNG

— Sự vội-vàng là một người hướng-dẫn tồi.

Stace

— Người vội-vàng tìm cái cửa khi anh ta đi qua đó.

Gœthe

— Càng gấp rút thì càng đến trễ.

La Chaussée

★

VỢ-CHỒNG

• NHẬN-THỨC VỀ VỢ CHỒNG

— Nô-lệ trong tình yêu, vương-bá trong hôn lễ.

Chaucer

— Người đàn-bà trung-trinh nhất chỉ muốn sống với một người đàn-ông, nhưng họ vẫn muốn có nhiều người đàn-ông khác chết vì họ.

Alphonse Karr

— Vợ chồng như y-phục, huynh-đệ như thủ-túc.

Trung-hoa.

— Vợ-chồng có thể thay đổi được chứ cha mẹ không sao tìm lại được.

Cổ-ngữ

— Sự thật là chúng ta không nên lấy vợ sớm, chỉ nên yêu một người đàn-bà và yêu họ suốt đời.

Michelet

— Không có những cuộc hôn-nhân xấu, chỉ có những cặp vợ chồng xấu.

Rochilde

— Vợ là nhân tình của những người trẻ tuổi, bạn đồng-hành của những kẻ trung-niên và người giữ bịnh của các cụ già.

Francis Bacon

— Đói lòng ăn nắm lá sung,
Chồng một thời lấy, chồng chung thời đừng.

Ca-dao

— Một vợ không khổ mà mang,
Hai vợ bỏ làng mà đi.

Tục-ngữ

— Một vợ thì nằm giường lèo,
Hai vợ thì nằm chèo-queo,
Ba vợ thì xuống chuồng heo mà nằm!

Ca-dao

— Thế-gian được vợ hỏng chồng,
Có phải như rồng mà được cả đôi.

Ca-dao

• XỨNG ĐÔI VÀ KHÔNG XỨNG ĐÔI

— Người đàn bà chỉ chưng-diện cho chồng coi là người chuyên mặc quần-áo cũ.

Maurice Chevalier

— Tiếc thay hạt gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục lại vần lửa rơm.

Ca-dao

TIMSACH.COM.VN

— Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.

Ca-dao

— Con người không gặp gì tốt hơn là một người vợ khi đó là một người vợ tốt ; nhưng cũng không gặp gì xấu hơn, nếu đó là một người vợ xấu.

Hésiode

— Trai khôn tìm vợ chợ đông,
Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân.

Ca-dao

— Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng đánh bạc như voi phá nhà.

Ca-dao

— Tại sao những người đàn-bà đẹp lại lấy những người đàn ông tầm-thường ? Xin thưa : vì những người đàn-ông khôn-ngoan không lấy những người đàn-bà đẹp.

Somerset Maugham

— Tiếc thay hạt gạo tám xoan,
Thổi nồi đồng điếu, lại chan nước cà.

Ca-dao

— Chồng yêu, cái tóc nên dài,
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn.

Ca-dao

— Rất nguy-hiểm khi người vợ nhận xét rằng chồng mình là lố-bịch và nêu lên sự phát-giác ấy cùng với một người khác.

A. Karr

— Chồng già vợ trẻ là tiên,
Vợ già chồng trẻ là duyên nợ-nần.

Ca-dao

— Chồng khôn thì nồi cơ-đồ,
Chồng dại, luống tồn công-phu nhọc mình.

Ca-dao

— Đàn-bà bằng lòng đi vào gia-đình của họ khi gần đến tuổi bốn mươi ; lúc ấy thì đàn-ông đi ra.

H. Becque

— Muốn tạo một cuộc hôn-nhân tốt, người chồng phải điếc và người vợ phải đui.

Richard Taverner

— Ăn xin cho đáng ăn xin,
Lấy chồng cho đáng bù-nhìn giữ dưa.

Ca-dao

— Một gia-đình hòa-hợp là một gia-đình mà cả hai vợ-chồng đều cùng cảm thấy sự cần-thiết phải cãi nhau.

J. Rostand

— Trong tất cả sự giàu-sang, điều quí nhất cũng là có được một người vợ chân-thật.

Euripide

— Người nào, vì một sự tình-cờ, có được một người vợ chân-thật, thì sống sung-sướng với một gánh nặng.

Euripide

— Con người là con vật duy-nhất chửi mắng người bạn tình.

L' Arioste

— Nhà cửa đảo-lộn khi con gà mái gáy to như con gà trống.

Noël du Fail

TINISACH.COM.VN

— Những người chồng trầm-tĩnh tạo nên những người vợ ồn-ào.

Th. Dekker

NHIỆM-VỤ VỢ, CHỒNG

— Nếu người chồng không có ở nhà, thì không có ai hết.

G. Herbert

— Vợ và chồng gắn liền nhau như vỏ và ruột bánh mì.

Béroalde de Verville

— Không nên đùa-cợt cũng như gây-gổ với vợ trước mặt những người khác: việc trước là điên-rồ; việc sau là ngu-ngốc.

Cléobules de Rhodes

— Một người chồng không thể trở nên giàu có nếu không có sự cho phép của vợ mình.

J.Heywood

— Người nào là người được yêu nhất trong đời? Người vợ trung-thành.

Bhartrihari

— Người chồng tốt chỉ làm một phần bổn-phận của người đàn-ông; người đàn-bà làm vợ tốt làm tất cả bổn-phận của người đàn bà.

H. H. Kames

— Người đàn-bà ngự-trị chứ không cai-trị.

Bà Girardin

— Có một điều luật truyền cho người chồng phải yêu quý vợ và người vợ phải làm những điều mà chồng đòi hỏi.

Euripide

— Một người vợ trung-thành điều-khiển chồng bằng cách vâng lời chồng.

P.Syrus

— Nếu vợ anh nhỏ bé, hãy cúi xuống với nàng.

(Le Talmud)

— Chia xẻ sự tin-tưởng của người bạn đời là một sự bảo-đảm cho hạnh-phúc.

A.Maurois

— Trong trời đất, khí âm khí dương có hòa thì sau khi mưa gió mới thuận được. Trong gia-đình, vợ chồng có hòa-thuận, thì sau gia-đạo mới thành được.

Hồ Long-Vũ

— Một người vợ tốt luôn luôn biết cười với những câu khôi-hài của chồng, không phải vì những câu đó ý-nhị, mà chính vì nàng tế-nhị.

(The Oregon Jesuit)

— Cần phải lựa làm vợ người đàn-bà mà mình có thể lựa làm bạn thân, nếu nàng là đàn-ông.

Joubert

— Của chồng, công vợ.

Tục-ngữ

— Râu tôm nấu với ruột bầu.
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.

Ca-dao

— Chồng như đó, vợ như hom.

Tục-ngữ

— Chồng chung chồng chạ, ai khó hầu hạ thì được chồng riêng.

Tục-ngữ

— Bí-quyết hạnh-phúc của người đàn-bà là tìm cái vui trong bổn-phận.

Anton

— Đồng vợ đồng chồng, tát bể đông cũng cạn.

Tục-ngữ

• TÌNH-NGHĨA VỢ-CHỒNG

— Ai yêu vợ là yêu chính mình.

Saint Paul

— Người ta chỉ yêu nhau nhiều khi nào người ta không cần phải nói yêu nhau.

Ch. Cahier

— Khi một người đàn-ông và một người đàn-bà lấy nhau, họ chỉ còn là một người, cái khó đầu-tiên là quyết-định người nào.

H. L Mencken

— Người ta xét nhau ba tuần-lễ, yêu nhau ba tháng, cãi nhau ba năm, tha-thứ nhau 30 năm, và trẻ con lại bắt đầu.

Hippolyte Taine

— Đôi ta là nghĩa tào-khang,
Xuống khe bắt ốc, lên đàng hái rau.

Ca-dao

— Tào-khang chi thê, bất khả hạ đường.

Trung-hoa

— Đói no một vợ, một chồng,
Một niêu cơm tấm, dầu lòng ăn chơi.

Ca-dao

— Chồng ta áo rách ta thương,
Chồng người áo gấm xông hương mặc người !

Ca-dao

— Thương thay những kẻ quạt mồ,
Hại thay những kẻ lấy vồ đập săng.

Ca-dao

— Có chồng mà chẳng có con,
Khác gì hoa nở trên non một mình.

Ca-dao

★

VUA-CHÚA

— Ông vua đang trị-vì lúc nào cũng là to lớn hơn cả.

Boursault

— Vua muốn là luật-pháp muốn.

Suger

— Các vua thích được phục-vụ hơn là được khuyên-giải.

Antonio de Guevara

— Kết một cái vương-miện là dễ, tìm một cái đầu xứng-đáng để đội nó là khó.

Goethe

— Ông vua là người đầy-tớ số 1 của quốc-gia.

Frédéric II

— Sự sợ-hãi tạo ra thánh-thần, sự cả gan tạo ra các vua.

Crébillon

— Chỉ có vua của một nước tự-do mới là ông vua duy nhất có thế-lực.

Gudin de la Brunellerie

— Ông vua ngự-trị chứ không cai-trị.

Jean Lamoyski

— Giấc ngủ của vua là ở trên tổ kiến.

S.S. Thorburn

— Ông vua có hai bàn tay dài.

Ovide

— Vua sai-lầm, dân phải trả.

Horace

— Con vật mà người ta gọi là vua có cái bản-chất ăn thịt sống.

Caton le Censeur

★

VUI, BUỒN

— Cha mẹ còn sống, anh em bình-yên là một điều vui, ngửa lên không tủi-thẹn với trời, cúi xuống không xấu-hổ với người là hai điều vui.

Được những bậc anh-tài trong thiên-hạ mà dạy-dỗ, gây-dựng cho ra người là ba điều vui.

Mạnh-tử

— Không có cái vui nào bằng cái vui của nội-tâm.

(Thánh-kinh)

— Những niềm vui lớn, cũng như những nỗi khổ lớn, đều câm-lặng.

Shakerley Marmion

— Người quân-tử chỉ cốt suy-nghĩ định-liệu việc của mình, lúc chưa làm được vui rằng mình có ý đã định làm, lúc đã làm được thì lại vui rằng mình có trí làm được việc. Thế cho nên người quân-tử có cái thú vui suốt đời, không có cái lo-sợ một ngày nào cả.

(Thuyết-uyển)

— Đời không niềm vui là một cái đèn không dầu.

Walter Scott

— Niềm vui, sức khỏe thay đổi mùa đông ra mùa hè.

Désaugiers

— Buồn chỉ là bệnh và cần phải được chịu đựng như bệnh, không cần phải lý-luận hay lý-lẽ gì cả.

Alain

— Buồn là thơ, khi nào buồn là không duyên-cớ.

Xavier Forneret

— Có điều quan-trọng nào có thể làm được nếu thiếu sự phấn-khởi.

R. W. Emerson

— Hãy vui lên với những kẻ đang vui, hãy khóc với những người đang khóc.

St Paul de Tarse

— Thân em như cánh chuồn-chuồn,
Khi vui thì đậu, khi buồn lại bay.

Ca-dao

★

VŨ-KHÍ

— Trong bất cứ thời-gian nào, trong hiện-tại cũng như mãi mãi, vũ-khí tinh-thần vẫn là thứ vũ-khí linh-diệu nhất.

George Meredith

— Tất cả cái bí-mật của vũ-khí chỉ đặt trên hai điều là cho ra và không bao giờ nhận lại.

Molière

— Một quyền-lực đặt trên vũ-khí thì phải được vũ-khí bảo-vệ.

Montesquieu

TIMSACH.COM.VN

X

XA-HOA

— Cùng một mảnh đất không thể sản-xuất ra sự xa-hoa và hề anh-tài.

Cyrus

— Khó mà cứu được một thành-phố trong đó có một con cá bán đắt hơn một con bò.

Caton Le Censeur

— Sự xa-hoa là bánh mi của những kẻ sống bằng sự sai-lầm.

A.Suarès

★

XÁC-THỊT

— Những tư-tưởng lớn đều từ trái tim mà ra.

Vauvenargues

— Cần phải bảo-dưỡng cái sinh-lực của cơ-thể để bảo dưỡng cái sinh-lực của tinh-thần.

Victor Hugo

— Tất cả thể-xác nhu là cỏ, và tất cả cái duyên-dáng của nó như cánh hoa đồng-nội.

Isaïe

— Không có gì thật mềm và thật rắn như trái tim.

G. C. Lichtenberg

— Một cơ thể mạnh-khoẻ là nơi trú-ẩn tốt của linh-hồn ; một cơ thể bịnh-hoạn là một khám-đường.

F. Bacon

— Cơ-thể càng yếu-đuối, nó càng chỉ-huy mình ; cơ-thể càng mạnh nó càng vâng lời mình.

J. J. Rousseau

— Một tinh-thần trong sạch trong một cơ-thể cường-tráng.

Alcidamas

★

XÃ-HỘI

• TÌNH-TRẠNG XÃ-HỘI

— Xã-hội như một chiếc tàu ; mỗi người đều phải góp sức vào sự điều-khiển tay lái.

Henrik Ibsen

— Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.

Tục-ngữ

— Hãy chia xã-hội thành hai đẳng-cấp : bọn buôn thuốc dạo đứng bán và dân quê đứng mua.

X. Forneret

— Quang-cảnh xã-hội giống như quang-cảnh Thế-vận hội : kẻ thì mở hiệu buôn, kẻ thì hy-sinh thân mình ; có kẻ lại chỉ biết đứng nhìn.

Pythagore

— Xã-hội là một rạp hát trong đó những kẻ xấu chiếm giữ những chỗ tốt.

Aristonyma

— Nào có hay chi cái lũ tuồng,
Cũng hò, cũng hét, cũng y-uông;
Dẫu rằng dối được đàn con trẻ,
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn.

Trần-tế-Xương

— Xã-hội bắt đầu bằng chế-độ đa thê và chấm dứt bằng chế-độ đa-phu.

E. và J. de Goncourt

— Xã-hội là một quyển sách tốt, nhưng nó giúp rất ít cho những kẻ không biết đọc nó.

Goldoni

— Xã-hội là một buổi khiêu-vũ hòa nhạc lớn mà mọi người đều mang mặt nạ.

Vauvenargues

— Xã-hội là một cảnh-tượng để nhìn chớ không phải là một bài toán để giải-quyết.

Jules de Gaultier

— Xã-hội là một hài-kịch đối với những người suy tưởng, là một bi-kịch đối với những người cảm-nghĩ.

Horace Valpole

— Trên trời tất cả là vui thú, ở địa-ngục tất cả là khổ-nhục ; xã hội là điểm trung-gian.

Baltazar Gracian

— Xã-hội cũng dễ chán những kẻ đã bắt đầu tự chán mình.

Oxenstiern

— Xã-hội là một điều thích-thú, nếu người ta cùng ưa-thích nhau.

Chamfort

CON NGƯỜI TRONG XÃ-HỘI

— Mười ngón tay, có ngón dài ngón ngắn.

Tục-ngữ

— Xã-hội chia làm hai hạng người : những kẻ có nhiều bữa ăn hơn là đói bụng và những kẻ đói bụng hơn là có nhiều bữa ăn.

Chamfort

— Xã-hội là một vở tuồng ; phải học-tập đóng vai tuồng của mình.

Palladas

— Hãy hòa mình vào xã-hội vì cái đầu anh quá nhỏ để xã-hội có thể hòa-nhập vào đó.

G. C. Lichtenberg

— Có bốn loại người trong xã-hội: hạng si-tình, kẻ tham-lam, người quan-sát và những thằng ngốc.

H. Taine

— Đời có muôn mặt, mỗi người chỉ có thể biết một.

André Gide

— Xã-hội tồn-tại vì ích-lợi của con người, chứ không phải con người tồn-tại vì lợi-ích của xã-hội.

H. Spencer

— Con người là một con vật xã-hội.

Aristote

— Hãy giao-du với những người có một tinh-thần rộng-rãi, đừng như một con chó, cứ lẩu-ngẩu với con người.

Tafera al-Bakri

— Trước khi chúng ta đến, không có gì là thiếu trong xã-hội; sau khi chúng ta đi, xã-hội cũng chẳng thiếu món chi.

Omar Khayyam

— Xã-hội là không an-thích đối với kẻ không biết hợp-quần.

Shakespeare

— Người ta không thể sống cho mọi người, nhất là cho những người mà ta không muốn sống.

Gœthe

— Con người là một sinh-vật có tính hợp-quần; tạo-hóa đã sinh ra họ để sống với đồng-loại.

Aristote

★

XÃ-GIAO

— Người quân-tử chọn bạn lấy người cùng chia xẻ đạo lý làm bạn; kẻ tiểu-nhân chọn bạn lấy người cùng chia xẻ lợi-lộc làm bạn.

Âu-dương-Tu

— Miếng trầu là đầu câu chuyện.

Tục-ngữ

— Bánh sáp đi, bánh chì(bánh quy) lại.

Tục-ngữ

— Chí-hướng đã không cùng nhau thì chẳng nên ép buộc chơi với nhau.

Đào-Giác

— Bạn không cần nhiều, được một người đủ hơn cả trăm ; chơi chẳng cần lâu, được một ngày đủ bằng thiên-cổ.

Phùng-khuê-Tịch

— Người quân-tử chọn trước rồi mới giao-du cho nên ít điều giận; kẻ tiểu-nhân giao-du trước rồi mới chọn sau cho nên nhiều điều oán.

Văn-trung-Tử

— Áo thì không gì bằng áo mới, người thì không gì bằng người cũ.

Ấn-Tử

— Người quân-tử không muốn cạn tình hoan-lạc và tận dụng dạ trung-thành của bạn.

(Lễ-ký)

— Lấy quyền-lợi mà kết-hợp với nhau thì khi quyền lợi đã hết rồi, tình giao-du cũng lạt.

(Sử-ký)

— Bách vạn mãi trạch, thiên vạn mãi lân(một muôn mua nhà, ngàn muôn mua sự thân-cận)

Trung-hoa

— Bán họ-hàng xa, mua láng-giềng gần.

Tục-ngữ

— Sự giao-tế nếu tiết-mạn quá thì tất đến chỗ khinh-nhờn, nếu nghiêm-khắc quá thì mất cả tình thân.

Lục-Sinh

— Thường hay đi lại, thân cũng phải sợ.

Cà-thi

— Gần núi hiểu chim, gần sông biết cá.

Kỷ-ngô-Tử

— Chơi nhau không bền, đừng nên nói xấu.

(Chiến-quốc sách)

— Bần-tiện chi giao mạt khả vong (sự giao thiệp lúc bần-hàn chớ khá quên).

Trung-hoa

— Giao-thiệp với người trên, đừng có nịnh-bợ ; giao thiệp với người dưới, đừng có kiêu-căng.

Khổng-tử

★

XẤU, TỐT

— Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

Tục-ngữ

— Xấu mặt mà chặt da.

Tục-ngữ

— Hàm huyết phún nhân, tiên ô tự khẩu (ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình)

Trung-hoa

— Xấu chữ mà lành nghĩa.

Tục-ngữ

— Chì khoe chì nặng hơn đồng,
Sao chì chẳng đúc nên cồng, nên chuông ?

Ca-dao

— Cháy nhà ra mặt chuột.

Tục-ngữ

— Cú lại chê vọ rằng hôi,
Giẻ cùi chê khách dài đuôi vật-vờ.

Ca-dao

— Cây vạy hay ghét mực tàu ngay.

Tục-ngữ

— Con sâu bỏ rầu nồi canh,
Một người làm đĩ xấu danh đàn-bà.

Ca-dao

— Thà chịu-đựng cái xấu còn hơn là làm.

Samuel Johnson

— Giữa hai điều xấu, phải chọn cái ít xấu nhất.

Aristote

— Việc xấu một khi đã phạm thì không có thuốc chữa.

Homère

— Việc xấu giấu kín là nặng nhất.

P. Syrus

— Rất dễ làm cho một người tốt trở thành hung-ác và khó mà làm cho kẻ hung ác trở thành người tốt.

Théognis de Mégare

— Cái xấu-xí ít đáng sợ nơi một con quỷ hơn nơi một người đàn bà.

Shakespeare

— Cái tốt hơn là tử-thù của cái tốt.

Montesquieu

— Ai bắt-chước cái xấu, thường làm vượt quá khuôn-mẫu; ai bắt chước cái tốt, thường khó noi đúng theo gương.

F. Guicciardini

— Trong một xã-hội ổn-định, kẻ tốt phải được dùng làm khuôn-mẫu và kẻ hung-ác làm gương.

L. de Bonald

— Cái xấu của mình, có thể tránh đặng lại không tránh ; cái xấu của người, không thể tránh được lại cố tránh ; thật cũng nực cười.

Marc Aurèle

★

XỬ-THẾ

PHÉP XỬ-THẾ

— Người biết «đạo» tất không khoe, người biết «nghĩa» tất không tham, người biết «đức» tất không thích tiếng tăm lừng-lẫy.

Trương-cửu-Thành

— Dù là cái vui hay cái khổ, cả hai đều đến với anh về phía mà anh ít mong đợi nhất.

Pierre Benoit

— Chính trong sự thân-cận mà nảy sinh những tình thân-ái nhất và những sự thù ghét cực-mạnh.

Rivarol

— Người nào cũng lo sao cho khỏi bị đồng-loại lừa mình. Nhưng một ngày kia anh ta bắt đầu lo sao cho mình đừng lừa đồng-loại. Đó là lúc cuộc đời tốt đẹp. Anh bỏ bá-đạo để theo vương-đạo vậy.

P. W. Emerson

— Ở đời, cái gì thung-dung thì còn, cái gì cấp bách thì mất.

Lã-Khôn

— Đừng giải-thích : bạn thân hiểu anh và kẻ thù không nghe anh.

E. Hubbard

— Xử việc khó xử càng phải khoan-dung ; xử người khó xử, càng nên trung-hậu ; xử thời khó-khăn, ngộ-vực, càng nên tự-nhiên.

Lý-tiêu-Viễn

— Trọng người giỏi mà dung người thường ; khen người hay mà thương người dở.

(Luận-ngữ)

— Người ta thường thành-công với cái đuôi chồn hơn là với cái vuốt sư-tử.

Oxenstiern

— Ai từ-chối trong im-lặng là đã đồng-ý phân nửa.

J. Dryden

— Cứng quá thì gãy, mềm quá thì cong.

Tuân-bất-Nghị

— Không được lòng người, khó lòng điều-khiển được công việc. Dùng mãnh-lực, có thể ép-buộc người thi hành một công việc nhất định, song không thể khiến người đem toàn tâm toàn lực phụng-sự một cao-nghĩa.

A. Gère

— Mất lòng trước, được lòng sau.

Tục-ngữ

— Ai thân thân với, lọ cầu ai thấu.

Tục-ngữ

— Áo năng may, năng mới ; người năng tới, năng thường.

Tục-ngữ

— Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Ca-dao

— Tự-cao không phải là khinh người. Tự-cao chính là giữ, giữ cho trong-sạch cái nhân-cách của mình, không để cho lưu-tục nhiễm-ố vào.

Phạm-Quỳnh

— Việc đã quá lỡ rồi thì không nên nói đến nữa. Nước đã đánh đổ rồi, thì khó có thể hốt lại được.

Tăng-quảng-Hiền

— Người có đức tất phải được ban-khen, thì tự-nhiên nhiều người khuyến-khích mà làm điều hay. Kẻ có tội tất phải trừng-phạt, thì những kẻ ác tự-nhiên biết răn mình mà không dám làm càn.

(Xuân-Thu)

— Kẻ tiểu-nhân vẫn nên xa, nhưng cần phải kín-đáo để tránh sự cừu-địch, oán thù; người quân-tử vẫn nên thân, nhưng không nên phụ họa để mất sự ngay-thẳng, công-bằng.

(Cách-ngôn liên-bích)

— Thấy người phú-quí mà ra vẻ siểm-nịnh thì rất đáng xấu-hổ. Gặp người bần-cùng mà ra dáng kiêu-ngạo là một tư-cách rất hèn.

(Chu Tử cách-ngôn)

— Ăn lắm hay no, cho lắm hay phiền.

Tục-ngữ

— Chơi chó, chó liếm mặt.

Tục-ngữ

— Ở cho phải phải, phân phân,
Cây đa cậy thần, thần cậy cây đa.

Ca-dao

— Vườn rộng chớ trồng tre ngà,
Nhà rộng chớ chứa người ta ở cùng.

Ca-dao

• KHÔNG BIẾT XỬ-THẾ

— Cần-thận từng chút thì kém tình thật ; giận-hờn nhỏ mọn thì hại nghĩa.

(Quản-tử)

— Cháy nhà hàng xóm bằng chân như vại.

Tục-ngữ

— Khi nước tràn đầy, cái đê phải vỡ ; khi trái tim tràn đầy, sự hòa-hợp phải tan.

V.Foi

— Lúc giận dệt thêu ngay hóa vạy,
Khi ưa tô vẽ méo nên tròn.

Nguyễn-công-Trứ

— Điều mà người ta ít tha-thứ cho anh nhất, đó là cái xấu mà họ nói về anh.

André Maurois

— Khi ta nhục-mạ một kẻ khác, tốt hơn hết là đừng làm nữa chừng.

G.B. Shaw

— Ngưỡng mộ là con gái của sự dốt nát.

Chevalier de Méré

— Người ta xem-xét thật kỹ những đồ vật để trong quán hàng, nhưng khi nói đến con người thi người ta chỉ xét đoán trên cái bề ngoài.

A. de Cyrène

— Ai làm mật, sẽ bị ruồi ăn.

Cervantes

• BIẾT XỬ-THẾ

— Lấy đức mà báo đức; lấy sự ngay thẳng mà báo oán.

Khổng-tử

— Lấy đức hơn người thì mạnh, lấy của hơn người thì dữ, lấy sức hơn người thì mất.

Lỗ-cung-Công

— Lấy sức mà phục người thì không phải là tâm phục vậy. Lấy đức mà phục người thì trong lòng vui vẻ mà thành-phục vậy.

Mạnh-tử

— Nghe lầm-lỗi của người như nghe tên cha mẹ. Tai có thể được nghe, miệng không thể được nói vậy.

Mã-Viện

— Người thượng-sĩ không tranh, kẻ hạ-sĩ ưa tranh. Phàm việc nên giữ nhân-tình, sau này cũng thấy tốt.

Lão-tử

— Xử-sự mà chịu khuất-mình thì ở với ai cũng được. Nếu giữ cái nết hiếu-thắng, thì thường gặp những hạng hay đối-địch với mình.

(Cổ văn)

— Chê điều lỗi của người, cũng nên tìm vào chỗ chủ ý, chẳng nên căn cứ vào hình-tích ngoài : khen điều thiện của người, chỉ nên căn cứ vào hình-tích ngoài, cần chi tìm vào chỗ chủ-tâm.

Vương-kinh-Thủy

— Không nên có lòng hại người nhưng lại không thể không đề phòng đối với người. Thà rằng bị người lừa dối chớ đừng đem sự lừa dối mà đón trước người.

Hồng-tự-Thành

— Nếu người ta dùng sự cứng-rắn thì ta lấy cái mềm-dẻo để thắng; nếu người ta dùng mưu-mô thì ta lấy tấm lòng thành để cảm-hóa ; nếu người ta lấy cái hung-hăng thì ta dùng lời-lẽ giảng giải để khuất-phục. Trong thiên-hạ không còn có việc khó xử nữa.

Cao-đạo-Thuần

— Chỉ có những người có sự cương-quyết mới có thể có cái dịu-dàng thật sự.

La Rochefoucauld

— Nếu tôi nắm tất cả sự thật trong tay tôi, tôi rất thận-trọng để mở ra cho mọi người xem.

Fontenelle

— Không nên nói đến sợi dây trong nhà người bị treo cổ.

Cervantes

— Cái lối đùa-giỡn của tôi là nói sự thật. Đó là lối đùa giỡn hay nhất trên đời.

G. B. Shaw

— Phải thấy hai lần để thấy đúng ; chỉ thấy một lần để thấy đẹp.

H. F. Amiel

★

XEM THẤY

— Đôi mắt là những nhân-chứng trung-thành hơn đôi tai.

Héraclite d' Éphèse

— Chớ nên sợ-hãi về những điều anh mới nghe mà chưa thấy.

Esope

— Không nên luôn luôn tin-tưởng ở những điều mình trông thấy.

Carmontelle

— Tất cả những người thấy thì mắt không mở, và tất cả những người nhìn thì không thấy.

Baltazar Gracian

— Người ta có thể chịu đựng một nhát gươm dễ-dàng hơn là trông thấy lưỡi gươm.

Sénèque

TINSACH.COM.VN

Y

Y-KHOA

— Bởi vì tất cả các bệnh đều không lành, điều này không có nghĩa là thuật y-khoa không có.

Cicéron

— Thà chết trong qui-tắc còn hơn là thoát chết trái với qui-tắc.

Molière

— Đời sống ngắn, nghệ-thuật dài, cơ-hội đi qua, kinh-nghiệm lừa-phỉnh, phán-đoán khó khăn.

Hippocrate

— Y-khoa là bà thầy của những sai-lầm.

Plotin

— Một người thầy thuốc là một người mà người ta trả tiền để kể những chuyện vặt trong phòng một người bệnh, cho đến khi nào thiên-nhiên làm cho họ lành bệnh hay thuốc-men làm cho họ chết đi.

Furetière

— Không phải chúng ta thiếu thầy thuốc, mà là y-học.

Montesquieu

— Các y-sĩ không được cho ý-kiến về tôn-giáo cũng giống như cho anh đồ-tể không thể được chấp-nhận để được tuyên-thệ trong các vấn-đề chết và sống.

J. Swift

— Y-khoa, đó là một nghệ-thuật mà người ta đang thực-hành trong khi chờ đợi sự phát-hiện.

E. Deschamps

— Con vi-trùng không có thì giờ để xem-xét nhà sinh-vật-học.

H. Michaux

— Tốt hơn nên rơi vào tay một y-sĩ sung-sướng hơn là một y-sĩ thông-thái.

Bonaventure des Périers

— Một y-sĩ, đó là một người đổ thuốc mà ông ta biết ít vào một cơ-thể mà ông ta biết ít hơn.

Voltaire

— Các y-sĩ có cái hạnh-phúc là mặt trời soi-chiếu sự thành-công và trái đất che-giấu các sai-lầm của họ.

Nicocles

— Vị y-sĩ giỏi nhất ở dưới địa-ngục.

(Le Talmud)

— Hãy kính-trọng vị y-sĩ trước khi anh cần đến ông ta.

J. Roy

— Vị y-sĩ trị lành bệnh và giết con bệnh.

F. Bacon

— Nhiều thầy, bịnh chết.

Ménandre

— Trong số các y-sĩ, đa-số được cái danh-nghĩa, rất ít xứng-đáng về hành-động.

Hippocrate

*

Y-PHỤC

— Áo ngắn rủ chẳng nên dài.

Tục-ngữ

— Áo dài, chớ ngại quần thưa.

Tục ngữ

— Chiếc áo thay đổi phong-tục cũng như bộ mặt.

Voltaire

— Áo bào gặp ngày hội.

Tục-ngữ

— Áo đơn lông áo kép.

Tục-ngữ

— Những chiếc lông đẹp làm thành những con chim đẹp.

Bonaventure des Périers

— Chiếc áo không làm nên ông thầy tu.

Pháp

— Quần áo cắt tiền cho thầy tri-thức nghèo-nàn.

Saint-Bernard

— Trong xứ tôi, tên tôi; nơi xứ lạ, cái áo của tôi.

J-Roy

— Cái áo làm ra con người.

Érasme

★

Ý-CHÍ

— Ý-chí tốt bổ-sung cho khả-năng.

Gabriel Meurier

— Xã-hội thiên về ý-chí hơn là về sự khôn-ngoan.

H.F Amiel

— Ai không biết thêm ý-chí vào sức mạnh của mình thì không có chút sức mạnh nào.

Chamfort

— Ai muốn thắng thì đã ở rất gần sự chiến-thắng.

Rotrou

— Ý-chí là một đứa con trai tốt và một đứa trẻ hung-dữ.

J. Heywood

— Ai có ý-chí là có sức mạnh.

Ménandre

— Những ý-chí bấp-bênh được biểu-hiệu bằng lời nói; những ý-chí mạnh, bằng hành-động.

Gustave Le Bon

— Chính ý-chí, khi kềm-hãm hay kích-thích tình-cảm và trí-tuệ, tạo ra sự điều-hòa bên trong của tâm-hồn anh.

A. Quillet

★

Ý-ĐỊNH

— Ý-định làm nên sự phạm tội và tội-tình.

Aristote

— Làm bậy với một ý-định tốt còn có giá-trị hơn là làm theo luật-pháp với một ý định xấu.

(Le Talmud)

— Ý-định tạo nên tội-ác chứ không phải là sự bất ngờ.

Antoine Loisel

— Ai mua một cái lồng muốn một con chim.

Ba-Lan

★

Ý-TƯỞNG.

— Luôn luôn có hai ý-tưởng: Cái này để giết cái kia.

G. Braque

— Người ta không nổ súng vào ý-tưởng.

Rivarol

— Người ta có thể chống lại sự xâm chiếm của quân-đội, nhưng không thể chống lại sự xâm-chiếm của ý tưởng.

Victor Hugo

— Khi một ý-tưởng xâm-nhập vào một con người, phải mất nhiều thời-gian để cho nó tiêu-mòn đi.

H. de Montherlant

— Trong ý-tưởng cũng như trong các buổi tiệc, nếu người ta muốn được chú-ý, điều tốt hơn hết là nên đến sau cùng.

I. Vanderem

— Không có một ý-tưởng nào phát-sinh từ một đầu óc con người mà không làm đổ máu trên mặt đất.

Ch. Maurras

— Một bức thư toàn-hảo là một bức thư chỉ chứa-đựng một ý-tưởng. Nếu anh có một ý-tưởng, hãy nói ra và dừng lại. Có một ý-tưởng đã tốt lắm rồi!

Paul Reboux

★

YÊN-TĨNH

— Sự yên-tĩnh thật là điều tốt đẹp, nhưng sự phiền-muộn là trong họ-hàng và gia-tộc của nó.

Voltaire

— Sự yên-tĩnh là chất sữa của tuổi già.

Th. Jefferson

— Sự yên-tĩnh làm cho tan-nát trái tim và làm cho tinh-thần được thoải-mái.

Camille Belguise

★

YÊU NƯỚC

LÒNG YÊU NƯỚC

— Anh có thể rứt bỏ con người khỏi xứ-sở họ, nhưng anh không bao giờ có thể rứt bỏ xứ-sở nơi lòng người.

John Don Passos

— Trung, Nam, Bắc, chị cùng em,
Chị em nghe tiếng con chim gọi đàn.
Chim kia còn biết gọi đàn,
Chút tình hữu-ái chị bàn cùng em.

Tản-Đà

— Tổ-quốc là một phong-cảnh một bài hát, một tục lệ, một loại hoa hồng, một câu tục-ngữ xưa.

Maurice Donnay

— Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Ca-dao

— Nước là ở lòng người, cái nguyên-tố lập ra nước là tự trong lòng người, không phải ở đâu xa.

Phạm Quỳnh

— Tạo-hóa dường như buộc chân mỗi người chúng ta vào quê hương mình bằng những sợi dây vô-hình.

Chateaubriand

— Ong kiến còn có vua tôi,
Huống chi loài người chẳng có nghĩa ru?

Ca-dao

— Tình yêu Tổ-quốc là bẩm-tính của mỗi người.

Van del Vondel

— Một dân-tộc không linh-hồn chỉ là một đám quần-chúng rộng lớn.

Lamartine

— Hôn-nhân tạo ra những người bị cắm sừng và lòng ái quốc tạo ra những thằng ngu.

Paul Léautaud

— Tự viết lấy ngôn-ngữ của nước mình là một trong những hình-thức ái quốc.

Lucie Delarue Mordrus

— Nếu ta lấy ra trong lòng ái-quốc của phần đông người sự thù-ghét và khinh-miệt, thì chẳng còn lại bao nhiêu.

De Levis

— Lòng ái-quốc là nguồn hy-sinh, chính bởi lẽ ấy mà không cần phải có một sự biết ơn nào khi ta làm tròn nhiệm-vụ.

Louis Kossuth

— Tương-lai thuộc về những dân-tộc nào biết giữ được sự đoàn-kết, không tạo ra những cuộc nội-chiến và biết giữ lấy sự tự-do trong các mối liên-kết của họ.

Henri Massis

— Một Tổ-quốc thường bao gồm những người chết đã gây-dựng nên cũng như những người sống đang tiếp-tục.

Ernest Renan

— Lòng ái-quốc, đó là chế-độ nô-lệ.

Léon Tolstoi

— Điều mà đứa trẻ cần hiểu-biết trước nhất là Tổ-quốc, mẹ nó.

Jules Michelet

— Lòng yêu nước là lòng tin rằng nước này hơn tất cả mọi nước, bởi vì anh sinh đẻ tại đó.

G. B. Shaw

• NGƯỜI YÊU NƯỚC

— Một dân-tộc yêu nước là một dân-tộc thuộc lịch-sử mình, thích đọc đi đọc lại và thấm-nhuần lịch-sử ấy.

Emile Faguet

— Kẻ nào hết lòng phụng-sự đất nước mình thì không cần đến tổ tiên.

Robert Garnier

— Ai chết cho xứ-sở là sống vinh-cửu.

Voltaire

— Càng sống ở nước ngoài, tôi càng yêu-mến Tổ-quốc tôi hơn.

De Belloy

— Tôi không còn biết tên tôi, tên tôi là Tổ-quốc!

Victor Hugo

— Tôi rất yêu-quí nơi chôn nhau cắt rún của tôi; chẳng thà tôi tàn-phá nó còn hơn là nhìn nó trở nên trù-phú do một sự xảo-dối.

Henrik Ibsen

— Đầu chúng tôi có thể chặt được, chứ tóc không dóc. Da có thể lột được, chứ áo không đổi.

Lê-Quýnh

— Đại trượng-phu đau lòng vì việc nước nên thung-dung, trầm-tĩnh mà lo toan.

(Lục triều sử-luận)

— Cho Đức vua, thường khi;
Cho Tổ-quốc, luôn luôn.

J. Baptiste Colbert

— Những kẻ trung-trinh hiến mình vì nước,
Đáng cho người qui trước linh-quan.

Victor Hugo

— Thật là êm-đềm và đẹp-đẽ khi người ta chết cho Tổ-quốc.

Horace

— Nhà nước, khi lựa-chọn người phụng-sự, không cần để ý đến ý-kiến riêng của họ. Miễn họ phụng-sự một cách trung-thành là đủ rồi!

Oliver Cromwell

— Tôi muốn rằng tro tàn của tôi sẽ được yên-nghỉ bên bờ sông Seine, giữa lòng dân-tộc Pháp mà tôi hằng yêu-mến.

Napoléon Đệ-nhất

— Chết cho xứ-sở không là số- phận bạc-bẽo, mà là vinh-quang.

Pierre Corneille

— Chưa có người nào hành-vi, phẩm-hạnh không đoan chính mà họ có thể yêu nước được.

Cổ-ngữ

— Với tất cả những con người tốt, Tổ-quốc thật là thân-yêu.

Voltaire

TIMSACH.COM.VN

Danh mục Tác giả

Trích dẫn

Vì là tự điển nên cuốn DANH NGÔN THẾ GIỚI này được trình bày theo thứ tự các mẫu tự la-tinh. Các danh ngôn được sắp theo đề mục, như đã nói ở đầu quyển này. Có một khi nào đó, bạn đọc muốn dùng một danh ngôn mà mình nhớ rõ bút danh tác giả nhưng không nhớ chắc nội dung và nguyên văn, bạn có thể dò theo danh mục tác giả này cũng sắp theo thứ tự các mẫu tự may ra có thể tìm lại được. Ngoài bút danh tác giả, xuất xứ câu danh ngôn là một tác phẩm hay một địa danh như Trung-hoa, Pháp, Đức, . . . hay một ngôn ngữ của một giống dân như Bantou chẳng hạn.

Những xuất xứ trên được ghi cách khác nhau như sau để dễ phân biệt và căn nói rõ để bạn đọc dễ sử dụng quyển sách này :

Sénèque : tên có một chữ, được sắp vào chữ S.

Alphonse Karr, bút danh có nhiều chữ, chúng tôi sắp theo chữ chót Karr có mẫu tự K đứng đầu chớ không theo chữ đầu là Alphonse.

Nhất-linh : bút hiệu chứ không phải tộc danh của tác-giả được sắp theo chữ đầu là nhất trong phần chữ N.

Đức Giáo-hoàng Innocent III : những tác giả có tước vị, chúng tôi không dùng tước vị để sắp mà chỉ dùng tên, như ở đây là Innocent III có chữ I đứng đầu. Hay trong bút danh Ôn-như hầu, chúng tôi không dùng chữ hầu mà dùng chữ Ôn để sắp theo mẫu tự Ô.

Khổng-tử : những tác giả Trung hoa có chữ tử sau cái họ chúng tôi sắp theo chữ họ là Khổng với K đứng đầu, chớ không phải theo chữ sau là chữ « tử ».

(Khuyến giới toàn thư) : tựa tác phẩm được cho vào giữa hai ngoặc đơn và sắp theo chữ đầu, như ở đây khuyến với chữ K.

Trung-hoa : địa danh, giống dân, ngôn ngữ có một chữ, hai chữ, ba chữ, . . . đều có dấu hoa thị kèm theo sau. Chữ đầu được chọn để sắp, như ở đây là Trung với chữ T đứng đầu chớ không phải chữ **hoa.**

Những số sau bút danh tác giả, tác phẩm chỉ số trang.

Khi nào trong sách, bạn đọc thấy có một tác phẩm như khuyến giới toàn thư chẳng hạn mà không có hai dấu ngoặc đơn mở và đóng, hoặc sau một địa danh như Trung-hoa chẳng hạn mà không có dấu hoa thị kèm theo, hoặc một địa danh hay một nhân danh mà lại ở giữa hai dấu ngoặc đơn, xin quý bạn tự đính chánh giùm cho.

Bút danh tác giả, tác phẩm, địa danh có in lộn **n** *ra* **u**, **u** *ra* **n**,... *và tất cả những lỗi chánh tả khác, nếu có — mà chắc có nhiều — chúng tôi xin nhận hết về phần mình.*

Thí dụ như Alexandre Dumas cha in ra là Alescandre Dumas cha (trang 193).

Chúng tôi hy vọng bảng danh mục sau đây có thể đính chánh những sai sót về bút danh tác giả, tác phẩm và địa danh của quyển sách nầy.

Tục-ngữ, ca-dao Việt-nam vốn là văn chương truyền khẩu vô danh, chúng tôi để ra ngoài danh mục nầy.

BÀNG GIANG – XUÂN TƯỚC

A.

Démocrite d'Abdère : 382, 498, 537.

Edmond About : 63, 334, 335.

Nữ công-tước d'Abrantes : 181, 510.

Marcel Achard : 39, 477.

Louise Ackermann : 536.

S. Adams : 334, 339.

Thomas Adams : 365.

Villiers de l'Isle-Adam : 356.

J. Addison : 198.

Scipion l'Africain : 400.

Marie d'Agoult : 376, 582.

Ahiqar : 342.

Ai-cập * : 100, 479.

Ái-Lan : 167.

Alain : 40, 378, 592.

Bà d'Albany : 495.

Alcidamas : 595.

A. B. Alcott : 397.

Clément d'Alexandrie : 521.

Philon d'Alexandre : 486, 552.

Alibert : 91, 97, 149.

Dante Alighieri : 321.

J. L. Allen : 516.

Amenhemhât : 343.

Fisher Ames : 445.

Henri-Frederic Amiel : 52, 183, 244, 353, 463, 485, 501, 516, 539, 540, 604, 608.

Edmondo de Amicis : 223.

Simonide d'Amogos : 58.

Amyot : 69.

Anacharchis : 458, 495, 509.

Pline l'Ancien : 139, 200.

Anderson : 429, 459.

Ấn-độ * : 37, 40, 64, 73, 94, 99, 118, 119, 136, 160, 189, 214, 245, 328, 418, 504.

Anh * : 39, 52, 58, 60, 62, 72, 75, 80, 93, 95, 100, 102, 105, 106, 125, 126, 133, 136, 153, 159, 163, 174, 178, 182, 187, 190, 191, 193, 214, 223, 226, 230, 233, 343, 344, 569.

Gabriele d'Annunzio : 458.

Jean Anouilh : 468.

Antisthène : 91, 381, 483, 558.

Anton : 590.

Án-tử : 598.

Apostolius : 61, 521, 524.

A-phú-hãn * : 202, 230.

Á-rập * : 39, 77, 80, 83, 95, 99, 103, 130, 139, 162, 164, 192, 199, 201, 203, 215, 230, 232, 233, 331, 343, 410, 479, 585.

L'Arioste : 588.

Ariphon : 473.

Aristonyma : 595.

Aristophane : 328, 338, 467, 498, 524, 558.

Aristote : 70, 101, 114, 123, 161, 189, 207, 224, 227, 249, 264, 268, 290, 302, 343, 350, 356, 378, 430, 433, 473, 477, 525, 539, 546, 567, 568, 572, 597, 599, 609.

Arménie * : 103, 149, 163, 170, 193, 230, 232.

Linh-mục d'Ars : 500.

LUUSACH.COM.VN

G. A. Astre : 114.

Solon d'Athènes : 579.

Mac Arthur : 347.

Công-tước Audrassy : 339.

Berthold Auerbach : 182.

Emile Augier : 473.

César Auguste : 427.

Thánh Augustin : 161, 205, 411, 412, 525, 537, 548, 557, 584.

Ấu-học ngũ-ngôn thi : 127, 199.

Ấu-học Quỳnh-lâm : 440.

Marc Aurèle : 62, 63, 74, 221, 307, 329, 343, 422, 467, 468, 507, 508, 600.

Barbey d'Aurévilly : 167, 336, 581, 582.

Shri Aurobindo : 519, 520.

Ausone : 62.

Averroès : 372, 462, 558.

Avicennes : 552.

B.

Lý Bạch : 84.

Gaston Bachelard : 196.

Francis Bacon : 74, 107, 130, 180, 197, 213, 264, 353, 376, 399, 420, 453, 475, 490, 514, 535, 539, 549, 556, 557, 566, 580, 586, 595, 607.

Jarafa Al Bakri : 315, 597.

Balan * : 34, 93, 162, 169, 609.

Balmès : 344.

Baif : 111, 328, 527.

Honoré de Balzac : 35, 103, 106, 317, 341, 431, 448, 580.

E. Banning : 392

Bantou : 51.

Maurice Barres : 350.

Sir Barrie : 327, 349.

Mục-sư Barthelemy : 333.

A. Barton : 424.

Bastiat : 335.

Ba-tây * : 97, 111, 113, 232.

Ba-tư * : 83, 87, 101, 119, 146, 233, 343, 392.

Bảo-tử : 353.

Bảo-Phật tử : 191, 465.

Henri Barbusse : 437.

C. de la Barca : 468.

Barrau : 499.

Des Barreaux : 455.

Bartol : 511.

Phú-Bật : 89

Henri Bataille : 185.

O. A. Ballista : 151.
Charles Baudelaire : 317, 325, 345, 349, 417, 444, 484, 573.
Gérard Bauër : 372.
G.Bayan : 476.
René Bazin : 424, 507.
(Bắc Đường thư sao) : 209.
Bắc-Phi * : 45, 63.
Vũ Bằng : 37.
Chauvot de Beauchêne : 473, 550.
Beaumarchais : 318, 319. 377, 393, 463, 476, 481, 488.
La Beaumelle : 543.
F. Beaumont : 38.
Simone de Beauvoir : 340, 462.
Henry Becque : 450, 573, 578, 587.
Maurice Bedel : 33.
H. W. Beecher : 351, 365.
Camille Belguise : 610.
Pierre Benoit : 326, 600
Benserade : 370.
Berbère : 163, 215.
Henri Bergson : 135, 388, 423, 565.
Berlioz : 549.
Emile Bernard : 416, 418.
T. Bernard : 516.
Saint Bernard : 608.
G. Berr và L-Verneuil : 160.
E. Bersot : 219, 351, 549.
Rose Bertin : 354.

Jean Buridan de Béthume : 565.

Conon de Béthune : 498.

Sainte-Beuve : 340, 575.

Bhartâhari : 52, 588.

Bí * : 214.

Hùng Hoành Bị : 394.

Bias : 102, 475, 479.

Ambrose Bierce : 566.

Bienstok : 562.

André Billy : 547.

Nguyễn Bính : 40, 108.

J. F. Bladé : 99, 567.

W. Blake : 204, 328, 409, 540.

De Blessington : 569.

Léon Bloy : 549.

Léon Blum : 483.

Lâm Bô : 507.

Bồ-đào-nha * : 39, 160, 233.

Giovanni Boccace : 495, 501, 503.

Bodsley : 366.

Juan Bognine : 208.

H. G. Bohn : 476, 484.

Nicolas Boileau : 101, 139, 188, 263, 395, 415, 484, 486, 493, 546, 550, 569, 572, 573, 575, 576.

Boiste : 80.

Boissière : 322.

Boitard : 62.

TIMSACH.COM.VN

Gustave Le Bon : 105, 112, 373, 377, 394, 408, 437, 472, 485, 496, 520, 540, 563, 564, 608.

Jean Le Bon : 125, 579.

De Bonald : 110, 176, 219, 223, 226, 408, 497, 560, 568, 571, 574, 600.

A. Bonard : 231.

Saint Bonaventure : 565.

H. G. Bohn : 102.

Georges Bonneau : 558.

Bonnin : 84, 111.

Abel Bonnard : 195.

Etienne Bonnot : 372.

Bion de Boristhène : 91.

Henry Bordeaux : 195, 557.

Charles du Bos : 577.

Van den Bosch : 542, 550.

Bossuet : 152, 157, 176, 194, 252, 558.

Guillaume Bouchet : 215, 403.

J. Stanislas de Boufflers : 197, 326, 466, 538, 545, 555.

Bougeart : 37.

Louis Bourdaloue : 550.

Edouard Bourdet : 185, 490, 574.

Léon Bourgeois : 158.

Paul Bourget : 34, 160, 173, 208, 347.

Boursault : 591.

G. Bouthoul : 494.

De Bouzzlers : 313.

C.A. Boyle : 349.

TIMSACH.COM.VN

G. Braque : 474, 609.

Brennus : 533.

Restif de la Bretonne : 501.

A da Brescia : 329.

Aug. Brizeux : 99, 232.

Louis Bromfield : 225, 336, 550.

D.C. Browning : 491, 546.

Brueys : 133.

L. Bruhl : 314.

Cudin de la Brunelliere : 591.

Jean de la Bruyère : 40, 65, 70, 72, 80, 103, 135, 171, 188, 199, 204, 208, 216, 218, 219, 299, 333, 350, 371, 385, 426, 453, 530, 539, 551, 555, 562, 584.

Pearl Buck : 209.

Buffon : 107, 418, 571, 572, 575.

R. Burfon : 323.

Edmund Burke : 341.

E.L. Burnouf : 193.

R. Burton : 191, 378, 492, 573.

T. Buston : 450.

Samuel Butler : 101, 373, 409, 474, 483, 493, 536.

Đường Bưu : 492.

Byron : 313.

C.

Uông Cách : 110, 423.

A. Caillot : 555.

(Cách ngôn La-tinh) : 461.

(Cách ngôn Trung-hoa) : 385, 442, 454, 455, 506, 542, 543.

(Cách-ngôn liên-bích) : 196, 198, 206, 227, 231, 245, 309, 312 316. 326, 379, 440, 447, 455, 456, 509, 511, 543, 603.

Claudius Caecus : 460.

Ch.Cahier : 144, 324, 372, 445, 458, 467, 552, 590.

Calderon : 74.

Callimaque : 351, 390.

Calvin : 347.

W.Camden : 516, 550.

Cameroun * : 172.

Hồng-y Le Camus : 502.

Nguyễn duy Cần : 224.

(Sách Cảnh-hành) : 439, 442, 459.

Lưu Cao : 334.

Alfred Capus : 151, 175, 180, 285, 424, 531, 574, 583.

Carcinius : 161.

G.Carducci : 538, 578.

Carlyle : 319, 371, 421, 443, 456, 533.

Carmontelle : 605.

A.Carnégie : 466.

Alexis Carrel : 385, 541, 544, 578.

C.A.K.Cartis : 329.

Casanova : 211.

Cassiodore : 233.

H.N. Casson : 198, 325, 551.

Catherine, Nữ-hoàng Nga : 88.

Denys Caton : 139, 235, 369, 458, 459.

Caton le Censeur : 142, 202, 213, 338, 367, 535, 591, 594.

Simonide de Céos : 127.

Cervantes : 54, 82, 105, 179, 204, 235, 319; 328, 337, 375, 381, 382, 412, 437, 524, 563, 585, 603, 604.

Chabrils : 438.

Emile dés Chamels : 171.

Chamfort : 64, 69, 90, 111, 128, 135, 142, 155, 157, 167, 179, 199, 235, 248, 249, 285, 290, 316, 318, 323, 335, 426, 443, 454, 461, 479, 547, 572, 608.

M. Chapelan : 517.

Charlie Chaplin : 318.

René Char : 406.

P. Teilhard de Chardin : 485.

Charles IX : 538.

P. Charron : 159, 235, 350, 379.

Chateaubriand : 156, 343, 454, 610.

A. de Chateaubriant : 466.

Chaucer : 525, 585.

Phan Bội Châu : 52, 106, 190, 312, 424, 534.

Châu tử : 127, 549.

L.M. Chauffier : 469.

La Chaussée : 246, 332, 412, 585.

M. de Chazal : 373, 449.

TIMSACH.COM.VN

Mohammed Ben Chenele : 427.
M.J. Chenier : 367, 416, 536.
André Chénier : 538.
Lord Chesterfield : 139, 530, 546, 572.
G.K. Chesterton : 388, 435, 446, 498, 537, 577, 582.
M. Chevalier : 171, 586.
(Chiến-quốc-sách) : 58, 60, 141, 212, 298, 442, 481, 562.
Nông Thụ Chi : 56, 378.
Nguyễn đình Chiểu : 68, 424, 541.
Chilon : 89, 170.
Lữ mông Chính : 133.
Métrodore de Chio : 84.
Abbé de Choisy : 177, 510.
Agatha Christie : 436.
Nữ hoàng Christine : 192.
Saint-Jean Chrysostome : 243, 288, 330, 501.
(Chu Lễ) : 166, 506.
Chu-Trung Trang-Công : 206.
(Chu-tử Cách-ngôn) : 236, 602.
Châu Chúc : 449.
Thục Tiên Chúc : 206.
Tử Chung : 497.
Winston Churchill : 87, 320, 326, 423, 474, 478, 578.
Tô Chức : 242, 364.
Cicéron : 68, 113, 118, 172, 191, 226, 307, 350, 372, 387, 389, 391, 399, 408, 418, 466, 469, 499, 500, 517, 559, 566, 606.
John Clare : 465.
Cô Clairon : 184

TIMSACH.COM.VN

J. Clarke : 242, 298, 356, 363, 467, 555.

Clarville : 210, 215.

Francis Claude : 238.

Paul Claudel : 461, 494, 540, 576,

Claudien : 105, 534.

Cléanthe : 460.

Clémenceau : 113, 421: 542.

Jean Cocteau : 195, 217, 323, 354, 387, 416, 453, 482, 537, 538, 572.

Coekburn : 429.

Cohin : 42.

(Cổ học tinh hoa) : 328.

Edward Coke : 458.

J. B. Colbert : 612.

J. Collins : 469.

G. C. Colton : 36, 245, 473, 496, 532.

Commerson : 566.

Auguste Comte : 106, 209, 264, 470.

Bằng-đức công : 13.

Chúc-vô công : 110.

Hoàng thạch công : 178, 541.

Lỗ-trung công : 603

Chu-trung trang công : 541.

(Công-dương truyện) : 57, 440.

Condillac : 176.

J. Conrad : 157, 347.

Henri Conscience : 389.

Gary Cooper : 480.

ISACH.COM.VN

François Coppée : 384.

(Kinh Coran) : 368, 380, 476, 497, 556, 558.

Cornemin : 223.

Corneille : 33, 62, 144, 244, 350, 408, 412, 524, 526, 535, 549, 579, 585, 613.

Thomas Corneille : 458, 502.

(Cổ ngữ) : 338, 380, 414, 445, 456, 489, 491, 504, 586, 613.

(Cổ thi) : 142, 528, 598.

Paul Louis Courier : 135.

Georges Courteline : 165, 172, 551.

Victor Cousin : 64, 87, 146, 223.

Wililam Cowper : 518.

Cratinos : 372.

Crébillon : 479, 591.

Bernedetto Croce : 536, 565.

Oliver Cromwell : 612.

Quinte Curce : 77, 390.

Curnousky : 561.

Trương hoành Cừ : 239.

(Cựu ước kinh) : 49, 73, 75, 90, 91, 95, 105, 106, 128, 139, 237, 385.

Diogène le Cynique : 466, 496, 535.

Aristippe de Cyrène : 78, 197, 603.

TIMSACH.COM.VN

D.

Ngô hoài Da : 380, 393.
E. Dacier : 69, 98, 382.
Daddy : 531.
Tô Đại : 556.
(Đại học) : 504.
Đàm tử : 492.
Đar-mạch * : 39, 77, 99, 100, 102, 153, 226, 331.
Bùi khánh Đản : 113.
Dante : 56, 319, 489.
Daniel Dare : 481.
Bà Du Deffand : 72, 353.
Th. Dekker : 588.
Eugène Delacroix : 95, 416, 557, 574.
C. Delavigne : 90, 105, 382, 514.
Hoàng tử De Ligne : 525.
Démocrate : 190, 420.
Démocrite : 127.
Démophile : 495, 503.
Ferdinand Denis : 492.
(Đệ ngũ luân) : 226.
P.J. Desbilloux : 321.
Désaugiers : 473, 592.
Descartes : 195, 197, 434, 560.
Descuret : 64, 159, 192.
E. Deschamps : 607.
J. Desjardins : 399, 512.

Démosthène : 358.
Detoeuf : 213, 377.
Déprophile : 155.
Bà Deshoulières : 133.
F. Desnoyers : 107.
Destouchès : 579.
Deutéronome : 346, 556.
Deval : 345, 566.
Dhammapada : 75, 382, 473.
Trình Di : 51, 100.
(Dịch kinh) : 55, 95, 177, 207, 219, 393.
Charles Dickens : 183, 342.
Diderot : 80, 328, 330, 385, 517, 584.
(Diêm thiết luận) : 110.
Đoàn thị Điểm : 41, 113.
Sử Điển : 89, 198, 227.
C. Dior : 162, 494.
B. Disraéli : 371, 446.
Djâmi : 320, 375.
Austin Dobson : 68.
Ch. Dolfus : 156.
(Đông Hán thư) : 440.
Đổng-tử : 460.
Maurice Donnay : 171, 475, 610.
Dorat : 437.
Roland Dorgelès : 161.
Fédor Dostoïevsky : 395, 404, 461, 462, 468, 562, 580.
Do-thái * : 38, 43, 101, 161, 165, 175, 202, 238.

TIMSACH.COM.VN

La Rochefoucauld-Doudeauville : 72, 182, 281, 219, 418, 492, 514, 583.

A. Conan Doyle : 475.

A. Dozon : 351.

P. Drive : 326, 366.

J. Droz : 68, 79.

Gustave Droz : 224.

John Dryden : 37, 151, 208, 601.

Nguyễn Du : 41, 43, 50, 75, 105, 206, 231, 480.

Tử Du : 375.

J. Sanial Dubay : 321, 469.

J.F. Ducis : 482.

Georges Duhamel : 100, 156, 198, 336, 387, 411, 446, 454, 516, 576, 578.

Alexandre Dumas (cha) : 135, 193, 321, 336, 463, 565, 575.

Alexandre Dumas (con) : 205, 374, 408, 490.

Trâu Dương : 480.

Dương tử : 337, 393.

Dương minh tử : 544.

Dupin : 69.

Henri Duvernois : 230, 477, 525.

Hồ lâm Dực : 139, 142, 423.

Đức * : 39, 79, 99, 102, 153, 160, 161, 165, 187, 188, 193, 203, 204, 213, 214, 216, 225, 242, 245, 345, 389, 569.

Lâm ngữ Đường : 195, 197, 199.

J. Dyssord : 37.

TIMSACH.COM.VN

E.

Ê-cốt * : 331.

Edison : 480.

Albert Einstein : 200, 277, 387, 445, 505, 518, 522.

Kaïbara Erikem : 226.

Lénon d' Élée : 371, 378.

George Eliot : 168, 255, 320, 515.

Havelock Ellis : 339, 497.

Emerson : 68, 145, 389, 457, 530, 592, 600.

Héliodore d' Émèse : 498.

Ennius : 73.

Epictète : 107, 125, 156, 394, 467, 574.

A. d'Éphèse : 409, 463, 467, 561, 582, 604.

Epicure : 341, 469, 556.

Erasme : 173, 204, 215, 217, 365, 478, 534, 569, 608.

Pierre l' Ermite : 380.

Eschyle : 342, 350, 470.

Esope : 205, 291, 321, 326, 365, 367, 399, 482, 604.

Esquiros : 365, 540.

Estonie * : 105.

Fupolis : 213.

Euripide : 33, 35, 100, 103, 142, 161, 182, 202, 231, 286, 328, 334, 378, 472, 475, 477, 523, 527, 535, 546, 548, 550, 588, 589.

Saint Evremond : 72, 167, 348, 581.

Saint Exupéry : 36, 327, 332, 423.

Ezéchiel : 351.

TIMSACH.COM.VN

F.

J. H. Fabre : 468, 565.
Emile Faguet : 612.
Noel du Fail : 375, 437, 588.
J. Failovich : 100, 323, 476.
L. Paul Fargue : 326, 416, 418.
Claude Farrère : 555.
William Faulkner : 43, 184, 324.
François Fayolle : 552.
Bà C. Fée : 111, 146.
Fénelon : 56, 78, 87, 114, 158, 176, 177, 337, 377, 393, 479, 484, 514, 516.
Ferdinand Legrand : 391.
D. Fergusson : 471.
G. Ferrero : 150, 404, 457, 577.
Georges Feydan : 33.
Feurzinger : 162.
Gustave Flaubert : 430, 534, 581.
J. Fletcher : 38.
Fléchier : 242.
Florian : 39, 70, 92, 315, 351, 451, 522, 530, 556.
Thống-chế Foch : 450, 496, 533.
Daniel de Foë : 388, 504.
V. Foi : 602.
La Fontaine : 75, 78, 91, 92, 102, 107, 153, 184, 187, 255, 260, 329, 356, 369, 379, 455, 533, 542, 579, 581.
Fontenelle : 162, 188, 249, 250, 473, 478, 521, 564, 604.
Henri Ford : 533.
Xavier Fornerct : 391, 510, 513, 522, 523, 525, 592, 595.

TIMSACH.COM.VN

Ugo Foscolo : 185, 269, 581.

Richard de Fournival : 170.

Frachet : 549.

Anatole France : 335, 380, 389, 390, 418, 443, 454, 465, 483, 528.

Benjamin Franklin : 107, 115, 179, 180, 192, 221, 228, 258, 268, 275, 276, 287, 302, 327, 330, 342, 346, 366, 368, 373, 388, 392, 402, 483, 486, 490, 504, 506, 512, 520, 528, 551.

Sigmund Freud : 313.

Frédéric II : 425, 530, 591.

Frédéric le Grand : 113.

Fréron : 540.

Thomas Fuller : 74, 205, 244, 292, 319, 321, 370, 390, 409, 413, 456, 484, 497, 559, 567.

Furetière : 606.

TIMSACH.COM.VN

G.

J. Galtier : 322.

Gandhi : 74, 101, 150, 175, 225, 293, 343, 464, 495, 497, 559.

Mohandas K. Gandhi : 395, 476, 568.

Maurice Garçon : 342, 470.

Maurice Martin du Gard : 545.

Roger Martin du Gard : 565.

J. A. Garfield : 223.

R. Garnier : 411, 612.

M. J. de Gaston : 487.

Charles de Gaulle : 387, 520, 581.

Théophile Gaushier : 470.

Bà De Genlis : 136.

Géorgie * : 36, 99, 167.

Paul Géraldy : 38, 391

J. Gérard : 48.

A. Gère : 601.

E. Geruzez : 226.

G. S. Ghibaudo : 560.

(Gia-ngữ) : 78, 110, 127, 138, 140, 177, 230, 338, 380, 543.

Gia Cát Lượng (Khổng-Minh) : 127, 345, 516.

Phó Tứ Giả : 560.

Giả Nghị : 132, 440.

Đào Giác : 439, 598.

Phùng Giám : 391.

Gibbon : 223.

Kahlil Gibran : 340.

André Gide : 180, 234, 250, 597.

VNSACH.COM.VN

Jean Giono : 537.
Bà De Girardin : 135, 444, 515, 579, 589.
Saint Marc Girardin : 83, 228, 505.
Jean Giraudoux : 113, 439, 475, 510.
J. Glamwill : 415.
Goethe : 68, 95, 154, 167, 215, 255, 259, 272, 293, 334, 341, 342, 344, 355, 373, 387, 418, 444, 457, 461, 469, 477, 484, 502, 512, 513, 524, 526, 543, 546, 552, 560, 570, 574, 585, 591, 597.
Nicolas Gogol : 391.
Carlo Goldini : 153, 174, 283, 530, 596.
O. Goldsmith : 136, 165, 251, 260, 410, 579, 583.
Edmond và Jules de Goncourt : 335, 489, 529, 535, 539, 595.
Bác-sĩ Good : 491.
Maxime Gorki : 151, 436, 545.
Elisabeth Goudge : 321.
Rémy de Gourmont : 101, 327 448, 475, 516.
Balthazar Gracian : 74, 143, 177, 339, 355, 444, 466, 503, 509, 510, 532, 547, 556, 605.
Bà de Graffigny : 224.
Granval : 582.
Thomas Gray : 580.
Graham Greene : 45, 184, 203, 295, 403, 478, 521, 557, 561.
Julien Green : 196, 577.
J. B. Gresset : 156, 184, 469, 521, 532, 564.
Grétry : 351.
Grimm : 56, 89, 122, 497.
Gérard de Groote : 507.
Hugo Grotius : 342.
René Grousset : 115, 384.

TVSACH.COM.VN

Janus Gruter : 160, 357, 524.
R. Guardini : 58.
Guérin : 195.
Antonio de Guévara : 591.
Guichardin : 158.
Sacha Guitry : 34, 82, 151, 171, 278, 283, 362, 397, 547, 565,
Francesco Guicciarni : 246, 600.
Guizot : 177.
Gustave Guyard : 54.
Guyau : 69, 123.

TIMSACH.COM.VN

H.

Tử Hạ : 460.
Hafiz : 372, 465.
Thái Bá Hài : 379.
Danis d'Halicarnasse : 341.
Hà-Liên tử : 38, 46.
E. E. Hale : 498.
Joseph Hall : 492.
Haliz : 296.
Hàn Phi tử : 243, 531.
(Hàn Phi ngoại truyện) : 384.
(Hán thư) : 51, 138, 141.
(Hậu Hán thư) : 109, 231, 406.
Luận Hành : 241.
Hứa Hành : 56.
R. d' Harcourt : 315.
Collin d' Harleville : 244, 259, 289, 326, 381.
J. Havrington : 427.
N. Hawthorne : 464
W. Hazlitt : 565,
Hébreu : 476.
Hégel : 327, 388.
Martin Heidegger : 471.
Henri IV : 60, 75, 396, 559.
Henri Heine : 181, 239, 263, 562, 575.
Helvétius : 94, 160, 177, 224, 332, 413, 438.
E. Hemingway : 139, 340.
A. Henderson : 356.

E. Henriot : 159, 430, 551.

O' Henry : 202, 377.

G. Herbert : 103, 142, 347, 375, 382, 399, 407, 421, 509, 536, 545, 579, 588.

Ansari de Hérat : 386.

Philippe Hériat : 209.

Abel Hermant : 575.

Robert Herrick : 428.

Edouard Herriot : 446, 576.

Hérodote : 149.

Hésiode : 149, 178, 268, 363, 506, 528, 554, 587.

J. Heywood : 144, 234, 353, 367, 410, 435, 518, 581, 588, 608.

Hoàng Hiển : 220.

Tăng Quảng Hiền : 330, 386, 451, 602.

Trình Hiệu : 432.

Richard Hills : 524.

Hippocrate : 417, 606, 607.

Adolf Hitler : 417, 502.

Dường Bá Hồ : 489.

Tôn-nữ Hoàng Hoa : 42, 47.

Hoa kỳ * : 36, 158. 165, 189, 217, 220, 221.

Hòa-lan * : 162, 166, 202, 216, 480.

(Hoài âm truyện) : 500.

Hoài Nam tử : 62, 96, 139, 148, 157, 230, 273, 278, 353, 429.

Hoài Phương : 47.

Hoàng Đạo : 131.

Thomas Hobbes : 400.

Nguyễn Bá Học : 296, 311, 349.

Hodjviri : 469.

Vu đình Hoè : 422.

Lưu-Hội : 505.

J. G. Holland : 424.

O. Wendell Holmes : 371, 489.

Hồi giáo : 351.

Homère : 108, 118, 355, 395, 473, 474, 498, 599.

P. Hoonnaere : 51.

Horace : 153, 178, 180, 220, 245, 272, 275, 331, 355, 379, 436, 483, 486, 491, 524, 591, 612.

J. Howell : 372.

E. Hubbard : 601.

J. A. Houlder : 365.

A. d'Houdetot : 36, 88, 136.

Victor Hugo ; 36, 203, 227, 250, 258, 274, 307, 346, 355, 389, 402, 408, 437, 539, 558, 564, 567, 575, 594, 609, 612.

Hung-gia-lợi * : 35, 119.

(Dương Hùng truyện) : 78.

Thomas H. Huxley : 144, 227, 376, 482, 548, 563, 574, 578.

Tiết Huyên : 57, 110.

J. K. Huysmans : 182.

Châu Hy ; 55, 157, 210, 211, 242, 325, 372, 382, 504, 551.

Ngụy Hy : 211, 423, 516.

Hy Bá La : 153.

Hy Lạp * : 188.

I.

Henrik Ibsen : 387, 474, 490, 595, 612.
Đức giáo hoàng Innocent III : 211.
Soufi (Islam) : 202.
Isaïe : 445, 594.
Islande * : 111.
Isocrate : 496.
Isaac d'Israëli : 583.

★

J.

Max Jacob : 516, 456.
Saint Jacques : 524.
Laroche Jacquelin : 441.
E. Jaloux : 470.
P. Janet : 93, 224.
J. Janin : 166.
Jaurès : 404.
Javenal : 344.
Th. Jefferson : 213, 475, 610.
Ben Jenson : 158, 285, 376, 484.
Jérémie : 471.
D.W. Jerrold : 497.
Saint Jérôme : 462.
Jérôme K. Jérome : 183, 462.
Pline le Jeune : 341, 414.
Marie Jeuna : 376.
Job (Thánh-kinh) : 463.
Henry Saint John : 476.

THUVIENSACH.COM.VN

R. P. Joly : 173.

Henri Saint-John : 101.

Samuel Johnson : 107, 245, 299, 369, 480, 599.

J. Joubert : 72, 166, 176, 200, 227, 227, 286, 295, 299, 315, 329, 346, 363, 368, 373, 381, 407, 416, 446, 462, 491, 517, 540, 564. 573, 574, 589.

Th. Jouffroy : 469.

Jouvénal : 74, 245, 288, 304, 352, 389, 487, 505, 556.

James Joyce : 349.

Ernest Junger : 331.

De Jussieu : 80, 111.

★

K.

F. Kafka : 416, 502, 526.

Okakura Kakugo : 489.

(Kinh Kelama) : 494.

H.H. Kames : 589.

S Viva Kânanda : 393, 408.

Adèle Kann : 347.

Kant : 340, 408, 417.

Alphonse Karr : 135, 163, 166, 197, 390, 561, 572, 580, 585.

John Keats : 67, 537.

Kegemni : 61.

J. Kelly : 502.

T.A' Kempis : 388.

(Kinh-viên tiểu ngữ) : 89.

Trần Tuấn-Khải : 67.

Marguerite và Kamuran Khan : 561.

TIMSACH.COM.VN

Omar Kheyyam : 101, 476, 597.

Bích Khê : 44, 188.

Nguyễn Bỉnh Khiêm : 71, 236, 267, 268, 400, 449, 487, 547.

Lã Khôn : 110, 120, 142, 148, 198, 233, 241, 319, 329, 356, 481, 507, 534, 601.

Không Động tử : 141, 506.

Khổng tử : 54, 64, 121, 122, 127, 151, 179, 191, 211, 219, 276, 277, 338, 379, 392, 403 439, 441, 443, 468, 481, 502, 503, 505, 563, 599.

Khổng Tòng tử : 239.

Nguyễn Khuyến : 68, 105, 136, 189, 215, 459, 488.

(Khuyến giới toàn thư) : 84, 157, 159.

Hoàng đình Kiên : 200

Trần tử Kiêm : 454.

Tào tử Kiến : 108.

S. Kierkegaard : 493, 566.

C. Kinsley : 424.

Rudyard Ripling : 68, 173, 398, 505, 520.

(Kinh Lục độ tập) : 239.

F. Konoye 577.

Louis Kossuth : 611.

A. Kouprine : 465, 520 581.

Krassovsky : 36, 42.

Radha Krisnan : 445.

Krutch : 108

Kurde : 119, 172, 190.

Kỷ Ngô tử : 442, 598

TIMSACH.COM.VN

Lục Lũng Kỳ : 58, 394.
Bùi Kỷ : 70.
Thomas Kyd : 469.

L.

Eugène Labiche : 380.
Súc Đức Lạc : 441.
Lacordaire : 315, 519.
Jacques de Lacretelle : 464, 532.
Labrousse : 96.
Diogène Laërce : 208, 274.
Selma Lagerlöf : 464.
Lã Đông Lai : 542.
Lamakhari : 321.
Lamartine . : 46, 182, 534, 576, 611.
Ch. Lamb : 98.
Bà De Lambert : 146, 166, 181, 528.
Lamennais : 102, 185, 204, 234, 313, 518.
Kondard de Lamotte : 558.
Jean Lamoyski : 591.
C. Landberg : 360.
Lãng nhân : 37, 53, 84.
William Langland : 567.
Nguyễn Hữu Lành : 521.
Lão tử : 58, 75, 314, 341, 380, 386, 438, 462, 505, 509, 532, 559, 563, 568, 603.

TVVSACH.COM.VN

Victor de Laprade : 377.
Valéry Larbaud : 454.
Cl. Larcher : 247.
Stanislas Laszinski : 445,
Laténa : 79, 204.
La-tinh * : 151, 176, 191,194, 196, 205, 217, 567, 571,
Lautréamont : 185.
D.H. Lawrence : 404.
J.L. Laya : 337.
Paul Léautaud : 575, 577, 611.
Pigault Lebrun : 409.
Gertrude Von Le Fort : 471.
Ernest Legouvé : 75, 429.
Jean Leiba : 162.
Leibniz : 225.
(Lê Ký) : 49, 55, 89, 108, 120, 121, 231, 236, 329, 598.
Ch. Lemesle : 583.
Lemierre : 479.
H. Lemonnier : 81.
Ninon de Lenclos : 43, 171, 208.
Lénine : 518.
H. Lenormand : 418.
Lénobios : 370, 410, 533.
Léon XIII : 336.
Giacomo Leopardi : 581.
Julie de Vespinasse : 502.
Leson : 530.
V. Lespy : 506.

VNSACH.COM.VN

(Lễ Kinh) : 57, 376.
P.J. Leroux : 458.
E. Lesseur : 325.
G.E. Lessing : 388, 547.
Marie Lesgcgyn'ski : 550.
De Lévis : 79, 100, 327, 460, 472, 530, 551, 552, 611.
Sinclair Lewis : 150.
Liban * : 228.
G.C. Lichtenberg : 171, 196, 354, 378, 396. 158, 499, 583. 595.
(Liễu-thị gia-ngữ) : 386.
Liệt tử : 59, 205.
Alian de Lille : 435, 527.
Ch. de Ligne : 45.
Abraham Lincoln : 150, 239, 262, 341, 367, 493, 520, 523, 529, 533.
M. Le Roux de Lincy : 414.
Thérèse Lisieux : 34.
Tite Live : 100, 115, 353, 471, 476, 561.
Lord Lytton : 387.
René Lobstein : 163.
J. Locke : 228, 275, 333, 480.
Antoine Loisel : 72, 375, 609.
Cao Phan Long : 106, 510.
Lỗ-ma-ni * : 39, 43, 161, 164, 165, 172, 189, 233, 237.
P. Lorrain : 367.
Louis XIV : 444.
Pierre Louys : 572
K.T. Lover : 47.

TIMSACH.COM.VN

Diễm Thiết Luận : 432.
(Luận ngữ) : 58, 108, 120, 135, 221, 224, 236, 320, 377, 380, 432, 601.
Đinh Vi Lục: 48.
Túy Ngũ Lục: 381.
Lục Sinh : 598.
Lục tử : 378.
(Lục tài tử) : 55.
(Lục-triều sử-luận) : 612.
Luccien : 390.
Lucrèce : 462, 467.
Luther : 244.
Vương Lương : 447.
John Lydgate : 550.
John Lyly : 216, 292, 356, 499, 563.
Lysandre: 356, 536.

★

M.

Mabire : 73.
Mabli : 80.
T. Maccaulay 313, 356.
Machiavel : 112, 338, 392, 425, 481.
Macrobe : 341.
Mặc-tử : 112, 148, 584.
Mã-đảo * : 45, 46, 73, 172, 173, 175, 179, 201.
Maurice Maéterlind : 436, 502.
(Kinh Mahavagga) : 108.

TVSACH.COM.VN

Magreb * (Phi-châu) : 164.

Bà De Maintenon : 184.

Joseph de Maistre : 100, 110, 113, 146. 166, 227, 409, 493.

Nicolas Malebranche : 185, 564.

Malherbe : 513.

André Mabraux : 404, 417.

Mãn-châu * : 238.

Maniilus : 460.

Horace Mann : 200.

Mạnh-tử : 91, 108, 113, 118, 120, 121, 128, 158, 192, 194, 197, 209, 225, 257, 265, 266, 303, 441, 443, 455, 507, 508, 592, 605.

Kasherine Mansfield : 560.

P. A. Manzolin : 61.

A. Manzolin : 67, 375, 558.

Manou : 166.

Marion : 243.

Saint-Marc : 332.

Gabriel Marcel : 463.

O. S Marden : 480, 552.

Lucie Delarue Mardrus : 611.

Shakerley Marmion : 592.

Marmontel : 74, 209.

Lezay Marnesia : 513.

Martial : 36, 437, 469, 491, 492.

P. J. Martin 105.

Masillon : 63, 65.

J. B. Massieu : 79.

TIMSACH.COM.VN

Henri Massis : 337, 611.

Thánh Mathieu : 493.

Somerset Maugham : 173, 306, 518, 589.

Guy de Maupassant : 314, 354, 418, 565.

André Mauréas : 416.

François Mauriac : 35, 129, 156, 196, 200, 541, 572, 576.

André Maurois : 315, 329, 376, 464, 526, 589, 603.

Charles Maurras : 238, 609.

Théognis de Mégare : 426,486,600.

Gilles Ménage : 421.

Ménandre : 79, 96, 98, 105, 111, 125, 128, 166, 214, 215, 221, 249, 267, 281, 284, 298, 376, 378, 394, 396, 411, 426, 431, 472, 536, 607, 608,

H-L. Mencken : 114, 152, 436, 437, 590.

De Méré : 316, 320, 321, 332, 579, 603.

George Meredith : 157, 254, 354, 593.

Van der Mersch : 394.

Gabriel Meurier : 111, 190, 216, 220, 289, 320, 392, 414, 608.

H.Michaux : 607.

J. Michelet : 197, 228, 336, 386, 611.

Ngũ Hà Miên : 46.

Miến-điện * : 43, 221.

A. Mickievicz : 514.

Stuart Mill : 150, 465.

Phocilide de Milet : 205, 289, 292, 324, 332, 345, 426, 500, 568.

Thalès de Milet : 120, 376, 509, 552.

John Milton : 115.

Kim Nhơn Minh : 578.

Vương Dương Minh : 56, 108, 110.

Minh-Đức Hoài-Trinh : 164, 168, 174.

(Minh-tâm) : 70, 124, 127, 160, 207, 225, 243, 308, 364, 381, 440, 451, 460.

Mohamet : 493.

Molière : 36, 78, 103, 180, 242, 246, 247, 254, 287, 290, 363, 382, 383, 499, 593, 606.

Fougeret de Monbron : 153.

Henri Mondor : 314.

Mông-cổ * : 387.

Blaise de Monluc : 234, 331, 354.

A. de Montluc : 126, 136, 513, 554.

Bà Monmarsan : 89, 93, 204, 224.

Montaigne : 94, 102, 125, 213, 244, 278, 310, 353, 382, 413, 437 444, 470, 471, 484, 516, 539, 544, 566.

Montesquieu : 102, 177, 178, 199, 252, 276, 318, 341, 438, 495, 518, 529, 555, 574, 593, 600, 606.

E. L. Montet : 544.

Henry de Montherlant : 175, 523, 609.

Paul Morand : 335.

Ch. Morgan : 199.

Paul Morand : 187.

Alberto Moravia : 523.

R. Mossé : 485.

Alfred de Musset : 37, 173, 183, 298, 310, 418, 465, 515, 523, 535, 538, 584.

Mussolini : 112, 150, 446, 461.

Trần hoằng Mưu : 224, 225.

★

N.

Napoléon I: 83, 86, 87, 137, 179, 188, 261, 316, 339, 351, 365, 369, 414, 438, 439, 474, 497, 503, 527, 529, 551, 564, 571, 582, 613.

M. de Navarre : 437, 484, 536.

Na-uy * : 232.

Gaégoire de Naziance : 569.

Bà Necker : 171, 496'

C. Nepos : 479

Gérard de Nerval : 180, 510.

A. Nervo : 406.

Nga * : 43, 59, 77, 130, 133, 151, 163, 167, 232, 488, 240.

(Ngạn-ngữ) : 338.

Nguyên-Sa : 46.

Từ hư Nguyên : 505.

Cao Ngư : 151.

Nguyễn khắc Ngữ : 77.

Tuấn Bất Nghị : 601.

(Nhan-thị) : 456.

Nhất-Linh : 336

Cáp khoan Nhiêu : 229.

Điền Nhiêu : 83.

Công Nghi : 229.

Nhạc Nghị : 243.

(Nhân-vật chí) : 65.

(Nhị vị) : 230, 402, 440, 456, 506.

Trần Kế Nho : 204.

TIMSACH.COM.VN

Nhựt * : 94, 107, 160, 202, 253.

Nietzsche : 205, 337, 419, 430, 494, 501, 558, 565, 575.

Nigritiên : 139.

Ch. Nodier : 71.

Noël Noël : 384.

Novalis : 96, 462, 571, 573.

Lecomte du Nouÿ : 313, 404.

Paul Nyssens : 196, 529.

★

O.

A. Oihenart : 584.

Triệu Ôn : 358.

Ôn-như hầu : 191, 318.

Antoine Oudin : 438, 448, 502, 554.

Sir Thomas Overlury : 499.

Ovide : 42, 71, 167, 193, 215, 318, 327, 347, 492, 498, 500, 512, 547, 550, 591.

Oxenstiern : 62, 144, 213, 310, 318, 500, 513, 532, 601.

★

P.

Marcel Pagnol : 369, 488, 501, 580.

Thomas Paine : 425, 497.

Lord Palmerston : 555.

TIMSACH.COM.VN

Papiriné : 545.

Parisot : 176.

William Parkes : 99.

Théodore Parker : 150.

Pascal : 92, 101, 129, 242, 253, 255, 263, 274, 339, 343, 363, 371, 385, 386, 397, 398, 409, 415, 467, 474, 475, 485, 505, 506, 508, 515, 517, 543, 552, 559, 562, 571, 580, 583.

John Don Passos : 610.

Louis Pasteur : 414, 498, 574.

Victor Pauchet : 227, 248, 509, 551.

Saint-Paul : 133, 245, 325, 567, 590.

Pausanias : 342.

Etienne Pavillon : 555.

A. Pazzi : 136.

T. L. Peacock : 548.

Sylvio Pellico : 215.

Charles Péguy : 516, 521, 538.

Samuel Pépis : 492.

P. Perkins : 484.

Périclès : 328, 552.

Bonaventure des Périers : 607, 608.

François Pétrarque : 455, 482.

Pétrone : 136.

Roger Peyrefitte : 573.

Tô Đông Pha : 490.

D. de Phalère : 372.

Viên thị Thế-Phạm : 62.

VNISACH.COM.VN

(Phạn-ngữ) : 357, 463, 476, 481, 509, 524, 532, 552.

Pháp * : 34, 35, 36, 37, 38, 45, 62, 79, 70, 72, 73, 78, 91, 92, 97, 102, 118, 121, 126, 133, 144, 161, 163, 164, 165, 166, 167, 172, 188, 190, 192, 194, 195, 201, 209, 210, 216, 220, 233, 241, 242, 237, 330, 334, 337, 339, 351, 362, 401, 410, 426, 455, 457, 463, 473, 486, 570, 585, 608.

(Pháp-cú kinh) : 69-140.

Lưu Phân : 222.

(Phật-giáo) : 114.

Phật Thích-Ca : 528, 559.

Phần-lan * : 230, 238, 245.

Nhạc Phi : 446.

Phi-châu đen * 163, 187, 203, 240.

Tăng Quốc Phiên : 51, 110, 116, 346, 549.

Charles Louis Philippe : 182.

Philonide . 536.

Phocion : 431.

Trần Đông-Phong : 369.

Trương Tĩnh-Phong : 563.

Trương Kính-Phu : 221, 366.

La-Tư-Phúc : 177.

Picasso : 417 , 540.

B. de Saint-Pierre : 62, 69, 73, 87, 560.

B. Pierson : 467.

R. Pilet : 319.

Pindare : 338, 443, 544.

A.W. Pinero : 521.

TIMSACH.COM.VN

O. Pirmez : 36

A. Piron : 136.

William Pitt : 341.

Pittacos : 329, 342.

Platon : 191, 250, 260, 277, 337, 344, 411, 415, 416, 463, 471, 473, 477, 492, 498, 504, 513, 556.

Plaute : 72, 202, 238, 298, 322, 342, 365, 368, 411, 435, 511 515, 345.

Plotin : 606.

Plutarque : 48, 54, 78, 159, 276, 365, 389, 429.

Edgar Poë : 185, 214, 250, 527.

R. Poel : 388, 562.

A. Poignet : 87.

Henri Poincaré : 494, 517.

A. Poincelet : 227, 495, 514.

Polype : 439.

De Pompignan : 581.

Ponsard : 417.

A. Pope : 525, 532.

A. Porchia : 332, 482.

Beibby Porteus : 113

P. J. Poulet : 526.

R. Baden Powell : 223.

Abbé Prevost : 99, 229.

Properce : 487, 578.

Saint Prosper : 89, 97.

TIMSACH.COM.VN

Proudhon : 402, 512, 517.

Marcel Proust : 157, 304, 436, 453, 495, 572.

Sully Prud'homme : 395.

E. Psichari : 530.

Purânas : 118.

Bà De Puissieux : 125, 128.

Pythagore : 54, 67, 70, 128, 344, 372, 411, 596.

★

Q.

(Quan tử) : 447, 506.

Tư Mã Quang : 79, 316.

Quản Doãn tử : 373.

Quản Trọng : 531.

Cao Bá Quát : 553.

Tôn Trưng Quân : 125.

Raymond Quéneau : 537.

Pasquier Quesnel : 68.

Quevedo : 102.

Giả Thanh Qui : 103.

A. Quillet : 111, 608.

Charles Quint : 376, 504.

Quintilien : 142, 241, 519.

Thạch Quỳ : 542.

Phạm Quỳnh : 144' 180, 280, 455, 456, 601, 610.

Lê Quýnh : 612.

★

TIMSACH.COM.VN

R.

Rabelais : 135, 313, 324, 486, 539.
Bussy Rabutin : 392.
Paul Racaus : 334.
Racine : 145, 486, 493.
Raymond Radiguet : 548.
C.F. Ramuz : 536.
Louis Ratisbonne : 542.
J. Ray : 365, 496, 607, 608.
E.P. Raynal : 214, 497.
T.B. Read : 501.
Paul Reboux : 609
Ch. Regismanset : 339, 529.
Regnard : 87, 532.
Henri de Régnier : 445, 486, 508.
Erick Maria Remarque : 114, 185, 397.
Saint Rémy : 559.
Ernest Renan : 100, 331, 444, 466, 475, 611.
Jules Renard : 448, 572, 583.
Auguste Renoir : 325.
Bà De Resumat : 118, 224.
Revers : 71.
Pierre Reverdy : 354, 548, 574.
Etienne Rey : 38, 181, 188, 209, 366, 377, 418, 519.
Saint Réal : 86.
Jules Renard : 529.
Sénèque le Rhéteur : 164.
Apollonios de Rhodes : 318

TAISACH.COM.VN

Cléobule de Rhodes 568, 588.

Richardson : 418.

Richelieu : 530, 582.

Jean Richepin : 37.

J.P. Richter : 196, 284, 303, 330, 372, 471, 472, 479, 501.

Rigaud : 67.

Rivarol : 176, 242, 291, 310, 322, 328, 333, 336, 363, 371, 446, 512, 549, 564, 600, 609.

La Rochefoucauld : 44, 46, 65, 67, 72, 74, 80, 86, 108, 127, 139, 142, 161, 165, 179, 188, 190, 195, 213, 214, 218, 241, 244, 289, 305, 307, 315, 318, 320, 332, 339, 346, 369, 389, 394, 397, 448, 449, 450, 454, 460, 464, 479, 482, 483, 485, 496, 510, 531, 545, 547, 555, 557, 558, 564, 566, 604.

Rochepède : 39.

Rochilde : 586.

Rodin : 330, 419.

V. Rogers : 446.

Fernando de Rojas : 545.

Bà Roland : 325.

Jules Romains : 347, 404.

Romain Rolland : 184, 457.

Rollin : 223.

Bà Romieu : 126, 209, 227.

François Ronsard : 417.

Pierre Ronsard : 467, 513.

Théodore Roosevelt : 328, 450, 455, 471.

Daniel Rops : 459, 510.

Edmond Rostand : 183, 288, 316, 537, 588.

THISACH.COM.VN

Jean Rostand : 113, 494, 526, 537, 571.

Rotrou : 608.

George Rouaut : 417.

Jean Baptiste Rousseau : 180.

Jean Jacques Rousseau : 62, 64, 73, 84, 118, 133, 140, 146, 159, 166, 177, 191, 224, 325, 332, 339, 341, 360, 470, 490, 492, 494, 495, 519, 520, 539, 544, 595.

Désiré Roustan : 199, 200.

P.J. Le Roux : 319, 414.

J. Roy : 407.

Ch. Rozan : 426, 524.

V. Rozanov : 580.

Ruskin : 112, 330.

Bertrand Russell : 153, 237, 252.

James Russell : 424.

John Rusell : 511.

★

S.

Saadi : 36, 42, 155, 190, 193, 292, 350, 363, 379, 402, 411, 477, 546, 557, 558,

Cervantes de Saavedra : 229, 327, 449.

M. Sachs : 427, 457.

De la Sablière : 158.

Sylvestre de Sacy : 356, 571.

Armand Salacrou : 161.

C. Salagar : 101, 212, 258, 444, 518.

Saint Francois de Sales : 146, 402, 531.

TIMSACH.COM.VN

Hồng-y Saliège : 449.

Salomon : 151.

Salluste : 411.

Choerilos de Samos : 410.

Lucien de Sumosate : 232.

Sanci : 148.

George Sand : 85, 155, 456.

Santayana : 151, 324, 389, 464, 512, 527.

Jean Paul Sartre : 35, 202, 388, 457, 470, 546, 557.

Bernard Joseph Saurin : 470.

L. F Sauvé : 149, 220, 286, 370.

Sauvi : 242.

Brillat Savarin : 60, 522.

G.Saville : 244.

J.B. Say : 518.

Scarron : 578.

Schiller : 367, 382, 448, 540, 570.

A. Scholl : 337.

Waltes Scott : 502, 592.

Ch. M. Schwab : 510.

Cô de Scudéry : 69, 228.

Bác sĩ Schweitzer : 493.

Owen Seaman : 429.

Georges Séailles : 334.

De Ségur : 83, 91.

Sénancourt : 489.

Sénèque : 33, 54, 62, 72, 80, 87, 88, 107, 108, 156, 180, 205, 244, 251, 281, 290, 311, 312, 321, 327, 335, 355, 372, 373,

THƯVIỆNSÁCH.COM.VN

413, 417, 428, 458, 465, 466, 468, 471, 474, 482, 483, 509, 528, 529, 534, 539, 543, 556, 605.

L.Seneca : 544.

Petit Senn : 243, 575.

Serbie * : 73, 99, 351.

Sertillanges : 506.

Bà De Sévigné : 74, 200, 391,

William Shakespeare : 34, 42, 108, 123, 142, 145, 149, 158, 258, 260, 291, 295, 299, 323, 344, 355, 363, 366, 367, 375, 380, 384, 389, 406, 411, 413, 443, 470, 474, 476, 486, 488, 502, 504, 514, 546, 549, 564, 567, 570, 580, 584, 597, 600.

G. Bernard Shaw : 103, 217, 318, 367, 382, 384, 388, 392, 468, 484, 518, 557, 573, 578, 603, 604, 611.

Percy Bysshe Shelley : 537.

R. Sherwood : 68, 458.

A. Shopenhauer : 50, 164, 336, 384, 459, 462, 468, 472, 546, 583.

Catherine de Sienne : 522.

Henry Sienkievicz : 178, 546.

Ban Siêu : 349.

Lương Khải Siêu : 157.

I. Silone : 519.

J. Simon : 184.

Samuel Smiles : 560.

Henry Smith : 509.

L.P. Smith : 465, 477, 576.

Syoney Smith : 454.

TMSACH.COM.VN

Socrate : 146, 216, 264, 290, 353, 400, 464.
Sophocle : 55, 99, 128, 166, 205, 251, 378, 463, 464, 500, 53
545.

A. Souché : 199.
J. Soulary : 353.
P. Soulié : 370, 504.
Robert South : 371.
E. Souvestre : 226.
Lưu Trăp Sơn : 56, 90.
(Sở diễn nguyện thể tập) : 211.
Archidamidas de Sparte : 379.
Chilon de Sparte : 342, 515, 569.
H. Spencer : 224, 467, 597.
Oswald Spengler : 577.
C.H. Spurgeon : 355.
Bà De Staël : 34 103, 133, 210, 315, 526.
C. Stanislavsky : 419, 512.
Caccilius Statius : 584.
Fohn Steinbeck : 39, 564.
Stendhal : 347, 383, 480, 557, 571, 580.
R.L, Stevenson : 373.
Sterne : 73.
H-Seecher-Stove : 367.
Styn Streuvels : 384, 388.
André Suarès : 150, 281, 417, 584, 594.
Suger : 591.
Sumer : 232.
Les Sütras : 408.

TVNSACH.COM.VN

Đường Sử : 378.

(Sử-Ký) : 439, 598.

Bà Swetchine : 154, 362.

Swedenborg : 343.

F. Swift : 213, 411, 412, 488, 606.

Publilius Syrus : 86, 87, 106, 130, 144, 145, 156, 159, 182, 204, 205, 214, 220, 221, 222, 244, 247, 252, 288, 291, 298, 300, 316, 332, 337, 339, 341, 344, 350, 366, 367, 369, 370, 390, 411, 412, 413, 420, 425, 444, 446, 460, 463, 472, 479, 484, 485, 498, 501 507, 513, 530, 533, 543, 561, 568, 579, 582, 583, 589, 594, 599.

★

T.

Tacite : 370, 451, 483.

Kabindranath Tagore : 99, 394, 462, 501, 513, 519.

Hippolyte Taine : 42, 121, 210, 285, 289, 394, 544, 590, 597.

Talleyrand : 319, 342, 524.

(Le Talmud) : 34, 58, 164, 193, 226, 376, 415, 457, 515, 567, 585, 589, 607, 609.

(Tam lược) : 156.

(Tam quốc chí) : 96.

(Tam tự kinh) : 96.

Tăng tử : 231.

Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) : 41, 85, 131, 458, 544, 610.

(Tân-trớc Kinh) : 74.

(Tấn-thư) ; 58, 380, 542.

Tôn Tần : 439.

Tào-thị : 531.

Targui : 220.

St Paul de Tarse : 392,

(Tả-truyện) : 447, 506, 542,

Richard Taverner : 587.

Tây-ban-nha * : 34, 35, 36, 39, 44, 70, 74, 80, 92, 114, 119, 126, 134, 149, 161, 162, 163, 164, 165, 167, 175, 202, 205; 214, 239, 242, 343, 548.

Tây-phương * : 242.

Tây tạng * : 546.

Anton Tchékov : 344, 346, 386, 462, 470, 495, 557, 573.

Tchya : 71.

Bà De Tencin : 559.

Ngụy Tế : 492.

Térence : 129, 139, 192, 194, 215, 298, 382, 426, 478, 545.

Tertullien : 568'

Vương An Thạch : 159.

Thái Công : 67, 74, 116, 239, 254, 257, 381, 414, 447, 508, 543.

(Thái thượng Kinh) : 243.

Thalès : 567.

Tiền hạc than : 234, 547.

(Thanh-niên hành-khúc) : 422.

(Thánh Kinh) : 214, 221, 309, 325, 345, 379, 399, 406, 426, 465, 501, 550, 557, 559, 592.

Hồng tự Thành : 604.

Nguyễn văn Thành : 108.

Trương cửu Thành : 178, 600.

Sử tấn Thần : 316.

Tào Tháo : 51.

Jérôme và Jean Tharaud : 575.

Thế Lữ : 38.

Théocrite : 205, 235, 292.

Théognis : 177, 180, 232, 233.

Theophraste : 241, 369, 375, 426, 551.

André Thérive : 578.

Théry : 125.

Thesundial : 298.

(Thi Kinh) : 55, 96.

Tư-mã Thiên : 107, 329.

Phạm công Thiện : 183, 184.

Augustin Thierry : 152, 314.

L. Thomas : 183, 333.

T. Thomson : 429.

H.D.Thoreau : 340, 473, 520.

Thổ-nhĩ-Kỳ * : 37, 39, 58, 70,80, 95, 142, 153, 164, 168, 202, 203, 214, 230, 236, 238.

S. S.Thorburn : 591.

T. Thoré : 225.

The Thucylide : 335, 582.

(Xuân-Thu) : 602.

(Lã-thị Xuân-Thu) : 116, 327, 440.

Cao đạo Thuần : 604.

(Thuyết-uyển) : 71, 156, 376, 410, 592.

Thụy-điển * : 37, 44, 119, 187, 216.

Thụy-sĩ : 119, 244.

Vương Kính-Thủy : 604.

VNSACH.COM.VN

Dật châu Thư : 92.
Nguyễn đình Thư : 44
(Thư-kinh) : 55, 116, 120, 207, 380, 505.
Đặng trọng Thư : 206, 207, 405.
(Tấn-thư) : 206.
Khoáng Thức : 80, 230, 440.
Tô Thức : 443.
Chu mạnh Thực : 187.
Nang Thứng : 508.
Phùng khuê-Tịch : 598.
Tiệp-Khắc * : 70, 98, 126, 164, 205.
Triệu khang Tiết : 441.
Trần tử Tính : 503.
(Tính-lý) : 231, 447, 486, 504.
Tobie : 527.
Toc4ueville : 114.
Léon Toilstoï : 34, 351, 476, 487, 511, 543, 611.
Paul Jean Tonley : 180.
Tôn-tử : 439, 563.
Feriedrich Torberz : 37.
G. Torriano : 483, 579,
Tô Tuân : 423, 446.
Tô-Tử : 338.
(Tố-thư) : 56, 155, 503.
Touchard : 408.
P. J. Toulet : 485, 486.
Ivan Tourguenev : 382, 408, 427, 561.

TAILIEU.COM.VN

Franz Toussaint : 436.

Toussenel : 227.

Arnold Toynbee : 84.

Lâm thoái Trai : 51.

Lưu trực Trai : 344.

Nguyễn Trai : 402, 500, 543.

Trang-Tử : 100, 106, 110, 138, 147, 148, 220, 276, 369, 378, 562

Trần huyền Trân : 41.

Phan văn Trị : 147.

R. Trautmann : 313.

R. C. Trench : 511.

Triệu-thị : 346.

Triệu văn Tử : 245.

Đinh gia Trinh : 514.

(Trình Hán Thư) : 507.

Trình-tử : 456, 526.

Trình-thị : 84, 176, 196, 226, 229, 231, 239.

G. Truc : 198.

Nguyễn văn Trung : 38, 105, 186.

Từ cán Trung : 243, 503.

(Trung dung) : 219, 383, 430.

Trung hoa * : 48, 50, 51, 52, 60, 71, 79, 113, 116, 118, 124, 125, 132, 137, 146, 147, 155, 156, 158, 159, 165, 174, 177, 178, 194, 195, 197, 198, 206, 214, 216, 221, 222, 228, 229, 230, 231, 233, 236, 240, 241, 242, 245, 246, 297, 303, 307, 311, 316, 328, 333, 338, 352, 358, 359, 360, 363, 372, 377, 386, 390, 400, 401, 406, 414, 423, 429, 431, 432, 433, 440, 441, 442, 449, 455, 460, 472, 481, 491, 509, 515, 516, 518, 520, 526, 528, 541, 552, 553, 586, 590, 598, 599.

(Trung luận) : 110, 190, 194.
Nguyễn công Trứ : 41, 50, 52, 53, 85, 130, 147, 158, 236, 266, 272, 312, 358, 359, 361, 391, 401, 440, 488, 490, 527, 603.
Ân dương Tu : 597.
Tuân-tử : 57, 116, 155, 255, 280, 299, 305, 404.
Tuân-sinh-tử : 509.
Turenne : 379.
Turgot : 349.
Nghệ tư : 211.
(Tứ thập kinh) : 497.
Phạm văn Tử : 177.
Nguyễn văn Tường : 108.
Tôn thọ Tường : 183.
Mark Twain : 67, 469, 474, 510, 548.
R. Tyler : 45.

★

U.

Ulpien : 517.
Migne de Unanumo : 314, 493, 521.
Thomas Usk : 460.
Lục Cửu Uyên : 211, 441.

★

V.

Vacherot : 228.
Paul Valéry : 445, 446, 474, 493, 557, 576.

M. Desbordes Valmore : 514.

F. Vanderem : 340, 494, 609.

Cao thị Vạn-Giả : 42.

Varron : 329, 463.

Tăng quảng Hiền-Văn : 236.

Văn-tử : 155.

Vân-trung-tử : 55, 89, 406, 491, 508, 598.

Henry Vauglan : 573.

Vauvenargues : 68, 21, 91, 123, 128, 148, 178, 232, 263, 269, 298, 299, 305, 322, 330, 332, 345, 365, 373, 411, 453, 457, 473, 494, 515, 523, 531, 550, 572, 581, 582, 584, 594.

Garcilaso de la Véga : 549.

Vègèce : 115.

J. de la Véprie : 468.

Pierre Viergniaud : 129.

E. Verhâren : 461, 517.

Bérosalde de Verville : 135, 214, 588.

Vessiot : 344.

L. Veuill : 512.

Louis Veuillot : 64, 519.

C. Monton Vidailhet : 371.

Hà Viên : 206.

Trần Viên : 101.

Mã Viện : 108, 358, 440, 603.

Lý Tiêu Viễn : 601.

Etienne Vigcé : 523.

Hồng y La Vigerie : 541.

Alfred de Vigny : 183, 216, 276, 432

Paul Villard : 327, 533.

François Villemain : 430.

Pierre de Villiers : 244.

François Villon : 391, 556.

Djch Vĩ : 211.

Léonard de Vinci : 416, 469, 474, 500.

Virgile : 188, 276, 296, 327, 351, 550, 551, 584.

Lanta Vistaria : 393.

Voltaire : 44, 73, 82, 102, 128, 144, 146, 156, 157, 171, 185, 187, 195, 199, 241, 247, 274, 285, 295, 313, 315, 326, 330, 332, 350, 363, 370, 373, 381, 387, 388, 420, 438, 448, 449, 455, 470, 471, 475, 476, 498, 501, 502, 511, 556, 561, 562, 564, 569, 573, 576, 582, 585, 607, 610, 612, 613.

Vandel Vondel : 611.

Hồ Long Vũ : 589.

Triệu Vũ : 229.

★

W.

Ch. Wagner : 51.

Hugh Walpole : 464, 535.

W. Wander : 74, 91, 157, 511, 556, 567.

Regnault Warin : 152.

Warron : 78.

G. Washington : 133.

John Webster : 167, 172.
K. J. Weber : 555.
G. Weierstrass : 496.
H. G. Wells : 461,
R. Whately : 445.
Whitman : 505, 537, 560.
B. Wichcote : 340.
Oscar Wilde : 90, 151, 155, 158. 173, 183, 196, 233, 235, 293, 315, 347, 376, 377, 384, 436, 453, 464, 465, 467, 485, 500, 504, 513, 548.
Th. Wilson : 368, 529, 548.
Woodrow Wilson : 115, 584.
W. Wordsworth : 118.
A. Wydeville : 372.
WilliamWycherby : 425.

★

X.

X. D. : 33, 34.
Trần tế Xương : 141, 203, 237, 489, 595.
Ana Xandrides : 317.

★

Y.

Ý * : 35, 36, 87, 93, 108, 126, 129, 145, 167, 173 188, 201, 203, 220, 355.
Quách Yên : 56.
Yiddish : 136, 152.
Edouard Young : 136, 376, 545.

★

Z.

Zénon : 54, 189.
Ziéveé : 243.

TIMSACH.COM.VN

Tự-Điển Danh-Ngôn Thế-Giới
do XUÂN-TƯỚC và BẢNG-GIANG hợp-soạn
Nhà Xuất-bản SỐNG MỚI ấn-hành,
in xong lần thứ nhất vào mùa Thu
năm Tân-Hợi (1971)

SỐNG MỚI ẤN HÀNH

1. Việt-Nam thi nhân tiền chiến (Thượng)
2. Việt-Nam thi nhân tiền chiến (Trung)
3. Việt-Nam thi nhân tiền chiến (Hạ)
4. Khuynh hướng thi ca tiền chiến
5. Thi Ca Binh Dân Việt - Nam 1
(NHÂN SINH QUAN)
6. Thi Ca Binh Dân Việt - Nam 2
(XÃ HỘI QUAN)
7. Thi Ca Binh Dân Việt - Nam 3
(VŨ TRỤ QUAN)
8. Thi Ca Binh Dân Việt - Nam 4
(SINH HOẠT THI CA)

☆

Đón đọc :

Biến cố văn học Việt-Nam qua
9 cuộc bút chiến thời tiền chiến

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản
G.P. số 3211 BTT/PHNT ngày 31-7-70

Giá : 600 đ.